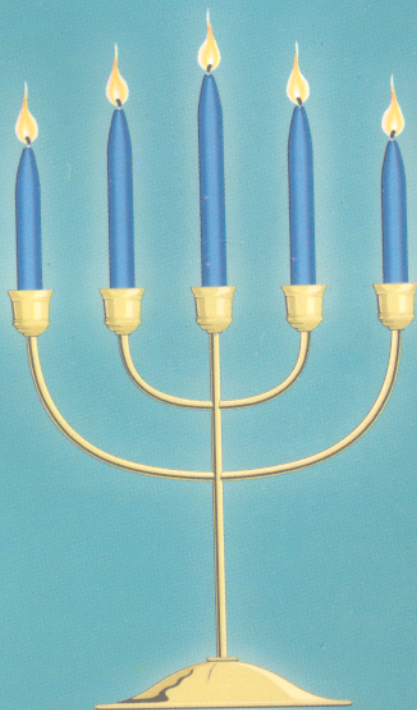


PROXPE
MÉRIMÉ

carmen

TRUYỆN NGẮN



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA THÔNG TIN

CARMEN

PROXPE MÉRIMÉ

Carmen

TRUYỆN CHỌN LỌC

Người dịch: **TÔ CHUONG**

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA - THÔNG TIN
Hà Nội - 2001

LỜI GIỚI THIỆU

Prôxpe Mêrimê (1803 - 1890) sinh ở Pari trong một gia đình nghệ sĩ. Cha ông vừa là hoạ sĩ vừa là nhà hoá học. Mẹ đẻ ông đã nuôi ông bằng cả những bài ca, những câu chuyện cổ khi còn bồng bế trên tay. Nhờ có tài kể chuyện dân gian, bà đã gây cho cậu con trai những tình cảm hào hứng, đồng thời bằng những nhận xét sâu sắc và chăm biếm bà cũng sớm tạo ra trong trí ngây thơ sự tự kiểm chế và óc phân tích sớm nở.

Sau khi tốt nghiệp trường luật, Prôxpe Mêrimê vào công tác ngay trang ngạch hành chính và đã giữ những chức vụ cao, song con người nghệ sĩ được vun trồng từ tấm bé vẫn sống mạnh mẽ và vươn lên trên cuộc đời công chức. Sau này công tác bảo tàng và khảo cổ lại là phương tiện giúp ông đi khắp đó đây, đến những miền đất lạ, tìm hiểu, sưu tập những kho tàng văn hoá và đời sống của nhân dân để xây dựng nên những tác phẩm độc đáo.

Tình bạn của Xtăng đan lúc Mêrimê mới mười chín tuổi đã ảnh hưởng nhiều đến tư tưởng và nghệ thuật của ông theo chiều hướng lãng mạn.

Trong tác phẩm đầu tay mà Mêrimê gán cho một nữ kịch sĩ Tây Ban Nha là *Kịch của Clara Gazuy* gồm sáu vở kịch ngắn bằng văn xuôi, với ngòi bút trào phúng ông đã bắt đầu chống lại tầng lớp tăng lữ và nền quân chủ và cũng đã thể hiện một lối viết đặc biệt chặt chẽ và thanh đạm.

Năm 1827 ông xuất bản *La Guyzla* gồm hai mươi tám bài hát và cũng nói là sưu tập những bài dân ca vùng Iliri (một vùng ven biển Adriatic). Mêrimê đã từng ca tụng nhà đại văn hào Nga Puts-kin về tính hiện thực và đại chúng, thì ngược lại Putskin cũng đã cùng với nhà thơ Ba-lan Mickiêvic dựa vào *La Guyzla* để viết nên "Những bài hát của người Tây Xlavor".

Rất say mê Séchxpia, Mêrimê đã dành công sức cho một số đề tài lịch sử như kịch *Khởi nghĩa nông dân* (1828) miêu tả với đầy thiện cảm phong trào khởi nghĩa của nông dân Pháp hồi thế kỷ thứ XVI, tố thái độ rõ ràng với những cuộc cách mạng dân chủ, và tiếp theo đó là vở *Các vagian*.

Như nhiều nhà văn thời bấy giờ chịu ảnh hưởng của Oantor Xcốt, Mêrimê cũng viết tiểu thuyết lịch sử : ông cho ra tập *Biên niên thời Sác-lơ IX*, gồm nhiều truyện dựng lại những cuộc chiến tranh tôn giáo ở thế kỷ thứ XVI, tố cáo những sự tàn ác của những cuộc chém giết lẫn nhau rất dã man chỉ vì những nguyên nhân vô nghĩa. Tác giả cho rằng tôn giáo chẳng qua là một trò dối trá mà bọn tăng lữ và vua chúa bày đặt ra. Tập truyện ấy có tiếng vang mạnh mẽ và làm cho Mêrimê nổi lên như một người đại diện dũng cảm của nền văn học tiến bộ Pháp, một người kế tục xứng đáng của Vonte và Đidô rô.

Song từ năm 1829, hình như sau một thời gian thử nghiệm, Prôxpe Mêrimê đã tìm ra một thể loại thích hợp với phong cách của mình và cũng phù hợp với việc thể hiện những chủ đề tư tưởng mà ông hằng nung nấu. Đó là thể loại những truyện ngắn và truyện vừa hết sức độc đáo đã làm cho Mêrimê nổi tiếng. Mêrimê không dựng những tác phẩm lịch sử lớn mà đối tượng chủ yếu là xã hội phong kiến nữa. Ông bắt đầu chuyển hướng sang miêu tả những mẫu người, những tích cách, những đấu tranh

nội tâm sâu sắc, những bị kích tinh thần... nhằm lột tả một xã hội chứa đầy những mâu thuẫn không thể điều hoà giữa một bên là cả một chế độ mà đồng tiền và lợi ích vị kỷ ngự trị trên hết, một xã hội giả dối, bất lương, chà đạp và bóp nghẹt nhân phẩm, ngăn cản sự phát triển mọi giá trị chân chính, với một bên là những bản chất tốt đẹp, những tình cảm trong sáng, những khát vọng chính đáng và tinh thần vươn lên của con người.

Từ năm 1829 đến 1833, Mèrimé viết một loạt truyện ngắn đăng rải rác trên các tạp chí như *Matêô Fancôn*, *Đánh chiếm đồn lẻ*, *Chiếc lọ cổ*, *Những trận đấu bò tót*, *Một cuộc xử tội*, *Ván toric-torác*, *Tamangô* v.v.. Một số truyện được xuất bản lại trong tập *La Môdaich*. Tiếp sau đó cho đến năm 1845, ông viết những truyện *Hai sự hiểu lầm*, *Những linh hồn trong luyện ngục*, *Vệ nữ thành I-lơ*, *Côlômba*, *Arxen Guyô*, *Carmen* v.v... Ngoài ra, trong những chuyến đi ra nước ngoài ông còn viết *Những bức thư từ Tây Ban Nha*, *Tuỳ bút về lịch sử La mã*...

Lên án chủ nghĩa thực dân - nô lệ, Mèrimé đã tạo ra một nhân vật điển hình của văn minh tư sản phương Tây là viên thuyền trưởng Lơđu chuyên đi buôn bán nô lệ da đen. Đối với hắn mục đích cao nhất là lợi nhuận biện giải cho mọi phương tiện và thủ đoạn. Chiếc tàu mang cái tên thơ mộng "Hi vọng" được trang bị những dụng cụ hiện đại như còng xích sơn véc-ni chống rỉ, những kết sắt đựng nước ngọt để đi biển dài ngày, thiết kế khoang tầng sao cho gọn nhất mà lại chứa được nhiều người nhất, dù tầng đã cao đến tám mươi phân để những nô lệ có tầm vóc vừa phải có thể ngồi thoải mái ! Tamangô, một thủ lĩnh da đen nhưng lại câu kết với Lơđu, cam tâm làm trung gian tàn nhẫn đổi mạng đồng bào mình lấy mấy cốc rượu và sẵn sàng bán chết một người mẹ để dễ bán ba đứa

con nhỏ. Nhưng cuối cùng Tamangô cũng rơi vào một chế độ nô lệ kiểu mới - chế độ nô lệ trả lương.

Trong tác phẩm của Mêrimê vai trò và cuộc sống của người phụ nữ trong xã hội tư sản chiếm một vị trí đặc biệt. Ngay trong giới thương lưu, người phụ nữ cũng là nạn nhân của những sự giả dối, lọc lừa, của những cuộc buôn bán ái tình và hôn nhân.

Bì kịch tình thần đó thể hiện sâu sắc trong *Hai sự hiểu lầm* mà Putsikin cho là một trong những truyện đạt nhất của Mêrimê. Trong tác phẩm này, Mêrimê vạch mặt tính ích kỷ và chủ nghĩa cá nhân cao độ của bọn tư sản. Chông Giuyli là một tên ích kỷ đến tận xương tủy, thô tục, khiếm nhã trong quan hệ xã hội cũng như đối với người vợ xinh đẹp và tinh tế của mình. Phương châm sống của hắn là hưởng lạc, và chỉ cần có đồng tiền và thế lực là có thể mua được tất. Hắn quan niệm về vợ mình cũng như vậy. Hắn chẳng mong vợ yêu mình như ngày mới cưới, và luôn nghĩ rằng một khi đã để cho vợ sống tự do tùy ý thì ắt vợ cũng dung thứ cho những cái bậy bạ của hắn, kể cả kiểu "chồng ăn chả, vợ ăn nem".

Còn Giuyli đâu có thể tự ngăn cản được lòng mình trước tiếng gọi của tình yêu. Đã vội vã khi chọn một người chồng, nàng lại bỗng bật khi gửi gắm trái tim cho một kẻ mà nàng tưởng rằng yêu nàng tha thiết. Những nỗi thất vọng và những trận bão lòng dữ dội đã xô đẩy nàng từ giá cõi đời một cách thê thảm.

Ngòi bút hiện thực của Mêrimê không chỉ coi Giuyli như một nạn nhân của các xã hội xấu xa ấy. Nàng còn là một kẻ có trách nhiệm trong cuộc đời của chính mình. Những Anna Karênina ấy là sản phẩm của những xã hội phương Tây và mãi mãi gây trong lòng ta những niềm xót xa, cay đắng.

Ngòi bút châm biếm thói học đòi thường thức nghệ thuật và những cuộc hôn nhân vì tiền của giới tư sản càng sâu sắc trong *Vệ nữ thành I-ơ*. Nếu Đờ Pêrôhôrát, một ông già chơi đồ cổ ở tỉnh nhỏ là một người cuồng chữ, lỗ bịch, thì con trai ông làm cho người ta khinh rẻ. Bề ngoài bánh bao của hắn chứa đựng một khối óc rộng tuếch, một trái tim cần cỗi, một tâm hồn phạm tục. Hắn tỏ ra xúc động về của hồi môn hơn là về cặp mắt đẹp của người vợ chưa cưới.

Trong khuôn khổ câu truyện xinh xắn, duyên dáng ấy, tác giả đối lập cái đẹp kỳ diệu của bức tượng Vệ nữ và của cô gái đáng yêu, với cái phạm tục của hai cha con người buôn đồ cổ. Người đọc không cảm thấy băn khoăn về cái chết của chàng rể đem tân hôn có vẻ huyền bí như bị bức tượng sát hại, mà chỉ thấy đích đáng việc bức tượng Vệ nữ tinh quái và độc ác kia đã thắng tay trừng trị những kẻ xúc phạm cái đẹp của con người.

Arxen Guyô đánh dấu một sự chuyển hướng mới của Mêrimê đi sâu vào những tầng lớp "cặn bã" trong nhân dân thành thị. Nghèo túng, phải sống bằng nghề mãi dâm, *Arxen Guyô* vẫn mang bản chất chân thật, thủy chung. Sau cái chết của người mẹ đáng thương, *Arxen* nhảy từ gác cao xuống đường nhưng không chết. Đờ Piên phu nhân, một người giàu có mộ đạo đem lòng từ thiện cứu chữa, cứu mang, và muốn đem đạo giáo để cải tạo linh hồn cho nàng. Nhưng khi *Xalinhi*, người yêu của *Arxen* (và cũng là người trước đã từng yêu Đờ Piên phu nhân) xuất hiện, thì phu nhân tìm mọi cách ngăn cản hai người gặp nhau với lý do để *Arxen* có thể yên tâm xám hối, và cố tin rằng nàng đã thấy rõ "tu là cội phúc tình là giày oan". *Arxen* chỉ còn biết phục tùng, nằm nghe những bài kinh tụng nhảm tai của cố đạo và những lời thuyết giáo giải đối

của "ân nhân". Arxen chờ đợi một niềm an ủi cuối cùng cho cả cuộc đời đau khổ của nàng là gặp lại người yêu mà nàng vẫn chung thủy. Nhưng lòng ích kỷ tàn nhẫn núp dưới chút hạnh phúc nhỏ nhoi ấy và giết chết luôn cả con người tội nghiệp.

Tính hiện thực sâu sắc và chua cay trong câu chuyện thương tâm ấy đã gây nên những phản ứng điên cuồng của giới thượng lưu. Họ kêu gào đó là một chuyện dối trá, vô luân phi đạo và những đại diện xứng đáng của họ trong giới trí thức văn nghệ đã nhao nhao phản đối việc bầu Mêrimê vào Viện hàn lâm Văn học.

Những năm làm công tác khảo cổ, nghiên cứu về di tích lịch sử, văn hoá, ngôn ngữ, phong tục, Prôxpe Mêrimê đã có nhiều dịp đi thăm các vùng hoang dã ở đảo Corxơ và các vùng lân cận ở Ý, Tây Ban Nha, đi sâu vào thực tế nhân dân và sưu tầm được nhiều vốn quý. Ông đã phát hiện ở những con người còn hoang dã và "lạc hậu" những bản chất tốt lành và đẹp đẽ mà ông ít tìm thấy trong những xã hội được tiếng là văn minh.

Ông tỏ ra đồng cảm, mến phục, yêu thương họ và chính vì thế mà ông đã viết nên những tác phẩm độc đáo, tuyệt vời với những hình tượng kỳ diệu. Ngay đối với bọn lục lâm, tướng cướp ở đó, ông cũng thấy rằng phần đông là do những hoàn cảnh rủi ro, những nỗi bất công mà bị gạt ra khỏi vòng pháp luật. Những con người khốn khổ ấy cũng biết trọng danh dự theo lối riêng của họ. Chính thành kiến tàn nhẫn chứ không phải lòng tham lam đã xô đẩy họ vào cuộc sống như hiện nay và họ không đến nỗi xấu như những người không ở rừng rậm.

Nhưng Mêrimê không sa vào những thị hiếu kỳ lạ, những chuyện ly kỳ rừng rợn, không lý tưởng hoá một cách tuyệt đối những con người hoang dã, trái lại đã thể hiện đúng

đầu những vẻ đẹp tự nhiên đồng thời nêu lên những mặt lạc hậu, tiêu cực và những thói xấu của xã hội cũ và của nền văn minh tư sản.

Chỉ với hơn chục trang, Mèrimê đã khắc hoạ một cách vô cùng sâu sắc và mạnh mẽ tập quán và tính cách của những người dân Corxơ chất phác, chân thật, rất tôn trọng danh dự qua nhân vật Matêô Fancôn. Đứa con trai nhỏ duy nhất mà ông quý hơn vàng đã tham một chiếc đồng hồ vàng mà chỉ cho cánh binh bắt một gã lục lâm lẫn trốn ở sân nhà mình. Đau xót, phẫn uất và lạnh lùng, nhà thiện xạ Matêô Fancôn đang tâm dùng mũi súng sẵn để trừng phạt con mình. Người đọc cảm thương, nhưng không hề căm giận hay khinh ghét người cha, mà còn thấy kính phục như đối với Tarát Bunba, tuy vẫn thấy trong lòng ngậm ngùi, day dứt...

Truyện nổi bật nhất về đề tài Corxơ là *Côlômba*, một bản anh hùng ca bằng văn xuôi vừa trữ tình, vừa đậm đà hùng tráng. Côlômba hiện lên như một hình tượng tuyệt vời của những người con gái Corxơ : đẹp đẽ từ nhan sắc đến tâm hồn và nghị lực, cái đẹp của những bông hoa rừng. Đảo Corxơ nổi tiếng về "Văngđétta", những chuyện báo thù truyền kiếp, triệt để và khốc liệt. Cha của Côlômba là một anh hùng trong cuộc chiến tranh, một con người trung trực và dũng cảm đã bị những kẻ thù hèn nhát ám sát ở ngay quê nhà. Orxô, anh trai nàng, giải ngũ trở về không phải với mục đích trả thù. Nhưng Côlômba, mồ côi, lẻ loi, đau khổ không một phút nguôi chí báo thù cha. Cô gái xinh đẹp và thông minh ấy còn là một nhà thơ dân gian. Trái tim đa cảm ấy đã giúp cô phát huy được hết lòng dũng cảm, trí thông minh và cả những thủ đoạn để đấu tranh với kẻ thù, động viên và thuyết phục anh mình. Côlômba, đại diện của chính nghĩa, đạo lý và

tri tuệ, đã dẫn dắt câu chuyện, tháo gỡ nút mối và kết thúc tấn bi kịch cùng món nợ truyền kiếp bằng kỳ tích của anh nàng : Orxô bị phục kích bất ngờ, bị thương một tay vẫn một mình một súng diệt hai kẻ thù.

Một đỉnh cao nghệ thuật của Mèrimê là *Carmen*, một tác phẩm mà nhiều văn nghệ sĩ các nước đã dựa vào để sáng tác thành những vở ca kịch và vũ kịch.

Là một người *bôhemiêng*, Carmen mang nhiều tính chất phức tạp và mâu thuẫn. Bên cạnh những thói xấu, cô gái đẹp đó rất thông minh và quyến rũ, có sức hấp dẫn khó mà cưỡng lại. Người ta biết nàng nói dối mà vẫn tin và tuân theo cả cái tính tùy hứng đổi thay hơn cả thời tiết trên đỉnh núi của nàng. Song nét nổi bật trong Carmen là một tình cảm, một dục vọng mãnh liệt phi thường đi đôi với nghị lực, một tinh thần cứng cỏi không kém, tinh thần độc lập, tôn trọng danh dự, bảo vệ tính tự do trong cuộc sống cũng như trong tình cảm mà nàng coi như thiêng liêng bất khả xâm phạm và có thể trả với bất cứ giá nào. Nàng là một kẻ sẵn sàng đốt cháy cả kinh thành để tránh một ngày tù tội và sẵn sàng đi thẳng đến cái chết, nhận một mũi dao của người yêu chứ không thay đổi ý chí.

Có người cho rằng Prôxpe Mèrimê chưa biết tìm những hình tượng đẹp để trong các tầng lớp nhân dân lao động cực khổ ở ngay thành thị, trong các phong trào cách mạng vô sản đã bắt đầu bùng nổ để xây dựng nên những điển hình tiêu biểu cho những sức mạnh đang lên của lịch sử. Điều đó phản ánh sự hạn chế về quan điểm lịch sử và ý thức giác ngộ của nhiều nhà văn thời bấy giờ và đó cũng là một thực tế xã hội khách quan. Ngay Mèrimê về sau cũng xa rời quan điểm sáng tác của mình, viết một số truyện không đạt thậm chí còn kém cả về tư tưởng và nghệ thuật. Nhưng điều đó không hề làm giảm sút

giá trị của những tác phẩm hay mà Mèrimê đã thể hiện một cách sâu sắc tinh hiện thực phê phán và tinh thần nhân đạo chủ nghĩa.

Mèrimê chịu ảnh hưởng nhiều của những trào lưu tiến bộ và những nhà văn tiến bộ trong nước và ngoài nước. Sau này ông sáng tác ít đi và cũng đã mang nhiệt tình dịch một số tác phẩm của các văn hào Nga như Putskin, Gôgôn, Tuốcghêniép.

Prôxpe Mèrimê đã đóng góp một phần đáng kể vào kho tàng văn học Pháp và góp phần mở đường cho nhiều nhà văn hiện thực nổi tiếng sau này như Guy đờ Môpatxăng, Tuốcghêniép v.v...

Nội dung tư tưởng tiến bộ và tinh hiện thực sâu sắc trong các tác phẩm của Prôxpe Mèrimê gắn liền với phong cách nghệ thuật viết của ông cũng như với những thể loại mà ông sử dụng.

Mèrimê nổi tiếng không phải vì những vở kịch hay tiểu thuyết mà vì những truyện ngắn của ông.

Nếu trước kia Mèrimê chọn đề tài cho tiểu thuyết những bối cảnh lịch sử rộng lớn cả về không gian và thời gian, thì sau này ông đã chọn cho những truyện ngắn của ông những sự kiện nhỏ, những hoạt động nhỏ của xã hội đương thời, những con người bình thường với tích cách, tình cảm và diễn biến nội tâm, những bi kịch, tinh thần, những vấn đề tưởng như nhỏ nhất vô nghĩa lấy ngay trong thực tế cuộc sống để thể hiện một cách cô đọng nhất, sâu sắc nhất.

Như một nhà nghiên cứu văn học Pháp ví, người viết tiểu thuyết nhảy xuống nước, bơi suốt dòng sông với tất cả cảnh vật bao la bát ngát của nó còn người viết truyện ngắn đứng trên bờ sông với chiếc giá vẽ và tấm lụa. Anh

ta rình chớp lấy một pha đẹp nhất và về bố cục, ánh sáng, kỹ thuật lẫn biểu hiện của tình cảm và tâm hồn. Người viết truyện ngắn như một bông hoa trong cả một rừng cây...

Mêrimê đã thành công trong kỹ xảo đó. Bằng con mắt quan sát sắc bén, tâm hồn nhạy cảm và bút pháp kỳ diệu, Mêrimê đã biết chọn những hình ảnh, những hoạt động điển hình nhất, đồng thời đi vào chiều sâu của những tình cảm thâm kín nhất của con người để vẽ lên một bức hoạ, một bức chân dung với cận cảnh rõ nét nhưng vẫn toát lên cả một tầm nền mênh mông, thăm thẳm.

Với quy mô hạn chế của truyện ngắn, Mêrimê đã sử dụng ngòi bút một cách chặt chẽ nhất, cô đọng và xúc tích nhất, không để một chi tiết thừa và gần như đi đến chỗ thanh đậm khô khan. Văn tức là người, điều đó rất đúng với Mêrimê. Trong thế kỷ thứ XIX một số nhà văn Pháp quen mặc thả tâm hồn chơi vui bi lụy, trải dài hàng chương hàng tập, thì cách viết như Mêrimê thật là hiếm và quý vậy.

Nhưng chớ tưởng lầm rằng Mêrimê khô cằn với lối viết của mình. Từng câu từng chữ, từng chi tiết chọn lọc kỹ càng và không thiếu mài dũa chứa đựng bao nhiêu tình cảm, suy nghĩ và đạo lý sâu xa. Đúng như Bandắc và Xanh-tơ Bơ-vơ nhận xét, ở Prôxpe Mêrimê là một tài năng sâu sắc và tuyệt diệu với một chút gì nghiêm khắc và chua cay.

Phong cách thanh đậm, khô khan của Mêrimê vừa mang tính chất cổ điển, hiện thực và khoa học của những thế kỷ trước, vừa có tính lãng mạn, trữ tình của thế kỷ ông. Có thể nói tính chất ấy đã "bảo quản" tác phẩm của Mêrimê và khiến nó bền vững.

Matêô Fancôn với hơn chục trang là một ví dụ điển hình. Một nhà phê bình đã nói không ngoa rằng nếu như Mêrimê chỉ viết có một truyện đó thì có lẽ cũng đủ chiếm

một vị trí xuất sắc trong lịch sử văn học nước Pháp, bởi vì từng ấy trang chữ của tác phẩm không tính theo số lượng mà tính bằng trọng lượng.

Côlômba và *Carmen* là những bài thơ, những bản trường ca sâu đậm hiện thực và chan chứa trữ tình. Những điển hình ấy vừa mang tính cách chung của xứ sở, của dân tộc, vừa mang tính cách riêng độc đáo đến nỗi nó trở thành như những nhân vật có thật, và người ta coi đảo Corxơ như của *Côlômba*, cũng như coi *Carmen* là của người *bôhêmiêng*.

Tình cảm con người đã được Mêrimê khơi dậy với tất cả sức sống mãnh liệt của nó và Tibôđê đã phải thốt lên rằng: "Những truyện ngắn của *Côlômba* luôn luôn bị thuyết phục một cách chân thành vì những tình cảm chính đáng. Ông chỉ đòi hỏi những tình cảm đó phải thật sự và mạnh mẽ".

Tác phẩm của Prôxpe Mêrimê, quả như Emin Faghê nói, là "... những câu truyện thật trong sáng, thật súc tích, thật chứa chan, người ta đọc trong một giờ, người ta đọc lại trong một ngày, và rồi chúng tràn ngập cả trí nhớ, buộc người ta phải ngắm nghĩ mãi không thôi...".

ANH VỮ

TAMANGÔ

Viên thuyền trưởng Lơđu là một tay giỏi nghề đi biển. Hắn xuất thân là một thủy thủ thường, sau lên làm phụ lái. Trong trận Trafanga⁽¹⁾ bị một mảnh gỗ bắn trúng làm dập bàn tay trái, hắn phải cưa tay, sau đó bị thải hồi và được cấp chứng chỉ tốt. Ngồi không làm một việc không thích hợp với hắn chút nào, nên chợt có dịp lại được đi biển hắn liền đi ngay và làm phó thuyền trưởng thứ hai trên một chiếc tàu cướp. Nhờ có tiền kiếm được sau mấy chuyến cướp, hắn mua sách học lý thuyết về nghề hàng hải là nghề hắn vốn đã hết sức thông thạo về mặt thực tiễn. Dần dà, hắn trở thành thuyền trưởng một chiếc tàu cướp hai cột buồm có ba đại bác và sáu mươi thủy thủ ; những người buôn bán dọc bờ biển vùng Gierxây⁽²⁾ ngày

(1) Trận Trafanga : diễn ra ngày 21-10-1805 ở gần mũi đất Tra-fanga (eo biển Gibranta), trong đó hạm đội Anh do đô đốc Nénxon chỉ huy, đánh tan hạm đội liên hợp Pháp - Tây Ban Nha.

(2) Gierxây : Tên một hòn đảo thuộc Anh ở bể Măngơơ.

nay hãy còn nhớ những vũ công của hắn. Hắn rất lấy làm buồn khi hoà bình được lập lại⁽¹⁾ ; hồi chiến tranh, hắn đã kiếm được một số tiền khá lớn mà hắn hy vọng còn làm tăng thêm nhiều nữa bằng cách đi ăn cướp của người Anh. Hắn buộc lòng phải đến xin làm việc cho những nhà buôn lớn kinh doanh một cách hoà bình ; vì hắn được tiếng là tay quả cảm và có kinh nghiệm nên người ta không ngần ngại giao cho hắn một chiếc tàu. Khi việc buôn bán người da đen bị cấm và muốn làm nghề đó không những phải đánh lừa được sự cảnh giác của nhân viên thuế quan Pháp - điều đó kể ra cũng không lấy gì làm khó lắm, - mà còn phải - và điều này mới thật là bất trắc hơn cả - lẩn tránh được những tuần dương hạm Anh, viên thuyền trưởng Lơđu trở thành con người rất quý đối với bọn con buôn gỗ mun⁽²⁾.

Khác hẳn với phần lớn những tay đi biển đã sống quá lâu như hắn trong những chức vụ thấp kém, Lơđu không hề sợ những cái mới và không có đầu óc bảo thủ như người ta thường thấy ở những người được giữ chức vụ cao. Trái lại, viên thuyền trưởng Lơđu là người đầu tiên đã đưa ra ý kiến với chủ tàu nên dùng những kết sắt để

(1) Đây muốn nói đến hoà ước ký kết giữa Pháp và Anh sau khi nền đế chế của Napoléon sụp đổ (1815).

(2) Tên bọn con buôn người da đen tự đặt cho mình.

chứa và để dành nước ngọt. Trên tàu của Lơđu, công và xích - những thứ mà các tàu buôn người da đen thường dự trữ - đều chế tạo theo kiểu mới và sơn vecni rất cẩn thận cho khỏi rỉ. Nhưng điều vinh dự nhất cho Lơđu trước con mắt bọn con buôn nô lệ là việc hắn đã đích thân điều khiển đóng một chiếc tàu hai cột buồm dùng để buôn người, một chiếc tàu buồm xinh xắn, thon dài như tàu chiến, và có thể chứa được rất nhiều người da đen. Hắn đặt tên là tàu HY VỌNG. Hắn muốn các boong giữa chật hẹp và thụt vào phía trong, chỉ cao ba pi-ê bốn pu-xơ⁽¹⁾. Với chiều cao như vậy, hắn cho rằng những tên nô lệ tầm vóc vừa phải cũng có thể ngồi một cách thoải mái rồi ; với lại chúng cần gì phải đứng dậy ?

- Đến thuộc địa, Lơđu nói, chúng sẽ tha hồ đứng!

Những người da đen, lưng tựa vào thành tàu, ngồi làm hai hàng ; để chứa ở giữa một khoảng trống mà ở các tàu buôn người khác chỉ dùng làm lối đi lại, Lơđu nghĩ ra cách xếp thêm một số người da đen nữa nằm vuông góc với những người kia. Như vậy, tàu của hắn, so với những tàu khác cùng một trọng tải, có thể chứa thêm được hơn chục người nữa. Kể cổ ra còn có thể chất nhiều hơn

(1) Pi-ê : Đơn vị đo chiều dài ở châu Âu thời xưa bằng khoảng 32cm - Còn pu-xơ thì bằng 2,5cm.

nữa ; nhưng phải có lòng nhân đạo một chút và dành cho mỗi tên da đen một khoảng dọc năm pi-ê, ngang hai pi-ê, để có chỗ co duỗi trong cả một chuyến vượt biển lâu tới sáu tuần lễ và có khi hơn nữa. "Vi dù sao", Lơdu nói để giải thích với chủ tàu về cách đối xử rộng rãi đó, người da đen cũng là người như người da trắng.

Tàu HY VONG khởi hành từ Năngtơ⁽¹⁾ vào một hôm thứ sáu, nhiều người mê tin về sau có chú ý đến điều này. Nhân viên kiểm tra xuống khám xét chiếc tàu hai cột buồm rất kỹ lưỡng, nhưng không phát hiện được sáu chiếc hòm lớn chứa đầy xích sắt, còng tay và những chiếc cùm sắt mà không hiểu tại sao người ta lại gọi là "cùm công lý". Họ cũng không hề ngạc nhiên về số nước dự trữ rất lớn chở trên tàu HY VONG, theo giấy tờ chỉ đi đến Xê-nê-gan⁽²⁾ để buôn gỗ và ngà voi. Đành rằng chuyến đi không xa lắm, nhưng dù sao để phòng cẩn thận cũng không hại gì. Nhờ lúc trời lặng gió, không có nước thì sẽ ra sao.

Vậy tàu HY VONG khởi hành vào một hôm thứ sáu, mọi thứ đều sắp sửa trang bị đầy đủ. Có lẽ Lơdu muốn có những cột buồm vững chắc hơn tí nữa, nhưng còn có hẳn chỉ huy tàu, thì

(1) Năngtơ : Tên một hải cảng lớn ở bờ biển phía Tây nước Pháp.

(2) Xê-nê-gan : Tên một thuộc địa cũ của Pháp ở Tây Phi.

không ngại gì điều ấy. Chuyến đi rất may mắn và chóng vánh cho tới bờ biển châu Phi. Hấn cho tàu bỏ neo trên sông Giôan (hình như thế) vào lúc các tuần dương hạm của Anh không đi tuần trong vùng bờ biển đó. Bọn mỗi lái hàng ở trong xứ vội lên ngay trên tàu. Thời cơ hết sức thuận lợi, Tamangô, một chiến trường nổi tiếng và chuyên làm việc bán người, vừa mới giải đến bờ biển rất nhiều nô lệ muốn bán rẻ cho xong tay, như một con người biết mình có đủ khả năng và phương tiện cung cấp hàng hoá cho nơi này, một khi món hàng của gã trở nên khan hiếm.

Viên thuyền trưởng Lơđu sai người dẫn mình lên bờ rồi đến thăm Tamangô. Hấn gặp Tamangô trong một túp lều rơm người ta vừa mới vội dựng lên cho gã, bên cạnh hai vợ gã cùng mấy tay giúp việc bán và áp giải nô lệ. Tamangô ăn mặc đẹp đẽ để tiếp viên thuyền trưởng da trắng. Gã mặc một chiếc áo quân nhân cũ màu xanh, hấy còn dính bộ lon cai ; nhưng trên mỗi vai, lòng thông hai chiếc ngù vàng gài vào cũng một khuy, lưng lảng một chiếc đằng trước, một chiếc đằng sau. Gã không mặc somi, chiếc áo lại hơi ngắn đối với thân hình cao lớn của gã, nên người ta thấy lộ ra giữa hai ve áo trắng và cái quần lót bằng vải Ghinê một vệt da đen rất lớn trông chẳng khác gì một cái thắt lưng rộng. Ở bên sườn, lưng lảng

một thanh kiếm lớn của kỵ binh đeo bằng một sợi dây thừng, còn tay gã thì cầm một khẩu súng Anh hai nòng rất đẹp. Trang bị như vậy, gã chiến tướng người Phi kia tưởng mình diện sang hơn cả những tay công tử diện nhất ở Pari hay ở Luân-đôn.

Viên thuyền trưởng Lơđu im lặng nhìn Tamangô một lát, trong khi đó gã ưỡn thẳng người lên như một vệ binh khi đi qua trước mặt một viên tướng người nước ngoài. Trong lòng gã rất khoái trá về cái ấn tượng mà gã tưởng đã gây ra được đối với người da trắng kia. Lơđu sau khi nhìn kỹ Tamangô bằng con mắt sành sỏi, quay lại bảo viên phụ tá:

- Thằng này ta có thể bán được ít nhất nghìn ê-quy⁽¹⁾ nếu đưa được đến Martinich⁽²⁾ khoẻ mạnh và không sút mẻ.

Mọi người ngồi xuống, và một thuỷ thủ biết đôi chút tiếng Vôlôphơ⁽³⁾ làm phiên dịch. Sau những lời chào hỏi xã giao đầu tiên, một thuỷ thủ nhỏ tuổi mang một giảnh rượu mạnh lại ; mọi người uống rượu, và để làm cho Tamangô vui vẻ, viên thuyền trưởng tặng gã một lọ đựng thuốc súng bằng đồng có chạm nổi hình Napôlêông. Chủ nhân

(1) Ê-quy : Một loại tiền cổ ở Pháp, bằng 5 phơrăng.

(2) Martinich : Tên một đảo thuộc Pháp ở Trung Mỹ. Hồi đầu thế kỷ XIX ở các đồn điền trồng mía ở Martinich, phần lớn công việc trồng trọt đều do người da đen nô lệ bị buôn từ châu Phi sang làm.

(3) Vôlôphơ : Tên của một trong những bộ lạc lớn nhất ở Xê-nê-gan.

nhận tặng phẩm và cảm ơn tươm tất xong, mọi người bước ra khỏi nhà, ngồi xuống dưới bóng cây, những chai rượu mạnh để cả trước mặt, rồi Tamangô ra hiệu cho dẫn những nô lệ gã định bán đến.

Họ đi thành một hàng dài, vừa mệt vừa sợ, mình cúi lom khom, người nào cổ cũng có một cái chạc dài hơn sáu pi-ê, đầu hai nhánh buộc liền vào một thanh gỗ ở đằng sau gáy. Khi đi, tên áp giải đặt lên vai mình cán chạc của người nô lệ đi đầu ; người này lại vác cán chạc của người đi liền ngay sau, người nô lệ thứ hai mang cái cán chạc của người thứ ba và người khác cũng cứ như thế. Khi cần đứng lại, người đi đầu cầm đầu nhọn của cái chạc của mình xuống đất, thế là cả đoàn người đứng lại. Người ta có thể thấy ngay rằng không ai dám nghĩ đến chuyện trốn khi ở cổ có buộc một cái gậy dài tới sáu pi-ê.

Mỗi người nô lệ, nam hay nữ, đi qua trước mặt, viên thuyền trưởng lại nhún vai, cho rằng đàn ông thì yếu ớt quá, còn đàn bà thì già hay ít tuổi quá, và kêu giống người da đen ngày càng suy đồi. Hắn nói :

- Ngày nay cái gì cũng thoái hoá cả, trước kia khác xa. Đàn bà ngày xưa cao năm pi-ê sáu pu-xơ, còn đàn ông thì bốn người cũng quay nổi cái tời cuộn xích để nhả chiếc neo cái trên tàu buồm lớn.

Tuy vậy, hần cũng vừa chê bai vừa chọn riêng ra một lứa đầu tiên những người da đen khoẻ mạnh và đẹp nhất. Những người đó, hần có thể trả theo giá thường ; nhưng còn những người khác hần đòi bớt rất nhiều. Về phía Tamangô, gã cũng bênh vực quyền lợi và tán dương hàng của mình, nói đến tình hình khan hiếm người, đến những nguy hiểm trong việc buôn người. Kết luận, Tamangô đòi một giá nào đó, tôi không rõ, về những người nô lệ mà viên thuyền trưởng da trắng định chất xuống tàu.

Người phiên dịch vừa dịch xong đề nghị của Tamangô ra tiếng Pháp, Lơdu ngạc nhiên và giận quá xuýt ngã ngựa người ; rồi miệng lẩm bẩm văng mấy câu chữ rửa rất tục, hần đứng dậy như định cắt đứt việc mua bán với một con người không biết điều như vậy. Thấy thế, Tamangô vội giữ lại và khó khăn lắm mới kéo được hần ngồi xuống. Một chai rượu nữa lại được mở ra và cuộc thảo luận lại tiếp tục. Bây giờ đến lượt gã da đen cho những đề nghị của người da trắng kia là điên rồ và quá quắt. Hai bên la hét, tranh cãi rất lâu, uống không biết bao nhiêu rượu mạnh, nhưng rượu mạnh đối với hai bên giao dịch có một tác dụng khác hẳn nhau. Gã người Pháp càng uống càng dìm giá ; gã người Phi càng uống lại càng nhượng bộ. Cứ như thế cho đến khi hết giành rượu thì

hai bên đi đến chỗ ngã giá. Một số vải xấu, thuốc súng, đá lửa, ba thùng rượu mạnh, năm mươi khẩu súng cũ sửa chữa qua loa đem trao đổi lấy một trăm sáu mươi người nô lệ. Để công nhận giao kèo, viên thuyền trưởng vỗ vào tay gã da đen lúc ấy đã gần say bí tỉ, rồi ngay sau đó số nô lệ được trao cho bọn thủy thủ Pháp. Họ vội vã tháo những chiếc chạc gỗ ra rồi đóng gông và lấy khoá sắt còng tay những người nô lệ lại ; xem vậy mới thấy rõ tính ưu việt của nền văn minh châu Âu.

Còn lại độ ba mươi người nô lệ nữa, toàn là trẻ con người già và phụ nữ tàn tật. Tàu đã chất đầy mất rồi.

Tamangô không biết làm gì với số người thừa ế kia, bèn nói với viên thuyền trưởng xin bán nốt lấy mỗi đầu người một chai rượu mạnh. Giá có vẻ hơi lắm. Lođu chợt nhớ trong một buổi diễn vở "Buổi lễ châu ở Xixilo"⁽¹⁾ ở Nãngơ, hắn thấy khối người vừa to vừa béo vẫn len vào ngồi được tầng dưới nhà hát đã chật ních vì lẽ thân thể con người là một vật dễ nén ép. Hắn bèn nhận hai mươi người thân hình thon mảnh nhất trong số ba mươi nô lệ còn lại.

Tamangô lúc đó chỉ đòi giá một cốc rượu mạnh

(1) *Vêpres Siciliennes* : Bi kịch của thi sĩ Pháp Cadimía đờ Lavi-nhơ (1793 - 1813), đã kịch phong kiến.

về mỗi người trong số mười người còn lại ; Lođu suy nghĩ thấy trẻ con chỉ phải trả giá nửa vé và ngồi nửa chỗ trên các xe công cộng. Hấn bèn lấy thêm ba đứa trẻ ; nhưng hấn tuyên bố nhất định không lấy thêm một tên da đen nào nữa. Tamangô thấy mình hãy còn phải gánh bảy tên nô lệ nữa, bèn lấy súng nhắm vào người đàn bà đứng đầu; người đó là mẹ ba đứa trẻ kia.

- Mua đi, gã nói với tên da trắng, không thì tôi bắn chết nó. Một cốc rượu nhỏ thôi, không thì tôi bắn.

- Mày bảo tao mua nó làm cái quái gì, Lođu đáp.

Tamangô nổ cò, người nô lệ kia vật xuống đất chết.

- Nào đến lượt đứa khác ! Tamangô vừa lớn tiếng quát vừa giơ súng ngắm vào một cụ già còm nhom tàn tật, một cốc rượu mạnh không thì...

Một người vợ của Tamangô hất cánh tay gã về phái khác, phát đạn nổ vu vơ.

Người vợ đó vừa nhận thấy ông già sắp bị chồng giết kia là một ghiriô, tức là phù thủy, lão ta trước có xem tướng số cho chị nói chị một ngày kia sẽ được làm hoàng hậu.

Tamangô đã trở nên hung dữ vì rượu, khi thấy có người dám cưỡng lại ý mình thì không tự chủ

được nữa. Gã lấy báng súng đánh vợ rất tàn nhẫn; rồi quay lại phía Lođu :

- Nay, tôi cho ông con mẹ này đây.

Chị kia trông xinh xắn. Lođu nhìn chị ta mỉm cười, rồi cầm tay nói :

- Thế nào ta cũng tìm được chỗ cho cô ở.

Người phiên dịch vốn có lòng thương người. Anh ta cho Tamangô một cái hộp đựng thuốc lá sợi bằng bìa cứng và xin gã sáu người nô lệ còn lại. Anh ta tháo chạc cho họ rồi để cho họ tùy ý muốn đi đâu thì đi. Lập tức họ chạy trốn, người về phía kia, người về phía này, rất lúng túng, không biết làm thế nào tìm về được quê hương xứ sở cách bờ biển đến hai trăm dặm.

Trong khi đó, viên thuyền trưởng từ biệt Tamangô và lo xếp hàng xuống tàu cho thật nhanh. Ở lâu quá trong sông là một việc không nên ; các tuần dương có thể xuất hiện và hẳn muốn sửa soạn nhổ neo vào ngày hôm sau. Còn Tamangô say rượu nằm ngủ như chết trên bãi cỏ dưới bóng mát.

Khi gã tỉnh dậy thì tàu đã giương buồm xuôi theo dòng sông.

Tamangô đầu hã còn nặng vì bữa quá chén hôm trước, hỏi đến vợ là Aysê đâu. Người ta nói Aysê đã bất hạnh làm cho gã giận nên đã bị gã

đem cho viên thuyền trưởng da trắng và tên này đã đưa lên tàu mất rồi. Được tin ấy, Tamangô sùng sốt, đập đầu đập tai, rồi vội lấy cây súng. Vì con sông con chảy quanh co nhiều khúc trước khi đổ ra bể, nên gã theo đường tắt chạy thẳng đến một cái vũng nhỏ cách cửa sông chừng nửa dặm. Tới đó gã hy vọng tìm được xuống và có thể đuổi kịp chiếc tàu vì các khúc sông ngoằn ngoèo chắc thế nào cũng làm cho tàu đi chậm lại. Gã đã không lầm ; gã đã kịp nhảy xuống một chiếc xuống và đuổi kịp chiếc tàu buôn người da đen.

Lơđu rất ngạc nhiên khi trông thấy gã, và ngạc nhiên hơn nữa là khi nghe thấy gã đòi lại vợ.

- Cửa đã cho không đòi lại được, Lơđu đáp.

Nói rồi hắn quay lưng đi. Gã da đen vẫn cứ nằng nặc đòi và xin trả lại một phần của cái Lơđu đã đổi cho gã lấy những người nô lệ. Viên thuyền trưởng phá lên cười và nói Aysê là một người đàn bà rất tốt, và hắn muốn giữ lại. Thế là anh chàng Tamangô tội nghiệp kia, nước mắt chảy dòng dòng và rú lên những tiếng kêu đau xót như tiếng kêu của một con người khốn khổ nào đó đang bị mổ xẻ. Khi thì gã lăn lộn trên boong tàu, miệng nói em Aysê thân yêu, khi thì đập đầu xống ván sàn như định tự tử. Viên thuyền trưởng mắt vẫn lạnh như tiền, chỉ lên bờ ra hiệu cho gã là đã đến lúc

phải xéo ngay đi nhưng Tamangô vẫn cố vật nài. Gã xin đổi đến cả bộ ngũ vàng, cây súng và thanh kiếm của gã, nhưng đều vô ích.

Trong khi hai bên tranh luận, viên phó thuyền trưởng tàu HY VONG bảo Lơđu :

- Đem qua ta chết mất ba tên nô lệ ; ta hãy còn chỗ. Tại sao lại không bắt lấy thằng cha lực lưỡng này, một mình nó cũng đáng giá hơn cả ba tên mới chết kia.

Lơđu suy nghĩ thấy rằng Tamangô rất có thể bán được tới nghìn ê-quy ; chuyến đi này đối với hắn khởi đầu đã có vẻ lãi lớn, chắc có lẽ là chuyến cuối cùng của hắn ; sau hết là hắn đã kiếm được cái vốn giàu to rồi và sẽ thôi không làm cái nghề buôn nô lệ này nữa thì hắn cần gì đến việc để lại tiếng tốt hay không tốt trên bờ biển Ghinê kia. Và lại trên bờ không có một ai và gã chiến tướng người Phi kia hoàn toàn nằm trong tay hắn. Bây giờ chỉ còn vấn đề là tước vũ khí của Tamangô vì trong khi hắn còn vũ khí ở trong tay mà bắt hắn là một việc rất nguy hiểm. Lơđu bèn bảo Tamangô đưa súng, làm như để xem khẩu súng có thật đáng đổi nặng Aysê xinh đẹp kia không. Trong khi kéo ra kéo vào các lò xo, hắn cố ý để cho thuốc ở kíp rơi ra. Còn viên phó thuyền trưởng cũng mân mê thanh kiếm ; Tamangô không còn vũ khí nữa, hai

thuỷ thủ lực lưỡng liền xông vào vật ngựa hấn ra định trời gô lại. Gã da đen chống cự lại rất anh dũng. Qua cơn kinh ngạc lúc đầu và tuy ở vào một tình thế bất lợi, hấn vật lộn với hai thuỷ thủ rất lâu. Nhờ có sức khoẻ phi thường, hấn đứng dậy được, cho tên thuỷ thủ đang nắm cổ mình một quả tổng ngã lăn quay ; bị tên thuỷ thủ kia túm áo, hấn giằng ra, để lại một mảnh áo toạc rách trong tay tên này ; rồi tức như điên, lao mình vào tên phó thuyền trưởng để giành lại thanh kiếm. Tên này cầm kiếm chém vào đầu hấn gây một vết thương rộng nhưng không sâu lắm. Tamangô lại ngã một lần nữa. Lập tức chúng trời chặt chân tay hấn lại. Trong khi chống cự, hấn tức giận điên cuồng, găm hét và giãy giụa như lợn mắc lưới ; nhưng khi thấy có chống cự mấy cũng vô ích, hấn liền nhắm mắt lại nằm im không cử động nữa. Chỉ có hơi thở mạnh và dồn dập chứng tỏ hấn vẫn còn sống.

- Mẹ kiếp ! Viên thuyền trưởng Lơđu nói, bọn da đen bị nó bán đi, phen này hấn được một mẻ cười khoái trá khi thấy đến lượt nó cũng thành nô lệ nốt. Có thể chúng nó mới thấy rõ là Trời có mắt.

Trong khi đó gã Tamangô khốn khổ kia đang mất hết máu. Người phiên dịch có lòng nhân từ,

hôm trước đã cứu sống sáu người nô lệ, đến bên cạnh băng bó vết thương cho hắn và nói mấy lời an ủi. Người ấy nói với hắn những gì tôi cũng không rõ. Gã da đen nằm yên không cựa quậy, như một cái xác chết. Phải cho hai thủy thủ khiêng hắn như khiêng một kiện hàng xuống boong giữa đặt vào chỗ dành cho hắn. Hai ngày liền, hắn không chịu ăn uống gì cả, chỉ thỉnh thoảng mở mắt ra một tí. Những người cùng bị giam trước kia là tù nhân của hắn, nay thấy hắn cùng chung số phận với họ thì ngạc nhiên ngơ ngác nhìn. Hắn hãy còn làm cho họ sợ đến nỗi không một ai dám lên tiếng sỉ nhục sự khốn cùng của kẻ đã đưa họ đến cảnh khốn khổ này.

Nhờ gió thuận thổi từ đất liền ra, con tàu rời bờ bể châu Phi đi rất nhanh. Bây giờ không còn sợ tàu tuần tiểu Anh nữa, viên thuyền trưởng chỉ còn nghĩ đến những món lãi kếch xù đang chờ đợi hắn ở những thuộc địa hắn đang đi tới. Món gỗ mun của hắn giữ được nguyên vẹn, không bị hư hỏng gì. Không hề xảy ra bệnh truyền nhiễm. Chỉ có mười hai tên da đen trong số những đứa yếu nhất đã chết vì nóng. Chuyện không đáng kể. Để món hàng người đỡ tổn thương vì đi tàu nhọc mệt, hắn đã có ý chăm sóc, ngày nào cũng cho các nô lệ lên boong chơi ; lần lượt một phần ba những kẻ khốn khổ kia được phép lên một giờ lấy không khí dự trữ cho cả ngày. Một số thủy

thủ giữ việc trông coi, vũ trang rất đầy đủ vì sợ nổi loạn, hơn nữa người ta cẩn thận không bao giờ tháo hẳn xiềng xích ra cả. Đôi khi một thủy thủ biết chơi vĩ cầm biểu diễn cho họ nghe. Thật là ngộ nghĩnh khi thấy tất cả những bộ mặt đen xịt kia quay về phía người kéo đàn, dần dần mất hết vẻ tuyệt vọng ngây ngô, cười hểnh hếch và vỗ tay khi không vương xiềng xích quá. Vận động thân thể vốn cần thiết cho sức khỏe ; vì vậy một trong những việc làm bổ ích của viên thuyền trưởng là thường bắt số nô lệ nhảy múa cũng như người ta bắt ngựa dậm chân tại chỗ trên tàu trong những chuyến đi biển lâu.

- Nào, thôi các con, nhảy múa đi, vui đùa đi, viên thuyền trưởng nói, giọng như sấm, vừa đi vừa vút chiếc roi ngựa to kêu đen đét.

Thế là những người da đen tội nghiệp lập tức nhảy múa.

Vết thương của Tamangô làm gã phải nằm bẹp dưới cửa boong mất một thời gian. Rồi sau gã cũng lên. Thoạt tiên gã ngẩng cao đầu, hiên ngang giữa đám người nô lệ sợ sệt, gã đưa con mắt buồn rầu nhưng bình thản, nhìn làn nước mênh mông chung quanh tàu rồi ngả mình nằm dài, hay đúng hơn gục người xuống sàn gỗ trên boong, không thèm để ý kéo lại xiềng xích cho khỏi vướng.

Lođu ngồi ở đằng sân lái, ung dung phì phèo

cái tầu. Gần chỗ hấn, Aysê tay chân không xiềng xích, mặc một chiếc áo vải màu xanh rất lịch sự, chân đi đôi giày păng-túp⁽¹⁾ rất xinh bằng da dê, tay bung một cái khay trên để đầy các thứ rượu mùi, sẵn sàng hầu rượu. Rõ ràng là cô ả giữ chức vụ cao bên cạnh thuyền trưởng. Một người da đen vốn ghét Tamangô, ra hiệu bảo gã nhìn về phía ấy. Tamangô quay đầu lại, nhìn thấy Aysê liền thét lên một tiếng ; rồi đứng phắt dậy chạy lại phía sân lái, làm cho mấy người thủy thủ đứng cạnh không kịp ngăn chặn một việc vi phạm nghiêm trọng đối với kỷ luật trên tàu như vậy.

- Aysê ! gã thét một tiếng như sét và Aysê sợ không còn hồn vía, rú lên ; con kia mày tưởng ở xứ sở quân da trắng không làm gì có Mama Gimbô phải không ?

Bọn thủy thủ đã giơ cao gậy đồ xô lại ; nhưng Tamangô tay khoanh trước ngực, thản nhiên như không, yên lặng quay về chỗ cũ, còn Aysê nước mắt dàn dụa đứng đờ ra như tượng đá, trước những lời bí hiểm kia.

Người phiên dịch giải thích Mama Giumbô là gì mà chỉ cái tên cũng đủ gây khủng khiếp như vậy.

- Nó là con ngoáo ộp của người da đen, hấn

(1) Păng-túp : Giày đi trong nhà.

nói. Khi có anh chàng nào sợ vợ mình làm cái việc mà rất nhiều phụ nữ ở Pháp cũng như ở châu Phi thường làm, thì anh ta lại lấy Mama Giumbô ra dọa. Chính tôi đây đã từng được trông thấy Mama Giumbô và tôi đã hiểu rõ được mưu mẹo của họ ; nhưng người da đen... vốn chất phác quá chẳng hiểu gì hết. Ông thử tưởng tượng, một buổi tối, trong khi đám phụ nữ đang chơi đùa nhảy múa, chơi trò phôn-ga⁽¹⁾, như họ thường nói, bỗng nhiên từ trong một khu rừng nhỏ cây cối rậm rạp âm u có tiếng nhạc rất kỳ lạ mà không thấy người chơi nhạc đâu cả ; nhạc công đều nấp trong rừng. Có tiếng sáo sậy, tiếng trống éch, tiếng đàn ba-la-phốt⁽²⁾ và đàn lục huyền làm bằng nửa quả bầu nậm. Tất cả những cái đó hoà thành một điệu nhạc đến ma quỷ cũng phải sợ chạy. Bọn phụ nữ vừa nghe điệu nhạc đó đã rùn như cây sậy, định chạy trốn nhưng bị chồng giữ lại ; các cô ả biết cái gì đang đe dọa mình. Bỗng có một bóng trắng từ trong rừng đi ra, cao như cột buồm, đầu to bằng cái đầu, mắt to như lỗ dây neo, miệng như miệng quỷ sứ, trong có lửa khói. Cái bóng trắng cứ lừ lừ tiến lại, nhưng không đi ra khỏi rừng quá nửa phần mười hải lý. Đám phụ nữ hét :

- Mama Giumbô kia kia !

Họ kêu oai oái như những mụ bán hậu. Những đực ông chồng kia bấy giờ mới nói :

- Nào, những con ranh kia, thú thật đi có lang chạ với ai không ? Dối trá thì Mama Giumbô đây kia sẽ ăn sống nuốt tươi ngay. Có những cô ả ngây thơ thú thật tất cả. Thế là bị chồng đánh cho một trận toi bời.

- Thế cái bóng trắng Mama Giumbô kia là cái gì thế ? - Viên thuyền trưởng hỏi.

- À, chỉ là một thằng cha nghịch tình khoác một cái khăn trải giường trắng to, lấy một quả bí ngô khoét ruột trong thắp một ngọn nến, cắm ở đầu một cây gậy dài, giả làm đầu. Có gì lạ lắm đâu ; và chẳng phải vất óc nghĩ mưu tìm kế mới đánh lừa được tụi da đen. Cái trò Mama Giumbô thế mà hay, và tôi cũng muốn mẹ đi nhà tôi tin có Mama Giumbô như vậy.

- Con vợ tao ấy à, Lơđu nói, nó không sợ Mama Giumbô thì cũng sợ lão Martanh Batông⁽¹⁾, vả lại nó cũng biết nếu giở trò gì ra với tao thì sẽ như tử với tao ngay. Dòng họ Lơđu nhà tao không phải là những người tốt nhện, và tuy tao chỉ còn một bàn tay, nhưng sử dụng roi thùng⁽²⁾ vẫn giỏi chán.

(1) Martanh Batông : Tiếng gọi đùa người cầm gậy, cầm roi, đây ý nói sợ đòn.

(2) Roi thùng : Roi làm bằng giấy thùng bện lại, hồi trước dùng để trừng trị thủy thủ.

Còn cái thằng đã nói đến Mama Giumbô ở đằng kia, bảo nó hãy liệu hồn đừng có dọa con bé này, không tao lại dân cho một trận khiến da nó đang đen sẽ biến thành đỏ như miếng thân bò sống cho mà xem.

Nói xong viên thuyền trưởng đi xuống phòng riêng cho gọi Aysê đến, tìm cách dỗ dành : nhưng vuốt ve và cả đòn vọt - vì mãi người ta cũng phải sốt tiết - cũng không làm chuyển được lòng cô gái da đen xinh đẹp ; cô ả cứ khóc như mưa như gió. Viên thuyền trưởng lại trở lên boong, vẻ bức tức, gây sự với viên sĩ quan đương trực điều khiển tàu chạy lúc bấy giờ.

Đến đêm khi hầu hết các thủy thủ trên tàu đã ngủ say, những người gác thoát đầu nghe thấy một giọng hát trầm trầm, trang nghiêm, ảo não từ boong giữa vọng lại, rồi tiếp đó có tiếng đàn bà kêu rú lên nghe rất khủng khiếp.

Lập tức sau đó có tiếng Lơđu, giọng oang oang, chửi rủa, đe dọa, và tiếng cái roi ghê gớm của hấn kêu vun vút vang lên khắp tàu. Một lát sau, tất cả lại trở lại yên lặng như cũ. Ngay hôm sau, Tamangô hiện ra trên boong, mặt mày thâm tím, nhưng vẻ mặt vẫn hiên ngang và quả cảm như trước.

Aysê đang ngồi ở sàn lái bên cạnh viên thuyền trưởng, vừa thoáng trông thấy Tamangô liền vội

chạy nhanh lại trước mặt chồng cũ, quỳ xuống và nói bằng một giọng hết sức tuyệt vọng :

- Anh tha tội cho em, anh Tamangô ! Anh tha tội cho em !

Tamangô trừng trừng nhìn Aysê một phút, rồi nhận thấy người phiên dịch đã đi xa, liền nói :

- Cho tao một cái giũa !

Nói xong gã lại ngã mình nằm dài xuống boong tàu, quay lưng đi. Viên thuyền trưởng mắng Aysê tàn tệ, thậm chí còn cho cô á mấy cái tát và cấm từ rày không được nói chuyện với chồng cũ nữa ; nhưng hẳn không hề nghi ngờ gì về ý nghĩa những lời vắn tắt hai người vừa mới trao đổi với nhau, và cũng cần vận gì về việc ấy cả.

Trong khi đó, Tamangô bị nhốt chung với những người nô lệ khác, ngày đêm thức giục họ phải cố gắng dùng mọi cách giành lại tự do. Gã nói với họ rằng người da trắng trên tàu chỉ có ít và chỉ cho họ thấy rõ bọn thủy thủ giữ việc canh gác ngày càng chênh mảng ; rồi tuy không nói rõ ý định của mình ra sao, gã cũng nói cho họ biết gã sẽ có cách đưa họ trở về quê hương xứ sở, gã khoe mình có phép thần thông, điều mà người da đen vốn rất mê tín, và dọa ma quỷ sẽ trả thù những kẻ nào không chịu giúp gã trong việc này. Trong lời hô hào vận động, Tamangô chỉ

dùng tiếng địa phương của người Polo⁽¹⁾, mà phần lớn nô lệ đều biết, nhưng người phiên dịch không hiểu. Uy tín của Tamangô và thói quen của những người nô lệ vẫn thường sợ và nghe theo lời gã, lại càng giúp thêm một cách tuyệt diệu cho tài hùng biện của gã. Cánh da đen thúc giục gã ấn định ngày giải phóng họ, mặc dầu chính bản thân gã chưa chắc đã có thể làm được việc đó. Gã trả lời những người cùng âm mưu khởi nghịch một cách lững lơ là thời cơ chưa đến, và có năm mơ thấy cái ma, nhưng cái ma chưa báo ngày nào, họ phải chuẩn bị sẵn sàng để hễ có hiệu lệnh là khởi sự ngay. Trong khi đó gã không bỏ qua một cơ hội nào để thử sự cảnh giác của những người canh gác gã. Một lần có một thuỷ thủ dựng cây súng vào thanh tàu, đang thích thú xem một đàn cá bay bơi theo tàu ; Tamangô cầm lấy cây súng mân mê, bắt chước một cách vụng về những động tác mà gã thấy thuỷ thủ vẫn làm khi luyện tập. lát sau, người đó lấy lại súng, nhưng gã nghiệm được rằng mình có thể sờ vào vũ khí mà không làm cho người ta lập tức nghi ngờ ; và khi nào đến lúc phải dùng nó, thì kẻ nào liều mạng lắm mới dám xông vào giằng lại vũ khí đã ở trong tay gã.

(1) Polo : Tên một bộ lạc da đen ở Xê-nê-gan.

Một hôm Aysê vứt cho Tamangô một cái bánh bích-quy, vừa vứt vừa ra hiệu, chỉ có mình gã hiểu. Trong chiếc bánh có một cái giữa con ; cuộc âm mưu khởi nghịch thành hay bại là trông cả vào dụng cụ đó. Mới đầu Tamangô tránh không đưa cho các bạn cùng bị giam xem cái giữa đó ; nhưng đêm đến, gã lẩm rầm nói những câu gì rất khó hiểu, kèm theo những điệu bộ hết sức kỳ quặc. Dần dần gã hăng lên đi đến chỗ hò hét quát tháo, cứ nghe giọng nói của gã khi lên khi xuống, người ta tưởng chừng như gã đang rồi rít nói chuyện với một nhân vật vô hình nào đó. Bọn người nô lệ đều sợ run, tin chắc rằng cái ma đang đứng trước mặt họ. Tamangô vui sướng thét lên một tiếng để chấm dứt lớp kịch đó.

- Hồi các bạn, Tamangô lớn tiếng nói, ta cầu cái ma nay đã được cái ma ban cho điều cái ma đã hứa, và nay ta đã cầm trong tay công cụ để giải phóng cho chúng ta. Bây giờ các bạn chỉ còn cần đôi chút dũng cảm là được tự do.

Gã đưa cho những người bên cạnh sờ xem cái giữa, và mưu mẹo bịp bợm đó tuy hết sức thô thiển được những con người còn thô thiển hơn kia tin ngay.

Sau khi chờ đợi một thời gian khá lâu, ngày báo thù và tự do trọng đại kia đã đến. Bọn người

muru phân kia, câu kết với nhau bằng một lời thể long trọng, sau khi cùng nhau bàn tính đã quyết định xong muru kế.

Những người quyết tâm nhất, đứng đầu là Tamangô, khi nào đến lượt lên boong phải cướp lấy súng của bọn người canh gác; vài người khác sẽ chạy thẳng vào phòng thuyền trưởng cướp lấy số súng để ở đó. Những người nào đã giũa được xiềng xích phải bắt đầu tấn công ngay; nhưng tuy đã kiên trì làm việc trong mấy đêm liền, một số lớn người nô lệ vẫn chưa thể tham gia hành động một cách mạnh mẽ được. Vì vậy ba người da đen lực lưỡng có nhiệm vụ phải hạ thủ tên giữ chìa khoá xiềng trong túi, và lập tức đi cứu ngay những bạn còn bị xích.

Ngày hôm đó, viên thuyền trưởng tỏ ra rất vui vẻ đáng yêu. Trái với lệ thường, hắn đã tha tội cho một thuỷ thủ nhỏ tuổi đáng tội đánh đòn. Hắn khen ngợi viên sĩ quan đương trực về cách điều khiển con tàu, tuyên bố với thuỷ thủ rằng hắn rất bằng lòng và báo cho họ biết đến Martinich, là nơi chẳng bao lâu nữa họ sẽ tới, mỗi người sẽ được lĩnh một món tiền thưởng. Thuỷ thủ người nào người nấy đều ôm ấp những ý nghĩ khoái trá đó, tính nhăm trong đầu những việc sẽ dùng đến món tiền thưởng kia. Họ đang nghĩ đến rượu mạnh, đến những cô gái da màu ở đảo Martinich, thì

người ta cho Tamangô và những người mưu phản khác lên boong.

Họ đã có ý giũa xiềng xích thế nào cho người ta không trông thấy xích đã bị đứt, nhưng chỉ cửa mạnh là đủ là cho nó bị gãy. Hơn nữa họ lại làm cho xiềng xích kêu loảng xoảng để ai nghe thấy cũng tưởng như họ mang những xiềng xích nặng gấp đôi. Sau khi đã thở hít không khí được một lúc, họ cầm tay nhau nhẩy múa, trong khi đó Tamangô cất tiếng hát bài chiến ca của dòng họ mình ⁽¹⁾, bài hát và xưa kia gã thường hát trước khi ra trận. Nhẩy múa được một lát, Tamangô làm như mệt quá, ngã mình nằm dài dưới chân một thủy thủ đang uể oải dựa người vào thành tàu: tất cả những người mưu phản khác đều làm như Tamangô. Thành ra cứ mỗi thủy thủ lại có mấy người đã đen vấy quanh.

Bỗng nhiên, Tamangô lúc bấy giờ vừa mới nhẹ nhàng bẻ gãy xiềng xích của mình, thét lên một tiếng lớn để làm hiệu, giật mạnh chân người thủy thủ đứng ở gần mình cho gã lảo đảo xuống sàn rồi dẫm chân lên bụng, giằng lấy súng của hắn và lấy súng đó hạ thủ viên sĩ quan đương trực. Cùng lúc ấy, mọi người thủy thủ đứng gác đều bị đánh, tước vũ khí và đâm chết ngay. Bốn bề tiếng hò

(1) *Đội trưởng da đen nào cũng có chiến ca riêng.*

reo vang dậy. Tên coi giữ chìa khoá xiềng là một trong những người bị giết chết trước tiên. Thế là cả một đám đông người da đen tràn lên boong tàu. Người nào không kiếm được vũ khí thì vớ lấy những tay còng ở cái tời cuốn xích neo hay những bơi chèo ở cái xuống. Từ lúc đó bọn thủy thủ người Âu đã lâm vào cảnh tuyệt vọng. Tuy vậy vẫn có vài thủy thủ vẫn chống cự ở đẳng sân lái; nhưng bọn họ không có vũ khí và thiếu kiên quyết. Lơđu hầy còn sống, tinh thần dũng cảm không hề bị nhụt đi chút nào. Nhận thấy Tamangô là linh hồn của cuộc nổi loạn, hắn tính nếu giết được Tamangô thì sẽ chẳng còn sợ gì bọn tòng đảng nữa. Hắn liền nhảy bổ lại phía Tamangô, tay cầm kiếm, miệng hét gọi Tamangô. Lập tức Tamangô xông tới trước mặt hắn. Gã cầm đầu nòng súng dùng làm trụ để đánh. Hai tay thủ lĩnh gặp nhau trên một lối đi hẹp, chỗ đi lại giữa sân mũi với sân lái. Tamangô đánh trước. Tên da trắng khê nánh người tránh được. Báng súng giáng xuống sàn ván vỡ tan, làm cái súng bật lại mạnh quá tuột khỏi tay Tamangô. Thế là Tamangô không còn gì để tự vệ; Lơđu nở một nụ cười ma quái, giơ tay sắp sửa đâm. Nhưng Tamangô nhanh nhẹn như giống beo ở quên hương gã, lao mình vào trong tay đối phương, tóm lấy bàn tay cầm kiếm. Một bên thì cố giữ chặt lấy kiếm, một bên thì cố giằng

ra. Trong cuộc vật lộn điên cuồng đó, cả hai cùng ngã, nhưng gã người Phi bị nằm dưới. Không ngã lòng. Tamangô liền lấy hết sức ghì chặt đối phương, cắn vào cổ họng mạnh đến nỗi máu phọt ra như dưới nanh sư tử. Viên thuyền trưởng bủn rủn để tuột thanh kiếm. Tamangô vớ ngay lấy kiếm đứng dậy, miệng nhoè nhoét máu, hét vang tiếng kêu chiến thắng, cứ thế đâm lấy đâm để vào mình địch thủ lúc bấy giờ đã ngắc ngoải.

Thắng lợi không còn nghi ngờ gì nữa. Mấy thủy thủ còn sống sót, xin tha mạng, nhưng tất cả đều bị tàn sát, không một chút thương hại, kể cả người phiên dịch là người không hề làm gì họ cả. Viên phó thuyền trưởng đã hy sinh một cách vẻ vang. Hắn rút lui về phía đằng lái, tới bên một khẩu đại bác thuộc loại nhỏ quay trên một cái trụ và bắn bằng đạn ria. Tay trái điều khiển đại bác, tay phải cầm kiếm, hắn chống cự rất hăng, làm những người da đen xô lại chung quanh rất đông. Bấy giờ hắn bèn bắm cò đại bác làm một số đông trong đám người chen chúc đó ngã xuống thành một dãy dài xác chết và người bị thương ngắc ngoải ngổn ngang kín cả mặt sàn tàu. Một lát sau hắn cũng bị xả ra từng mảnh.

Xác người da trắng cuối cùng bị băm nát và chặt ra từng mảnh, đã vớt xuống bể rồi, bọn người da đen kia báo thù đã hả bấy giờ mới ngược mắt

nhìn những cánh buồm tàu vẫn căng thẳng trước ngọn gió mát hình như còn vâng theo ý muốn của những kẻ đã áp bức họ, và không kể gì họ đã chiến thắng, vẫn cứ thẳng đường đưa họ đến đất nô lệ.

- Ra vẫn chưa đâu vào đâu cả, họ buồn rầu nghĩ thầm và vật thần to lớn của bọn da trắng này không biết có chịu đưa chúng ta, là những người đã làm đổ máu bọn chủ của nó, trở về quê hương xứ sở chúng ta không ?

Có một vài người nói Tamangô nhất định sẽ có cách bắt nó phải vâng theo ý muốn của mình. Lập tức người ta lớn tiếng gọi Tamangô.

Gọi mãi cũng không lấy đâu cả. Cuối cùng người ta tìm thấy gã ở buồng lái đang đứng một tay chống thanh kiếm vấy máu của viên thuyền trưởng, một tay thờ thần giờ cho vợ là Aysê đang quỳ trước mặt gã hôn. Nỗi mừng chiến thắng không làm giảm được nỗi lo lắng u uất biểu lộ ra trong từng nét mặt, từng cử chỉ của gã. Không quá thô thiển như những người da đen khác, gã cảm thấy rõ rệt hơn những khó khăn trong tình thế của mình.

Sau đó gã lên boong, làm ra vẻ bình tĩnh, nhưng thật ra trong lòng chẳng bình tĩnh chút nào. Bị hàng trăm tiếng lao xao thúc giục gã đứng ra điều

khiến con tàu, Tamangô tiến lại gần bánh lái, thông thả từng bước như để làm chậm thêm đôi chút giây phút quyết định, đối với gã cũng như đối với người khác, mức độ quyền lực của gã.

Khắp trên tàu không một người da đen nào, dù ngu ngốc đến đâu lại không nhận thấy tác dụng của một cái bánh xe và cái hộp để trước mặt đối với mọi chuyển động của con tàu: nhưng đối với họ, trong bộ máy đó vẫn có cái gì thần bí cao siêu. Tamangô ngắm nghía cái la bàn rất lâu, đôi môi mấp máy làm như đang đọc những chữ kẻ ở trên; rồi gã đưa tay lên trán ra dáng suy nghĩ như một người làm tính nhầm trong đầu. Tất cả đám người da đen đứng xúm chung quanh, miệng há hốc, mắt giương thao láo, hồi hộp theo dõi từng cử chỉ của gã. Cuối cùng với tâm trạng vừa lo sợ vừa tin tưởng của một người ngu dốt, gã đưa tay lên bánh lái xoay một cái mạnh.

Như một con tuấn mã chồm lên khi bị mũi đinh thúc ngựa của một kỵ sĩ đại đột thúc vào sườn, chiếc tàu buồm HY VONG rất đẹp kia nhảy vọt trên mặt sóng do sự điều khiển quái gở đó. Người ta tưởng chừng như con tàu căm phần quá, định trắm mình xuống nước cùng với viên hoa tiêu ngu dốt. Mỗi quan hệ cần thiết giữa hương buồm và chiều bánh lái bị phá vỡ đột ngột, con tàu nghiêng hẳn đi tưởng như sắp chìm xuống bể sâu. Những

trục buồm dài đâm cả xuống nước. Nhiều người ngã, một số văng xuống biển. Một lát sau, con tàu chống lại với sóng, hiên ngang đứng thẳng lên, như để một lần nữa chống lại sự diệt vong. Gió càng thổi dữ, rồi bất thành linh hai cột buồm đổ xuống đánh rầm một tiếng rất khủng khiếp, gây cách boong tàu chừng vài pi-ê, làm boong tàu phủ đầy mảnh vụn và như bị trùm trong một màng lưới dây thừng.

Bọn người da đen kinh hãi chạy trốn xuống các cửa boong, vừa hét lên những tiếng khủng khiếp; nhưng vì gió không còn thổi vào chỗ nào nữa, nên con tàu lại đứng thẳng lên rồi nhẹ lắc lư theo làn sóng vỗ. Bấy giờ những người da đen gan dạ nhất lại trèo lên boong dọn dẹp những mảnh vụn làm nghẽn lối đi. Tamangô đứng yên lặng, khuỷu tay tỳ vào hộp la bàn, úp mặt vào cánh tay gập lại. Aysê đứng bên cạnh, nhưng không dám nói năng gì với chồng. Bọn người da đen dần dần mon men lại gần; tiếng xì xào lại nổi lên chẳng mấy chốc đã biến thành những lời trách móc chửi rủa đổ xuống như bão táp.

- Đồ gian xảo ! Đồ lừa lọc ! Chỉ tại mày chúng tao mới đến nỗi khổ sở như thế này. Chính mày đã bán chúng tao cho những tên da trắng, chính mày đã bắt chúng tao phải nổi dậy chống chúng nó. Trước mày khoe mày tài giỏi, mày hứa sẽ đưa

chúng tao về quê hương xứ sở. Chúng tao đã đại dột tin mây, thế là xuýt nữa chết mất cả xác, chỉ vì mây đã xúc phạm đến thần thánh của người da trắng.

Tamangô kêu hãnh-ngẩng đầu lên, bọn người da đen đứng chung quanh sợ hãi lùi ra. Gã nhặt hai cây súng, ra hiệu cho vợ đi theo, vượt qua đám đông đi về phía mũi tàu; gã đi đến đâu, đám người rẽ đến đấy. Tới mũi tàu, gã lấy ván và vỏ thùng rượu xếp thành một cái lũy rồi ngồi vào giữa, lưỡi lê của hai khẩu súng chia ra, trông rất ghê sợ. Người ta để mặc gã ở đó. Đám người nổi loạn, kẻ thì khóc lóc; kẻ thì giơ tay lên trời, kêu cầu những thần thánh của mình và của người da trắng; một số quỳ trước la-bàn, thấy nó luôn luôn chuyển động rất lấy làm thần phục, khẩn xin nó đưa mình về quê hương xứ sở; còn một số nằm dài trên boong tàu chán nản âu sầu. Giữa đám người tuyệt vọng đó, thử tưởng tượng nào đàn bà, nào trẻ con, sợ hãi khóc thét, và độ hai chục người bị thương cầu cứu mà không một ai nghĩ đến chuyện cứu giúp họ cả.

Bỗng nhiên có một gã da đen mặt mây hơn hờ hiện ra trên boong tàu; hắn báo tin hắn mới tìm thấy chỗ người da trắng cất rượu mạnh, cứ trông vẻ vui mừng và điệu bộ của hắn cũng đủ

biết hẳn vừa mới nếm thử xong. Tin đó làm những người tội nghiệp kia ngừng kêu khóc được chốc lát. Họ đổ xô lại chỗ kho lương thực, lấy rượu ra nốc lấy nốc để. Một giờ sau đã thấy họ nhảy múa, cười đùa trên boong, làm đủ mọi trò quái gở của một cuộc say sưa hết sức thô bạo. Đi đôi với những lời ca điệu múa của họ là những tiếng rên rỉ khóc nức nở của những người bị thương, cứ như thế cho mãi đến tối và suốt cả đêm.

- Sáng ra, lúc thức dậy lại càng tuyệt vọng. Đêm hôm trước một số lớn những người bị thương đã chết. Con tàu trôi lênh đênh, chung quanh toàn là xác chết. Biển động, trời lại sương mù. Họ họp nhau lại bàn, vài người mới học nghề phù thủy, trước đây trước mặt Tamangô không dám nói đến tài nghệ của mình, nay lần lượt xin ra tay giúp. Người ta thử mấy phép hô thần kỳ đảo rất thiêng, nhưng mỗi lần làm thử thấy không có kết quả họ lại càng ngã lòng. Cuối cùng người ta lại nhắc đến Tamangô lúc bấy giờ vẫn chưa chịu ra khỏi thành lũy của mình. Dù sao Tamangô cũng vẫn là người hiểu biết nhiều hơn cả, và chỉ có Tamangô mới có thể cứu được họ thoát khỏi cảnh khủng khiếp mà gã đã đẩy họ vào. Một ông già tiến lại gần Tamangô mang theo đề nghị giảng hoà và yêu cầu gã đến cho biết ý kiến, nhưng Tamangô

cũng như Côriôlan ⁽¹⁾ không hề lay chuyển, nhất định làm ngơ trước những lời cầu khẩn đó. Ban đêm, giữa lúc hỗn độn, Tamangô đã đi lấy bích quy, thịt muôi để dự trữ. Gã có vẻ nhất quyết sống riêng rẽ ở nơi ẩn náu của mình.

Rượu mạnh hãy còn. Ít nhất nó cũng làm ta quên biển cả, cảnh nô lệ và cái chết sắp tới. Người ta ngủ, người ta mơ đến Châu Phi, người ta trông thấy những rừng cây gôm, những túp lều lợp rơm, những cây bao-báp to lớn, bóng che rợp cả một làng. Rồi lại uống say túy lúy như hôm trước. Mấy ngày liền như vậy. Kêu gào, khóc lóc, bứt tóc bứt tai, rồi lại uống rượu say và ngủ. Họ cứ sống kéo dài như vậy. Có nhiều người chết vì uống nhiều rượu quá, có người nhảy xuống biển hay đâm cổ lẫn nhau.

Một buổi sáng, Tamangô ra khỏi thành lũy của mình, tiến mãi tới chỗ gần chân cột buồm lớn.

- Hỡi những người nô lệ kia ! Tamangô nói, ta đã nằm mơ thấy cái ma hiện về chỉ cho ta biết cách cứu các người ra khỏi chốn này, về quê hương xứ sở.

(1) Côriôlan: Một người quý tộc thời xưa vì xung đột với thứ dân, bị buộc phải rời khỏi La Mã. Về sau ông mang quân về vây thành, kháng kháng cự tuyệt mọi đề nghị giảng hoà của nghị viện La mã; mãi sau phải có một phái đoàn nữ trong đó có mẹ, vợ và con gái ông đến xin cầu hoà, ông mới chịu.

Vong ân bội nghĩa như các người, thì đáng lẽ ta mặc kệ mới phải; nhưng ta thương hại đám đàn bà con trẻ đang kêu khóc kia. Thôi ta tha thứ cho các người. Hãy nghe ta nói đây.

Bọn người da đen ai nấy đều cúi đầu, kính cẩn xúm lại chung quanh.

- Chỉ có những người da trắng, Tamangô nói tiếp, mới biết được những lời có phép mầu nhiệm làm cho những toà nhà gỗ to lớn này chuyển động. Nhưng chúng ta có thể tùy theo ý mình điều khiển được những chiếc thuyền nhẹ kia giống như những thuyền ở quê hương chúng ta.

Tamangô chỉ cái sà-lúp và những chiếc xuống khác ở trên tàu.

- Chúng ta hãy mang lương thực chất đầy các xuống rồi chúng ta xuống xuống, bơi theo chiều gió; Chúa của ta và cũng là Chúa của các người sẽ bắt gió thổi xuống về phía quê hương chúng ta.

Người ta tin gã. Thật chưa bao giờ có một việc mưu tính điên rồ hơn. Không biết cách sử dụng la bàn và dưới một bầu trời xa lạ, gã chỉ có thể lệnh đèn phiêu bạt. Gã tưởng cứ bơi thẳng về phía trước mặt là cuối cùng thế nào cũng tới một nơi nào đó trên đất liền có người da đen ở, vì người da đen sống trên đất, còn người da trắng sống trên tàu của họ, đó là điều trước kia gã vẫn được nghe mẹ kể.

Chẳng bao lâu mọi việc chuẩn bị xuống thuyền đã xong xuôi, nhưng chỉ có cái sà-lúp với một chiếc xuồng đi biển có thể dùng được. Như vậy ít quá, không đủ chứa nổi tám mươi người da đen còn sống sót. đành phải bỏ lại tất cả những người ốm và người bị thương. Phần lớn đều xin được giết đi trước khi bị bỏ lại.

Chiếc sà-lúp và chiếc xuồng, hi hục mãi mới hạ được xuống nước, và chờ quá đầy, rồi chiếc tàu vào lúc biển động, sóng vỗ bập bênh, lúc nào cũng chỉ chực đắm. Chiếc xuồng tiến lên trước. Tamangô cùng Aysê xuống chiếc sà-lúp, vừa nặng hơn lại chờ nhiều hơn, nên đi chậm tụt lại đằng sau một quãng khá xa. Người ta hãy còn văng vẳng nghe thấy tiếng kêu rên của mấy người tội nghiệp bị bỏ lại trên chiếc tàu buồm, thì chợt một đợt sóng khá to tràn ngang qua chiếc sà-lúp làm nước hắt vào đầy thuyền. Không đầy một phút, sà-lúp đắm. Chiếc xuồng trông thấy tai nạn, những người trên xuồng càng ra sức chèo, sợ phải vớt một vài người bị đắm lên xuồng. Những người đi sà-lúp bị chết đuối gần hết. Chỉ còn chừng mười mười hai người trở về tàu được. Trong số này có Tamangô và Aysê. Mặt trời lặn, họ trông thấy chiếc xuồng đi khuất dưới chân trời, sau ra sao không ai rõ.

Làm bạn đọc phải mệt óc với những chuyện

miêu tả kinh tởm về những nỗi cực hình của cái đói làm gì ? Chừng hai mươi người dồn trong một khoảng chật hẹp, khi thì bị biển động sóng to dồn lên dập xuống, khi thì bị mặt trời nắng gắt thiêu đốt cháy da, ngày nào cũng phải tranh nhau chỗ lương thực ít ỏi còn lại. Mỗi miếng bích qui là một cuộc đấu đá, kẻ yếu bị chết không phải vì bị kẻ mạnh giết, mà là vì bị bỏ mặc cho chết. Mấy hôm sau, trên chiếc tàu buồm HY VONG chỉ còn lại có Tamangô và Aysê.

Một đêm, biển động sóng to, gió nổi rất dữ, trời tối quá đến nỗi ở đằng lái cũng không trông thấy rõ đằng mũi, Aysê nằm trên một chiếc đệm trong buồng thuyền trưởng. Tamangô ngồi ở dưới chân nạng.

Hai người yên lặng từ lâu.

Cuối cùng Aysê nói:

- Anh Tamangô, tất cả những đau khổ của anh đều tại em.

- Anh không đau khổ gì cả, Tamangô xằng giọng đáp. Nói rồi gã ném xuống đệm một nửa cái bánh bích quy còn lại.

- Anh giữ lấy mà ăn, Aysê vừa nói vừa nhẹ nhàng đẩy trả lại miếng bánh; em không đói nữa. Mà em ăn làm gì nữa, em chẳng đã đến giờ tận số rồi sao ?

Tamangô đứng dậy không đáp, loạng choạng đi lên boong ngồi xuống chân một cột buồm gãy. Đầu gục xuống ngực, gã huýt sáo bài ca của dòng họ mình. Bỗng nhiên Tamangô nghe thấy một tiếng kêu thét át cả tiếng gió và tiếng sóng; một ánh sáng hiện ra. Sau gã lại nghe thấy nhiều tiếng kêu nữa, rồi một chiếc tàu lớn, đen lù lù đi rất nhanh gần sát chiếc tàu HY VONG, gần đến nỗi trực buồm lướt qua cả đầu gã. Gã chỉ thấy hai người do một ngọn đèn lơ lửng ở cột buồm chiếu sáng. Hai người đó lại hét to lên một tiếng rồi liền ngay lúc đó tàu của họ bị gió cuốn đi khuất vào đêm tối. Chắc hẳn những người canh chiếc tàu kia đã trông thấy con tàu bị nạn, nhưng vì trời phong ba bão táp nên họ không trở buồm được. Một lát sau, Tamangô trông thấy một khẩu đại bác nửa lộe lửa, nhưng không nghe thấy gì cả; rồi sau đó không trông thấy gì nữa. Ngày hôm sau, không thấy bóng một cánh buồm nào hiện ra ở chân trời. Tamangô lại nằm xuống đệm, nhắm mắt lại, Aysê, vợ gã, chết đêm hôm đó.

Tôi không rõ bao nhiêu lâu sau đó chiếc tàu buồm Anh La Benlon trông thấy một chiếc tàu gãy cột buồm, thủy thủ trên tàu hình như đã bỏ mặc. Họ bèn cho một chiếc sà-lúp sang xem thì thấy tàu có một phụ nữ da đen đã chết, và một người đàn ông da đen gãy còm chỉ còn nắm xương trông như một cái xác chết ướp khô. Người da

đen ấy nằm bất tỉnh nhân sự, nhưng hãy còn thoi thóp thở. Viên bác sĩ giải phẫu trên tàu vội đón và chạy chữa, và khi tàu La Benlon cập bến Kinhxtơn⁽¹⁾ thì Tamangô đã hoàn toàn bình phục. Người ta hỏi chuyện gã. Gã biết những gì kể lại hết. Bọn chủ đồn điền trên đảo muốn người ta đem gã ra xử treo cổ về tội một tên da đen phiến loạn; nhưng viên thống đốc trên đảo vốn là người nhân từ, chú ý đến gã, cho rằng trường hợp của gã có thể biện bạch được, vì dù sao gã chỉ sử dụng quyền tự vệ chính đáng của mình, vả chăng những người bị gã giết chỉ là người Pháp. Người ta đối xử với gã như đối với tất cả mọi người da đen bắt được trên một chiếc tàu buôn nô lệ bị tịch thu. Người ta trả lại tự do cho gã, nghĩa là bắt gã làm việc cho chính phủ; nhưng mỗi ngày gã được sáu xu và được nuôi ăn. Gã là một người cao lớn đẹp đẽ. Viên đại tá Trung đoàn 75 trông thấy bèn lấy gã vào làm chân đánh chũm chọe trong ban quân nhạc trung đoàn.

Gã học được một ít tiếng Anh, nhưng rất ít nói. Trái lại gã uống rượu rem⁽²⁾ và rượu ta-phi-a⁽³⁾ quá độ, sau chết ở nhà thương về bệnh sưng phổi.

(1) Kinhxtơn: Thủ đô đảo Giamaica ở Trung Mỹ, nguyên trước là thuộc địa Anh.

(2) (3) Tên hai thứ rượu mía.

HAI SỰ HIỂU LẦM

*Hỡi cô gái tóc vàng, mắt biếc
Và làn da trắng muốt hơn hoa
Khi đã quyết trước ái tình quy phục
Thì hãy hy sinh đến cùng, vì cô sẽ chết ⁽¹⁾.*

Giuuly đợ Saverni lấy chồng đã được chừng sáu năm, và từ gần năm sáu tháng nay nàng nhận thấy không những không thể yêu chồng mà còn khó lòng coi trọng chồng đôi chút.

Chồng nàng không phải là một người bất lương, không phải thẳng ngực cũng chẳng phải thẳng rồ. Tuy vậy ở chàng hình như rõ ràng có cái gì thuộc về tất cả những thứ đó. Tìm trong ký ức nàng có thể nhớ lại rằng xưa kia nàng đã thấy chàng cũng dễ thương; nhưng bây giờ thì chàng làm cho nàng chán ngấy. Mọi cái ở chàng, nàng đều thấy

(1) Nguyên văn bằng tiếng Tây Ban Nha.

ghê tởm. Cách chàng ăn, cách chàng uống cà phê, cách nàng nói năng đều làm cho thần kinh nàng bức bối khó chịu. Hai người hầu như chỉ trông thấy nhau và nói chuyện với nhau vào giờ ăn; nhưng mỗi tuần lễ họ ăn với nhau nhiều lần, và thế cũng đủ để nuôi dưỡng mối ác cảm của Giuylly.

Còn Saverni là một người đàn ông khá đẹp trai, hơi béo quá so với tuổi, da dẻ tươi tốt hồng hào, tính tình không có những cái thắc mắc vẩn vơ thường ray rứt những kẻ giàu trí tưởng tượng. Chàng tin tưởng một cách sùng kính rằng vợ chàng có một mối tình thân yêu dịu dàng với chàng. (Chàng thì quá là hiền triết nên đâu có tưởng mình được yêu như ngày mới cưới). Và sự tin chắc ấy làm cho chàng chẳng vui mà cũng chẳng buồn; ví bằng tình hình trái ngược, thì nàng cũng vui lòng chịu. Chàng đã phục vụ nhiều năm trong một binh đoàn kỵ binh; nhưng sau khi được thừa hưởng một gia tài kếch sù, chàng chán cuộc đời doanh trại, bèn xin giải ngũ và cưới vợ. Cất nghĩa cuộc hôn nhân của hai nhân vật không có một ý nghĩ giống nhau xem chừng khá khó khăn đây. Một mặt có những người bà con danh giá và những người sốt sắng giúp đỡ, như Frôdino⁽¹⁾, sẵn sàng gả nước Cộng hoà Vomidơ cho Hoàng đế Thổ nhĩ kỳ, những người

(1) Frôdino: Tên một mụ mối trong hài kịch "Người keo kiệt" của Môlie.

đó đã bỏ nhiều công sức vận động để giải quyết những vấn đề lợi ích. Mặt khác Saverni là con nhà dòng dõi; hồi đó chàng chưa béo quá; chàng vui vẻ và là một người *dễ tính dễ nết* như người ta thường nói với đầy đủ cái nghĩa của danh từ đó. Giuyli vui thích thấy chàng tới nhà mẹ mình, vì chàng làm cho nàng cười về những câu chuyện trong trung đoàn của chàng, với một cách khôi hài không phải bao giờ cũng tao nhã. Nàng thấy chàng dễ thương, vì nàng nhảy với chàng trong mọi cuộc khiêu vũ, và chàng không bao giờ thiếu những lý do chính đáng để thuyết phục mẹ nàng ở lại khiêu vũ đến khuya, đi xem hát hoặc đi chơi trong rừng Bulônơ. Sau hết, Giuyli tin rằng chàng là một người anh hùng, vì chàng đã đôi ba lần đấu súng một cách vinh dự. Nhưng Saverni đạt được thắng lợi hoàn toàn khi chàng miêu tả một chiếc xe ngựa nào đó mà chàng sẽ thuê đóng theo kiểu riêng của chàng, và sẽ đích thân cầm cương cho Giuyli đi khi nào nàng nhận lời lấy chàng.

Sau lễ cưới được vài tháng, tất cả những nét tốt của Saverni đã mất phần lớn giá trị của nó. Chàng không khiêu vũ với vợ nữa - Cái đó là dĩ nhiên. các chuyện vui, chàng đã kể hết tới ba bốn lần. Bây giờ chàng kêu các cuộc khiêu vũ kéo dài quá khuya. Đi xem hát thì chàng ngáp và thấy

tục lệ phải mặc lễ phục buổi tối là một sự bó buộc không tài nào chịu nổi. Khuyết điểm chủ yếu của chàng là bệnh lười; nếu chàng muốn làm đẹp lòng người khác, có lẽ chàng sẽ thành công; nhưng sự gò bó phiền toái là một hình phạt đối với chàng: về điểm này chàng giống phần lớn những người to béo. Xã hội thượng lưu làm cho chàng chán, vì ở đó người ta chỉ được tiếp đón tử tế tùy theo mức cố gắng của mình để làm đẹp lòng kẻ khác. Đối với chàng, cái vui thô lỗ đáng ưa gấp mấy lần tất cả mọi thú vui tao nhã hơn; vì rằng muốn nổi bật lên giữa đám người hợp sở thích của chàng, chàng không phải tốn công sức nào khác ngoài việc kêu to hơn người khác, điều này đối với chàng không khó khăn gì nhờ có bộ phổi rất khỏe khoắn. Ngoài ra, chàng còn tự phụ có tài uống sâm banh hơn người thường, và phóng ngựa nhảy qua một bức rào cao bốn pi-e một cách hoàn hảo. Do đó chàng thu phục được một sự kính nể chính đáng trong bọn người khó định nghĩa mà người ta gọi là những người trẻ trung, đầy rẫy trong các đại lộ của ta vào quãng năm giờ chiều. Săn bắn, những cuộc vui ở nông thôn, đua ngựa, tiệc trưa và tiệc tối của bọn trai trẻ, những cái đó được chàng sốt sắng tìm kiếm. Mỗi ngày có đến hai mươi lần chàng nói rằng chàng là người đàn ông sung sướng nhất;

và mỗi lần Giuyli nghe thấy thế, nàng lại ngược mắt nhìn trời và cái miệng xinh xắn của nàng biểu lộ một vẻ khinh khi khôn tả.

Đẹp, trẻ và lấy một người mà nàng không ưa, người ta có thể hiểu rằng có nhiều kẻ ngưỡng mộ để cầu lợi vây quanh nàng. Nhưng, ngoài sự bảo hộ của mẹ nàng, một người đàn bà rất khôn ngoan, thì tính tự kiêu, đó là khuyết điểm của nàng - cho tới bây giờ vẫn che chở nàng khỏi bị những sự căm dỗ của xã hội thượng lưu. Và lại, sự thất vọng nảy ra sau ngày cưới đem lại cho nàng một thứ kinh nghiệm đã khiến lòng nàng khó có sự phấn hứng bùng bột. Nàng tự kiêu thấy trong xã hội người ta tỏ ý thương hại nàng và coi nàng như một kiểu mẫu về nhần nhục. Xét cho cùng, nàng hầu như sung sướng, vì nàng không yêu ai và chồng nàng để cho nàng hoàn toàn tự do về hành động. Tính làm dáng của nàng (và phải thú nhận rằng nàng hơi thích chứng minh rằng chồng nàng không biết đánh giá cái báu vật mà chàng sở hữu) hoàn toàn do bản năng như tính làm dáng của trẻ em, hoà hợp một cách tuyệt diệu với đôi chút dè dặt cao kỳ mà không phải là làm ra bộ quá đoan trang. Sau hết nàng biết cách tỏ ra đáng yêu với tất cả mọi người, nhưng là với tất cả mọi người ngang nhau. Miệng lưỡi gièm pha không tìm nổi một lời trách móc nhỏ nào để nói nàng.

Hai vợ chồng vừa mới ăn tối ở nhà Luýtxăng phu nhân, mẹ của Giuyli, bà này sắp đi Nixơ. Saverni tuy đến nhà mẹ vợ là thấy chán chết, cũng buộc phải ở đó cả buổi tối mặc dầu chàng rất thèm được đến với bè bạn của chàng ở đại lộ. Ăn xong chàng đặt mình vào một cái tràng kỷ dễ chịu, và ngồi ở đấy trong hai giờ không nói một tiếng. Lý do cũng giản dị thôi: chàng ngủ, nhưng mà ngủ một cách lịch sự, vẫn ngồi, đầu ngả một bên và làm ra vẻ chăm chú nghe chuyện; thỉnh thoảng chàng còn thức giấc nữa, và nói chen vào một tiếng.

Sau đó, chàng lại phải ngồi vào bàn *huýt* ⁽¹⁾, một thứ bài mà chàng ghét vì nó đòi hỏi phải tập trung tư tưởng ít nhiều. Tất cả những cái đó làm cho chàng phải ngồi lại đến khuya. Đồng hồ vừa mới đánh mười giờ rưỡi - Saverni không hẹn với ai ăn tối nay: chàng hoàn toàn không biết làm gì. Trong khi chàng đang phân vân như thế, người ta báo tin xe ngựa của chàng đã tới. Nếu chàng về nhà, chàng sẽ phải đưa vợ về. Viễn tưởng cũng phải ngồi với vợ những hai mươi phút đồng hồ có cái gì làm cho chàng kinh hãi; nhưng chàng

(1) *Huýt*: Một thứ bài lá, xuất xứ từ nước Anh, đánh bốn người chia làm hai phe.

không có xì gà trong túi, và chàng hết sức thêm khát mở một hộp mà chàng nhận được từ Lơ Havơ chính vào lúc chàng ở nhà bước ra để đi dự tiệc. Chàng đành nhẩn nhục.

Trong khi chàng quấn khăn choàng cho vợ, chàng không thể nhịn cười khi thấy bóng mình trong gương đang làm nhiệm vụ của một tân lang. Chàng cũng ngắm cả vợ chàng, mà trước đó hầu như chàng không ngó tới. Chàng thấy vợ mình tối nay có vẻ đẹp hơn những ngày thường; do đó chàng sửa sang chiếc khăn quàng trên vai vợ hơi lâu một chút. Giuylì cũng miễn cưỡng như chàng về việc hai vợ chồng sắp phải ngồi riêng với nhau. Đôi môi nàng hơi bĩu ra có vẻ dỗi, và cặp lông mày cong bất giác nhíu lại. Tất cả những cái đó làm cho khuôn mặt của nàng lộ vẻ đáng yêu đến nỗi ngay một người chồng cũng không thể không xúc động. hai cặp mắt gặp nhau ở trong gương, khi diễn ra cái công việc mà tôi vừa nói. Cả hai người đều lúng túng. Để thoát khỏi tình trạng đó, Saverni mỉm cười hôn bàn tay vợ chàng đang giơ lên để sửa sang chiếc khăn quàng. - Chúng yêu nhau thật ! Luytxăng phu nhân nói khẽ, bà không nhận ra cả sự khinh khỉnh lạnh lùng của người vợ lẫn vẻ thờ ơ của người chồng.

Ngôi chung trong xe gần chạm vào nhau, lúc

đầu hai người không nói với nhau. Saverni cảm thấy rõ rằng chàng nên nói một câu gì, nhưng đầu óc chàng không nghĩ ra một cái gì cả. Ngồi bên chàng, Giuyli im như tượng. Chàng ngáp ba bốn lần đến nỗi tự thấy ngượng, và khi ngáp lần cuối cùng, chàng thấy mình cần phải xin lỗi vợ. - Bữa tối kéo dài quá, chàng nói thêm để thanh minh.

Giuyli chỉ thấy trong câu đó ý định của chồng chê bai những bữa tối ở nhà mẹ nàng và nói với nàng một điều gì khó chịu. Đã từ lâu, nàng có thói quen tránh mọi cuộc tranh luận với chồng, cho nên nàng tiếp tục ngồi im.

Tối nay, Saverni cảm thấy một cách bất đắc dĩ cái thích nói chuyện, nên hai phút sau chàng nói tiếp:

- Hôm nay anh ăn ngon; nhưng anh rất muốn nói với em rằng sâm-banh của mẹ em ngọt quá.

- Sao ? Giuyli hỏi, đầu quay sang phía chồng rất uể oải và làm ra vẻ không nghe rõ.

- Anh nói rằng sâm-banh của mẹ em ngọt quá. Anh quên không nói để mẹ em biết. Thật lạ lùng, nhưng người ta tưởng dễ chọn rượu sâm-banh. Đây ! không có gì khó hơn đâu. Có hàng hai chục thứ tồi mà chỉ có mỗi một thứ ngon thôi.

- Thế à ! Sau khi đem một tiếng như thế cho phải phép lịch sự, Giuyli quay đầu đi và nhìn qua

cửa xe bên phía nàng - Saverni ngả người ra đằng sau và đặt đôi chân lên tấm đệm phía trước xe, hơi ức vì thấy cố tìm đủ mọi cách để bắt chuyện mà vợ cứ dửng dưng.

Tuy vậy, sau khi ngáp thêm hai ba lần nữa, chàng xích lại gần Giuyli và nói tiếp: Giuyli, em mặc chiếc áo này ăn với người em quá ! Em mua ở đâu thế ?

"Chắc anh ta muốn mua một chiếc giống thế cho tình nhân, Giuyli nghĩ." - Ở hàng Buyti, nàng hơi mỉm cười trả lời.

- Sao em lại cười ? Saverni vừa hỏi vừa rút chân ra khỏi tấm đệm và xích lại gần vợ hơn. Đồng thời chàng cầm lấy một tay áo của vợ và sờ nó hơi theo kiểu Tác tuýp ⁽¹⁾.

- Em cười, Giuyli nói, vì anh chú ý đến phục sức của em. - Cần thận, không anh làm nhàu áo của em - và nàng rút tay áo khỏi bàn tay của Saverni.

- Anh cam đoan với em rằng anh rất chú ý đến phục sức của em, và anh đặc biệt khâm phục khiếu thẩm mỹ của em. Thật đấy, anh xin lấy danh dự mà nói rằng hôm nọ anh có nói chuyện về cái đó với ... một phụ nữ ăn mặc lúc nào cũng

(1) Tác tuýp: Nhân vật chính trong một vở hài kịch cùng tên của Molière. Tác tuýp đã thành một danh từ chung chỉ những kẻ giả đạo đức bịp bợm.

dở... mặc dầu người ấy chỉ tiêu kinh khủng về phục sức... Bà sẽ phá sản... anh nói với người ấy... Anh kể em ra...

Giuyli thích thú về sự lúng túng của anh chàng và không tìm cách ngắt lời để chấm dứt nó.

- Những con ngựa của em tồi quá ! chúng không bước đi được ! Anh phải thay ngựa khác cho em mới được, Saverni nói hoàn toàn luống cuống.

Trên quảng đường còn lại, câu chuyện cũng không linh hoạt hơn, cả hai người đều không được vượt quá mức đáp lại câu hỏi.

Cuối cùng hai vợ chồng về tới phố... chia tay nhau sau khi chúc nhau ngủ ngon.

Giuyli đang cởi quần áo và người hầu gái của nàng vừa mới bước ra không rõ để làm gì thì cánh cửa phòng ngủ ủa nàng mở ra khá đột ngột và Saverni bước vào. Giuyli hấp tấp trùm áo lên vai. - Xin lỗi, chàng nói, anh rất muốn xem cuốn truyện cuối cùng ở Xcôt ⁽¹⁾ để dễ ngủ... Có phải là cuốn Quentin Durward không nhỉ ?

- Nhất định là nó ở bên anh, Giuyli đáp; ở đây không có sách nào cả.

(1) Ở Pháp, vào những năm 20 của thế kỷ XIX, những tiểu thuyết lịch sử của nhà văn Anh Oanto Xcôt rất phổ biến. Cuốn truyện cuối cùng nói đây là cuốn Quentin Durward xuất bản năm 1823, sau đó được dịch ngay ra tiếng Pháp.

Saverni ngắm vợ trong cách ăn mặc khá trẻ nải làm tôn sắc đẹp lên rất nhiều. *Chàng thấy nàng đẹp như gai đâm vào mắt* - đó là tôi dùng một thành ngữ mà tôi ghét. "Quả thật là một người đàn bà rất đẹp!", chàng nghĩ. Và chàng đứng im trước mặt nàng, không nói một tiếng, tay vẫn cầm cây đèn nến.

Giuyli cũng đứng trước mặt chàng, vò nhàu cái mũ ngủ của mình và hình như sốt ruột chờ chàng ra để cho nàng ở lại một mình.

- Chao ôi ! tối nay em kiêu diễm quá ! cuối cùng Saverni vừa kêu lên vừa tiến một bước và đặt cây đèn nến xuống.

Anh yêu vô cùng những người đàn bà xoã tóc. Vừa nói, chàng vừa giơ tay nắm lấy những bím tóc dài loà xoà trên vai Giuyli và đưa một cánh tay gần như âu yếm quàng lấy người nàng.

- Trời ơi ! anh sặc mùi thuốc lá đến thật là kinh khủng ! Giuyli vừa quay đi vừa kêu lên. Anh đừng động đến tóc em, anh sắp làm nó dây phải cái mùi ấy và em sẽ không còn biết làm thế nào để tẩy sạch.

- Ôi chao ! em nói thế là nói đùa đấy thôi và vì em biết đôi khi anh cũng có hút thuốc. Thôi đừng làm ra vẻ khó khăn đến thế, cô vợ bé nhỏ của anh ạ. Và nàng không kịp gỡ mình ra khỏi

cánh tay của chàng để tránh cái hôn lên vai nàng.

May thay cho Giuyli, người hầu gái của nàng trở vào, vì đối với một phụ nữ, không có gì ghê tởm hơn những cái vuốt ve mà mình tránh cũng dở mà nhận cũng dở.

- Mari này, Saverni phu nhân nói, cái áo lót trong chiếc áo dài xanh của tôi dài quá thể. Hôm nay tôi gặp Bêgi phu nhân, người bao giờ cũng có con mắt thẩm mỹ tuyệt diệu; áo lót của phu nhân nhất định là ngắn hơn hai đốt ngón tay. Nay, chị hãy lấy ghim gấp nó lên ngay xem thử ra sao.

Thế là giữa người hầu gái và bà chủ bắt đầu một câu chuyện tay đôi thú vị nhất về kích thước chính xác cần có của áo lót. Giuyli biết rõ rằng Saverni không ghét gì bằng phải nghe chuyện thời trang và nàng sex làm Saverni bỏ đi. Cho nên, sau dăm phút đi đi lại lại, thấy Giuyli để hết tâm trí vào chiếc áo lót của mình, Saverni ngáp một cái kinh khủng, rồi lại cầm lấy cây đèn nến và lần này thì ra hẳn.

III

Thiếu tá Peranh đang ngồi trước một chiếc bàn nhỏ và chăm chú đọc. Chiếc áo rơ-đanh-gốt chải

rất kỹ; cái mũ chào mào và nhất là cái dáng cứng đờ của bộ ngực chàng làm cho chúng ta hiểu rằng chàng là một quân nhân kỳ cựu.

Trong phòng chàng, cái gì cũng sạch sẽ nhưng hết sức giản dị. Một lọ mực và hai ngòi bút gọt kỹ đặt trên bàn cạnh một tập giấy viết thư chưa được dùng đến một tờ ít nhất từ một năm nay. Tuy thiếu tá Peranh không viết, bù lại chàng đọc nhiều. Lúc đó chàng vừa đọc *Những bức thư Ba-tư*⁽¹⁾ vừa hút thuốc bằng cái tẩu bọt biển, và hai công việc đó thu hút tâm trí của chàng đến nỗi lúc đầu chàng không thấy thiếu tá Satôfo bước vào phòng. Đó là một sĩ quan trẻ tuổi cùng ở một trung đoàn với chàng, mặt mũi đẹp đẽ, rất dễ thương, hơi hóm hỉnh và rất được viên bộ trưởng chiến tranh che chở; nói tóm lại, đó là một người trái ngược với thiếu tá Peranh về hầu hết mọi phương diện. Tuy vậy hai người là bạn thân với nhau, cũng không biết vì sao, và ngày nào cũng gặp nhau.

Satôfo vỗ vai thiếu tá Peranh. Peranh quay đầu lại, miệng vẫn không rời cái tẩu. Biểu hiện tình cảm đầu tiên của chàng là vui mừng khi trông thấy bạn; thứ hai là tiếc - con người quý hoá làm sao ! - vì chàng sắp phải rời cuốn sách; thứ ba

(1) *Những bức thư Ba-tư*: Tiểu thuyết triết lý của nhà văn Pháp Môngtexkiơ ở thế kỷ XVIII, viết dưới hình thức thư.

là quyết định tiếp đãi bạn một cách long trọng nhất trong căn phòng của chàng. Chàng lục túi áo để tìm chìa khoá cái tủ đựng một hộp xì gà quý mà bản thân thiếu tá không hút và thường lấy từng điếu một để biếu bạn; nhưng Satôfo, vì đã hàng trăm lần thấy Peranh có cử chỉ ấy, nên kêu lên: Thôi thôi, bố Peranh ơi, giữ lấy xì-gà; tôi cũng có đấy ! Rồi, rút trong một cái bao lịch sự bằng rơm Mêxích một điếu xì gà màu quế, hai đầu rất nhọn, Satôfo châm điếu thuốc và nằm duỗi mình trên một đi-văng nhỏ mà thiếu tá Peranh không bao giờ sử dụng, đầu đặt lên gối, chân đặt lên lưng ghế đối diện. Satôfo bắt đầu nhả khói bao kín lấy mình, rồi nhắm mắt lại, gã có vẻ suy nghĩ sâu xa về điều gã định nói. Mặt mũi gã hớn hờ, và hình như khó khăn lắm gã mới giữ được trong lòng một hạnh phúc bí mật mà gã rất muốn người ta đoán ra. Còn thiếu tá Peranh sau khi kéo ghế đến trước đi văng yên lặng ngồi hút thuốc một lúc; rồi vì Satôfo không vội nói, Peranh hỏi: Urika có khoẻ không ?

Đó là một con ngựa ô cái mà Satôfo bắt làm việc hơi quá sức nên có nguy cơ mắc bệnh thở dốc. - Tốt lắm, Satôfo nói, không nghe câu hỏi, - Peranh, Satôfo vừa kêu lên vừa duỗi về phía bạn cái chân tựa lên lưng đi-văng, anh có biết rằng anh sung sướng có một người bạn như tôi không ?

Viên thiếu tá già cố moi trong đầu óc xem quen Satôfo đã có lợi ích gì, nhưng chẳng thấy gì cả ngoài vài cuốn sách của Kanaxte do Satôfo cho và vài ngày quản chế mà chàng đã phải chịu vì dính líu vào một vụ đấu súng trong đó Satôfo đóng vai chính. Nói đúng ra, bạn chàng có nhiều dấu hiệu tỏ ra tin cậy chàng. Lần nào Satôfo cũng tìm đến chàng để nhờ thay gã khi gã đến buổi phải đi công tác hoặc cần có người trợ thủ.

Satôfo không để cho chàng tìm kiếm lâu và chìa cho chàng xem một lá thư nhỏ viết trên giấy láng Anh bằng một nét chữ li ti. Thiếu tá Peranh nhăn mặt lại; đối với chàng, cái đó tương đương với một nụ cười. Chàng đã thường thấy những bức thư viết trên giấy láng và bằng những nét nhỏ như thế gửi cho bạn chàng.

- Này, Satôfo nói, anh đọc đi. Chính tôi là người anh phải hàm ơn về cái đó nhé. Peranh đọc bức thư như sau:

"Thưa ông thân mến. Chúng tôi rất mong ông vui lòng đến dùng bữa tối với chúng tôi. Đáng lẽ nhà tôi đến mời ông, nhưng nhà tôi phải đi dự một cuộc đi săn. Tôi không rõ địa chỉ của thiếu tá Peranh, nên không thể viết thư để mời thiếu tá cùng đến với ông được. Ông đã khiến tôi rất ao ước được làm quen với thiếu tá, và tôi sẽ cảm

ơn ông gấp bội, nếu ông đưa được thiếu tá đến nhà chúng tôi.

Giuyli Đờ Saverni

T.B. Tôi rất cảm ơn ông đã bỏ công chép cho tôi bản nhạc. Bản nhạc đó mê ly quá, và bao giờ người ta cũng phải khâm phục khiếu thẩm mỹ của ông. Không thấy ông đến chơi nhà chúng tôi những hôm thứ năm nữa đây nhé ! Ông cũng biết rằng được gặp ông thì chúng tôi vui sướng biết bao".

- Một nét chữ xinh, nhưng nhỏ thật, Peranh nói khi đọc xong. Nhưng mà trời đất ơi ! ăn tối ở nhà bà ta làm tôi khổ đến chết mất; vì sẽ phải mang bát tất lùa và không được hút thuốc khi ăn xong.

- Thật là một vài tai hoạ hay ghê ! Thích người phụ nữ xinh nhất Pari hơn cái tẩu !... Điều mà tôi khâm phục là sự vô ơn của anh. Anh không cảm ơn tôi về cái hạnh phúc mà tôi mang lại cho anh.

- Cảm ơn anh à ! Nhưng không phải anh mà tôi phải chịu ơn về bữa tiệc này... nếu có phải chịu ơn.

- Vậy thì ai ?

- Saverni, hẳn ta trước làm đại úy trong đơn vị tôi. Chắc hẳn đã bảo vợ. Mời Peranh đi, lão

ấy thế mà cũng dễ chịu đấy. Làm sao mà một người phụ nữ xinh đẹp mới gặp tôi có một lần đã có thể nghĩ đến chuyện mời một thằng lính già cóc đế như tôi ?

Satôfo mỉm cười, soi mình trong chiếc gương hẹp bày ở gian phòng của thiếu tá.

- Hôm nay bố không tỉnh tí nào cả, bố Peranh ạ. Bố hãy đọc lại cho tôi mảnh giấy này, có lẽ bố sẽ thấy điều mà bố chưa thấy.

Thiếu tá lật đi lật lại lá thư mà không thấy gì cả.

- Thế nào hở anh ngốc già ! Satôfo kêu lên, anh không thấy rằng nàng mời anh để làm vui lòng tôi à, chỉ vờ nàng muốn tỏ ra, rằng nàng coi trọng các bạn tôi, vì nàng muốn tỏ cho tôi thấy rằng... là...

- Là làm sao ? Peranh ngắt lời.

- Là... anh thừa biết là làm sao.

- Là nàng yêu anh phải không ?

Thiếu tá hỏi về nghi ngờ.

Satôfo huýt sáo không trả lời.

- Vậy ra nàng mê anh ?

Satôfo vẫn huýt sáo.

- Nàng đã nói với anh như thế ?

- Ô... điều đó quá rõ, tôi thấy như vậy.
- Thấy thế nào?... trong lá thư này ?
- Hẳn vậy.

Bây giờ đến lượt Peranh huýt sáo. Tiếng sáo của chàng cũng có ý nghĩa như khúc Lilibulorô trứ danh của chú Tôbi ⁽¹⁾.

- Sao ! Satôfo vừa kêu lên vừa giật lá thư trong tay Peranh, anh không nhìn thấy tất cả những gì... âu yếm.. phải, âu yếm trong đó à ?

Anh bảo sao về mấy tiếng này: *Thưa ông thân mến* ? Xin anh chú ý kỹ rằng trong một lá thư khác nàng chỉ viết cho tôi *thưa ông*, cụt lủn thế thôi. *Tôi sẽ cảm ơn ông gấp bội* chỗ này đích xác rồi. Anh thấy không, sau đó có một chữ bị xoá, đó là chữ *nghe*; nàng đã định viết *nghe lời thân mến*, nhưng nàng không dám. *Nghe câu chúc* lại không đủ... Nàng chưa viết xong bức thư... Ô ! ông anh của tôi ơi ! hay là anh muốn một phụ nữ thế phiệt như Saverni phu nhân nhẩy ngay vào lòng thằng em anh như một cô thợ lặn lơ lửng hay sao ? Tôi, tôi xin nói với anh rằng bức thư của nàng rất đáng yêu, và phải là mù mới không nhận ra mối tình say đắm trong đó...

(1) Lilibulorô: là một bài hát có thể, tùy theo cách hát, diễn tả được mọi khía cạnh của tình tình ông chủ Tôbi. Chú Tôbi là nhân vật chính trong cuốn tiểu thuyết của Lôrenxơ Xton, nhà văn Anh ở thế kỷ XVIII.

Lại còn những lời trách cuối thư, vì tôi vắng mặt có mỗi một hôm thứ năm, thì anh bảo sao ?

- Tôi nghiệp người đàn bà bé bỏng ! Peranh kêu lên, cô em đừng nên phải lòng cái thằng cha ấy. Cô em sẽ hối hận ngay đấy thôi !

Satôfo không lưu ý đến câu hoạt dụ của ông bạn: nhưng lấy giọng nói nhỏ và bóng gió, gã nói: Anh bạn thân yêu ạ, anh có biết rằng anh có thể giúp tôi một việc quan trọng không ?

- Sao ?

- Anh phải giúp tôi trong việc này. Tôi biết rằng ông chồng nàng đối xử với nàng rất tồi tệ, đó là một con vật làm cho nàng khổ sở... anh, Peranh, anh quen hần, anh hãy nói rõ cho vợ hần biết rằng hần là một kẻ vũ phu, một người có tiếng xấu nhất...

- Ô... !

- Một kẻ phóng đảng... anh cũng biết đấy. Hần có bao nhiêu là tình nhân khi hần còn ở trung đoàn; và những loại tình nhân thế nào ! Anh hãy nói tất cả những cái đó với vợ hần.

- Ô... Làm thế nào mà nói được ? Chuyện gia đình nhà người ta...

- Trời ơi ! Cái gì chả có cách nói ! Nhất là anh phải nói tốt cho tôi.

- Về điều đó thì dễ hơn. Tuy nhiên...

- Không phải dễ lắm đâu, xin anh nghe tôi nói; vì nếu tôi để anh nói tự do, anh sẽ bốc tôi lên đến nỗi hỏng cả việc của tôi... Anh hãy nói với nàng rằng *ít lâu nay* anh nhận thấy tôi buồn, tôi không nói năng nữa, tôi bỏ ăn...

- Ôi chà chà ! Peranh vừa kêu vừa cười âm lên làm cho cái tẩu của chàng nảy lên nảy xuống rất buồn cười, không bao giờ tôi có thể nói như thế trước mặt bà Saverni đâu. Mới hôm qua, tí nữa người ta còn phải khiêng anh về sau bữa tiệc mà các bạn thiết chúng ta.

- Phải rồi, nhưng kể cái đó ra cho nàng nghe làm gì vô ích. Cần làm cho nàng biết rằng tôi mê nàng; và những tay đặt tiểu thuyết đã thuyết phục bọn phụ nữ rằng một anh đàn ông vẫn ăn vẫn uống thì không thể là người đang si mê.

- Còn tôi, tôi thấy không có gì có thể làm cho tôi bỏ ăn bỏ uống.

- Vậy là, anh Peranh thân mến, Satôfo vừa nói vừa đội mũ và sửa sang những món tóc cho mình, vậy là đã thoả thuận rồi nhé; thứ năm sau tôi sẽ đến đây tìm anh; giấy không cổ và tất lụa, lễ phục bắt buộc đấy ! Nhất là anh đừng quên kể những cái đáng ghê sợ của người chồng, và nói tốt hết sức cho tôi đấy.

Gã vừa bước ra vừa vung vẩy cây cần của mình một cách duyên dáng, để Peranh ngồi bần tâm mãi về lời mời mà chàng vừa nhận được và càng phàn nàn khi nghĩ đến tất lỵ và lễ phục bắt buộc.

IV

Vì có nhiều người được Saverni phu nhân mời đã xin kiếu nên bữa tiệc hơi tẻ. Satôfo ngồi cạnh Giuyli rất sốt sắng phục vụ nàng, lịch sự và nhã nhặn như thường lệ. Còn Saverni vì sáng nay vừa cưới ngựa đi chơi nên ăn hết sức ngon miệng. Cách chàng ăn uống làm cho những người đau ốm nhất cũng phải thèm.

Thiếu tá Peranh ngồi tiếp chàng, luôn luôn rót rượu cho chàng uống, và cười đến vỡ nhà mỗi khi cái vui thô lỗ của chủ nhà tạo dịp cho thiếu tá cười. Được gặp lại những quân nhân, Saverni tức khắc phục hồi sự vui tính và phong cách khi còn ở trung đoàn; vả lại, chàng có bao giờ quá khó tính trong việc lựa chọn những câu bông phèng. Vợ chàng tỏ vẻ lạnh lùng khinh khỉnh trước mỗi lời nói đùa lỗ mãng của chồng. Những lúc đó nàng quay về phía Satôfo, và bắt đầu nói chuyện riêng với gã, để khỏi có vẻ nghe thấy một câu chuyện làm cho nàng hết sức phật ý.

Đây là một ví dụ về kiểu lịch sự của người chồng kiểu mẫu đó. Vào cuối bữa tiệc, câu chuyện nhằm vào rạp Ô-pê-ra, người ta so sánh giá trị của nhiều cô vũ nữ và trong các cô đó người ta đặc biệt ca tụng cô... Thế là Satôfo tăng bốc thêm và đặc biệt ca ngợi cái sắc đẹp, dáng điệu và vẻ người tao nhã của cô ấy.

Peranh, mà Satofo dẫn đi xem Ô-pê-ra cách đó vài hôm và vì chỉ đi đến đó có một lần ấy, còn nhớ rất rõ cô...

- Có phải, chàng nói, cái cô bé mặc đồ hồng, nhảy như con dê non không ? Có phải cái cô có cặp đùi mà anh vẫn nói đến không, Satôfo ?

- A ! Cặp đùi của cô ta thì còn phải nói, Saverni kêu lên; nhưng ông có biết rằng nếu ông nói quá nhiều đến nó, thì ông sẽ lỗi thôi với vị tướng của ông là công tước Đờ G... không ? Xin ông hãy coi chừng, ông bạn ạ !

- Nhưng tôi nghĩ ông ta đâu có tính cả ghen đến mức cấm người ta nhìn cặp đùi đó qua ống nhòm. xem hát.

- Trái lại, vì ông ta lấy làm hãnh diện về cặp đùi ấy, y như ông ta là kẻ đã phát hiện ra nó. Này thiếu tá Peranh, thế ông bảo sao về cặp đùi đó ?

- Tôi chỉ thạo có đui ngựa, người quân nhân già nhũn nhận đáp.

- Quả thực cặp đui ấy tuyệt đẹp, Saverni nói, và ở Pari không có cặp đui ai đẹp hơn, trừ phi của... chàng ngừng lại và vừa vê râu mép ra vê chót nhả vừa nhìn vợ, khiến nàng lập tức đỏ đến tận vai.

- Trừ cặp đui của cô D... có phải không ? Satôfo ngắt lời, kể tên một vũ nữ khác.

- Không phải, Saverni đáp giọng nói bị kịch của Hămlet:

Nhưng xin hãy nhìn vợ tôi.

Giuyli giận đỏ mặt tía tai. Nàng lườm chồng một cái nhanh như chớp, nhưng trong cái lườm đó đã biểu lộ cả sự khinh bỉ lẫn sự phẫn nộ. Rồi cố tự kiềm chế, nàng quay ngoắt sang phía Satôfo: Chúng ta phải, nàng nói giọng hơi run run, chúng ta phải nghiên cứu khúc song tấu *maômétô*⁽¹⁾ mới được. Chắc là khúc đó rất hợp với giọng ca của ông.

Saverni không dễ bị bối rối - Satôfo, chàng nói tiếp, ông có biết rằng xưa kia tôi đã định đúc khuôn cặp đui mà tôi vừa nói không ? Nhưng người ta không bao giờ cho phép tôi làm như thế cả.

(1) *Maômétô*: Giuyli muốn nói đến vở ca vũ kịch "Mahômét đệ nhị" (1820) của Rôtxi-ni.

Satôfo rất vui thích trước sự tiết lộ liêu lĩnh đó, nhưng làm ra vẻ không nghe thấy và nói về bản *Maômétto* với Saverni phu nhân.

- Cái người mà tôi muốn nói, người chồng tàn nhẫn nói tiếp, thường thường phần nộ khi người ta đánh giá đúng về cái mục đó, nhưng trong thâm tâm thì không giận đâu. Ông có biết rằng người đó bảo anh hàng bút-tất đo cho mình không?...

- Minh ạ, mình đừng giận nhé... Chị hàng bút-tất, tôi nói nhầm đấy. Và khi tôi đi Brúcxen, tôi mang theo ba trang giấy của người ấy viết để chỉ dẫn cận kề về vấn đề mua bút-tất.

Nhưng tha hồ cho chàng nói, Giuyli quyết không nghe nữa. Nàng nói chuyện với Satôfo, giả bộ vui vẻ và nụ cười có duyên của nàng cố làm cho gã tin tưởng rằng nàng chỉ nghe mỗi lời gã nói. Về phần mình, Satôfo ra vẻ để hết tâm trí vào khúc *Maômétto*; nhưng gã không bỏ sót một lời nói liêu lĩnh nào của Saverni.

Sau bữa tiệc, người ta chơi âm nhạc và Giuyli hát theo tiếng dương cầm cùng với Satôfo, Saverni biến mất khi cây đàn dương cầm vừa mở nắp ra. Có nhiều khách chợt đến, nhưng điều đó vẫn không ngăn được Satôfo nói thầm với Giuyli rất nhiều lần. Khi ra về gã tuyên bố với Peranh rằng gã đã không phí mất buổi tối và công việc của gã đang tiến bước.

Peranh cho rằng một người chồng nói đến cặp đùi của vợ mình là một việc hoàn toàn bình thường: cho nên khi còn lại có một mình ở ngoài phố với Satôfo, chàng bảo bạn với một giọng thăm thía:

- Sao anh lại đang tâm phá rối một gia đình yên ấm như thế ! Hẳn yêu quý cô vợ nhỏ của hấn quá !

V

Từ một tháng nay, Saverni rất bận tâm về vấn đề xin làm nội thần của nhà vua.

Có lẽ người ta lấy làm lạ rằng một người to béo, lười nhác, thích thoải mái tùy ý, lại có thể có một tham vọng trong đầu óc; nhưng chàng không thiếu lý do xác đáng để biện hộ cho tham vọng của chàng. Trước nhất, chàng nói với các bạn, tôi tiêu quá nhiều để mua vé lô xem hát tặng phụ nữ. Khi nào được một chức vụ trong triều thì muốn có bao nhiêu vé lô trong rạp hát cũng được mà không tốn một xu. Và ai cũng biết rằng người ta có thể được những gì nhờ các lô. Ngoài ra, tôi rất thích đi săn: những cuộc đi săn của Nhà Vua sẽ là của tôi. Sau hết, bây giờ tôi không còn binh

phục nữa nên tôi không biết ăn mặc thế nào để đi dự những cuộc khiêu vũ của Lệnh Bà ⁽¹⁾;

tôi không thích quần áo hầu tước; bộ quần áo nội thân ấy sẽ rất hợp với vẻ người của tôi. Do đó chàng đi cầu cạnh. Đáng lẽ chàng muốn cả vợ chàng cũng đi. Nhưng nàng cương quyết từ chối, mặc dầu nàng có nhiều bà bạn rất thân thế. Sau khi giúp vài việc cón con cho công tước Đờ H..., một người rất có thanh thế ở triều đình lúc bấy giờ, chàng rất trông đợi vào thế lực của ông bạn này. Bạn chàng là Satôfo cũng quen biết nhiều nhân vật quan trọng, gã giúp đỡ chàng một cách nhiệt tình và tận tâm mà có lẽ chúng ta sẽ thấy nếu chúng ta là chồng của một mỹ nhân.

Một cơ hội làm cho câu chuyện của Saverni tiến bộ nhiều, mặc dầu nó có thể gây ra những hậu quả khá bi thảm cho chàng. Saverni phu nhân đã kiếm được, không phải là không mất công, một vé lô ở rạp Ô-pê-ra diễn buổi đầu của một vở kịch. Lô đó có sáu chỗ ngồi. Sau khi phản đối kịch liệt, chồng nàng bằng lòng đi với nàng một cách bất thường. Thực ra Giuyli muốn biếu Satôfo một chỗ ngồi, nhưng nàng ám thấy không thể đi Ô-pê-ra một mình với gã, nên nàng đã buộc chồng phải tới xem buổi biểu diễn đó.

(1) Những cuộc khiêu vũ quý phái do em dâu hoặc nàng dâu cả của vua tổ chức.

Ngay khi hết hồi thứ nhất, Saverni bước ra, để vợ ngồi một mình với bạn. Lúc đầu cả hai người đều yên lặng, mắt về tự nhiên: về phần Giuyli, vì từ ít lâu nay nàng cảm thấy lung túng mỗi khi ngồi một mình với Satôfo; về phần Satôfo, vì gã có dự định của gã và thấy mình nên làm ra vẻ cảm động. Liếc trộm các khán giả, gã vui sướng thấy nhiều ống nhòm quen thuộc hướng vào lô của gã. Gã rất thoả mãn khi nghĩ rằng có nhiều bạn gã thêm muốn hạnh phúc của gã, và xem ra họ tưởng rằng gã oai hơn thực tế nhiều.

Sau nhiều lần ngửi bình hương và bó hoa của mình, Giuyli nói chuyện về thời tiết oi bức, về buổi biểu diễn, về các trang phục, còn Satôfo thì nghe một cách lơ đãng, thở dài, cựa quậy trên ghế, nhìn Giuyli rồi thở dài,

Giuyli bắt đầu thấy lo ngại. Bỗng chốc gã kêu lên:

- Tôi thật tiếc cái thời hiệp sĩ !

- Thời hiệp sĩ à ? Tại sao thế ? Giuyli hỏi. Chắc vì bộ quần áo thời Trung cổ sẽ hợp với ông lắm ?

- Chắc bà cho tôi là một kẻ hợm mình, gã nói với giọng chua chát và buồn bã. Không, tôi tiếc cái thời đó... vì người nào cảm thấy mình có lòng dũng cảm... người ấy có thể mong ước... được nhiều

cái... Nói tóm lại, chỉ có vấn đề chẻ đôi đầu một tên khổng lồ có thể làm vừa lòng một mỹ nhân... Đây này, bà có trông thấy cái tên cao lớn ở ban công kia không ? Tôi mong rằng bà ra lệnh cho tôi đến lấy bộ râu của hắn... để rồi bà cho phép tôi được nói với bà ba tiếng nhỏ mà không làm bà giận.

- Ông điên thật ! Giuyli kêu lên, mặt đỏ rừ, vì nàng đã đoán được ba tiếng nhỏ ấy là gì - Nhưng này ông hãy trông Xanh Hermin phu nhân: ở tuổi bà ta mà mặc quần áo khiêu vũ và hở cổ !

- Tôi chỉ trông thấy có một điều, là bà không muốn nghe tôi nói, và đã từ lâu tôi nhận thấy điều đó... Nếu bà muốn, tôi xin ngậm miệng; nhưng... gã vừa nói rất khê vừa thờ dài, bà đã hiểu lòng tôi...

- Không, quả thực thế, Giuyli nói cộc lốc. Mà nhà tôi đi đâu rồi nhỉ ?

Một người khách đến rất đúng lúc giúp nàng thoát khỏi lúng túng. Satôfo không mở miệng nữa. Gã nhọt nhọt và có vẻ rất đau khổ. Khi người khách bước ra, gã nói vài câu nhận xét không có nghĩa lý gì về buổi biểu diễn. Giữa hai người có những khoảng thời gian im lặng dài.

Hồi thứ hai sắp sửa bắt đầu thì cửa lô mở ra và Saverni xuất hiện, dẫn một người đàn bà

rất xinh và rất diện, đầu gài những lông chim màu hồng lộng lẫy. Đi sau Saverni là công tước Đờ H...

- Em thân yêu, hấn nói với vợ, tôi gặp ngài công tước và phu nhân đây trong một cái lô tồi quá ở phía bên, ngồi ở đó, người ta không thể thấy những đồ bài trí. Hai vị đã bằng lòng ngồi trong lô của chúng ta đây !

Giuyli cúi chào một cách lãnh đạm: nàng không ưa công tước Đờ H... Công tước và bà gài lông hồng xin lỗi rồi rít, và sợ làm phiền nàng. Hai bên thi nhau tỏ lòng hào hiệp về vấn đề chỗ ngồi. Trong tình hình lộn xộn diễn ra lúc đó, Satôfo ghé vào tai Giuyli và nói với nàng rất khẽ và rất nhanh: "Lạy Chúa, xin bà đừng ngồi ra phía trước lô". Giuyli rất ngạc nhiên và ngồi nguyên ở chỗ của mình. Khi mọi người đã yên vị, nàng quay sang phía Satôfo và đưa con mắt hơi nghiêm khắc hỏi gã về điều bí ẩn đó, Giuyli hiểu khá sai về lời khuyên của Satôfo. Nàng cho rằng gã muốn nói thầm với nàng trong buổi biểu diễn và tiếp tục những câu nói kỳ quái của gã, điều mà gã không thể nào làm được nếu nàng vẫn ngồi ở phía trước. Khi nàng đưa mắt nhìn quanh rạp hát, nàng nhận thấy có nhiều phụ nữ chìa ống nhòm vào lô của nàng; nhưng tình hình bao giờ chả thế, khi

xuất hiện một nhân vật mới - người ta thì thảo, người ta cười nụ; nhưng lạ gì kia chứ ? Ở Ô-pê-ra cũng y như ở một thành phố nhỏ ấy mà.

Cái bà lạ mặt cúi xuống bó hoa của Giuyli, mỉm cười rất duyên dáng và nói: Thưa bà, bà có một bó hoa đẹp quá ! Tôi chắc chắn rằng vào mùa này bó hoa phải mua rất đắt: ít nhất mười quan. Nhưng bó hoa này người ta biếu bà chứ ? Chắc hẳn là một tặng phẩm ? Các bà có bao giờ mua hoa.

Giuyli gương to mắt, không hiểu mình đang ngồi với một người dân tỉnh lẻ nào thế. - Công tước ạ, bà kia nói với vẻ rầu rĩ, Công tước không tặng tôi bó hoa nào đấy nhé. Saverni nhảy bổ ra cửa. Công tước muốn ngăn chàng lại, cả bà kia cũng thế; bà ta không ao ước được bó hoa nữa. - Giuyli và Satôfo đưa mắt nhìn nhau. Khoé mắt của Giuyli như muốn nói: Cảm ơn ông, nhưng đã muộn quá rồi. Tuy vậy nàng chưa đoán đúng.

Trong suốt buổi biểu diễn, cái bà gài lông mũ lấy ngón tay gõ nhịp sai và nói năng bừa bãi về âm nhạc. Bà ta hỏi Giuyli về giá mua chiếc áo dài của nàng, những đồ nữ trang và những con ngựa của nàng. Chưa bao giờ Giuyli thấy ai có phong cách như thế. Nàng kết luận rằng người lạ mặt hẳn là một người họ hàng của Công tước,

mới ở vùng Hạ Brotannhơ tới. Lúc Saverni trở lại với một bó hoa cực lớn, đẹp hơn bó hoa của vợ chàng rất nhiều, thế là nào trầm trồ, nào cảm ơn, nào xin lỗi mãi không dứt.

- Thưa ông Saverni, tôi không phải là con người vô ơn, cái bà có vẻ tỉnh lẻ nói sau khi tuôn ra một tràng dài; - để chứng tỏ điều đó với ông, xin ông gợi ý với tôi nên hứa với ông một điều gì, như Pôichê ⁽¹⁾ nói. Thật đấy, tôi sẽ thêu tặng ông một cái túi đựng tiền, khi nào tôi thêu xong cái túi mà tôi đã hứa với Công tước.

Cuối cùng, buổi ca vũ kịch chấm dứt, làm Giuyli rất sung sướng vì nàng thấy khó chịu phải ngồi bên một người kỳ quái. Công tước đưa tay mời nàng vịn, còn Saverni đưa tay cho bà kia. Satôfo, vẻ mặt ủ rũ bức tức, đi sau Giuyli, chào một cách miễn cưỡng những người quen gặp trên cầu thang.

Vài người đàn bà đi gần mấy người. Giuyli quen mặt họ. Một thanh niên vừa nói nhỏ với họ vừa tủm tỉm, lập tức họ quay lại nhìn Saverni và vợ chàng với vẻ tò mò, và một bà nói to: - Sao lại có thể thế nhỉ ?

Chiếc xe ngựa của công tước hiện ra; ông vừa chào Saverni phu nhân, vừa nhắc tất cả những

(1) Sarlo Pôchiê (1775-1838) là một anh hề nổi tiếng của Nhà hát Tạp ký ở Pari.

lời cảm ơn nhiệt liệt về lòng tử tế của nàng. Song Saverni muốn đưa tiễn cái bà lạ mặt đến tận xe của công tước, nên chỉ còn Giuyli và Satôfo đứng lại bên nhau một lúc.

- Người đàn bà ấy là ai vậy ? Giuyli hỏi.

- Tôi không nên nói để bà rõ điều đó... vì nó thực là kỳ quái !

- Sao ?

- Vả chẳng tất cả những người quen bà sẽ biết nên có thái độ như thế nào. .. Nhưng ông Saverni !... Thật tôi không bao giờ ngờ lại có cái chuyện ấy.

- Nhưng là cái gì vậy ? Ông nói đi, trời đất ơi ! Người đàn bà đó là ai ?

Saverni đang trở lại. Satôfo khẽ đáp:

- Tình nhân của Công tước Đờ H..., bà Mê-lani R...

- Trời ơi ! Giuyli vừa kêu lên vừa nhìn Satôfo với vẻ kinh ngạc, không thể như thế được !

Satôfo nhún vai và vừa tiễn nàng ra xe, gã vừa nói thêm: Đó là lời của mấy bà mà chúng ta gặp trên cầu thang nói đấy. Còn đối với ông kia thì bà ta là một người tử tế, trong tầng lớp bà ta. Bà ta cần được chăm sóc, triu mến... Bà ta cũng có chồng đấy.

- Em thân yêu ạ, Saverni nói giọng vui vẻ, em không cần đến anh để đưa em về nhà. Chúc em ngủ ngon. Anh đi dự tiệc tối ở nhà công tước đây. Giulyli không đáp.

- Ông Satôfo, Saverni nói tiếp, ông có muốn đi với tôi đến nhà công tước không ? Ông được mời đấy, công tước vừa mới bảo tôi như thế. Ông được chú ý đấy. Ông đã làm vừa lòng ngài ấy, con người may mắn ạ !

Satôfo lãnh đạm cảm ơn. Gã chào Saverni phụ nhân, còn nàng thì cảm tức cần chiếc chiếc mùi xoa khi chiếc xe của nàng chuyển bánh.

- À này; ông bạn thân mến ơi, Saverni nói, ít nhất ông cũng cho tôi đi xe ông đến tận cửa nhà bà công chúa ấy chứ.

- Rất sẵn lòng, Satôfo vui vẻ trả lời, nhưng nhân tiện xin hỏi: ông có biết rằng cuối cùng vợ ông đã biết mình ngồi bên cạnh ai rồi chứ ?

- Biết thế nào được ?

- Xin ông tin chắc là biết, và ông không nên làm như thế.

- Ồi chào ! phong cách của bà ta được quá đi chứ; vả lại người ta chưa biết bà ta mấy. Công tước dẫn bà ta đi khắp nơi.

VI

Saverni phu nhân ngủ một đêm rất trần trọc. Thái độ của chồng nàng ở rạp Ô-pê-ra làm cho các tội lỗi của chàng lên đến cực độ và có vẻ bắt buộc nàng phải cắt đứt ngay lập tức. Ngày mai nàng sẽ yêu cầu chồng giải thích thái độ và nàng sẽ nói cho chồng hiểu rằng nàng không còn muốn chung sống với một người làm tổn thương danh dự của nàng một cách độc ác đến thế. Tuy vậy việc yêu cầu giải thích đó làm cho nàng hải hùng. Chưa bao giờ nàng có một cuộc nói chuyện nghiêm chỉnh với chồng. Từ trước đến nay, nàng chỉ tỏ thái độ bực tức bằng những sự dằn dỗi mà Saverni không hề lưu tâm đến; vì, để cho vợ được hoàn toàn tự do, chàng không bao giờ nghĩ rằng nàng lại có thể khước từ chàng một sự độ lượng mà, nếu cần, chàng sẵn sàng áp dụng đối với nàng.

Nàng sợ nhất khóc lóc trong cuộc yêu cầu giải thích đó, khiến Saverni có thể cho rằng những giọt nước mắt đó là do một mối tình bị thương tổn. Chính vì vậy nàng rất tiếc lúc này mẹ nàng đi vắng, nếu không bà có thể khuyên nàng những điều hay hoặc bà sẽ nhận tuyên bố bản án chia cắt. Tất cả những ý nghĩ đó làm cho nàng rất phân vân, và khi nhắm mắt ngủ, nàng đã quyết định sẽ hỏi ý kiến một người bạn gái quen nàng

từ thừa nhỏ và sẽ trông cậy vào sự khôn ngoan của bạn để định thái độ đối với Saverni.

Trong cơn phần uất, nàng không thể không vô tình so sánh chồng nàng với Satôfo. Sự khiếm nhã ghê gớm của người thứ nhất làm nổi bật cái thanh lịch của người thứ hai, và nàng có phần nào thích thú, nhưng đồng thời cũng tự trách mình, về chỗ nhận thấy rằng người yêu của nàng quan tâm đến thanh danh của nàng hơn chồng nàng. Và dù nàng không muốn, sự so sánh về mặt tinh thần đó đưa nàng đến chỗ nhận ra phong cách lịch sự của Satôfo và bộ điệu thô tục của Saverni. Nàng nhìn thấy chồng nàng, với cái bụng hơi phệ, xun xoe bên người tình nhân của Công tước Đờ H... trong khi Satôfo kính cẩn hơn cả mọi ngày, hình như tìm cách bảo tồn cho nàng cái thanh danh mà chồng nàng có thể làm mất. Cuối cùng, vì những suy nghĩ của chúng ta thường lôi cuốn chúng ta đi xa dù chúng ta không muốn, nàng mấy lần tưởng tượng rằng nàng có thể goá chồng và lúc đó thì với cái tuổi thanh xuân, với sự giàu có, sẽ không có gì ngăn trở nàng ban thưởng một cách chính đáng cho mỗi tình chung thủy của người thiếu tá trẻ tuổi. Một cuộc thí nghiệm đau khổ không thể đem lại một kết luận nào về hôn nhân, và nếu sự luyến ái của Satôfo là thực tâm thì... Nhưng đến đây nàng xua đuổi những ý nghĩ làm

cho nàng xấu hổ, và nàng tự hứa sẽ có thái độ dè dặt hơn bao giờ hết trong quan hệ với Satôfo.

Nàng tỉnh dậy trong đầu nhức nhối và còn e ngại một cuộc yêu cầu thanh minh hơn cả hôm trước. Nàng không muốn xuống ăn điểm tâm vì sợ gặp chồng, nàng bảo mang trả vào phòng nàng và gọi lấy xe để đi đến nhà bà Lambe, người bạn mà nàng định hỏi ý kiến. Bà này đang ở nông thôn tại P.

Trong lúc ăn sáng, nàng mở một tờ báo ra xem. Bài báo thứ nhất hiện ra trước mặt nàng viết như sau: "Hôm kia, ông Đarxi, bí thư thứ nhất đại sứ quán nước Pháp tại Côngxtăngtinhôp đã tới Pari, mang theo một số công văn. Ngay sau khi tới Pari, nhà ngoại giao trẻ tuổi này đã hội đàm một lúc lâu với ngài ngoại trưởng".

- Đarxi ở Pari à ! nàng kêu lên. Được gặp lại anh chàng thì ta thích lắm.

Không biết anh chàng có thay đổi không ? Không biết anh chàng có trở thành cứng nhắc không ? - *Nhà ngoại giao trẻ tuổi ! Đarxi, nhà ngoại giao trẻ tuổi !* Và nàng không thể nhịn cười một mình về mấy tiếng: *nhà ngoại giao trẻ tuổi.*

Chàng Đarxi này xưa kia năng lui tới những buổi dạ hội ở nhà Luýtxăng phu nhân; hồi đó chàng là tùy viên bộ ngoại giao. trước ngày cưới của Giuyli

ít lâu, chàng đã từ già Pari và từ đó nàng không gặp lại chàng ta nữa. Song nàng biết chàng đã đi nhiều và đã thắng chức nhanh chóng.

Nàng còn đang cầm tờ báo thì chồng nàng bước vào. Chàng có vẻ rất vui. Trông thấy chàng, nàng đứng dậy định bước ra; nhưng vì muốn vào phòng trang điểm của nàng thì phải đi qua sát chồng, nên nàng đứng nguyên tại chỗ, nhưng xúc động đến nỗi bàn tay nàng tựa trên chiếc bàn trà, làm đồ sứ rung lên một cách rõ rệt.

- Em thân yêu ạ, Saverni nói, anh đến từ biệt em để đi vắng vài ngày. Anh đi săn ở nhà công tước Đờ H... Anh xin nói với em rằng công tước rất cảm kích về lòng mến khách của em tối qua. - Công việc của anh tiến bộ tốt, và công tước đã hứa với anh là sẽ tiến cử anh với Hoàng Thượng một cách tích cực nhất.

Nghe chàng nói, mặt Giuyli hết tái xanh lại đỏ bừng lên.

- Ngài công tước Đờ H... phải trả ơn anh như thế là đúng... nàng nói giọng run run. Ông ta không thể nào xử sự kém hơn đối với một người làm mất danh giá của vợ mình một cách bêu rếu nhất vì mấy cô nhân gái của người che chở cho mình.

Rồi cố gắng một cách tuyệt vọng, nàng đi qua

gian phòng một cách oai nghiêm, vào phòng trang điểm và đóng sầm cửa lại.

Saverni đứng yên một lúc, đầu cúi xuống, vẻ sượng sùng.

- Quái thật ! Do đâu mà nàng biết cái đó? chàng nghĩ. Xét đến cùng, cũng chẳng quan trọng gì ! Cái gì xảy ra thì xảy ra rồi ! Và, vì chàng không quen bận tâm lâu về một ý nghĩ khó chịu, chàng bèn xoay người một cái, cầm lấy một miếng đường trong bình, và vừa nhai đầy mồm vừa nói to với chị hầu phòng đang bước vào: Chị thưa với bà rằng ta sẽ ở nhà công tước Đờ H... độ bốn năm ngày, và ta sẽ gửi chim muông săn được về cho bà.

Chàng bước ra, chỉ còn nghĩ đến những con trĩ và những con hoẵng mà chàng sắp bắn được.

VII

Giulyli lên đường đi P... lòng càng tức giận chồng, nhưng lần này vì một nguyên nhân cũng thường thôi. Để đi đến lâu đài của công tước Đờ H..., Saverni đã lấy chiếc xe ngựa mới, để lại cho vợ một chiếc xe khác mà anh đánh xe bảo rằng cần sửa chữa.

Đọc đường, Saverni phu nhân chuẩn bị kể chuyện riêng của mình cho Lambe phu nhân nghe. Mặc dầu đang buồn, nàng không thể không nghĩ đến sự thoả mãn của bất kỳ người kể chuyện nào khi kể được một chuyện hay, và nàng sửa soạn câu chuyện của nàng bằng cách tìm nhập đề, lúc thì định mở đầu như thế này, lúc thì định mở đầu như thế khác. Kết cục nàng nhìn thấy những cái chướng ách của chồng dưới đủ mọi vẻ, và vì thế lòng uất hận của nàng càng tăng lên.

Chúng ta đều biết rằng con đường từ Pari đi P... dài hơn bốn dặm, và dù bản luận tội của Saverni phu nhân dài đến đâu, chúng ta cũng thấy rằng có cảm uất đến điên cuồng cũng không thể trở đi trở lại mỗi một ý nghĩ trong suốt bốn dặm đường liền. Cùng với những tình cảm tức bực do tội lỗi của chồng, hiện ra những kỷ niệm êm ái và buồn bã, do khả năng kỳ dị của tư tưởng con người thường kết hợp một hình ảnh tươi vui với một cảm giác nặng nề.

Nắng đẹp, bầu không khí trong lành sáng khoái, nét mặt vô tư lự của những người đi đường cùng góp phần kéo nàng ra khỏi những ý nghĩ oán hờn. Nàng nhớ lại những cảnh tượng hồi thơ ấu và những ngày nàng dạo chơi ở nông thôn với những thiếu nữ cùng lứa tuổi với nàng. Nàng thấy hiện

ra trước mắt là những cô bạn nhà tu ⁽¹⁾, nàng dự những trò chơi, những bữa ăn với họ. Nàng tự cắt nghĩa những lời tâm sự bí mật mà hồi đó nàng nghe lỏm được ở những chị lớn tuổi và nàng không thể nhin cười khi nghĩ tới hàng trăm nét nho nhỏ tiết lộ thật sớm bản năng làm dáng ở người phụ nữ.

Rồi nàng nhớ lại lúc nàng mới ra ngoài xã hội. Nàng lại thấy mình khiêu vũ trong những cuộc dạ hội lộng lẫy nhất trong cái năm đầu sau khi ở nhà tu ra. Những cuộc dạ hội khiêu vũ khác, nàng đã quên rồi, con người thật chóng chán; nhưng những cuộc dạ hội này làm nàng nhớ lại chồng nàng. Minh lúc bấy giờ thật điên ! Nàng tự nhủ. Tại sao mình lại không thấy ngay từ đầu rằng mình sẽ phải khổ sở với anh ta ? Tất cả những cái tấp nham, tất cả những cái vô vị của một vị hôn phu như cái anh Saverni khốn khổ kia tuôn ra với nàng một cách hiên ngang một tháng trước khi lấy nhau, tất cả những cái đó được ghi nhớ cẩn thận trong ký ức của nàng. Đồng thời nàng không thể không nghĩ tới biết bao người ngưỡng mộ đã thất vọng khi nàng đi lấy chồng, nhưng không phải vì thế mà họ không lấy vợ hoặc không

(1) Trong thế kỷ XIX, con gái nhà quý tộc ở Pháp thường được gửi vào nhà tu để được giáo dục.

khuây khoả được bằng cách khác vài tháng sau.
- Giá ta lấy người khác thì liệu ta có được sung sướng không ? Nàng tự hỏi. A... dứt khoát là một anh ngu ngốc; nhưng anh ta không hay xúc phạm, và Amêli tha hồ chi phối anh ta. Bao giờ cũng có cách sống với một người chồng biết nghe lời.
- B... có tình nhân nhưng vợ anh ta có lòng tốt là lấy điều đó làm buồn. Và chẳng anh ta hết sức săn sóc vợ, và... bản thân ta cũng không đòi hỏi gì hơn. - Anh bá tước trẻ tuổi Đờ C... lúc nào cũng đọc những bài châm biếm và cố sức thành một nghệ sĩ cừ, có lẽ là một người chồng tốt. Đúng, nhưng tất cả những kẻ ấy đều đáng chán, xấu xí, ngu độn... Trong khi nàng điểm lại tất cả những thanh niên quen biết khi nàng còn là một tiểu thư, thì tên của Đarxi lại hiện ra lần thứ hai trong tâm trí nàng.

Xưa kia, trong đám người hay lui tới nhà Luytxăng phu nhân, Đarxi bị coi là một kẻ tầm thường nghĩa là người ta biết rằng... các bà mẹ biết rằng - gia sản của chàng không cho phép chàng nghĩ tới con gái của các bà. Đối với các bà, chàng không có gì khả dĩ làm điên đảo cái đầu thanh xuân của con các bà. Và lại chàng có tiếng là người hay tán gái. Hơi yếu thế và có tính châm chọc, chàng rất thích được một mình là nam giới giữa một đám tiểu thư, thì các bà mẹ không hoảng hốt, vì

con gái các bà cười âm lên, và các bà mẹ của những cô có hàm răng đẹp còn nói rằng ông Đarxi là một người rất dễ thương.

Hợp nhau về sở thích và cùng sợ tài nói xấu của nhau, Giuyli và Đarxi vì thế mà xích lại gần nhau. Sau vài trận giao chiến nhỏ, hai người đã ký hoà ước với nhau, thiết lập với nhau một liên minh tấn công và phòng thủ, nương nhẹ nhau và bao giờ cũng đoàn kết với nhau để thù tiếp những người quen.

Một buổi tối, người ta đề nghị Giuyli hát một bài gì không rõ. Nàng có giọng tốt, và nàng biết như thế. Trong khi bước đến bên cây dương cầm, nàng nhìn các phụ nữ với vẻ hơi kiêu hãnh trước khi hát, như là muốn thách thức họ. Nhưng tối ấy một sự ương mình nào đó hoặc một rủi ro bất hạnh tước mất hầu hết tài năng của nàng. Thanh âm đầu tiên thoát khỏi cái cổ họng rất du dương lúc bình thường, sai một cách rõ ràng. Giuyli bối rối, hát lung tung lạc điệu hết, tóm lại, thất bại hoàn toàn. Rất kinh hoàng, gần phát khóc, nàng Giuyli tội nghiệp rời khỏi dương cầm, và khi về chỗ ngồi, nàng không thể không chú ý đến vẻ ha hê hiểm ác không giấu được của những cô bạn khi thấy tính kiêu hãnh của nàng bị hạ. Ngay bọn nam giới cũng có vẻ khó nén một nụ cười chế giễu. Nàng cúi đầu vừa hổ thẹn vừa tức giận, và

hồi lâu không dám nhìn lên. Đến khi nàng ngừng đầu lên, bộ mặt thân ái đầu tiên mà nàng nhìn thấy là của Đarxi. Chàng nhột nhột, đôi mắt rung rung; chàng có vẻ bị xúc động về chuyện rủi ro của nàng còn hơn cả nàng. Anh ấy yêu mình ! Nàng nghĩ; anh ấy yêu mình thật sự. Đêm ấy nàng thao thức và bộ mặt ủ ê của Đarxi vẫn hiện ra trước mắt nàng. Trong hai ngày trời, nàng chỉ nghĩ đến chàng và đến mỗi tình thâm kín mà nhất định chàng đang ôm ấp vì nàng. Thiên tình sử đã bắt đầu thì bỗng Luytxăng phu nhân nhận được một tám danh thiếp của ông Đarxi với ba chữ: Chào tạm biệt. Ông Đarxi đi đâu vậy ? Giuyli hỏi một chàng thanh niên quen chàng. - Ông ấy đi đâu ? Cô không biết à ? Đi Côngxtăngtinôp. Ông ấy đi chuyến xe thư tối nay.

- Vậy là anh ấy không yêu mình ! Nàng nghĩ. Tám hôm sau, Đarxi đã bị quên. Về phần Đarxi, trong tám tháng trời chàng không quên Giuyli vì hồi đó chàng là một con người lãng mạn. Để biện bạch cho Giuyli và để cắt nghĩa sự khác nhau ghê gớm về lòng chung thủy, ta phải nghĩ rằng Đarxi sống giữa bọn người man rợ, còn Giuyli thì ở Pari quanh mình là những sự tôn sùng và những thú vui.

Dù sao đi nữa, sáu bảy năm sau khi hai người xa cách nhau, Giuyli ngồi trong xe trên con đường

đi P... nhớ tới vẻ mặt ủ ê của Đarxi hôm nàng hát rất dở, và phải thú thật - nàng nghĩ đến mối tình mà chắc hồi đó chàng ôm ấp đối với nàng, có lẽ cả đến những tình cảm mà chàng có thể còn giữ. Tất cả những cái đó làm bận tâm nàng khá nhiều trên nửa dặm đường. Sau đó ông Đarxi lại bị quên đi lần thứ ba.

VIII

Giuyli không khỏi bức mình khi đến P... thấy trong sân nhà Lambe phu nhân một cỗ xe mà người ta đang tháo ngựa, điều đó chứng tỏ rằng nhà có khách và khách sẽ ở chơi lâu. Như vậy là không thể nào đi vào cuộc đàm luận về những nổi bất bình của nàng đối với Saverni.

Khi Giuyli bước vào phòng khách, Lambe phu nhân đang ngồi với một người đàn bà mà Giuyli đã gặp trong xã hội thượng lưu, nhưng nàng chỉ hơi biết tên thôi. Nàng phải cố hén mới giấu được vẻ bức tức vì đã uống công đi P...

- Ô ! Chào em, em xinh đẹp thân yêu ! Lambe phu nhân vừa kêu lên vừa ôm hôn nàng; chị rất vui sướng thấy em không quên chị ! Em đến đúng lúc quá, vì hôm nay chị chờ không biết bao nhiêu người yêu mến em vô cùng.

Giuyli trả lời với vẻ hơi ngượng ngịu rằng nàng tưởng bà Lambe ở nhà có một mình.

- Được gặp em thì họ sẽ sung sướng tuyệt trần, bà Lambe nói tiếp. Từ khi cháu nó đi ở riêng, chị ở nhà buồn quá cho nên chị rất vui sướng khi có bạn hữu sẵn lòng đến họp mặt ở đây. Nhưng em thân yêu, em để đâu nước da hồng hào rồi, chị thấy em hôm nay xanh lăm.

Giuyli bịa ra một câu dối trá nhỏ: đường dài... bụi... nắng.

- Đúng hôm nay có một người ngưỡng mộ em sẽ ăn cơm ở đây, chị sẽ làm cho ông ta được một sự bất ngờ sung sướng, ông Satôfo ấy mà, và chắc chắn là có cả chàng Akato⁽¹⁾ trung thành của ông ta nữa là thiếu tá Peranh.

- Gần đây em có hân hạnh được tiếp đón thiếu tá Peranh, Giuyli trả lời hơi đỏ mặt vì nàng nghĩ đến Satôfo.

- Sẽ có cả ông Đờ Xanh Lêgiê nữa. Nhất định ta phải tổ chức ở đây một tối diễn kịch phương ngôn⁽²⁾ vào tháng sau; và em sẽ phải đóng một vai đấy, nàng tiên nga của chị ạ: cách đây hai

(1) Akato: Nhân vật trong anh hùng ca *Enêido*, người bạn trung thành nhất của *Ené*.

(2) Loại kịch lấy phương ngôn làm chủ đề.

năm, em vẫn đóng vai chính trong các vở kịch phương ngôn của chúng ta đấy thôi.

- Trời ơi ! Thưa chị, đã lâu quá em không đóng kịch phương ngôn nữa nên em chắc em sẽ đóng không vững như ngày xưa đâu. Em sẽ phải cầu cứu đến câu:

"Tôi nghe thấy có tiếng người nào" (1).

- A ! Giuyli, em bé của tôi ơi, em thử đoán xem hôm nay chúng tôi còn đợi ai nữa. Nhưng người này thì, em thân yêu ạ, em cần phải có trí nhớ giỏi mới nghĩ ra tên được.

Tên Đarxi lập tức hiện ra trong tâm trí Giuyli. "Anh ta quả thực ám ảnh ta", nàng nghĩ. - Trí nhớ à, thưa chị ? ... Em nhớ lâu lắm.

- Nhưng đây chị muốn nói rằng phải nhớ lâu tới sáu bảy năm... Em có còn nhớ một người rất chú ý đến em khi em hãy còn là cô gái nhỏ, tóc trải rẽ sang hai bên trán không ?

- Quả thật em không đoán ra.

- Ghê chưa ! Em thân yêu ạ... Quên cả một người rất dễ thương như thế, một người nếu chị không nhầm thì khi xưa vừa ý em đến nỗi mẹ em phát hoảng. Thôi thôi, em xinh đẹp ạ, vì em

(1) Tiếng người nhắc vở cho các diễn viên.

quên những người ngưỡng mộ em như thế, nên chị phải nhắc lại tên của họ với em: Đó là ông Đarxi mà em sắp gặp.

- Ông Đarxi !

- Phải, cuối cùng ông ấy đã từ Côngxtăngtinôp về được vài hôm. Hôm kia ông ấy đến thăm chị, và chị có mời ông ta. Em có biết không, em thật là bạc bẽo, ông ta đã hỏi tin chị tin tức về em một cách sốt sắng đầy ý nghĩa !

- Ông Đarxi ? ... Giuylí ngập ngừng nói, với vẻ lơ đãng giả tạo, ông Đarxi ?... có phải là một thanh niên cao, tóc hung... làm bí thư sứ quán ?

- Ô ! Em thân yêu ạ, em sẽ không nhận ra ông ta đâu, ông ta thay đổi nhiều lắm; xanh xao, hay nói cho đúng hơn là da màu ô-liu, mắt lõm; ông ta đã rụng mất khá nhiều tóc vì trời nóng, theo ông ta nói. Trong vài năm nữa, nếu cứ như thế, ông ta hói trán. Tuy vậy ông ta chưa đến ba mươi tuổi.

Đến đây, cái bà nghe câu chuyện chẳng may của Đarxi, nhiệt liệt khuyên nên dùng thuốc Ka-li-đo mà bà ta đã dùng và thấy rất tốt sau một trận ốm làm rụng mất khối tóc. Bà vừa nói vừa đưa ngón tay lên vuốt những vòng tóc dày màu hạt dẻ xẫm đẹp.

- Thế ông Đarxi ở Côngxtăngtinôp suốt từ dạo ấy đến giờ à ? Saverni phu nhân hỏi.

- Không hoàn toàn như vậy vì ông ta đã đi nhiều nơi: sang Nga rồi đi khắp Hy Lạp. Em không biết hạnh phúc của ông ta à ? Chú ông ta chết đi để lại cho ông ta một gia tài to lớn. Ông ta đã sang cả Tiểu Á, ở xứ ... ông ta gọi nó là xứ gì nhỉ ?... Caramani. Ông ta rất dễ thương, em thân yêu ạ; ông ta có những chuyện rất hay sẽ làm em say sưa. Hôm qua, ông ta kể cho chị nghe nhiều chuyện hay quá đến nỗi chị phải luôn luôn bảo ông ta: Thôi xin ông để dành đến ngày mai chứ; ông sẽ kể cho các bà ấy nghe, hơn là kể phi cho một bà già như tôi.

- Ông ta đã kể cho bà nghe chuyện người đàn bà Thổ Nhĩ Kỳ mà ông ta cứu chưa ? bà Duymanoa, người bảo trợ cho thuốc Ka-ly-đo, nói.

- Người đàn bà Thổ Nhĩ Kỳ mà ông ta đã cứu à ? Ông ta đã cứu một người đàn bà Thổ Nhĩ Kỳ à ? Ông ta không nói một tiếng nào với tôi về chuyện đó.

- Thế à ! đó là một hành động đáng khâm phục, một tiểu thuyết thực sự.

- Ô ! Thế bà kể cho chúng tôi nghe đi.

- Không, không, bà nên bảo chính ông ấy kể.

Tôi, tôi chỉ được biết câu chuyện do miệng chị gái tôi mà bà rõ là có chồng làm lãnh sự ở Xmirơ. Nhưng chị tôi cũng nghe một người Anh kể, người này được chứng kiến câu chuyện ly kỳ từ đầu đến cuối. Thật là tuyệt diệu !

- Thì bà cứ kể cho chúng tôi nghe. Chúng tôi chờ thế nào được đến tận bữa trưa ? Không có gì ngao ngán bằng nghe nói đến một câu chuyện của bà đấy: nhưng chuyện thế này này, đúng như người đã kể cho tôi nghe:

Một hôm, ông Đarxi đang ở Thổ Nhĩ Kỳ để nghiên cứu những di tích hoang tàn nào tôi không rõ trên bờ biển thì ông thấy tiến lại phía ông một đám rước rất thê thảm. Đó là những người cầm mang một cái bao, và cái bao đó, người ta thấy nó động đập, tuồng như trong đó có một vật gì sống...

- Ôi trời ơi ! bà Lambe kêu lên, vì bà đã đọc bài thơ *Giayê-ao-ơ*⁽¹⁾, đó là một người đàn bà mà người ta sắp đem ném xuống biển.

- Đúng thế, bà Duymanoa nói tiếp, hơi phật ý vì có người làm mất nét bí tráng nhất trong

(1) *Giay-ê-ao-ơ*: Tên một bài thơ của nhà thơ Anh/Bairon, trong đó ông làm thức tỉnh cảm tình của Âu châu đối với nước Hy Lạp đang bị áp bức (1813). Bài thơ đó thuật chuyện một phụ nữ tên là Lâyla vì phản bội chồng nên bị bỏ vào một cái bao và vứt xuống biển.

câu chuyện của bà. Ông Đarxi nhìn cái bao, ông nghe thấy tiếng rên rĩ và đoán ra ngay sự thực khủng khiếp. Ông hỏi bọn người cầm xem họ định làm gì: để trả lời, bọn cầm rút dao găm ra. May sao ông Đarxi vũ trang rất đầy đủ. Ông làm cho bọn nô lệ kia chạy mất và cuối cùng ông kéo ở trong cái bao khốn nạn ấy ra một người đàn bà đẹp mê hồn, gằn ngất đi rồi, và ông lại đưa người đó về thành phố, đến một chỗ ở chắc chắn.

- Tội nghiệp người phụ nữ ! Giuyli nói, bắt đầu chú ý đến câu chuyện.

- Các bà tưởng thế là người đó đã được cứu thoát sao ? Đâu có, thằng chồng ghen - vì thằng chồng ấy mới thật ghê - tụ tập tất cả bọn dân chúng hạ lưu lại, mang đuốc kéo đến nhà ông Đarxi định thiêu sống ông ta. Tôi không rõ đoạn sau câu chuyện ra sao; tôi chỉ biết rằng ông ta đã chống lại một cuộc vây hãm và cuối cùng ông ta đem được người đàn bà đến một chỗ chắc chắn. Hình như là, bà Duymanoa bỗng nhiên đổi nét mặt và lấy giọng mũi rất mộ đạo nói tiếp, hình như là ông Đarxi còn chịu khó cải đạo cho người đàn bà ấy và cô ta đã chịu lễ rửa tội.

- Thế ông Đarxi có lấy người ấy không ? Giuyli mỉm cười nói.

- Về điều đó, tôi không thể trả lời bà được.

Nhưng người đàn bà Thổ Nhĩ Kỳ ấy... có một cái tên kỳ dị: Tên cô ta là Eminê... Cô ta say mê ông Đarxi một cách ghê gớm. Chị tôi nói rằng cô ta luôn luôn gọi ông ấy là Xôtia... Xôtia... nghĩa là cứu tinh của tôi bằng tiếng Thổ hoặc tiếng Hy Lạp gì đó. Olani nói với tôi rằng đó là một trong những phụ nữ đẹp nhất trên đời.

- Chúng ta sẽ khiêu chiến với ông ta về cô Thổ Nhĩ Kỳ của ông ta ! Bà Lambe kêu lên, có phải không, thưa các bà ? Ta phải quấy phá ông ấy một chút. Và lại, cái đặc điểm này của Đarxi không làm tôi ngạc nhiên chút nào: ông ta là một trong những người đàn ông hào hiệp nhất mà tôi từng thấy, và tôi được biết những hành động của ông ta làm tôi cảm động chảy nước mắt mỗi khi tôi kể lại nó. Chú ông ta chết đi để lại một người con gái riêng mà ông chú ấy không bao giờ công nhận. Vì ông chú không làm chúc thư, nên người con gái kia không có quyền gì về thừa kế. Ông Đarxi, người thừa kế độc nhất, lại muốn cô ta cũng có phần, và nếu như chính ông chú có chia phần cho cô ta thì chắc còn kém rất nhiều phần mà ông Đarxi chia cho cô.

- Người con gái riêng ấy có xinh không ? Saverni phu nhân hỏi với vẻ khá ác, vì nàng cảm thấy bắt đầu cần nói xấu cái ông Đarxi kia mà nàng không thể gạt khỏi tâm trí.

- Chà ! em thân mến ơi, sao em lại có thể đặt giả thiết như thế ?... Và lại, khi người chú chết thì ông Đarxi còn đang ở Côngxtăngtinôp và chắc ông ta chưa trông thấy con người kia.

Satôfo, thiếu tá Peranh và vài người nữa đến làm chấm dứt câu chuyện. Satôfo đến ngồi gần Saverni phu nhân, và lợi dụng một lúc người ta đang nói chuyện rất to, gã nói với nàng:

- Thưa bà, bà có vẻ buồn, tôi rất lấy làm khổ sở nếu đó là vì điều tôi nói với bà hôm qua.

Saverni phu nhân không nghe thấy lời gã nói, hoặc không muốn nghe thì đúng hơn. Cho nên Satôfo cảm thấy ức vì phải nhắc lại câu nói của mình, và càng ức hơn về câu trả lời hơi cộc lốc của Giuyli. Sau đó Giuyli lập tức xen vào câu chuyện chung; và đổi chỗ ngồi, nàng rời xa kẻ hăm mộ bất hạnh của nàng.

Không nản chí, Satôfo cố nói nhiều câu hóm hỉnh nhưng vô hiệu. Gã chỉ muốn làm cho phu nhân ưa gã, nhưng nàng thì lơ đãng nghe gã nói: nàng vừa nghĩ đến việc Đarxi sắp đến, vừa tự hỏi vì sao nàng bận tâm đến thế về một người đáng lẽ nàng đã quên rồi mới phải và người đó chắc cũng đã quên nàng từ lâu.

Cuối cùng, có tiếng xe ngựa; cánh cửa phòng mở ra. Ô ! Ông ấy đây này ! Bà Lambe kêu lên.

Giuyli không dám quay đầu lại, nhưng nàng tái hẳn mặt đi.

Nàng cảm thấy lạnh người dữ dội và đột ngột, và nàng cần phải tập trung tất cả sức lực để trấn tĩnh và để Satôfo khỏi nhận thấy sự thay đổi nét mặt của nàng.

Darxi hôn tay bà Lambe, đứng nói với bà một lúc rồi ngồi xuống cạnh bà. Lúc đó, trong gian phòng rất im lặng: bà Lambe hình như chờ đợi và chuẩn bị cho một cuộc nhận ra người cũ. Satôfo và bọn đàn ông, trừ thiếu tá Peranh hiền lành, ngấm Darxi với vẻ tò mò hơi ghen tị. Từ Côngx-tăngtinôp tới, Darxi có những ưu điểm so với họ, và điều ấy cũng đủ là một cái cớ để họ có cái bộ điệu quá ư cứng nhắc mà người ta thường có trước mặt người lạ.

Darxi không chú ý đến ai cả, chàng cất tiếng đầu tiên phá bầu không khí im lặng. Chàng nói về thời tiết hoặc về đường sá, cái đó cũng chẳng quan trọng gì; nhưng giọng nói của chàng: nàng trông nghiêng chàng. Nàng thấy chàng có vẻ gầy đi và nét mặt của chàng đã thay đổi... Tóm lại nàng thấy chàng đáng ưa.

- Ông Darxi thân mến ạ, xin ông hãy nhìn kỹ quanh ông xem có thấy một người quen cũ không. Darxi quay đầu lại nhìn thấy Giuyli từ nãy đến

giờ vẫn để mũ che mặt. Chàng vội vàng đứng dậy, kêu lên một tiếng ngạc nhiên, và vừa giơ tay vừa tiến lại phía nàng; rồi bỗng nhiên dừng lại và hình như hồi hận về thái độ quá thân mật của mình, chàng cúi chào Giuyli rất kính cẩn và bằng những lời đúng mực chàng bày tỏ tất cả nỗi vui sướng lại được gặp nàng. Giuyli lúng búng mấy câu xã giao, và đỏ rừ mặt khi thấy Đarxi vẫn đứng trước mặt nàng và chăm chú nhìn nàng.

Chẳng bao lâu sự bình tĩnh trở lại với nàng, và đến lượt nàng nhìn chàng với cái nhìn lơ đãng vừa sắc sảo mà những người thượng lưu biết cách dùng khi nào họ muốn. Đó là một thanh niên cao, xanh, nét mặt tỏ ra bình tĩnh, nhưng là một sự bình tĩnh có vẻ do tri não đã đạt tới chỗ làm chủ được nét mặt hơn là do trạng thái bình thường của tâm hồn. Những nét răn sâu rạch ngang vầng trán. Mắt chàng trũng, hai bên mép trễ xuống và thái dương của chàng đã bắt đầu hói. Tuy vậy chàng chưa quá ba mươi tuổi. Đarxi ăn mặc rất giản dị, với một vẻ thanh lịch chứng tỏ chàng quen giao du với những người đứng đắn và đứng đắn với một vấn đề làm bận tâm biết bao nhiêu thanh niên. Giuyli sung sướng nhận thấy tất cả những cái đó. Nàng còn nhận thấy trán chàng có một vết sẹo khá dài mà chàng giấu không được kỹ dưới mái tóc, vết sẹo đó hình như là một vết kiếm.

Lúc đó Giuyli ngồi gần bà Lambe. Có một cái ghế giữa nàng và Satôfo; nhưng ngay sau khi Đarxi đứng lên, Satôfo đã nắm lấy lưng ghế, để nó đứng nghiêng trên một chân và giữ cho nó thẳng bằng. Hiển nhiên hẳn muốn canh giữ nó như một con chó của người làm vườn canh giữ kho lúa mạch. Bà Lambe thấy thương hại cho Đarxi cứ đứng mãi trước mặt Saverni. Bà thu dọn được một chỗ ngồi cạnh bà, do đó Đarxi ngồi gần Giuyli. Chàng vội vã lợi dụng vị trí thuận tiện đó để bắt đầu nói chuyện liên tục với nàng.

Tuy nhiên chàng phải chịu để bà Lambe và vài người khác mở một cuộc lục vấn ra trò về những chuyến đi của chàng; nhưng chàng đánh tháo một cách khá gọn gàng, và chàng nắm lấy mọi dịp tốt để tiếp tục nói chuyện riêng với Saverni phu nhân.

- Xin ông đỡ tay cho Saverni phu nhân, bà Lambe bảo Đarxi lúc chuông lâu đài báo tới giờ ăn. Satôfo cản môi, nhưng gã tìm được cách ngồi ở bàn tiệc khá gần Giuyli để có thể quan sát nàng được kỹ.

IX

Sau bữa tiệc, chiều trời đẹp và nóng, nên mọi người tập hợp ở ngoài vườn, quanh một cái bàn

mộc mạc để uống cà phê.

Satôfo mỗi lúc một uất ức thêm vì nhận thấy sự quan tâm của Đarxi đối với Saverni phụ nhân. Gã càng quan sát cái vẻ chú ý của nàng đối với câu chuyện của người mới đến, thì bản thân gã càng trở nên kém khả ái, và cái máu ghen nổi lên trong lòng gã chỉ có tác dụng là tước mất của gã những khả năng làm người ta ưa mến. Gã đi đi lại lại trên hiên là nơi mọi người đang ngồi, gã không thể đứng yên một chỗ, theo thói thường của những người đang lo nghĩ, gã hay nhìn những đám mây to đang tụ lại ở chân trời báo hiệu một cơn giông, và càng hay nhìn địch thủ của gã đang nói chuyện thâm với Giuyli. Gã thấy nàng lúc thì mỉm cười, lúc thì ra vẻ nghiêm trang, lúc thì nhìn xuống một cách bên lên; tóm lại, gã thấy không có lời nào của Đarxi nói với nàng mà không có tác động rõ rệt; và điều làm cho gã ưu phiền nhất là những vẻ mặt thay đổi của Giuyli hình như chỉ là hình ảnh, là sự phản ánh nét mặt linh động của Đarxi. Cuối cùng, không thể chịu nổi cái thứ hình phạt đó nữa, gã bước lại gần nàng và cúi xuống lưng ghế của nàng trong lúc Đarxi nói cho một người nào đó viết về bộ râu của Hoàng Đế Thổ Nhĩ Kỳ Mamút ⁽¹⁾.

(1) Mamút đệ nhị (1785-1839), hoàng đế Thổ Nhĩ Kỳ lên ngôi năm 1808.

- Thưa bà, gã nói giọng chua chát, ông Đarxi có vẻ là một người đáng mến lắm !

- Vâng, đúng thế ! Saverni phu nhân trả lời với một vẻ nhiệt tình mà nàng không nên nổi.

- Hình như thế, vì ông ta làm bà quên các bạn cũ của bà.

- Các bạn cũ của tôi ! Giuyli nói với giọng hơi nghiêm khắc. Tôi không hiểu ông định nói gì. Và nàng quay lưng lại phía Satôfo. Rồi, nắm lấy góc một chiếc mùi xoa mà bà Lambe đang cầm trong tay, nàng nói: - Cái mùi xoa này theo mới mỹ thuật chứ, thật là một kỳ công.

- Thật à, em thân yêu ? Đó là tặng phẩm của ông Đarxi đấy, ông ấy mang về cho chị không biết bao nhiêu là mùi xoa theo ở Côngxtăngtinôp - Nhân tiện, xin hỏi ông Đarxi, có phải cô Thổ Nhĩ Kỳ của ông đã theo những mùi xoa đó không ?

- Cô Thổ Nhĩ Kỳ của tôi ! Cô Thổ Nhĩ Kỳ nào?

- Vâng, cái cô hoàng hậu xinh đẹp mà ông đã cứu sống ấy, cái người gọi ông là... ân nhân... cứu tinh của cô Ạ. Hẳn ông phải biết tiếng Thổ gọi thế là gì

Đarxi vừa cười vừa vỗ tay vào trán mình. - Có lẽ nào, chàng kêu lên, chuyện chẳng may của tôi đã bay tiếng về tận Pari !

- Nhưng làm gì có chuyện chẳng may đó; có lẽ chỉ chẳng may cho Ngài Mamamusi đã mất ái thiếp của Ngài.

- Chao ôi ! Đarxi đáp, tôi thấy rõ rằng bà chỉ biết có nửa câu chuyện, vì đó là một câu chuyện cũng đáng buồn cho tôi như chuyện cối xay gió đối với Đông Kisốt. Lẽ nào sau khi làm trò cười cho những Frăng ⁽¹⁾, tôi còn bị nhạo báng ở Pari về hành vi hiệp sĩ lang thang độc nhất mà tôi đã phạm từ xưa đến nay !

- Sao thế ! Thật chúng tôi không biết gì cả. Xin ông kể cho chúng tôi nghe đi ! Tất cả các bà đều kêu lên một lượt.

- Lẽ ra, Đarxi nói, tôi nên để các bà chỉ biết cái đoạn mà các bà đã biết, và xin miễn kể đoạn sau; vì kỷ niệm về nó thật không êm ái gì cho tôi ! nhưng một người bạn tôi... thừa bà Lambe, tôi xin phép giới thiệu người ấy với bà, - Xơ ⁽²⁾ Giôn Tayron... một người bạn tôi, cũng là diễn viên trong cái màn bi hài kịch đó, sắp sửa đến Pari. Ông ta rất có thể sẽ tình quái gán cho tôi một vai trò còn khôi hài hơn vai trò thực sự mà tôi đã đóng trong câu chuyện đó. Sự việc như thế này:

(1) Frăng: Tên chung chỉ người Âu ở Trung Cận Đông, trong thế kỷ XIX.

(2) Xơ: Tiếng đệm tên, chỉ người quý phái Anh.

"Người đàn bà khốn khổ đó, một khi đã được thu xếp chỗ ở trong lãnh sự quán nước Pháp"...

- Ô ! Xin ông bắt đầu từ đầu chứ ! Bà Lambe kêu lên.

- Nhưng các bà biết đoạn đầu rồi thôi.

- Chúng tôi không biết gì cả, và chúng tôi muốn ông kể toàn bộ câu chuyện từ đầu đến cuối.

- Vậy thì, thưa các bà, hồi đó, vào cuối năm 18... tôi ở Larnaca... Một hôm tôi đi ra ngoài thành phố để vẽ. Đi với tôi là một chàng thanh niên Anh tính nết rất dễ thương, từ tế, thích ăn chơi vui nhộn, tên là Xơ Giôn Tayron, một hạng người rất quý cho ta khi đi đường, vì họ nghĩ đến bữa ăn họ không quên mang theo thức ăn và luôn luôn vui tính. Vả lại, anh ta đi xa không có mục đích, không biết cả địa chất học lẫn thực vật học, là những khoa học rất đáng ngán ở một người bạn đường.

Tôi đang ngồi dưới bóng một cái nhà đổ nát cách mặt biển chừng hai trăm bước nơi đó có những tảng đá dốc đứng vượt cao trên mặt biển. Tôi đang mãi vẽ di tích một ngôi mộ cổ trong khi Xơ Giôn, nằm trên cỏ, vừa chế giễu tính say mê mỹ thuật khốn khổ của tôi vừa hút thứ thuốc lá Latakiê tuyệt ngon. Bên cạnh chúng tôi, một người phiên dịch Thổ mà chúng tôi thuê giúp việc, pha cà phê

cho chúng tôi. Anh ta là người pha cà phê khéo nhất nhưng nhút nhát nhất trong tất cả những người Thổ mà tôi biết.

Bỗng nhiên, Xơ Giôn vui vẻ kêu lên: "Kìa có những người đang mang tuyết xuống núi; chúng ta sẽ mua tuyết cho họ để làm nước cam".

Tôi ngược mắt nhìn và thấy tiến lại phía chúng tôi một con lừa lưng chở một bao lớn; hai tên nô lệ đỡ hai bao đó ở hai bên. Đằng trước là một người cho thuê lừa dắt con lừa, và đằng sau là một người Thổ oai vệ, râu bạc, đi đoạn hậu, cưỡi một con ngựa khá tốt. Tất cả đám rước đó đi từ từ và rất trịnh trọng.

Anh Thổ của chúng tôi vừa thổi lửa vừa liếc ngang nhìn cái bao đặt trên lưng lừa và bảo chúng tôi với một nụ cười kỳ dị: "Không phải tuyết" Rồi anh ta lại quay sang pha cà phê với thái độ thần nhiên thường lệ. - "Vậy là cái gì thế ?, Tayron hỏi. Có phải để ăn không ?"

- "Để cho cá ăn", anh Thổ đáp.

Lúc đó, người cưỡi ngựa phi nước đại; trong khi tiến về phía biển hần ta đi ngang chỗ chúng tôi và không quên ném cho chúng tôi một cái lườm khinh bỉ mà người Hồi giáo lúc nào cũng sẵn sàng tặng người Thiên chúa giáo. Hần thúc ngựa đến tận những tảng núi đá dốc đứng mà tôi đã nói,

rồi dừng phất ngựa lại ở nơi cheo leo nhất. Hấn nhìn biển và có vẻ tìm kiếm nơi nào tốt nhất để nhảy xuống.

Lúc đó chúng tôi càng chú ý quan sát cái bao chở trên lưng lừa và chúng tôi giật mình về hình thù kỳ quái của nó. Tất cả những câu chuyện vợ bị chồng ghen quăng xuống biển trở lại tức khắc trong ký ức chúng tôi. Chúng tôi trao đổi với nhau ý nghĩ của mình.

- Chú hãy hỏi mất thăng vô lại kia, Xơ Giôn nói với anh Thổ của chúng tôi, xem có phải chúng mang một người đàn bà không ?

Anh Thổ mở to đôi mắt kinh hãi, nhưng không mở mồm. Hiển nhiên là anh cho rằng câu hỏi của chúng tôi bất nhã quá.

Lúc đó, cái bao đã ở gần chúng tôi nên chúng tôi thấy rõ nó động đậy và chúng tôi còn nghe thấy một thứ tiếng rên rĩ hoặc gầm gừ từ trong phát ra.

Tayron thích ăn ngon, nhưng rất hiệp sĩ. Anh ta vùng dậy như điên, chạy đến chỗ người dắt lừa và hỏi hấn bằng tiếng Anh, chả là vì anh giận phát cuồng lên, rằng hấn chở gì và định đem cái bao đó đi đâu. Người dắt lừa đâu có trả lời: nhưng cái bao rung động dữ dội và có tiếng kêu của phụ nữ: thế là hai tên nô lệ quất mạnh vào cái bao

bằng những roi da mà chúng dùng để thúc lừa. Tayron không chịu được nữa. Bằng một quả tống dữ dội và khoa học, anh quật tên dất ngựa ngã xuống đất, nắm lấy cổ họng một tên nô lệ; thế là cái bao, bị xô đẩy dữ tợn trong trận chiến đấu, rơi bịch xuống đất.

Tôi đã chạy lại. tên nô lệ kia sắp sửa nhặt đá, tên dất lừa đang đứng dậy. Mặc dầu tôi rất ghét can thiệp vào công việc của người khác, tôi không thể không cứu bạn tôi. Vớ lấy một chiếc gậy nhọn mà tôi dùng để chống cái dù trong khi vẽ, tôi hoa nó lên dọa mấy tên nô lệ và tên dất lừa với cái vẻ hùng dũng nhất của tôi. Mọi việc đều như ý cả, thì bỗng thẳng quỷ Thổ cười ngựa, sau khi ngấm biển xong, quay người lại vì nghe thấy tiếng ầm ĩ do chúng tôi gây ra; hấn phóng ngựa như bay và lao vào người chúng tôi trước khi chúng tôi nghĩ tới việc đó: tay hấn cầm một thứ dao bầu kinh khủng.

- Một con *á-ta-găng*, Darxi nói tiếp với một nụ cười tán thưởng. Hấn phóng lại sát người tôi và chém vào đầu tôi một nhát *a-ta-găng* làm tôi nẩy đom đóm mắt, như lời ông bạn tôi là hầu tước Đờ Rôđovilo thường nói một cách rất thanh lịch. Song tôi đánh trả, phóng cho hấn một gậy nên thân vào hông, tiếp đó tôi cố hết sức quay tít cây gậy, đánh cả tên dất ngựa, bọn nô lệ, lẫn

con ngựa và cái thằng Thổ, bản thân tôi trở thành điên cuồng gấp mười lần anh bạn Giôn Tayron của tôi. Lẽ ra chuyện bất hạnh nhất định sẽ xảy đến với chúng tôi. Anh phiên dịch của chúng tôi đứng trung lập và chúng tôi không thể chống cự lâu dài bằng một cái gậy với ba tên bộ binh, một tên kỵ binh và một con *a-ta-găng*. May sao Tayron nhớ tới một cặp súng ngắn mà chúng tôi có mang theo. anh vớ lấy nó, ném cho tôi một khẩu và cầm khẩu kia chìa ngay vào tên cười ngựa đang làm cho chúng tôi rất phiền. Vũ khí đó hiện ra và tiếng cò súng kêu răng rắc có một tác động thần diệu đối với kẻ thù địch của tôi. Chúng bỏ chạy một cách nhục nhã, để chúng tôi ở lại làm chủ chiến trường, cái bao và cả con lừa. Mặc dầu rất tức giận, chúng tôi đã không nổ súng, đó là cái may, vì không phải người ta có thể giết vô tội vạ một tên Hồi giáo ngoan đạo, và ai đánh đập nó thì phải trả giá đắt.

Khi tôi đã chùi người qua loa, việc làm đầu tiên của tôi, chắc các bà cũng đoán ra, là chạy đến cái bao và mở nó ra. Chúng tôi thấy trong đó có một người đàn bà khá xinh, hơi béo, tóc đen nhánh và chỉ mặc trên người có một chiếc sơ mi bằng len xanh kêm trong suốt một tí so với cái khăn quàng của bà Saverni.

(1) *A-ta-găng*: một thứ dao hình cong của người Thổ Nhĩ Kỳ.

Cô ta nhanh nhẹn chui ra khỏi bao và không có vẻ lúng túng mấy, thao thao tuôn cho chúng tôi một bài chắc chắn là rất cảm động, nhưng chúng tôi không hiểu một tiếng nào; sau đó cô ta hôn tay tôi. Thưa các bà, đây là lần duy nhất mà một người phụ nữ ban cho tôi cái hân hạnh ấy.

Tuy vậy chúng tôi đã bình tĩnh lại. Chúng tôi thấy anh phiên dịch của chúng tôi tự bút râu như một người tuyệt vọng. Về phần tôi, tôi cố dùng mùi xoa chỉnh đốn lại cái đầu tôi được chùng nào hay chùng nấy. Tayron nói:

"Chết thật, làm thế nào với người đàn bà này bây giờ ? Nếu chúng ta ở lại đây, thằng chồng sắp quay trở lại với người của nó sẽ giết chết chúng ta, nếu chúng ta quay về Larnaca cùng với cô ta trong cách phục sức đẹp đẽ như thế này, bọn cùng dân vô lại nhất định sẽ ném đá vào chúng ta. Tayron bối rối về tất cả những sự suy nghĩ đó, nhưng sau khi đã lấy lại cái vẻ thản nhiên của người Anh, bèn kêu lên: "Ông nghĩ ra cái chuyện đi về hôm nay, thật là tội nợ !" Lời cảm thán của anh làm tôi phì cười, và người đàn bà tuy không hiểu một tiếng nào cũng cười.

Song cần quyết định một bề. Tôi nghĩ rằng tốt nhất là tất cả chúng tôi nhờ ông lãnh sự Pháp bảo hộ cho; nhưng khó khăn nhất là làm sao về

tới larnaca. Trời đang chập choạng tối và đó là một cơ hội tốt cho chúng tôi. Anh Thổ của chúng tôi dẫn chúng tôi đi vòng rất xa và nhờ có bóng tối và sự cẩn thận đó, chúng tôi bình yên về tới nhà ông lãnh sự ở ngoài thành phố. Tôi quên kể với các bà rằng chúng tôi đã tạo ra cho người đàn bà một bộ quần áo gần chính tề bằng cái túi và khăn bị đầu của anh phiên dịch.

Ông lãnh sự tiếp chúng tôi một cách rất khó chịu, ông bảo chúng tôi là điên, chúng tôi phải tôn trọng phong tục tập quán những xứ mà mình đến, chúng tôi không nên nhúng tay vào chuyện gia đình của người ta... Tóm lại, ông quở chúng tôi ra trò; và ông nói phải, vì chúng ta cũng đã có phần làm như thế đến nỗi xảy ra một cuộc phiến động dữ dội khiến tất cả những người Frăng trên đảo Sípơ bị tàn sát.

Vợ ông lãnh sự có lòng thương người hơn; bà ta đã đọc nhiều tiểu thuyết và bà cho rằng hành vi của chúng tôi là rất hào hiệp. Thực ra chúng tôi đã xử sự như những nhân vật tiểu thuyết. Cái bà tuyệt tốt ấy rất mộ đạo; bà nghĩ rằng bà sẽ cải giáo dễ dàng cái cô dị giáo mà chúng tôi đem đến cho bà, rằng việc cải giáo đó sẽ được nêu trên báo Mô-ni-tơ⁽¹⁾ và chồng bà sẽ được thăng chức

(1) Mô-ni-tơ: Cơ quan ngôn luận chính thức của chính phủ Pháp hồi bấy giờ.

tổng lãnh sự. Trong chốc lát, tất cả cái kế hoạch đó hiện ra trong đầu óc bà. Bà ôm hôn người đàn bà Thổ, cho cô ta một cái áo dài làm cho ông lãnh sự phải xấu hổ về thái độ độc ác của ông và bảo ông đến nhà ông Pa-sa ⁽¹⁾ để dàn xếp câu chuyện.

Ông Pa-sa rất tức giận. Người chồng ghen là một nhân vật thần thế, hấn làm như điên như cuồng. Thật là gớm ghiếc, hấn nói, cái việc bọn chó Thiên chúa giáo dám ngăn một người như hấn ném nô lệ của hấn xuống biển ! Viên lãnh sự rất lúng túng; ông ta nói nhiều đến đức vua của ông ta và còn nói nhiều hơn đến một chiếc thuyền có sáu mươi khẩu đại bác vừa xuất hiện trong hải phận Larnaca. Nhưng cái lý lẽ có tác dụng nhất là đề nghị trả tiền về cô nô lệ với giá thích đáng mà ông ta nhân danh chúng tôi nêu lên.

Chao ôi ! Nếu mà các bà biết cái giá thích đáng của một người Thổ là bao nhiêu ! Phải trả tiền cho người chồng, trả tiền cho ông Pa-sa, trả tiền cho tên dốt lừa bị Tayron đánh gãy hai cái răng, trả tiền về chuyện tai tiếng, phải trả tiền tất. Biết bao lần Tayron phải đau khổ kêu lên: "Khỉ thật, sao lại đi về ở bờ biển làm gì !"

- Thật là chuyện ly kỳ, ông Đarxi tội nghiệp

(2) Pa-sa: Thống lĩnh quân đội hoặc tỉnh trưởng ở Thổ.

của tôi ạ ! bà Lambe kêu lên, vậy có phải vì thế mà ông có cái sẹo ghê gớm kia không ? Xin ông làm ơn vén tóc lên. Thật là may kỳ lạ nên ông mới không bị nó chém xẻ đôi đầu ra !

- Suốt câu chuyện, Giuyli không rời mắt khỏi vầng trán của người kể chuyện; cuối cùng nàng hỏi với giọng rụt rè: Người đàn bà ấy về sau ra sao?

- Đó đúng là cái đoạn trong câu chuyện mà tôi không thích kể lắm. Đoạn tiếp đáng buồn cho tôi đến nỗi bây giờ người ta vẫn còn nhạo báng cái chuyện anh hùng hảo hán đại đột của chúng tôi.

- Người đàn bà ấy có xinh không ? Bà Saverni hơi đỏ mặt hỏi.

- Tên cô ta là gì ? bà Lambe hỏi.

- Cô ấy tên là Eminê. Xinh không ? Có, cô ấy khá xinh, nhưng béo quá và mặt trát bột phấn, theo tục xứ ấy. Phải quen mắt lắm mới có thể thưởng thức cái duyên của một mỹ nhân Thổ Nhĩ Kỳ. Thế là Eminê được bố trí ở nhà ông lãnh sự. Cô là người xứ Manhgrêli ⁽¹⁾ và bảo bà C... vợ ông lãnh sự, rằng cô ta là con gái một ông hoàng. Ở xứ đó, bất cứ thằng du côn nào chỉ huy được mười thằng du côn khác cũng đều là ông hoàng.

(1) Manhgrêli: Thuộc vùng Giêorgi, ở phía Tây Nam dãy núi Cócado. Cho mãi đến thế kỷ XIX, Manhgrêli phụ thuộc nước Thổ nên phải cống con gái cho hoàng đế Thổ.

Thế cô ta được đối đãi như một công nương: cô ta ăn cơm ở bàn khách và ăn bằng bốn người khác; rồi khi người ta nói về đạo với cô ta thì thường cô ta ngủ. Tình hình đó kéo dài một thời gian. Cuối cùng người ta định ngày làm lễ rửa tội. Bà C... nhận làm người đỡ đầu cho cô ta và bà muốn tôi cũng làm như thế với bà. Nào kẹo, nào tặng phẩm và tất cả những thức khác !... Số phận đã định rằng cái con Eminê khốn nạn ấy làm tôi thất cơ lỡ vận. C... nói rằng Eminê yêu tôi hơn Tayron vì khi đưa cà phê cho tôi uống bao giờ cô ta cũng đánh đổ xuống áo tôi. Tôi đang dọn mình dự lễ rửa tội ấy với một thái độ ăn năn rất thành kính thì bỗng trước ngày hành lễ cô nàng Eminê biến mất. Không biết có nên kể hết để các bà nghe không ? Ông lãnh sự có một người nấu ăn quê ở Manhgrêli, chắc chắn là một thằng đại ba que, nhưng nấu món cơm chiên thịt thì tuyệt. Tên đó đã vừa ý Eminê, chắc chắn cô này có lòng ái quốc theo kiểu của cô ta. Hắn cuôm cô ta và cuôm cả một món tiền khá lớn của ông C..., không bao giờ tìm ra nữa. Thế là ông lãnh sự thì mất tiền, bà vợ ông thì mất mớ quần áo đã cho Eminê, tôi thì mất đôi găng, kẹo bánh, không kể những miếng đòn vào thân mình. Tai hại nhất là phải chịu trách nhiệm về chuyện đó. Người ta bảo rằng chính tôi đã giải thoát cho con đốn mạt kia; rằng tôi muốn

cứu nó dù ở tận đáy biển và đã gây ra bao tai hoạ cho cả bạn tôi. Tayron biết cách thoát thân; anh ta được coi như nạn nhân trong khi chính một mình anh ta là nguyên nhân của tất cả vụ xô xát, còn tôi thì đành mang tiếng là Đông Kisốt và cái sẹo mà các bà thấy làm cho tôi kém thành công đi nhiều trong đời.

Câu chuyện kể xong, mọi người lại về phòng khách, Đarxi còn nói chuyện một lúc nữa với Saverni phu nhân rồi chàng buộc phải rời nàng để người ta giới thiệu với chàng một người trẻ tuổi thông thái về môn kinh tế, chính trị; người này đang học tập để thành nghị sĩ và muốn biết những số liệu thống kê về đế quốc Thổ Nhĩ Kỳ.

X

Từ lúc Đarxi rời Giuyli, nàng hay nhìn đồng hồ. Nàng nghe Satôfo nói một cách lơ đãng và đôi mắt nàng bất giác tìm Đarxi lúc đó đang nói chuyện ở đầu kia phòng khách. Thỉnh thoảng Đarxi vừa nhìn nàng vừa nói chuyện với nhà chàng ham mê thống kê và nàng không thể chịu đựng cái nhìn sắc sảo tuy bình tĩnh của chàng. Nàng cảm thấy rằng chàng đã có một quyền lực phi thường

đôi với nàng và nàng không còn nghĩ đến việc thoát khỏi nó.

Cuối cùng nàng bảo đánh xe ngựa của nàng đến và, hoặc cố ý hoặc vì mải suy nghĩ, nàng vừa gọi xe vừa nhìn Đarxi, với khóe mắt như muốn nói: "Anh đã để mất nửa giờ đáng lẽ chúng ta có thể ngồi gần nhau". Chiếc xe đã sẵn sàng. Đarxi vẫn nói chuyện, nhưng chàng có vẻ mệt mỏi và chán cái người hỏi chuyện không chịu buông chàng ra. Giuyli chậm chạp đứng dậy, bắt tay bà Lambe rồi tiến về phía cửa phòng khách, ngạc nhiên và gần như tức mình vì thấy Đarxi vẫn cứ ngồi nguyên tại chỗ. Satôfo đứng gần nàng; gã đưa cánh tay cho nàng vịn và nàng tựa vào như máy, không nghe thấy gã nói gì và hầu như không nhận thấy sự có mặt của gã. Nàng đi qua phòng ngoài, theo chân có bà Lambe và vài người khác tiễn nàng ra tận xe. Đarxi ở lại trong phòng khách. Khi nàng đã ngồi vào trong xe, Satôfo mỉm cười hỏi nàng đi một mình trên đường trong đêm tối có sợ không; gã nói tiếp rằng gã sẽ đi xe của gã theo sát nàng, ngay sau khi thiếu tá Peranh chơi xong ván bi-a. Giuyli đang mải mơ mộng, chợt tỉnh vì nghe thấy tiếng nói của gã, nhưng nàng không hiểu gì cả. Nàng bèn làm điều mà bất cứ người phụ nữ nào khác đều làm trong trường hợp như thế: nàng mỉm cười. Rồi nàng ngả đầu từ biệt những người tự

tập trên thêm, và những con ngựa của nàng đưa nàng đi một cách nhanh chóng.

Nhưng đúng vào lúc chiếc xe chuyển bánh, nàng đã nhìn thấy Đarxi bước ra khỏi phòng khách, vẻ mặt nhợt nhạt, buồn bã, cặp mắt chăm chăm nhìn nàng như muốn yêu cầu nàng ngỏ một lời từ biệt riêng. Nàng ra đi, mang theo mối hận không thể ngả đầu chào riêng chàng và nàng còn nghĩ rằng vì thế chàng có thể tức bực. Nàng đã quên dứt rằng chàng đã để cho một người khác làm cái việc đưa nàng ra xe; bây giờ các tội lỗi đều về phần nàng và nàng tự trách như đã phạm một trọng tội. Những tình cảm của nàng đối với Đarxi mấy năm trước, khi nàng từ biệt chàng sau buổi tối nàng hát dở, không sôi nổi nhiều bằng những tình cảm mà nàng mang theo lần này. Là vì không những năm tháng đã đem lại sức mạnh cho những cảm xúc của nàng, mà tất cả nỗi căm giận chất chứa đối với chồng còn làm tăng những cảm xúc đó. Có lẽ ngay cả cái thứ lưu luyến của nàng đối với Satôfo - bây giờ thì anh này đã bị quên hoàn toàn - đã chuẩn bị cho nàng đắm mình không quá ư hồi hận vào một tình cảm sôi nổi hơn nhiều đối với Đarxi.

Còn về phần Đarxi, những tư tưởng của chàng có tính chất bình tĩnh hơn. Chàng đã vui thích

gặp một phụ nữ xinh đẹp gọi lại cho chàng những kỷ niệm êm ái, và việc quen nàng chắc sẽ thú vị cho chàng trong mùa đông mà chàng sắp sống ở Pari. Nhưng một khi nàng không còn ở trước mắt chàng, trong chàng chỉ còn lại nhiều nhất là cái kỷ niệm của mấy giờ vui vẻ, cái kỷ niệm còn kém phần êm ái vì chàng nghĩ đến việc phải ngủ muộn và phải vượt bốn dặm đường mới thấy lại chiếc giường ngủ của mình. Chúng ta hãy mặc chàng đang để hết tâm trí vào những cái tầm thường, trộm kỹ người trong chiếc áo khoác, ngồi nghiêng và yên ổn trong chiếc xe ngựa thuê, tư tưởng bay lan man từ phòng khách nhà bà Lambe đến Côngxtăngtinôp, từ Côngxtăngtinôp đến Corphu ⁽¹⁾, từ Corphu đến một giấc ngủ gà.

Mời bạn đọc thân mến hãy cùng tôi đi theo Saverni phu nhân.

XI

Khi Saverni phu nhân rời lâu đài của bà Lambe, trời tối kinh khủng, bầu không khí nặng nề ngột ngạt. Chốc chốc những tia chớp chiếu sáng cảnh vật, vẽ những bóng đen của cây cối lên trên một

(1) Corphu: Một hòn đảo trong quần đảo Ioniên (Hy Lạp).

nền da cam nhợt nhạt. Bóng tối hình như dày thêm sau mỗi tia chớp và người đánh xe không trông thấy đầu những con ngựa của mình. Chẳng bao lâu một cơn giông dữ dội nổ ra. Mưa lúc đầu rơi thành hạt to và thưa, chẳng mấy chốc biến thành một trận hồng thủy thật sự. Từ phía, không trung rục lên như lửa và đội trọng pháo của nhà trời bắt đầu vang động âm ỉ. Những con ngựa kinh hãi thở phì phò và nhẩy lồng lên chứ không đi, nhưng người đánh xe đã được một bữa ăn rất ngon. Chiếc áo khoác dày của anh và nhất là những cốc rượu vang đã uống khiến anh không sợ nước và đường xấu. Anh quất tới tấp vào mình mấy con vật tội nghiệp, dưng cảm không kém gì Xêda trong cơn bão tấp đã nói với người hoa tiêu của mình: "*Chú đang chở Xêda và vận mệnh của Ngài đấy!*" ⁽¹⁾.

Saverni phụ nhân không sợ sét và hầu như không bận tâm đến cơn giông. Nàng đang ôn lại tất cả những điều Đarxi đã nói với nàng và hối hận đã không nói với chàng biết bao nhiêu điều mà lẽ ra nàng có thể nói. Bỗng nhiên những suy

(1) Trong cuốn "*Nhật ký của Xêda*", nhà sử gia cổ đại Hy Lạp Plutarco thuật rằng một hôm thuyền của Xêda bị bão đánh giạt ra cửa sông Alô, người chèo thuyền không chịu chèo nữa và muốn lên bờ, Xêda bèn bảo: "*Chú ơi! hãy can đảm lên và đi về phía trước, không sợ gì cả. Chú đang chở Xêda và vận mệnh của Ngài đấy!*"

ngồi của nàng bị cắt đứt vì chiếc xe va mạnh; đồng thời kính xe bay tung mảnh, một tiếng rầm rắc báo hiệu chẳng lành; chiếc xe ngựa đã lao xuống hố. May sao Giuyli chỉ bị một mẻ sợ. Nhưng mưa vẫn không tạnh: một bánh xe bị gãy; các đèn xe tắt ngấm và nhìn quanh không thấy một cái nhà nào để trú ẩn. Anh đánh xe văng tục, người hầu rửa anh đánh xe và nổi khùng về sự vụng về của y. Giuyli ở lại trong xe, hỏi xem có thể bằng cách nào quay lại P... hoặc phải làm gì bây giờ; nhưng nàng hỏi câu nào cũng chỉ nghe thấy câu trả lời đáng thất vọng này: "Không thể được !".

Trong khi ấy loáng thoáng đằng xa có tiếng một chiếc xe đang tiến lại. Chẳng bao lâu anh đánh xe của Saverni phu nhân rất sung sướng nhận ra một đồng nghiệp đã cùng anh kết nghĩa bạn bè thắm thiết trong bếp nhà bà Lambe; anh gào anh kia dừng lại.

Chiếc xe đứng lại; vừa nghe thấy nói tên Saverni phu nhân, một thanh niên trong xe tự mở cửa và vừa kêu lên: "Bà có bị thương không? " vừa nhảy đến bên xe Giuyli. Nàng đã nhận ra Đarxi và nàng đợi chàng.

Hai bàn tay nắm lấy nhau trong đêm tối và Đarxi như cảm thấy Saverni phu nhân bóp chặt tay chàng; nhưng chắc đây là do sợ hãi. Sau những

câu hỏi đầu tiên, Đarxi tất nhiên mời nàng lên xe của mình. Lúc đầu Giuyli không đáp, vì nàng rất lưỡng lự không biết nên quyết định thế nào. Một mặt, nàng nghĩ đến ba bốn dặm đường sẽ phải ngồi một mình với một chàng trai, nếu nàng muốn đi về phía Pari; một mặt, nếu quay lại lâu đài để xin trú ở lại nhà bà Lambe, nàng rung mình khi nghĩ đến việc phải kể lại câu chuyện có vẻ tiểu thuyết về tai nạn đổ xe và Đarxi cứu nàng. Lại hiện ra ở phòng khách giữa một cuộc đánh bài huýt, được Đarxi cứu như người đàn bà Thổ Nhĩ Kỳ... nàng không thể nào nghĩ đến việc đó được. Nhưng cả ba dặm đường dài cho tới Pari!... Trong khi nàng phân vân lưỡng lự và lúng túng nói một cách khá vụng về mấy câu khách sáo về sự làm phiền của nàng, thì Đarxi có vẻ nhìn rõ thâm tâm của nàng, bèn lạnh lùng bảo nàng: - Thưa bà, xin bà dùng xe của tôi, tôi sẽ ở lại trong xe của bà cho tới khi nào có người về Pari đi qua. Giuyli sợ mang tiếng là quá giữ ý, vội vã nhận đề nghị thứ nhất, chứ không nhận đề nghị thứ hai. Và vì sự quyết định của nàng đột ngột quá, nàng không có thì giờ giải quyết vấn đề quan trọng là hỏi xem đi P... hay đi Pari. Nàng đã ngồi ở trong xe của Đarxi, người trùm chiếc áo khoác của chàng mà chàng vội vã đưa cho nàng, và những con ngựa đã lạnh lện tiến nước kiệu về phía Pari,

trước khi nàng nghĩ đến chuyện tỏ ý mình muốn đi đâu. Người đầy tớ của nàng đã lựa chọn hộ nàng, bằng cách bảo người đánh xe tên và chỗ ở của bà chủ mình.

Cả hai người bắt đầu câu chuyện một cách lúng túng. Giọng nói của Đarxi cụt lủn và có vẻ hơi không vui. Giuyli tưởng sự lưỡng lự của nàng khiến chàng phật ý và chàng cho nàng là một người giữ ý đáng buồn cười. Nàng đã chịu ảnh hưởng của người đàn ông đó đến mức nàng thậm chí trách mình kịch liệt và chỉ nghĩ cách dẹp tan sự phật ý mà nàng cho là do lỗi của nàng. Áo của Đarxi bị ướt, nàng nhận thấy thế, và lập tức bỏ chiếc áo khoác, buộc chàng phải trùm vào. Thế là bắt đầu một cuộc tranh đấu về lòng hào hiệp mà kết cục là xử hoà, mỗi bên được một nửa chiếc áo khoác. Thật là một sự khinh xuất ghê gớm, mà nàng đã không phạm phải nếu không có lúc do dự mà nàng muốn làm chàng quên đi.

Hai người ngồi sát nhau đến nỗi má của Giuyli có thể cảm thấy hơi thở ấm áp của Đarxi. Những cái xóc của chiếc xe còn làm cho họ xích lại gần nhau hơn nữa.

- Cái áo khoác che cho hai chúng ta, Đarxi nói, làm tôi nhớ lại những câu đố của chúng ta

khi xưa. Bà có còn nhớ bà là Virgini ⁽¹⁾ của tôi, khi chúng ta khoác chung đến buồn cười cái áo măng-tô ngắn của bà không?

- Có, và tôi nhớ cả cái trần bà tôi mắng tôi hồi đó

- Ô! Đarxi kêu lên, thời đó thật vui sướng! Biết bao lần tôi vừa buồn rầu vừa sung sướng nghĩ đến những buổi dạ hội thần tiên ở phố Benlosát xơ! Bà có nhớ đôi cánh Kền Kền xinh đẹp mà người ta buộc vào vai bà bằng những dải lụa hồng và cái mũi chim bằng giấy trang kim rất mỹ thuật tôi làm cho bà không?

- Có, Giuyli đáp, ông làm Prômê-tê ⁽²⁾ còn tôi thì làm chim Kền Kền. Nhưng ông nhớ giỏi thật! Sao ông có thể nhớ được tất cả những chuyện tình nghịch ấy? Vì đã bao lâu nay chúng ta không gặp nhau!

- Có phải đó là một lời chúc tụng mà bà yêu cầu tôi nói không? Đarxi vừa mỉm cười nói vừa nghiêng người để nhìn thẳng vào mặt nàng. Rồi,

(1) Virgini: Nhân vật trong tiểu thuyết Pôn và Virgini của nhà văn Pháp Bernadanh đờ Xanh Pie tả một môi tình lãng mạn ngây thơ. (1787)

(2) Prômê-tê: Nhân vật trong thần thoại Hy Lạp. Prômê-tê đánh cắp lửa Trời đem cho loài người. Để trừng phạt, Trời sai xiềng Prômê-tê vào núi Cócacrô và cho chim kền kền ngày ngày mổ gan Prômê-tê. Mỗi đêm gân đó lại mọc lại khiến Prômê-tê bị hình phạt ấy mãi

với giọng trang nghiêm hơn, anh nói: Thật ra tôi mà giữ được kỷ niệm của những phút sung sướng nhất đời thì cũng không lạ gì.

- Hồi đó ông thật có tài về các câu đố!... Giuylis nói thế vì sợ câu chuyện xoay ra tình cảm quá.

- Bà có muốn tôi nêu lên một chứng cứ khác về trí nhớ của tôi không? Đarxi ngắt lời. Bà có nhớ cái hiệp ước liên minh giữa chúng ta tại nhà bà Lambe không ? Chúng ta hứa với nhau là sẽ nói xấu khắp thiên hạ; ngược lại, phải bênh vực lẫn nhau trước mặt và chống lại tất cả mọi người... Nhưng hiệp ước của chúng ta cũng chung số phận như hầu hết các hiệp ước khác; nó không được thi hành.

- Sao ông biết như thế?

- Chao ôi! tôi nghĩ rằng bà không có nhiều dịp để bênh vực tôi; vì một khi tôi xa Pari thì có ai rồi hơi mà nghĩ đến tôi...

- Bênh vực ông... thực không... nhưng nói chuyện về ông với các bạn của ông...

- Ô! Các bạn của tôi! Đarxi thốt lên với một nụ cười hơi buồn bã. Trong thời kỳ đó, ít nhất bà cũng biết tôi làm gì có bạn. Những thanh niên hay lui tới nhà mẹ bà ghét tôi, tôi cũng không biết tại sao; còn phụ nữ thì họ nghĩ mấy tí đến một anh tùy viên bộ ngoại giao.

- Chính là vì ông không sẵn sóc đến họ.

- Cái đó đúng. Không bao giờ tôi biết làm duyên với những người mà tôi không yêu.

Nếu bóng tối cho phép nhận rõ nét mặt Giuyli, ắt Đarxi sẽ thấy mặt nàng đỏ bừng lên khi nghe câu nói cuối cùng đó, nàng gán cho nó một ý nghĩa mà có lẽ Đarxi không nghĩ tới.

Dù sao, Giuyli gác lại đó những kỷ niệm mà cả hai người đều giữ quá kỹ và nàng muốn đưa chàng trở lại những chuyến đi của chàng một chút, hy vọng rằng nhờ cách đó nàng sẽ được miễn nói năng. Phương pháp đó hầu như bao giờ cũng thành công đối với những lữ khách, nhất là đối với những người nào đã tới thăm một xứ xa xôi.

- Cuộc chu du của ông thật là thú vị! nàng nói, tôi rất tiếc không bao giờ có thể đi được như thế!

Nhưng Đarxi không thích kể chuyện nữa... Chàng đột nhiên hỏi:

- Người thanh niên có râu mép nói chuyện với bà hồi nãy là ai thế?

Lần này, mặt Giuyli càng đỏ dữ. - Đó là một người bạn của nhà tôi, nàng đáp, một sĩ quan trong trung đoàn của nhà tôi... Người ta bảo, nàng nói tiếp không muốn bỏ đề tài Đông phương của

minh, rằng những người đã trông thấy bầu trời xanh đẹp ở Phương Đông thì không thể sống ở nơi khác được nữa.

- Tôi ghét một cách ghê gớm, tôi cũng không biết tại sao... Đó là tôi nói người bạn của ông nhà, chứ không phải nói bầu trời xanh. Còn như bầu trời xanh thì thưa bà, cầu Chúa tránh cho bà cái đó! vì cứ nhìn thấy nó mãi như thế nên người ta đâm ra ghét nó đến nỗi coi sương mù bản thủ ở Pari là cảnh sắc đẹp nhất. Xin bà tin rằng không có gì làm con người khó chịu bằng bầu trời xanh đó, hôm qua nó cũng xanh và ngày mai nó cũng sẽ xanh. Giả bà biết người ta nóng ruột biết bao và thất vọng biết bao khi chờ đợi, mong mỗi một đám mây!

- Tuy vậy ông đã ở lại rất lâu dưới bầu trời xanh đó.

- Nhưng thưa bà, tôi rất khó lòng làm khác được. Nếu như tôi có thể làm theo sở thích thì tôi đã mau chóng về quanh phố Benlosátxơ, sau khi thờ mần cơn hiệu kỳ nhỏ mà những cái lạ lùng ở Phương Đông tất nhiên đã gây ra.

- Tôi nghĩ rằng nhiều du khách sẽ nói như vậy nếu họ cùng thành thực như ông... Thế người ta làm gì cho qua ngày ở Côngxtăngtinôp và những thành phố khác ở Phương Đông?

-Ở đó, cũng như ở mọi nơi, có nhiều cách giết thời giờ. Người Anh uống rượu, người Pháp đánh bạc, người Đức hút thuốc, và vài kẻ hóm hỉnh muốn thay đổi thú vui thì ăn đạn súng trường bằng cách trèo lên mái nhà để nhòm phụ nữ trong xứ.

- Chắc ông ưa nhất công việc cuối cùng đó.

- Đâu có. Tôi, tôi học tiếng Thổ và tiếng Hy Lạp, khiến người ta chế nhạo tôi dữ quá. Giải quyết xong công văn của sứ quán thì tôi vẽ, tôi phóng ngựa đến Nước Ngọt ⁽¹⁾, rồi tôi ra bờ biển để xem có mặt người nào từ Pháp hoặc từ nơi khác tới không.

- Chắc ông phải thích lắm khi được thấy một người Pháp ở nơi xa cách nước Pháp đến thế?

- Vâng, nhưng có được một người thông minh thì lại có biết bao nhiêu tay lái buôn đồ sắt hoặc vải Cátsonia kéo đến; hoặc tệ hơn nữa là những thi sĩ trẻ tuổi, mới trông thấy từ xa tí một người nào ở sứ quán là đã kêu lên: đưa tôi đi xem các cảnh hoang tàn, đưa tôi đi Xanh Xôphi ⁽²⁾, dẫn tôi lên núi, dẫn tôi xuống biển xanh; tôi muốn xem nơi Hê-rô ⁽³⁾ than thở! Rồi đến khi họ đã

(1) Nước ngọt: Tên một thung lũng ở gần Côngxtăngtinhôp, nơi nghỉ mát của kiều dân châu Âu ở đó.

(2) Xanh Xôphi: một công trình bất hủ của nền kiến trúc Bidađtanh ở vùng Côngxtăngtinhôp.

(3) Hê-rô: Nhân vật trong chuyện thần thoại Hy Lạp. Nàng yêu Lêăngđrô, một thanh niên Hy Lạp, nhưng sau Lêăngđrô chết đuối.

bị cảm nắng nặng, họ chúi vào phòng và không muốn xem gì nữa ngoài những số báo "Lập hiến"⁽¹⁾ mới nhất.

- Ông nhìn cái gì cũng xấu, theo thói cũ của ông. Ông chưa sửa chữa được, ông có biết không ? Vì ngày nay ông vẫn còn tính mỉa mai như thế.

- Thưa bà, xin bà bảo cho tôi biết, một kẻ bị đày xuống hoả ngục, có quyền đùa bỡn các bạn cùng bị đày đôi chút không ? Lấy danh dự mà nói: bà không rõ cuộc đời của chúng tôi ở đó khốn khổ như thế nào. Những anh bí thư sứ quán như chúng tôi giống như những con én: không bao giờ đậu cả. Đối với chúng tôi không hề có những quan hệ thân tình, hạnh phúc của cuộc sống... tôi nghĩ hình như thế (chàng nói mấy tiếng cuối cùng với một giọng kỳ dị và xích lại gần Giuyli). Từ sáu năm nay tôi không gặp một người nào mà tôi có thể trao đổi tâm tư.

- Vậy ông không có bạn ở đó à ?

- Tôi vừa mới nói với bà rằng tôi không thể tìm ra bạn ở xứ lạ. Tôi đã để lại hai người bạn ở Pháp. Một người chết mất rồi, còn người kia hiện nay ở Mỹ, vài năm nữa mới về nếu bệnh vàng da không giữ anh ta lại.

(1) *Lập Hiến*: Tên một tờ báo của phe phản đối tự do ở Pháp vào thời kỳ Phục hồi nền Quân chủ (1814-1830).

- Vậy là ông cô đơn ?

- Cô đơn.

- Thế còn sự giao thiệp với giới phụ nữ ở phương Đông thì thế nào ? Nó không giúp được ông việc gì à ?

- Ô ! Cái đó thì thật là tồi nhất. Về phụ nữ Thổ thì ta không nên nghĩ tới. Ở người phụ nữ Hy Lạp và Armêni, điểm mà ta có thể ca tụng hơn cả, là họ rất xinh. Còn các bà vợ của mấy ông lãnh sự và đại sứ, thì tôi xin phép miễn nói. Đó là một vấn đề ngoại giao, và nếu tôi nói ra ý nghĩ của tôi, tôi có thể làm hại cho công tác ngoại giao.

- Ông có vẻ không yêu nghề lắm nhỉ ! - xưa kia ông rất hăng hái muốn bước vào ngành ngoại giao kia mà !

- Lúc đó tôi chưa biết nghề mình. Bây giờ tôi chỉ muốn được làm một viên kiểm sát bùn ở Pari.

- Trời ơi ! Sao ông lại có thể nói như thế ? Pari ! Cái nơi âm u nhất thế gian !

- Xin bà đừng báng bổ thế. Tôi muốn được nghe bà nói ngược lại ở Naplơ, đó là điều tôi mong ước nhất đời, chàng vừa trả lời vừa thở dài... miễn là có những người bạn đi cùng với tôi.

- Ô ! Với điều kiện ấy, tôi sẵn lòng đi vòng

quanh thế giới. Đi xa với bạn ! như thế khác nào mình vẫn ngồi ở phòng khách của mình trong khi thế giới đi qua cửa sổ của mình như một toàn cảnh trải ra.

- Nay, nếu như là đòi hỏi quá nhiều, tôi muốn đi với một... với hai người bạn thôi.

- Còn tôi, tôi không có tham vọng đến thế; tôi chỉ muốn đi với một người bạn... hoặc một người bạn gái, chàng mỉm cười nói thêm. Nhưng đó là một hạnh phúc chưa bao giờ đến với tôi... Và nó sẽ không đến, chàng thở dài nói tiếp. Rồi với giọng vui vẻ hơn: Thật vậy, tôi bao giờ cũng rui. Trước nay tôi chỉ khao khát có hai điều, nhưng tôi không đạt được điều nào.

- Điều gì vậy ?

- Ô ! Chẳng có gì là quá quẩn. Chẳng hạn, tôi đã ao ước đến say mê được nhảy van-xơ với một người... tôi đã nghiên cứu sáu điệu van-xơ. Tôi đã tập luyện hàng tháng ròng, một mình, với một cái ghế, để thắng cái bệnh chóng mặt không bao giờ quên kéo đến, nhưng khi tôi đã đạt tới chỗ không còn chóng mặt nữa...

- Thế ông muốn nhảy với ai ?

- Nếu như tôi nói là với bà thì sao ?... Nhưng khi nhờ gắng công tôi đã nhảy van-xơ thành thạo,

thì bà của bà, lúc đó vừa mới kiếm được một ông cố rửa tội thuộc phái Giăngxênit⁽¹⁾, cấm điều van-xơ bằng một mệnh lệnh ngày nay vẫn còn làm tôi uất ức trong lòng.

- Thế còn điều ước thứ hai của ông ?... Giuyli xao xuyên hỏi.

- Điều ước thứ hai của tôi, tôi xin để bà đoán hộ. Hồi đó, tôi muốn - thật là quá ư tham vọng với một người như tôi - tôi muốn được yêu... Vâng, được yêu... Chính là tôi mong ước như thế trước cả mong ước được nhảy van-xơ và tôi không theo thứ tự thời gian... tôi muốn, đúng thế, và được một người đàn bà yêu thương, ưa tôi hơn ưa một cuộc khiêu vũ - dịch thủ nguy hiểm nhất của tôi -, một người đàn bà mà tôi có thể tới thăm với đôi ủng vấy bùn khi nàng sắp lên xe đi dự dạ hội. Nàng phục sức trang trọng nhất nhưng nàng bảo tôi: *Chúng ta hãy ở lại*. Nhưng tôi thật điên. Người ta chỉ nên đòi hỏi những cái có thể có được.

- Ông thật ác ! Bai giờ cũng có những câu nói cay độc ! Không có gì làm ông ưa cả. Bao giờ ông cũng tàn nhẫn đối với phụ nữ.

- Tôi ấy à ! Cầu chúa tránh cho tôi cái đó !

(1) Giăngxênit: Một giáo phái xuất hiện từ thế kỷ XVII, lấy tên của Cornéliuyt Giăngxen. Đặc điểm của phái này là quan niệm khe khắt về luân lý.

Nói cho đúng hơn tôi nói xấu chính tôi. Có phải là nói xấu phụ nữ khi bảo rằng họ ưa một cuộc dạ hội thú vị... hơn là một cuộc nói chuyện riêng với tôi không ?

- Một cuộc khiêu vũ !... Phục sức !... Trời đất ơi !... Ai còn yêu khiêu vũ bây giờ ?...

Nàng không hề nghĩ tới việc biện bạch cho toàn thế giới của nàng bị lên án, nàng tưởng mình hiểu rõ tư tưởng của Đarxi và người phụ nữ tội nghiệp ấy chỉ còn nghe tiếng nói của trái tim mình.

- Về chuyện phục sức và khiêu vũ, thật tiếc rằng chúng ta không còn ở vào thời có hội giả trang nữa ! Tôi có mang về một bộ quần áo phụ nữ Hy Lạp rất hay và bà mặc nó thì hợp tuyệt.

- Nhờ ông vẽ bộ quần áo đó trong cuốn an-bom của tôi.

- Rất vui lòng. Bà sẽ thấy tôi tiến bộ đến mức nào kể từ khi tôi còn lấy bút chì vẽ những thằng người trên bàn trà của thân mẫu bà. Thưa bà, tiện đây, tôi xin có lời chúc mừng bà: Sáng nay tôi nghe nói ở bộ rằng ông Saverni nhà ta sắp được cử làm nội thần của Hoàng Thượng. Tin đó làm tôi rất vui sướng.

Giulyli bất giác giật nảy mình. Đarxi không nhận thấy cử chỉ đó, nói tiếp:

- Xin phép bà cho tôi yêu cầu được bà che chở cho ngay từ bây giờ... Nhưng xét kỹ, tôi không bằng lòng lắm về địa vị mới của bà. Tôi e rằng bà sẽ bắt buộc phải đến ở Xanh Klu ⁽¹⁾ trong dạo hè và khi đó tôi sẽ không hay được gần hạnh gặp bà nữa.

- Không bao giờ tôi đi Xanh Klu đâu, Giuyli nói với giọng rất xúc động.

- Ô ! càng hay, vì Pari, bà thấy không, là thiên đường, mà ta chỉ nên thỉnh thoảng mới rời khỏi để đi dự tiệc ở nông thôn tại nhà bà Lambe, với điều kiện là quay về buổi tối. Thưa bà, bà được ở Pari thật là sung sướng. Còn tôi là người có lẽ chỉ sống ở đó trong một thời gian ngắn, bà không thể tưởng tượng được rằng tôi vui sướng biết bao khi được ở căn phòng nhỏ mà cô tôi đã để cho tôi. Còn bà, người ta bảo tôi rằng bà ở ngoại ô Xanh Ônô-rê. Người ta đã chỉ nhà bà cho tôi. Chắc hẳn bà có một cái vườn tuyệt diệu, nếu cái lối xây dựng đã không biến những lối đi của bà thành cửa hàng ⁽²⁾ ?

- Không, cái vườn của tôi vẫn còn y nguyên, tạ ân Chúa.

(1) Xanh Klu: Thị trấn có nhiều vườn hoa ở Pari, xưa kia là nơi ở mùa hè của các vua nước Pháp.

(2) Vào thời kỳ đó ở ngoại ô Pari, nhiều chủ nhà hay sửa lại mặt trước biệt thự của mình thành cửa hàng để cho thuê kiếm lời.

- Thưa bà, bà tiếp khách vào hôm nào ?

- Hầu hết các buổi tối tôi đều ở nhà. Tôi rất sung sướng nếu ông sẵn lòng thỉnh thoảng đến thăm tôi.

- Thưa bà, bà thấy rằng tôi làm như cái liên minh cũ của chúng ta vẫn tồn tại. Tôi tự mời tôi không theo nghi lễ gì cả mà cũng không có sự giới thiệu chính thức. Bà tha lỗi cho tôi chứ ?... Ở Pari tôi chỉ còn quen có bà và bà Lambe. Tất cả mọi người đã quên tôi, nhưng nhà của hai bà là những cái nhà duy nhất mà tôi đã nhớ tiếc trong khi lưu lạc. Nhất là phòng khách của bà chắc phải thú vị lắm. Một người biết chọn bạn hữu như bà !... Bà có còn nhớ những dự án mà bà đã vạch ra khi xưa cho lúc nào bà thành một bà chủ nhà không ? Một phòng khách không để cho những kẻ làm người ta chán ngán bước chân tới, đôi lúc có âm nhạc, bao giờ cũng có chuyện trò, và rất khuya: không hề có những kẻ hờm mình, một số ít người biết rõ nhau do đó không hề tìm cách nói dối hoặc làm ra vẻ... Ngoài ra, có đôi ba người phụ nữ có trí tuệ (không lẽ các bạn của bà lại không như vậy...) và nhà bà là nơi thú vị nhất Pari. Phải, bà là người phụ nữ sung sướng nhất và bà làm cho tất cả những người ở gần bà cũng được sung sướng.

Trong khi Đarxi nói, Giuyli nghĩ rằng hạnh phúc mà chàng tả một cách linh hoạt như thế, nàng có thể đạt được nếu như nàng đã lấy một người khác. .. Lấy Đarxi chẳng hạn. Không phải nàng nghĩ tới cái phòng khách tưởng tượng rất thanh lịch và rất thú vị đó, mà nàng nghĩ tới những kẻ đáng chán ngán mà Saverni đã dẫn đến với nàng... không phải nàng nhớ tới những cuộc chuyện trò rất vui, mà nhớ tới những cảnh vợ chồng như cảnh đã khiến nàng phải đi P...

Nàng thấy mình cuối cùng sẽ khổ sở mãi mãi, cột chặt suốt đời vào cuộc đời của một người mà nàng ghét và khinh; còn cái người mà nàng thấy đáng yêu nhất đời, cái người mà lẽ ra nàng muốn trao trách nhiệm bảo đảm hạnh phúc của nàng thì vẫn phải là một người xa lạ đối với nàng. Bổn phận của nàng là phải tránh người đó, xa người đó... và người đó thì đang ở gần nàng đến nỗi tay áo của nàng bị ve áo của chàng làm nhàu nát.

Đarxi tiếp tục miêu tả một lúc những thú vui trong cuộc sống ở Pari với tất cả tài hùng biện do thiếu thốn lâu mà có. Trong khi ấy, Giuyli cảm thấy nước mắt của mình tuôn trên gò má. Nàng run lên vì sợ Đarxi trông thấy, và nàng càng tự kiểm chế thì sự xúc động của nàng càng thêm mạnh. Nàng nghẹt thở; nàng không dám động đậy.

Cuối cùng một tiếng nức nở bật lên, và thế là hồng cả. Nàng gục đầu trong hai bàn tay gần nghẹn ngào vì nước mắt và xấu hổ.

Darxi hoàn toàn không ngờ tới chuyện đó, nên rất ngạc nhiên. Trong một lát, sự kinh ngạc làm cho chàng không nói được; nhưng vì những tiếng nức nở mỗi lúc một tăng, chàng nghĩ rằng chàng phải nói và hỏi duyên cớ của những giọt nước mắt đột ngột ấy.

- Thưa bà, bà làm sao thế ? Lạy Chúa, thưa bà... xin bà trả lời tôi. Bà có việc gì thế ?... Và vì nàng Giuyli tội nghiệp cứ nghe mỗi câu hỏi lại xiết chặt thêm chiếc mũi xoa vào mắt, nên chàng cầm lấy tay nàng và vừa dịu dàng gạt chiếc mũi xoa ra vừa nói với một giọng lạc đi, thấm sâu vào tận đáy lòng Giuyli: - Tôi van bà, bà làm sao thế? Hay là tôi đã vô tình xúc phạm đến bà chăng?... Bà cứ im lặng làm tôi thật khổ tâm.

- Ôi ! Giuyli không thể nén được nữa kêu lên, tôi khổ quá ! và nàng càng nức nở.

- Khổ ư ! Như thế nào ?... Tại sao ?... Ai lại có thể làm cho bà khổ ? Xin bà trả lời với tôi. Vừa nói chàng vừa xiết tay nàng, đầu chàng gần chạm vào đầu Giuyli còn Giuyli thì chỉ khóc mà không đáp. Darxi không còn biết nghĩ thế nào, nhưng chàng xúc động vì những giọt nước mắt

của nàng. Chàng thấy mình trẻ lại sáu tuổi và chàng bắt đầu nhận ra rằng, trong một tương lai trước kia chưa bao giờ hiện ra trong trí tưởng tượng của chàng, chàng rất có thể từ vai trò người bạn tâm tình chuyển sang một vai trò khác cao hơn.

Do nàng vẫn cứ không chịu trả lời, Đarxi sợ nàng ngắt đi nên chàng hạ một cửa kính xe xuống, tháo các dải mũ của Giuyli, bỏ áo khoác và khăn quàng cho nàng. Nam giới vốn vụng về trong những công việc đó. Chàng muốn bảo xe dừng lại ở gần một thôn xóm và chàng đã gọi người đánh xe rồi, thì bỗng Giuyli nắm lấy cánh tay chàng, van chàng đừng bảo dừng xe và nói để chàng yên tâm rằng trong người nàng đã khá hơn nhiều. Người đánh xe không thấy gì cả và tiếp tục cho ngựa tiến về phía Pari.

- Nhưng tôi van bà, thưa Saverni phu nhân thân mến, Đarxi vừa nói vừa cầm lại bàn tay mà chàng đã buông ra một lúc, tôi van bà, xin bà nói cho tôi nghe bà làm sao thế?... Tôi sợ... tôi không hiểu tại sao tôi lại có thể khốn khổ đến nỗi làm bà phải phiền lòng.

- A ! Không phải tại ông đâu ! Giuyli kêu lên, và nàng hơi xiết bàn tay chàng.

- Vậy thì xin bà bảo tôi, ai có thể làm cho bà khóc như thế ? Xin bà hãy tin tôi mà nói đi.

Chúng ta chẳng phải là bạn cũ ư ? Chàng mỉm cười nói tiếp và đến lượt chàng xiết bàn tay Giuyli.

Ông có nói với tôi về hạnh phúc mà ông tưởng bao quanh tôi... nhưng hạnh phúc đó ở xa tôi lắm !...

- Sao thế ? bà không có đủ mọi yếu tố để hưởng hạnh phúc hay sao ?... Bà trẻ, giàu, đẹp... Chồng bà có một địa vị xuất sắc trong xã hội...

- Tôi ghét người ấy ! Giuyli xúc động dờ dỗi kêu lên; tôi khinh người ấy ! và nàng chúi đầu vào trong chiếc mùi xoa, càng nức nở hơn bao giờ hết!

- Ô ! Ô ! Đarxi nghĩ thầm, chuyện trở nên nghiêm trọng đây. Và chàng khéo léo lợi dụng tất cả những lúc xe xóc để xích thêm gần nàng Giuyli tội nghiệp: - Vì sao, chàng nói với giọng dịu dàng âu yếm nhất đời, vì sao bà buồn phiền như thế ? Lẽ nào bà để một con người mà bà có ảnh hưởng đến thế tới cuộc đời của bà ? Sao bà lại cho phép người ấy một mình đầu độc cả hạnh phúc của bà ? Nhưng vậy ra bà phải cầu xin người ấy cái hạnh phúc đó sao... Và chàng hôn đầu ngón tay nàng; nhưng thấy nàng lập tức kinh hãi rút tay ra, chàng sợ mình đã đi quá xa... Nhưng quyết tâm đi đến cùng, chàng vừa nói vừa thở dài một cách khá giả dối:

- Thật tôi đã lầm ! khi nghe tin bà lấy chồng, tôi đã tưởng ông Saverni vừa ý bà thực sự.

- A ! Ông Đarxi ạ, ông có bao giờ hiểu tôi đâu ! Giọng nàng nói lên một cách rõ ràng: bao giờ tôi cũng yêu ông, nhưng ông không muốn nhận thấy thế.

Lúc này người phụ nữ tội nghiệp tin tưởng một cách thành thực nhất đời rằng bao giờ nàng cũng yêu Đarxi, trong sáu năm vừa qua, với tất cả niềm yêu thương mà nàng cảm thấy lúc này đối với chàng.

- Còn bà ! Đarxi háng hái lên nói, còn bà, thưa bà, bà có bao giờ hiểu tôi không ? Bà có bao giờ biết những tình cảm trong lòng tôi không ? Ôi ! Nếu như trước kia bà hiểu tôi hơn, chắc chắn bây giờ cả hai chúng ta đều sung sướng.

- Tôi khổ quá ! Giuyli càng khóc dữ nhắc lại mấy tiếng đó và nắm chặt bàn tay chàng.

- Nhưng thưa bà dù cho hồi đó bà có hiểu tôi, Đarxi nói tiếp với cái vẻ buồn bã chua chát thường lệ của chàng, thì kết cục sẽ ra sao ? Tôi không có gia sản, gia sản của bà thì lớn lắm; thân mẫu bà chắc sẽ khinh bỉ khước từ tôi. - Tôi bị kết án ngay từ trước khi ra toà. - Cả bà nữa, vâng, bà, Giuyli ạ trước khi một cuộc thí nghiệm thăm khốc chỉ cho bà thấy đâu là hạnh phúc thực sự, thì

nhất định bà phải cười cái cao vọng của tôi và một chiếc xe bóng loáng với vòng miện bá tước trên cửa xe khi đó nhất định là phương tiện chắc chắn nhất để làm vừa ý bà.

- Trời ơi ! Cả ông nữa ! Thế ra không còn ai thương tôi hay sao ?

- Giuyli thân mến, tha lỗi cho tôi, tôi van em. Xin em quên những lời trách móc của tôi; không, tôi, tôi không có quyền trách móc em. Tôi có lỗi hơn em... Tôi đã không biết đánh giá em. Tôi vẫn tưởng em cũng yếu đuối như những phụ nữ trong cái xã hội mà em sống; tôi đã nghi ngờ lòng can đảm của em, Giuyli thân mến ạ, và tôi đã bị trừng phạt độc địa về cái đó ! Chàng đặt những cái hôn nóng bỏng lên đôi tay nàng mà nàng không rút ra nữa, chàng sắp ôm nàng vào trong lòng... nhưng Giuyli đẩy chàng ra với vẻ rất kinh hoàng và xê người ra xa chàng cho đến khi bề ngang của chiếc xe không cho phép lùi hơn được nữa.

Thấy thế, Đarxi nói với một giọng mà vẻ dịu dàng còn làm cho đau đớn thêm: - Thưa bà, xin lỗi bà, tôi đã quên Pari. Bây giờ tôi mới nhớ lại rằng ở đó người ta chỉ lấy nhau, chứ không hề yêu.

- Ô ! Có chứ, em yêu anh, nàng vừa thì thầm vừa nức nở; và nàng gục đầu vào vai Đarxi. Đarxi siết chặt nàng trong tay một cách nồng nàn và

tìm cách ngăn giòng lệ bằng những cái hôn. Nàng còn cố gắng gỡ ra khỏi tay anh, nhưng đó là sự cố gắng cuối cùng của nàng.

XII

Darxi đã lằm về bản chất sự xúc động của chàng: chàng không hề yêu, ta phải nói rõ như thế. Chàng chỉ lợi dụng một dịp may có vẻ đột nhiên đến với chàng và rất đáng để chàng không bỏ lỡ. Vả lại, như tất cả mọi người đàn ông, khi cầu xin chàng hùng hồn hơn nhiều so với khi cảm ơn. Song chàng lễ phép, và sự lễ phép ấy nhiều khi thay cho những tình cảm đáng kính hơn. Vì thế sau phút say sưa đầu tiên, chàng tuôn ra với Giuyli những lời dịu ngọt mà chàng không mất công tìm kiếm lắm, và kèm theo những lời đó là nhiều cái hôn tay nó đỡ cho chàng biết bao lời. Chàng thấy chiếc xe đã đến chỗ rào chắn⁽¹⁾ mà không luyến tiếc và trong ít phút nữa chàng sẽ từ giã người mà chàng đã chinh phục được. Sự im lặng của Saverni phu nhân giữa những lúc chàng tỏ tình, nỗi phiền muộn miên man của nàng làm cho tình thế của người tình nhân mới

(1) Rào chắn dựng ở đầu thành phố Pari hồi bấy giờ.

của nàng thành khó khăn, khó chịu là khác nữa, tôi dám nói như thế.

Nàng ngồi yên, trong một góc xe, thờ ơ ghi chiếc khăn quàng vào ngực. Nàng không khóc nữa; mắt nhìn đăm đăm và khi Đarxi cầm tay nàng để hôn, bàn tay ấy, ngay sau khi buông ra, rơi thông xuống đùi nàng như chết. Nàng không nói, nàng chỉ hơi nghe thấy, nhưng một loạt tư tưởng đau như xé hiện ra cùng một lúc trong tâm trí nàng nếu nàng muốn biểu lộ một ý nghĩ này thì lập tức một ý nghĩ khác tới khoá miệng nàng lại.

Làm sao có thể tả được cái mớ bòng bong ý nghĩ ấy, hoặc nói cho đúng hơn những hình ảnh đang nối tiếp nhau nhanh như những tiếng đập của trái tim nàng ? Nàng tưởng chừng nghe thấy bên tai những tiếng nói lơ lửng và không nối tiếp với nhau, nhưng đều có một cái nghĩa ghê gớm. Sáng nay, nàng đã lên án chồng, anh ta là một con người đê tiện trong con mắt của nàng; bây giờ nàng còn đáng khinh gấp trăm lần. Nàng thấy như ai ai cũng biết chuyện xấu hổ của nàng. Nay sẽ đến lượt cô tình nương của công tước Đờ H... xua đuổi nàng. - Bà Lambe, tất cả các bạn của nàng sẽ không muốn gặp nàng nữa. - Còn Đarxi? - Anh có yêu nàng không ? - Anh chỉ hơi biết nàng. - Anh đã quên nàng rồi. - Anh đã không nhận ra nàng ngay lập tức. - Có lẽ anh đã thấy nàng

thay đổi nhiều. - Anh lạnh lùng đối với nàng: đó là cái đòn tối hậu. - Sự luyến ái của nàng đối với một người chỉ hơi biết nàng, một người đối với nàng không tỏ ra yêu đương... mà chỉ tỏ ra lễ phép. - Không thể nào anh ấy lại yêu nàng. - Về phần nàng, nàng có yêu anh không ? - Không, vì anh ấy vừa mới ra đi là nàng đã lấy chồng.

Khi chiếc xe vào đến Pari, các đồng hồ điểm một giờ. Chính lúc 4 giờ chiều qua là lúc đầu tiên nàng đã gặp Đarxi.- Phải, gặp. Nàng không thể nói lặp lại... Nàng đã quên nét mặt của chàng. tiếng nói của chàng đó là một người xa lạ đối với nàng... Chín giờ sau, nàng đã thành tình nhân của chàng rồi !... Chỉ cần chín giờ là đủ cho sự mê hoặc kỳ dị đó... đủ để nàng mất phẩm giá trong con mắt của chính nàng, trong con mắt của chính Đarxi; vì chàng nhất định phải nghĩ thế nào về một người đàn bà yếu đuối đến thế ? Sao chàng lại không thể khinh nàng ?

Đôi lúc tiếng nói dịu dàng của Đarxi, những lời âu yếm mà chàng đã nói với nàng, làm cho nàng phấn chấn được đôi chút. Lúc đó, nàng cố tin rằng mối tình mà chàng đang biểu lộ là thực sự. Không phải là nàng đã quy phục một cách quá dễ dàng. - Mối tình giữa hai người kéo dài đã từ lâu thì bỗng chàng xa nàng... Đarxi hẳn biết rằng nàng lấy chồng chỉ tại uất ức về nỗi

chàng ra đi. - Các tội lỗi đều về phía Đarxi. - Song chàng bao giờ cũng yêu nàng trong khi vắng mặt từ lâu dài. - Và đến khi trở về, chàng đã vui sướng thấy nàng cũng chung thủy như chàng. - Sự chân thành thú nhận tình yêu của nàng, hẳn làm đẹp lòng Đarxi, một người ghét sự giấu giếm. - Nhưng chẳng mấy chốc nàng nhận ra cái vô lý của những biện luận đó. Những ý nghĩ an ủi biến đi, và nàng lại bị hồ thẹn và thất vọng giày vò.

Có một lúc nàng muốn bộc lộ những cảm nghĩ của mình. Nàng vừa mới tưởng tượng mình bị xã hội khai trừ, gia đình ruồng bỏ. Sau khi đã xúc phạm chồng một cách nặng nề như thế, lòng kiêu hãnh của nàng không cho phép nàng từ nay lại gặp chồng nữa. "Ta được Đarxi yêu, nàng tự nhủ, ta chỉ có thể yêu anh ấy. Không có anh ấy thì ta không thể sung sướng. Ở đâu có anh ấy ta cũng sẽ sung sướng. Ta hãy cùng anh ấy đi đến một nơi nào không bao giờ có thể thấy ai làm ta hồ thẹn được. Anh ấy hãy đưa ta đi Côngxtăngtinhôp.

Đarxi hoàn toàn không đoán ra những ý nghĩ đang diễn ra trong tâm trí của Giuyli. Chàng vừa mới nhận thấy rằng hai người đã về tới phố của Đơđơ Saverni phu nhân ở và chàng rất thần nhiên xỏ lại đôi găng tay lạnh buốt.

- Nhân đây, chàng nói, anh cần phải được chính

thức giới thiệu với ông Đờ Saverni chứ... Anh đoán rằng chẳng bao lâu hai bên sẽ thành bạn thân. Được bà Lambe giới thiệu, anh sẽ có một thế đứng vững trong nhà em. Trong lúc chờ đợi, vì ông ta đang ở nhà quê, anh có thể đến thăm em không ?

Tiếng nói của Giuyli ra đến môi thì biến mất. Mỗi lời nói của Đarxi là một nhát dao găm. Làm sao có thể nói chuyện bỏ trốn, ra đi với một người đàn ông bình thản như thế, lạnh lùng như thế, chỉ nghĩ đến việc thu xếp cách đi lại mùa hè thuận tiện nhất ? Nàng điên cuồng dứt dứt sợi dây chuyền vàng đeo ở cổ và vặn những mắt của nó trong ngón tay. Chiếc xe dừng lại ở trước cửa ngôi nhà nàng. Đarxi rất ân cần sửa lại chiếc khăn quàng trên vai nàng, chỉnh đốn lại chiếc mũ nàng cho ngay ngắn. Rồi khi cửa xe mở, chàng đưa tay cho nàng vịn một cách hết sức kính cẩn, nhưng Giuyli nhảy xuống đất không tựa vào chàng - Thưa bà, chàng vừa cúi rạp đầu vừa nói, tôi sẽ xin phép lại thăm bà.

- Vĩnh biệt ! Giuyli nói giọng nghẹn ngào. Đarxi lại lên chiếc xe của mình và sai đánh xe đưa mình về nhà, miệng huýt sáo ra vẻ rất thoả mãn về ngày vừa qua.

XIII

Vừa về đến căn phòng trai độc thân của mình, Darxi mặc chiếc áo trong nhà Thổ Nhĩ Kỳ vào, đi đôi giày vải, rồi sau khi nhồi thuốc lá Latakiê vào một cái tàu dài nõ bằng gỗ anh đào xứ Bôtni và thân bằng hổ phách trắng, chàng sửa soạn thưởng thức nó, mình ngả trên một chiếc ghế bành lớn bọc da dê và nhồi bông kỹ càng. Với những người lấy làm lạ sao chàng lại làm cái công việc tầm thường ấy vào lúc lẽ ra chàng phải mơ mộng một cách thi vị hơn, tôi xin trả lời rằng một tàu thuốc ngon rất có ích, nếu không phải là cần, cho sự mơ mộng, và cách tận hưởng thật sự một hạnh phúc là kết hợp nó với một hạnh phúc khác. Một anh bạn tôi, một người ưa thích khoái cảm, không bao giờ mở thư tình nhân ra xem trước khi tháo ca-vát, khêu lửa lên nếu đang mùa rét và nằm lên một cái ghế dựa dài dễ chịu.

- Thực là, Darxi nghĩ thâm, mình sẽ đại vô cùng nếu mình nghe lời Tayron mua một con nô lệ Hy Lạp đem về Pari. May chưa ! Giá mà mình làm như thế, thì như cậu bạn Haléch Epphăngđi nói, khác nào chở vả về Đamát ⁽¹⁾. Tạ ân Chúa

(1) Giống câu tục ngữ "Chở củi về rừng" của ta.

nên văn mình đã tiến dũ trong khi mình đi vắng và hình như sự cứng rắn không đi đến chỗ quá quất lắm... Tội nghiệp cái anh Saverni !... Hà, hà ! Tuy vậy, nếu mình giàu có cách đây vài năm, mình đã lấy Giuyli rồi và có lẽ tối nay chính Saverni sẽ là người đưa nàng về. Nếu mình lấy vợ, mình sẽ có người luôn luôn để ý đến cái xe của vợ mình, để cô ta khỏi cần những tay hiệp sĩ lang thang kéo ra khỏi hố... Nào hãy nhắm tính lại. Nói tóm lại, đó là một người đàn bà rất đẹp, có trí tuệ sắc sảo, và nếu mình không đến nỗi già như thế này, mình tha hồ tin rằng đó là nhờ tài ba phi thường của mình !... Ồ ! Tài ba phi thường của mình !... Chao ôi ! Chao ôi ! Một tháng nữa tài ba phi thường của mình có lẽ sẽ ở vào mức của cái ông có râu mép... Bực quá ! Mình chỉ muốn cái con bé Naxtaxia mà mình đã yêu ghê gớm kia biết đọc biết viết, và biết nói chuyện với những người phong nhã, vì mình tin rằng nó là người phụ nữ duy nhất đã yêu mình... Tội nghiệp con bé ! ... Cái tẩu thuốc lá tắt và chẳng bao lâu chàng ngủ.

XIV

Về đến phòng mình, Saverni phu nhân thu hết nghị lực để nói với chị hầu phòng rằng nàng không

cần đến chị và chị hãy để cho nàng một mình. Người con gái đó vừa ra xong là nàng gieo mình xuống giường và bắt đầu khóc thảm thiết hơn cả lúc Đarxi có mặt làm cho nàng phải tự kiềm chế, vì bây giờ nàng có một mình.

Chắc hẳn đêm tối có ảnh hưởng rất lớn đến những nỗi phiền não trong tâm trí cũng như đến những sự đau đớn trong thể xác. Nó tô cho tất cả mọi thứ một màu ảm đạm và những hình ảnh băng quơ hoặc cả những hình ảnh vui tươi ban ngày, làm chúng ta bồn chồn ray rứt ban đêm y như những bóng ma chỉ thiêng trong đêm tối. Hình như đêm đến thì tư tưởng tăng hoạt động và lý trí mất uy lực. Một thứ ảo tưởng thuật trong nội tâm làm chúng ta bối rối kinh hãi, nhưng chúng ta không có sức gạt bỏ nguyên nhân của những nỗi hãi hùng hoặc thần nhiên xem xét thực tế.

Chúng ta hãy tưởng tượng nàng Giuylitội nghiệp kia nằm sóng soài trên giường, chưa cởi bỏ hết quần áo ngoài, luôn luôn vật vờ, lúc thì nóng như thiêu ở trong người, lúc thì rét run đến tận xương tuỷ, giật nảy mình mỗi khi giường khê cọt két và nghe rõ ràng tiếng đập của trái tim mình. Về tình thế của mình, nàng chỉ còn giữ lại một cảm giác hãi hùng mơ hồ mà nàng tìm mãi không ra nguyên nhân. Rồi bỗng nhiên kỷ niệm của buổi

tôi tai hoạ hiện ra trong tâm trí nàng, nhanh như một tia chớp, và cùng với kỷ niệm đó một sự đau đớn dữ dội và sâu sắc trở lại như một miếng sắt nung đỏ gây ra trong một vết thương đã hàn gắn.

Lúc thì nàng nhìn cây đèn ngáy người ngấm ngọn lửa đang đưa, mãi đến khi nước mắt ràn rụa trong khoé mắt, nàng cũng không biết tại sao, không cho nàng nhìn thấy ánh sáng nữa. "Sao lại khóc thế nhỉ ? nàng tự nhủ. A ! Ta bị ô nhục rồi !"

Lúc thì nàng đếm những cái thao màn che giường nhưng không sao nhớ được con số. "Tại sao mình lại điên như thế nhỉ ? Nàng nghĩ thầm. Điên ? phải, vì cách đây một giờ mình đã hiến thân như một con đi khốn nạn cho một người mà mình không biết".

Rồi nàng theo dõi với con mắt ngáy dại chiếc kim đồng hồ treo, lo lắng như một con phạm nhân thấy giờ hành tội của mình đang nhích lại gần. Thình lình đồng hồ đánh chuông: cách đây ba giờ, và ta đã bị ô nhục !

Suốt đêm nàng quần quai run rẩy như thế. Khi trời sáng, nàng mở cửa sổ, và gió lạnh thấm thía của buổi sớm làm cho nàng khuây khoả đôi chút. Cúi mình trên lan can cửa sổ trông ra vườn, nàng thở hít khí lạnh một cách khoan khoái. Sự

rối loạn trong tư tưởng của nàng dần dần tiêu tan... Sau những nỗi đau đớn mơ hồ, sau cơn mê loạn dày vò nàng, tiếp đến một tình trạng thất vọng tập trung so với tình trạng kia là một sự nghỉ ngơi.

Cần phải quyết định một bề. Thế là nàng suy nghĩ xem bây giờ nên làm thế nào. Nàng nhất định không nghĩ đến sự gặp lại Đarxi. Nàng cho rằng không thể nào làm như vậy được; trông thấy chàng, nàng sẽ xấu hổ đến chết mất, nàng phải rời Pari. Ở đấy hai ngày nữa mọi người sẽ chỉ vào mặt nàng.

Mẹ nàng ở Nixơ; nàng sẽ đến đó với mẹ, nàng sẽ thú tất cả với mẹ; rồi sau khi dốc bầu tâm sự trong lòng mẹ, nàng chỉ còn mỗi một việc để làm, đó là tìm một nơi nào hẻo lánh ở Ý, một nơi mà các du khách không biết, nàng sẽ đến đó ở một mình và chẳng bao lâu nữa sẽ chết.

Một khi đã quyết định như thế, nàng thấy bình tĩnh trong người. Nàng ngồi xuống bên một cái bàn nhỏ trước cửa sổ và hai tay ôm đầu, nàng khóc, nhưng lần này không cay đắng. Cuối cùng, sự mệt mỏi và chán nản thắng thế và đang thiếp đi, hay nói cho đúng hơn là nàng ngừng suy nghĩ trong gần một giờ.

Nàng tỉnh giấc, sốt run người. Thời tiết đã thay

đổi, bầu trời xám xịt và một trận mưa lâm thâm giá lạnh báo hiệu phần ngày còn lại sẽ rét và ẩm. Giuyli giật chuông gọi chị hầu phòng. - Nàng bảo chị ta: Mẹ tôi ốm, tôi phải đi Nixơ ngay lập tức. Chị sửa soạn cho tôi một cái hòm, tôi muốn một giờ nữa là lên đường.

- Nhưng thưa bà, bà làm sao thế ? Bà có ốm không ?... Bà chưa ngủ ! Chị hầu phòng kêu lên, ngạc nhiên và hốt hoảng về sự thay đổi mà chị nhận thấy trên nét mặt bà chủ.

- Tôi cần đi, Giuyli nói giọng sốt ruột, nhất định tôi phải đi. Chị sửa soạn cho tôi một cái hòm.

Trong thời buổi văn minh hiện đại của chúng ta, không phải chỉ việc muốn là có thể đi từ nơi này đến nơi khác. Phải có giấy thông hành, phải sửa soạn hành lý, bao gói mang theo, và hàng trăm việc chuẩn bị phiền phức, phải lo trăm thứ làm cho người ta hết muốn ra đi. Nhưng sự nóng ruột của Giuyli rút ngắn đi rất nhiều tất cả những cái chậm chạp cần thiết đó. Nàng đi đi lại lại hết buồng này sang buồng khác, đích thân giúp việc sửa soạn hòm xiềng, ấn xếp hỗn độn những cái mũ và những cái áo vốn quen được đối xử một cách nề nang hơn. Song những cử động của nàng chỉ góp phần làm chậm công việc của những người đầy tớ hơn là làm cho nó được mau hơn.

- Chắc bà đã báo tin cho ông nhà biết ? Chỉ hầu phòng rụt rè hỏi.

Không trả lời, Giuyli lấy giấy; nàng viết: "mẹ tôi ốm ở Nixơ - Tôi đến đó với mẹ". Nàng gấp tờ giấy làm tư, nhưng nàng không thể nào viết tên người nhận lên tờ giấy được.

Đang khi sửa soạn đi, một người đẩy tứ bước vào. Anh ta nói: - Ông Satôfo muốn xin phép vào gặp bà. Có cả một ông nữa đến cùng một lúc, tôi không biết là ai, nhưng có thiệp của ông ta đây ạ.

Nàng đọc: "*E. Đarxi, bí thư đại sứ quán*".

Xuýt nữa thì nàng thét lên. - Tôi không tiếp ai cả ! Nàng nói to; anh ra nói tôi ốm. Đừng nói tôi sắp đi. Nàng không thể tự giải thích tại sao Satôfo và Đarxi lại đến thăm nàng cùng một lúc, và trong cơn bối rối nàng tin rằng Đarxi đã chọn Satôfo làm bạn tâm sự. Song không có gì giản dị hơn sự có mặt đồng thời của họ. Đến do cùng một động cơ, hai người đã gặp nhau ở ngoài cửa; và sau khi chào nhau rất lạnh lùng, hai người rửa thăm nhau kịch liệt.

Nghe người đẩy tứ trả lời, hai người cùng nhau xuống thang, lại chào nhau lạnh lùng hơn trước, rồi mỗi người đi một ngã.

Satôfo đã nhận thấy sự lưu ý đặc biệt của Saverni

phu nhân đối với Đarxi và ngay từ lúc đó gã căm ghét Đarxi. Về phần Đarxi, một kẻ tự phụ là biết xem tướng, chàng không thể nhận thấy vẻ bối rối bức tức của Satôfo mà không kết luận rằng gã yêu Giuyli; và vì là một nhà ngoại giao nên chàng giả thiết điều chẳng lành trước, kết luận một cách khá vội vã rằng Giuyli không đến nỗi nhân tâm đối với Satôfo.

- Cái con lẳng lơ kỳ dị này, chàng tự nhủ khi bước ra, chắc không muốn tiếp cả hai người, vì sợ một màn yêu cầu cắt nghĩa như trong vở kịch *Người yếm thế*⁽¹⁾ ... Nhưng mình thật ngốc nên mới không tìm ra được cơ để ở lại, mặc kệ cái thằng trẻ tuổi hơn mình kia ra về. Nhất định, nếu mình chờ hấn ta quay lưng đi là mình được tiếp, ừ mình dứt khoát hơn hấn là ở chỗ mình là của mới.

Nghĩ thế, chàng dừng bước rồi quay lại và trở vào nhà của Saverni phu nhân. Satôfo cũng đã quay đầu lại nhiều lần để quan sát chàng, gã trở gót và theo dõi chàng từ xa.

Người đầy tớ ngạc nhiên lại thấy Đarxi, chàng bảo người đó rằng chàng quên nhắc bà chủ một câu, rằng đó là một việc gấp, một việc mà một

(1) Trong hai kịch (*Người yếm thế* của Môlie, hai thanh niên quý tộc là Anxét và Orông cùng đến nhà Xêlimen yêu cầu nàng phải chọn một trong hai người làm chồng.

bà đã nhờ chàng nói giúp với Saverni phu nhân. Nhớ ra rằng Giuyli biết tiếng Anh, chàng lấy bút chì viết lên tấm thiệp của mình : "Xin phép hỏi khi nào tôi có thể trình Saverni phu nhân xem cuốn an-bum Thổ Nhĩ Kỳ của tôi". Chàng trao tấm thiệp cho người đẩy tờ và nói rằng chàng chờ trả lời.

Mãi không thấy trả lời. Sau cùng người đẩy tờ trở lại, rất bối rối. - Phu nhân, anh ta nói, vừa mới ngất đi và bây giờ phu nhân mệt quá nên không trả lời ông được. - Tất cả đã diễn ra trong mười lăm phút. Darxi không tin rằng Giuyli đã ngất, nhưng hiển nhiên là nàng không muốn gặp chàng. Chàng quyết định như một nhà hiền triết; và nhớ rằng chàng cần đến thăm mấy người ở trong khu phố này, chàng bước ra không hề bận tâm thêm đến chuyện trắc trở đó nữa.

Satôfo đang chờ chàng, giận dữ lo lắng. Trông thấy chàng đi qua, gã không còn phải nghi ngờ gì nữa rằng chàng là người tình địch may mắn hơn gã, và gã quyết tâm sẽ nắm lấy cơ hội đầu tiên để báo thù cả con người không trung thành lẫn kẻ đồng loã của nó. Thiếu tá Peranh mà gã gặp rất đúng lúc, được nghe gã tâm sự, ông cố an ủi gã, và còn bảo rằng những điều nghi ngờ của gã không có gì là chắc chắn.

Giuyli đã thực sự ngất đi khi nhận được tám danh thiệp thứ hai của Darxi.

Sau cơn ngất, nàng khạc ra máu khiến trong người yếu đi nhiều. Chị hầu phòng đã bảo người đi mời thầy thuốc nhưng Giuyli khẳng khẳng không chịu gặp ông ta. Vào khoảng bốn giờ, những con ngựa trạm tới, hòm xiềng được buộc chặt; mọi thứ đều sẵn sàng để khởi hành. Giuyli bước lên xe, ho dữ dội và ở trong tình trạng thật đáng thương. Suốt buổi tối và cả đêm, nàng chỉ nói với anh đây tờ ngời trên ghế đằng trước xe để bảo anh giục mấy người gióng xe trạm đi gấp. Nàng vẫn ho và có vẻ rất đau đớn trong ngực; nhưng nàng không kêu rên một tiếng. Sáng ra nàng yếu đến nỗi ngất đi khi người ta mở cửa xe. Người ta vục nàng vào một cái quán tồi tàn để nàng nằm ở đó. Một người thầy thuốc ở trong làng được mời đến; ông ta thấy nàng sốt dữ dội và cấm nàng tiếp tục cuộc hành trình. Song nàng vẫn cứ muốn đi. Buổi chiều, nàng lên cơn mê sảng và tất cả mọi triệu chứng đều trầm trọng thêm. Nàng luôn luôn nói lảm nhảm nghe rất khó hiểu. Trong những lời nói không đầu vào đầu ấy, tên Darxi, Satôfo và bà Lambe hay trở đi trở lại. Chị hầu phòng viết thư cho ông Saverni

để báo tin nàng ốm; nhưng nàng đang ở cách Pari tới gần ba mươi dặm, Saverni thì đang đi săn ở lâu đài công tước Dờ H... mà bệnh thì tăng nhanh đến nỗi không chắc Saverni đến kịp.

Song người đẩy tứ trai đã phóng ngựa đến thành phố cạnh đấy và đưa một ông thầy thuốc tới. Ông này chê đơn thuốc của ông đồng nghiệp, tuyên bố rằng người ta gọi ông chậm quá mà bệnh thì rất nặng.

Lúc tảng sáng cơn mê sảng chấm dứt và Giuyli ngủ say. Khi nàng tỉnh dậy, độ hai ba giờ sau, nàng có vẻ khó lòng nhớ ra những chuyện rủi ro khiến nàng đang nằm trong một cái buồng trọ bẩn thỉu. Song chẳng bao lâu trí nhớ hồi phục. Nàng nói rằng nàng cảm thấy dễ chịu và nàng còn nói đến chuyện lại lên đường hôm sau. Rồi sau khi để tay lên trán có vẻ suy nghĩ lâu, nàng bảo lấy giấy mực và muốn viết. Chị hầu phòng thấy nàng bắt đầu viết những bức thư mà nàng đều xé đi sau khi viết mấy chữ đầu. Đồng thời nàng bảo đốt những mảnh giấy ấy. Chị hầu phòng nhận thấy trên nhiều mảnh có chữ này: *Thưa ông*, khiến chị lấy làm lạ, chị kể lại thế, vì chị cứ tưởng nàng viết thư cho mẹ hoặc cho chồng. Trên một mảnh giấy khác chị lại đọc thấy: "*Hắn ông khinh tôi lắm...*".

Trong gần nửa tiếng đồng hồ, nàng cố viết nhưng viết không xong một bức thư có vẻ làm bận tâm nàng lắm. Cuối cùng, sức kiệt, nàng không thể tiếp tục nữa: nàng đẩy ra xa cái giá viết mà người ta đã đặt trên giường nàng và nàng nhón nhác bảo chị hầu phòng: - Thôi chị viết hộ tôi cho ông Đarxi.

- Thưa bà, viết ra sao ? Chị hầu phòng hỏi, tin rằng con mê sáng sắp tái diễn.

- Chị viết rằng ông ta không biết tôi... rằng tôi không biết ông ta... Rồi nàng lăn xuống gối, kiệt sức.

Đó là những lời nói liên tục cuối cùng của nàng. Con mê sáng lại xâm chiếm nàng và không rời nàng nữa. Hôm sau, nàng chết, bề ngoài có vẻ không đau đớn lắm.

XVI

Saverni tới ba ngày sau khi cất đám nàng, sự đau đớn của chàng có vẻ chôn thành và mọi người dân đều rơi nước mắt khi thấy chàng đứng trong nghĩa địa ngấm nấm đất mới phủ trên quan tài vợ. Lúc đó chàng muốn cất mộ và đem về Pari; nhưng vì ông xã trường phản đối và ông

chường khế nêu ra những thể thức vô tận, nên chàng đành chịu, đặt làm một tấm bia bằng thứ đá vôi thật mịn và sai xây một ngôi mộ giản dị nhưng tươm tất.

Satôfo rất xúc động về cái chết đột ngột đến thế. Anh ta từ chối không dự nhiều cuộc dạ hội khiêu vũ và trong một thời gian người ta thấy anh ta chỉ bận đồ đen.

XVII

Trong xã hội thượng lưu, người ta kể nhiều về cái chết của Saverni phu nhân. Theo người này thì nàng nằm mộng, hoặc có linh cảm cũng được, thấy mẹ nàng ốm. Nàng xúc động đến nỗi nàng lên đường đi Nixơ ngay lập tức mặc dầu đang bị cảm nặng từ khi ở nhà bà Lambe về, và bệnh cảm hàn đó đã biến thành bệnh sung phổi.

Những người khác, sáng suốt hơn, nói quả quyết với vẻ bí mật rằng Saverni phu nhân, vì không thể ngăn nổi mối tình mà nàng cảm thấy đối với ông Satôfo, nên định đến bên mẹ tìm nghị lực để chống cự lại. Chứng cảm và sung phổi là hậu quả của chuyến đi hấp tấp đó. Về điểm này, người ta đồng ý với nhau.

Darxi không bao giờ nói đến nàng. Ba bốn tháng sau khi nàng chết, chàng thực hiện một cuộc hôn nhân có lợi. Khi chàng báo tin cưới vợ cho bà Lambe, bà chúc mừng chàng và nói: thực ra vợ ông rất đáng yêu và chỉ có Giuyli tội nghiệp của tôi mới có thể hợp với ông cũng như vậy. Tiếc thay cho nàng, ông lại nghèo quá khi nàng lấy chồng.

Darxi mỉm nụ cười chua chát thường lệ của chàng, nhưng không trả lời gì cả.

Hai trái tim không hiểu nhau đó, có lẽ sinh ra để hợp với nhau.

VỆ NỮ THÀNH ILO

Tôi ở trên quả đồi cuối cùng của ngọn núi Canigu ⁽¹⁾ đi xuống; lúc ấy tuy mặt trời đã lặn nhưng tôi vẫn còn nhận thấy rõ ở dưới đồng bằng nhà cửa một thành phố nhỏ là thành Ilo, nơi tôi đang đi tới.

Tôi hỏi bác người Catalan đi theo dẫn đường cho tôi từ hôm trước:

- Chắc bác biết nhà cụ Đờ Pêrôhêrát ở đâu đấy nhỉ ?

- Tôi mà còn biết hay không à ! Bác ta kêu lên, tôi biết rõ nhà cụ ấy như nhà tôi vậy; nếu trời không tối mịt thế này thì tôi sẽ chỉ cho ông. Nhà cụ đẹp nhất Ilo đấy. Cụ Đờ Pêrôhêrát lắm tiền lắm; và cụ lấy vợ cho con là con một nhà giàu hơn nhà cụ nữa kia.

(1) Canigu: Tên một ngọn núi ở phía Đông dãy núi Pyrêné nằm giữa nước Pháp và Tây Ban Nha.

Tôi hỏi:

- Thế đã sắp cưới chưa ?

- Nay mai thôi. Có thể là người ta đã đặt thuê dàn nhạc vi-ô-lông cho đám cưới rồi. Có lẽ chiều nay, hoặc ngày mai, ngày kia chưa biết chừng ! Lễ cưới sẽ tổ chức ở Puygaric; vì cậu con lấy chính cô Đờ Puygaric. Vâng, sẽ linh đình lắm !

Tôi được một người bạn là ông Đờ P... giới thiệu với cụ Đờ Pêrôhôrát. Bạn tôi có nói cụ là một nhà khảo cứu đồ cổ, học thức uyên bác, và đối với ai cũng ân cần tử tế. Cụ sẽ vui lòng dẫn tôi đi xem những phế tích thời xưa ở quanh đó năm mươi dặm. Tôi định nhìn trông cây ở cụ để đi thăm những vùng lân cận thành Ilor mà tôi biết là có rất nhiều công trình thời cổ và thời trung cổ. Đám cưới này mà bây giờ tôi mới được nghe nói, làm nhớ nhàng tất cả kế hoạch của tôi.

Tôi nghĩ thầm: "Thế này thành ra mình là kẻ đến phá cuộc vui". Nhưng người ta đợi tôi; ông Đờ P... đã báo trước rồi; thế nào tôi cũng phải đến thôi.

- Nào tôi xin cuộc với ông, người dẫn đường nói khi chúng tôi đã xuống tới đồng bằng, cuộc với ông một điều xì-gà là tôi đã đoán được ông đến nhà cụ Đờ Pêrôhôrát để làm gì rồi ?

- Nhưng, tôi vừa đáp vừa đưa cho bác ta một

điều gì gà, điều đó có khó gì mà không đoán được. Vào giờ này, sau khi đã đi sáu dặm đường trên núi Canigu, việc lớn nhất là được ăn tối...

- Vâng, nhưng còn ngày mai... Tôi cuộc là ông đến thành Ilor này để xem tượng thần. Tôi đoán biết được điều này là vì thấy ông vẽ tượng các thánh ở Xêrabôna.

- Tượng thần ?

- Ở Perpignan người ta không kể lại cho ông nghe chuyện cụ Đờ Pêrôhôrát đào được pho tượng thần ở dưới đất à ⁽¹⁾ ?

- Bác định nói tượng bằng đất sét, bằng sành à ?

- Không phải đâu. Bằng đồng cơ, vâng bằng đồng và có thể lấy đúc những đồng xu lớn. Tượng nặng bằng cái chuông nhà thờ ấy. Chúng tôi đã đào ở mãi tận sâu dưới đất, dưới một cây ô-liu.

- Vậy ra, lúc đào được, bác cũng có mặt à ?

- Thưa ông vâng. Cách đây mười lăm hôm, cụ Đờ Pêrôhôrát có bảo tôi và anh Gian Côn đào một cây ô-liu bị băng giá chết hồi năm ngoái; năm ngoái thời tiết xấu quá, ông cũng biết đấy. Thế là trong lúc đang làm anh Gian Côn hăm hờ đào giáng một nhát cuốc xuống, tôi liền nghe thấy một tiếng boong y như đã nện vào chuông vậy. Tôi mới hỏi:

(1) Nguyên văn: "en terre" nghĩa là "ở dưới đất", nhưng lại vừa có nghĩa là "bằng đất", do đó mới có sự hiểu lầm ở câu sau.

cái gì thế ? Chúng tôi lại hi hục đào, đào mãi, thế là một bàn tay đen xì hiện ra, như tay người chết từ dưới đất nhô lên. Tôi đâm hoảng, chạy đi tìm cụ Đờ Pêrôhôrát và nói: - Cụ chủ ơi, có xác người chết ở dưới cây ô-liu, cụ ạ ! Phải cho mời cha xứ đến mới được. - Cụ mới bảo tôi: xác người chết nào ? Cụ ấy chạy đến vừa thoáng nhìn thấy bàn tay đã reo lên: - A ! Đồ cổ ! Đồ cổ ! - tưởng như cụ ấy bắt được kho của. Và thế là cụ, lúc bằng cuộc, lúc bằng tay không, hi hà hi hục đào bới, một mình làm gần bằng cả hai chúng tôi.

- Thế cuối cùng tìm được cái gì hử bác ?

- Một pho tượng đàn bà lớn, đen trũi, nói ông bỏ lỗi cho, trần truồng đến quá nửa người, toàn bằng đồng, ông ạ. Và cụ Đờ Pêrôhôrát bảo chúng tôi đấy là một tượng thần thời còn tà giáo... thời vua Sarlomanhơ ⁽¹⁾ ấy mà !

- Tôi hiểu là cái gì rồi. Lại một pho tượng Đức Mẹ Đồng trinh nào đó bằng đồng đen của một tu viện bị tàn phá chứ gì.

- Tượng Đức Mẹ Đồng Trinh à ! Ủi chà !... Nếu là tượng Đức Mẹ Đồng Trinh thì tôi đã nhận ngay ra rồi. Tôi đã bảo là tượng thần kia mà. Cứ

(1) Sarlomanhơ: Charlemagne (742-814), vua Pháp, người đầu tiên đã thành lập một đế quốc lớn gồm lãnh thổ của nhiều nước Tây Âu hiện nay.

trông dáng điệu đã biết ngay. Đôi mắt to tướng và trắng dã cứ như trừng trừng nhìn mình... Hề nhìn pho tượng là người ta phải cúi mặt xuống.

- Mắt trắng à ? Thôi chắc là mắt nạm vào đồng rồi. Có lẽ đây là một pho tượng La-mã nào cũng nên.

- Tượng La-mã ! Đúng thế. Cụ Đờ Pêrohôrát bảo đó là một pho tượng La-mã. Ô ! Tôi thấy rõ ông cũng là một nhà thông thái như cụ ấy.

- Tượng còn nguyên, hay có bị sút mẻ gì không?

- Ô ! thưa ông, tượng còn nguyên vẹn cả. Còn đẹp hơn và kỳ nét hơn pho tượng bán thân của vua Lui Philip⁽¹⁾ bằng thạch cao ngoài phủ một lớp sơn ở Toà Thị chính. Tuy vậy trông bộ mặt tôi thấy chẳng ưa chút nào. Trông có vẻ ác lắm, và nó ác thật đấy.

- Ác à ? nhưng nó ác với bác như thế nào kia?

- Không phải chính ngay với tôi; nhưng ông xem đây này: chúng tôi phải lấy hết sức bình sinh mới dựng đứng pho tượng lên được, và cả cụ Đờ Pêrohôrát nữa, tuy sức trời gà không chặt, cụ cũng cầm dây kéo, cụ người đạo mạo thế ! Chúng tôi vất vả lắm mới dựng pho tượng đứng thẳng lên

(1) Lui Philip: Louis Philippe (1773-1850), vua Pháp, lên ngôi năm 1830 và thoái vị năm 1848.

được. Tôi nhặt một viên ngói để chèn thì ầm một cái thề là pho tượng đổ kênh xuống đất. Tôi nói, cẩn thận chân kia ! Nhưng chậm quá mất rồi, vì Gian Côn không kịp rút chân ra.

- Thế anh ấy bị thương à ?

- Thương hại cho cái chân anh ấy bị gãy đôi, cứ y như cái cọc chống nho vậy. Rõ tội nghiệp ! Thấy thế, tôi điên tiết định lấy cuốc bổ vỡ pho tượng.

Nhưng cụ Đờ Pêrôhêrát vội giữ lại. Cụ cho tiền Gian Côn, anh ta đã bị mười lăm hôm nay, ấy thế mà bây giờ vẫn còn nằm liệt giường; và bác sĩ nói cái chân ấy không bao giờ còn đi đứng được như chân bên kia nữa đâu. Thật đáng tiếc, anh ta là một tay chạy đua giỏi nhất, và sau cậu con cụ chủ, anh ta là người chơi *pôm*⁽¹⁾ có nhiều mảnh lối nhất của chúng tôi đấy. Cậu Anphôn-xơ Đờ Pêrôhêrát rất buồn về việc này vì Gian Côn chính là người vẫn đánh đôi với cậu ấy. Xem hai người chuyển bóng cho nhau thật là sướng mắt. Pách ! Pách ! Không lúc nào bóng rơi xuống đất.

Vừa đi vừa chuyện, chúng tôi vào đến Ilor, và chẳng bao lâu tôi đã được tiếp kiến cụ Đờ Pêrôhêrát. Cụ là một ông già người nhỏ nhắn nhưng hãy còn mạnh mẽ nhanh nhẹn, còn đánh phắn, mũi đỏ,

(1) *Pôm*: Một trò chơi gần giống quần vợt.

có vẻ vui tính và hay bông đùa. Trước khi mở xem thư của ông Đờ P..., cụ mời tôi ngồi vào một bàn ăn thịnh soạn, và giới thiệu với vợ và con trai rằng tôi là một nhà khảo cổ nổi tiếng sẽ làm cho xứ Ruxiông này thoát khỏi tình trạng bị lãng quên do sự thờ ơ của các nhà bác học.

Tôi ăn bữa cơm rất ngon miệng, vì không có gì làm cho người ta ăn thấy ngon bằng không khí kích thích của miền núi; tôi vừa ăn vừa quan sát gia đình chủ nhân. Tôi đã có nói qua về cụ Đờ Pêrôhêrát; tôi cần phải nói thêm rằng cụ là hiện thân của sự linh lợi hoạt bát. Cụ nói, cụ ăn, cụ đứng dậy, chạy sang phòng đọc sách, mang sách lại cho tôi, chỉ cho tôi xem những bức ảnh họa, rót rượu mời tôi uống; không lúc nào cụ ngồi yên đến hai phút. Cụ bà hơi béo quá, nhưng như phần lớn phụ nữ Catalan khi đã ngoài bốn mươi, tôi trông có vẻ đặc là một phụ nữ tỉnh nhỏ, chỉ biết lo lắng công việc nội trợ. Tuy bữa ăn tôi ít nhất sáu người mới ăn hết, cụ bà cũng còn chạy xuống bếp, sai làm thịt bồ câu, rán bánh ngô, mở không biết bao nhiêu lọ mứt. Chỉ một lát trên bàn chật ních những chai cùng đĩa, và nếu tôi chỉ gọi là nếm thử tất cả các món chủ nhân mời, thì cũng đủ bội thực mà chết. Tuy vậy mỗi khi tôi từ chối món nào là chủ nhân lại xin lỗi. Người ta sợ tôi đến tỉnh Ilơ này thiếu thốn khổ sở quá. Ở tỉnh

nhỏ, mọi phương tiện đều thiếu, mà người Pa-ri thì khó tính lắm.

Trong khi bố mẹ đi đi lại lại thì Anphôn-xơ Đờ Pêrôhêrát cứ ngồi trơ ra như phỗng. Anphôn-xơ là một thanh niên hai mươi sáu tuổi, người cao lớn, đẹp trai, đường nét đều đặn, nhưng thiếu ý nhị. Vóc người và thân hình nở nang của anh khiến anh thật không hổ danh là tay chơi pôm không biết mệt ở xứ này. Tối hôm ấy anh ăn mặc rất lịch sự, đúng hệt bức vẽ trong báo "Mốt" số mới nhất. Nhưng anh có vẻ ngượng nghịu trong bộ quần áo của mình; cái cổ áo nhung làm anh cứ thẳng đuôn như khúc gỗ, mỗi khi quay đầu lại phải quay cả toàn thân. Đôi bàn tay to và rám nắng, móng tay ngắn, trái ngược một cách lạ thường với bộ quần áo kia. Trông rõ là đôi bàn tay dân cày thò ra ở đầu ống tay áo của công tử bột. Vả lại tuy anh ta ngấm nghĩa tới từ đầu tới gót một cách hết sức tò mò..., vì tôi là người Pa-ri, nhưng trong suốt buổi tối hôm ấy anh chỉ nói với tôi có mỗi một lần: đó là để hỏi xem tôi mua sợi dây đồng hồ ở đâu.

- Ủi chà ! Ông khách thân mến, cụ Đờ Pêrôhêrát nói, khi bữa ăn tối đã gần xong, ông là người thuộc quyền tôi đấy nhé, ông ở nhà tôi mà lại. Tôi sẽ không buông thả ông ra đâu, trừ khi nào ông đã đi xem tất cả những cái hay cái lạ ở vùng rừng

núi chúng tôi. Phải để cho ông tìm hiểu rõ xứ Ruxiông chúng tôi, và đánh giá một cách xứng đáng kéo oan cho nó. Chắc ông không ngờ được tất cả những cái chúng tôi sẽ đưa ông đi xem. Những đền đài di tích thời đại người Phênixiêng, Xentơ, La-mã, A-rập, Byzantin, ông sẽ được xem từ vật to đến vật nhỏ, không bỏ qua một cái gì. Tôi sẽ xin dẫn ông đi xem khắp mọi nơi, không để sót một viên gạch nào.

Một cơn ho làm cụ phải ngừng lại. Tôi nhân lúc đó liền nói ngay là tôi rất lấy làm ân hận đến quấy nhiễu cụ đúng vào lúc trong nhà có việc vui mừng. Nếu cụ sẵn lòng chỉ bảo cho những điều quý báu về những nơi tôi nên đi thăm, tôi sẽ có thể đi một mình, không dám phiền cụ cùng đi...

- A ! Ông định nói đến đám cưới của thằng cháu nó nhà tôi phải không ? Cụ kêu lên cắt ngang lời tôi. xá gì chuyện ấy ! Chỉ ngày kia là xong. Ông sẽ dự đám cưới, tổ chức đơn giản trong gia đình thôi, vì cô dâu đang có tang một người di mà cô ta là người thừa kế. Vì thế cho nên không có hội hè, khiêu vũ gì cả... Thật đáng tiếc... nếu không ông sẽ được xem phụ nữ Catalan xứ tôi nhảy. Các cô ấy xinh lắm, và biết đâu ông lại chẳng muốn bắt chước thằng cháu Anphôn-xơ nó nhà tôi. Người ta thường nói đám cưới này dất dây đám khác... Thứ bảy đôi trẻ cưới xong,

chúng ta sẽ cùng đi rong chơi. Tôi xin ông tha lỗi về việc làm phiền ông phải dự một đám cưới tỉnh lẻ. Đối với một người Pa-ri đã chán ngấy hội hè... mà lại thêm một đám cưới không khiêu vũ nữa ! Nhưng ông sẽ được xem mặt cô dâu... một cô dâu... để rồi ông sẽ cho biết ý kiến sau... Nhưng ông là một người đạo mạo, thấy phụ nữ cũng chẳng buồn nhìn nữa. Tôi có cái còn hơn thế nữa để đưa ông xem. Tôi sẽ cho ông xem cái này !... Tôi để dành cho ông một chuyện bất ngờ đáng tự hào vào ngày mai.

- Trời ơi ! Tôi nói, thật khó mà có được một cửa bầu trong nhà mà công chúng lại không biết. Tôi tưởng có thể đã đoán ra chuyện bất ngờ cụ định để dành cho tôi rồi. Nếu là chuyện pho tượng kia, thì những lời người dẫn đường cho tôi đã tả chỉ càng kích thích tính tò mò và làm tôi phải sẵn sàng để chiêm ngưỡng.

- A ! Thế ra bác ấy đã nói đến pho tượng thần rồi à, ấy họ cứ toàn gọi pho tượng Vệ-nữ Tur...: tuyệt đẹp của tôi thế đấy... Nhưng thôi tôi cũng chẳng muốn nói gì thêm nữa. Ngày mai, giữa ban ngày ông sẽ thấy và xin ông sẽ nói cho biết rằng nó có đúng là một công trình tuyệt tác như tôi nghĩ không. Tuyệt quá ! Ông đến không thể đúng lúc hơn ! Trên tượng có những dòng chữ khắc mà tôi, một con người dốt nát đáng

thương, tôi giải thích theo cách của tôi... nhưng còn một nhà bác học ở Pa-ri !... Chắc có lẽ ông phải cười cách giải thích của tôi... vì tôi đã viết một bản thuyết trình... tôi, người đang hầu chuyện ông đây... Một người nghiên cứu đồ cổ già ở tỉnh nhô... tôi đã đánh bạo... Tôi muốn làm cho báo chí phải rên xiết... Nếu ông sẵn sàng đọc giúp và phủ chính cho, tôi có thể hy vọng... Chẳng hạn như tôi rất tò mò muốn biết chữ này khắc ở trên bệ ông sẽ dịch như thế nào ! CAVE... Nhưng tôi chưa muốn yêu cầu gì ông ngay bây giờ cả ! Xin để đến mai ! Đến mai ! Hôm nay không nói gì đến tượng Vệ-nữ cả.

- Ông nó nói phải đấy, bà Đờ Pêrôhêrát nói, nên gác cái tượng thần của ông lại. Ông phải thấy ông làm cho ông đây không ăn được nữa. Thôi đi, ông đây ở Pa-ri đã được xem khối tượng đẹp hơn của ông nhiều. Ở Cung Tuylori ⁽¹⁾ có hàng tá, và cũng bằng đồng đen

- Đấy là cái dốt nát - Cụ Đờ Pêrôhêrát ngắt lời vợ - Cái dốt nát thần thánh ở tỉnh lẻ nó như thế đấy ông ạ. Dem so một pho tượng cổ tuyệt đẹp với những pho tượng tẻ nhạt của Cuxtu ⁽²⁾.

(1) Tuylori: Tên một cung điện thời xưa ở Pa-ri.

(2) Cuxtu: Tên một nhà điêu khắc nổi tiếng của Pháp hồi cuối thế kỷ XVII, đã tạc nhiều tượng rất đẹp để ở cung Tuylori.

*Bà vợ tôi là người nội trợ.
Nói tôi thần linh.
Sao dám buông lời bất kính.*

Ông có biết bà nó nhà tôi còn muốn tôi đem nấu pho tượng để đúc chuông cho nhà thờ không? Chả là bà nó nhà tôi có gì sẽ thành người vợ bảo trợ mà. Thưa ông, một công trình tuyệt tác của Myrôn ! ⁽¹⁾.

Tuyệt tác à ! Tuyệt tác ! Công trình tuyệt tác như thế à ! Làm gãy chân người ta !

- Bà nó ơi, này này, cụ Đờ Pêrôhêrát nói, giọng cương quyết, vừa nói vừa giơ chân phải đi bít tất lụa ngũ sắc về phía vợ, nếu Vệ-nữ của tôi có làm gãy cái chân này tôi cũng không tiếc.

- Trời ơi ! Ông Đờ Pêrôhêrát, làm sao ông có thể nói như vậy được nhỉ ! May mà anh ta đã đỡ nhiều... Ấy là tôi còn chưa dám nhìn pho tượng đã gây ra tai hoạ như thế đấy ! Tội nghiệp anh Gian Côn !

- Thưa ông, đau khổ vì thần Vệ-nữ, cụ Đờ Pêrôhêrát vừa nói vừa cười khanh khách, đau khổ vì thần Vệ-nữ mà cái thằng lão lếu dấm phàn nàn:

Vaneris nec praemia noris.

(1) Myrôn: Một nhà điêu khắc nổi tiếng thời cổ Hy-Lạp.

Ai mà chẳng đau khổ vì thân Vê-nữ ?

Anphôn xỏ vốn hiểu tiếng Pháp hơn tiếng La-tinh, nháy mắt ra ý hiểu và nhìn tôi như muốn hỏi: Ông là người Pa-ri, ông có hiểu không ?

Bữa tối đã xong. Tôi đã thôi ăn được đến một giờ. Tôi mệt quá và không tài nào giấu nổi những cái ngáp liên hồi không kìm lại được. Cụ bà Đờ Pêrôhêrát là người nhận thấy dấu tiên và nêu ra ý kiến là đã đến giờ đi ngủ. Thế là lại bắt đầu một tràng những câu xin lỗi về nơi ăn chốn nằm không được tử tế mà chủ nhân dành cho khách. Tôi sẽ không được như ở Pa-ri đâu. Ở tỉnh lẻ, thiếu thốn đủ thứ ! Khách nên rộng lượng đối với người Ruxiông ở đây. Tôi đã phân trần mãi là sau một buổi leo núi chỉ cần một bó rơm cũng đủ là một chỗ ngủ tuyệt vời, chủ nhân vẫn cứ nằn nì xin tôi thứ lỗi cho những người quê mùa không tiếp đãi khách được đúng như ý họ muốn. Cuối cùng tôi lên buồng dành riêng cho tôi, có cụ Đờ Pêrôhêrát đi theo. Cầu thang, những bậc trên bằng gỗ, dẫn tới giữa một hành lang có cửa đi vào nhiều buồng.

- Bên phải - Chủ nhân nói - là gian tôi dành cho cô dâu. Buồng của ông ở cuối phía bên kia. Ông cũng thừa hiểu - cụ nói thêm với một vẻ cố làm cho hóm hỉnh - ông cũng thừa hiểu là vợ chồng mới cưới là phải để cho họ ở một chỗ biệt tịch. Ông ở đầu bên này, họ ở đầu bên kia.

Chúng tôi vào một căn phòng bày biện tươm tất, vật đầu tiên đập vào mắt tôi là một cái giường dài bảy bộ, rộng sáu bộ, và cao đến nỗi phải dùng cái ghế con để trèo lên.

Chủ nhân chỉ cho tôi chỗ dây chuông rồi đích thân xem lại bình đường có đầy không, các chai nước hoa Côlônơ có để trên bàn rửa mặt đầu vào đầy không, và hỏi đi hỏi lại tôi xem còn thiếu thứ gì không, sau đấy chúc tôi ngủ ngon giấc rồi đi ra để tôi ở lại một mình trong phòng.

Các cửa sổ trong phòng đều đóng kín. Trước khi cởi quần áo, tôi mở một cửa ra để thở hít không khí mát mẻ ban đêm, tuyệt thú sau một bữa ăn tối kéo dài. Trước mặt là núi Canigu, lúc nào trông cũng đẹp, nhưng tối hôm ấy tôi thấy như là ngọn núi đẹp nhất thế giới, vì lúc ấy sáng trắng vàng vạc. Tôi đứng ngắm những nét thanh kỳ tuyệt diệu của ngọn núi mấy phút, và đang định đóng cửa sổ lại thì chợt nhìn xuống thấy pho tượng đặt trên một cái bệ chỉ cách nhà độ vài chục toa-dơ ⁽¹⁾. Pho tượng đặt ở góc một hàng rào bằng cây xanh ngăn một mảnh vườn nhỏ với một miếng đất vuông phẳng lì. Miếng đất này, về sau tôi mới được biết, là sân đánh pôm của thành phố. Miếng đất ấy trước thuộc quyền sở hữu của cụ

(1) Toa-dơ: Đơn vị đo chiều dài cổ bằng 1,949 m.

Đờ Pêrôhôrát, sau vì con trai khẩn khoản mãi cụ mới nhường lại cho thị xã.

Từ chỗ tôi đứng xa quá, khó mà có thể nhận được dáng điệu của pho tượng; tôi chỉ ước lượng được chiều cao độ sáu bộ. Lúc đó có hai thằng bé trong thành trông có vẻ nghịch ngợm đi qua sân đánh *pôm*, khá gần hàng rào, miệng huýt sáo điệu rất hay của xứ Ruxiông "*Núi Régalat*". Chúng đứng lại nhìn pho tượng; thậm chí một đứa còn lớn tiếng quát. Nó nói tiếng Catalan; nhưng tôi đến ở xứ Ruxiông cũng đã khá lâu nên có thể hiểu đại khái chúng nói gì.

- A ra mày đấy à ! Con đi kia (danh từ trong tiếng Catalan còn mạnh hơn nữa). Mày đấy à ! Nó nói. Thế ra chính mày đã làm gãy chân anh Gian Côn đấy ! Nếu mày là của tao thì tao đánh cho cứ gọi là gãy cổ.

- Ủi chào ! Đánh bằng gì được ? Tượng bằng đồng, rắn lắm, đến bác Êchiên định chơi vào cũng còn gãy cả dũa nữa là. Tượng bằng đồng từ thời Tà giáo; rắn không thể tưởng tượng được. Nếu tao có cái đục ở đây (hình như nó học nghề thợ khoá) thì tao sẽ nạy đôi mắt to trắng dã kia đi ngay như nạy hạnh nhân ấy. Chỗ bạc ấy bán đi cũng được trăm xu.

Chúng đi ra xa mấy bước.

Đứa lớn bỗng đứng dừng lại nói:

- Để tao phải gửi lời chào tượng thần mới được.

Nó cúi xuống, chắc có lẽ nhặt một hòn đá. Tôi thấy nó vung tay ném một vật gì rồi liền nghe có tiếng đập vào đồng nghe đến keng. Ngay lúc ấy thằng bé học việc thét lên, đưa tay lên xoa đầu kêu đau:

- A ! Ra nó ném trả tao mày ạ !

Thế rồi hai thằng ranh ba chân bốn cẳng cầm đầu chạy mất. Hiển nhiên là hòn đá đập vào đồng đã bật lại trúng phải thằng bé láo lếu kia đã dám xúc phạm đến vị nữ thần.

Tôi vừa khép cửa sổ vừa vui vẻ cười.

- Lại một kẻ phá hoại công trình nghệ thuật bị thần Vệ-nữ trừng phạt ! Lay trời cho tất cả những kẻ phá hoại đền đài di tích cổ cũng sẽ bị vỡ đầu như vậy. Sau điều cầu phúc nhân từ đó, tôi nhắm mắt ngủ.

Tôi tỉnh giấc thì trời đã sáng rõ. Đứng cạnh giường tôi một bên là cụ Đờ Pêrôhêrát với chiếc áo mặc trong nhà, một bên là người đầy tớ trai do bà chủ sai đến, tay bưng một chén sô-cô-la.

- Thế nào, dậy thôi chứ, ông khách Pa-ri ! Ra các ngài ở thủ đô lười thế đấy ! Chủ nhân nói trong khi tôi vội vã mặc quần áo. Đã tám

giờ rồi mà hãy còn ngủ à ! Tôi thì đã dậy từ sáu giờ. Tôi đã lên đây ba lần rón rén lại gần cửa buồng; không có bóng một ai, không thấy động tĩnh gì cả. Tuổi ông mà ngủ nhiều quá sẽ không tốt đâu. Lại còn Vệ-nữ của tôi ông chưa được xem ! Nào xin mời ông dùng ngay cho tôi chén sô-cô-la Barxolon⁽¹⁾ kia đi... Hàng lậu chính cống đấy nhé... Sô-cô-la này ở Pa-ri không làm gì có đâu...

ông uống đi để lấy sức, vì một khi đã đứng trước tượng Vệ-nữ của tôi thì ông không dứt ra được nữa đâu.

Chỉ năm phút tôi đã sửa soạn xong, nghĩa là mặt cạo dỏ dang, khuy cài đại khái, bồng miệng vì uống vội chén sô-cô-la còn nóng quá. Tôi xuống vườn và thấy trước mặt một pho tượng tuyệt mỹ.

Quả đúng là một pho tượng thần Vệ-nữ với một vẻ đẹp tuyệt diệu. Pho tượng nửa mình trên để trần theo cách người thời cổ thường vẽ hoặc tạc những vị thượng đẳng thần; bàn tay phải để ngang vú, lòng bàn tay úp vào trong, ngón tay cái, ngón tay trỏ và ngón tay giữa duỗi thẳng, còn hai ngón kia hơi cong. Bàn tay kia để gần háng, nâng tấm vải che nửa thân dưới. Tư thế của pho tượng làm cho người ta nhớ đến tư thế

(1) Barxolon: Một thành phố lớn ở Tây Ban Nha.

của Người chơi tính ngón tay ⁽¹⁾ mà không hiểu tại sao người ta mệnh danh là Giermanicux ⁽²⁾. Phải chăng người ta muốn tạc tượng nữ thần đang chơi tính ngón tay.

Dù sao cũng không thể nào tìm đâu thấy một cái gì tuyệt mỹ hơn thân hình của tượng Vệ-nữ này; không còn gì kỳ thú và gợi lòng xuân hơn những đường cong nét lượn của thân hình kia, không còn gì thanh lịch và cao quý hơn tấm vải quấn quanh mình. Trước tôi đình ninh đây lại là một tác phẩm nào đó thuộc thời Hậu Đế chế ⁽³⁾; nay tôi được thấy một công trình tuyệt tác của thời cực thịnh trong nghề tạc tượng. Điều làm tôi chú ý nhất là tính chân thật tuyệt diệu của hình dáng, đến nỗi người ta có cảm tưởng như đồ khuôn theo mẫu thiên nhiên nếu thiên nhiên sản sinh ra được những người mẫu hoàn mỹ như vậy.

Bộ tóc hất ngược lên trên trán hình như trước kia mạ vàng. Cái đầu nhỏ như hầu hết tất cả các tượng Hy-Lạp, hơi ngả về phía trước. Còn bộ mặt,

(1) Người chơi tính ngón tay: Tượng người chơi một trò chơi cổ của La-mã; hai người chơi đồng thời xoè ra một số ngón tay và nói một số nào đó, người nào nói đúng tổng số ngón tay là người thắng cuộc.

(2) Giermanicux: Tướng La-mã nổi tiếng về những chiến thắng chống các bộ lạc Gierman, vì thế được Thượng nghị viện La-mã tặng danh hiệu là Giermanicux.

(3) Hậu Đế chế: Chỉ Đế quốc La-mã từ thời vua Côngxtăngtanh và Đế quốc Đông La-mã từ thời vua Théôđôđô đến năm 1453 là năm người Thổ đánh chiếm được thành Côngxtăngtinôp.

tôi không tài nào diễn tả nổi vẻ kỳ lạ, bộ mặt đó thuộc một kiểu đặc biệt, tôi không nhớ có một pho tượng cổ nào hao hao giống như vậy. Đây không phải là một vẻ đẹp trầm lặng và nghiêm nghị của các nhà điêu khắc Hy-Lạp, theo một quan niệm nhất định, bao giờ cũng cho các nét một vẻ bất động uy nghiêm. Ở đây, trái lại, tôi ngạc nhiên nhận thấy dụng ý rõ rệt của nghệ sĩ muốn diễn tả sự hiểm độc lên tới mức tàn ác. Tất cả các nét mặt đều hơi căng thẳng, mắt hơi xếch, mép hơi nhếch, lỗ mũi hơi phồng. Sự khinh thị, mỉa mai, độc ác, hiện rõ trên bộ mặt kia, tuy vậy có một vẻ đẹp không thể tưởng tượng được. Thật ra càng ngắm pho tượng tuyệt mỹ kia, người ta lại càng có cảm giác khó chịu, tại sao một vẻ đẹp tuyệt diệu nhường kia lại có thể đi đôi với một sự thiếu tình cảm triệt để như vậy.

- Nếu người mẫu có thật - tôi nói với cụ Đờ Pêrôhêrát - và tôi ngờ là trời khó có thể sinh ra một người đàn bà như vậy ở trên đời, thì tôi rất thương hại những kẻ yêu cô ta ! Chắc hẳn cô ta thích làm cho họ chết vì tuyệt vọng. Trông vẻ mặt pho tượng có một cái gì rất dữ tợn, tuy vậy tôi chưa từng thấy một bộ mặt nào đẹp hơn.

- Đây là Vệ-nữ đang hết sức giữ chặt lấy môi ! Cụ Đờ Pêrôhêrát kêu lên, có vẻ đắc ý trước nhiệt tình của tôi.

Về điều cốt quái đảm kia hình như còn tăng thêm sự trái ngược giữa đôi mắt long lanh nạm bạc và lớp rỉ đồng xanh đen mà thời gian phủ trên toàn thân pho tượng. Đôi mắt long lanh kia gây ra một ảo ảnh nào đó làm cho người ta tưởng đến thực tế, đến sự sống. Tôi chợt nhớ đến những lời nói của người dẫn đường là pho tượng làm cho ai nhìn cũng phải cúi mặt xuống đất. Điều đó gần như đúng sự thật, và tôi không tài nào nén nổi tức giận với bản thân khi cảm thấy hơi lúng túng trước pho tượng đồng.

- Ông bạn đồng nghiệp về đồ cổ thân mến của tôi ơi - chủ nhân nói - bây giờ ông đã được ngắm nghĩa từng chi tiết nhỏ rồi, vậy xin ông hãy cùng tôi mở một cuộc hội nghị khoa học. Ông nghĩ thế nào về dòng chữ khắc này trên pho tượng mà ông chưa hề để ý ?

Cụ chỉ cho tôi xem đế tượng, tôi đọc thấy hàng chữ: CAVE AMANTEM ⁽¹⁾

- Quid dicis doctissime ? ⁽²⁾ Cụ vừa hỏi vừa xoa tay. Nào thử xem ý kiến của chúng ta có gặp nhau về nghĩa của câu Cave amantem này không?

(1) CAVE AMANTEM: Ở đây và ở một số chỗ sau này, chúng tôi không phiên âm ra tiếng Việt những chữ cổ trong truyện này, cốt để bạn đọc hiểu việc phân tích ngữ nguyên của những chữ cổ đó.

(2) Quid dicis doctissime: Tiếng La tinh trong nguyên văn, nghĩa là: "Nhà bác học nói sao ?".

- À, tôi đáp, câu này có hai nghĩa. Ta có thể dịch: "Hãy coi chừng những kẻ yêu nàng. Hãy đề phòng những người tình của nàng". Nhưng nếu hiểu theo nghĩa này về mấy chữ Cave amantem, tôi không biết có phải là chính cống tiếng La tinh không ? Trông vẻ mặt quái ác kia của cô ả, tôi nghĩ rằng có lẽ nghệ sĩ định bảo người xem tượng phải coi chừng sắc đẹp ghê gớm kia thì đúng hơn. Vậy tôi xin dịch là: "Phải coi chừng cô ả yêu anh".

- Hừ ! Cụ Đờ Pêrôhôrát nói, nghĩa ấy cũng hay lắm, nhưng ông thứ lỗi cho, tôi thích cách dịch trước hơn, và tôi xin phát triển như sau. Chắc ông biết người yêu của Vệ-nữ đấy chứ !

- Người yêu của Vệ-nữ thì có nhiều.

- Vâng, đúng thế ! Nhưng người yêu đầu tiên là Vuncanh⁽¹⁾. Phải chăng người ta định nói: "Mặc dầu cô đẹp và có vẻ khinh người, người yêu của cô sẽ chỉ là một anh thợ rèn, một tên thợ chân xấu xí". Một bài học sâu sắc cho những cô ả có tính đồng đánh đấy ông ạ.

Tôi không khỏi mỉm cười, vì cách giải thích đó có vẻ gương ép quá.

- Tiếng La tinh ghê gớm thật, nó súc tích quá ! Tôi nói vậy để tránh phát biểu một ý kiến trái

(1) Vuncanh: Theo thần thoại La-mã, là thần lửa và luyện kim. Một số nhà thơ La-mã ở thế kỷ I đã gọi Vuncanh là chồng của Vệ-nữ.

ngược với nhà nghiên cứu đồ cổ của tôi, và tôi lùi lại mấy bước để ngắm pho tượng cho rõ hơn.

- Hãy khoan, ông bạn đồng nghiệp ! Cụ Đờ Pêrôhôrát vừa nói vừa lôi cánh tay tôi lại, ông chưa xem hết. Hãy còn một dòng chữ khác nữa. Xin ông trèo lên bệ pho tượng mà xem xem ở cánh tay phải. Cụ vừa nói vừa đỡ cho tôi trèo lên.

Không nề hà, tôi níu phăng lấy cổ pho tượng Vệ-nữ mà tôi đã bắt đầu quen dần. Thậm chí tôi còn nhìn sát ngay tận mặt một lát và nhìn gần lại càng thấy độc ác và đẹp. Tôi nhận thấy trên cánh tay có khắc mấy chữ, hình như thuộc một lối chữ thảo cổ. Cố giương mục kính, tôi đánh vần được mấy chữ dưới đây, và mỗi khi tôi đọc được chữ nào cụ Đờ Pêrôhôrát lại nhắc lại, với cử chỉ và giọng nói ra vẻ tán đồng.

VENERI TVRBVL...
EVTYCHES MYRON
IMPERIO FECIT

Sau tiếng TVRBVL ở dòng đầu hình như có mấy chữ bị mờ; nhưng TVRBVL rất rõ.

- Câu đó nghĩa là... chủ nhân hỏi, nét mặt hớn hở và mỉm cười một cách hóm hỉnh vì cụ cho rằng chữ TVRBVL chắc tôi khó mà gỡ cho ra mối.

- Có một tiếng tôi chưa tự giải thích được -

Tôi nói - còn thì dễ cả. EVTYCHES MYRON dâng pho tượng này lên thần Vệ-nữ theo lệnh của Người.

- Tuyệt lắm ! Nhưng còn TVRBVL, ông bỏ đi đâu ? TVRBVL là gì ?

- Tiếng TVRBVL này làm tôi hết sức lúng túng. Tôi đang tìm một tính từ thuộc về thần Vệ-nữ mà mọi người đều biết có thể gợi ý cho tôi, nhưng mãi chưa ra. Nào ta thử xem TVRBVLENTA là một tính từ đối với Vệ-nữ cũng không đến nỗi sai quá - Tôi khiêm tốn nói tiếp, vì chính bản thân tôi cũng không hài lòng lắm về cách giải thích này.

- Vệ-nữ nghịch ngợm ! Vệ-nữ quấy nhộn ! A ! Dễ ông tưởng Vệ-nữ của tôi là một Vệ-nữ ở ngoài quán rượu chắc ? Không phải đâu, ông ạ; đây là một Vệ-nữ của giới người lịch sự kia. Nhưng để tôi xin giải thích ông nghe tiếng TVRBVL... Đây. Ít nhất cũng xin ông hứa với tôi là không đem phổ biến sự phát hiện này trước khi bản thuyết trình của tôi được in ra. Là vì, ông cũng thấy đấy chứ, tôi lấy làm vinh dự về điều tôi mới tìm ra đó... Dù sao thì ông cũng phải để lại vài bông lúa cho bọn người ở tỉnh nhỏ khổ sở như chúng tôi một mấy chứ. Các ngài bác học ở Pa-ri thì còn thiếu gì !

Lúc đó tôi hãy còn đang đứng ngất ngheo trên bệ cao của pho tượng; từ trên đó tôi long trọng

hứa với cụ Dờ Pêrôhôtát không bao giờ làm cái việc hèn hạ ăn cắp phát hiện này của cụ.

- TVRBVL... ông ạ, cụ vừa nói vừa tiến lại gần tôi và hạ thấp giọng để không cho người nào khác nghe được, xin ông đọc là TVRBVLNERA.

- Tôi cũng chẳng hiểu rõ thêm được chút nào.

- Xin ông nghe đây. Cách đây một dặm, ở dưới chân núi, có một làng tên là BOULTERNÈRE. Đó là biến dạng của tiếng La tinh TVRBVLNERA. Nói lái như vậy là chuyện rất thường. Boulternère, ông ạ, xưa kia là một thành phố La-mã. Tôi vẫn ngờ ngợ như vậy, nhưng chưa bao giờ nắm được bằng chứng. Nay bằng chứng đây. Thần Vệ-nữ kia là thần hoàng thành phố Boulternère, và cái tên Boulternère mà tôi vừa nói mới chứng minh nguồn gốc cổ xưa, còn chứng tỏ một điều kỳ lạ hơn nữa, đó là việc Boulternère trước khi là một thành phố La-mã, đã từng là một thành phố Phê-ni-xiêng.

Cụ ngừng lại một lát để thở và hưởng cái khoái trá được thấy tôi ngạc nhiên. Tôi buồn cười quá nhưng cố nhịn được.

- Thật vậy, cụ nói tiếp, TVRBVLNERA là tiếng Phê-ni-xiêng chính cống, TVR đọc là TOUR. TOUR

(1) TYR: Một thành phố lớn ở Phê-ni-xi thời Nô lệ, sau trở thành một thương cảng quan trọng vào bậc nhất thời đó; từ thế kỷ XVII trước C.N, dân thành Tyr bắt đầu đi chiếm nhiều nơi ở Địa trung hải làm thuộc địa.

và SOUR, cũng là một, phải không ông ? SOUR là tên của người Phê-ni-xiêng gọi TYR (1), tôi tưởng chẳng cần nhắc lại với ông nghĩa của tiếng này. BVL tức là BAAL; BAL, BEL, BUL, đọc chỉ hơi khác nhau một chút, còn NERA thì làm tôi hơi vất vả một chút. Không tìm ra được tiếng Phê-ni-xiêng tương đương, tôi có ý muốn cho rằng tiếng này gốc ở một chữ Hy-Lạp nghĩa là ẩm thấp bùn lầy. Vậy thì đây là một tiếng gốc lai căng. Để chứng minh điều này, tôi sẽ xin đưa ông đi xem những lạch và suối ở Boulternère ở trên núi chảy xuống đọng lại thành những hồ ao hôi thối. Một mặt khác, vì từ NERA có thể là mãi sau này mới thêm vào để ghi nhớ công ơn NERA PIVESUVIA, vợ của TETRICUS, có lẽ có lần đã giáng phúc cho thành phố TURBUL. Nhưng vì có những ao tù kia, tôi cho ngữ nguyên nói trên đúng hơn.

Cụ lấy thuốc lá ra hít ⁽¹⁾ với vẻ đắc ý.

- Nhưng thôi ta hãy bỏ chuyện người Phê-ni-xiêng đi, và trở lại dòng chữ trên tượng kia. Vậy tôi xin dịch là: "Myrôn kính dâng thần Vệ-nữ ở Boulternère theo lệnh của Người, pho tượng này, tác phẩm của mình".

Tôi cố tránh không chỉ trích cách giải thích

(1) Ngày trước ở phương Tây, các ông già bà già thường có thói quen lấy thuốc lá vụn cho vào mũi hít. Lối nghiện này ngày nay gần như không còn nữa.

ngữ nguyên đó của cụ, nhưng tôi cũng muốn tỏ ra mình thâm thúy, và nói:

- Thôi thôi cụ ơi ! Myrôn có dâng cúng một vật gì thật đấy, nhưng tôi thật không thấy cái đó phải là pho tượng này.

- Sao ! Cụ kêu lên, Myrôn chẳng phải là một nhà điêu khắc Hy-Lạp nổi tiếng đó ư ? Tài năng đã truyền lại từ đời này qua đời khác trong dòng họ ấy: đây là một người con cháu trong dòng họ Myrôn đã tạc pho tượng này. Không còn gì chắc chắn hơn.

- Nhưng, tôi đáp, tôi thấy ở trên cánh tay có một lỗ nhỏ. Tôi cho là lỗ đó đã dùng để giữ một vật gì, một chiếc vòng chẳng hạn, và người tên là Myrôn nào đó đã cúng thần Vệ-nữ chiếc vòng này để giải lễ. Myrôn là một người thất tình. Thần Vệ-nữ giận ghét anh ta: anh ta đem cúng một chiếc vòng vàng để thần nguôi giận. Xin cụ chú ý là FECIT thường được dùng thay chữ CONSECRAVIT. Đó là hai chữ đồng nghĩa. Tôi sẽ chỉ cụ xem nhiều trường hợp như vậy, nếu tôi có ở đây quyển Gruter hay quyển Orellius. Một anh chàng si tình nằm mơ thấy thần Vệ-nữ là một chuyện tự nhiên, anh ta tưởng tượng là thần phán bảo anh ta phải mang cúng một chiếc vòng vàng cho tượng của thần. Myrôn cúng một

chiếc vòng vàng. Rồi sau bọn man di hay một tên âm trộm nào đó đã phạm tội bất kính...

- A ! Người ta thấy rõ ông là người đã viết tiểu thuyết, chủ nhân vừa kêu lên vừa giơ tay đỡ tôi xuống. Không ông ạ, đây là một tác phẩm của một người thuộc trường phái Myrôn. Ông chỉ cần xem pho tượng là ông phải đồng ý như vậy.

Vì đã tự đặt cho mình nguyên tắc là không bao giờ khăng khăng nói ngược lại những người nghiên cứu đồ cổ ngoan cố, tôi cúi đầu ra vẻ tin và nói:

- Thật là một công trình tuyệt mỹ.

- Ôi trời ơi ! Cụ Pêrôhôrát kêu lên, lại một hành động phá hoại công trình nghệ thuật ! Hình như đã có người lấy đá ném vào tượng của tôi!

Cụ vừa nhận thấy một vết trắng ở phía trên vú của pho tượng Vệ-nữ một chút. Tôi cũng nhận thấy có một vết tương tự trên mấy ngón tay phải mà tôi đoán là đã bị trúng trong khi hòn đá bay tới, hoặc giả khi hòn đá ném trúng tượng, một mảnh vụn đã văng ra và bật vào tay tượng. Tôi bèn kể lại cho chủ nhân nghe chuyện xúc phạm pho tượng mà tôi đã được chứng kiến và việc kẻ phạm tội đã bị trừng phạt ngay sau đó như thế nào. Cụ Đờ Pêrôhôrát nghe xong cười mãi, và so

sánh chú thợ học việc với Diômét ⁽¹⁾, cụ cầu cho chú, như nhân vật trong thần thoại Hy-Lạp kia, thấy tất cả các bạn của mình hoá thành chim trắng.

Tiếng chuông báo bữa ăn trưa cắt đứt câu chuyện cổ điển giữa hai chúng tôi, và cũng như ngày hôm trước, tôi bị ép phải ăn một mình bằng bốn người.

Sau đó có tá điền của Đờ Pêrôhêrát đến, và trong khi cụ tiếp họ, người con trai của cụ dẫn tôi đi xem một cái xe ngựa bốn bánh anh ta mua ở Tuludơ cho cô vợ sắp cưới; lẽ cố nhiên tôi trầm trồ khen ngợi. Sau đó tôi cùng anh ta vào chuồng ngựa, anh giữ tôi ở đó mất đến nửa giờ đồng hồ để khoe ngựa của anh, kể cho tôi nghe dòng giống của chúng, chúng đã giết được những giải thưởng gì trong các cuộc đua ngựa trong tỉnh. Cuối cùng anh xoay ra nói chuyện với tôi về người vợ sắp cưới của mình nhân câu chuyện con ngựa cái màu xám mà anh định tặng cô dâu.

- Hôm nay ta sẽ thấy cô ấy, anh nói. Tôi không biết ông có cho là xinh không. Người Pa-ri các ông bao giờ cũng khó tính lắm; nhưng mọi người

(1) Diômét: Nhân vật trong thần thoại Hy-Lạp, là vua xứ Argôt, một anh hùng trong trận Troa. Trong khi chiến đấu với Ênê con của Aphorôđít, tức là thần Vệ-nữ, Diômét đã làm Ênê bị thương. Aphorôđít lúc đó đến cứu con, đã hoá phép làm ra một đám mây bao bọc lấy người Diômét. Sau vì một người bạn của Diômét xúc phạm đến Aphorôđít, nữ thần bèn làm phép biến tất cả những người đi theo Diômét thành chim trắng.

ở đây, cũng như ở Perpignan, đều cho là xinh đẹp, có duyên. Có cái tốt là vợ tôi rất giàu, người di ở Pradơ để cho cả gia tài. Ô, tôi sắp tha hồ mà sung sướng.

Tôi hết sức chú ý tai khi thấy một thanh niên tỏ vẻ cảm động về của hồi môn hơn là về đôi mắt đẹp của cô dâu.

- Chắc ông thạo về đồ nữ trang, Anphôn-xơ nói tiếp, ông thấy cái này thế nào ? Đây là cái nhẫn tôi sẽ tặng vợ tôi ngày mai.

Anh vừa nói vừa rút ở đốt thứ ba ngón tay út ra một chiếc nhẫn lớn nạm kim cương hình hai bàn tay lồng vào nhau, gợi một ý nghĩa cực kỳ thơ mộng. Chiếc nhẫn đánh từ thời xưa, nhưng tôi cho là về sau đã được người ta sửa lại để nạm kim cương. Mặt trong nhẫn có dòng chữ Gô-tích SEMPR' AB IT, nghĩa là mãi mãi bên em.

- Chiếc nhẫn đẹp đấy, tôi nói; song những hạt kim cương nạm thêm này làm cho nó hơi mất bản sắc đi.

- Ô ! Thế này đẹp hơn nhiều chứ, anh mỉm cười đáp. Chỗ kim cương đáng giá tới nghìn hai trăm phờ-răng đấy. Chiếc nhẫn này là của mẹ tôi cho đấy ông ạ. Đây là một chiếc nhẫn gia bảo cổ lắm... Từ thời Hiệp sĩ. Chiếc nhẫn ấy của bà

tôi đeo và do cụ bà tứ đại của tôi để lại. Có trời biết được chiếc nhẫn đánh từ bao giờ.

- Tục lệ ở TVRBVL, tôi nói, là tặng một chiếc nhẫn đơn giản, thường làm bằng hai thứ kim loại, như vàng và bạch kim. Như chiếc nhẫn cậu đeo ở ngón tay kia chẳng hạn, rất thích hợp. Còn chiếc nhẫn này, với những mặt kim cương và hai bàn tay chạm nổi, to quá, không đi găng ra ngoài được.

- Ô, rồi nhà tôi sẽ liệu làm thế nào thì làm. Dù sao tôi chắc nhà tôi được chiếc nhẫn cũng sẽ rất mừng. Một nghìn hai trăm phờ-răng đeo ở tay, kể cũng thú. Còn chiếc nhẫn bé kia, An-phôn-xơ vừa nói thêm, vừa nhìn ra vẻ đặc ý chiếc nhẫn trơn đeo ở tay, chiếc nhẫn này là của một cô ả ở Pa-ri cho tôi một ngày thứ ba béo ⁽¹⁾ đấy. Ủi chà ! Hồi tôi ở Pa-ri cách đây hai năm, ăn chơi một dạo thật là phí chí. Ăn chơi như ở đây mới là ăn chơi ! ... Nói rồi anh thở dài tỏ ý luyến tiếc.

Hôm đó chúng tôi phải đến ăn cơm tối ở Puygaric tại nhà bố mẹ cô dâu; chúng tôi lên xe ngựa đến lâu đài cách thành phố Ilo chừng một dặm rưỡi. Tôi được giới thiệu và tiếp đón như một người

(1) Ngày thứ ba béo: Ngày thứ ba đầu tiên sau lễ Troa trong đạo Thiên chúa, kết thúc một đợt lễ có tổ chức vui chơi và trò trá hình.

bạn thân của gia đình. Tôi sẽ không kể ra đây bữa tiệc hôm ấy và những câu chuyện sau đó mà chúng tôi ít tham gia. Anphôn-xơ ngồi cạnh cô dâu, cứ độ mười lăm phút lại ghé tai thì thầm. Còn cô dâu thì cứ cúi gằm mặt và mỗi khi chú rể nói gì với mình lại đỏ mặt một cách thùy mị, nhưng đáp lại không lúng túng.

Cô Puygaric mười tám tuổi; dáng người mềm mại, mảnh khảnh, trái ngược hẳn với hình dáng xương xẩu của chú rể to lớn vạm vỡ. Cô ta không những đẹp mà còn rất có duyên. Tôi rất khâm phục cô ta lúc nào đối đáp cũng hết sức tự nhiên; cô ta trông hiền hậu nhưng không phải không có đôi chút tinh nghịch khiến tôi phải liên tưởng đến pho tượng Vệ-nữ của chủ nhân. Trong khi thăm so sánh như vậy, tôi tự hỏi: phải nhận là tượng đẹp hơn người, nhưng không biết cái hơn kia có phải một phần lớn do cái vẻ hổ cái không ? Vì nghị lực ngay trong những dục vọng xấu xa bao giờ cũng gây ra ở ta sự ngạc nhiên và một thứ thần phục không tự giác.

"Đáng tiếc là, tôi nghĩ thầm khi rời Puygaric, một người đáng yêu như vậy lại giàu có khiến cho một con người không xứng đáng với mình tìm hỏi làm vợ để lấy của hồi môn".

Khi trở lại Ilor, tôi nghĩ rằng theo phép lịch sự thỉnh thoảng cũng phải nói dăm ba câu chuyện

với cụ bà Đờ Pêrôhôrát, nhưng tôi không biết nói thế nào.

- Nhân dân ở xứ Ruxiông ta tinh thần cũng cõi thật ! Tôi kêu lên. Thế ra các cụ cho tổ chức lễ cưới vào ngày thứ sáu ⁽¹⁾ à ! Ở Pa-ri chúng tôi mê tin hơn, không ai dám lấy vợ vào ngày đó.

- Trời ơi ! Xin ông đừng nói chuyện ấy làm gì, cụ bà Pêrôhôrát nói, nếu chỉ là tùy ở như tôi, thì chắc chắn tôi đã chọn một ngày khác rồi. Nhưng ông nó nhà tôi lại muốn như thế, nên đành phải chịu. Song tôi rất phiền trong bụng. Nhờ xảy ra chuyện gì chẳng lành thì sao ? Chắc chắn cũng phải có lý do gì chứ, không thì tại sao người ta ai cũng sợ ngày thứ sáu ?

- Ngày thứ sáu, cụ ông kêu lên, là ngày của Vệ-nữ ! ⁽²⁾ Là ngày tốt đẹp cho việc cưới xin. Ông bạn đồng nghiệp thân mến, ông thấy không, tôi chỉ nghĩ đến pho tượng Vệ-nữ của tôi. Xin thế với ông ! Chính vì pho tượng mà tôi đã chọn ngày thứ sáu. Ngày mai nếu ông đồng ý trước khi làm lễ cưới, chúng ta sẽ biễn dâng một lễ nhỏ lên Vệ-nữ; chúng ta sẽ giết hai con bồ câu, và tôi biết chỗ kiếm ra ít hương trầm để đốt nữa.

(1) Ở các nước theo đạo Thiên chúa, người ta cho lễ cưới vào ngày thứ sáu sẽ mang lại tai họa cho chú rể.

(2) Ngày thứ sáu: là ngày của sao Kim, còn gọi là sao Vệ-nữ (lúc là Sao Hôm, Sao Mai hay Sao Thái bạch).

- Phỉ thui ! Cụ bà hết sức bất bình, cắt ngang lời chồng. Dem hương cúng thần tà giáo à ! Thật là một việc ghê gớm kinh tởm ! Rồi quanh đây người ta sẽ nói ông thế nào ?

- Thì ít nhất, cụ Đờ Pêrôhêrát nói, bà cũng cho phép tôi đặt lên trên đầu tượng một vòng hoa hồng, hoa huệ chứ ?

MANIBUS DATE LILIA PLENIS ⁽¹⁾

Đến đây ông có thấy không, hiến chương chỉ là chuyện hão huyền, chúng ta có quyền tự do thờ phụng đâu.

Mọi công việc của ngày hôm sau đã được xếp đặt như sau. Đúng mười giờ sáng, mọi người đều phải sẵn sàng, quần áo chỉnh tề. Dùng sô-cô-la xong, sẽ lên ngựa đến Puygaric. Lễ cưới sẽ làm ở Toà Hương chính, còn phép cưới làm ở giáo đường riêng trong lâu đài. Sau đó đến bữa ăn trưa. Ăn xong, tùy ý có thể làm gì thì làm, cho tới bảy giờ. Đến bảy giờ trở về nhà cụ Đờ Pêrôhêrát ở Ilor, cả hai họ sẽ cùng ăn tối ở đó. Mọi việc khác cố nhiên cứ tiến hành bình thường. Không khiêu vũ được, người ta định kéo dài bữa tiệc càng lâu càng tốt.

(1) *Tiếng La-tinh trong nguyên văn, trích ở tác phẩm Enêidơ của Virgilơ, nghĩa là "Hãy dâng những bông huệ bằng một bàn tay hào hiệp".*

Mới tám giờ, tôi đã ngồi trước pho tượng Vệ-nữ, tay cầm bút chì vẽ đi vẽ lại đến hai mươi lượt đầu pho tượng mà vẫn không thể hiện nổi vẻ riêng kia.

Cụ Đờ Pêrôhêrát đi đi lại lại quanh tôi, góp ý kiến, nhắc lại những ngữ nguyên của tiếng Phê-ni-xiêng, rồi xếp những bông hồng Bắnggan lên trên bệ pho tượng, và cất giọng bi hài kịch, cầu xin pho tượng phù hộ cho đôi lứa sắp sống chung dưới mái nhà mình. Vào khoảng chín giờ, cụ về nhà để lo sửa soạn quần áo và cũng vừa đúng lúc đó Anphôn-xơ hiện ra trong bộ lễ phục mới rất khít người, tay đi găng trắng, giày da láng, khuy chạm, một bông hồng cài ở ve áo.

- Rồi ông vẽ hộ chân dung vợ tôi nhé, Anphôn-xơ vừa nói vừa cúi xuống xem bức vẽ, vợ tôi cũng rất xinh. Vừa lúc đó ở ngoài sân đánh *pôm*, người ta bắt đầu một trận đấu làm Anphôn-xơ chú ý ngay. Còn tôi thì mệt mỏi, thất vọng vì không thể hiện nổi bộ mặt quái ác kia, một lát sau tôi cũng bỏ không vẽ nữa để xem đánh *pôm*. Trong số đấu thủ có mấy bác lái la người Tây Ban Nha vừa mới đến đây hôm trước. Họ là những người miền Aragông và Navarơ, hầu hết chơi tuyệt giỏi. Cho nên các đấu thủ ở Iler, tuy phấn khởi vì Anphôn-xơ có mặt ở đây và luôn luôn mách nước, nhưng cũng

mau chóng bị những tay tân vô địch kia hạ. Khán giả người trong xứ đều ngao ngán. Anphôn-xơ nhìn đồng hồ, lúc ấy mới chín rưỡi. Bà mẹ Anphôn-xơ chưa chải đầu. Anh không do dự nữa, cởi phăng cái áo lễ phục ra, bảo đưa cho chiếc áo vét, rồi chạy ra thách bọn người Tây Ban Nha đấu. Tôi mỉm cười nhìn Anphôn-xơ, hơi ngạc nhiên.

- Phải bảo vệ danh dự của xứ sở, anh nói.

Lúc bấy giờ tôi thấy anh thật là đẹp. Anh đang hăng say. Bộ quần áo làm anh rất bận tâm khi này không còn nghĩa lý gì đối với anh nữa. Mấy phút trước anh còn ngại quay đầu sợ làm xốc xếch ca-vát. Bây giờ thì anh không còn nghĩ gì đến bộ tóc uốn quăn, đến cái lá sen ở áo lót chếp rất khéo. Còn cô vợ sắp cưới ? Ồi chà ! Nếu cần thì tôi tin chắc anh cho hoãn lễ cưới lại cũng nên. Tôi thấy anh đi vội một đôi dép, xắn tay áo, rồi tiến ra cầm đầu phe bị thua với vẻ quả quyết như Xêda tập hợp binh sĩ ở Duyrachium⁽¹⁾. Tôi nhảy qua hàng rào đứng vào một chỗ thoải mái dưới bóng cây tam ma để xem hai bên cho rõ.

Trái với sự chờ đợi của mọi người, Anphôn-xơ đánh hụt quả bóng đầu tiên, kể ra thì quả bóng đã bay tới sát mặt đất do một đấu thủ người Aragông

(1) *Duyrachium*: Tên một thành phố cổ ở vùng Bankăng trên bờ biển Adriatic.

có lẽ là thủ quân của đội Tây Ban Nha đánh mạnh một cách lạ lùng. Hắn trạc bốn mươi tuổi, người rần rỏi, nóng nảy, cao sáu bộ, nước da cũng thâm găm bằng màu đồng của pho tượng Vệ-nữ.

Anphôn-xơ diên tiết quăng cái vợt xuống đất.

- Chỉ tại cái nhẫn chết tiệt này, anh kêu to lên, siết chặt lấy ngón tay, làm hụt mất một quả bóng ăn chắc.

Anh tháo mãi, mới ra cái nhẫn kim cương. Tôi chạy lại để đón lấy nhưng không kịp, anh đã chạy trước đến chỗ pho tượng Vệ-nữ, đeo cái nhẫn vào ngón tay đeo nhẫn của pho tượng, rồi lại chạy về lãnh đạo đội người Ilo.

Trông anh tái xanh, nhưng bình tĩnh và kiên quyết. Từ đó, anh không đánh lỗi một quả nào nữa, và đội Tây Ban Nha đại bại. Sự vui sướng phấn khởi của khán giả thật là một cảnh đẹp mắt, người thì reo mừng, vừa hò hét vang trời vừa tung mũ lên; người thì bắt tay anh, gọi anh là vinh dự của xứ sở. Giá anh có đẩy lùi được một cuộc xâm lăng, tôi chưa chắc anh đã được người ta chào mừng một cách nhiệt thành như vậy. Vẻ buồn của những kẻ bị thua lại càng làm cho thắng lợi của anh thêm phần rực rỡ.

- Chúng ta còn đấu nhiều trận khác nữa, anh bạn ạ, Anphôn-xơ nói với gã người Aragông

giọng trịch thượng, nhưng tôi sẽ chấp anh mấy điểm đấy.

Tôi muốn Anphôn-xơ tỏ ra khiêm tốn hơn và tôi thấy hơi buồn trước sự tủi nhục của đối phương của anh.

Gã khổng lồ người Tây Ban Nha kia thấm thía sâu sắc về sự sỉ nhục ấy. Hắn nghiêng rặng buồn bã nhìn chiếc vợt, rồi ghen ngào khê lăm bầm: ME LO PACARAS ⁽¹⁾.

Tiếng cộ Đờ Pêrôhô-rát gọi bỗng phá đám cậu con trai đang lúc chiến thắng rầm rộ; chủ nhân rất lấy làm lạ khi không thấy con có mặt lúc sửa soạn xe ngựa, nay lại càng ngạc nhiên khi thấy con mồ hôi nhễ nhại, tay đang cầm chiếc vợt. Anphôn-xơ chạy về nhà rửa mặt rửa tay, mặc lại cái áo lễ phục mới, đi lại đôi giày lạng, và chỉ năm phút sau chúng tôi đã ngồi trên xe ngựa chạy nước kiệu lớn thẳng đường tới Puygaric. Tất cả những người chơi pô-m trong thành phố và một số đông khán giả chạy theo hò hét reo mừng. Những con ngựa kéo chúng tôi khoẻ thế mà cũng không chạy nhanh hơn những người Catalan gan dạ kia được bao nhiêu.

Chúng tôi đến Puygaric và đám cưới đã sắp

(1) ME LO PACARAS: Tiếng Tây Ban Nha nghĩa là "Thù này có ngày mày phải trả".

sửa kéo tới Toà thị chính thì Anphôn-xơ bỗng đập tay vào trán nói nhỏ với tôi:

- Thế có chết không ! Tôi quên mất cái nhẫn rồi ! Nó ở ngón tay tượng Vệ-nữ. Quý đến tha mất thôi ! Nhưng xin ông đừng nói với mẹ tôi nhé. Có lẽ mẹ tôi sẽ chẳng biết gì đâu.

- Cậu có thể sai người về lấy, tôi nói.

- Chắc ! Tên hầu của tôi ở lại I-lơ mất rồi. Còn những đứa ở đây, tôi không thể nào tin được. Một nghìn hai trăm phờ-răng kim cương. Cái đó có thể làm cho khối đứa tối mắt. Hơn nữa người ta sẽ nghĩ thế nào về sự đàng trí của tôi ? Họ sẽ cười tôi, gọi tôi là chồng của pho tượng... Miễn sao không có kẻ lấy mất ! Được cái may là pho tượng làm cho bọn vô lại sợ hãi, chúng không dám đến gần cách một cánh tay đâu. Chắc ! Không sao, tôi còn chiếc nhẫn khác đây.

Lễ cưới và phép cưới tiến hành với mọi sự linh đình cần thiết và thế là tiểu thư Đờ Puygaric nhận chiếc nhẫn của một cô hàng mũ ở Pa-ri, mà không ngờ rằng tân lang đã hy sinh một vật kỷ niệm yêu đương. Sau đó mọi người ngồi vào bàn ăn uống, rồi lại ca hát nữa, bữa tiệc kéo dài rất lâu. Tôi buồn cho cô dâu về sự vui mừng thô kệch nổi lên ầm ĩ chung quanh; tuy vậy cô dâu có một thái độ bình tĩnh vững vàng mà tôi không thể ngờ tới;

và vẻ thẹn thùng của cô không phải do vụng về hay điệu bộ.

Biết đâu trong hoàn cảnh khó khăn người ta lại không trở nên can đảm.

Tiệc xong nhờ trời lúc ấy mới bốn giờ; bọn đàn ông chúng tôi thì ra tản bộ ngoài vườn, một khu vườn tuyệt đẹp, hay xem các cô gái quê ở Puygaric nhẩy múa trên bãi cỏ trong lâu đài, cô nào cô nấy đều ăn mặc quần áo ngày hội. Chúng tôi nhờ vậy qua được vài giờ. Trong khi đó phụ nữ xúm xít chung quanh cô dâu, đang đem cho họ xem làn đồ cưới. Sau đó cô dâu đi thay quần áo và tôi nhận thấy cô ta đội mũ vải và mũ lông chim lên trên bộ tóc đẹp vì phụ nữ bao giờ cũng chỉ lăm lăm đợi có cơ hội là dùng ngay những đồ trang sức mà tục lệ cấm không cho dùng khi hễ còn con gái.

Khi sắp sửa lên đường trở về Ilor thì đã gần tám giờ. Nhưng trước khi ra đi đã diễn ra một cảnh hết sức cảm động. Người dì cô Puygaric, đối với cô cũng như mẹ, một bà cụ rất già, rất mộ đạo, sẽ không cùng chúng tôi đi lên tỉnh. Lúc khởi hành cụ giảng cho cháu gái một bài nữ huấn rất cảm động về đạo làm vợ, bài nữ huấn đã đưa đến chỗ hai dì cháu nước mắt dòng dòng ôm hôn nhau mãi không thôi. Cụ Dờ Pêrôhôrát so sánh cuộc

ly biệt đó với chuyện bắt cóc Xabin ⁽¹⁾. Cuối cùng chúng tôi cũng lên đường; dọc đường mọi người tìm cách giải khuây cho cô dâu và định làm cho cô cười nhưng vô hiệu.

Tôi Ilor, tiệc tối đã sẵn sàng đợi chúng tôi và tiệc thật ra tiệc; nếu cái vui âm ỉ thiếu tế nhị lúc buổi sáng làm tôi thấy chướng thì bây giờ tôi càng thấy chướng hơn khi nghe những lời bông đùa bóng gió để trêu chú rể và nhất là cô dâu. Trước khi ngồi vào bàn tiệc, chú rể có chạy đi đâu chốc lát, bây giờ thấy tái xanh, vẻ mặt nghiêm trang lạnh như tiền. Chốc chốc anh lại uống rượu Cô-li-ua để lâu, một thứ rượu nho nặng ngang rượu mạnh. Tôi ngồi bên cạnh anh và thấy mình có trách nhiệm phải nhắc anh:

- Cậu coi chừng đấy ! Người ta nói rượu...

Tôi không biết mình đã nói những lời bấy bả ngu xuẩn gì để hoà nhịp với khách trong bàn tiệc. Anphôn-xơ hích đầu gối tôi, nói rất khẽ:

- Khi nào ăn xong đứng dậy... ông cho tôi được nói vài lời.

(1) Xabin: Theo truyền thuyết là tên một bộ lạc ở cạnh thành La-mã thời xưa. Dân thần họ La-mã toàn đoàn ông; bộ lạc Xabin khinh họ là hạng người hạ cấp không chịu gả con gái cho. Người La-mã bên tổ chức hội kẻ mời nhân dân chung quanh đến dự, nhân đề cướp con gái của bộ lạc Xabin về làm vợ.

Giọng trang nghiêm của anh làm tôi ngạc nhiên. Tôi nhìn anh kỹ hơn và nhận thấy mặt anh mất sắc hẳn đi.

- Cậu thấy trong người khó chịu à ? Tôi hỏi.

- Không. Nói xong anh lại uống.

Trong khi đó, giữa những tiếng reo hò và vỗ tay một đứa bé mười một tuổi chui ở dưới bàn ra, giơ cho khách xem một mẫu ruy-băng rất đẹp, nửa trắng nửa hồng, vừa dứt được ở cổ chân cô dâu. Người ta gọi cái đó là nịt chân của cô dâu.

Nó liền được cắt làm nhiều mảnh nhỏ và phân phát cho các thanh niên đeo vào ve áo, theo một tục lệ cổ truyền hãy còn tồn tại ở một vài gia đình theo chế độ gia trưởng. Đây cũng lại là một dịp làm cho cô dâu then chín cả người... Nhưng cơn bối rối then thùng của cô dâu lên tới tột độ khi cụ Đờ Pêrôhêrát yêu cầu quan khách yên lặng rồi cất tiếng ngâm tặng cô dâu mấy câu thơ Catalan, theo lời cụ, mới ứng khẩu làm ra. Mấy câu thơ, nếu tôi hiểu đúng nghĩa như sau:

*"Cái gì thế này, các bạn ! Rượu uống vào làm
lão nhìn một hoá hai chẳng, ở đây có hai Vệ-nữ..."*

Chú rể quay ngoắt đầu lại, vẻ mặt hãi hùng, làm mọi người cười ồ.

"Vâng, cụ Đờ Pêrôhêrát ngâm tiếp, có hai Vệ-nữ"

dưới mái nhà lão, một Vệ-nữ lão bắt được ở dưới đất, như một cây nấm tuyết ngon, còn Vệ-nữ kia, từ trên trời sa xuống, vừa chia cho chúng ta thất lưng nàg".

Cụ muốn nói cái nịt chân.

"Con ơi, trong hai Vệ-nữ, Vệ-nữ La-mã và Vệ-nữ Catalan, tùy con chọn một. Thằng cháu cá chọn Vệ-nữ Catalan, và đó là phần tốt nhất. Vệ-nữ La-mã đen, Vệ-nữ Catalan trắng. Vệ-nữ La-mã lạnh như tiền, Vệ-nữ Catalan thì ai lại gần đều thấy trong lòng bùng cháy".

Bài thơ hạ ở câu đó làm cho mọi người vỗ tay hoan hô ầm ĩ, tiếng cười như pháo ran, tôi tưởng trần nhà sắp sụp. Chung quanh bàn tiệc chỉ có ba bộ mặt nghiêm trang, là cô dâu, chú rể và tôi. Tôi nhức đầu quá mà cũng không hiểu tại sao bao giờ đám cưới cũng làm cho tôi buồn. Đám cưới này, hơn thế nữa, còn làm tôi thấy hơi ớn.

Người hát sau cùng là viên phó xã trưởng; bài hát của ông ta, tôi phải nhận thấy là rất nhẹ nhàng, khoái hoạt. Hát xong mọi người sang cả phòng khách để xem cô dâu cáo từ, người ta sắp đưa cô dâu về phòng riêng vì lúc bấy giờ đã gần nửa đêm.

Anphôn-xơ kéo tôi lại bên thành cửa sổ, vừa nói vừa đưa mắt nhìn đi chỗ khác:

- Chắc ông phải cười tôi... nhưng không biết, là tôi làm sao ấy... tôi như bị ai chài ! Không biết ma bắt tôi hay sao ấy !

Thoạt đầu tôi cho rằng anh ta tưởng mình đang bị một tai hoạ gì đe doạ thuộc loại như Môngtenhơ ⁽¹⁾, và bà Đơ Xêvinhê ⁽²⁾, đã nói đến:

"Tất cả thế giới yêu đương đầy rẫy những chuyện bí hiểm".

Tôi nghĩ thầm: "Mình cứ tưởng những sự cố đó chỉ xảy đến với những người tài trí".

- Tại cậu uống nhiều rượu Cô-li-ua quá đấy thôi, cậu Anphôn-xơ ạ, tôi nói.

Tôi đã bảo mà.

- Vâng có lẽ như thế đấy. Nhưng đây là một cái gì ghê gớm hơn nhiều kia.

Giọng anh nói nhát gừng. Tôi cho là anh say rượu thật rồi.

- Ông biết cái nhẵn của tôi đấy chứ ? Anh yên lặng một lát rồi nói tiếp.

- Thế nào ! Người ta lấy mất rồi à ?

- Không.

- Nếu vậy thì cậu đã lấy lại được rồi chứ gì?

(1) Môngtenhơ: Văn hào Pháp ở thế kỷ thứ XVI.

(2) Bà Đơ Xêvinhê: Nữ văn hào Pháp ở thế kỷ XVII.

- Không... tôi... tôi không thể rút nó ra khỏi ngón tay tượng Vệ-nữ quý quái kia được.

- Thật à ? Chắc cậu không rút mạnh đấy thôi.

- Có chứ... Nhưng mà tượng Vệ-nữ... đã quắp chặt ngón tay lại...

Anh trừng trừng nhìn tôi như người mất hồn, phải vịn vào song cửa cho khỏi ngã.

- Hảo huyền ! Tôi nói... Tại cậu đã ấn cái nhẫn mạnh quá chứ gì. Ngày mai mang kim ra cặp là lấy được. Nhưng cẩn thận đấy nhé, khéo không lại hỏng tượng.

- Không, tôi đã nói với ông là ngón tay tượng Vệ-nữ đã co lại, đã gập lại rồi kia mà. Nó nắm chặt bàn tay lại, ông nghe chưa ?... Hình như nó là vợ tôi rồi, vì tôi đã cho nó cái nhẫn của tôi, nó không chịu trả lại nữa.

Bỗng nhiên tôi rùng mình và người tôi sớn gai ốc một lúc. Rồi Anphôn-xơ thở dài rất to, phả hơi rượu vào mặt tôi, làm cho mọi xúc động ở tôi tiêu tan hết.

- Gã khốn kiếp này, tôi nghĩ thầm, say bí tỉ rồi còn gì.

- Ông là một nhà nghiên cứu đồ cổ, chú rể nói tiếp, giọng nghe rất thảm hại; ông biết rõ những thứ tượng đó... biết đâu ở trong không có lò xo,

một cái trò quỷ quái gì đó mà ông không được rõ... Hay ông thử ra xem... ?

- Xin sẵn lòng, tôi nói, nào cậu cùng đi với tôi.

- Không, tôi muốn ông ra đó một mình thôi.

Tôi rời phòng khách đi ra.

Trong lúc ăn tiệc, thời tiết đã thay đổi, và trời đã bắt đầu mưa nặng hạt. Tôi định hỏi mượn ô nhưng tôi chợt nghĩ lại thôi. Tôi nghĩ thầm, mình sẽ là một anh đại ngốc nếu đi kiểm tra lời nói của một anh chàng say. Vả lại biết đâu hẳn lại không định bày một trò đùa hiểm ác với mình để làm trò cười cho mấy ông bà thật thà ở tỉnh nhỏ kia và trong việc này ít nhất mình cũng sẽ bị một mẻ ướn như chuột lột, mua lấy một cơn cảm lạnh ra trò vào mình.

Nghĩ như vậy, tôi đưa mắt nhìn về phía pho tượng đang ướn rùng rùng rồi tôi về thẳng phòng mình, không trở lại phòng khách nữa. Tôi lên giường nằm nhưng mãi không ngủ được. Tất cả những cảnh xảy ra hôm đó lại hiện ra trong trí. Tôi nghĩ đến người thiếu nữ xinh tươi trong trắng kia bị phó thác vào tay một tên thất phu rượu chè be bét. Tôi nghĩ thầm, lấy nhau chỉ vì môn đăng hộ đối là một chuyện hết sức khả ố ! Một viên xã trưởng quàng cái băng tam tài chéo ngang ngực, một ông cha xứ khoác cái khăn choàng lễ, thế là

một người con gái lương thiện nhất trên đời bị đẩy vào lòng một tên quỷ sứ ! Hai con người không yêu nhau, thì thử hỏi có thể nói gì với nhau vào lúc như thế này, lúc mà đôi lứa yêu thương nhau có thể vì nó mà hy sinh cả cuộc đời. Có bao giờ một người đàn bà có thể yêu được một người đàn ông mà mình đã có lần thấy tỏ ra thô lỗ ? Những ấn tượng đầu tiên không bao giờ phai, và tôi tin chắc rằng cái anh chàng Anphôn-xơ kia rồi ra có bị căm ghét cũng là đáng kiếp...

Trong khi tôi nói thầm một mình như vậy, - Tôi kể ra đây cũng đã tóm tắt lại nhiều - tôi thấy trong nhà đi lại nhộn nhịp, tiếng cửa mở, cửa đóng, tiếng xe ngựa chuyển bánh, rồi hình như có tiếng nhiều phụ nữ đi rón rén ở cầu thang sau đó đi về phía đầu làng kia hành lang đối diện với phòng tôi. Có lẽ đấy là đám người đưa cô dâu lên giường. Sau đó người ta xuống cầu thang. Cửa phòng mợ Đờ Pêrôhêrát đóng lại. Tôi nghiệp cho cô ta, tôi nghĩ thầm, chắc cô ta bối rối thẹn thùng lắm đấy ! Tôi cúi kính trở mình trên giường, anh con trai chưa vợ thường đóng một vai trò lỗ bịch trong một nhà có đám cưới.

Cảnh đã trở lại yên lặng được một lúc lâu thì chợt có những tiếng chân bước nặng nề lên cầu thang. Bậc thang gỗ kêu cọt két.

- Con người đến lô măng ! Tôi kêu lên. Thế nào hẳn cũng ngã lăn ở cầu thang cho mà xem.

Cảnh lại trở lại yên tĩnh. Tôi vớ một quyển sách để bắt đầu óc nghĩ sang chuyện khác. Đây là một quyển thông kê của tỉnh trong có bài thuyết trình của cụ Đờ Pêrôhôrát về những đền đài di tích của người Đruidơ ⁽¹⁾ ở trong quận Pradơ. Đọc đến trang thứ ba thì tôi thiu thiu ngủ.

Tôi ngủ không yên giấc, mấy lần sực tỉnh dậy. Có lẽ lúc bấy giờ đã đến năm giờ sáng; tôi tỉnh dậy được quá hai mươi phút thì gà gáy. Trời đã sắp sáng. Lúc ấy tôi nghe thấy rất rõ ràng cũng vẫn những bước chân nặng nề, và tiếng cầu thang kêu cọt két như tôi đã nghe thấy trước khi chợp mắt ngủ.

Cái đó có vẻ quái lạ. Tôi vừa ngáp vừa cố thử đoán xem tại sao Anphônxơ lại dậy sớm như vậy. Tôi không tìm ra được lý do nào có vẻ có lý. Tôi đang định nhắm mắt ngủ lại thì nghe thấy những tiếng giậm chân kỳ dị làm cho tôi phải chú ý, một lát sau xen lẫn những tiếng giật chuông, tiếng mở cửa rầm rầm, tiếp đó tôi nhận thấy có những tiếng kêu hỗn loạn không rõ.

Hay là anh chàng say rượu đã gây ra hoả hoạn

(1) *Druidơ*: Tên gọi các giáo sĩ của người Gô-loa, thủy tổ người Pháp.

ở đâu rồi ! Tôi nghĩ thế rồi từ trên giường vội nhảy xuống đất.

Tôi vội vã mặc quần áo rồi đi ra ngoài hành lang. Ở phía đầu đảng kia tiếng kêu khóc vọng lại, và át tất cả những tiếng khác là tiếng kêu như xé của Bà Đờ Pêrôhêrát: "Con ơi ! Con ơi !" Chắc hẳn là đã có chuyện gì chẳng lành xảy ra cho Anphôn-xơ rồi. Tôi chạy lại phòng cô dâu; trong phòng chật ních những người. Cảnh tượng đầu tiên đập vào mắt tôi là người thanh niên kia, hờ nửa người, nằm vắt ngang trên giường, mà gối ở giường thì bị gãy, người xanh xám không cựa quậy. Bà mẹ gào khóc bên cạnh. Cụ Đờ Pêrôhêrát rồi rít, lấy nước hoa xát hai bên thái dương cho con, lấy thuốc muối cho ngủi. Nhưng thương ôi ! Con cụ đã chết từ lâu. Cô dâu ngồi trên chiếc tràng kỷ ở đầu buồng đảng kia, quần quai giầy giữa một cách kinh khủng. Cô ú ớ kêu không ra tiếng, hai người hầu gái lực lưỡng cố hết sức mới giữ nổi.

- Trời ơi ! Làm sao thế ? Tôi kêu lên.

Tôi lại gần giường, vực người thanh niên tội nghiệp kia lên; xác đã cứng đờ và lạnh ngắt ! Răng nghiến chặt, mặt xám đen tỏ ra anh đã trải qua những sợ hãi ghê gớm. Chắc là anh đã chết một cách bất đắc kỳ tử và con hấp hối rất khủng khiếp. Tuy vậy trên quần áo không có một vết máu. Tôi

vạch áo sơ-mi ra thấy trên ngực có một vết lằn xanh kéo dài sang hai bên xương sườn và vòng ra sau lưng, tưởng chừng như anh đã bị một vòng sắt thít chặt ngang người. Chân tôi giẫm phải một vật gì cứng trên thảm; tôi cúi xuống xem thì ra là chiếc nhẫn kim cương.

Tôi kéo hai vợ chồng cụ Đờ Pêrôhôrát về phòng; rồi tôi bảo vực cô dâu sang phòng đó.

- Hai cụ hãy còn một người con gái, tôi nói, hai cụ có bốn phận phải chăm sóc. Nói thế rồi tôi đi ra.

Có lẽ không còn nghi ngờ gì nữa đây là một vụ ám sát và hung thủ đã tìm cách lọt vào được phòng cô dâu lúc ban đêm. Tuy vậy vết bầm tím ở ngực hình vòng đai làm tôi hết sức lúng túng khó giải thích; vì một chiếc gậy hay một thanh sắt không thể nào làm vết thương bầm tím như thế được. Bỗng nhiên tôi nhớ ra là nghe nói ở Valăngxơ có những kẻ liều mạng dùng túi da dài đựng cát nhỏ để hạ thủ những người mà họ được người ta thuê giết. Tôi liền nhớ ngay đến gã lái la người xứ Aragông và lời hấn đe; tuy vậy tôi cũng không dám nghĩ rằng hắn đã trả thù một cách ghê gớm như vậy vì một câu nói đùa không đâu.

Tôi quay vào nhà, tìm khắp mọi nơi dấu vết bẻ rào đào ngạch của kẻ gian nhưng không thấy

gì. Tôi xuống vườn để xem hung thủ có thể vào bằng lối ấy không; nhưng không thấy có bằng chứng vết tích gì chắc chắn cả. Trận mưa đêm hôm trước đã làm mặt đất ướt sũng, có dấu vết gì thì cũng không rõ nữa.

Tuy vậy, tôi cũng nhận thấy có mấy vết chân in sâu xuống đất; những vết chân này đi về hai phía ngược nhau, nhưng cùng trên một đường, xuất phát từ góc hàng rào giáp với sân đánh *pôm* và đi tới cổng nhà. Có thể đây là vết chân của Anphôn-xơ khi chạy đi tìm chiếc nhẫn ở ngón tay pho tượng. Một mặt khác, hàng rào ở chỗ này thưa hơn chỗ khác; chắc hung thủ phải vào qua lối này. Đi đi lại lại trước pho tượng, tôi đứng dừng lại một lát để ngắm. Lần này, thú thật, tôi không khỏi nhìn pho tượng mà không thấy rợn người trước vẻ mĩa mai giấu cợt hiểm độc kia; trong đầu óc tôi toàn là những cảnh tượng rừng rợn tôi vừa mới được chứng kiến, tôi cảm thấy như đứng trước một vị hung thần đang khoải chí thấy tai hoạ giáng xuống gia đình này.

Tôi quay về phòng và ở lì trong đó cho mãi đến trưa, bấy giờ mới đi ra ngoài hỏi thăm tin tức về chủ nhân. Hai cụ đã bình tĩnh lại được đôi chút. Còn cô Đờ Puygaric nói cho đúng hơn tôi phải gọi là người vợ góa của Anphôn-xơ - cũng đã tỉnh lại. Cô còn nói được cả với viên biện lý

ở Perpinhăng nhân đi kinh lý qua Ilor nên hỏi cung cô. Ông ta cũng hỏi cung cả tôi. Tôi biết gì khai hết, và cũng không giấu những điều tôi từng nghĩ về gã lái la người xứ Aragông. Viên biện lý bèn ra lệnh bắt ngay.

- Vợ cậu Anphônxor có cho ngài biết rõ được gì không ? Tôi hỏi viên biện lý sau khi tôi đã viết và ký xong tờ khai của tôi.

- Người thiếu phụ tội nghiệp ấy đã hoá điên mất rồi. Ông ta mỉm cười buồn rầu nói với tôi. Hoá điên mất rồi ! Điên hẳn hoi rồi ! Đây cô ta khai với tôi như thế này:

- Cô ấy đi nằm, theo lời cô ta nói, đã được mấy phút, màn cửa kéo kín, thì cửa phòng bỗng mở và có người đi vào. Lúc ấy cô ta đang ở cái ngách ở giữa giường và tường, mặt quay vào tường. Cô ta không nhúc nhích tin chắc rằng người đi vào là chồng mình. Được một lát, cái giường kêu cọt két như dưới một vật gì rất nặng. Cô ta sợ quá nhưng không dám quay đầu lại. Năm phút, có lẽ mười phút... cô ta không còn nhận rõ được bao nhiêu lâu, trôi qua như vậy. Rồi cô ta vô tình cử động, hoặc người ở trên giường cử động, nên cô ta thấy có vật gì đụng vào người lạnh như nước đá, đó chính là nguyên văn lời cô ta nói. Cô ta bèn lúi sâu vào ngách, chân tay run cầm cập. Một lát sau, cửa phòng bỗng lại mở một lần nữa và

có người vừa đi vào vừa nói: "Kìa em". Một chốc có tiếng kéo màn cửa. Cô ta nghe thấy một tiếng kêu như bị nghẹn trong cổ họng. Người đang nằm trên giường, bên cạnh cô ta, ngồi nhòm dậy và hình như giang hai tay về phía trước. Cô ta quay đầu lại... Và cô ta trông thấy, theo lời cô ta nói, chồng cô quỳ bên cạnh giường, đầu ngang mặt gối, đang bị một thứ người khổng lồ màu xanh đen, ghi chặt trong lòng. Cô ta nói, và nhắc đi nhắc lại đến hai mươi lần, tội nghiệp cô ta !... Cô ta nói là nhận ra... Ông có đoán là ai không ? Ra tượng Vệ-nữ bằng đồng, pho tượng của cụ Đờ Pêrohôrat... Từ khi có pho tượng này ở đây, mọi người ai cũng nằm mơ thấy. Thôi để tôi xin kể nốt chuyện của con người điên rồ tội nghiệp ấy. Trông thấy thế, cô ta ngất đi, hay chắc trước đó một lúc cô ta đã mất trí rồi. Cô ta không nói được rõ đã ngất đi bao nhiêu lâu. Khi tỉnh lại, cô ta vẫn trông thấy cái bóng ma, hay pho tượng, theo lời cô ta gọi, pho tượng không cử động, chân và nửa người dưới ở trên giường, và người chồng của cô không cử động bị ôm trong hai cánh tay của pho tượng. Có tiếng gà gáy. Pho tượng liền bước xuống giường, buông cái xác chết ngã lộn xuống rồi đi ra. Cô ta bèn níu lấy cái dây giắt chuông, và về sau như thế nào ông đã rõ.

Người ta dẫn gã Tây Ban Nha đến, hẳn rất

bình tĩnh và tự bào chữa một cách rất thân nhiên và nhanh trí. Và lại hắn cũng không chõi đã nói những lời tôi đã nghe thấy; nhưng hắn giải thích là hắn muốn nói thế khác là ngày hôm sau khi đã nghỉ ngơi lấy lại sức hắn sẽ thắng cuộc đấu *pôm* với kẻ đã thắng mình. Tôi nhớ là hắn còn nói thêm:

- Một người Aragông, một khi bị nhục, không đợi đến mai ngày hôm sau mới trả thù. Nếu tôi cho là ông Anphôn-xơ có ý định lăng nhục tôi, thì lập tức tôi đã cho một nhát dao vào bụng.

Người ta đem so giầy của hắn với vết chân trong vườn; giầy của hắn to hơn nhiều.

Cuối cùng người chủ quán nơi hắn trọ cam đoan rằng suốt đêm hôm ấy hắn hì hục chà xát và cho thuốc bột con la bị ồm.

Vả lại gã người Aragông đó không phải là người thành tích bất hảo, cả vùng này ai cũng quen biết hắn, và năm nào hắn cũng tới đây buôn bán. Người ta đành phải xin lỗi và tha hắn ra.

Tôi quên chưa nói đến lời khai của một người đây tớ trai là kẻ đã gặp Anphôn-xơ lần cuối cùng khi còn sống. Đó là lúc Anphôn-xơ sắp lên buồng vợ và gọi anh ta hỏi, có vẻ lo lắng, xem có biết tôi ở đâu không. Người đây tớ đáp không trông

thấy tôi đau cả. Anphôn-xơ thở dài, thừ ra một lúc, sau mới nói:

"Thôi ! Lại ma bắt nốt ông ấy mất rồi !".

Tôi hỏi anh ta khi Anphôn-xơ nói chuyện với anh ta thì có đeo chiếc nhẫn kim cương kia không. Người đầy tớ ngáp ngừng một lát sau mới trả lời; anh ta nói hình như không thì phải, vả lại anh ta cũng không để ý nữa.

- Nếu ông Anphôn-xơ đeo chiếc nhẫn ấy ở tay, anh ta nghĩ thế nào lại nói thêm, chắc hẳn tôi đã để ý nhận thấy, vì tôi tưởng ông ấy đã cho bà Anphôn-xơ rồi.

Khi hỏi người đầy tớ này, tôi hơi cảm thấy cái rờn rợn mê tín do lời khai của vợ cậu Anphôn-xơ đã gây cho tất cả mọi người trong nhà. Viên biện lý nhìn tôi mỉm cười, tôi đành thôi không nói thêm nữa.

Mấy giờ sau khi làm lễ chôn cất Anphôn-xơ, tôi sửa soạn rời thành Ilorlên đường. Cụ Đờ Pêrôhórat sẽ cho đánh xe đưa tôi về Perpinnhãng. Tuy còn rất yếu, ông già tội nghiệp kia cũng đòi tiễn tôi ra tới tận cổng vườn. Chúng tôi yên lặng đi qua vườn, cụ vịn vào tay tôi, bước lê đi không được. Lúc chia tay, tôi đưa mắt nhìn lần cuối cùng pho tượng Vệ-nữ. Tôi biết trước rằng chủ nhân tuy không sợ hãi và thù ghét pho tượng như một số người trong gia đình cụ nhưng thế nào cũng sẽ

tống khứ một vật không lúc nào không nhắc mình nhớ đến tai hoạ khủng khiếp. Tôi có ý định khuyên cụ đem pho tượng vào một viện bảo tàng. Tôi còn đang ngập ngừng chưa biết bắt đầu đi vào câu chuyện như thế nào thì cụ Đờ Pêrôhôrát bất giác quay đầu về phía tôi đang chăm chăm nhìn. Cụ trông thấy pho tượng liền ứa nước mắt khóc. Tôi ôm hôn cụ, rồi lẳng lặng không dám nói nửa lời bước lên xe đi.

Từ khi đi rồi tôi cũng không nghe nói có chút ánh sáng gì mới rọi vào vụ thảm hoạ huyền bí này.

Con chết được mấy tháng, cụ Đờ Pêrôhôrát cũng qua đời. Trong di chúc cụ để lại cho tôi thừa hưởng những bản thảo của cụ, những di cảo này một ngày kia có lẽ tôi sẽ cho xuất bản. Trong những bản thảo đó, tôi không thấy có bản thuyết trình về những đồng chữ khắc trên pho tượng Vệ-nữ.

Bạn tôi là ông Đơ P... mới từ Perpinhăng viết thư cho tôi nói pho tượng kia nay không còn nữa. Sau khi chồng qua đời, việc cụ bà Đờ Pêrôhôrát lo lắng đầu tiên là cho đem pho tượng đúc chuông và nay pho tượng được dùng ở Nhà thờ dưới hình thức mới đó. Nhưng ông Đơ P... cho biết thêm, hình như cái bất hạnh vẫn cứ dai dẳng theo đuổi những ai có chỗ đồng ấy. Từ khi cái chuông ấy vang lên ở Ilo thì nho bị băng giá làm hỏng mất hai vụ rồi.

ARXEN GUYÔ

Người anh dũng thật, nhưng Parixơ và Fêbuxơ - Apôlông sẽ làm cho người phải chết ở cửa Xê⁽¹⁾.

(Iliát, Chương XXII, câu 359-360)

Lẽ Mi-sa cuối cùng ở nhà thờ Thánh Rôơ vừa xong, bác coi nhà thờ đi soát quanh để đóng cửa các tiểu giáo đường vắng vẻ. Bác sắp kéo tấm cửa sắt của một gian điện quý phái - ở đây một số bà sùng đạo bỏ tiền ra để mua cái quyền cầu nguyện Chúa một mình, không chung với các giáo dân khác - bỗng bác nhận thấy một người đàn bà còn ở lại trong đó, đầu gục xuống lưng ghế, hình như đang để hết tâm trí vào sự suy nghĩ. "Đây là bà Đơ Piên", bác vừa tự nhủ thầm vừa

(1) Nguyên văn tiếng Hy Lạp. Đây là lời nói của Hecto lúc sắp chết với Asin, trong thiên anh hùng ca Iliát của Ômero. Asin là nhân vật Hy Lạp anh hùng nhất trong Iliát; trong cuộc vây đánh thành Troa, chàng giết được Hecto, dùng tướng số một của thành này, nhưng sau chàng chết vì bị Parixơ, em trai của Hecto, bắn trúng một mũi tên độc vào gót chân. Còn Fêbuxơ - Apôlông là tên một vị thần trong thần thoại Hy Lạp; theo Iliát, thần Apôlông đã giúp Parixơ giết Asin.

dừng lại ở cửa vào tiểu giáo đường. Bà Đơ Piên là một người rất quen thuộc đối với bác. Vào thời đó, một người đàn bà thuộc giới thượng lưu, trẻ, giàu, đẹp, cúng bánh thánh vào nhà thờ, tặng những khăn trải bàn thờ, cho nhiều của bố thí qua tay cha xứ, mà sùng đạo thì đáng được vì nể, khi chồng người ấy không phải là viên chức của chính phủ, khi bản thân không phải là người nhà của Bà Quận Chúa ⁽¹⁾ và trong việc lui tới nhà thờ không được lợi lộc gì khác ngoài sự cứu rỗi linh hồn mình. Bà Đơ Piên là người như thế đấy.

Bác coi nhà thờ muốn đi ăn bữa trưa lắm, vì những người vào loại bác thường ăn vào lúc một giờ, nhưng bác không dám quấy rối sự trầm tư thành kính của một người được giáo phận thánh Rôơ hết sức trọng vọng. Cho nên bác lảng xa, nện vang đôi giày đã mòn đế trên sàn đá, hy vọng sau khi đi vòng quanh nhà thờ, bác sẽ thấy tiểu giáo đường chẳng còn ai nữa.

Bác đã đi tới phía bên kia ca trường bỗng một thiếu phụ bước vào nhà thờ, vừa đi loanh quanh trong một gian bên của nhà thờ, vừa tò mò nhìn quanh. Những hậu bộ hương án ⁽²⁾, những điện

(1) Bà Quận Chúa: vợ công tước Angulêm con trai cả và thừa kế của vua Sácơ X nước Pháp. Bà ta có tư tưởng rất bảo thủ phản động và có nhiều ảnh hưởng đối với vua Luy XVIII và Sácơ X (1778-1851).

(2) Hậu bộ hương án: vách gỗ hoặc tường gạch phía sau hương án, chạm trổ hoặc đắp nặn đẹp để dùng để trang trí bàn thờ.

thờ, những bình đựng nước phép, tất cả những cái đó đối với nàng cũng có vẻ lạ lùng như khi quý bà ⁽¹⁾ nhìn thấy cái khám thờ ⁽²⁾ hoặc các bi-ký trong một ngôi đền Hồi giáo ở LoKe. Nàng trông độ hai mươi nhăm tuổi, nhưng phải ngẫm nàng rất kỳ mới khỏi tưởng là nàng nhiều tuổi hơn. Mặc dầu rất sáng, đôi mắt đen của nàng sâu hoắm và có quang xanh xanh. Nước da trắng bệch và đôi môi tái nhợt biểu lộ sự đau khổ, tuy vậy trong khoé mắt có một vẻ gì vừa táo bạo, vừa tươi tỉnh tương phản với cái bề ngoài ồm yếu ấy. Trong phục sức của nàng, quý bà có thể nhận thấy một sự pha trộn kỳ dị giữa cầu thả và cầu kỳ. Chiếc mũ mầu hồng, điểm những đoá hoa giả có lẽ thích hợp hơn với một chiếc áo dài trang nhã mặc vào buổi chiều. Một tấm khăn choàng dài bằng lụa Ca-sơ-mia, mà con mắt thông thạo của một phụ nữ thượng lưu có thể đoán ra rằng nàng không phải là người chủ đầu tiên, che phủ một chiếc áo dài bằng vải Ấn Độ giá hai mươi xu một ô-nơ ⁽³⁾ và hơi nhàu. Cuối cùng, có lẽ chỉ có đàn ông mới ca ngợi bàn chân của nàng, vì nó đi trong đôi bít

(1) Quý bà: chỉ bạn đọc.

(2) Khám thờ: Đây chỉ thứ khám thờ thường thấy trong các ngôi đền hồi giáo. Khi vào đền, người Hồi giáo dựa theo vị trí của cái khám đó là có thể nhận biết đâu là hướng đông, vì cách bố trí của nó làm cho người lễ bái bao giờ cũng quay mặt về hướng đông.

(3) Ô-nơ: đơn vị đo chiều dài bằng 1m188.

tất tâm thường và đôi giấy bằng len mỏng hình như đã bị vệ hè làm cho tang thương từ lâu lắm. Thưa bà, chắc bà nhớ rằng hồi đó người ta chưa phát minh ra nhựa đường.

Người phụ nữ ấy, mà chắc bà đã đoán ra địa vị xã hội, tiến lại gần tiểu giáo đường, nơi vẫn còn bà Đơ Piên; và sau khi ngắm nghía bà Đơ Piên một lúc với vẻ lo ngại lúng túng, nàng đến bên bà khi thấy bà đứng dậy sắp sửa đi ra.

- Thưa bà, nàng hỏi với một giọng nói dịu dàng và một nụ cười e lệ, bà làm ơn bảo cho em biết em có thể hỏi ai để nhờ cúng một cây sáp?

Ngôn ngữ đó đối với bà Đơ Piên lạ tai quá khiến bà thoát nghe không hiểu.

Bà bảo nàng nhắc lại câu hỏi.

- Vâng, em muốn cúng thánh Rô-sơ một cây sáp, nhưng em không biết đưa tiền cho ai.

Lòng mộ đạo của bà Đơ Piên quá sáng suốt nên bà không thông hiểu những sự mê tín như thế của người bình dân. Song bà tôn trọng nó, vì có một cái gì đáng cảm động trong bất kỳ hình thức thờ phượng nào, dù thô kệch đến đâu chăng nữa. Bà tin chắc đây là một vấn đề cầu khẩn hoặc một cái gì tương tự, và lại tính bà quá thương người nên qua ý phục của người đàn bà trẻ tuổi mũ hồng kia, bà không thể rút ra những kết luận

mà có lẽ độc giả đã không ngần ngại nêu lên; bà chỉ cho nàng bác coi nhà thờ đang tiến lại gần. Thiếu phụ lạ mặt cảm ơn bà và chạy đến bên người đó, bác này có vẻ đoán được ý nàng. Trong khi bà Đơ Piên cầm lấy cuốn kinh của mình và sửa lại tám voan che mặt, bà thấy người phụ nữ cùng cây sáo rút trong túi ra một ví tiền nhỏ, nhặt trong đồng tiền lẻ cất trong ví một đồng năm phơ-ăng đơn độc, rồi trao nó cho bác coi nhà thờ và thăm thì nói với bác những lời căn dặn dài khiến bác ta vừa nghe vừa mỉm cười.

Cả hai người phụ nữ bước ra khỏi nhà thờ cùng một lúc; nhưng người cùng cây sáo bước nhanh, khiến chẳng bao lâu bà Đơ Piên mất hút nàng mặc dầu bà đi cùng hướng. Đến góc phố bà ở, bà lại gặp nàng. Người phụ nữ lạ mặt cố giấu trong chiếc khăn Ca-sơ-mia mua lại một ổ bánh mì nặng bốn li-vơ⁽¹⁾ mua trong một cửa hiệu gần đấy. Gặp lại bà Đơ Piên, nàng cúi đầu, không ngần được một nụ cười và rào bước nhanh hơn. Nụ cười của nàng có ý nói: "Bà bảo làm thế nào được? Em nghèo. Xin bà cứ việc cười em. Em biết rõ rằng không ai đội mũ hồng và quàng khăn Ca-sơ-mia mà lại đi mua bánh mì". Cái vẻ vừa thận thung không phải cách, vừa nhẫn nhục, vừa tươi

(1) Ổ bánh mì nặng bốn li-vơ: một li-vơ bằng 0kg453. Đây là một loại bánh mì lớn.

tỉnh của nàng không lọt qua con mắt của bà Đơ Piên. Bà không khỏi buồn rầu nghĩ đến cái hoàn cảnh mà cô gái kia chắc đang lâm vào: "Đức tin của cô ta, bà nghĩ thầm, đáng khen hơn đức tin của ta. Chắc chắn, việc cô ta cúng một ê-quy⁽¹⁾ là một sự hy sinh lớn hơn rất nhiều so với những cái thừa thãi ta chia cho kẻ nghèo mà chẳng mấy may thiếu thốn". Rồi bà nhớ tới hai đồng xu làm phúc của người đàn bà goá làm vừa ý Chúa hơn những món bố thí huy hoàng của những người giàu. "Ta chưa làm điều thiện một cách đầy đủ, bà nghĩ thầm - Ta chưa làm tất cả những gì ta có thể làm được". Bà vừa đi về nhà, vừa tự trách thầm những điều thật ra bà không đáng chịu. Cây sáo, ổ bánh mì nặng bốn li-vơ, và nhất là việc cúng đồng tiền năm phơ-răng duy nhất, đã ghi sâu vào ký ức của bà Đơ Piên hình ảnh người phụ nữ trẻ tuổi, mà bà coi là một gương sáng về đức tin.

Bà còn gặp nàng khá nhiều lần ở ngoài phố gần nhà thờ, nhưng không bao giờ gặp nàng trong các buổi lễ. Mỗi khi người phụ nữ lạ đó đi qua trước mặt bà Đơ Piên, nàng đều cúi đầu và mỉm cười dịu dàng. Nụ cười rất tự hạ đó vừa ý bà Đơ Piên. Bà muốn có dịp giúp đỡ người con gái tội

(1) Ê-quy: một loại tiền cổ ở Pháp, bằng 5 phơ-răng.

nghiệp kia, người lúc đầu gọi sự chú ý của bà và bây giờ kích thích lòng thương hại của bà; vì bà đã nhận thấy cái mũ hồng đang bạc mầu dần và cái khăn choàng bằng lụa Ca-sơ-mia đã biến mất. Chắc hẳn chiếc khăn choàng đã trở lại với người bán đồ cũ. Hiển nhiên là thánh Rô-sơ đã không đền bù lại gấp trăm lần món lễ vật mà người ta đã cúng Ngài.

Một hôm, bà Đơ Piên thấy đưa vào nhà thờ Thánh Rô-sơ một cỗ áo quan theo sau có một người đàn ông ăn mặc khá tồi tàn, không có băng tang trên mũ. Anh ta có vẻ như một người gác cổng. Đã hơn một tháng nay, bà không gặp thiếu phụ cúng cây nến, nên bà chợt nảy ý nghĩ là mình đang chứng kiến đám tang của cô ta. Không có gì chắc chắn hơn, vì lần gặp cuối cùng trông cô ta xanh quá và gầy quá. Bác coi nhà thờ thấy bà hỏi mình bèn lên tiếng hỏi người đi theo cỗ áo quan. Anh này đáp rằng mình gác cổng ở một ngôi nhà phố Lu-y Đại đế; một người thuê nhà ở đấy đầu tên là bà Guyô mới chết không có bà con bà con bạn bè gì cả, chỉ có một người con gái, và chỉ do lòng tốt nên anh ta, người gác cổng, đi đưa đám một người không có dây mơ rễ má gì với mình. Thế là bà Đơ Piên hình dung ngay ra rằng người phụ nữ lạ mặt của bà đã chết trong cảnh khổ cực, để lại một đứa con gái bơ vơ, và

bà quyết tâm sẽ bảo một ông cố mà bà thường nhờ vào những việc từ thiện, đi hỏi thăm tin tức.

Hai hôm sau, khi bà vừa ra khỏi nhà thì một chiếc xe bò chặn ngang đường phố làm cho cỗ xe của bà phải dừng lại một lúc. Nhìn qua cửa sổ xe một cách lơ đãng, bà thoáng thấy người con gái mà bà tưởng đã chết đứng nép vào một cái trụ trên vệ hè. Bà nhận ngay ra cô gái, mặc dầu cô ta có vẻ xanh xao gầy còm hơn bao giờ hết, vận tang phục nhưng là y phục nghèo nàn, không có găng tay, không có mũ. Nét mặt của cô ta trông thật kỳ dị. Cô ta không còn nụ cười thường lệ nữa, mà tất cả nét mặt đều cau lại; đôi mắt đen to thì ngơ ngác dữ tợn; cô ta hướng đôi mắt về phía bà Đơ Piên, nhưng không nhận ra bà, vì cô ta không nhìn thấy gì hết. Tất cả bộ điệu của cô ta biểu lộ không phải sự đau khổ mà là một quyết định hung dữ. Chiếc xe bò đã tránh ra, và cỗ xe của bà Đơ Piên rời xa theo vô ngựa phóng nhanh; nhưng hình ảnh của người con gái với vẻ mặt tuyệt vọng vẫn ám ảnh bà Đơ Piên hàng mấy giờ sau.

Lúc trở về, bà thấy người ta tụ tập rất đông trong phố của bà. Tất cả những mục gác cửa đều đứng ở cửa nhà mình, và kể cho những mục hàng xóm một câu chuyện mà những mục này có vẻ chăm chú nghe lắm. Những đám người chen chúc nhiều

nhất ở trước một ngôi nhà gần nhà bà Đơ Piên. Mọi con mắt đều ngược nhìn một cửa sổ mở trên tầng gác ba, và trong mỗi đám nhỏ lại có một hay hai cánh tay giơ lên bảo cho mọi người chú ý đến cửa sổ đó; rồi đột nhiên những cánh tay lại trở xuống đất làm cho mọi con mắt đều nhìn theo động tác này. Chắc hẳn một biến cố bất thường nào đó vừa xảy ra.

Lúc đi qua gian nhà ngoài, bà Đơ Piên thấy bọn đầy tớ của bà có vẻ kinh hoảng, ai nấy đều hấp tấp chạy đến đón bà để được là người đầu tiên báo cho bà biết cái tin quan trọng trong khu phố. Nhưng bà chưa kịp hỏi câu gì thì chị hầu phòng của bà đã kêu lên:

- Ôi chao! Thưa bà!... Giá mà bà biết...

Và, mở các cửa ra vào một cách lạnh lện không thể tả được, chị đã cùng bà chủ vào tới nội điện⁽¹⁾, tôi muốn nói phòng trang điểm, là nơi những người khác trong nhà không ai được bước vào.

- Ôi chao! Thưa bà, chị Jôdêfin vừa nói vừa tháo khăn choàng cho bà Đơ Piên, con vừa bị một phen thất kinh hồn vía! Chưa bao giờ con trông thấy cái gì ghê gớm đến thế, nghĩa là con không

(1) Nội điện: *Tiếng la-tinh sanctum trong nguyên văn nghĩa là nơi thần thánh nhất trong những nơi thần thánh.*

trông thấy, mặc dầu con chạy đến ngay lập tức...
Tuy vậy mà...

- Có việc gì thế? Nói mau lên chị.

- Thưa bà, thế này, cách đây mấy nhà có một chị con gái nghèo khổ đáng thương đã gieo mình qua cửa sổ, cách đây chưa đầy ba phút. Nếu bà về sớm hơn một chút thôi, ắt bà sẽ nghe thấy tiếng rơi.

- Ôi chao! Lạy Chúa tôi! Thế người con gái tội nghiệp ấy đã tự tử à?...

- Thưa bà, kinh khủng quá. Ngay anh Báp-tít là người đã ra trận mạc cũng nói rằng anh ấy chưa từng thấy thế bao giờ. Thưa bà, từ tầng gác ba!

- Thế chị ta chết ngay chứ?

- Ô! Thưa bà, chị ta vẫn còn động đây; chị ta còn thều thào nói được nữa kia. "Tôi muốn người ta kết liễu đời tôi cho rảnh!" Chị ta nói thế. Nhưng thịt xương chị ta nát như cả. Bà cũng có thể hình dung rõ là chị ta tự giáng cho mình một võ nặng như thế nào.

- Nhưng người con gái khốn khổ đó... người ta đã cứu chữa cho chị ta chưa? Người ta đã cho đi tìm thầy thuốc, linh mục chưa?

- Về chuyện linh mục thì... bà biết rõ hơn con

đấy ạ... Nhưng nếu con là linh mục... Một đứa con gái khốn nạn bị bỏ rơi đến nỗi phải tự tử!... Và lại, hạng ấy hạnh kiểm chẳng ra gì... Người ta thấy khá rõ điều đó... Hạng ấy đã ở Nhà hát Ôpêra, theo người ta nói... Tất cả các cô ấy đều kết cục chẳng ra sao cả... Cô ta cứ ra cửa sổ, buộc váy lại bằng một dải ruy-băng hồng, và vèo.

- Chính là cô gái nghèo khổ mặc tang phục! Bà Đơ Piên kêu lên, như tự nói với mình.

- Dạ vâng, mẹ cô ta chết cách đây ba bốn ngày. Chắc đầu óc cô ấy đã điên đảo cả rồi... Thêm vào đó, chắc có lẽ nhân tình của cô ấy đã lại bỏ rơi. Rồi thì hạn trả tiền đã đến... Không có tiền, hạng ấy có biết làm ăn gì... Những con người hư hỏng như vậy! tất nhiên chả mấy chốc là làm một chuyện chẳng ra gì...

Chị Jôdêfin còn tiếp tục kể lể như thế một lúc mà bà Đơ Piên vẫn không trả lời. Hình như bà đang buồn rầu suy nghĩ về câu chuyện bà vừa được nghe.

Đột nhiên, bà hỏi chị Jôdêfin:

- Chẳng biết người con gái khốn khổ ấy có những thứ cần thiết cho tình trạng của mình không?... Quần áo?... Nệm? Cần phải biết ngay điều đó mới được.

- Con sẽ theo lệnh bà đi hỏi, nếu bà muốn thế ạ, chị hầu phòng thốt lên, rất thích thú được nhìn tận nơi một người đàn bà tự sát.

Rồi, sau khi suy nghĩ, chị nói thêm:

- Nhưng con không biết con có đủ can đảm để nhìn thấy cảnh đó không, một người đàn bà nhảy từ gác ba xuống!... Dạo người ta trích máu cho anh Báp-tít, con đã ngất đi. Con không thể chịu nổi quang cảnh ấy.

- Thế thì chị bảo Báp-tít đi, bà Đơ Piên kêu lên; nhưng phải mau mau báo cho tôi biết người con gái bất hạnh ấy hiện nay như thế nào.

May sao bác sĩ K..., thầy thuốc của bà, đến vừa lúc bà ra lệnh đó. Ông ta đến ăn cơm ở nhà bà Đơ Piên, theo lệ thường vào những ngày thứ ba trong tuần là những ngày đi xem Nhà hát Ô-pê-ra Ý.

- Chạy mau lên bác sĩ, bà kêu lên, chẳng để cho ông ta có thì giờ đặt gậy xuống và bỏ áo bông ra. Báp-tít sẽ dẫn bác sĩ đi cách đây có hai bước chân thôi. Một cô gái nghèo khổ vừa nhảy qua cửa sổ, và cô ấy hiện không có người cứu chữa.

- Qua cửa sổ ư? Người thầy thuốc nói. Nếu cửa sổ cao thì chắc tôi cũng đến chịu không làm gì được.

Lúc này bác sĩ thêm bữa cơm hơn một ca mổ;

nhưng bà Đơ Piên nài ép, nên sau khi có lời hứa bữa ăn sẽ hoãn lại, ông thuận đi theo Báp-tít.

Được mấy phút, một mình Báp-tít trở về, anh ta hỏi quần áo, gối v.v... Đồng thời anh ta đem lại lời tiên tri của bác sĩ.

- Không việc gì cả. Cô ta sẽ qua khỏi, nếu không chết về... Tôi không nhớ bác sĩ bảo cô ta chắc chắn sẽ chết về gì, nhưng vẫn ốt sau cùng.

- Tê-ta-nốt ⁽¹⁾ ! Bà Đơ Piên kêu lên.

- Thưa bà, đúng đấy ạ; nhưng dù sao cũng rất may là ông bác sĩ đến, vì ở đây đã có một lão lang băm không có bệnh nhân, chính cái lão chữa bệnh sốt cho con bé nhà bác Béctolô, lão ta khám bệnh đến lần thứ ba thì con bé chết.

Một giờ sau, bác sĩ lại hiện ra với bộ tóc giả hơi bay phất chút ít và cái lá sen đẹp bằng vải mịn bị xóc xếch.

- Những kẻ tự tử, ông nói, thường tốt số. Hôm nọ người ta đưa tới bệnh viện tôi một người đàn bà đã tự bắn một phát súng ngắn vào miệng. Cách ấy dở quá ! ... Chị ta bị gãy ba cái răng, bị khoét một lỗ bên má trái... Do đó chị ta sẽ xấu thêm chút ít, thế thôi. Còn người con gái này thì nháy từ gác ba xuống. Cứ người thường mà vô ý ngã

(1) Tê-ta-nốt: bệnh uốn ván.

từ gác một xuống cũng phải vỡ sọ... Cô gái này chỉ bị gãy một chân... Hai xương sườn bị gãy, nhiều chỗ bị sâu sát, thế thôi. Một mái hiên nằm đúng ngay ở đó để giảm bớt sức rơi. Đây là trường hợp tương tự thứ ba mà tôi thấy từ khi trở về Pa-ri... Hai chân chống xuống đất. Xương chày và xương mác sẽ hàn lại được... Tệ hại hơn hết là món cá chim này bị khô mất cả rồi... Tôi còn lo cho món thịt quay và chúng ta sẽ lỡ mất hồi thứ nhất của vở Ôtelô.

- Thế người con gái bất hạnh đó có nói cho ông biết ai làm cho cô ta đến nỗi phải...

- Ô ! Thưa bà, tôi chẳng bao giờ nghe những chuyện ấy. Tôi chỉ hỏi "Trước lúc đó, cô đã ăn gì chưa ?" v.v... vì điều đó quan hệ đến điều trị... Phải rồi ! Người ta mà tự tử, chính là vì người ta có một lý do không hay nào đó. Tình nhân bỏ mình này, chủ nhà đuổi mình ra cửa này; người ta nhẩy qua cửa sổ để chống đối lại. Nhưng vừa mới lao vào không trung là đã vội hối hận ngay.

- Con bé tội nghiệp ấy, nó hối hận chứ, tôi mong thế ?

- Tất nhiên, tất nhiên. Cô ta khóc và làm ầm ĩ khiến tôi choáng váng cả người... Thưa bà, Baptit thật là một người phụ mổ cù; anh ta làm phần việc của mình giỏi hơn một chú sinh viên phẫu

thuật có mặt ở đó, chú chỉ đứng gãi đầu, chẳng biết làm ăn ra sao cả... Buồn cười nhất cho cô ta là nếu cô ta tự tử mà chết được thì cô ta sẽ có lợi vì không phải chết về bệnh phổi; vì cô ta bị lao, tôi xin bảo đảm đúng như thế. Tôi chưa nghe phổi cô ta, nhưng xem khí sắc thì tôi không bao giờ nhầm. Việc gì phải vội thế nhỉ, trong khi cứ để mặc tự nhiên tác động là được !

- Mai bác sĩ sẽ đến thăm cô ta, bác sĩ nhé?

- Tất nhiên tôi sẽ phải đến thăm, nếu bà muốn thế. Tôi đã hứa với cô ta là bà sẽ giúp cô ta một chút gì đấy. Giản tiện nhất là đưa cô ta đi bệnh viện... Người ta sẽ cấp không cho cô ta một bộ nẹp. để nắn xương chậu... Nhưng, vừa nghe nói đến bệnh viện là cô ta hét lên đòi người ta làm cho cô chết hẳn đi cho rảnh; tất cả những mụ lăm điều cũng phụ hoạ vào. Tuy nhiên, khi người ta không có một đồng xu nhỏ...

- Bác sĩ ạ, tôi sẽ bỏ tiền chỉ những món lật vạt cần thiết... Nay, cái tiếng bệnh viện ấy, chính tôi cũng cứ phải khiếp sợ, giống như những mụ lăm điều mà ông vừa nói. Vả lại, bây giờ cô ta đang ở trong tình trạng kinh khủng như thế mà chở vào bệnh viện, thì ắt là giết cô ta.

- Thành kiến ! Hoàn toàn là thành kiến của những bậc thượng lưu ! Chẳng có nơi nào tốt bằng

ở bệnh viện. Tôi thì khi nào tôi ốm thật sự, tôi chỉ muốn người ta mang tôi đến bệnh viện. Đó chính là nơi mà tôi muốn xuống con đò của Sarông ⁽¹⁾, và tôi sẽ đem thi thể tôi tặng cho bọn sinh viên... lẽ dĩ nhiên là còn ba bốn mươi năm nữa kia. Nghiêm chỉnh mà nói, thưa bà, tôi xin bà suy nghĩ về điều này ! Tôi không biết rõ con người được bà che chở có thực đáng được bà chú ý đến không... Tôi thấy cô ta hoàn toàn có vẻ một cô ở Ô-pê-ra. Phải có cặp giò Ô-pê-ra mới có thể nhảy một cái như vậy, mà may mắn đến thế....

- Nhưng tôi đã trông thấy cô ta ở nhà thờ... và này bác sĩ ạ... ông cũng rõ cái sở thích của tôi, tôi hay xây dựng cả một câu chuyện chỉ dựa vào khuôn mặt, một khoé mắt... Ông muốn cười thế nào cũng được, nhưng tôi rất ít khi nhầm. Người con gái đáng thương này, mới đây cầu nguyện cho bà mẹ đang ốm... Mẹ cô ta chết... thế là cô loạn cả đầu óc... sự tuyệt vọng, nghèo khổ đã đẩy cô đến hành động khủng khiếp đó.

- Tốt lắm ! Vâng, quả thật ở đỉnh sọ cô ta có một cái bướu biểu lộ tính khí hay phấn khích cực độ. Tất cả những điều bà vừa nói với tôi có thể khá đúng sự thực. Bà làm tôi nhớ ở phía trên

(1) Sarông: Tên người lái đò trên sông Xtic, chờ linh hồn của những người mới chết từ dương gian qua âm phủ. (Thần thoại Hy Lạp).

cái giường khổ hạnh⁽¹⁾ của cô ta có một cành hoàng dương⁽²⁾. Cái đó đủ để chứng minh đức tin của cô ta phải không bà ?

- Giường khổ hạnh à ? Chao ôi ! Lay chúa ! Tôi nghiệp cho người con gái ấy !... Nhưng, bác sĩ ạ, ông có nụ cười độc ác mà tôi biết rõ lắm. Tôi không nói cô ta có mộ đạo hay không mộ đạo. Sở dĩ tôi phải quan tâm đến cô gái ấy, cái chính là vì tôi có một điều ân hận về trường hợp cô ấy...

- Một điều ân hận ?... Tôi hiểu rồi. Chắc bà nghĩ rằng đáng lẽ bà phải sai trái nệm ra ngoài phố để đón cô ta ?...

- Phải, một điều ân hận. Tôi đã nhận thấy hoàn cảnh của cô ta; lẽ ra tôi phải cho người đến giúp cô ta; nhưng cha Đuybinhông lại ồm không dậy được, và...

- Thưa bà, chắc bà phải ân hận nhiều, nếu bà nghĩ rằng việc giúp đỡ tất cả những người đến cầu xin, như bà vẫn thường làm, là chưa đủ. Theo ý bà thì còn cần phải đoán ra những kẻ nghèo khổ không dám nói ra nữa. Nhưng thưa bà ta đừng nói đến những chuyện gây chân nữa, hay đúng

(1) Giường khổ hạnh: Giường làm bằng hai gọng căng những sợi dây da hay một mảnh vải thô thay ván, nệm của những người mộ đạo dùng để tự hành xác chuộc tội.

(2) Hoàng dương: một loại cây thờ của người theo đạo Thiên chúa.

hơn thì tôi xin nói ba câu nữa thôi. Nếu bà định ban sự che chở cao quý của bà cho người bệnh mới của tôi thì đến mai xin bà cho cô ấy một cái giường khá hơn và một người đàn bà chăm nom, - còn hôm nay có những mệt mỏi cũng đủ rồi. Canh ăn, thuốc uống v.v... và, nếu được thế này thì tốt, xin bà phái đến một người thật vững vàng trong số những cha cố của bà, để răn bảo và phục hồi tinh thần cho cô ta như tôi đã phục hồi cái chân cho cô ta. Cô ta dễ cáu kỉnh lắm; nhiều chuyện rắc rối có thể xảy đến cho chúng ta... Bà sẽ là... Vâng, thật thế ! bà sẽ là người thuyết giáo tốt nhất, nhưng bà nên thuyết giáo đúng chỗ hơn... Tôi xin hết lời. Bây giờ là tám rưỡi; tôi van bà, xin bà hãy sửa soạn đi xem nhạc kịch đi. Báp-tít sẽ mang cà phê và tờ báo "Tranh luận" đến cho tôi. Suốt ngày hôm nay tôi phải chạy, cho đến bây giờ tôi vẫn còn chưa biết thế giới ra làm sao.

Vài ngày trôi qua, và người bệnh đã đỡ được chút ít. Ông bác sĩ chỉ phàn nàn rằng sự kích động thần kinh quá mức chưa thuyên giảm.

- Tôi không tin mấy vào tất cả các cha cố của bà, ông ta nói với bà Đơ Piên. Nếu cảnh tượng khốn khổ của loài người không làm cho bà ghê tởm đến nỗi bà không dám nhìn - và tôi biết rằng bà có can đảm để nhìn - thì bà có thể xoa dịu

đầu óc cô bé đáng thương ấy hơn một cha cố nhà thờ Thánh Rô-sơ, và hơn cả một liều Tơ-ri-đát ⁽¹⁾.

Bà Đơ Piên không thích gì hơn và để nghị cho bà đi theo bác sĩ ngay tức khắc. cả hai đến nhà người bệnh.

Trong một gian phòng kê ba chiếc ghế dựa nhỏ rơm và một cái bàn nhỏ, người bệnh đang nằm dài trên một chiếc giường tốt của bà Đơ Piên cho đem đến. Khăn trải giường mịn, nệm dày, một chồng gối rộng, chứng tỏ có một sự săn sóc từ thiện mà ta dễ dàng đoán ra là của ai. Người con gái xanh xao kinh khủng, con mắt sáng rực, đang để một cánh tay ra khỏi giường, và phần cánh tay thò ra ngoài chiếc áo bệnh nhân trông tái nhợt, sây sát, khiến người ta có thể đoán phần thân thể còn lại ở trong tình trạng như thế nào. Trông thấy bà Đơ Piên, cô ta nhấc đầu lên và nói với một nụ cười dịu dàng buồn bã:

- Thưa bà, em biết chắc chính bà là người đã rủ lòng thương đến em. Người ta đã nói tên bà cho em biết, và em tin chắc rằng bà chính là vị phu nhân mà em gặp ở gần nhà thờ Thánh Rô-sơ.

Hình như tôi đã nói rằng bà Đơ Piên có phần nào tự phụ có tài xét người qua nét mặt. Bà rất

(1) Tơ-ri-đát: Tên một thứ thuốc an thần bằng thảo mộc.

sung sướng phát hiện ra rằng người con gái được bà che chở cũng có cái tài như thế, và sự phát hiện ấy càng làm cho bà quan tâm đến cô ta.

- Em ở đây khổ lắm nhỉ, tội nghiệp em quá ! Bà vừa nói vừa đưa mắt nhìn quanh cách bày biện nghèo nàn của gian phòng. Tại sao người ta chưa đem rèm cửa đến cho em ?... Em phải hỏi Báp-tít những thứ lặt vặt mà em có thể cần đến.

- Thưa bà, bà tốt quá... Em thiếu cái gì nào ? Không thiếu gì cả... Thế là được rồi... Dễ chịu hơn một chút hay khó chịu hơn một chút, thì có sao đâu ?

Và quay đầu đi chỗ khác, cô thút thít khóc.

- Tội nghiệp em, em đau đớn lắm phải không? Bà Đơ Piên vừa hỏi vừa ngồi xuống bên giường.

- Dạ không, em không đau lắm... Duy chỉ có lúc nào em cũng nghe trong tai tiếng gió ù ù khi em rơi, với tiếng răng rắc khi em ngã xuống mặt đường.

- Em thân yêu ạ, lúc đó em thật là điên; bây giờ em thấy hối hận, phải không ?

- Vâng... nhưng trong lúc khổ sở, thì người ta có còn đâu là đầu óc nữa.

- Tôi rất tiếc không biết tình thế của em sớm hơn. Nhưng em ạ, trong bất cứ trường hợp nào trên đời, ta cũng không nên tuyệt vọng.

- Thưa bà, bà chỉ biết nói cho thích thôi, ông bá sĩ đang viết đơn thuốc bên một chiếc bàn con nói. Bà không biết rằng mất một chàng thanh niên đẹp trai có ria mép là như thế nào cả. Nhưng mà, trời đất ơi ! Muốn chạy theo chàng ta thì không được nhảy qua cửa sổ.

- Thôi đi, bác sĩ ! Bà Đơ Piên nói, chắc cô bé tội nghiệp này có những lý do khác khiến...

- A ! Em cũng biết là vì cái gì, người ốm kêu lên ! Hàng trăm lý do chứ không phải một đâu. Trước hết là khi mẹ em mất đi, em đau đớn quá. Rồi thì em cảm thấy bơ vơ... Không có ai săn sóc đến em cả ! Sau cùng là một người mà em nghĩ tới nhiều hơn bất cứ ai... Thế mà, thưa bà, người đó quên đến cả tên của em ! Vâng, em tên là Arxen Guyô, G, U, Y, Ô, có chữ Y, người đó lại viết I trong thư gửi cho em.

- Đấy, tôi đã bảo mà, một anh chàng bội bạc ! Chỉ toàn là thấy thế. Thôi ! Thôi ! Cô em ơi, hãy quên con người ấy đi. Một anh chàng không có trí nhớ thì không đáng để mình nghĩ tới đâu.

Bác sĩ rút đồng hồ bỏ túi của mình ra.

- Bốn giờ rồi kia à ? Ông vừa nói vừa đứng dậy; chậm giờ khám bệnh của tôi mất rồi. Thưa bà, tôi có lỗi với bà vô cùng, nhưng tôi phải tạm biệt bà; tôi không có cả thời giờ đưa bà về nhà.

Thôi, chào cô bé nhé, cô hãy bình tĩnh lại, không sao đâu. Cô sẽ khiêu vũ được bằng cái chân ấy chẳng kém gì cái chân bên kia đâu. Còn bác, bác coi người ốm ạ, bác hãy cầm đơn thuốc này đến hiệu thuốc và làm như hôm qua nhé.

Người thầy thuốc và người coi bệnh nhân đã đi khỏi; bà Đơ Piên ở lại một mình với người bệnh, hơi hốt hoảng vì thấy có vấn đề tình ái trong câu chuyện mà thoát tiên bà đã sắp đặt khác hẳn trong trí tưởng tượng của bà.

- Tội nghiệp em, thế ra người ta đã lừa dối em ! Bà lại cất tiếng sau một lúc im lặng.

- Em đấy ạ ? Sao lại gọi là lừa dối một đứa con gái khốn nạn như em ?... Chỉ có là anh ấy không thích em nữa... Anh ấy có lý, em không hợp ý anh ấy nữa. Bao giờ anh ấy cũng tốt và quảng đại. Em có viết thư để nói cho anh ấy em lâm vào hoàn cảnh như thế nào, và để hỏi xem anh ấy có muốn em quay lại với anh ấy không... Anh ấy bèn viết cho em... Những điều làm cho em rất khổ tâm... Hôm nọ, lúc về nhà, em đánh rơi cái gương của anh ấy cho em, thứ gương Vonidor, gương vỡ... Em tự nghĩ. Đây là đòn cuối cùng !... Đó là điểm không còn gì nữa... Em không còn gì của anh ấy nữa. Em đã đưa các đồ nữ trang lên hiệu cầm đồ rồi... Thế rồi em nghĩ nếu em tự huỷ

hoại thân em đi, anh ấy sẽ buồn phiền, thế là em sẽ báo được thù... Cửa sổ lúc đó đang mở, và em đã lao mình qua.

- Nhưng thật khốn khổ khốn nạn cho em quá ! Cái lý do hão huyền bao nhiêu thì cái việc làm có tội bấy nhiêu.

- Đúng lắm ạ; nhưng bà bảo làm thế nào ? Khi sáu nào thì còn suy nghĩ gì.

Đối với những người sung sướng, thật dễ nói: "Chị nên biết điều".

- Tôi biết thế; hoạn nạn thường khuyên người ta điều đó. Tuy nhiên, ngay giữa những cuộc thử thách đau đớn nhất, cũng có những điều người ta nhất thiết không được quên. Tôi đã thấy em làm một việc kính tin ở nhà thờ Thánh Rôso cách đây ít lâu. Em có hạnh phúc biết tin đạo. Em ạ, lẽ ra tôn giáo phải ngăn em lại lúc em sắp sa vào tuyệt vọng. Đời của em, em nhận được của chúa. Nó không phải của em... Nhưng tôi trách em lúc này thật không phải, em thân thương ạ. Em ăn năn, em đau khổ, Chúa sẽ thương xót em.

Arrxen cúi đầu và mấy giọt nước mắt đọng trên mi mắt.

- Chao ôi ! Thưa bà, cô nói với một tiếng thờ dài nào nuốt, em đâu có được là một người khá

như bà tưởng... Bà tưởng em là người kinh tin... em không có lòng tin được mấy đâu... em không được chỉ bảo, và nếu bà thấy em vào nhà thờ cúng cây sáo... chính vì em không còn biết xoay sở ra sao.

- Em ạ ! Đó là một tư tưởng tốt đấy. Trong cơn hoạn nạn, bao giờ ta cũng phải tìm đến Chúa.

- Em nghe nói... rằng nếu em cúng một cây sáo vào nhà thờ thánh Rô-sơ, nhưng thôi, thưa bà, em không thể nói với bà cái đó. Một phụ nhân như bà không thể biết con người có thể làm gì khi không còn xu nào.

- Chính can đảm là điều chủ yếu ta phải cầu xin Chúa.

- Nói tóm lại, thưa bà, em không muốn tỏ ra mình khá trong khi mình không được như thế, và chính là lấy cắp của bà nếu em lợi dụng lòng từ thiện của bà đối với em trong khi bà chưa biết em... Em là một đứa con gái khốn nạn... Nhưng trong đời này, làm thế nào để có thể sống được thì người ta làm thôi... Để chấm dứt câu chuyện đó, thưa bà, thế là em cúng cây sáo, vì mẹ em nói rằng nếu cúng một cây sáo ở nhà thờ Thánh Rô-sơ thì thế nào trong tuần cũng tìm được một người để ăn ở với họ... Nhưng em đã xấu đi, trông em như cái xác ướp... Không ai thích em nữa...

Vậy thì chỉ còn có nước chết... Thế này cũng là làm được một nửa rồi.

Tất cả những điều ấy được nói lên rất nhanh, bằng một giọng đứt đoạn vì tiếng nức nở, một giọng nói của người mê hoảng làm cho bà Đor Piên còn hãi sợ hơn là ghê tởm. Bất giác, bà kéo ghế xa giường người bệnh. Có lẽ bà còn rời khỏi gian phòng nữa kia, nếu như lòng nhân đạo, mạnh hơn sự ghê tởm bên người đàn bà sa đoạ này, không nổi lên trách cứ bà sao nỡ bỏ người đó một mình bơ vơ vào lúc tuyệt vọng ghê gớm nhất. Im lặng một lúc rồi bà Đor Piên, hai mắt nhìn xuống, khẽ thì thầm:

- Mẹ em ! Khốn khổ khốn nạn cho em ! Em dám nói gì thế ?

- Ô ! Mẹ em cũng như tất cả mọi người mẹ... Tất cả mọi người mẹ của bọn em... Mẹ em trước kia nuôi mẹ của mẹ... Em cũng nuôi mẹ em... May mà em không có con. Thừa bà, em biết rõ là em làm cho bà sợ hãi... Nhưng bà bảo biết làm thế nào? Bà được giáo dục tốt, bà chưa bao giờ phải cơ cực. Khi con người ta giàu thì dễ lương thiện. Em đây, nếu có phương tiện em cũng đã là người lương thiện rồi. Em đã có bao nhiêu là tình nhân... Trước sau em chỉ yêu có một người. Anh ta bỏ rơi em. Nếu em giàu, hai người đã

lấy nhau rồi và đã sinh con đẻ cái lương thiện như ai. À thưa bà, em thấy thế nào cứ nói thế với bà, hết sức thành thật, mặc dầu em thấy rõ bà nghĩ gì về em, và bà nghĩ như thế là phải... Nhưng bà là người đàn bà lương thiện duy nhất được nghe kể cuộc đời em, và trông bà tốt quá ! Tốt quá !... đến nỗi hồi nãy em nghĩ thầm: ngay khi nào bà ấy biết mình, bà ấy vẫn sẽ thương mình. Em sắp chết rồi, em chỉ xin bà một điều... Là sau khi em chết, xin bà xin cho em một lễ tại nhà thờ mà em đã được gặp bà lần đầu tiên. Đói lời cầu nguyện, thế thôi, và em sẽ cảm ơn bà vô cùng...

- Không, em sẽ không chết đâu ! bà Đơ Piên rất cảm động, kêu lên. Chúa sẽ thương xót em, kẻ có tội đáng thương Ạ. Em sẽ ăn năn về những sự phóng đảng của mình, và Chúa sẽ tha thứ cho em. Nếu những lời cầu nguyện của tôi có thể giúp phần nào cho việc cứu rỗi phần hồn của em, thì thế nào tôi cũng sẽ làm. Những kẻ đã nuôi dạy em, có tội lỗi hơn em. Duy có điều là em phải can đảm lên và hy vọng. Nhất là em phải cố bình tĩnh hơn, em bé tội nghiệp Ạ. Cần phải chữa phần xác cho khỏi, phần hồn cũng không lành mạnh đâu, nhưng tôi, tôi bảo đảm là nó sẽ khỏi.

Bà vừa nói vừa đứng dậy, và vôn vê trong mây ngón tay một mảnh giấy gói và đồng lu-y ⁽¹⁾.

- Này, bà nói, nếu em có thích cái gì...

Và bà luồn xuống dưới gối cô gái món quà nhỏ của mình.

- Đừng thế, bà ạ ! Arxen vùng kêu lên và đẩy gói giấy ra, em không muốn xin bà gì cả ngoài điều bà đã hứa với em. Xin vĩnh biệt bà. Chúng ta sẽ không bao giờ gặp nhau nữa. Xin bà cho đưa em vào bệnh viện, để em chết quách đi mà không phiền lụy đến ai. Không bao giờ bà có thể làm cho em trở thành một con người ra gì đâu. Một bà lớn như bà chắc sẽ cầu nguyện cho em; thế là em vui lòng rồi. Xin vĩnh biệt !

Bộ nẹp buộc cô gái vào giường còn để cho cô xoay mình được chừng nào thì cô cố xoay mình chừng nấy, và cô rúc đầu vào gối để khỏi nhìn thấy gì nữa.

- Arxen, em hãy lắng nghe tôi, bà Đơ Piên nói giọng nghiêm trang, tôi có những ý định về em. Tôi muốn làm cho em trở thành một người phụ nữ lương thiện. Thấy em ăn năn, tôi tin chắc là có thể được. Tôi sẽ đến thăm em luôn, tôi sẽ săn sóc em. Một ngày kia, em sẽ biết tự quý trọng

(1) Lu-y: Một thứ tiền vàng ở nước Pháp thời xưa.

minh nhờ có tôi. Và bà cầm lấy bàn tay cô gái, nhẹ nhẹ nắm lại.

- Bà làm em cảm động quá ! Cô gái đáng thương thốt lên, bà đã siết tay em !

Và bà Đơ Piên chưa kịp rút bàn tay mình về thì cô đã nắm lấy nó hôn lấy hôn để, nước mắt của cô chảy đầm lên nó.

- Em hãy bình tĩnh lại, bình tĩnh lại, em thân mến ạ, bà Đơ Piên nói, em đừng nói thêm với tôi điều gì nữa. Bây giờ tôi biết tất cả rồi, và tôi hiểu hơn cả em tự hiểu em. Chính tôi sẽ là người thầy thuốc cho đầu óc của em... Cho cái đầu óc ốm yếu của em. Em phải vâng lời tôi, tôi đòi hỏi như thế, y như vâng lời ông bác sĩ của em. Tôi sẽ bảo một cha cố bạn thân của tôi đến đây, em phải nghe lời ông ấy nói. Tôi sẽ chọn cho em những quyển sách hay, em hãy đọc những quyển sách đó. Thỉnh thoảng chúng ta sẽ chuyện trò với nhau. Khi nào em khỏe, lúc đó chúng ta sẽ bàn tính đến tương lai của em.

Người đàn bà coi người ốm trở về, tay cầm một chai nhỏ mang từ hiệu thuốc. Arxen vẫn còn khóc. Bà Đơ Piên lại bắt tay cô gái một lần nữa, đặt gót tiên lên cái bàn con rồi bước ra, có lẽ còn quyết tâm giúp đỡ cô gái sớm hồi kia hơn cả lúc bà chưa nghe thấy lời xưng tội lạ kỳ của cô ta.

- Thưa quý bà, tại sao bao giờ người ta cũng yêu những kẻ xấu nhỉ ? Từ đứa con phóng đảng cho đến con chó Kim cương⁽¹⁾ của quý bà, nó cắn tất cả mọi người và là con vật hung ác nhất trần đời, nó càng không đáng được chú ý chừng nào thì lại càng được chú ý chừng nấy. Tự phụ ? thưa quý bà, tình cảm đó chính là sự tự phụ ! Là cái thú thắng được khó khăn ! Người cha của đứa con phóng đảng đã thắng được con quỷ và giành lại cái mũi của nó; quý bà đã đại thắng được cái bản chất xấu xa của con Kim cương nhờ cứ cho nó ăn kẹo mồi. Bà Đơ Piên tự hào đã thắng được nét hư hỏng của một cô gái giang hồ, nhờ tài hùng biện của mình phá vỡ được những bức rào mà hai mươi năm cấm dâm đã dựng lên xung quanh một tâm hồn đáng thương bị ruồng bỏ. Thêm vào đó, ta có nên nói không nhỉ ? Có lẽ xem vào sự kiêu hãnh về thắng lợi này, vào cái thú làm được một việc thiện còn có cái tinh khá tò mò của nhiều phụ nữ đức hạnh muốn biết một người đàn bà thuộc loại khác ra sao. Khi một ca kỹ bước vào một phòng khách, tôi đã nhận thấy những khoé mắt lạ lùng hướng về phía cô ta. Quan sát cô ta kỹ nhất, không phải là những người đàn ông. Thưa quý bà, ngay

(1) Kim Cương: Tên mà người Âu châu thường đặt cho những con chó yêu của mình.

như quý bà, tối hôm nọ. Ở Hý Viện Pháp ⁽¹⁾ quý bà đã chẳng giờ nào ổng nhòm nhìn thật kỹ cái cô nữ diễn viên rạp Tap-mục ⁽²⁾ ngồi trong phòng lô mà người ta chỉ cho quý bà là gì ? *Sao người ta lại có thể là người Ba Tư nhỉ* ⁽³⁾.

Biết bao lần người ta tự đặt cho mình những câu hỏi như thế !

Vậy thì thưa quý bà, bà Đơ Piên nghĩ nhiều đến cô Arxen Guyô và tự nhủ thầm: "Ta sẽ cứu vớt người con gái đó".

Bà phái một linh mục đến khuyến khích cô ta sám hối. Sám hối không phải là chuyện khó khăn gì đối với cô Arxen đáng thương kia, vì trừ đôi lúc thật vui, suốt đời cô chỉ toàn là những nỗi khổ cực. Quý bà hãy nói với một người đau khổ: "Đó là lỗi của anh", người đó sẽ thấy đúng quá đi mất; và nếu đồng thời quý bà làm nhẹ bớt sự trách móc bằng đôi lời an ủi, thì người đó sẽ cảm ơn quý bà vô cùng và hứa với quý bà làm đủ mọi thứ từ nay về sau. Một người

(1) Hý Viện Pháp: Comédie FranSaise hoặc còn gọi là Théâtre FranSais, một rạp hát nổi tiếng chuyên diễn vở kịch cổ điển, thành lập năm 1680 do lệnh của vua Lu-y XIV.

(2) Rạp Tại mục: Variétés, tên một rạp hát ở Pa-ri.

(3) *Sao người ta lại có thể là người Ba Tư nhỉ*: Câu này, trích trong tác phẩm *Những bức thư Ba Tư* của Môngtexkia, xuất bản năm 1721 ở Pa-ri, trong đó tác giả giễu tỉnh hiểu kỳ lỗ lã của giới thượng lưu Pháp. Khi thấy một người Ba Tư đến Pa-ri, họ nói "Sao người ta lại có thể là người Ba Tư nhỉ".

Hy Lạp đã nói ở một chỗ nào đó, hay đúng hơn là Amyô⁽¹⁾ đã mượn lời người đó để nói rằng: Cái ngày một con người tự do lâm vào vòng xiềng xích cũng là ngày đoạt mất nửa phần đức tính đầu tiên của chàng.

Diễn đạt bằng văn xuôi tầm thường, cách ngôn đó nghĩa là hoạn nạn làm cho chúng ta trở nên hiền lành và dễ bảo như những con cừu. Linh mục nói với bà Đơ Piên rằng cô Guyô rất ngu dốt nhưng bản chất không xấu và ông có nhiều hy vọng về sự cứu rỗi linh hồn cho nàng. Thực tế, Arxen nghe ông nói một cách chăm chú và kính cẩn. Nàng đọc hoặc nhờ đọc những cuốn sách mà người ta bảo đọc; nàng tuân theo lời bà Đơ Piên cũng đúng sát như tuân theo những đơn thuốc của ông bác sĩ. Nhưng điều làm cho nàng hoàn toàn thu được cảm tình của ông linh mục phúc đức kia, và làm cho nữ ân nhân của nàng tưởng là dấu hiệu dứt khoát về sự khỏi bệnh tinh thần của nàng, đó là việc nàng sử dụng một phần món tiền nhỏ trao vào tay nàng. Nàng đã xin một lễ trọng thể ở nhà thờ Thánh Rô-sơ cho linh hồn Pamela Guyô, người mẹ vừa quá cố. Chắc chắn không có linh hồn nào

(1) Amyô: Jacques Amyot, (1513-1593) tằng chức Pháp, dịch tác phẩm của Pluytaco, sử giả kiêm luận lý gia và của ông Lôngut, tiểu thuyết gia cổ đại Hy Lạp. Amyô có công trong việc trau dồi ngôn ngữ văn học Pháp trong thế kỷ XVI.

lại cần những lời cầu nguyện của nhà thờ hơn linh hồn đó.

II

Một buổi sáng, bà Đơ Piên đang trang điểm thì một anh đẩy tờ đến gõ nhẹ cửa phòng riêng và trao cho chị Jôdêfin tám danh thiếp của một chàng thanh niên vừa đem tới. - Mác đến Pa-ri à ! Bà Đơ Piên liếc nhìn tám danh thiếp, thốt kêu lên, mau đi chị, chị chạy ra bảo ông Đờ Xalinhi chờ tôi ở phòng khách.

Một lát sau, trong phòng khách nghe có tiếng cười rúc rích và những tiếng kêu bị bịt lại, rồi chị Jôdêfin trở vào, mặt đỏ bừng với chiếc mũ vải lệch xuống hẳn một bên tai.

- Cái gì thế hử chị ? Bà Đơ Piên hỏi.

- Thưa bà, có gì đâu ạ; chỉ có là ông Đờ Xalinhi bảo con béo ra.

Quả vậy,, Đờ Xalinhi có thể ngạc nhiên thấy cô Jôdêfin béo ra, vì chàng đi xa đã hơn hai năm nay. Trước kia, Mác là một người được chị Jôdêfin ưa thích và là một người rất chú ý đến bà chủ của chị ta. Chàng là cháu của một người bạn thân của bà Đơ Piên, nên hồi xưa người ta luôn luôn

thấy chàng đi theo thím của chàng đến nhà bà. Và lại trong các nơi chàng hay lui tới, hầu như chỉ có nơi này là đứng đắn. Mác Đờ Xalinhi vốn nổi tiếng là một con người khá hư hỏng, cờ bạc, hay gây sự đánh nhau, *nói tóm lại là đứa con khá nhất của xã hội thượng lưu*. Chàng làm cho thím chàng là bà Ôbrê đến thất vọng vì chàng, tuy nhiên bà Ôbrê rất yêu quý cháu. Đã nhiều lần, bà ta định kéo chàng ra khỏi cái cuộc đời mà chàng quen sống, nhưng lần nào những thói xấu của chàng cũng thắng những lời khuyên nhủ khôn ngoan của bà. Mác hơn bà Đơ Piên chừng hai tuổi, hai người quen nhau từ khi còn bé và trước khi bà Đơ Piên lập gia đình, Mác hình như rất để ý đến bà: "Em thân yêu của tôi ạ, bà Ôbrê nói, nếu em muốn thì chị tin chắc em có thể kiếm chế được cái tính nết ấy. Bà Đơ Piên - hồi đó tên là cô Elidơ Đờ Ghixca - có lẽ cũng thấy mình có đủ can đảm để thử làm công việc đó, vì một người vui tính, ngộ nghĩnh hay hay như Mác trong cuộc sống ở một lâu đài, một người khiêu vũ không biết mệt như Mác chắc hẳn phải thành một người chồng tốt; nhưng cha mẹ cô Elidơ lại nhìn xa hơn. Ngay cả bà Ôbrê cũng không dám bảo đảm quá cho cháu mình; người ta phát hiện ra rằng chàng mắc nợ và có một cô nhân gái; rồi xảy đến một vụ quyết đấu lưng lẩy do một vũ

nữ ở rạp Jimnador ⁽¹⁾ là nguyên nhân không lấy gì làm hiền lành lắm. Cuộc hôn nhân mà bà Ôbrê trước nay không bao giờ dám nghĩ tới một cách thật nghiêm túc, bị tuyên bố là không thể nào thành được. Chính lúc đó xuất hiện ông Đơ Piên, một nhà quý phái oai nghiêm có đức hạnh, ngoài ra lại giàu có và con nhà thế tộc. Tôi cũng chẳng biết nói gì nhiều về ông ta, ngoài việc ông ta có tiếng là một người phong nhã và xứng đáng với danh tiếng đó. Ông ta ít nói, nhưng hễ mở miệng là đều để phát biểu một đại chân lý nào đó không ai có thể chối cãi được. Về những nghi vấn, ông bắt chước "thái độ im lặng khôn ngoan của Cônggra ⁽²⁾", được nhiều phần thú vị, nhưng không có nơi nào ông đến mà người không thấy là chỗ của ông, ở đâu người ta cũng khá yêu ông, vì người vợ của ông, nhưng khi ông vắng mặt - thường mỗi năm ông về ấp của mình chín tháng, và nhất là vào lúc bắt đầu câu chuyện của tôi - thì không ai nhận thấy điều đó cả. Ngay vợ ông hầu như cũng không nhận ra điều đó hơn.

Sau khi làm nốt việc trang điểm năm phút

(1) Rạp Jimnador: Tên một rạp Ô-pê-ra ở Pa-ri, thành lập năm 1820, còn gọi là Rạp Quận chúa.

(2) "Thái độ im lặng khôn ngoan của Cônggra": Cônggra (1603-1675) là một nhà văn Pháp sáng tác rất ít, khiến nhà phê bình văn học Boalô đã viết câu thơ chế giễu nổi tiếng như sau: "Tôi bắt chước thái độ im lặng của Cônggra" (*J'imite de Conrart le silence prudent*).

là xong, bà Đơ Piên bước ra khỏi phòng, trong lòng hơi xúc động, vì Mác Đờ Xalinhi tới nhắc cho bà nhớ lại rằng người được bà yêu mến nhất vừa mới qua đời; tôi nghĩ rằng đó là kỷ niệm duy nhất hiện ra trong ký ức của bà, và kỷ niệm đó sâu sắc đến nỗi nó gạt bỏ được những dự đoán buồn cười mà một người nào khác kém suy nghĩ ắt có thể đặt ra về cái mũ vải xóc xếch của chị Jôdêfin. Đến gần phòng khách, bà hơi khó chịu khi nghe thấy một giọng trầm tốt vui vẻ hát theo tiếng đàn dương cầm bài chèo thuyền xứ Naplơ:

*Addio, Teresa
Teresa, addio !
Al mio Ritorno,
Ti Sposerò. ⁽¹⁾*

Bà mở cửa ra và giơ tay cho người đang hát, buộc chàng ta phải ngừng lại.

- Kia anh Mác tội nghiệp của tôi, được gặp lại anh tôi mừng quá !

Mác vội vã đứng lên, và vừa nắm bàn tay bà, chàng vừa nhìn bà với vẻ hốt hoảng, không tìm được lời nào để nói.

(1) Tiếng Ý trong nguyên bản, nghĩa là: Từ già em Têrêxa, em Têrêxa từ già nhé ! Khi nào anh về, anh sẽ lấy em. Thực ra đây không phải là một bài hát của những tân binh nghĩa vụ.

- Tôi rất tiếc, bà Đơ Piên nói tiếp, không đi Rô-mơ được, khi nghe tin bà thím anh bị bệnh, tôi biết anh đã sẵn sóc trông nom bà thím như thế nào và tôi rất cảm ơn anh đã gửi cho tôi vật kỷ niệm cuối cùng của bà.

Nét mặt của Mác, vốn vui vẻ nếu tôi không muốn nói là tươi cười, bỗng nhiên trở thành ủ ê.

- Thím tôi thường nhắc đến chị luôn, chàng nói, và cho đến tận lúc lâm chung. Chị đã nhận được chiếc nhẫn của thím tôi, như tôi trông thấy đây, và cuốn sách thím tôi còn đọc lúc buổi sáng...

- Vâng, anh Mác ạ, tôi cảm ơn anh. Khi anh gửi cho tôi tặng vật đau buồn này, anh có báo tin anh sắp từ giã Rô-mơ, nhưng anh không cho tôi biết địa chỉ của anh; nên tôi không biết gửi thư cho anh về đâu. Tội nghiệp bà bạn chí thân của tôi ! Chết xa đất nước quá ! May mà có anh chạy đến ngay... Anh làm ra vẻ con người không ra gì nhưng thực ra anh tốt hơn thế nhiều, Mác ạ... Tôi biết rõ anh lắm !

- Thím tôi nói với tôi trong khi lâm bệnh rằng: "Khi nào thím đã qua đời, thì chỉ còn có bà Đơ Piên để quả măng cháu... (đến đây Mác không thể nén cười nụ). Cháu phải gắng đừng để bà Đơ Piên phải quả măng cháu nhiều quá". Đây chị xem, chị làm nhiệm vụ của chị không được tốt.

- Tôi hy vọng rằng bây giờ tôi có một nhiệm vụ hoàn toàn nhân hạ. Nghe nói anh đã tu tỉnh lại, đứng đắn lại, đã trở nên hoàn toàn biết điều phải không anh ? - Anh sẽ giữ lời hứa, tôi tin chắc như thế ?

- Tôi sẽ xin cố gắng. Trong lúc đi xa, cái đó dễ hơn ở Pa-ri, tuy nhiên... Đây này, chị ạ, tôi mới ở đây có vài giờ đồng hồ, vậy mà tôi đã chống lại được nhiều sự cám dỗ. Trong lúc đi đến nhà chị, tôi gặp một thằng bạn cũ rủ tôi đi với một lũ hư hỏng - nhưng tôi đã từ chối.

- Anh làm như thế là tốt.

- Vâng, nhưng không biết có nên nói điều này với chị không nhỉ ? Chính vì tôi hy vọng rằng chị sẽ mời tôi.

- Khổ chưa ! Tôi đi ăn cơm khách. Nhưng đến mai...

- Nếu như thế thì tôi không dám bảo đảm cho tôi nữa, chị phải chịu trách nhiệm về bữa ăn tôi sắp dự.

- Này, anh Mác này: điều quan trọng là phải bắt đầu cho tốt. Anh đừng có đi ăn với bọn thanh niên chưa vợ ấy. Tôi, tôi ăn ở nhà bà Đarxonây, chiều nay mời anh đến đấy, và chúng ta sẽ nói chuyện.

- Vâng, nhưng bà Đarxonây là người hơi trẻ quá; bà ta sẽ hỏi tôi hàng trăm câu chuyện. Tôi sẽ không thể nói được một tiếng nào với chị; tôi sẽ thốt ra những điều bất nhã; với lại, bà ta có một cô con gái cao gầy dơ xương, hình như cô ta chưa chồng...

- Đó là một người rất đáng yêu... Còn về vấn đề bất nhã, thì anh nói về bà ta như thế, chính là một điều bất nhã đó.

- Tôi sai lầm, quả vậy, nhưng... Vừa mới tới hôm nay, nếu tôi đến thì chả hoá ra vội vã quá hay sao ?

- Thôi được, anh làm thế nào mặc ý; nhưng anh Mác a, anh thấy không, - với tính cách là người bạn chí thân của thím anh, tôi có quyền nói thẳng thắn với anh - anh phải tránh những nơi quen biết ngày trước. Thời gian ắt hẳn đã tự nhiên cắt đứt nhiều mối quan hệ không ra gì cho anh, anh đừng có nối lại những mối quan hệ đó; chừng nào anh không bị lôi kéo, thì tôi dám tin ở anh. Vào tuổi anh... Vào tuổi chúng ta, ta phải biết điều mới được. Nhưng thôi ta hãy xếp những lời khuyên bảo, thuyết giáo đó lại một chút, xin anh kể cho tôi nghe anh đã làm gì từ khi chúng ta không gặp nhau nữa. Tôi chỉ biết rằng anh sang Đức, rồi sang Ý, thế thôi. Anh có gửi thư cho tôi

hai lần, không hơn, anh hãy nhớ lại mà xem. Hai bức thư trong hai năm trời, anh hẳn cũng thấy như thế thì tôi biết được mấy tí về anh.

- Trời ơi ! Thưa chị, tôi thật có tội quá... Nhưng tôi rất là... Phải nói như thế... - Rất là lười nhác !... Tôi đã bắt đầu viết hàng hai mươi lá thư cho chị, nhưng tôi biết viết gì khiến chị lưu ý được ?... Tôi, tôi không biết viết thư... Nếu mỗi lần tôi nghĩ đến chị mà tôi lại viết thư cho chị, thì tất cả giấy của nước Ý ắt cũng không đủ.

- Vậy thế anh đã làm gì ? Thì giờ của anh, anh bận dùng làm việc gì ? Thế là tôi đã được biết rằng không phải bận việc viết thư.

- Bận việc à ?... Chị cũng biết rõ rằng chẳng may tôi không bận việc gì cả. Tôi xem nhiều, tôi chạy nhiều. Tôi có những dự định về hội họa, nhưng sau khi được xem qua nhiều bức danh họa, tôi chưa tiệt được lòng ham mê khổ sở đó của tôi. À ! ... Rồi cái lão Nibi đã gần biến tôi thành một người chơi đồ cổ. Vâng nghe lời lão thuyết phục, tôi đã thuê người làm một việc khai quật, tìm thấy một cái diều võ và bao nhiêu là mảnh chai mảnh bát cũ... Rồi ở Naplơ, tôi đã học hát, nhưng tôi cũng chẳng nhờ thế mà giỏi hơn... Tôi...

- Tôi không thích thứ âm nhạc của anh mấy, mặc dầu anh có giọng tốt và hát hay. Thứ đó làm

cho anh tiếp xúc với những hạng người mà anh quá thích lui tới.

- Tôi hiểu ý chị; nhưng ở Naplơ, hồi tôi sang đó, chẳng có gì là nguy hiểm cả. Cô đào nhất cân nặng một trăm năm mươi kilô, còn cô đào thứ nhì thì miệng như cái cửa lò và mũi như cái tháp xứ Libăng. Tóm lại, hai năm trôi qua mà tôi cũng không thể nói được ra làm sao. Tôi không làm gì cả, không học được gì cả, nhưng tôi đã sống hai năm mà cũng không nhận thấy nữa.

- Tôi muốn được biết là anh bận một công việc gì, tôi muốn được thấy anh ham thích say sưa một cái gì có ích. Tôi rất sợ sự nhàn tản đối với anh.

- Xin nói thật với chị, những chuyến đi đã đem lại kết quả tốt cho tôi là, tuy không làm gì cả, nhưng tôi cũng không phải hoàn toàn nhàn tản. Khi người ta được trông thấy nhiều cái đẹp, thì người ta không buồn chán, mà tôi thì khi tôi buồn chán, tôi rất dễ làm những điều bậy bạ. Thật sự, tôi đã trở thành khá đứng đắn, và tôi còn quên cả một số phương pháp mau chóng vốn có để tiêu tiền. Bà thím tội nghiệp của tôi đã trả những món nợ cho tôi, và tôi không vay nợ nữa, tôi không muốn làm như thế nữa. Tôi có khả năng để sống một mình, và vì tôi không có ý định làm ra về

giàu có hơn sự thực, tôi sẽ không làm những việc nông cuồng nữa. Chị mỉm cười ư ? Có phải chị không tin sự tu tỉnh của tôi chẳng ? Có phải chị cần có những chứng cứ chẳng ? Xin chị hãy thay tôi nêu ra một nét đẹp đẽ này. Hôm nay, Fa-manh, người bạn đã mời tôi đi ăn, muốn bán con ngựa của anh ta cho tôi. Năm nghìn quan. Một con ngựa tuyệt đẹp ! Thoạt đầu tôi muốn mua ngay con ngựa, nhưng rồi tôi thầm nghĩ rằng mình đâu phải giàu có đến mức có thể bỏ ra năm nghìn quan làm một việc chơi nông, vì thế tôi vẫn sẽ đi bộ.

- Thế thì hay quá, anh Mác ạ ! Nhưng anh có biết rằng muốn tiếp tục đi theo con đường đúng đắn đó một cách trôi chảy thì phải làm gì không ? Anh phải lấy vợ mới được.

- Chao ôi ! Lấy vợ à..

- Sao không ?...

- Nhưng ai mà muốn lấy tôi ? Một người không có quyền khó tính như tôi, mà lại muốn có một người vợ !... Ô ! Không còn ai mà tôi có thể hợp được nữa...

Bà Đơ Piên hơi đỏ mặt, nhưng Mác vẫn nói tiếp không nhận thấy điều đó:

- Một người đàn bà ưng lấy tôi... Nhưng thưa chị, chị biết không, có lẽ đó gần như là một lý do khiến tôi không thể ưng người đó ?

- Sao lại thế ? Anh điên cuồng thật !

- Ôtelô ⁽¹⁾ chẳng đã nói ở một đoạn nào đó, tôi chắc là để tự thanh minh với mình về những điều anh ta nghi ngờ Dexđêmôna: "Người đàn bà này ắt phải có đầu óc kỳ dị và những thị hiếu hư hỏng nên mới chọn một anh chàng da đen như ta !". Đến lượt tôi, chẳng lẽ tôi lại không thể nói thế này ư: Người đàn bà nào mà ưng tôi, ắt phải có một đầu óc kỳ quái ?

- Anh Mác ạ, anh đã là một người khá hư hỏng rồi, nên tôi nghĩ anh chẳng cần làm ra vẻ hư hỏng hơn thực tế làm gì. Anh chớ có nói như thế về bản thân mình, vì sẽ có những kẻ tin lời anh nói. Còn tôi, thì tôi tin chắc rằng nếu một ngày kia... Phải, anh yêu tha thiết một người đàn bà nào được anh hết sức trọng nể,... Lúc đó người ấy sẽ thấy anh là một người...

Bà Đơ Piên cảm thấy khó nói hết câu, còn Mác thì chăm chú nhìn bà một cách hết sức tò mò và không hề giúp bà tìm cách kết thúc một đoạn phát biểu bắt đầu khá vụng về.

Mãi sau chàng mới nói tiếp:

- Có phải chị định nói rằng nếu tôi yêu thực

(1) Ôtelô: Nhân vật chính trong vở kịch Ôtelô của Séchxpia. Đây ám chỉ mấy lời Ôtelô nói một mình trong vở kịch đó.

sự một người nào, thì người đó sẽ yêu tôi vì khi đó tôi đáng được như thế chẳng ?

- Vâng, khi đó anh sẽ xứng đáng được yêu lại.

- Nếu chỉ cần yêu để được yêu thì... Thưa chị, điều chị nói không lấy gì làm đúng lắm... Chà ! Chị cứ tìm cho tôi một người đàn bà can đảm, và tôi xin lập gia đình ngay. Nếu như người ấy không quá xấu, thì tôi cũng không đến nỗi quá già khiến trái tim tôi nguội lạnh... Còn những mặt khác thì chị không phải chịu trách nhiệm.

- Thế bây giờ, anh ở đâu tới ? Bà Đơ Piên ngắt lời với vẻ nghiêm trang.

Mác kể về những chuyến đi của chàng một cách rất vắn tắt, nhưng đủ để chứng minh rằng chàng không giống những nhà du lịch mà người Hy Lạp bảo là: *Xách va-li đi lại rồi xách va-li về*. Những nhận xét ngắn ngủi của chàng biểu thị một đầu óc sáng suốt, không vơ lấy những ý kiến sẵn có, mặc dầu thực ra chàng có trình độ học vấn cao hơn cái vẻ chàng muốn làm. Chẳng bao lâu chàng cáo từ vì nhận thấy Bà Đơ Piên quay đầu về phía chiếc đồng hồ treo, và chàng hứa với vẻ hơi lúng túng rằng đến chiều chàng sẽ tới nhà bà Đarxonây.

Tuy thế chàng không đến đó, làm cho bà Đơ Piên hơi bức. Bù lại, sáng hôm sau chàng đến

nhà bà để xin lỗi, lấy cớ đi đường mệt nên phải ở nhà; nhưng chàng cúi nhìn xuống và nói với giọng ngập ngừng đến nỗi người không cần có tài xét đoán nét mặt như bà Đơ Piên cũng có thể nhận biết rằng chàng có một điều gì thất bại. Khi nghe chàng đã bộc lộ hết một cách khó nhọc, bà Đơ Piên không đáp, chỉ gờ ngón tay đe dọa.

- Chị không tin tôi hay sao ? Chàng nói.

- Phải. May mà anh chưa biết nói dối. Hôm qua anh không lại nhà bà Đarxonây không phải là để nghỉ ngơi. Không phải anh đã nằm ở nhà.

- Vâng, thế thì chị nói đúng, Mác cố mỉm cười đáp. Tôi đã đi ăn ở tiệm Rô-sê Đờ Căngcalơ⁽¹⁾ với bọn vô lại ấy, rồi tôi đi uống trà ở nhà thằng Famanh; người ta không chịu buông tha tôi và rồi tôi đã đi đánh bạc.

- Rồi thì anh đã thua, dĩ nhiên quá đi rồi phải không ?

- Không, tôi được.

- Càng không tốt. Tôi muốn giá anh thua thì hơn, nhất là nếu cái đó có thể làm cho anh chừa tiết một thói quen vừa rồ dại vừa đáng ghét.

(1) Rô-sê Đờ Căngcalơ: Tên một khách sạn nổi tiếng hồi bấy giờ ở Pa-ri.

Bà cúi xuống tấm khăn đang thêu và bắt đầu làm việc ra bộ chăm chú hơi quá đáng.

- Ở nhà bà Đarxonây có đông khách không ?
Mác rụt rè hỏi.

- Không, có ít thôi.

- Không có những cô đến tuổi lấy chồng à ?

- Không.

- Thưa chị, vậy mà tôi trông cậy ở chị. Chị biết chị đã hứa với tôi điều gì chứ ?

- Chúng ta có khối thời giờ để nghĩ đến điều đó.

Trong giọng nói của bà Đơ Piên có cái gì khan khan và miễn cưỡng, khác giọng nói bình thường của bà.

Sau một lúc im lặng, Mác nói tiếp với vẻ tự hạ:

- Chị giận tôi phải không chị ? Tại sao chị không quở mắng tôi thật dữ dội, như thím tôi khi xưa, để rồi tha thứ cho tôi ? Nào, chị có muốn tôi hứa sẽ không bao giờ đánh bạc nữa không?

- Khi hứa điều gì, người ta cần cảm thấy có can đảm để giữ lời hứa đó.

- Thưa chị, tôi hứa với chị điều gì là tôi sẽ giữ được, tôi tin rằng tôi có sức mạnh và can đảm để làm như thế.

- Nếu thế thì, anh Mác ạ, tôi nhận lời hứa của anh, bà vừa nói vừa giơ tay ra cho Mác bắt.

- Tôi đánh bạc được một nghìn một trăm quan, chàng nói tiếp; chị có muốn dùng số tiền đó cho kẻ nghèo không ? Không bao giờ tiền phi nghĩa lại được sử dụng một cách hữu ích hơn thế.

Bà ngần ngại một lúc.

- Sao lại không muốn ? Bà nói to với bản thân. Nào, anh Mác ạ, anh sẽ nhớ mãi bài học này. Tôi xin ghi tên anh là người nợ tôi một nghìn một trăm quan.

- Thím tôi thường nói rằng cách tốt nhất để không mắc nợ, là bao giờ cũng trả bằng tiền mặt.

Vừa nói, chàng vừa rút ví ra để lấy tiền. Trong ví mở hé, bà Đơ Piên thoáng thấy một bức ảnh phụ nữ. Mác nhận thấy nên đỏ mặt, vội vã gấp ví lại rồi đưa tiền cho bà.

- Tôi rất muốn xem cái ví... Nếu có thể được, bà vừa nói vừa mỉm cười ranh mãnh.

Mác hoàn toàn lúng túng, lúng búng nói mấy tiếng không rõ và cố đánh lạc hướng chú ý của bà Đơ Piên.

Ý nghĩ đầu tiên của bà Đơ Piên là cho rằng trong ví đựng bức ảnh của một cô nàng người Ý xinh đẹp nào đó, nhưng vẻ bối rối rõ rệt của Mác

và màu sắc chung của bức chân dung nhỏ - bà chỉ trông được có thế - chẳng bao lâu gọi ra trong tâm trí bà một sự nghi ngờ khác. Xưa kia bà có tặng bà Ôbrê một bức ảnh của mình, và bà đoán rằng Mác, lấy tư cách là người thừa kế trực tiếp của bà Ôbrê, đã tự cho mình có quyền chiếm lấy bức ảnh đó. Bà nghĩ rằng đó là một sự lỗ mãng ghê gớm. Tuy vậy, bà không hề lộ ra ngay; nhưng đến lúc Mác cáo từ ra về, bà nói với chàng:

- Nhân tiện tôi nhờ anh, thím anh có một bức ảnh của tôi, tôi rất muốn được xem lại bức ảnh đó.

- Tôi không biết... Ảnh nào nhỉ?... Ảnh ra sao nhỉ? Mác hỏi giọng rất lúng túng.

Lần này thì bà Đơ Piên quyết làm ra vẻ như không nhận thấy chàng nói dối.

- Anh hãy tìm đi, bà cố lấy giọng tự nhiên nhất để bảo chàng. Tôi sẽ cảm ơn anh lắm.

Không kể chuyện bức ảnh, bà cũng khá hài lòng về tính dễ bảo của Mác và tự hứa với mình sẽ cứu vớt một con chiên lầm lạc nữa.

Hôm sau, Mác đã tìm thấy bức ảnh và chàng mang lại với vẻ khá thần nhiên.

Chàng nhận xét rằng ảnh không giống lắm và họa sĩ đã tạo ra một kiểu ngồi cứng nhắc và một nét mặt nghiêm nghị không có gì là tự nhiên. Từ

lúc đó, mỗi khi đến thăm bà Đơ Piên, Mác không ngồi lâu như trước và những lúc ở bên bà, chàng có một vẻ hờn dỗi mà bà chưa bao giờ thấy ở chàng. Bà cho rằng vẻ mặt đó là tại chàng phải có những cố gắng ban đầu để giữ lời hứa và cưỡng lại những dục vọng xấu xa của chàng.

Chừng nửa tháng sau khi ông Đờ Xalinh⁽¹⁾ tới, bà Đơ Piên lại theo lệ đi thăm người con gái được bà che chở là Arxen Guyô, mà bà chẳng hề quên và cả quý bà nữa, tôi hy vọng rằng quý bà cũng chưa quên cô gái đó. Sau khi hỏi mấy câu về tình hình sức khoẻ của nàng và về những lời người ta chỉ giáo cho nàng, bà nhận thấy bệnh nhân trong người còn khó chịu hơn cả mấy hôm trước, nên bà nhận đọc sách cho nàng nghe để nàng khỏi phải nói năng mệt nhọc. Cô gái đáng thương chắc hẳn thích chuyện trò hơn là nghe đọc những cái mà người ta đề nghị với mình, vì quý bà cũng thừa rõ rằng đó là một cuốn sách rất đứng đắn, mà Arxen thì trước nay chỉ đọc những cuốn tiểu thuyết của những chị nấu bếp. Cuốn sách mà bà Đơ Piên cầm lấy, chính là một cuốn nói về lòng kính Chúa; và tôi xin không nêu tên nó ra, trước hết vì tôi không muốn làm điều không phải đối với tác giả của nó, sau nữa vì quý bà có lẽ

(1) Ông Đờ Xalinh: Tức là Mác.

sẽ trách tôi là định rút ra một kết luận đầy ác ý nào đó đối với những loại sách như thế nói chung. Chỉ cần nói rằng cuốn sách đó là tác phẩm của một chàng thanh niên mười chín tuổi, chuyên về việc làm hoà với Chúa những phụ nữ đã dạn dày tội lỗi; rằng Arxen rất mệt nhọc và đêm hôm trước cô ta không hề chợp mắt. Đọc đến trang thứ ba thì xảy ra cái điều phải xảy ra đối với bất kỳ tác phẩm nào khác, dù đứng đắn hay không đứng đắn; điều không tránh khỏi đã xảy ra: tôi muốn nói là cô Guyô nhắm mắt lại và ngủ. Bà Đơ Piên thấy thế lấy làm khoái trí về tác dụng an thần mà bà vừa tạo ra. Thoạt tiên bà hạ thấp giọng xuống để người ốm khỏi thức giấc khi thấy tiếng đọc sách đột nhiên ngừng lại, đoạn bà đặt cuốn sách xuống và nhẹ nhàng đứng dậy, rón rén đi ra; nhưng người đàn bà coi bệnh nhân lại có thói quen xuống buông mụ gác cửa mỗi khi bà Đơ Piên tới, vì những cuộc tới thăm của bà hơi giống những cuộc thăm viếng của một ông cố rửa tội. Bà Đơ Piên định chờ người coi bệnh nhân trở về; và vì bà là người rất ghét sự nhàn rỗi, nên bà tìm một công việc gì để làm trong những phút ở bên cạnh người đang ngủ. Trong một buồng nhỏ sau hốc tường, có một cái bàn và giấy bút, bà bèn ngồi xuống đó và viết một lá thư.

Trong lúc bà mãi tìm miếng xi gắn phong bì

trong ngăn kéo bàn, một người đột nhiên bước vào phòng, đánh thức người ốm dậy.

- Lay Chúa ! Tôi nhìn thấy gì vậy ? Arxen kêu lên, lạc hẳn giọng đi, đến nỗi bà Đơ Piên phải rùng mình.

- Này, tôi được nghe câu chuyện mới mê ly chứ ! Thế là nghĩa lý gì ? Ai lại ngu ngốc nhảy qua cửa sổ như thế ! Có bao giờ người ta lại thấy một cái đầu óc như đầu óc cái con này không ?

Tôi không biết tôi có nhắc lại đúng lời lẽ không; nhưng ít nhất đó là nội dung lời nói của người mới vào, và qua giọng nói, bà Đơ Piên nhận ra ngay là Mác Đờ Xalinhi. Tiếp theo đó là mấy tiếng thân từ, mấy tiếng kêu bị nghẽn của Arxen, rồi đến một tiếng hôn khá kêu. Cuối cùng Mác nói tiếp:

- Em Arxen tội nghiệp, anh gặp em trong tình trạng mới thê thảm làm sao ? Em có biết là nếu không có Juli chỉ cho anh địa chỉ sau cùng của em, thì anh sẽ không mò ra chỗ ở của em không? Nhưng có ai thấy một sự điên dại như thế bao giờ không ?

- A ! Anh Xalinhi ! Anh Xalinhi ! Em sung sướng biết chừng nào ? Nhưng em hối hận về việc em đã làm quá ! Anh sẽ không thấy em dễ thương nữa. Anh sẽ không thích em nữa, phải không ?...

- Em thật ngốc quá, Mác nói, sao em không viết thư nói cho anh biết rằng em cần tiền ? Sao em không xin tiền của tay thiếu tá ? Thế thằng cha người Nga của em ra sao rồi ? Thằng Cô dắc của em đi rồi hay sao ?

Khi nhận ra tiếng nói của Mác, bà Đơ Piên thoát tiên cũng ngạc nhiên gần bằng Arxen. Sự kinh ngạc khiến bà không thể lộ diện ngay lập tức; đoạn bà suy nghĩ không biết có nên ra mặt hay không, và khi người ta vừa lắng nghe vừa suy nghĩ thì không thể quyết định mau chóng được. Thành thử bà nghe được câu chuyện đàm thoại rất đạo đức mà tôi vừa thuật lại; nhưng rồi bà hiểu rằng nếu cứ ở lại trong cái buồng nhỏ, bà có thể còn phải nghe những chuyện như thế nhiều hơn nữa. Bà bèn quyết định bước vào phòng với cái dáng điệu bình tĩnh hiên ngang mà những người đạo đức rất ít khi mất và có thể tạo ra lúc cần.

- Anh Mác, bà nói, anh làm tội người con gái đáng thương này; anh về đi. Một giờ nữa anh hãy đến nói chuyện với tôi.

Mác tái người đi như một xác chết, khi nhìn thấy bà Đơ Piên xuất hiện ở một nơi mà chàng không bao giờ dám ngờ sẽ gặp bà; cử động đầu tiên của chàng là vâng lời, và chàng tiến một bước về phía cửa.

- Anh đi à !... Anh đừng đi! Arxen kêu lên, ngồi nhóm dậy trên giường với sự cố gắng tuyệt vọng.

- Em ạ, bà Đơ Piên vừa nói vừa cầm lấy bàn tay Arxen, em nên biết điều mới được. Em hãy nghe lời tôi. Em hãy nhớ lại điều em đã hứa với tôi.

Rồi bà đưa mắt nhìn Mác, một cái nhìn bình tĩnh nhưng nghiêm khắc, làm Mác bước ra ngay. Arxen ngã vật xuống giường; thấy Mác bước ra, nàng ngất đi.

Bà Đơ Piên và người coi bệnh nhân - trở về sau đó một lúc - cứu chữa cho Arxen với tài khéo léo mà phụ nữ thường có những lúc tai nạn như thế. Dần dần Arxen tỉnh lại. Thoạt tiên, nàng đưa mắt nhìn quanh khắp phòng, như để tìm người mà cô nhớ đã trông thấy ở đấy hồi nãy; rồi nàng hướng đôi mắt đen to về phía bà Đơ Piên và nhìn bà chăm chăm:

- Có phải chồng bà đấy không ? Cô nói.

- Không, bà Đơ Piên đáp, mặt hơi ửng đỏ nhưng không phải vì thế mà giọng nói kém vẻ dịu dàng. Ông Đờ Xalinhi là một người bà con của tôi.

Bà tưởng có thể cho phép mình nói dối tí chút như thế để giải thích cái uy thế của bà đối với Mác.

- Nếu vậy thì, Arxen nói, chính bà là người anh ấy yêu !

Và nàng vẫn không thôi nhìn bà bằng cặp mắt sáng rực như hai ngọn đuốc.

Anh ấy à ! Một ánh chớp loé lên trên trán bà Đơ Piên. Trong chốc lát, hai gò má của bà đỏ ửng và bà nói không ra tiếng nữa, nhưng chẳng bao lâu bà lại lấy được vẻ bình thản.

- Em nhầm đấy, em thân yêu ạ, bà nói giọng nghiêm nghị. Ông Đờ Xalinhi đã hiểu rằng mình có lỗi khi nhắc lại với em những kỷ niệm mà ký ức của em may không còn giữ nữa. Em đã quên...

- Quên ! Arxen kêu lên với nụ cười của một tội nhân trong hoả ngục, trông thật tội nghiệp.

- Phải, Arxen ạ, em đã từ bỏ mọi ý nghĩ điên rồ của một thời kỳ không bao giờ trở lại nữa. Em bé tội nghiệp ạ, em thử nghĩ xem chính vì mối quan hệ tội lỗi ấy mà em phải chịu tất cả những tai hoạ của em. Em thử nghĩ xem. ..

- Anh ấy không yêu bà ư ? Arxen ngắt lời không nghe, anh ấy không yêu bà mà bà chỉ đưa mắt nhìn một cái là anh ấy hiểu ngay ! Em đã trông thấy hai mắt bà và hai mắt của anh ấy. Em không nhầm... Xét kỹ... thì đúng thôi ! Bà đẹp, trẻ, lộng lẫy... Còn em què quặt, mặt mũi sứt sẹo... Sắp chết...

Nàng không thể nói hết lời, ghen ngào trong

những tiếng nước nở dữ dội và đau đớn đến nỗi người hộ lý phải kêu lên là sẽ đi gọi thầy thuốc; theo lời mẹ, thầy thuốc không sợ gì hơn bằng những cơn co giật như thế, và nếu tình trạng kéo dài thì cô bé tội nghiệp sẽ chết mất.

Dần dần, thứ nghị lực mà Arxen đã tìm thấy ngay trong nỗi đau đớn da diết nhường chỗ cho một sự ủ rũ đờ đẫn mà bà Đơ Piên tưởng nhầm là an tĩnh.

Bà tiếp tục khuyến khích Arxen; nhưng Arxen, không động đậy, đâu có nghe những lý lẽ tốt đẹp hay ho mà người ta nêu ra để làm cho nàng đặt tình yêu thần thánh lên trên tình yêu trần tục, mắt nàng ráo hoảnh, môi nàng mím lại và giật giật. Trong khi ân nhân của nàng nói với nàng về Trời Đất, về tương lai, thì nàng nghĩ đến hiện tại. Việc Mác đến bất thành linh đã thức tỉnh trong khoảnh khắc những ảo mộng điên cuồng trong lòng nàng, nhưng cái liếc mắt của bà Đơ Piên đã làm chúng phải tiêu tan còn nhanh chóng hơn. Sau một phút mộng êm đềm, Arxen chỉ còn thấy lại cái thực tế buồn thảm, trở thành khủng khiếp gấp trăm lần vì đã được quên đi trong giây lát.

Thưa quý bà, ông thầy thuốc của quý bà sẽ kể cho quý bà biết rằng những kẻ đắm tàu, bất chợt ngủ thiếp đi giữa lúc bị cơn đói giãy vò, thường

mơ thấy mình ngồi ăn uống phè phỡn. Khi họ thức giấc, họ cảm thấy đói hơn và chỉ tiếc giá mình đừng ngủ. Arxen đang bị giầy vò đau đớn như những kẻ đắm tàu kia. Khi xưa nàng đã yêu Mác với tất cả mối tình có thể có trong tim. Nàng chỉ thích đi xem hát với chàng, vui đùa với chàng trong những cuộc đi chơi về nông thôn, luôn miệng nói về chàng với các bạn gái. Khi Mác ra đi, nàng đã khóc nhiều, tuy vậy nàng đã chấp nhận sự ngưỡng mộ của một anh chàng Nga được Mác sung sướng xem là người kế tục mình, vì Mác cho anh ta là người phong nhã, nghĩa là hào phóng. Chẳng nào nàng còn có thể sống cuộc đời điên cuồng của những phụ nữ thuộc loại nàng, thì mối tình của nàng đối với Mác chỉ là một kỷ niệm êm ái đôi khi làm nàng thờ dài. Nàng nghĩ đến mối tình đó như người ta nghĩ đến những trò vui đùa thời thơ ấu, song không ai muốn quay lại nữa, nhưng đến khi Arxen không còn người tình lang nào nữa, thấy mình bị bỏ rơi và chịu đựng tất cả gánh nặng của sự nghèo khổ và nhục nhã, khi đó mối tình của nàng đối với Mác có thể nói là trong sáng lên, vì đó là kỷ niệm duy nhất không gọi lên trong lòng nàng chút ăn năn hối hận nào. Kỷ niệm đó nâng cao nàng lên trong con mắt của bản thân nàng, và nàng càng cảm thấy mình hèn hạ đi bao nhiêu thì càng thấy hình ảnh của Mác lớn lên bấy nhiêu

trong trí tưởng tượng của nàng. Ta đã có lúc là tình nương của anh ấy, anh ấy đã yêu ta, nàng tự nhủ thầm kiêu hãnh mỗi khi ghé thăm nghĩ tới cuộc đời giang hồ của mình. Trong đầm lầy Manhtuynơ, Mariúyt⁽¹⁾ tự nhủ để củng cố lòng can đảm của mình: Ta đã thắng quân Xanhbơ ! Cô gái được người ta bao nuôi - than ôi !... cô không còn được như thế nữa - chỉ còn kỷ niệm sau đây để chống lại nỗi xấu hổ và thất vọng: Mác đã yêu ta... Anh ấy ngày nay vẫn còn yêu ta ! Có một lúc, cô đã dám nghĩ như thế; nhưng bây giờ người ta vừa mới giết mất của cô ngay cả những kỷ niệm là báu vật duy nhất của cô còn lại ở trên đời này.

Trong lúc Arxen buông theo những ý nghĩ buồn thảm của mình, bà Đơ Piên hăng hái chỉ cho nàng thấy rằng nàng cần từ bỏ vĩnh viễn những cái mà bà gọi là những bước lầm lạc đầy tội ác. Khi người ta tin tưởng mãnh liệt vào một điều gì, người ta trở thành rắn trơ như đá; và chẳng khác một nhà phẫu thuật áp miếng sắt nung vào một vết thương mà không nghe tiếng kêu la của con bệnh, bà Đơ Piên tiếp tục làm nhiệm vụ của mình với

(1) Mariúyt: tướng La Mã (156 - 86 trước C.N.), nắm quyền chính ở La Mã. Đại thắng quân Xanhbơ ở Veroxây trên bán đảo Ý năm 101. Ông tranh quyền với Xila. Thoạt tiên ông thắng thế, nhưng sau Xila đem quân tiến vào thành La Mã khiến ông phải chạy trốn. Bị quân của Xila tìm ra trong đầm lầy Manhtuynơ (gần La Mã), ông bị bắt.

một sự cương quyết nhần tâm. Bà nói rằng thời kỳ hạnh phúc mà Arxen đã trốn vào như để tìm lối thoát đối với bản thân là một thời kỳ tội lỗi và ô nhục mà chính bây giờ Arxen phải đền trả. Những ảo tưởng ấy, nàng cần phải căm ghét và xua đuổi ra khỏi lòng mình: người mà trước nay nàng coi như ân nhân và gần như một vị thần hộ mệnh, bây giờ chỉ nên xem như một kẻ đồng phạm nguy hại, một kẻ quyến anh rủ ến mà nàng cần xa lánh vĩnh viễn.

Tiếng kẻ quyến rũ, mà bà Đơ Piên dùng không cảm thấy khôì hài, làm cho Arxen xuýt nữa phải bật cười trong khi đang khóc; nhưng bà ân nhân đáng tôn kính của nàng không nhận thấy điều đó. Bà vẫn hăng hái tiếp tục khuyến miễn của bà, rồi bà kết thúc nó bằng một câu kết càng làm cho cô gái tội nghiệp kia khóc nức nở, câu kết đó là: Em không được gặp người đó nữa.

Ông thầy thuốc đến và Arxen lịm đi hoàn toàn, việc đó nhắc bà Đơ Piên nhớ ra rằng bà đã làm khá đủ công việc của bà. Bà xiết chặt bàn tay của Arxen và từ biệt nàng bằng mấy lời này:

- Can đảm lên em ạ, Chúa sẽ không bỏ em đâu.

Bà vừa làm tròn một bốn phận, nhưng có một bốn phận nữa còn khó hơn. Một kẻ có tội khác đang chờ bà, bà phải khai thông cho linh hồn người

này biết sám hối, và mặc dầu bà tìm thấy sự tin tưởng trong nhiệt tình làm việc ân phúc của mình, mặc dầu bà có uy thế đối với Mác và bà đã có những bằng chứng về uy thế đó, mặc dầu trong thâm tâm bà vẫn còn giữ một cảm tưởng tốt về con người phóng đảng này, bà vẫn cảm thấy lo âu lạ lùng khi nghĩ tới cuộc chiến đấu mà bà sắp phải bước vào. Trước khi tiến hành cuộc đấu tranh ghê gớm này, bà muốn lấy lại sức lực, nên bà vào một nhà thờ, cầu Chúa ban cho những nguồn cảm hứng mới để bảo vệ công cuộc của mình.

Khi bà về tới nhà, người nhà báo tin ông Đơ Xalinh đang ở phòng khách và chờ bà đã khá lâu. Bà thấy Mác xanh xao, bồn chồn, đầy lo âu. Hai người ngồi xuống. Mác không dám mở miệng; còn bà Đơ Piên, bản thân cũng xúc động mà không biết cụ thể vì sao, không nói gì hồi lâu và chỉ nhìn trộm Mác. Cuối cùng bà mở đầu:

- Anh Mác ạ, bà nói, tôi sẽ không quở trách anh đâu...

Mác ngẩng đầu lên một cách kiêu hãnh. Đôi khoé mắt chạm nhau, và Mác lập tức nhìn xuống.

- Trái tim trung hậu của anh, bà nói tiếp, trong lúc này còn nói với anh nhiều hơn những điều tôi có thể nói. Đây là một bài học của Chúa Trời muốn ban cho anh; tôi hy vọng như thế, tôi tin

chắc chắn như thế... Bài học đó sẽ không thành vô ích.

- Thưa chị, Mác ngắt lời, tôi chỉ biết sơ qua những việc đã xảy ra. Người con gái khốn khổ đó đã nhảy qua cửa sổ, đó là điều tôi được nghe người ta nói; nhưng tôi đâu dám khoe khoang... Tôi muốn nói là đau đớn... Tin rằng mối quan hệ khi xưa giữa tôi với cô ta là nhân tố quyết định hành động điên cuồng đó.

- Anh Mác, anh nên nói thế này thì hơn, rằng khi làm điều ác, anh không lường tới những hậu quả của nó. Khi anh đẩy người con gái ấy vào cuộc đời phóng đảng, anh không nghĩ rằng một ngày kia cô ta sẽ quyền sinh.

- Thưa chị, Mác hơi hùng hổ kêu lên, xin chị cho phép tôi thưa rằng tôi không hề quyến rũ Arxen Guyô. Khi tôi quen cô ta, cô ta đã bị quyến rũ hoàn toàn rồi. Cô ta đã là nhân tình của tôi, tôi không hề chối điều đó. Tôi còn thú nhận rằng tôi đã yêu cô ta nữa... Như người ta có thể yêu một người thuộc tầng lớp ấy... Tôi cho rằng đối với tôi, cô ta đã có ít nhiều quyến luyến hơn đối với một kẻ khác... Nhưng đã lâu nay mọi quan hệ với giữa chúng tôi đã chấm dứt, mà cô ta cũng không hề tỏ ra luyến tiếc lắm. Lần cuối cùng tôi được tin về cô ta; nhưng cô ta là người ăn tiêu

không có kế hoạch... Cô ta xấu hổ không dám xin tiền tôi nữa, vì cô ta cũng có lòng kiêu hãnh của cô ta... Sự nghèo đói đã đẩy cô ta đến quyết định khủng khiếp đó... Tôi rất lấy làm buồn... Nhưng, thưa chị, tôi xin nhắc lại với chị rằng trong tất cả chuyện này, tôi tự nghĩ mình không có gì đáng chê trách cả.

Bà Đơ Piên vò nhàu mảnh vải đang thêu dở trên bàn, rồi nói:

- Tất nhiên, theo quan niệm trên đời này, anh không có tội, anh không chịu trách nhiệm, nhưng còn có một thứ luân lý khác luân lý trên đời, và chính là tôi muốn anh cư xử theo nguyên tắc của thứ luân lý ấy. Bây giờ có lẽ anh không sẵn sàng tiếp nhận lời tôi nói. Chúng ta hãy gác vấn đề đó lại. Điều tôi muốn yêu cầu anh hôm nay, là một lời hứa mà tôi tin chắc anh sẽ không từ chối. Người con gái khốn khổ đó đã biết ăn năn. Cô ta đã kính cẩn nghe những lời khuyên nhủ của một tu sĩ khả kính hạ cố đến thăm cô ta. Chúng tôi có đầy đủ lý do để hy vọng về cô ta. Còn anh, anh không được gặp cô ta nữa, vì lòng cô ta còn đang nghiêng ngả giữa điều thiện và điều ác, và chẳng may anh không muốn mà có lẽ cũng không có khả năng giúp ích cô ta. Gặp cô ta, anh có thể làm hại cho cô ta nhiều... Chính

vì thế tôi yêu cầu anh cam đoan sẽ không đến chỗ cô ta nữa.

Mác giật mình ngạc nhiên.

- Anh Mác, anh sẽ không từ chối điều đó; nếu thím anh còn sống, thím anh sẽ van nài anh điều đó. Anh hãy tưởng tượng là chính thím anh đang nói với anh.

Mác giật mình ngạc nhiên.

- Trời đất ơi ! thưa chị, chị yêu cầu tôi điều gì thế ? Chị bảo tôi làm hại gì cho người con gái khốn khổ đó ? Trái lại, tôi, một người... đã gặp gỡ cô ta trong thời điên dại, phải chăng bây giờ lại có nhiệm vụ phải bỏ rơi cô ta giữa lúc cô ta đau ốm và đau nặng lắm, nguy hiểm lắm, nếu đúng như lời người ta nói với tôi ?

- Tất nhiên đó là luân lý trên đời này, nhưng đó không phải là thứ luân lý của tôi. Bệnh càng nặng, càng cần anh không được gặp cô ta nữa.

- Nhưng thưa chị, mong chị nghĩ cho rằng trong tình trạng như của cô ta bây giờ, ngay cả những người đạo mạo nhất cũng không có gì mà hoảng sợ... Này nhé, thưa chị, nếu tôi có một con chó đang ốm và biết rằng nếu trông thấy tôi thì nó vui thích được phần nào thì tôi thiết nghĩ nếu tôi bỏ mặc cho nó chết cô độc thì thật là ác. Có lẽ một người nhân đức từ thiện như chị thì chị

nghe khác. Những xin chị thử nghe xem, riêng tôi, tôi cho rằng nếu thế thì quá là tàn nhẫn.

- Lúc này tôi có yêu cầu anh hứa như thế, nhân danh tình anh... nhân danh tình bạn thâm thiết của anh đối với tôi... Bây giờ tôi nhân danh chính người con gái khôn khổ đó mà yêu cầu anh như thế.

Thưa chị, xin chị tin chắc rằng tôi đau khổ hết sức khi cưỡng lại chị về bất cứ cái gì, nhưng quả thật, tôi thấy tôi bắt buộc phải cưỡng lại vì danh dự... Tiếng đó làm chị không hài lòng ư ? Xin chị bỏ qua cho. Duy có điều đến lượt tôi, tôi xin cầu khẩn chị, nhân danh lòng thương hại của người con gái bất hạnh đó... và có đôi chút vì lòng thương hại tôi... Nếu tôi đã làm những điều tội lỗi... nếu tôi đã góp phần kiềm giữ người con gái đó trong cuộc đời phóng đảng... thì bây giờ tôi không chăm sóc cô ta thì thật là gớm ghiếc. Tôi sẽ không tha thứ cho tôi điều đó được. Không, tôi không thể bỏ rơi cô ta. Thưa chị, chị sẽ không đòi hỏi tôi điều đó.

- Cô ta sẽ không thiếu gì những sự săn sóc khác. Nhưng anh Mác, anh hãy trả lời tôi: anh có yêu cô ta không ?

- Yêu cô ta... Yêu cô ta... Không ... Tôi không yêu cô ta. Đó là một tiếng không thích hợp ở đây... Yêu cô ta: than ôi ! Không. Tôi đã đi tìm bên cô

ta một sự tiêu khiển để lãng quên một tình cảm nghiêm túc hơn mà tôi phải chống lại... Điều ấy hình như khôì hài, không thể hiểu được đối với chị phải không ? Tâm hồn trong trắng của chị không thể thừa nhận rằng người ta có thể đi tìm một thứ thuốc như thế... Chị ạ, đây không phải là hành động xấu xa nhất trong đời tôi đâu. Nếu bọn nam giới chúng tôi đôi khi không có khả năng đánh lạc hướng say đắm của mình... thì có lẽ bây giờ... có lẽ chính tôi đã nhảy qua cửa sổ rồi. Nhưng tôi không biết tôi nói gì, còn chị thì không thể hiểu được tôi... Đến ngay cả tôi, tôi cũng chỉ tự hiểu được lòng mình một phần nữa.

- Tôi đang hỏi anh rằng anh có yêu cô ta không, bà Đơ Piên nói tiếp, mắt nhìn xuống, giọng nói hơi ngập ngừng, vì rằng nếu anh có tình... thân ái đối với cô ta, tất nhiên anh sẽ có can đảm làm khổ cô ta đôi chút để rồi làm cô ta được sung sướng nhiều. Cố nhiên cô ta sẽ khổ sở khổ sở về nỗi buồn không được gặp anh; nhưng nếu như bây giờ anh làm cô ta đi chệch con đường mà cô ta đã bước vào một cách gần như kỳ diệu, thì đó sẽ là một điều nghiêm trọng hơn nhiều. Muốn cho linh hồn cô ta được cứu rỗi, anh Mác ạ, thì cần làm sao cho cô ta quên hẳn một thời kỳ mà sự có mặt của anh sẽ làm sống động trong tâm trí cô ta.

Mác lắc đầu không đáp. Chàng không phải là một người tin Chúa, cho nên mấy tiếng cứu rỗi kia tuy rất có mãnh lực đối với bà Đơ Piên nhưng đối với tâm hồn chàng đâu có tác dụng mạnh mẽ gì. Song về điểm này, không có cách gì tranh cãi với bà. Bao giờ chàng cũng lảng tránh bảy tỏ những điều mình còn hoài nghi, và cả lần này nữa, chàng im lặng, tuy vậy cũng dễ nhận thấy chàng chưa chịu là phải.

- Tôi sẽ dùng ngôn ngữ trên đời này để nói đến anh, bà Đơ Piên nói tiếp, nếu chẳng may anh chị có thể hiểu thứ ngôn ngữ đó; thật thế, chúng ta đang tranh luận về một con tính số học. Gặp anh, cô ta không được lợi gì cả mà rất thiệt. Bây giờ tùy anh lựa chọn.

- Thưa chị. Mác nói giọng cảm động, tôi hy vọng rằng chị không còn nghi là tôi đối với Arxen còn có một tình cảm nào khác ngoài một sự quan tâm... rất tự nhiên. Như thế thì có nguy hại gì không ? Không có nguy hại gì cả. Chị nghi ngờ tôi à ? Có dễ chị nghĩ rằng tôi muốn phá hoại những lời khuyên nhủ rất đúng của chị nói với cô ta chẳng ? Ôi trời ơi ! Với một người như tôi vốn ghét những cảnh tượng bi thảm và khiếp hãi, lánh xa chúng, chị cho rằng tôi tìm gặp một người sắp chết với những ý định tội lỗi hay sao ? Thưa

chị, tôi xin nhắc lại với chị rằng, đối với tôi, chính một ý nghĩ về bốn phạm, một sự đền tội, gọi là một sự trừng phạt cũng được, là cái tôi đến tìm ở bên cô ta.

Nghe thấy thế, bà Đơ Piên ngẩng đầu lên và chăm chú nhìn Mác với khí sắc hưng phấn làm cho tất cả nét mặt của bà đượm vẻ cao thượng cực kỳ.

- Một sự đền tội, một sự trừng phạt, có phải anh nói thế không ? Phải chính thế đấy. Anh Mác ạ, anh không biết đấy chứ, có lẽ anh tuân nghe một sự *cảnh cáo của Đấng tối cao*, và anh cưỡng lại tôi là đúng... Được, tôi bằng lòng. Anh cứ gặp người con gái ấy, để cô ta trở thành công cụ cứu rỗi linh hồn cho anh cũng như thiếu chút nữa anh thành công cụ làm hại cô ta đời đời.

Thưa bà, chắc Mác không hiểu được rõ như quý bà lời *cảnh cáo của Đấng tối cao* là thế nào. Sự thay đổi quyết định đột ngột như thế làm cho chàng ngạc nhiên, chàng không biết do đâu mà có, chàng không biết có nên cảm ơn bà Đơ Piên đã nhượng bộ trước ý muốn của chàng không; nhưng, trong lúc này, điều bận tâm lớn nhất của chàng là đoán xem sự bướng bỉnh của chàng đã làm phát chán hay là đã thuyết phục được người mà chàng sợ nhất là làm phật ý.

- Duy có điều, anh Mác ạ, bà Đơ Piên nói tiếp, tôi cần phải yêu cầu anh, hay nói cho đúng hơn là tôi đòi hỏi anh...

Bà ngừng lại một lúc, và Mác gật đầu tỏ ý rằng bà bảo sao chàng cũng chịu.

- Tôi đòi hỏi, bà nói tiếp, anh chỉ được gặp nàng khi có tôi.

Mác tỏ vẻ ngạc nhiên, nhưng sau đó chàng vội vã tỏ ý vâng lời.

- Tôi không hoàn toàn tin anh, bà vừa mỉm cười vừa nói tiếp. Tôi vẫn còn sợ anh làm hỏng công trình của tôi, và tôi muốn thành công. Trái lại, được tôi kiểm soát, anh sẽ trở thành một người phụ tá có ích, và tôi hy vọng rằng sự phục vụ của anh sẽ được thưởng công.

Vừa nói như thế, bà vừa đưa tay ra cho Mác bắt. Hai người ước hẹn với nhau là hôm sau Mác sẽ đi thăm Arxen Guyô và bà Đơ Piên sẽ đến trước để chuẩn bị cuộc gặp gỡ cho Arxen.

Chắc quý bà hiểu dự định của bà Đơ Piên. Thoạt đầu, bà tưởng sẽ thấy Mác lòng đầy hối hận và bà sẽ dễ dàng rút ra từ cái gương Arxen đề tài của một bài thuyết giáo hùng hồn chống những dục vọng xấu xa của chàng; nhưng, trái với sự chờ đợi của bà, Mác cho mình không chịu trách nhiệm gì hết. Cần phải thay đổi phần mở

đầu và trong một lúc quyết định, đảo ngược cả một bài thuyết giảng đã được chuẩn bị trước; đó là một công việc gần nguy hiểm bằng việc vạch một kế hoạch chiến đấu mới giữa một cuộc tấn công bất ngờ. Bà Đơ Piên không thể xuất bất kỳ bất ý nghĩ ra cách xoay sở. Đáng lẽ răn trách Mác, bà đã tranh luận với chàng về một vấn đề tiện hay không tiện. Bỗng nhiên, có một ý nghĩ mới nảy ra trong trí của bà. Sự ăn năn của người con gái đồng phạm với chàng nhất định sẽ làm cho chàng động tâm, bà nghĩ thế. Cái chết trong lòng Chúa của một người phụ nữ mà chàng đã yêu (và buồn thay bà không thể nào không tin chắc rằng cái chết đó đang tới gần) nhất định sẽ có một tác dụng quyết định. Chính vì hy vọng như thế mà đột nhiên bà quyết tâm cho phép Mác gặp lại Arxen. Hoãn cuộc khuyến miễn dự định trước kia, bà còn được một cái lợi khác: vì, hình như tôi đã nói với quý bà ở trên kia, mặc dầu bà Đơ Piên rất muốn cứu vớt một người mà bà rất buồn phiền vì thấy lầm lạc sa ngã, ý nghĩ phải lao vào cuộc tranh luận nghiêm túc với chàng làm cho bà bất giác run sợ.

Bà đã tin tưởng rất nhiều vào tính chất nhân đức của công cuộc bà làm; bà vẫn còn nghi ngờ sự thành công, mà nếu không thành công tức là mất hết hy vọng cứu vớt linh hồn của Mác, tức

là bà sẽ buộc lòng phải thay đổi tình cảm đối với chàng. Có lẽ quý Xa tăng, muốn bà khỏi để phòng cảm tình sâu sắc của bà đối với người bạn từ thời thơ ấu, đã cẩn thận tìm cách thanh minh cho mỗi cảm tình đó bằng một hy vọng rất hợp với đạo lý tôn giáo. Mọi thứ vũ khí đều tốt đối với kẻ căm thù⁽¹⁾ và hẳn thường dùng những phương pháp như thế. Chính vì vậy nên người Bồ Đào Nha có câu nói rất văn vẻ như sau: *De boas intencôes esta o inferno cheio* (Hoả ngục lát bằng những thiện ý). Tiếng Pháp của chúng ta thì nói rằng nó tràn ngập những miệng lưỡi phụ nữ, và thế cũng như nhau thôi, vì theo ý nghĩ của tôi, phụ nữ bao giờ cũng muốn điều thiện.

Quý bà nhắc tôi nhớ lại câu chuyện của tôi. Vậy thì hôm sau bà Đor Piên đến nhà người con gái được bà che chở, bà thấy nàng rất yếu đuối, rất ủ rũ, nhưng lại bình tĩnh và nhẫn nhục vượt khỏi sự hy vọng của bà. Bà lại nói về ông Đờ Xalinhi, nhưng có ý dè dặt hơn hôm trước. Quả thực Arxen phải triệt để từ bỏ chàng ta và chỉ nên nghĩ đến chàng ta để hối tiếc cho sự mù quáng chung của hai người. Nàng còn phải, và đây là một phần khổ hình sám hối, nàng còn phải tỏ sự ăn năn của mình cho chính Mác thấy, phải nêu gương

(1) Kẻ căm thù: chỉ quý Xa tăng.

cho Mác bằng cách thay đổi lối sống, và phải đảm bảo trong tương lai cho chàng ta sự an tâm lương tâm mà chính nàng đang được hưởng. Ngoài những lời khuyên miễn rất hợp tôn giáo đó bà Đơ Piên không quên thêm mấy lý lẽ trần tục nữa, ví dụ nếu Arxen thực sự yêu ông Đơ Xalinhi thì nàng phải mong cái hay cho chàng trước nhất, và bằng cách thay đổi tình hạnh của mình nàng sẽ xứng đáng với lòng quý mến của một người trước nay chưa có thể thực sự quý mến nàng.

Tất cả những gì nghiêm khắc và buồn rầu trong bài diễn văn đó đột nhiên biến đâu mất, khi kết thúc bà Đơ Piên báo tin rằng nàng sẽ được gặp Mác và chàng sắp tới. Thấy đôi gò má của nàng lâu nay nhợt nhạt vì đau khổ đột nhiên đỏ bừng lên, thấy đôi mắt của nàng ánh lên một cách phi thường, bà Đơ Piên thiếu chút nữa thì hồi hận đã đồng ý cho cuộc gặp mặt này; nhưng đầu còn thì giờ thay đổi quyết định. Bà dùng vài phút còn lại trước khi Mác đến để nói những lời khuyên miễn nhân đức và nhiệt tình, nhưng Arxen nghe cách lơ đãng rõ rệt vì hình như nàng chỉ bận tâm sửa lại mái tóc và giải ruy-băng đã nhàu trên mũ nàng.

Cuối cùng, Đơ Xalinhi hiện ra, co rúm rất cả nét mặt của mình lại để làm ra vẻ vui tươi và tự tin. Chàng hỏi Arxen sức khoẻ ra sao, với một

giọng nói cố làm ra tự nhiên nhưng không có người bị cảm nào lại khàn tiếng bằng.

Về phần Arxen cũng không thấy thoải mái; nàng ấp úng, không tìm ra được câu nào để nói, nhưng nàng cầm lấy bàn tay bà Đơ Piên đưa lên môi như để cảm ơn bà. Những lời nói trong một khắc đồng hồ, đó là những lời vẫn nói giữa những người lúng túng. Chỉ có bà Đơ Piên là giữ được vẻ bình tĩnh lúc ngày thường, hay nói cho đúng hơn, bà tự chủ hơn vì bà đã chuẩn bị kỹ hơn. Bà thường trả lời thay cho Arxen, và nàng thấy người phiên dịch của mình diễn tả khá sai những tư tưởng của nàng. Thấy câu chuyện ngày càng tệ đi, bà Đơ Piên nêu lên rằng bệnh nhân ho nhiều, nhắc bệnh nhân rằng thấy thuốc cấm năng nói, và bà quay sang Mác bảo chàng nên đọc một chút cho Arxen nghe thì hơn là hỏi Arxen làm nàng mệt. Lập tức Mác cầm lấy một quyển sách và ra gần cửa sổ, vì trong phòng hơi tối. Chàng đọc mà cũng chẳng hiểu được mấy tí. Tất nhiên Arxen cũng không hiểu gì hơn, nhưng nàng ra vẻ chăm chú lắng nghe. Bà Đơ Piên thêm thừa một cái gì của bà đã mang lại, còn mục coi người ốm thì tự beo vào người để khỏi ngủ gật. Cặp mắt bà Đơ Piên hết nhìn vào chiếc giường lại nhìn ra cửa sổ, Arguyt ⁽¹⁾ dù có

(1) Arguyt: theo truyền thuyết, Arguyt là một hoàng tử có 100 mắt lúc nào cũng có 50 mắt mở. Từ Arguyt nay dùng để chỉ những người kiểm soát cực kỳ tinh tế và hay dòm ngó phiền phức.

hàng trăm mắt cũng không tài nào canh gác kỹ lưỡng được bằng. Được mất phút, bà cúi xuống nói rất khẽ vào tai Arxen:

- Anh ấy đọc hay quá nhỉ !

Arxen nhìn bà với một khoé mắt tương phản một cách lạ lùng với nụ cười trên môi cô:

- À vâng ! nàng đáp.

Rồi nàng nhìn xuống, và chốc chốc một giọt nước mắt lại xuất hiện trên mi mắt, rồi lăn xuống má mà nàng cũng chẳng hề biết. Mác không quay đầu lại lần nào. Đọc được mấy trang, bà Đơ Piên nói với Arxen:

- Chúng tôi sắp phải về để em nghỉ đây em ạ ! Tôi sợ chúng tôi đã làm em hơi mệt. Ít lâu nữa chúng tôi sẽ lại đến thăm em.

Bà đứng dậy, và Mác cũng đứng dậy như cái bóng của bà. Arxen tỏ lời từ biệt chàng, hầu như không nhìn chàng.

- Tôi bằng lòng về anh, anh Mác ạ, bà Đơ Piên nói khi Mác đi theo bà về đến tận cửa nhà bà, và tôi còn bằng lòng về cô ta hơn. Người con gái đáng thương đó tỏ ra đầy nhẫn nhục. Cô ta nêu cho anh một gương tốt.

- Thưa chị, sự đau khổ và im lặng chẳng nhẽ lại khó học đến thế ư ?

- Điều cần học hơn cả, chính là biết khép trái tim mình trước những tư tưởng xấu.

Mác chào bà và rảo bước đi.

Hôm sau, khi bà Đơ Piên lại đến thăm Arxen, bà thấy nàng đang ngắm một bó hoa hiếm đặt trên một cái bàn nhỏ gần giường nằm của cô.

- Những đoá hoa này là của ông Đờ Xalinhi gửi tặng em. Ông nhờ người vào hỏi thăm sức khoẻ của em. Còn ông thì không lên đây.

- Những đoá hoa này đẹp lắm, bà Đơ Piên nói giọng hơi khô khan.

- Ngày trước em rất yêu hoa, người ốm thờ dài nói; và ông ấy chiều em lắm... Ông Mác Đờ Xalinhi nuông em đã cho em những đoá hoa đẹp nhất mà ông ấy có thể tìm được... Nhưng cái đó ngày nay chẳng còn giá trị gì đối với em nữa... Nó ngát mùi quá... Thưa bà, bà nên cầm lấy bó hoa này; ông ấy sẽ không giận đâu, nếu em đem tặng bà.

- Không, em thân mến ạ; nhìn những đoá hoa này, em sẽ thấy vui, bà Đơ Piên nói tiếp với giọng dịu dàng hơn vì bà rất xúc động trước giọng nói vô cùng buồn thảm của cô Arxen tội nghiệp kia. Tôi sẽ lấy những đoá nào có mùi còn em thì giữ lấy những đoá hoa trà.

- Không ạ. Em ghét hoa trà... Nó nhắc lại trong tim em trận cãi nhau duy nhất giữa em và ông ta... khi em đang ở với ông ta.

- Em đừng nghĩ đến những sự điên dại ấy nữa, em bé thân yêu ạ.

- Một hôm, Arxen vừa nói tiếp vừa nhìn bà Đơ Piên chăm chăm, một hôm em thấy trong buồng của ông ấy một đoá hồng trà rất đẹp cắm trong một cốc nước. Em định cầm lấy nó nhưng ông ấy không bằng lòng. Ông ấy còn ngăn em chạm tới nó nữa. Em nhất định không chịu và em nói nhiều câu bậy bạ với ông ấy. Ông ấy bèn cầm lấy đoá hoa, cắt kỹ vào trong tủ và bỏ chìa khoá vào trong túi áo. Còn em, em làm như điên như cuồng, em còn đập cả một cái bình sứ mà ông ấy rất thích. Nhưng vẫn chẳng ăn thua gì. Em thấy rõ rằng đoá hoa đó là của một người đàn bà đứng đắn lịch sự nào đó đã tặng ông ấy. Nhưng em chưa bao giờ biết rõ đoá hoa trà đó là của ai tặng.

Vừa nói thế, Arxen dăm dăm nhìn bà Đơ Piên một cách gằn như hiểm ác, còn bà Đơ Piên thì bất giác cúi nhìn xuống. Một khoảnh khắc im lặng khá lâu, chỉ có hơi thở nặng nhọc của bệnh nhân làm xao động. Bà Đơ Piên vừa mới nhớ lại lời mở một câu chuyện về hoa trà. Một hôm, bà đang dự tiệc ở nhà bà Ôbrê thì Mác nói với bà rằng

thím chàng vừa mới chúc mừng ngày lễ thánh của chàng và chàng cũng hỏi xin bà một bó hoa. Bà đã cười rút trên mái tóc một đoá hoa trà và đưa cho chàng. Nhưng tại sao một việc tầm thường như thế vẫn còn ghi trong ký ức của bà ? Bà Đơ Piên không thể tự giải thích được. Bà gần như sợ hãi thấy thế. Một thứ bên lên mà bà nhận thấy đối với bản thân vừa mới tiêu tan thì Mác bước vào và bà cảm thấy đỏ mặt.

- Xin cảm ơn anh về những đoá hoa, Arxen nói; nhưng hoa làm em khó chịu trong người... Song nó chẳng phí đi đâu, em đã đưa tặng bà đây. Anh đừng bắt em nói chuyện, em bị cấm chuyện trò. Anh có sẵn lòng đọc một cái gì đó cho em nghe không ?

Mác ngồi xuống và đọc. Lần này, không có ai nghe, tôi nghĩ thế. Ai nấy, kể cả người đọc, đều theo đuổi dòng tư tưởng riêng của mình.

Khi bà Đơ Piên đứng dậy ra về, sắp để lại bó hoa trên bàn thì Arxen nhắc bà. Thế là bà mang bó hoa đi, bực mình vì có lẽ mình đã tỏ ra hơi cố tình không muốn nhận ngay tặng vật nhỏ mọn đó. "Như thế phỏng có gì sai, bà nghĩ. Nhưng tự đặt câu hỏi đơn giản đó cũng đã là sai rồi".

Chẳng được mời mà Mác cũng cứ theo bà về nhà. Hai người ngồi xuống, tránh nhìn nhau và

cùng im lặng một lúc lâu đến nỗi hai người đều cảm thấy lúng túng.

- Người con gái khốn khổ đó, sau cùng bà Đơ Piên nói, khiến tôi hết sức buồn phiền. Xem ra không còn hy vọng gì nữa.

- Chị đã gặp thầy thuốc, Mác nói, ông ta bảo sao ?

Bà Đơ Piên lắc đầu:

- Cô ấy chẳng còn sống được mấy ngày nữa trên cõi đời này. Sáng nay, người ta đã rửa tội cho cô ấy rồi.

- Trông mặt mũi cô ta thật là tội nghiệp, Mác vừa nói vừa tiến đến khung cửa sổ, chắc để giấu sự xúc động của mình.

- Chắc hẳn chết vào tuổi cô ta thì thật đau đớn, bà Đơ Piên nói tiếp vẻ nghiêm nghị; nhưng nếu cô ta sống lâu hơn nữa, biết đâu như thế chẳng phải là một tai họa cho cô ta ?... Cứu cô ta khỏi một cái chết tuyệt vọng, Chúa Trời muốn cho cô ta có thời giờ để ăn năn... Đó là một ân phước lớn mà chính cô ta bây giờ đã nhận thấy hết giá trị. Cha Duybinhông rất bằng lòng về cô ta, anh cũng không nên ái ngại quá như thế cho cô ta, anh Mác ạ !

- Tôi không biết có nên ái ngại cho những người

chết yếu không, Mác trả lời hơi đột ngột... Tôi, tôi chỉ muốn chết yếu, nhưng điều làm tôi buồn phiền nhất, là trông thấy cô ta đau đớn như thế.

- Sự đau đớn của phần xác thường có ích cho phần hồn...

Mác không đáp, đi đến đầu gian phòng, vào một góc tối gần khuất sau những tấm màn dày. Bà Đơ Piên thì làm việc hoặc giả vờ làm việc, cặp mắt dán vào một tấm thảm, nhưng bà hình như cảm thấy cái nhìn của Mác như một vật gì đè nặng lên người bà. Cái nhìn mà bà trốn tránh đó, bà tưởng chừng như nó lướt đi lướt lại trên đôi tay bà, trên hai vai bà, trên trán bà. Bà tưởng chừng như nó dừng lại trên bàn chân bà và bà vội vã giấu bàn chân đó vào trong vạt áo dài. Hình như có đôi chút sự thực khi người ta nói về dòng điện ma, có phải không thưa quý bà ?

- Thưa chị, chị có quen đồ đốc Đơ Rinhi ⁽¹⁾ phải không ? Mác đột nhiên hỏi.

- Phải, quen đôi chút.

- Có lẽ tôi muốn nhờ chị nói hộ tôi một việc với đồ đốc... có lẽ nhờ chị viết giúp cho một bức thư giới thiệu...

. - Tại sao thế ?

(1) Đồ đốc Đơ Rinhi (1782-1835): Tên một đồ đốc Pháp.

- Thưa chị, từ mấy hôm nay, tôi có một dự định, Mác nói tiếp một cách vui vẻ gượng gạo. Tôi tìm cách cải tà qui chính và tôi muốn có một hành động ngoan đạo nào đó, nhưng tôi lúng túng không biết làm ăn ra sao...

Bà Đơ Piên nhìn Mác với khoé mắt hơi nghiêm khắc.

- Đây, tôi đã định bụng như thế này, Mác nói tiếp. Tôi rất bực mình chưa học trường quân sự, nhưng cái đó có thể học được... Trong lúc chờ đợi, tôi biết bắn súng, không đến nỗi tồi lắm và như tôi đã có hân hạnh thưa với chị, tôi cảm thấy trong lòng thèm muốn lạ lùng được đi sang Hy Lạp, cố giết một tên Thổ nào đó để đem lại vinh quang cho cây thập tự.

- Đi Hy Lạp ! Bà Đơ Piên kêu lên, đánh rơi cuộn sợi của bà.

- Đi Hy Lạp. Ở đây, tôi chẳng làm gì hết; tôi thấy buồn tẻ; tôi không được việc gì cả, tôi không thể làm được cái gì có ích; tôi không giúp ích được gì cho bất kỳ ai trên đời này. Vì vậy tại sao tôi lại không đi để ngắt những cành hoa chiến thắng, hay là để bị giết vì một sự nghiệp tốt đẹp ? Vả lại, đối với tôi, tôi không nhìn thấy cách nào khác để chiếm được vinh quang hay để vào được Đền Kỷ niệm, điều mà tôi rất tha thiết.

Thưa chị, chị hãy tưởng tượng hộ, còn có vinh dự nào bằng cho tôi, khi người ta đọc báo thấy như sau: "Có tin từ Tripôlitda cho hay rằng ông Mác Đơ Xalinhi, một người bạn của Hy Lạp có rất nhiều triển vọng - người ta rất có thể nói như thế trong báo - có rất nhiều triển vọng, vừa mới chết, nạn nhân của nhiệt tình của ông đối với sự nghiệp thần thánh của tôn giáo và tự do. Ngài Pa-sa ⁽¹⁾ Cuasít đã quên hết phép xã giao lịch thiệp đến nỗi sai chặt cái đầu ông...". Cái đó chính là cái xấu nhất của tôi, theo lời của mọi người, có phải không thưa chị ?

Và chàng cười gượng.

- Anh nói đúng đấy chứ, anh Mác ? Anh đi Hy Lạp à ?

- Thưa chị, rất đúng đấy ạ; duy có điều tôi sẽ cố gắng làm cho tin buồn về tôi đáng càng chậm càng tốt.

- Anh sang Hy Lạp làm gì ? Người Hy Lạp có thiếu lính đâu... Anh sẽ là một người lính ưu tú, tôi tin chắc như thế, nhưng mà...

- Một ưu-binh rất oai, cao lớn dị thường ! Chàng vừa nói to vừa đứng thẳng người lên. Nếu mà người Hy Lạp không muốn thu nhận một tân binh

(1) Pa-sa: Thống lĩnh quân đội hoặc tỉnh trưởng ở Thổ.

như thế thì họ thật là khó tính. Thưa chị, không dám nói đùa với chị, chàng vừa nói thêm vừa ngồi phịch xuống một cái ghế bành, tôi nghĩ rằng đó chính là điều tất nhất tôi có thể làm. Tôi không thể ở lại Pari (chàng hơi dẫn giọng khi nói những tiếng này): ở đó tôi rất khổ sở, ở đó tôi sẽ làm trăm chuyện bậy bạ... Tôi không có sức cưỡng lại... Nhưng thôi để sau này chúng ta sẽ lại nói chuyện về vấn đề đó; tôi không đi ngay lập tức đâu... nhưng tôi sẽ đi... Ô ! vâng, phải như thế, tôi đã long trọng phát thệ như vậy. Chị có biết rằng từ hai hôm nay tôi học tiếng Hy Lạp không? Zwn pou aac äya ? ù. Đó là một thứ tiếng thật hay, phải không chị?

Bà Đơ Piên trước kia có đọc thư của Bairo⁽¹⁾ và bà còn nhớ câu bằng tiếng Hy Lạp đó, điệp khúc trong một bài thơ ngắn của Bairo. Như quý bà biết rõ, ở phần chú thích có dịch nghĩa câu đó; tức là: "Đời của tôi ời, tôi yêu em lắm". Đó là cách nói dễ thương ở nước ấy. Bà Đơ Piên nguyên rủa cái trí nhớ quá bền bỉ của mình; bà không dám hỏi câu Hy Lạp đó nghĩa là thế nào, và bà chỉ sợ nét mặt của bà để lộ ra rằng bà đã hiểu. Mác đã lại bên cây dương cầm, và những ngón

(1) Bairo (1788-1824): Đại thi hào Anh, tác giả của những tập thơ Chayđơ Harôn, Đông Gioăng, v.v

tay của chàng hạ xuống phím đàn hầu như ngẫu nhiên làm nảy ra mấy hoà âm buồn bã. Bỗng nhiên chàng cảm mũ; và quay về phía bà Đơ Piên, chàng hỏi bà chiều nay có định đến nhà bà Đarxonây không.

- Có lẽ có, bà Đơ Piên ngập ngừng đáp.

Chàng bắt tay bà và bước ra ngay lập tức, để bà ngồi lại trong lòng xao xuyến một cách chưa từng thấy.

Tất cả những ý nghĩ của bà để lơ mờ rồi ren và kế tiếp nhau một cách nhanh chóng đến nỗi bà không còn thì giờ dừng lại ở một ý nghĩ nào, chẳng khác một loạt hình ảnh hiện ra rồi biến đi ở ngoài cửa một toa xe hoả. Nhưng, cũng giống như giữa cơn phóng chạy vũ bão, con mắt tuy không nhìn thấy mọi chi tiết nhưng vẫn nắm được cái đặc điểm chung của những nơi đi qua, bà Đơ Piên, giữa mớ tư tưởng rối như bong bóng, cảm thấy kinh hãi và như đang lặn mình trên một cái dốc cao giữa những vực thẳm kinh khủng. Mác yêu bà, điều đó bà không còn nghi ngờ gì nữa. Tình yêu đó (bà nói: cảm tình đó) có đã từ lâu; nhưng cho đến tận lúc này bà không lấy thế làm hoảng hốt. Giữa một người mộ đạo như bà và một người không sống theo những nguyên tắc tôn giáo như Mác, có một hàng rào không thể vượt qua làm

cho bà yên tâm trước kia. Mặc dầu bà không phải không cảm thấy vui thú hoặc kiêu hãnh nếu bà làm cho một người như Mác mà bà cho là phù phiếm trở nên một người đứng đắn, trước kia bà chưa bao giờ nghĩ rằng cảm tình ấy một ngày kia có thể trở thành nguy hiểm cho sự yên tĩnh của tâm hồn bà. Bây giờ con người xấu ấy đã biết hối cải, bà bắt đầu sợ con người đó. Thế là sự cải tà quy chính ấy - mà bà cho là do công của bà - sắp trở thành một nguyên nhân buồn bực và day dứt cho cả bà và chàng. Đôi lúc bà cố nghĩ rằng những nguy hiểm mà bà dự đoán lơ mờ ấy không có căn cứ thực tế nào cả. Cuộc hành trình đột nhiên quyết định ấy, sự thay đổi mà bà nhận thấy trong tác phong của Đờ Xalinhi, cùng ra thì có thể cắt nghĩa bằng tình yêu mà chàng còn giữ đối với Arxen Guyô; nhưng, kỳ lạ thay ! ý nghĩ này đối với bà Đờ Piên lại khó chịu hơn cả những ý nghĩ khác, và bà cảm thấy hầu như nhẹ mình khi chứng minh rằng ý nghĩ đó sai.

Suốt buổi chiều bà Đờ Piên cứ tạo ra những bóng ma như thể để lại xoá đi rồi tạo lại. Bà không muốn đến nhà bà Đarxonây, và để tăng thêm quyết tâm, bà cho phép anh đánh xe ngựa của bà đi chơi và bà định đi ngủ sớm, nhưng khi vừa có quyết định cao cả đó và không có cách gì làm khác

được nữa, bà đã lập tức nghĩ rằng đó là một sự yếu đuối không xứng đáng với bà và bà thấy hối tiếc. Bà sợ nhất là Mác đoán biết nguyên nhân của quyết định đó, và vì bà không thể tự dối mình về lý do thực sự khiến bà không muốn đến nhà bà Đarxonây, bà đi đến chỗ tự coi mình là có tội, vì ngay một việc bận tâm như thế về Đờ Xalinhi cũng là một tội lớn rồi. Bà cầu nguyện lâu lắm, nhưng vẫn không thấy tâm trí nhẹ nhõm được chút nào. Tôi không rõ đến lúc nào thì bà mới chợp mắt ngủ được; nhưng có điều chắc chắn là khi tỉnh dậy, những ý nghĩ trong đầu óc bà vẫn lộn xộn như hôm trước, và bà vẫn chưa biết nên quyết định ra sao cả.

Trong lúc bà điếm tâm - vì thừa quý bà, bao giờ người ta cũng điếm tâm, nhất là khi người ta đã ăn không ngon bữa tối hôm trước - bà đọc thấy trong một tờ báo tôi cũng không rõ là tin ông pasa nào vừa mới cướp phá một thành phố ở Rumêli ⁽¹⁾. Dân bà trẻ em bị tàn sát, một số người bạn của Hy Lạp bị chết trong khi đang chiến đấu hoặc bị giết từ từ trong những cuộc tra tấn khủng khiếp. Bài báo đó thật khó làm cho bà Đơ Piên thích thú cuộc hành trình sang Hy Lạp mà Mác đang dự định. Bà đang buồn

(1) Rumêli: một tỉnh trước thuộc Thổ, nay thuộc Bungari.

rầu suy nghĩ về tin trong báo bỗng người nhà đem vào một bức thư của Mác. Tối hôm trước, Mác đến nhà bà Đarxonây thấy rất chán và lo ngại vì không thấy bà Đơ Piên đến, cho nên Mác viết thư hỏi thăm tin bà và xin bà cho biết sẽ đi thăm Arxen Guyô vào lúc mấy giờ. Bà Đơ Piên không còn can đảm để cầm bút viết thư, nên bà sai người trả lời rằng bà đi vào giờ thường lệ. Rồi bà chợt có ý nghĩ nên đi ngay lập tức để khỏi gặp Mác ở đó; nhưng, suy đi nghĩ lại, bà thấy đó là một sự dối trá trẻ con và nhục nhã, còn tệ hại hơn cả sự yếu đuối của bà hôm trước. Cho nên bà thu hết can đảm, cầu nguyện một cách nhiệt liệt, rồi khi đến giờ, bà ra đi và vững bước tiến vào phòng Arxen.

III

Bà thấy cô gái khốn nạn ở trong tình trạng thật đáng thương. Thật rõ ràng giờ lâm chung của nàng đã sắp tới, và từ hôm qua bệnh tình của nàng đã nặng lên một cách khủng khiếp. Hơi thở của nàng chỉ còn là những tiếng rên rỉ đau đớn, và người ta nói với bà Đơ Piên rằng sáng nay có đến mấy lần nàng đã mê man, khiến thầy thuốc chắc nàng không thể sống tới hôm sau.

Tuy nhiên, Arxen nhận ra nữ ân nhân của mình và nàng cảm ơn bà đến thăm nàng.

- Bà sẽ không còn phải mệt sức leo cầu thang lên buồng em nữa, nàng nói với bà, giọng thoi thóp.

Mỗi lời nói hình như đòi hỏi ở nàng sự cố gắng nặng nề và làm mòn mỗi chút sức tàn của nàng. Người ta phải cúi sát xuống giường mới nghe được lời nàng nói. Bà Đơ Piên cầm tay nàng, bàn tay đã lạnh giá và hầu như vô tri vô giác.

Chẳng mấy chốc Mác đến, và chàng lẳng lặng đến bên giường người hấp hối. Nàng khê gập đầu chào chàng, và nhận thấy chàng cầm tay một cuốn sách bỏ trong bao, nàng thều thào yếu ớt nói:

- Hôm nay anh sẽ không đọc.

Bà Đơ Piên liếc nhìn vật mà nàng tưởng là quyển sách, mà chàng đã mua ở dọc đường.

Cha Đuybinhông, từ sáng vẫn ở bên mình Arxen, nêu lên rằng hơi sức của người ốm đang kiệt quệ một cách rất nhanh chóng, nên ông muốn lợi dụng đôi chút thời gian còn lại để cứu vớt linh hồn nàng. Ông gập Mác và bà Đơ Piên ra một bên, rồi cúi xuống chiếc giường đau khổ, ông nói với người con gái đáng thương những lời nghiêm trang và an ủi mà tôn giáo dành cho những lúc như thế. Trong một góc phòng, bà Đơ Piên quỳ xuống cầu nguyện,

còn Mác đứng gần cửa sổ, hình như đã biến thành một pho tượng.

- Con ơi, con tha thứ cho tất cả những ai đã xúc phạm con chứ ? Ông cố nói giọng cảm động.

- Vâng !... Cầu cho họ được sung sướng ! Người hấp hối trả lời, cố gắng làm cho cha cố nghe nổi tiếng mình nói.

- Vậy thì con hãy tin cậy vào lòng nhân từ của Chúa con ạ ! Ông cố nói tiếp, ăn năn hối hận mở cửa thiên đàng đấy.

Ông cố còn tiếp tục những lời khuyến miễn trong vài phút nữa; rồi ông ngừng lời, không biết có phải trước mặt ông chỉ còn là một xác chết hay không. Bà Đơ Piên nhẹ nhàng đứng dậy và mọi người đứng im một lúc, lo lắng nhìn khuôn mặt trắng bệch của Arxen. Mắt nàng nhắm. Ai nấy nhìn thờ như cố tránh quấy rầy giấc ngủ kinh khủng có lẽ đã bắt đầu đối với nàng, và người ta nghe thấy rõ trong phòng tiếng tích tắc yếu ớt của chiếc đồng hồ đặt trên bàn ngủ.

- Cô gái tội nghiệp đã qua đời rồi ! Cuối cùng bà coi người ốm nói, sau khi để hộp thuốc lá của mình sát vào môi Arxen; các ông các bà trông thì thấy, mặt kinh không mở đi. Cô ấy đã chết rồi!

- Tội nghiệp cô gái ! Mác kêu lên, như sự

tình cơn bàng hoàng. Trên cõi đời này, nàng đã được hưởng hạnh phúc gì ?

Bỗng chốc, và hình như được tiếng nói của Mác làm sống lại, Arxen mở choàng mắt:

- Tôi đã yêu ! nàng phì phào nói rất khê.

Nàng ngo nguẩy mấy ngón tay, hình như muốn chia bàn tay ra. Mác và bà Đơ Piên tiến lại gần và mỗi người cầm lấy một bàn tay của nàng.

- Tôi đã yêu, nàng nhắc lại với một nụ cười buồn bã.

Đó là những lời nói cuối cùng của nàng. Mác và bà Đơ Piên cầm rất lâu đôi bàn tay lạnh ngắt mà không dám ngược mắt lên.

IV

Thế đấy ! Thưa quý bà, quý bà nói rằng câu chuyện của tôi đã xong và quý bà không muốn nghe thêm nữa. Tôi lại cứ tưởng rằng quý bà tò mò muốn biết ông Đờ Xalinhi có đi Hy Lạp hay không; muốn biết rằng... Nhưng đêm đã khuya, quý bà thấy cũng đã khá đủ. Tốt lắm ! Nhưng ít nhất xin quý bà đừng phán đoán táo bạo quá, tôi xin thanh minh rằng tôi không hề nói điều gì khiến quý bà có thể nhận định như vậy.

Nhất là xin quý bà đừng hoài nghi câu chuyện của tôi là không thực ? Quý bà hoài nghi ư ? Xin quý bà đến nghĩa trang Cha Lasedor: cách mộ tướng Foy ⁽¹⁾ hai mươi bước về phía tay trái, quý bà sẽ thấy một ngôi mộ bằng đá rất giản dị, xung quanh bao giờ cũng có hoa trông nom cẩn thận. Trên phiến đá, quý bà sẽ thấy tên nhân vật trong câu chuyện của tôi khắc bằng đại tự: Arxen Guyô, và nếu quý bà cúi nhìn năm mộ đó thì sẽ thấy, nếu mưa gió chưa xoá sạch, một dòng chữ viết bút chì bằng một kiểu chữ rất nhỏ:

Arxen tội nghiệp! Cô cầu nguyện cho chúng tôi.

(1) Tướng Foy: Một tướng nổi danh dưới thời Napoléon đệ nhất. Ở nghĩa trang Cha Lasedor (pari) có mộ và tượng ông (1775-1825).

MATÊÔ FANCÔN

Rời thị trấn Portô Versiô, theo hướng tây bắc tiến sâu vào trong đảo người ta thấy mặt đất cao lên khá nhanh, rồi sau ba tiếng đồng hồ vượt qua những con đường mòn khúc khuỷu thường bị nghẽn vì những tảng đá lớn, và thỉnh thoảng lại bị những khe suối cắt ngang, người ta đến trước một ma-ki rộng bao la. Ma-ki là xứ sở của những người chẵn cừu đảo Corxơ và của những ai có việc rắc rối với pháp luật. Cần biết rằng người nông dân Corxơ, muốn đỡ công bón phân, thường cho ngay một mồi lửa vào khoảng rừng nào đó. Lửa có cháy lan ra quá nơi cần thiết cũng kệ; muốn ra sao thì ra, chắc chắn sẽ được mùa khi gieo hạt trên mảnh đất màu mỡ nhờ lớp tro tàn kia. Bông lúa gặt xong, người ta để ra lại cắt làm gì cho mệt, nên mùa xuân năm sau, những rễ cây còn nằm dưới đất chưa bị tiêu huỷ mọc lên thành những chồi rậm, rồi chỉ độ vài năm những chồi cây này cao tới bảy tám pi-ê.

Chính loại rừng rậm ấy người ta gọi là ma-ki. Dù loại cây lớn bé mọc trong đó, tha hồ lẫn lộn chằng chịt vào nhau. Phải dùng rìu mới mở được lối đi và những maki rậm rạp um tùm đến nỗi ngay sơn dương cũng không chui lọt.

Nếu bạn đã giết người, bạn hãy vào ma-ki Portô Versiô, ở đây bạn sẽ sống an toàn, với một khẩu súng tốt, ít thuốc súng và đạn. Bạn đừng quên một áo choàng nâu có đính mũ trùm để dùng làm chăn và đệm. Cánh mục đồng sẽ cho bạn sữa, phô mát và hạt dẻ, và thế là chẳng còn sợ gì pháp luật hay thân nhân người đã khuất, trừ khi bạn cần xuống phố mua sắm thêm đạn dược.

Lúc tôi ở đảo Corxơ, năm 18..., thì nhà bác Matêô Fancôn cách ma-ki nửa dặm. Bác ta là người khá giả vùng này; bác sống ung dung, nghĩa là chẳng cần làm gì cả., với sản phẩm của các đàn gia súc do cánh mục đồng, một kiểu dân du mục, dẫn đi ăn lúc chỗ này lúc chỗ nọ ở trên núi. Lúc tôi gặp bác, hai năm sau khi xảy ra câu chuyện sắp kể, tôi ước chừng bác độ năm mươi tuổi là cùng. Các bạn hãy hình dung một người nhỏ bé nhưng lực lưỡng, tóc quăn, đen nhánh như huyền, mũi khoằm, môi mỏng, đôi mắt to nhanh nhẹn và nước da như màu mắt trái giầy ống. Tài bắn súng trường của bác, ai cũng cho là phi thường, ngay ở quê hương bác là nơi nhan nhản những

tay thiện xạ. Chẳng hạn, Matêô không bao giờ thềm dùng đạn ghém để bắn sơn dương. Cách một trăm hai mươi bước, bác có thể hạ nó bằng một viên đạn một, đúng vào đầu hay vào vai tùy ý. Ban đêm bác sử dụng vũ khí cũng dễ dàng như ban ngày, và người ta đã kể cho tôi nghe một truyện về tài bắn của bác, có lẽ ai chưa từng đến đảo Corxơ sẽ cho là không thể tin được. Cách tám mươi bước, người ta đặt một ngọn nến đang cháy, sau một tờ giấy bóng chỉ to bằng mặt đĩa. Bác giơ súng lên ngắm rồi người ta thổi tắt ngọn nến; một phút sau, trong bóng tối hoàn toàn, bác bắn, bốn phát thì ba phát trúng mảnh giấy.

Nhờ tài nghệ cao cường như vậy, Matêô Fancôn rất nổi tiếng. Người ta còn nói rằng bác là người bạn tốt bao nhiêu thì là người thù nguy hiểm bấy nhiêu. Vốn tính hay giúp đỡ và bố thí, bác sống hoà thuận với tất cả mọi người trong quận Portô Versiô. Tuy vậy, người ta kể về bác rằng ở Corxơ, nơi bác đã lấy vợ, bác đã quyết liệt trừ khử một địch thủ lợi hại cả về chiến đấu lẫn ái tình, ít nhất họ gán cho Matêô phát súng đã kết liễu đời tay tình địch ấy trong khi đương cạo mặt trước tấm gương nhỏ treo nơi cửa sổ. Khi việc êm, Matêô cưới vợ. Bác gái Giuxéppa đầu tiên sinh được ba cô con gái (khiến bác trai điên cả ruột), rồi cuối

cùng, một cậu con trai đặt tên là Fortuynatô - hy vọng cả gia đình, kẻ sẽ nối dõi tên họ bác. Các cô con gái đều lấy chồng khá giả. Lúc cần thiết, ông bố vợ có thể trông cậy vào những nhát dao găm và những phát súng tay của các con rể. Cậu con trai mới lên mười, nhưng đã tỏ ra có nhiều năng khiếu.

Một ngày thu nọ, Matêô cùng vợ ra đi rất sớm, đến thăm một bầy gia súc của bác ở một khoảng rừng thưa trong vùng ma-ki. Cậu bé Fortuynatô đã muốn đi theo, nhưng khu rừng thưa xa quá. Và lại, phải có người ở lại trông nhà chứ; vì thế ông bố từ chối: ta sẽ thấy rồi bác có phải hối hận về điều đó không.

Bác đi vắng đã được vài giờ. Chú bé Fortuynatô đang yên lặng nằm dài dưới ánh nắng, ngắm rặng núi xanh, và nghĩ tới chủ nhật sau chú bé sẽ được xuống phố ăn cơm ở nhà ông cậu *ca-pô-ran*⁽¹⁾ thì đột nhiên có tiếng súng nổ làm ngắt quãng những điều chú đang ngắm nghĩ. Chú bèn đứng dậy nhìn về phía cánh đồng, nơi phát ra tiếng nổ. Nhiều phát súng khác tiếp theo, cách quãng không đều, và mỗi lúc một gần; cuối cùng, trên

(1) *Ca-pô-ran*: Xưa kia, *ca-pô-ran* chỉ những thủ lĩnh do các thôn xã bầu ra trong những cuộc khởi nghĩa chống chúa phong kiến. Sau này vào thời kỳ Mèrimé viết truyện ngắn này, danh hiệu *ca-pô-ran* thường dùng để chỉ những người có uy thế ở Corxô.

con đường mòn từ cánh đồng dẫn tới nhà Matêô, hiện ra một người, đầu đội mũ vải nhọn kiểu người miền núi thường dùng, mặt mày râu ria, áo quần rách rưới đang chống khẩu súng lê đi một cách khó nhọc. Gã bị trúng đạn ở đùi.

Người này là một gã lục lâm ⁽¹⁾. Đêm qua, gã xuống phố mua thuốc súng, dọc đường rơi vào ổ phục kích của lính tuần tiểu Corxơ. Sau một cuộc chống cự mãnh liệt, gã tháo chạy được, vừa bị đuổi riết vừa bắn từ mỏm núi này qua mỏm núi nọ. Nhưng gã không vượt được bọn lính bao nhiêu, và vết thương khiến gã không thể nào tới ma-ki trước khi bị đuổi kịp.

Gã lại gần Fortuynatô và nói:

- Cháu là con bác Matêô Fancôn phải không?

- Vâng.

- Chú, chú là Gianétô Xanpiêrô. Chú đang bị tui cổ vàng ⁽²⁾ đuổi giết. Cháu giấu chú đi, vì chú không thể đi xa hơn nữa.

- Nhưng bố cháu chưa cho phép, nếu cháu giấu chú, bố cháu sẽ bảo sao ?

- Bố sẽ bảo rằng cháu làm đúng.

(1) *Lục lâm: Người bị gạt ra ngoài vòng pháp luật.*

(2) *Cổ vàng: Lính tuần tiểu mặc áo cổ vàng.*

- Giấu chú nhanh lên, tụi nó đến kia.

- Chờ bố về đã.

- Chờ à ? Khốn nạn chưa ! Năm phút nữa là tụi nó tới rồi. Nào, giấu tao đi, không tao giết mày.

Fortuynatô trả lời hết sức bình tĩnh:

- Súng chú hết đạn rồi. Trong bao da chú cũng chẳng còn các-tút.

- Tao có dao găm.

- Nhưng chú chạy nhanh bằng cháu à ?

Fortuynatô nhảy phóc một cái và ra khỏi tầm tay.

- Mày không phải là con trai bác Matêô Fancôn! Mày để mặc tao bị tóm trước nhà mày hay sao?

Chú bé ráng chừng cảm động lại gần và nói:

- Nếu cháu giấu chú thì chú cho cháu cái gì nào?

Tên cướp lục trong bao da đeo ở thắt lưng, rút ra một đồng năm phờ-răng mà chắc hẳn định dành để mua thuốc súng. Nhìn thấy đồng tiền, Fortuynatô mỉm cười. Chú cầm ngay lấy rồi bảo Gianétô:

- Đừng sợ gì hết.

Lập tức chú bới một lỗ to trong đồng cỏ khô cạnh nhà, Gianétô rúc vào, và chú bé lấp kín cỏ lại, vừa chừa ít không khí cho gã thở, nhưng chẳng

ai ngờ được trong đồng cỏ ấy có người. Chú còn giữ một mẹo khá tinh khôn khác của dân ở rừng. Chú đi bắt một con mèo cái và đàn mèo con, đặt lên đồng cỏ để làm người ta tưởng nó không phải vừa bị xáo trộn. Tiếp đó, nhận thấy có những vết máu trên đường mòn gần nhà, chú lấy cát bụi phủ kỹ, rồi công việc xong, chú lại nằm dài dưới ánh nắng với vẻ bình thản nhất.

Vài phút sau, sáu người mặc quân phục màu nâu cổ vàng, do một viên quân chỉ huy, đã đứng trước cửa nhà bác Matêô. Viên quân này hơi có họ với bác Fancôn. (Ai cũng biết rằng ở đảo Corxơ, người ta nhận họ xa hơn ở các nơi khác nhiều). Y tên là Tiôđôrô Gamba: Một người hoạt động tích cực, từng tóm cổ rất nhiều tên cướp nên bọn này rất sợ.

Y đến sát Fortuynatô và nói:

- Chào cháu; cháu lớn quá ! Vừa rồi cháu có thấy một người đàn ông qua đây không ?

- Ô ! Cháu đã lớn thế nào được bằng chú, hờ chú ! Chú bé làm ra vẻ ngờ nghệch trả lời.

- Rồi sẽ bằng thôi. Nhưng nói cho chú biết, cháu có trông thấy một người đàn ông qua đây không ?

- Cháu có trông thấy một người đàn ông qua đây không à ?

- Ủ, một người đàn ông đội mũ nhọn bằng nhung đen, mặc chiếc áo ngoài thêu đỏ và vàng ?

- Một người đàn ông đội mũ nhọn và mặc chiếc áo ngoài thêu đỏ và vàng à ?

- Ủ, đáp nhanh lên, đừng nhắc lại câu hỏi như thế.

- Sáng nay, cha cố có đi qua cửa nhà cháu, cha cười con ngựa Piêrô cha có hỏi cháu: Bố khoẻ mạnh không, và cháu đáp...

- Gớm, nhóc con, mày giờ trò láo cá ! Nói nhanh lên, thằng Gianétto đi lối nào, chúng tao đang lùng bắt nó và tao tin chắc nó đã chạy theo con đường mòn này.

- Ai biết được ?

- Ai biết được ? Chính tao biết mày có trông thấy nó.

- Ngủ thì có thấy được người qua đường không?

- Nhài, mày không ngủ. Tiếng súng nổ đã đánh thức mày.

- Thế chú tướng súng của các chú nổ to đến thế kia à ? Súng bố cháu còn kêu to hơn nhiều.

- Quỷ bắt mày im đi ! Đồ khốn ! Tao chắc chắn mày có trông thấy thằng Gianétto. Không khéo mày còn giấu nó nữa. Nào, các anh em, hãy vào nhà này, xem thằng ấy có ở đây không: Thằng

quỷ quyết, nó còn một chân và nó thừa khôn ngoan và chẳng dại gì mà cố tập tễnh lần về ma-ki. Vả lại vết máu ngừng ở đây. Fortuynatô cười gằn, hỏi:

- Rồi bố sẽ bảo sao ? Bố sẽ nói thế nào, nếu bố biết rằng người ta đã xộc vào nhà trong khi bố đi vắng ?

- Nhãi con, viên quân Gamba vừa xách tai chú vừa nói. Mà mày có biết tao đủ khả năng làm cho mày phải đổi giọng không ? Có lẽ phải phết cho mày hai chục má gươm, mày mới chịu khai.

Fortuynatô vẫn cười khẩy và đồng dục nói:

- Bố tôi là Matêô Fancôn.

- Mày biết không, thằng nhãi, tao có thể giải mày về Cortơ hay về Baxtia. Tao sẽ cho mày vào nằm hầm tối, trên đồng rạ, chân thì xiềng lại, rồi tao cho mày lên máy chém, nếu mày không chịu nói thằng Gianétô Xanpiêrô trốn đâu.

Nghe dọa câu lối bịch đó, chú bé phá lên cười. Chú nhắc lại.

- Bố tôi là Matêô Fancôn.

Một người lính nói nhỏ:

- Ông quân ạ, chúng mình không nên sinh sự với lão Matêô.

Gamba lộ rõ vẻ lúng túng. Y trao đổi thì thầm với tốp lính, bọn này đã đi khám khắp nhà. Công việc không lâu gì, vì nhà người Corxơ cũng chỉ có mỗi một phòng hình vuông, đồ đạc gồm một cái bàn, một số ghế dài, hòm xiềng và dụng cụ săn bắn hoặc nấu bếp. Trong khi đó, chú bé Fortuynato vẫn vuốt ve con mèo, và hình như lấy làm thích thú vẻ bối rối của bọn lính tuần và ông chú họ.

Một người lính đến gần đóng cở. Hắn nhìn thấy con mèo, vừa uể oải đưa một nhát lưỡi lê vào đóng cở, vừa nhún vai như cảm thấy sự cần thiết của mình đáng buồn cười. Chẳng có gì động đậy, và nét mặt chú không lộ mấy may xúc động.

Viên quân và tốp lính bực bội vô cùng; họ trầm ngâm nhìn về phía cánh đồng như định rút lui theo đường cũ, thì viên đội trưởng thấy rõ rằng những lời đe dọa chẳng có tác dụng gì đối với con trai Matêô Fancôn, bèn thử cố gắng lần cuối cùng bằng vuốt ve và quà cáp. Y bảo:

- Này cháu, chú thấy cháu là một cậu con trai linh lợi. Sau này cháu sẽ khá lắm. Nhưng cháu đùa chú một vố không tốt. Nếu chú không sợ làm phiền bác Matêô, thì mặc cho quỉ bắt chú ! Nhất định chú sẽ điệu cháu đi.

- Chắc !

- Nhưng khi nào bố cháu về, chú sẽ mách

hết, rồi bố cháu sẽ đánh cháu bạt máu ra về tội nói dối.

- Nghĩa là...?

- Rồi cháu xem... Nhưng này... Chồng ngoan rồi chú sẽ cho cháu cái này.

- Còn cháu, chú ạ, cháu xin góp ý là nếu chú còn trù trừ nữa, tay Gianétto sẽ chui vào ma-ki mất. Lúc đó muốn bắt hắn ở trong ấy, sẽ cần nhiều người cứng rắn như chú.

Viên quân rút trong túi ra một đồng hồ vỏ bạc, đáng giá đến 10 ê-quy⁽¹⁾. Nhận thấy mặt bé Fortuynatô sáng lên khi nhìn thấy, y bèn giơ chiếc đồng hồ lung lẳng ở đầu sợi dây đeo và nói:

- Này, thằng ranh ! Chắc chú mình muốn có chiếc đồng hồ thế này để đeo lung lẳng ở cổ áo lắm nhỉ ! Chú mình sẽ đi dạo trên đường phố Portô Versiô, kiêu hãnh như một con công. Rồi người ta sẽ hỏi chú mình: "Mấy giờ rồi cậu ?" và chú mình đáp: "Nhìn vào đồng hồ tôi đây này".

- Khi nào cháu lớn, cậu *Ca-pô-ran* của cháu sẽ cho cháu một chiếc.

- Đúng rồi, nhưng con trai của cậu cháu đã có một chiếc rồi... Thật ra không đẹp bằng chiếc này đâu... Thế mà nó còn ít tuổi hơn cháu...

(1) Ê-quy: Một loại tiền cổ ở Pháp, bằng năm phờ-răng.

Chú bé thở dài.

- Thế nào cháu có muốn chiếc đồng hồ này không cháu ?

Fortuynatô liếc nhìn chiếc đồng hồ, như một con mèo lúc người ta giơ cho nó cả một con gà giò. Vì thấy người ta trêu mình, mèo không dám giơ vuốt ra quắp và thỉnh thoảng nó nhìn đi chỗ khác để khỏi bị cảm dỗi; nhưng nó cứ liếm mép luôn ra vẻ muốn nói với chủ: "Đùa gì mà ác vậy !"

Nhưng viên quân Gamba có vẻ thật lòng khi giơ chiếc đồng hồ ra. Fortuynatô không chia tay ra mà chỉ nói với nụ cười chua chát:

- Sao chú cứ đùa cháu thế ?

- Có trời chứng ! Chú không đùa đâu. Chỉ cần nói chú biết thằng Gianétto đâu, thế là chiếc đồng hồ này là của cháu.

Fortuynatô hé một nụ cười hoài nghi; rồi, nhìn thẳng vào mắt viên quân bằng cặp mắt đen lầy của mình, chú cố tìm xem những lời nói kia có đáng tin cậy chăng.

Viên quân nói to:

- Nếu được thế mà chú không cho cháu đồng hồ, thì chú xin mất lon ! Có anh em đây làm chứng, chú không thể sai lời.

Vừa nói vậy, y vừa nhích chiếc đồng hồ sát

lại, sát lại mãi, cho đến khi gần chạm làn má nhợt nhạt của chú bé. trên gương mặt chú phản ánh rõ rệt một cuộc đấu tranh trong nội tâm giữa lòng tham lam và nhiệm vụ tôn trọng truyền thống hiếu khách. Lồng ngực phồng trớn của chú nhô mạnh lên; chú gần như nghẹt thở. Trong khi đó chiếc đồng hồ vẫn đứng đưa, quay tròn và đổi lần lại chạm vào đầu mũi chú. Cuối cùng, bàn tay phải của chú dần dần nâng lên hướng đồng hồ: đầu ngón tay chú chạm vào rồi toàn bộ chiếc đồng hồ đè nặng lên lòng bàn tay chú, tuy viên quản chưa buông đầu giây đeo... Mặt đồng hồ màu xanh da trời, nó rực sáng như lửa... Sự cảm dỗ thật quá mạnh.

Fortuynatô cũng giơ bàn tay trái lên, đưa ngón tay cái qua vai chỉ vào đồng hồ mà chú đang tựa lưng. Viên quản hiểu ý ngay. Y buông đầu giây đồng hồ ra; Fortuynatô cảm thấy mình là chủ nhân duy nhất của chiếc đồng hồ. Chú nhồm dẩy nhanh như hoẵng, lùi cách đồng hồ mười bước, tốp lính tuần liền bới tung đồng hồ.

Chẳng phải đợi lâu đã thấy có rung động; rồi một người đầy máu me, tay cầm dao găm chui ra. Nhưng khi gã cố nhồm dẩy, vết thương lạnh cứng không để cho gã đứng vững được nữa. Gã khụy xuống. Viên quản nhảy đến, giật lấy con dao. Lập tức họ trối chặt gã lại, mặc dầu gã chống cự.

Gianéttô nằm dưới đất và bị trói gô lại như bó củi, quay mặt về phía Fortuynatô, lúc đó đã lại gần. Gã nói, vẻ khinh bỉ hơn là tức giận:

- Đồ con nhà... !

Chú bé ném trả lại gã đồng tiền mà chú đã nhận, cảm thấy mình không còn xứng đáng với nó; nhưng kẻ đã bị gạt ra khỏi xã hội ấy không có vẻ chú ý đến cử chỉ này. Rất bình tĩnh, gã bảo tên quân:

- Ông Gamba thân mến, tôi không bước được. Ông đành phải khiêng tôi về thành phố thôi.

Kẻ chiến thắng ác nghiệt đáp lại:

- Lúc này mày còn chạy nhanh hơn hoẵng. Thôi được, cứ yên trí. Tóm được mày, là tao hả dạ đến nỗi dù có công mày một dặm đường cũng không thấy nhọc. Vả lại, anh bạn ạ, chúng tôi sẽ làm cho anh cái cang bằng cành cây và áo khoác của anh; rồi tới trại Crétpôli, khắc tìm ra ngựa.

Tên tù nhân nói:

- Tốt. Xin ông để thêm ít rơm lên cang, cho tôi được thoải mái hơn. Trong khi toán lính bận rộn người lấy cành để làm một thứ cang, người băng bó vết thương cho Gianéttô, chợt Matêô cùng vợ xuất hiện ở một chỗ ngoặt trên con đường mòn dẫn đến ma-ki.

Bà vợ lưng gầy gập dưới một bị hạt dẻ rất lớn bước đi một cách khó nhọc, còn ông chống đi có vẻ nhàn nhã, chỉ có một khẩu súng cầm tay và một khẩu khác khoác chéo sau vai: vì đàn ông mà phải mang vác thứ gì ngoài vũ khí của mình là thiếu tư thế.

Trông thấy bóng những người lính, ý nghĩ đầu tiên của Matêô là họ đến để bắt mình. Sao lại nghĩ thế? Matêô có gì rắc rối với pháp luật chẳng? Không. Bác vẫn nổi tiếng đứng đắn. Như người ta thường nói, "*một con người có thanh danh*". Nhưng bác vốn là người Corxơ miền núi, mà ít có dân Corxơ miền núi, khi lục kỹ trong trí nhớ của mình, lại không tìm thấy một lỗi lầm nhỏ nào đó, chẳng hạn vài phát súng trường, đôi nhát dao găm, và những chuyện lật vật khác. Bác Matêô, hơn ai khác, có một lương tâm minh bạch; vì từ hơn mười năm nay, bác chưa hề chia mũi súng vào người nào. Tuy vậy, vốn thận trọng, bác cũng đứng vào thế sẵn sàng chống cự cứng cỏi, nếu cần thiết.

Bác bảo Giuxép-pa:

- Nay mình, đặt bị xuống, chuẩn bị sẵn sàng.

Bà vợ tuân lời lập tức. Bác trao cho vợ khẩu súng đeo ở vai, vì nó có thể làm vương bác. Bác lắp đạn vào khẩu cầm tay, rồi thông thả tiến về phía nhà bác, men theo những cây mọc ở vệ đường

và sẵn sàng, nếu hơi thấy dấu hiệu thù địch, là nhảy ngay đến sau thân cây to nhất và bác có thể nấp mà nổ súng. Vợ bác theo sát gót, cầm khẩu súng dự trữ và túi đạn. Trong trường hợp chiến đấu, nhiệm vụ của một người nội trợ đảm đang là nạp đạn cho chồng.

Ở đằng kia, viên quản rất hồi hộp thấy Matêô tiến lên như vậy, từng bước một, súng chìa ra đằng trước và ngón tay trên cò súng.

Y nghĩ:

- Nếu không may Matêô lại là họ hàng hoặc bạn thân của Gianettô và muốn bảo vệ nó, thì những mồi đạn trong khẩu súng của y sẽ trúng vào hai thằng trong bọn mình, chắc chắn như thư bỏ thùng bưu điện, và nếu, không nghĩ đến tình họ hàng, y lại nhằm vào ta, thì... !

Trong lúc phân vân, y bèn chọn một cách giải quyết khá can đảm, là một mình y tiến lại phía Matêô, niềm nở như gặp cố nhân, để kể rõ câu chuyện; nhưng cái khoảng cách ngăn ngòi giữa hai người đối với y có vẻ dài ghê gớm.

Y nói to:

- Ô kìa ! Thế nào, ông bạn già, khoẻ mạnh không ông bạn ? Tôi đây, Gamba đây, họ hàng của bác đây mà.

Matêô không đáp một lời, dừng chân lại và trong khi viên quân nói, bác nâng dần mũi súng lên, cho nên khi hai người giáp nhau, thì nòng súng đã chìa lên trời.

Viên quân chìa tay nói:

- Xin chào người anh em. Lâu lắm rồi tôi không được gặp bác.

- Chào chú.

- Nhân đi qua đây, tôi rẽ vào thăm bác và bác gái Pêpa. Hôm nay chúng tôi vừa làm một cuộc dài; nhưng cũng bỏ công khó nhọc, vì chúng tôi vừa được một món bở. Chúng tôi vừa tóm cổ được thằng Gianétto Xanpiêrô.

Giuxéppa thốt lên:

- Tạ ơn Chúa ! Tuần trước nó xoáy của chúng tôi con dê sữa đấy.

Mấy lời này làm cho Gamba hồi lòng hồi dạ.

Matêô bảo:

- Tội nghiệp ! Nó đói mà.

Viên quân cụt hứng, kể tiếp:

- Thằng khốn đã chống cự như một con sư tử. Nó đã bắn chết một người lính tuần của tôi, thế mà, chưa vừa lòng, nó còn bắn gãy tay lão cai Sácđông; nhưng, không hề gì, vì lão này chỉ là

một thằng cha người Pháp... Sau đó, nó đã núp kín đến nỗi quý sứ cũng không sao tìm thấy. Không có cháu Fortuynatô, thì tôi cũng chẳng bao giờ moi ra nó.

Matêô kêu lên:

- Fortuynatô !

Giuxéppa nhắc lại:

- Fortuynatô !

- Vâng, thằng Gianétô núp trong đồng cỏ đằng kia, nhưng cháu bé đã chỉ cho tôi biết mảnh khoé đó. Bởi vậy tôi sẽ thuật chuyện này cho cậu *ca-pô-ran* của cháu nghe, để ông ấy gửi cháu một món quà quý thưởng công nó. Với lại, trong báo cáo tôi sắp gửi lên ông chương lý, sẽ nêu tên cháu và tên bác.

Matêô nói nhỏ:

- Vô phúc !

Mấy người đã đi đến chỗ bọn lính. Gianétô đã nằm trên cáng, sắp sửa lên đường. Khi gã thấy Matêô đi cùng với Gamba, gã mỉm một nụ cười lạ lùng; rồi, quay mặt về phía cửa, gã nhỏ xuống bực và nói:

- Nhà đưa phản bội !

Chỉ có người nào nhất định muốn chết mới

dám bảo Fancôn là phản bội. Một nhát dao găm đích đáng, không cần đến nhát thứ hai, sẽ trả lời ngay câu nhục mạ ấy. Thế mà Matêô không có một cử động gì cả, chỉ đưa tay lên trán như một người hết sức đau khổ.

Fortuynatô đã bước vào trong nhà lúc thấy bố về. Chẳng bao lâu chú lại trở ra với một bình sữa, mặt cúi gằm xuống, đưa cho Gianéttô.

Tên bị bắt thét lên như sấm:

- Xa tao ra !

Rồi quay về phía một người lính, gã hỏi:

- Anh bạn, cho tôi xin hộp nước.

Người lính đặt bầu nước của mình vào tay tên cướp, và tên này uống nước của người vừa mới bắn nhau với hắn. Rồi hắn yêu cầu người ta trói tay ra đằng trước ngực, chứ đừng trói ra sau lưng.

Hắn nói:

- Tôi muốn được nằm thoải mái.

Người ta vội làm vừa ý hắn, xong viên quản ra hiệu lên đường, từ biệt Matêô nhưng không được đáp lại, rồi bước nhanh xuống lối cánh đồng.

Đến gần mười phút, Matêô không mở miệng. Chú bé, mắt lộ vẻ lo lắng, khi thì nhìn mẹ, khi thì nhìn bố đang tỉ tay lên khẩu súng, ngắm con với nét mặt tràn đầy giận dữ.

Cuối cùng bác nói với một giọng bình tĩnh, nhưng thật ghê sợ đối với người đã biết tính bác:

- Mày khởi đầu giỏi đấy !

- Bố ơi ! Chú bé vừa kêu lên vừa bước lại, rung rung nước mắt, như định quỳ sụp xuống.

Nhưng Matêô đã thét:

- Xa tao ra !

Chú bé dừng lại cách bố vài bước, đứng im và khóc nức nở.

Giuxéppe lại gần. Bác vừa nhận thấy cái dây đồng hồ, một đầu thò khỏi áo của Fortuynatô. Bác hỏi, giọng nghiêm khắc:

- Ai cho mày cái đồng hồ kia ?

- Chú quản ạ.

Fancôn giật lấy chiếc đồng hồ, ném mạnh vào một tảng đá, nó tan ra thành nghìn mảnh.

Bác nói:

- Này mình, thằng bé kia có phải con tôi không?

Đôi má râm nâu của Giuxéppe đỏ lên như màu gạch.

- Matêô, ông nói gì vậy ? Và ông có biết ông nói với ai không ?

- Vậy thì, trong nòi giống nhà nó, thằng bé này là đứa đầu tiên đã phản trắc.

Fortuynatô lại càng nức nở thốn thức, còn Fan-côn thì vẫn chia cặp mắt mèo rừng nhìn chòng chọc vào nó. Cuối cùng, bác động báng súng xuống đất và lại vác nó lên vai, rồi vừa đi theo con đường vào ma-ki vừa thét Fortuynatô đi theo. Chú bé vâng lời.

Giuxéppa chạy theo sau chồng, nắm lấy cánh tay. Bác vừa ngược cặp mắt đen nhìn vào mắt chồng như muốn đọc những ý nghĩ trong tâm hồn kia, vừa nói với chồng, giọng run run:

- Nó là con ông.

Matêô đáp:

- Mặc tôi. Tôi là bố nó.

Giuxéppa bèn ôm hôn con, rồi vừa khóc vừa trở vào trong nhà. Bà quỳ vật xuống trước ảnh Đức Bà Đồng Trinh và tha thiết cầu nguyện. Trong khi đó Matêô đi chừng vài trăm bước trên con đường mòn đến một cái khe nhỏ thì dừng lại và bước xuống. Bác dùng báng súng thăm dò, thấy đất mềm và dễ đào.

Chỗ này có vẻ thích hợp với ý định của bác.

- Fortuynatô, đến cạnh tảng đá lớn này.

Chú bé làm theo lệnh của bố, rồi chú quỳ xuống.

- Cầu kinh đi !

- Bố ơi bố, xin bố đừng giết con !

Matêô nhắc lại với giọng nói khùng khiếp:

- Cầu kinh đi !

Chú bé, vừa lắp bắp vừa thốn thức, đọc kinh "Lạy Cha" và kinh "Kinh tin".

Cuối mỗi kinh, người bố lại cất cao giọng trả lời: "A men !"

- Đây là tất cả các kinh mà thuộc à ?

- Thưa bố, con còn thuộc kinh Kính mừng và kinh cô con đã dạy nữa.

- Kinh đó dài lắm, nhưng không sao.

Chú bé đọc hết bài kinh giọng thều thào như sắp tắt.

- Xong chưa ?

- Ôi ! Bố ơi, con xin bố, bố tha tội cho con. Con sẽ không làm thế nữa ! Con sẽ van xin cậu *ca-pô-ran* của con để người ta tha tội cho Gianétô.

Chú còn đang nói thì Matêô đã nạp đạn vào súng, giơ lên ngắm và bảo:

- Cầu Chúa tha tội cho mày !

Chú bé cố sức tuyệt vọng để đứng dậy và ôm lấy đầu gối của bố nó; nhưng nó không còn đủ thì giờ, Matêô đã bấm cò và Fortuynatô ngã vật ra chết cứng.

Không liếc nhìn cái xác, Matêô trở về nhà định

tìm một cái thưởng để chôn con. Bác vừa đi được mấy bước thì gặp Giuxéppa, bà nghe tiếng súng nổ hoảng hốt chạy đến.

- Ông vừa làm gì thế ? Bà kêu lên.

- Công lý.

- Nó đâu rồi ?

- Trong khe. Tôi sắp chôn nó đây. Nó chết như một kẻ ngoan đạo; tôi sẽ làm một lễ cầu hồn cho nó. Hãy bảo với thằng rể Tiôđôrô Biăngsi của ta đến ở với chúng ta.

CÔLÔMBIA

*Pè far la to vendetta Sta sigur', vasta
anche ella* ⁽¹⁾

VOCERO DU NIOLO

I

Vào những ngày đầu tháng 10 năm 181..., đại tá Xơ ⁽²⁾ Tô-mát Nêvin, một sĩ quan ưu tú người Ái-nhĩ-lan trong quân đội Anh, cùng với con gái, sau khi sang chơi nước Ý trở về, đến Marxây ngụ tại khách sạn Bôvô.

Khách du lịch ai qua thăm nước Ý cũng không ngớt lời ca tụng cảnh vật xứ này, điều đó đã gây ra phản ứng và làm cho ngày nay nhiều khách muốn lập dị đã lấy câu "*Nil admirari*" của Horaxo ⁽³⁾ làm châm ngôn.

(1) *Mỗi thù đó, hãy tin chắc rằng thế nào cũng trả xong.* (Chú thích của tác giả).

(2) *Xơ: Tiếng đệm tên, chỉ người quý phái Anh.*

(3) *Nil admirari: Dừng dưng trong mọi trường hợp, không biết kinh ngạc là gì.* (Lời của Haraxơ, thi sĩ Latinh).

Cô Lidia, con của một đại tá, cũng thuộc loại khách du lịch bất mãn này. Bức hoạ "*Chúa hiện hình*"⁽¹⁾, đối với Lidia chỉ là một bức vẽ tầm thường, ngọn núi Vêduyvor phun lửa cũng chẳng hơn gì những ống khói của nhà máy ở Bôcmin-ham là mấy. Tóm lại, điều Lidia chê nước Ý nhất là thiếu màu sắc địa phương, thiếu tính cách riêng biệt. Ai hiểu những từ ấy ra sao thì xin giải thích hộ, còn tôi tuy cách đây vài năm hiểu rất rõ, nhưng đến bây giờ thì thật không biết người ta muốn nói gì. Thoạt đầu Lidia còn tự phụ tìm thấy ở bên kia rặng núi Anpơ những cái có lẽ trước đây chưa ai từng thấy, những cái mà cô có thể đem nói chuyện với những bậc *phong nhã lịch sự* như ông Giuôcđanh⁽²⁾ thường gọi. Nhưng sau thấy ở đâu cũng có đồng bào của mình đã đến trước mình rồi và hết hy vọng tìm ra được một cái gì mới lạ, Lidia bèn nhảy sang phe đối lập. Thật vậy ai mà không bức nể mỗi khi mở miệng nói đến những kỳ quan tuyệt diệu ở nước Ý là y như có kẻ nói xen vào một câu: Chắc ông (hay bà hay cô) đã được xem bức hoạ của Raphaen ở lâu đài X... tại Y... đấy chứ ? Tôi cho rằng đó là cái "đẹp nhất nước Ý". Mà nó lại đúng là cái mà mình đã không

(1) Bức hoạ nổi tiếng của họa sĩ Ý Raphaen (1483-1520) về cảnh Chúa Giê-su hiện ra trên núi Tabô trước mặt ba tông đồ.

(2) Nhân vật chính trong vở hài kịch "Ông tư sản học làm quý tộc" của nhà soạn kịch Pháp Molière (1622-1673).

chú ý xem. Đã không có đủ thì giờ đi xem tất cả mọi thứ, thì giản tiện hơn hết là chê tuốt không cần xem xét.

Tại khách sạn Bôvô, Lidia bị một chuyện thất vọng chua cay. Lidia khi ở Ý có vẽ được một bức ký họa rất đẹp về cái cổng khổng lồ Pêlagich ⁽¹⁾ của Xênhì, cái cổng mà cô vẫn tưởng là các họa sĩ quên không để ý tới. Nhưng đến khi gặp phu nhân cho xem một tập tranh trong đó giữa một bài thơ mười bốn câu và một bông hoa ép khô, có bức vẽ cái cổng nói trên, lại tô thêm màu nâu rất đậm. Cô bèn đem bức ký họa về cái cổng của Xênhì cho người hầu gái và từ đó coi các công trình kiến trúc Palagich không ra gì nữa.

Thái độ buồn chán đó của Lidia lại được đại tá đồng tình. Từ khi vợ qua đời, đại tá Nêvin chỉ nhìn mọi sự vật qua con mắt của cô con gái là Lidia. Đối với đại tá, nước Ý có cái tội rất nặng là đã làm cho con gái mình chán, vì vậy đó là nước đáng chán nhất thế giới. Thực ra, đại tá cũng chẳng biết chê bai các bức họa hay các pho tượng vào chỗ nào cả, nhưng có điều ông dám nói chắc là ở Ý tình hình sẵn sẵn rất tồi và nhiều khi phải đi hàng mười dặm đường dư ới trời nắng chang

(1) Cửa người Pêlagios, một dân tộc ở Tiểu Á Đông.

chang trong cánh đồng Rômơ mới bắn được vài con đa đa thiếu nào.

Đến Marxây được một hôm, đại tá Nêvin mời đại úy Elít đến ăn cơm tối. Elít nguyên là chuẩn úy dưới quyền ông và vừa ở chơi đảo Corxơ sáu tuần lễ mới về. Đại úy Elít kể cho Lidia nghe một câu chuyện lục lâm rất hay, chuyện này có cái giá trị là không giống một tý nào những câu chuyện cướp đường mà cô thường được nghe khi đi trên đường từ Rômơ đến Naplơ. Đến lúc dùng đồ tráng miệng, chỉ còn hai người đàn ông ngồi với nhau bên mấy chai rượu vang Bordô, nói chuyện săn bắn và nhân đồ đại tá được biết rằng không có nơi nào đi săn thú vị hơn ở đảo Corxơ, không có nơi nào chim muông lại sẵn và nhiều thú hơn ở đó. Đại úy Elít nói: "Ở đảo Corxơ, có rất nhiều lợn lòi và phải biết phân biệt lợn lòi với lợn nhà, hai thứ giống nhau một cách lạ lùng, nếu bắn nhầm phải lợn nhà thì lòi thôi to ngay với người đi chăn. Họ ở trong rừng ở đây gọi là ma-ki chui ra, người đeo dây khí giới, bắt đến lợn rồi còn chế nhạo mình. Ngoài ra còn có sơn dương, một giống vật rất lạ, ở nơi khác không có, một giống săn rất quý nhưng khó săn. Nai, hoẵng, chim trĩ, gà lòi, đa đa, đủ thứ, không sao kể hết được các giống chim muông đầy rẫy ở đảo Corxơ. Nếu đại tá thích đi bắn, xin mời đến đảo Corxơ. Như lời

một chú nhà tôi trọ đã nói, ở đây đại tá có thể bắn tất cả các giống có thể săn bắn được, từ con chim ngói đến con người.

Đến lúc dùng trà, đại úy Elít lại làm cho Lidia say mê về một câu chuyện báo thù *ngang*⁽¹⁾, một chuyện còn kỳ quặc hơn cả chuyện trước. Đến lúc đại úy tả cho Lidia nghe về lạ kỳ hoang dã của đảo này, tính tình độc đáo của dân cư trên đảo, lòng mến khách và phong tục cổ lỗ của họ thì cô lại càng náo nức muốn đi ngay đảo Corxơ. Sau cùng đại úy đặt dưới chân Lidia một con dao găm nhỏ, xinh xắn, đáng chú ý ở hình dáng, ở cái chuôi bằng đồng thì ít mà ở chỗ lai lịch của nó thì nhiều. Một tay tướng cướp cừ khôi đã nhượng lại con dao đó cho đại úy Elít, cam đoan rằng nó đã đâm vào thịt bốn mạng người. Lidia gài con dao vào thắt lưng, đặt trên bàn đêm và trước khi đi ngủ còn rút dao ra khỏi vỏ hai lần. Còn đại tá Nêvin nằm mơ thấy bắn được một con sơn dương bị người chủ bắt đền, đại tá sẵn lòng đền ngay vì nó là một con vật rất lạ, mình giống lợn lòi, đầu lại có sừng như sừng hươu và đuôi như đuôi trĩ.

Lúc ngồi ăn cơm sáng với con gái, đại tá Nêvin bảo con:

(1) Báo thù vào người họ hàng tương đối xa của người đã gây ra chuyện thù oán. (Chú thích của tác giả).

- Elit nói ở đảo Corxơ săn bắn tuyệt thú, nếu không xa lắm thì ba cũng muốn sang đó nửa tháng.

Lidia đáp:

- Thế thì sao ba với con lại không đi ? Trong khi ba đi săn thì con đi vẽ; trong tập tranh của con mà có được bức hoạ cái hang đá, nơi ông Elit bảo là Bonaparte thường đến học tập khi còn bé, thì thật thú quá !

Có lẽ đây là lần đầu tiên đại tá nêu ra một ý muốn mà được con gái tán thành ngay. Đại tá rất khoái khi thấy ý nghĩ của hai cha con bất ngờ lại giống nhau như vậy, nhưng ông còn khôn ngoan nêu ra vài điều nghi ngại để khích thêm cái hứng bất thường may mắn đó của cô con gái. Ông nêu ra cảnh hoang dã rừng rợn trên đảo, sự đi lại khó khăn đối với phụ nữ, nhưng đều vô ích. Lidia không sợ gì cả, cô thích nhất là đi ngựa, khoái nhất là được cắm trại ngủ ngoài trời và còn doạ sẽ đi Tiểu Á. Tóm lại đại tá Nêvin nói gì Lidia cũng có lý lẽ trả lời ngay, vì từ trước tới nay chưa hề có một phụ nữ Anh nào sang chơi đảo Corxơ; vậy thì Lidia phải sang đó mới được. Còn gì thú vị bằng khi về Quảng trường Xên Giêm được đem khoe tập tranh của mình: "Kìa bức hoạ đẹp quá, sao Lidia lại giở qua đi thế ? - Ồ, có gì đâu ! Đây là bức ký hoạ tôi vẽ một tay tướng cướp cừ

khôi Corxơ, hẳn là người dẫn đường cho chúng tôi đi chơi đây mà ! - Sao Lidia đã đi ở Corxơ à?

Hồi đó từ Pháp sang đảo Corxơ còn chưa có tàu thủy, phải tìm thuê một tàu buồm sắp rời bến đi tới hòn đảo mà Lidia định thám hiểm. Ngay hôm đó đại tá Nêvin viết thư về Pari để báo tin thôi không thuê căn phòng định ở khi đến Pari nữa và đi mặc cả với chủ một chiếc tàu Corxơ loại nhỏ sắp giương buồm đi Agiácxiô. Trên tàu có hai buồng để nguyên. Đại tá cho xếp lương thực xuống tàu; người chủ tàu cam đoan có một thủy thủ già bà con là một tay đầu bếp lành nghề, về món cả "bui-a-bét" thì thật không ai bì được. Viên thuyền trưởng hứa rằng tiểu thư sẽ có chỗ ăn ở thơm mát và tàu đi sẽ thuận buồm xuôi gió, biển lặng sóng yên. Ngoài ra theo ý muốn của cô con gái, đại tá Nêvin còn bắt chủ tàu phải cam đoan không được lấy thêm một hành khách nào khác và phải bố trí cho tàu đi men bờ đảo để có thể ngắm núi non.

II

Đến ngày khởi hành, mọi thứ đều gói ghém đưa xuống tàu từ sáng sớm: tàu sẽ nhổ neo khi gió chiều nổi lên. Trong lúc chờ đợi, đại tá Nêvin

cùng con gái đi dạo chơi trên đường Canobie bỗng chủ tàu chạy đến xin phép chở thêm một người bà con, anh em họ xa với người đỡ đầu thằng con trai lớn của ông ta, có việc gấp phải về quê ở đảo Corxơ mà không có tàu đi.

Viên thuyền trưởng Matêi nói:

- Anh ta là một chàng trai dễ thương lắm, cũng là quân nhân cả đấy, là sĩ quan lập bộ trong vệ binh. Nếu ông ấy ⁽¹⁾ mà còn làm Hoàng đế thì chắc bây giờ anh ta đã đóng đại tá rồi.

Đại tá Nêvin nói:

- Nếu đã là quân nhân... Đại tá định nói tiếp: tôi sẵn lòng để ông ta cùng đi... Thì Lidia đã vội nói gạt đi bằng tiếng Anh:

- Sĩ quan bộ binh à !... (Vì đại tá Nêvin là sĩ quan kỵ binh, Lidia khinh miệt tất cả các binh chủng khác). Biết đâu không phải là một anh chàng vô giáo dục, rồi dọc đường lại say sòng, làm chuyến đi của chúng ta mất cả vui !

Viên thuyền trưởng không hiểu một tiếng Anh nào cả nhưng cứ nhìn cái miệng xinh xinh kia bĩu ra cũng có thể hiểu Lidia nói gì. Ông ta bèn chớ ra cả một bài thể tụng đúng quy cách ca ngợi người bà con của mình và kết luận rằng

(1) Chi Napoléon đệ nhất.

quân nhân ấy là một người rất đứng đắn tử tế, dòng dõi *ca-pô-ran* ⁽¹⁾ và sẽ không hề làm phiền đại tá vì ông ta với cương vị thuyền trưởng sẽ đảm nhiệm việc tìm cho anh ta một chỗ khuất để không ai thấy sự có mặt của anh ta.

Đại tá Nêvin và Lidia lấy làm lạ tại sao đảo Corxơ lại có những gia đình cha truyền con nối làm *ca-pô-ran* như vậy, nhưng vì tưởng nhầm là một chú cai bộ binh, hai người kết luận rằng đây là một kẻ túng kiết nào đó mà thuyền trưởng thương hại cho đi nhờ. Nếu là một sĩ quan thì tất nhiên mình bắt buộc phải cùng trò chuyện và chung sống; nhưng với một chú cai thì không cần phải *giữ ý tứ* lắm, và không có gì đáng ngại, một khi không có tiểu đội của chú ở đây lười lê cắm đầu súng, bắt mình đi đến chỗ mình chẳng muốn.

Lidia hỏi xằng:

- Thế người bà con của ông có chứng say sóng không ?

- Thừa cô không, không bao giờ ạ. Tim anh ta dưới biển cũng như trên bộ, bao giờ cũng rắn chắc như đá.

- Thôi được ! Ông có thể cho anh ta đi.

Đại tá Nêvin nhắc lại lời con gái:

(1) *Caporal* có nghĩa thông thường là cai, nhưng ở đây có nghĩa khác.

- Ông có thể cho anh ta đi.

Nói xong hai người tiếp tục đi dạo chơi.

Đến chiều vào khoảng năm giờ, viên thuyền trưởng Matêi đến mời hai người lên tàu. Trên bến tàu, gần chiếc xuống của viên thuyền trưởng, hai cha con thấy một thanh niên cao lớn, mặc chiếc áo *ro-đanh-gôt* màu xanh gài khuy lên đến tận cổ, nước da bánh mật, đôi mắt đen, tinh nhanh, rất đẹp, trông có vẻ trực tính và hóm hỉnh. Cứ nhìn cách anh ta né vai, nhìn bộ ria mép nhỏ và loăn xoăn, người ta dễ nhận ra anh là một quân nhân; vì hồi bấy giờ, ngoài quân nhân ra người thường ít ai để ria mép và đoàn vệ quốc cũng chưa truyền bá vào tất cả các gia đình cách đi đứng ăn mặc của vệ binh.

Khi thấy đại tá Nêvin, chàng thanh niên liền bỏ mũ cát-két chào và tỏ lời cảm ơn đại tá đã giúp đỡ anh ta. Anh ăn nói rất đường hoàng lịch sự.

- Ta vui lòng giúp ích được chú, đại tá vừa nói vừa khẽ gạt đầu ra về thân mật.

Và đại tá bước xuống xuống.

Chàng thanh niên nói nhỏ bằng tiếng Ý với chủ tàu:

- Cái ông khách người Anh của bác bất lịch sự thật.

Người chủ tàu để ngón tay trở vào phía dưới mắt bên trái và trề hai bên mép xuống. Ai quen các ám hiệu thì hiểu ngay như thế nghĩa là viên đại tá người Anh đó biết tiếng Ý và ông ta là con người kỳ quặc lắm. Chàng thanh niên khẽ mỉm cười, lấy tay sờ lên trán để trả lời ám hiệu của Matêi, như muốn nói rằng tất cả mọi người Anh đều có một cái gì ngang ngang trong đầu.

Sau đó anh ngồi xuống bên cạnh thuyền trưởng, mắt nhìn chăm chăm, nhưng có vẻ ngổ ngáo, cô bạn đồng hành xinh đẹp kia.

Đại tá Nêvin nói bằng tiếng Anh với con gái:

- Những người lính Pháp này trông có tư thế lắm, cho nên cũng dễ đưa lên làm sĩ quan.

Rồi ông quay lại nói bằng tiếng Pháp với chàng thanh niên:

- Thế trước đây chú ở trung đoàn nào ?

Chàng thanh niên lấy khuỷu tay khẽ hích vào người bố đưa con đỡ đầu của người bà con họ xa của mình, miệng như cố nén một nụ cười mỉa mai và trả lời rằng trước đây mình là lập bộ trong vệ binh và vừa mới giải ngũ khỏi trung đoàn khinh binh thứ 7.

- Thế trước chú có dự trận Oaterlô không ? Trông chú còn ít tuổi lắm.

- Xin lỗi đại tá, tôi được dự có mỗi trận ấy.

Đại tá nói:

- Trận ấy có giá trị gấp đôi.

Chàng thanh niên Corxơ cắn môi.

Lidia nói với cha bằng tiếng Anh:

- Ba ơi, thử hỏi hân xem người Corxơ có yêu Bônapartơ của họ lắm không.

Đại tá chưa kịp phiên dịch câu hỏi đó ra tiếng Pháp thì chàng thanh niên đã trả lời bằng tiếng Anh khá đúng, tuy giọng còn hơi nặng:

- Thưa cô, cô cũng biết rằng bọt chùa nhà không thiêng. Chúng tôi đồng hương với Napôlêông, chúng tôi có lẽ không yêu Napôlêông bằng người Pháp đâu. Còn tôi, tuy dòng họ nhà tôi xưa kia vốn thù địch với dòng họ Bônapertơ tôi vẫn yêu mến và khâm phục ông ta.

- Chú cũng biết tiếng Anh ! Đại tá thốt lên.

- Biết xoàng lắm, như đại tá vừa thấy đó.

Tuy hơi khó chịu về cách ăn nói quá tự nhiên của chàng thanh niên, Lidia không thể nhịn cười khi nghĩ đến chuyện tư thù giữa một chú cai và một vị hoàng đế. Ấu cũng là cho ta nếm mùi trước về những cái kỳ quặc trên đất Corxơ và Lidia tự hứa sẽ ghi nét đó vào nhật ký của mình.

Đại tá hỏi:

- Có lẽ chú đã bị bắt làm tù binh sang bên Anh phải không ?

- Thưa không, tôi học tiếng Anh ở Pháp, hồi còn trẻ lắm, học một tù binh người quý quốc.

Rồi anh quay lại nói với Lidia:

- Bác Matêi có nói với tôi là cô vừa sang chơi nước Ý về. Chắc hẳn cô nói tiếng Tôxcan đúng lắm đấy nhỉ ? Tôi sợ cô hơi khó hiểu tiếng địa phương của chúng tôi.

Đại tá Nêvin nói:

- Con gái tôi nghe tiếng địa phương Ý đều hiểu hết cả. Nó có khiếu về ngoại ngữ, chứ không như tôi.

- Thế chẳng hạn cô có hiểu mấy câu hát của người Corxơ sau đây không ? Đây là lời anh chặn cừu nói với cô bạn gái chặn cừu:

*S' entrassi' ndru Paradisu 'santu, santu,
E nun truvassi a tia, mi n'esciria.* ⁽¹⁾

Cô Lidia nghe hiểu, và thấy câu hát dẫn ra quả là táo bạo và táo bạo hơn nữa là cái nhìn kèm theo, liền đỏ mặt trả lời: "Capisco" ⁽²⁾.

(1) Nếu anh được lên thiên đường, thiên đường thần thánh, và nếu anh không thấy có em thì anh cũng đi ra chẳng ở đấy làm gì (Chú thích của tác giả).

(2) Tiếng Ý nghĩa là "Hiểu rồi".

Đại tá hỏi:

- Chú được nghỉ phép sáu tháng, nay về quê phải không ?

- Thưa đại tá không. Họ đã cho tôi nghỉ ăn nửa lương, chắc có lẽ tôi đã ra dự trận Oaterlô và là người đồng hương với Napôlêông. Nay tôi trở về nhà, hy vọng nhẹ không, tiền bạc nhẹ không, như người ta thường hát.

Rồi chàng thở dài ngược mắt nhìn trời.

Đại tá thời tay vào túi mân mê một đồng tiền vàng, cố tìm một câu nói để dúi một cách nhã nhặn vào tay kẻ địch bất hạnh của mình.

Đại tá vui vẻ nói:

- Tôi cũng thế, tôi cũng bị người ta cho về nghỉ ăn nửa lương; nhưng với số nửa lương của chú thì cũng chẳng đủ tiền diêm thuốc. Này cầm lấy chú cai !

Nói rồi đại tá cố nhét đồng tiền vàng vào lòng bàn tay nắm lại của chàng thanh niên đang tì trên thành xuống.

Chàng thanh niên Corxơ đỏ mặt, đứng phắt dậy, cắn môi, và có vẻ nổi nóng trả lời đốp chát lại, nhưng bỗng nhiên anh đổi sắc mặt rồi phá lên cười. Đại tá sững sờ cầm đồng tiền trong tay.

Chàng thanh niên nghiêm nét mặt nói:

- Thừa đại tá, xin phép cho tôi khuyên đại tá hai điều: một là không bao giờ nên cho tiền người Corxơ, vì đồng hương chúng tôi có kẻ khá vô lễ ném trả lại vào mặt; hai là không nên gán cho người khác những danh hiệu mà họ không hề đòi hỏi. Đại tá gọi tôi là chú cai, nhưng tôi là trung úy. Đành rằng sự khác nhau cũng không là mấy, nhưng...

Xơ Tômát kêu to:

- Trung úy à ! Trung úy à ! Thế sao chủ tàu lại bảo tôi rằng ông là cai cũng như cụ nhà và tất cả mọi người trong gia đình ông.

Nghe thấy thế, chàng thanh niên lại ngả người ra cười dữ hơn, một cách vui vẻ, làm cho người chủ tàu và hai thủy thủ cũng đều phá lên cười theo.

Sau cùng chàng thanh niên mới nói:

- Xin lỗi đại tá; sự lầm lẫn thật là tuyệt, mãi đến bây giờ tôi mới vỡ lẽ. Quả thật dòng họ tôi vẫn lấy làm vinh dự rằng cha ông mình đã có nhiều người làm *ca-pô-ran*; nhưng *ca-pô-ran* của người Corxơ chúng tôi không bao giờ có lon trên áo cả. Vào khoảng năm 1100 Công nguyên ta, một số thôn xã đã nổi dậy chống lại chế độ tàn bạo của bọn lãnh chúa ở trên núi, và tự chọn lấy những thủ lĩnh của mình, gọi là *ca-pô-ran*. Ở trên đảo Corxơ, đối với chúng tôi, thuộc dòng dõi vị *ca-pô-ran*,

một chức vị giống các bảo dân quan thời cổ La-Mã, là một vinh dự lớn.

Đại tá Nêvin kêu to:

- Chết chưa, xin lỗi ông ! Ngàn lần xin lỗi. Ông đã rõ lý do sự hiểu lầm của tôi thì chắc ông cũng sẵn lòng tha lỗi.

Nói rồi đại tá chìa tay ra để bắt tay.

- Thưa đại tá, đó là một sự trùng phạp xứng đáng cho cái tính tự kiêu nhỏ đó của tôi, - chàng thanh niên vẫn không ngớt tiếng cười, vừa nói vừa bắt tay người Anh một cách rất thân ái. Tôi không hề giận đại tá một chút nào. Ông bạn tôi là bác Matêi đã trót giới thiệu tôi một cách quá vụng về như thế, vậy bây giờ xin phép đại tá cho tôi được tự giới thiệu: Tôi là Orxô Đenla Rếpbia, trung úy hiện nghỉ ăn nửa lương, và cứ như tôi phỏng đoán khi nhìn thấy hai con chó xinh đẹp này, nếu quả thật đại tá định đến đảo Corxơ để săn bắn thì tôi rất lấy làm hân hạnh được tiếp đón đại tá và đưa đại tá đi chơi các khu rừng ma-ki và núi non trên đảo chúng tôi... - nói đến đây chàng thanh niên thở dài rồi tiếp - miễn là tôi chưa quên những nơi ấy.

Vừa lúc đó thì xuống đã cặp sát chiếc tàu buồm. Trung úy giơ tay xin đỡ Liđia, sau đó giúp đại tá trèo lên boong tàu. Lên đến trên boong. Xơ Tômát

vẫn còn hết sức ngượng ngùng về sự hiểu lầm của mình và không biết làm cách nào để cho một người gốc tích dòng dõi từ 1100 quên được sự hỗn xược của mình, và không đợi được sự đồng ý của con gái, liền mời trung úy dự bữa cơm tối, vừa mời vừa nhắc lại những lời xin lỗi và bắt tay đi bắt tay lại mãi. Cô Lidia có cau đôi lông mày lại một chút, nhưng rút cục cô cũng chẳng phàn nàn đã được biết một *ca-pô-ran* là gì; khách cũng không đến nỗi làm cô phải ghét, và hơn nữa cô còn bắt đầu thấy ở trung úy một cái gì có vẻ quý phái; nhưng anh chàng phải cái hơi bộc trực và quá vui tính không thể là một nhân vật tiểu thuyết được.

- Thừa trung úy Đenla Rếpbia, đại tá vừa nói vừa chào theo kiểu người Anh, tay cầm một cốc rượu Made⁽¹⁾, tôi đã được gặp ở Tây Ban Nha nhiều người đồng hương của ông: họ là những chiến binh rất giỏi.

- Vâng, có nhiều người đã để xác lại ở Tây Ban Nha, viên trung úy trẻ tuổi đáp, nét mặt có vẻ trang nghiêm.

Đại tá nói tiếp:

- Tôi không bao giờ quên được hành động của

(1) Một thứ rượu nho.

một tiểu đoàn Corxơ ở trận Victôria. Tôi quên thế nào được, - đại tá vừa nói vừa xoa ngực -. Suốt cả ngày hôm đó họ phân tán vào các vườn, sau các hàng rào và bắn chết của chúng tôi không biết bao nhiêu là người ngựa. Khi có lệnh rút lui, họ liền tập hợp lại và chạy nhanh như biển. Xuống đến đồng bằng, chúng tôi hy vọng có dịp phục thù, nhưng bọn quái ấy, xin lỗi trung uý, bọn người anh dũng ấy lại bố trí thành hình vuông không tài nào phá vỡ nổi. Ở giữa đội hình có một viên sĩ quan, đến bây giờ tôi tưởng như hãy còn trông thấy trước mắt, ông ta cưỡi một con ngựa đen nhỏ, đứng bên cạnh quân kỳ, miệng hút xì-gà như đang ở quán cà-phê vậy. Có lúc như để trêu tức chúng tôi, quân nhạc của họ lại thổi kèn... Tôi cho hai trung đội kỵ binh đầu tiên xông vào... Nhưng quái chưa ! Đáng lẽ bập thẳng vào mặt trước đội hình vuông, lính đầu rồng của tôi lại đâm chệch sang một bên rồi quay trở về, hàng ngũ hết sức rối loạn và nhiều con ngựa không còn chủ... và cái tiếng kèn quái ác kia vẫn cứ thổi mãi. Khi đám khói bao phủ tiểu đoàn đã tan đi, tôi lại trông thấy viên sĩ quan cưỡi ngựa ở bên cạnh quân kỳ, vẫn hút điều xì-gà. Điên tiết, tôi đích thân xông ra dẫn đầu cuộc tấn công cuối cùng. Súng của họ bắn nhiều quá bị kẹt lại không nổ nữa, nhưng

tất cả binh sĩ xếp thành sáu hàng, lưỡi lê kề ngay trước mũi ngựa; người ta tưởng chừng như một bức tường thành. Tôi hò hét, thúc giục đám lính đầu rồng, tôi xiết chặt đôi ủng để bắt con ngựa của tôi tiến lên thì vừa lúc mà viên sĩ quan mà tôi vừa nói bỏ điếu xì-gà ra, lấy tay chỉ cho một người của ông ta trông thấy tôi. Tôi nghe thoáng thấy hô: AL CAPELLO BIANCO !⁽¹⁾ Mũ tôi có cái một cái lông trắng. Tôi mới nghe có thế thì một viên đạn ở đâu đã bắn tới xuyên qua ngực tôi. Một tiểu đoàn thật tuyệt ! ông Đenla Rêpia ạ, tiểu đoàn Một thuộc trung đoàn Khinh binh thứ 18, gồm toàn người Corxơ, theo như người ta kể lại với tôi sau đó.

- Vâng, đúng thế, Orxô nói, mắt sáng long lanh khi nghe đại tá kể chuyện. Họ chống đỡ cho cuộc rút quân và mang được quân kỳ về, nhưng hai phần ba những con người anh dũng đó ngày nay đã yên nghỉ ở Cánh đồng Victôria.

- Ông có biết tên viên sĩ quan chỉ huy bọn họ không ?

- Đó chính là cha tôi. Cha tôi hồi bấy giờ đóng thiếu tá ở trung đoàn 18 và do cử chỉ trong cái ngày đáng buồn đó nên được thăng đại tá.

(1) Tiếng Ý nghĩa là: Nhắm vào cái mũ trắng !

- Thế ra cụ nhà đấy à. Cụ thật là một dũng sĩ ! Được gặp lại cụ thì sung sướng quá nhỉ, và tôi chắc sẽ nhận ra cụ. Thế cụ nhà có còn không?

- Thưa đại tá, mất rồi ạ ! Chàng thanh niên đáp, mặt hơi tái đi.

- Cụ có dự trận Oaterlô không ?

- Thưa đại tá có, nhưng cha tôi không còn điểm phúc được hy sinh ngoài mặt trận... Cha tôi mất ở đảo Corxơ... cách đây hai năm... Trời ơi ! Biển đẹp quá ! Đã đến mười năm nay tôi không được trông thấy Địa trung hải. Thưa cô, cô có thấy Địa trung hải đẹp hơn Đại tây dương không ?

- Tôi cho rằng Địa trung hải xanh quá và sóng kém phần hùng vĩ.

- Thế cô thích cảnh đẹp hoang dã chứ ? Nếu vậy thì tôi tin rằng đảo Corxơ sẽ làm cô vừa lòng.

Đại tá nói:

- Con gái tôi thích tất cả những cái gì phi thường; chính vì thế mà nước Ý không làm cho nó thích lắm.

- Về nước Ý, Orxô nói, tôi chỉ biết có thành Pidơ, trước kia tôi có ở đấy mấy năm hồi còn đang học ở trường trung học; nhưng mỗi khi nghĩ

đến Campô Xăngtô ⁽¹⁾, đến Đômơ ⁽²⁾, đến cái tháp nghiêng... nhất là nghĩ đến Campô Xăngtô, tôi không khỏi khâm phục. Đại tá có nhớ bức hoạ *Thần Chết* của Orrcanha không ? ... Tôi còn nhớ như in trong trí, tưởng chừng như có thể vẽ ngay ra được.

Liđia sợ viên trung úy nhiệt tình quá lại cứ thế cho ra một tràng nữa, nên cô vừa ngáp vừa nói:

- Đẹp lắm. Xin lỗi cha, con hơi nhức đầu, con xin phép về phòng thôi.

Liđia hôn lên trán cha, khẽ cúi đầu chào Orxô rồi đi ra. Còn lại hai người đàn ông ngồi nói chuyện với nhau, hết chuyện săn bắn đến chuyện chiến tranh.

Hai người được biết hai trận Oaterlô hai người đã từng đối diện nhau và chắc đã từng trao đổi nhiều phát đạn. Hai bên lại càng ý hợp tâm đầu. Hai người phê bình hết Napôlêông đến Oenlinton ⁽³⁾, rồi Bluyse ⁽⁴⁾ và sau lại nói chuyện đi săn hoẵng,

(1) "Nghĩa địa thành" ở Pidor. Công nghĩa địa là một công trình kiến trúc nổi tiếng, tưởng có bức hoạ "Chiến thắng của Thần Chết" của Orrcanha.

(2) Nhà thờ lớn ở Pidor.

(3) Tướng Anh chỉ huy liên quân chống Pháp, thắng Napôlêông ở trận Oaterlô.

(4) Tướng Đức bluyse mang quân đến cửa Oenlinton ở trận Oaterlô, nhờ đó Oenlinton thắng trận này.

lộn lỏi và sơn dương. Cuối cùng đêm đã khuya và chai boóc-đô cuối cùng cũng đã cạn, đại tá lại bắt tay trung úy một lần nữa chào tạm biệt và tỏ hy vọng sẽ vun đắp thêm mối giao du đã mở đầu một cách buồn cười như vậy. Hai người chia tay nhau về đi nghỉ.

III

Đêm rất đẹp, ánh trăng vờn trên mặt sóng, con tàu lướt theo gió nhẹ. Lidia không buồn ngủ tí nào ả, và chỉ vì sự có mặt của một kẻ phạm tục mà cô đã không được thưởng thức những xúc cảm làm rung động bất cứ con người nào có đôi chút hồn thơ, trên mặt biển một đêm trăng. Khi cô đoán rằng viên trung úy trẻ tuổi vốn bản chất tầm thường kia đã ngủ say, cô trở dậy, khoác chiếc áo choàng ấm, đánh thức người hầu gái rồi leo lên boong. Không có bóng một ai, trừ một thủy thủ ở tay lái đang hát một điệu gì nghe như lời than vãn bằng tiếng Corxơ, man rợ và đều đều một giọng. Trong cảnh đêm khuya tĩnh mịch, điệu nhạc kỳ dị đó có một cái hay riêng. Nhưng không may là Lidia không hiểu được tất cả những câu hát của người thủy thủ. Xen giữa nhiều câu rất sáo, chợt có một câu lời rất mạnh

mê kích thích trí tò mò của Lidia, nhưng được một lát, đến chỗ hay nhất lại có vài tiếng địa phương mà Lidia không hiểu. Nhưng cô cũng hiểu được rằng bài hát nói về vụ giết người. Những câu nguyện rửa kẻ sát nhân, những lời đe dọa trả thù, và lời ca tụng người chết, tất cả những cái đó lẫn lộn lung tung. Lidia nhớ được vài câu, tôi xin thử dịch ra đây:

"Đại bác lưỡi lê - không làm tái được vầng trán của Người - rạn vỡ trên sa trường - như bầu trời mùa hạ - Người là chim ưng bạn của chim bằng - đối với bạn là mặt cát - đối với kẻ thù là biển khơi nổi sóng - vôi vọi hơn vầng dương - dịu dàng hơn bóng nguyệt - Người mà những kẻ thù của nước Pháp - không bao giờ mong đợi - những tên sát nhân ở quê hương Người - đã đánh Người đằng sau lưng - như Vittôlô đã hạ thủ Xampiêrô Corxo⁽¹⁾ - chưa bao giờ chúng dám nhìn thẳng mặt Người - hãy treo lên từ trước giường ta nằm - chiếc bội tinh mà ta đã được thưởng một cách rất xứng đáng - băng bội tinh màu đỏ - sơ-mi ta còn đỏ hơn - hãy giữ cho con trai ta, con trai ta ở góc biển chân trời - chiếc bội tinh và cái sơ-mi đầm máu - con ta sẽ thấy trên áo hai lỗ thủng - cứ mỗi lỗ thủng, phải có một lỗ thủng

(1) Nhân vật trong sách *Philippini*. Tên của Vittôlô vẫn còn bị dân Corxo ghê tởm và ngày nay đồng nghĩa với phản bội.

trên một chiếc sơ-mi khác - nhưng mỗi thù này có trả được không - phải trả cho ta - bàn tay đã bán, con mắt đã nhắm - trái tim đã nghỉ..."

Đang hát, người thuỷ thủ bỗng nhiên im bật.

- Kìa bác, sao không hát nữa đi ? Cô Nêvin hỏi.

Người thuỷ thủ hát hàm ra hiệu chỉ về phía một người vừa lộ mặt ra từ sau một tấm bảng lớn trên tàu: người đó chính là Orxô cũng đến ngắm cảnh đêm trăng.

Liđia nói:

- Bác hát nốt khúc bi ca đó đi. Tôi nghe thích lắm.

Người thuỷ thủ nghiêng mình về phía Liđia nói rất khẽ:

- Tôi không làm *rim-béc-cô* ai cả.

- Làm cái gì cơ ? *Rim...*

Người thuỷ thủ huýt sáo, không trả lời.

- Cô Nêvin, tôi bắt gặp cô đang ngắm cảnh Địa trung hải của chúng tôi nhé, Orxô vừa nói vừa tiến lại phía Liđia. Chắc cô phải nhận là không ở đâu có cái cảnh sáng trăng như thế này.

- Tôi có nhìn trăng đâu. Tôi đang mải nghiên cứu tiếng Corxơ đấy chứ. Người thuỷ thủ kia đang hát một bài hết sức bi tráng đến chỗ hay nhất lại thôi không hát nữa.

Người thủy thủ cúi xuống làm như để xem la bàn cho rõ hơn và giật mạnh vạt áo khoác của cô Nêvin. Rõ ràng là khúc bi ca của người thủy thủ kia không thể hát được trước mặt trung úy Orxô. Orxô nói:

- Bác Paolô Franxe, hát bài gì đấy? một ba-la-ta hay vô-xê-rô⁽¹⁾. Tiểu thư nghe hiểu và muốn nghe nốt đoạn cuối.

- Tôi quên mất rồi, ông Orxô Antôn ạ, người thủy thủ nói. Và ngay lúc đó anh hát vang lên một bài châu Đức mẹ.

Liđia lơ đãng nghe bài hát châu và cũng không hỏi gặng nữa, nhưng trong bụng định ninh sau này thế nào cũng phải hỏi cho ra điều bí ẩn này. Nhưng người hầu gái quê ở Flôrăng, cũng không hiểu gì hơn cô chủ về tiếng Corxơ cho nên cũng tò mò muốn biết. Liđia chưa kịp hích khuỷu tay ra hiệu thì chị ta đã hỏi Orxô:

- Thưa trung úy, làm *Rim-béc-cô* nghĩa là gì?

Orxô đáp:

(1) Khi có người chết, nhất là khi người đó bị ám sát, người ta để thi hài lên trên bàn, các phụ nữ trong gia đình người chết, nếu không có thì các bạn gái, hay có khi cả những người phụ nữ lạ mặt có tiếng thơ hay, ứng khẩu ngâm trước đám đông những bài than khóc bằng tiếng đại phương. Những phụ nữ đó gọi là vô-xê-ra-to-ri-xơ. Còn bài thơ đó gọi là vô-xê-rô (*vocero*) ở vùng bờ biển phía đông, hoặc ba-la-ta (*ballata*) ở vùng bờ biển phía tây. (Chú thích của tác giả).

- *Rim-bé-cô* à ? là làm một việc si nhục đau đớn nhất đối với một người Corxơ, tức là nhieéc móc người ấy đã không trả được thù. Ai đã nói với chị về chuyện làm *rim-béc-cô* thế ?

Lidia vội vàng đáp:

- Hôm qua ở Marxây, ông chủ tàu đã dùng tiếng đó.

Orxô hỏi liền:

- Thế bác ấy nói về ai ?

- Ô ! Lúc đó ông ta kể một câu chuyện cổ... về thời... à phải, hình như một câu chuyện về Vanina Ornanô..

- Cái chết của Vanina, thưa cô, có lẽ không làm cho cô yêu nhân vật chính trong chuyện là anh chàng Xampiêrô đấy nhỉ ?

- Nhưng ông có cho như vậy là anh hùng lắm không ?

- Tội sát nhân của Xampiêrô có điều làm cho người ta có thể tha thứ được là phong tục đời bấy giờ vốn man rợ như vậy. Vả lại Xampiêrô ở vào thời kỳ đang diễn ra một cuộc chiến tranh sống mái với người Giênrơ, đồng bào của anh tin cậy ở anh thế nào được nếu anh không trừng trị con người rắp tâm thương lượng với Giênrơ.

Người thủy thủ nói:

- Vanina không được chồng cho phép mà tự tiện ra đi, Xampiêrô vắn cổ cô nàng là đáng kiếp.

Liđia nói:

- Nhưng chính vì muốn cứu chồng, chính vì yêu chồng mà Vanina đi tìm người Giênr để xin tha chết cho chồng.

Orxô lớn tiếng:

- Xin tha như vậy tức là làm nhục chồng !

- Còn chính tay mình giết vợ ! cô Nêvin nói tiếp. Thật không gì tàn nhẫn vô nhân đạo bằng!

- Cô cũng biết Vanina đã xin được chết bởi chính tay chồng và coi đó là một ân huệ. Thế Ôtelô, thưa cô, cô có cho là một người tàn nhẫn vô nhân đạo không ?

- Hai trường hợp khác xa nhau lắm ! Ôtelô thì vì ghen; còn Xampiêrô chỉ vì tự phụ.

- Thế ghen chẳng phải cũng là tự phụ hay sao? Ghen là tự phụ về tình yêu, cô định tha thứ vì động cơ của nó chẳng ?

Liđia nhìn Orxô bằng con mắt đầy vẻ trang nghiêm rồi quay lại hỏi người thủy thủ bao giờ tàu tới bến.

Người thủy thủ đáp:

- Ngày kia nếu cứ gió như thế này.

- Tôi chỉ muốn đến ngay Agiácxiô, ở trên tàu này không chịu được nữa rồi.

Lidia đứng dậy, nắm cánh tay người hầu gái rồi đi mấy bước trên boong tàu. Orxô đứng yên không nhúc nhích gần chỗ tay lái, không biết nên cùng đi chơi với Lidia hay cắt đứt câu chuyện có vẻ làm cho cô ta bức mình.

Một người thủy thủ nói:

- Ôi cha cha ! con bé trông kháu tề ! Nếu rệp ở giường tôi con nào cũng giống nó thì tôi có bị cắn chết cũng cam lòng !

Lidia có lẽ nghe thấy lời ca tụng thô lỗ đó về sắc đẹp của mình nên rất lấy làm bức tức và trở về phòng mình ngay. Một lát sau Orxô cũng bỏ về phòng riêng. Orxô vừa rời khỏi boong tàu thì người hầu gái lại trở lên và, sau khi hỏi tỉ mỉ người thủy thủ, trở về thuật cho cô chủ như sau: bài ba-la-ta đang hát phải bỏ dở vì có Orxô đến, đã được soạn ra vào dịp đại tá Đenla Répbia, thân sinh của trung úy Répbia, bị ám sát cách đây hai năm.

Người thủy thủ tin chắc rằng Orxô trở về Corxơ là để làm việc trả thù, đó là cách bác ta nói, và quả quyết rằng người ta lại sắp được thấy thịt tươi ở xã Piétoranêra. Cứ theo lời giải thích về từ ngữ dân tộc đó thì Orxô định giết hại ba người

tình nghi là đã ám sát bố anh, những người này thật ra cũng đã bị toà án truy tố về tội đó nhưng sau lại được xử là vô can vì quan toà, luật sư, tỉnh trưởng và hiến binh, tất cả đều bị họ chi phối.

Người thuỷ thủ còn nói:

- Ở đảo Corxơ làm gì có công lý, và tôi tin vào một khẩu súng tốt, hơn là vào viên thẩm phán ở Toà án Hoàng gia. Khi người ta có kẻ thù thì phải chọn một trong ba S ⁽¹⁾.

Những tin tức lý thú đó làm thay đổi phần lớn nhận định và thái độ của Lidia đối với trung úy Denla Rếpbia. Ngay từ đó trung úy đã trở thành một nhân vật quan trọng trước mắt cô gái Anh lãng mạn. Dáng điệu vô tư lự, giọng nói thẳng thắn và vui tính trước đây làm cho Lidia có một ấn tượng không tốt về trung úy, nay đã thành một ưu điểm mới vì đó là cách nguy trang kín đáo một tâm hồn cương nghị không để lộ ra ngoài những tình cảm thâm kín. Trước con mắt Lidia, Orxô có vẻ là một hạng người giống Fiexơ ⁽²⁾ mưu đồ những việc lớn nhưng bề ngoài làm ra vẻ nhơn nhơ và tuy việc giết một vài tên hèn mạt không

(1) Chọn một trong ba S: thành ngữ dân tộc, nghĩa là chọn súng (*schiopetto*), dao găm (*stiletto*) hoặc đi trốn (*strada*). (Chú thích của tác giả).

(2) Fiexơ: Tên một người thuộc một dòng họ có danh tiếng ở thành Giênrô, cầm đầu một mưu đồ chính trị lớn năm 1547.

đẹp đẽ cao quý bằng giải phóng Tổ quốc, một việc trả thù kỳ thú có vẻ đẹp riêng của nó; và chẳng phụ nữ thường thích nhân vật chính trong truyện không phải là một nhà chính trị. Bây giờ cô Lidia mới nhận thấy viên trung úy trẻ tuổi có đôi mắt rất to, răng trắng, vóc người thanh nhả, cử chỉ ăn nói tỏ ra có giáo dục và cũng biết phép xã giao của giới thượng lưu... Ngày hôm sau Lidia hỏi chuyện Orxô Lidia hay nói với Orxô và thấy nói nói chuyện với trung úy rất thú, Lidia hỏi chuyện Orxô rất tỉ mỉ về quê hương của trung úy và trung úy nói rất hay. Anh xa đảo Corxơ từ hồi còn nhỏ để đi học, mới đầu học ở trung học sau vào trường võ bị, và đảo Corxơ hồi đó còn như in trong trí, mang đầy màu sắc thơ mộng. Orxô linh hoạt lên khi nói đến núi non, rừng rú, đến những phong tục độc đáo của nhân dân trên đảo. Như chúng ta có thể đoán trước, trong khi kể chuyện, trung úy nhiều lần nhắc đến hai tiếng trả thù, vì không thể nào nói đến người Corxơ mà lại không đả kích hay biện bạch cho họ và cho rằng "văng-đét-ta"⁽¹⁾ là một thứ đầu gươm của kẻ nghèo. Anh nói: "Điều đó rất đúng cho nên người ta chỉ giết nhau sau khi có lời thách thức hợp lệ: "Mày giữ thân mày, tao giữ thân tao", đó là những lời theo đúng nghi

(1) Văng-đét-ta: Tiếng Ý vendetta nghĩa là thù truyền kiếp.

thức mà hai kẻ thù nói với nhau trước khi mai phục để giết nhau". Orxô nói tiếp: "Ở đất chúng tôi có nhiều kẻ giết người hơn bất cứ nơi nào khác; nhưng cô sẽ không bao giờ tìm thấy một động cơ bẩn thỉu nào trong những vụ giết người đó. Quả thật chúng tôi có rất nhiều kẻ sát nhân nhưng không hề có một tên ăn cắp".

Kho Orxô nói đến những tiếng trả thù và giết người, Lidia chú ý nhìn nét mặt anh nhưng không thấy một vết xúc động nào. Vì Lidia đã định ninh từ trước rằng Orxô có đủ sức mạnh tinh thần để làm cho tất cả mọi con mắt, trừ con mắt của nàng dĩ nhiên, không thấu được ý định của mình, nên nàng tin chắc rằng vong hồn đại tá Denla Rêpia sẽ được toại nguyện không lâu la gì.

Chiếc tàu buồm đã bắt đầu trông thấy đảo Corxơ ở đằng xa. Người chủ tàu nói tên những địa điểm chính trên bờ và tuy toàn là những tên lạ, Lidia vẫn thấy có phần nào thú vị được biết những tên đó. Không có gì chán bằng một phong cảnh không tên. Đôi khi nhìn qua ống nhòm của đại tá Nêvin, Gidia thấy một người trên đảo, mặc quần áo dạ nâu, mang một cây súng dài, cưỡi một con ngựa nhỏ, phóng nước đại trên sườn núi cheo leo. Lidia nhìn thấy ai cũng tưởng là một tay lục lâm hay là một chàng trai đang đi trả thù cái chết cho cha; nhưng Orxô nói quả quyết rằng đấy chỉ là

một người dân hiền lành ở thị trấn bên cạnh có đi việc riêng, và sở dĩ anh ta mang súng là vì muốn cho có vẻ *phong lưu mã thượng* hơn là vì cần thiết. Mang súng cho đúng mốt như những anh chàng *đăng-đi* ⁽¹⁾ hễ ra đường là phải mang theo cái *can* ⁽²⁾ rất diện. Tuy cây súng là một vũ khí không có vẻ quý phái bằng một con dao găm nhỏ, Lidia cũng thấy rằng một người đàn ông mang súng trông hay hơn mang *can* và nàng còn nhớ rằng tất cả những nhân vật chính của Lo Bairon ⁽³⁾ đều chết bằng một viên đạn chứ không phải bằng mũi dao găm thông thường.

Đi được ba ngày thì tàu đến trước đảo Xăngghine và toàn cảnh huy hoàng của vịnh Agiácxiô hiện dần ra trước mắt đoàn du khách. Người ta đã ví rất đúng vịnh Agiácxiô với vịnh Naplơ, và lúc tàu cập bến, một khu rừng ma-ki đang bốc cháy, khói phủ cả ngọn Punta di Giratô gợi hình ảnh núi lửa Vêduyvor càng làm cho sự so sánh thêm đúng. Muốn cho hoàn toàn đúng, có lẽ phải có một đội quân của Alita ⁽⁴⁾ tràn vào quanh vùng Naplơ nữa; vì quanh vùng Agiácxiô toàn là cảnh chết, vắng vẻ hoang vu. Ở đây, không có những

(1) Anh chàng công tử ăn diện đúng thời trang.

(2) Gậy nhỏ.

(3) Thi sĩ Anh nổi tiếng (1789-1824)

(4) Vua Hung-nô ở thế kỷ V, đã chinh phục nhiều nơi ở châu Âu.

nhà máy trắng lệt mà người ta thấy ở khắp các ngã suốt từ Caxtenlamarê đến mũi Mixenê mà chỉ có, xung quanh vịnh Agiắcxiô, những đám rừng ma-ki đen sẫm và đằng sau là núi trọc. Không một biệt thự, không một nhà ở. Đây đó, trên các sườn núi xung quanh thành phố, chỉ có vài công trình xây dựng màu trắng lác đác giữa đám cây xanh; đó là những miếu nhỏ, những lăng mộ gia đình. Mọi vật trong phong cảnh này đều có một vẻ đẹp trang nghiêm và buồn.

Quang cảnh thành phố, nhất là vào hồi đó, càng làm tăng cảm giác do cảnh cô quạnh của miền lân cận gây ra. Phố xá không có người qua lại, ngoài đường chỉ thấy một ít người nhàn rỗi, trước sau vẫn chùng ẩy mặt người. Không một bóng phụ nữ trừ một vài nữ nông dân ra tỉnh bán hàng. Không nghe thấy một tiếng nói to, tiếng cười hay tiếng hát như ở các thành phố Ý. Đôi khi dưới bóng cây ở chỗ đi dạo chơi, có mười lăm nông dân mang vũ khí đánh bài hay đứng xem. Họ không hò hét, cãi cọ nhau bao giờ; nếu cuộc chơi trở nên gay go, người ta nghe thấy tiếng súng lục nổ, tiếng súng bao giờ cũng đi trước lời đe dọa. Người Corxơ vốn tính nghiêm trang trầm lặng. Tối đến, mới thấy vài người ló đầu đi hóng mát, nhưng những người nào đi dạo mát hầu hết là khách lạ. Người trên đảo thì đứng

trước nhà mình; người nào trông cũng có vẻ đang đứng rình như con chim ưng trong tổ.

IV

Sau khi đi thăm ngôi nhà Napôlêông ra đời và dùng cách lấy - có phần không lương thiện lắm - một ít giấy hoa dán trên tường, Liđia vừa mới ở trên tàu đặt chân xuống đất Corxơ được hai ngày đã cảm thấy buồn vô hạn, như mọi khách lạ, tất nhiên cảm thấy hoàn toàn bơ vơ ở một cái xứ mà nhân dân có thói quen thích sống cô độc. Liđia nghĩ đến việc bóc đồng của mình lại hối, nhưng nếu bỏ về ngay thì sẽ phí mất tiếng của mình là một nhà du lịch gan dạ; nàng đành kiên nhẫn chờ và tìm hết cách giết thì giờ. Sau khi quyết định dừng cảm như vậy, nàng bèn chuẩn bị bút chì, thước vẽ, phác hoạ những phong cảnh trong vịnh và vẽ chân dung một nông dân da rám nắng, đi bán dưa bở như một người bán rau quả trên lục địa, nhưng lại có bộ râu trắng toát và đáng điệu của một tên vô lại hung dữ nhất. Tất cả những cái đó cũng chưa làm cho Liđia đỡ buồn được, nàng bèn quyết định làm cho anh chàng dòng dõi *ca-pô-ran* kia phải chết mê chết mệt, và việc đó cũng không khó vì không những chàng chẳng vội vã trở về

làng mà còn có vẻ rất thích được ở lại Agiácxio tuy không hề đi thăm ai ở đấy cả. Và lại Lidia còn tự đặt cho mình một nhiệm vụ cao quý, là thuần hoá con gấu rừng kia và làm sao cho nó từ bỏ ý định ghê gớm khiến nó trở về đảo Corxơ. Từ khi chịu khó quan sát Orxô, Lidia tự chủ rằng để cho anh thanh niên đó đi thẳng đến chỗ vong mệnh thì thật đáng tiếc, và cảm hoá được một người Corxơ âu cũng là một việc quang vinh.

Công việc hàng ngày của đoàn du lịch của chúng ta như sau: buổi sáng, đại tá và Orxô đi săn; Lidia vẽ hoặc viết thư cho bạn để có thể để thư từ Agiácxio; khoảng sáu giờ hai người đi săn về, thường được nhiều muông thú, ăn tối xong, Lidia hát, đại tá thiu thiu ngủ, đôi thanh niên ngồi lại nói chuyện đến khuya.

Tôi không rõ vì thế thức hộ chiếu ra sao mà một hôm đại tá Nêvin phải đến thăm viên tỉnh trưởng; ông này, đang lúc buồn chán như phần lớn các đồng liêu của ông, rất thích làm quen với một người Anh giàu có, thuộc giới thượng lưu lại có một cô con gái tuyệt sắc; cho nên ông ta đã tiếp đại tá Nêvin hết sức niềm nở và tìm mọi cách giúp đỡ; hơn nữa, chỉ ít ngày sau, ông ta đến đáp lễ đại tá Nêvin. Đại tá vừa ăn xong đang nằm dài trên chiếc xô-pha, thiu thiu ngủ; cô con gái ngồi hát trước một cây dương cầm cũ nát; Orxô

tay lần giờ sách nhạc, mắt ngắm đôi vai và bộ tóc vàng của nữ nhạc sĩ tài ba. Có người vào báo có tỉnh trưởng đến, tiếng đàn dương cầm im bật, đại tá Nêvin nhò dấy và giới thiệu tỉnh trưởng với con gái.

Đại tá nói:

- Tôi tưởng không cần giới thiệu ông Đenla Rếpbia, vì chắc ông đã biết ông ấy.

- Ông là con trai đại tá Đenla Rếpbia phải không? Viên tỉnh trưởng hỏi, có vẻ hơi lúng túng.

- Dạ vâng, Orxô đáp.

- Tôi đã được vinh hạnh biết cụ nhà.

Những câu chuyện khách sáo chẳng mấy chốc đã cạn. Đại tá Nêvin không cưỡng nổi đã ngáp mấy lần; Orxô vốn là một người có tư tưởng tự do nên không muốn chuyện trò với một thuộc viên của chính quyền; chỉ có một mình Liđia chịu chuyện.

Về phần mình, viên tỉnh trưởng cũng không để cho câu chuyện tàn đi và rõ ràng ông ta rất thích nói chuyện về Pari và giới thượng lưu với một phụ nữ biết tất cả những người tai to mặt lớn trong xã hội châu Âu. Thịnh thoảng vừa nói chuyện ông ta vừa quan sát Orxô bằng con mắt tò mò khác thường.

Ông ta hỏi Liđia:

- Cô quen ông Đenla Rêpbia từ lúc địa có phải không ?

Liđia trả lời có vẻ hơi lúng túng, cô nói quen Orxô từ khi cùng đi tàu sang Corxơ.

Viên tỉnh trưởng nói nhỏ:

- Ông ta là một thanh niên rất đúng đắn - rồi hạ giọng hơn nữa - Thế ông ấy có nói định về đảo làm gì không ?

Liđia lấy vẻ nghiêm nghị nói:

- Tôi cũng không hỏi; ông có thể hỏi ông ấy xem.

Viên tỉnh trưởng im lặng; nhưng một lát sau, nghe thấy Orxô nói mấy câu tiếng Anh với đại tá, ông ta bèn nói:

- Thưa ông, xem ra ông đã đi rất nhiều nơi. Chắc ông đã quên đảo Corxơ... và phong tục của xứ này.

- Quả vậy. Hồi ra đi, tôi hầy còn ít tuổi lắm.

- Ông vẫn còn ở trong quân đội chứ ?

- Thưa ông, tôi đã nghỉ trả hạn rồi.

- Ông đã ở trong quân đội Pháp lâu như vậy nên không thể không trở thành người Pháp hoàn toàn, tôi chắc thế.

Mấy tiếng sau, ông ta nói rõ ràng cố ý lên giọng.

Đối với người Corxơ, nhắc lại việc họ là người thuộc dân tộc lớn ⁽¹⁾ không phải là một việc thích thú đối với họ. Họ muốn mình là một dân tộc riêng biệt và họ có đủ lý lẽ để làm cho người ta phải chấp nhận nguyện vọng đó. Orxô hơi tự ái liền đáp:

- Thưa ông tỉnh trưởng, ông có cho rằng một người Corxơ muốn thành người danh giá thì phải phục vụ trong quân đội Pháp không ?

Viên tỉnh trưởng nói:

- Không, tôi thật không muốn nói như thế: tôi chỉ muốn nói đến vài *tập quán* ở xứ này trong đó có một số không được như ý muốn của một người giữ việc cai trị.

Ông ta nhấn mạnh vào hai tiếng *tập quán* và lấy một vẻ mặt hết sức nghiêm trang. Lát sau ông ta đứng dậy ra về mang theo lời hứa của cô Lidia là sẽ đến thăm vợ ông ta ở dinh tỉnh trưởng.

Viên tỉnh trưởng đi rồi, Lidia nói:

- Thì ra tôi phải sang tận đất Corxơ này mới được biết thế nào là một ông tỉnh trưởng. Kể ra ông này cũng nhả nhặn đấy chứ.

- Đối với tôi, Orxô nói, tôi không thể nói như

(1) Dân tộc lớn: Chỉ dân tộc Pháp, đảo Corxơ trước kia thuộc Ý sau bán cho Pháp và nhập vào lãnh thổ Pháp.

vậy được, tôi thấy ông ta khá kỳ cục, đáng điệu có vẻ trình trọng bí mật quá.

Dại tá Nêvin không phải chỉ thiu thiu ngủ mà đã ngủ say; Lidia liếc nhìn về phía cha rồi hạ thấp giọng:

- Còn tôi, tôi thấy ông ta quá bí mật như ông nói và tôi tưởng đã hiểu ý ông ta.

- Thưa cô, chắc hẳn cô phải tinh ý lắm; và nếu cô thấy đôi chút trí thông tuệ nào trong những lời ông ta vừa nói, thì chắc là do chính cô đã đem vào đó.

- Hình như đây là một câu của hầu tước Maxcarior⁽¹⁾ có phải không, ông Đenla Répbia; nhưng ông có muốn tôi đưa ra bằng chứng về trí thông tuệ của tôi không ? Tôi hơi có tài phù thủy và tôi biết được ý nghĩ của những người mà tôi mới gặp hai lần đấy.

- Trời đất ơi ! Cô làm tôi phát sợ. Nếu cô đọc được tư tưởng của tôi thì không biết tôi nên vui hay nên buồn...

Lidia đỏ mặt nói tiếp:

- Thưa ông Đenla Répbia, chúng ta mới quen nhau có mấy hôm; nhưng trên mặt biển và ở những

(1) Maxcarior: Tên một nhân vật trong một hài kịch của Molière.

xứ man dợ - nói ông tha lỗi, ở những xứ man rợ - người ta thân nhau dễ hơn ở trong xã hội thượng lưu. Vậy ông không nên ngạc nhiên nếu tôi nói với ông như một người bạn thân về những chuyện hơi tâm tình một chút, những chuyện mà người ngoài không nên nhúng vào.

- Ô ! Cô Lidia, xin cô đừng dùng từ này, tôi ưa được nghe cô dùng từ kia hơn nhiều.

- Vậy thì, thưa ông, tôi phải nói rằng tuy không tìm cách biết những điều bí ẩn của ông, tôi đã vô tình biết được một phần và có những điều làm cho tôi rất buồn. Thưa ông, tôi đã biết chuyện đau khổ của gia đình ông; người ta đã nói rất nhiều với tôi về tính hay báo thù trả oán của đồng bào ông và về cách họ trả thù... Phải chăng ông tỉnh trưởng đã nói bóng gió đến việc đó ?

- Cô Lidia có thể nào nghĩ... Nói đến đây, Orxô mặt tái đi như người chết.

Lidia ngắt lời:

- Không đâu, ông Đenla Rếpbia ạ, tôi biết ông là một người cao thượng rất trọng danh dự. Chính ông đã từng nói với tôi rằng ở xứ ông, chỉ có người thường dân là còn biết *văng-đét-ta* mà ông thích gọi là một hình thức đấu gươm...

- Thế cô tin rằng một ngày kia tôi có thể thành sát nhân hay sao ?

- Ông Orxô, tôi đã đem chuyện này ra nói thì ông phải thấy rằng không phải tôi không tin ông, và nếu tôi đã nói với ông - Lidia cúi mặt nhìn xuống đất nói tiếp - chính vì tôi hiểu rằng khi trở về xứ sở, sống giữa những thành kiến man dợ, ông có thể sẽ sung sướng biết rằng có một người nào đó kính trọng ông về tinh thần dũng cảm chống lại những thành kiến ấy. - Thôi, Lidia vừa nói vừa đứng dậy, những chuyện chẳng hay ho gì đó, ta chẳng nên nhắc đến làm gì nữa, thêm nhức cả đầu, vả lại cũng đã khuya rồi. Ông không giận tôi đấy chứ ? Thôi xin chào ông, theo kiểu người Anh. Nói rồi, Lidia chìa tay ra cho Orxô bắt.

Orxô nắm chặt tay Lidia, vẻ trầm ngâm thăm thía.

- Thưa cô, Orxô nói, cô có biết rằng có những lúc bản năng của xứ sở thức dậy trong người tôi không ? Đôi khi, nghĩ đến cha tôi đã chết là những ý nghĩ ghê gớm lại ám ảnh tôi. Nay nhờ cô mà tôi vĩnh viễn thoát khỏi những ý nghĩ đó. Xin cảm ơn cô, cảm ơn cô nhiều lắm ! Orxô còn định nói nữa, nhưng Lidia đã đánh rơi một cái thìa dùng để uống trà, làm đại tá Nêvin tỉnh dậy.

- Đenla Répbia, mai đi sẵn năm giờ đấy. Nhớ đúng hẹn nhé.

- Thưa đại tá, xin vâng.

V

Hôm sau, trước khi hai người đi săn về một lát, cô Lidia, sau khi đi chơi ngoài bờ biển đang cùng người hầu gái trở về lữ quán, chợt thấy một phụ nữ trẻ tuổi mặc toàn đồ đen, cưỡi một con ngựa thấp bé nhưng rất khoẻ, ở ngoài đi vào thành phố. Theo sau có một người ra về nông dân, cũng cưỡi ngựa, mặc cái áo da nâu thủng ở hai khuỷu tay, vai đeo bầu nước, một khẩu súng ngắn ở dây lưng, tay lại cầm khẩu súng trường, báng để trong một cái túi da buộc vào khung yên ngựa; tóm lại, bác ta có đủ lệ bộ của một tên tướng cướp trên sân khấu hay của một thị dân Corxơ khi đi xa. Sắc đẹp phi thường của người phụ nữ ấy làm cô Lidia chú ý đến trước tiên. Cô ta chắc hai mươi tuổi, người dong dong cao, nước da trắng trẻo, đôi mắt xanh biếc, môi đỏ tươi, răng trắng như men sứ; nét mặt có vẻ vừa kiêu hãnh, vừa lo lắng và buồn rầu. Trên đầu cô ta đội một cái khăn choàng bằng lụa đen gọi là *mét-da-rô*, một kiểu khăn do người Giêrơ trước kia đưa vào đảo Corxơ và phụ nữ đội rất hợp. Đôi bím tóc dài màu hung quăn quanh đầu trông như vãn khăn. Quần áo sạch sẽ nhưng hết sức giản dị.

Cô Lidia có đủ thời giờ ngắm nghía vì người phụ nữ đội *mét-da-rô* dừng ngựa hỏi chuyện một

người ở ngoài phố và cứ xem ý tứ trong đôi mắt thì cô ta đang hỏi thăm một việc gì rất quan trọng, sau đó cô ta ra roi cho ngựa chạy nước kiệu lớn t ã trước cửa lữ quán của đại tá và Orxô mới dừng ại. Sau khi trao đổi mấy câu với chủ quán, cô ta nhanh nhẹn nhảy xuống ngựa và ngồi xuống cái ghế đá ở bên cạnh cửa ra vào trong khi người giám mã dắt ngựa vào chuồng. Cô Lidia trong bộ quần áo kiểu Pari đi ngang qua mà người phụ nữ lạ mặt kia cũng ngẩng lên nhìn. Mười lăm phút sau, Lidia mở cửa nhìn xuống vẫn thấy người đội *mét-da-rô* ngồi nguyên một chỗ với dáng điệu như cũ. Một lát sau, đại tá Nêvin và Orxô đi sẵn trở về. Người chủ quán nói gì mấy câu với người phụ nữ mặc đồ tang kia và lấy ngón tay chỉ về phía Đenla Répbia. Cô ta đỏ mặt lên, vội vàng đứng dậy, tiến lên mấy bước rồi đứng sững lại, lặng yên không nhúc nhích. Orxô đứng ngay trước mặt, tò mò nhìn cô ta. Cô ta giọng cảm động, nói:

- Ông là Orxô Antônio Đenla Répbia có phải không ? Tôi là Côlômba đây.

Orxô kêu to:

- Em Côlômba !

Nói rồi chàng ôm choàng lấy người phụ nữ, hôn cô ta một cách hết sức âu yếm làm cho đại tá Nêvin và con gái hơi ngạc nhiên vì ở bên

Anh không ai ôm hôn nhau ngoài phố như thế bao giờ.

Côlômba nói:

- Thưa anh, xin anh tha lỗi cho em, anh chưa bảo mà em đã tự tiện đến đây; nhưng các bạn của anh đã báo cho em biết tin anh về và được gặp anh là một niềm an ủi lớn đối với em.

Orxô lại ôm hôn em một lần nữa, rồi quay lại phía đại tá Nêvin:

- Đây là em gái tôi, nếu em nó không nói thì tôi cũng không nhận ra. Côlômba, đây là đại tá Xơ Tômát Nêvin. Thưa đại tá, xin đại tá thứ lỗi cho, hôm nay tôi sẽ không thể ăn tối với đại tá... em nó...

- Thế ông bạn định ăn tối ở đâu mới được chứ? Đại tá Nêvin lớn tiếng nói; chắc ông thừa biết rằng trong cái quán phải gió này chỉ có một chỗ ăn và nó đã giành cho chúng ta rồi. Nếu cô đây bằng lòng đến với chúng tôi thì chắc con gái tôi sẽ mừng lắm.

Côlômba nhìn anh, Orxô không đợi mời nhiều lần nhận lời ngay, rồi cả ba người cùng vào gian phòng lớn nhất trong quán, phòng này vừa dùng làm phòng khách vừa làm phòng ăn của đại tá. Tiểu thư Đenla Rêpbia khi được giới thiệu với cô

Lidia liền cúi rạp mình chào một cách cung kính nhưng không nói nửa lời. Người ta thấy nàng có vẻ rất hải hùng và có lẽ đây là lần đầu tiên trong đời nàng đứng trước những người lạ thuộc giới thượng lưu. Tuy vậy trong dáng điệu, Cômômba không có vẻ quê mùa chút nào, ở nàng vẻ kỳ dị đã cứu chữa cho cái vụng về. Nàng làm cho cô Lidia mến mình chính vì cái đó. Ở lữ quán không còn buông bỏ không vì đại tá Nêvin và gia nhân đã chiếm hết các chỗ, cho nên Lidia tỏ lòng chiều cố hay tò mò tới mức tự ý bảo kê thêm một giường cho cô Đenla Rêpbia ngay trong buồng mình.

Cômômba đáp ứng nói mấy lời cảm ơn rồi vội vã đi theo người hầu gái của cô Lidia để sửa sang lại đầu tóc quần áo, một việc cần thiết phải làm sau một cuộc đua ngựa đường xa vừa bụi vừa nắng.

Khi quay lại phòng khách, Cômômba dừng lại trước những cây súng của đại tá Nêvin mà hai nhà đi săn vừa mới dựng ở một góc.

- Những vũ khí đẹp quá nhỉ ! Của anh đấy à?

- Không, đấy là những khẩu súng Anh của đại tá. Súng vừa đẹp vừa tốt.

Cômômba nói:

- Em muốn anh cũng có một cây như vậy.

- Có chứ, trong ba cây súng đó thế nào chẳng

có một cây của ông Đenla Rếpbia, đại tá Nêvin nói, ông ấy bắn giỏi quá. Hôm nay mười bốn phát mười bốn con đấy !

Liên ngay đó diễn ra một cuộc thi đua hào hiệp mà người thua là Orxô, làm cho cô em gái hết sức hể hả, người ta dễ dàng nhận thấy thế qua vẻ vui mừng ngậy thơ bỗng ánh lên trên bộ mặt vừa mới đây còn rất nghiêm trang.

Đại tá Nêvin nói:

- Thế nào ông bạn, chọn đi thôi chứ !

Orxô chối từ:

- Đã thế thì cô em đây chọn cho ông vậy.

Côlômba không đợi để nói đến hai lần, liền chọn ngay một khẩu bễ ngoài ít trang trí nhất nhưng là một khẩu Manton rất tốt, nòng cỡ lớn.

- Khẩu này, Côlômba nói, chắc bắn xa và trúng đích lắm đấy.

Người anh lúng túng chưa biết cảm ơn thế nào, thì vừa may người ta dọn bữa ăn ra. Cũng phải khó khăn đôi chút mới mời được Côlômba ngồi vào bàn. Nàng từ chối mãi cho đến anh nàng đưa mắt ra hiệu nàng mới chịu nghe theo. Lidia rất thú vị thấy Côlômba là một người Thiên chúa giáo ngoan đạo, làm dấu rồi mới ăn.

Lidia nghĩ thầm:

- Hay thật, cái ấy mới thật là cổ xưa !

Và cô định bụng sẽ nhận xét nhiều cái lý thú về con người trẻ tuổi đại diện cho những phong tục tập quán cổ của đảo Corxơ này. Còn Orxô thì rõ ràng là hơi khó chịu vì sợ em mình nói hay làm cái gì tỏ ra quê mùa quá. Nhưng Cômômba luôn luôn theo dõi mọi cử chỉ của anh và làm theo đúng. Đôi khi, Cômômba nhìn anh trừng trừng với một vẻ rất buồn rầu; và lúc đó, nếu con mắt Orxô bắt gặp con mắt của em thì chính Orxô là người ngoảnh nhìn ra chỗ khác trước, như muốn lẫn tránh một câu hỏi thăm của em mà anh đã hiểu quá rõ. Mọi người nói chuyện bằng tiếng Pháp vì đại tá Nêvin nói tiếng Ý rất dở. Cômômba hiểu tiếng Pháp, thậm chí cô còn phát âm khá đúng mấy tiếng Pháp mà cô bắt buộc phải trao đổi với hai vị chủ nhân.

Đại tá Nêvin nhận thấy giữa hai anh em Orxô có vẻ không được tự nhiên; vốn tính hay nói thẳng nên ăn xong ông liền hỏi Orxô có cần nói chuyện riêng với Cômômba không, và nếu cần thì ông sẽ cùng con gái sang phòng bên.

Nhưng Orxô vội vàng cảm ơn và nói rằng khi nào về Piêtôranêra hai anh em sẽ tha hồ nói chuyện. Piêtôranêra là tên xã mà Orxô sẽ về ở.

Nghe nói thế, đại tá bèn ra ngồi ở chỗ mọi

khi, trên chiếc ghế xô-pha, còn Lidia sau mấy phen tìm cách gọi chuyện cô gái Côlômba xinh đẹp kia nhưng vô hiệu, đành yêu cầu Orxô đọc cho nghe một khúc ca của Đantê ⁽¹⁾ là nhà thơ mà Lidia yêu thích nhất. Orxô chọn khúc "Địa ngục" trong có đoạn Franxexca đa Rimin và cất tiếng cố ngâm thật hay những đoạn thơ ba câu tuyệt diệu biểu thị rất rõ sự nguy hiểm để cho một đôi trai gái cùng đọc một cuốn sách về tình yêu. Nghe Orxô ngâm, Côlômba dần dần ngồi sát vào bàn, đầu trước vẫn cúi bây giờ ngẩng hẳn lên, đôi con ngươi mở to sáng lên một ngọn lửa khác thường, mặt hết đỏ lại tái, toàn thân rạo rực rộn ràng trên chiếc ghế. Kỳ diệu thay cái cốt cách Ý để hiểu thơ không cần đến một thầy đồ cuồng chữ giảng hộ những chỗ hay chỗ đẹp !

Nghe đọc xong, Côlômba nói:

- Hay thật ! Thơ của ai thế hở anh ?

Orxô hơi lúng túng, và Lidia mỉm cười nói rằng đó là một nhà thơ người Florăng đã qua đời cách đây nhiều thế kỷ.

Orxô nói:

- Khi nào về Piêtoranêra, anh sẽ đưa em đọc những tác phẩm của Đantê.

(1) Đantê (1265-1321): Nhà thơ lớn của Ý, tác giả Thần khúc.

- Trời ơi ! Hay quá ! Cômômba lại khen và nhắc lại ba bốn đoạn thơ nhớ được, trước còn lẩm nhẩm đọc khẽ sau hăng lên cất tiếng ngân to và ra sức diễn đạt hay hơn cả anh nàng.

Lidia kinh ngạc nói:

- Cô có vẻ thích văn thơ lắm nhỉ. Tôi nghĩ mà thèm cái sung sướng của cô khi được đọc thơ Đantê lần đầu.

Orxô nói:

- Cô Lidia, cô xem đây, thơ của Đantê có sức mạnh tới mức nào, làm xúc động được một cô bé quê mùa thô lậu chỉ biết mấy câu kinh Lạy Cha... Nhưng mà tôi nhầm rồi. Tôi còn nhớ Cômômba cũng ở trong nghề đấy. Ngay hồi còn bé tí, nó đã chịu khó tập làm thơ và cha tôi thường viết thư cho tôi nói rằng nó là tay *vô-xê-ra-tơ-ri-xơ* giỏi nhất ở xã Piêtoranêra và hai dặm xung quanh.

Cômômba đưa mắt nhìn anh, van lơn. Cô Lidia trước đây đã từng nghe đến thơ ứng khẩu của người Corxơ, nay rất muốn được nghe một bài, nên vội vã yêu cầu Cômômba cho biết qua tài nghệ của mình. Orxô đỡ lời ngay, anh rất bực vì trót nhớ quá giỏi về năng khiếu thi ca của cô em gái. Chẳng hết thể là không có gì nhạt hơn một bài ba-la-ta Corxơ lại cố biện bạch rằng đọc thơ Corxơ sau khi đọc thơ Đantê là làm một việc phản bội

xứ sở của mình. nhưng nói thế nào cũng vô ích và chỉ kích thích thêm cái hứng của cô Lidia.

Cuối cùng anh đành bảo em gái:

- Thôi em ứng khẩu đọc một bài đi vậy, nhưng ngắn thôi nhé !

Côlômba thở dài một tiếng, cúi đầu chăm chú nhìn tấm thảm trải dưới chân bàn một phút, rồi ngẩng đầu lên nhìn xà nhà; cuối cùng đưa bàn tay lên che mắt, như một con chim tìm cách tự trấn tĩnh và tưởng không ai nhìn thấy mình khi chính mình cũng không nhìn thấy, ngập ngừng cất tiếng hát, hay nói cho đúng hơn cất tiếng ngâm bài *xê-rê-na-ta* ⁽¹⁾ sau đây:

THIỆU NỮ VÀ CON CHIM CÀU

Trong thung lũng, ở đằng xa, xa lắm, sau rặng núi - hằng ngày, mặt trời chỉ chiếu sáng nơi đây có một giờ - trong thung lũng có một ngôi nhà tăm tối - cỏ mọc xanh um trước cửa - Lúc nào cũng bốn bề cửa đóng, kín mít như bưng - Trên mái nhà không có một tia khói bốc lên - Nhưng đến trưa, khi mặt trời rọi sáng - một cửa sổ mở ra - và cô gái mồ côi ngồi quay sợi - vừa làm vừa

(1) *Xê-rê-na-ta*: Tiếng Ý *serenata* nghĩa là tiểu dạ khúc, khúc hát hay khúc nhạc buổi tối dưới cửa sổ người mình yêu hay người mình ngưỡng mộ.

hát - một bài buồn thương - nhưng không có một tiếng hát nào đáp lại. - Một hôm, vào mùa xuân - một con chim câu ở đâu bay đến, đậu trên một cái cây gần đó - và nghe thấy tiếng hát của thiếu nữ - chim nói: thiếu nữ ơi, phải đâu nàng than khóc một mình - một con diều hâu tàn ác đã bắt mất vợ tôi - chim câu hỏi, chỉ cho ta biết con diều hâu nào đã cướp vợ ngươi - dù nó bay cao trên chín tầng mây - ta cũng sẽ hạ nó ngay xuống đất - nhưng còn ta đây, thương thay phận gái, ai trả lại anh ta - anh ta ở nơi góc biển chân trời - thiếu nữ ơi, nói cho tôi biết anh nàng ở đâu - và đôi cánh này sẽ đưa tôi đến tận chỗ anh nàng.

- Con chim câu nào mà khéo dạy thế ! Orxô vừa nói vừa ôm hôn em, vẻ cảm động trái ngược hẳn với giọng nói mà chàng làm ra bộ đùa bỡn.

Lidia nói:

- Bài hát của cô tuyệt lắm. Tôi muốn cô chép nó vào quyển an-bom của tôi.

Tôi sẽ dịch ra tiếng Anh và nhờ phổ nhạc.

Đại tá Nêvin, vốn người thật thà, tuy nghe không hiểu một tiếng nào, nhưng cũng bắt chước con gái tỏ lời khen ngợi và nói:

- Con chim câu nói trong bài hát của cô có phải là giống chim mà người ta làm món cra-pô-đin cho chúng ta ăn hôm nay không ?

Lidia mang quyển an-bom đến và không khỏi ngạc nhiên thấy nữ thi sĩ có tài ứng khẩu kia khi chép bài hát của mình vào sách lại tiết kiệm giấy một cách kỳ quặc. Đáng lẽ các câu thơ được làm nổi bật, mỗi câu chiếm một dòng thì lại viết liền câu nọ tiếp theo câu kia trên cùng một dòng cho đến hết bề ngang của trang giấy, thành ra không còn đúng với định nghĩa thông thường về hình thức bố cục của thơ là "những dòng nhỏ dài ngắn khác nhau, mỗi bên chia ra một phần lề trắng". Ngoài ra còn có một vài điểm cần nhận xét về chính tả hơi tùy hứng của Cômômba, nhiều lần làm cho cô Lidia phải mỉm cười trong khi lòng kiêu hãnh của Orxô về cô em bị đem ra hành hạ.

Đã đến giờ đi ngủ, hai cô bạn gái cáo lui về phòng riêng. Về đến phòng, trong khi tháo dây chuyền, hoa tai, vòng xuyên, Lidia để ý quan sát cô bạn 'gái' thì thấy cô ta rút trong áo ra một cái gì dài như cái gọng cẳng yếm nhưng hình dáng không giống. Cômômba, rất cẩn thận, gắp như lén lút, nhét cái đó xuống dưới chiếc khăn *mét-da-rô* để trên bàn, rồi quỳ xuống cầu nguyện một cách hết sức thành tín. Hai phút sau, Cômômba đã lên giường nằm.

Vốn tính tò mò và đúng như một phụ nữ Anh rề rà thay quần áo rất lâu, Lidia lại gắp bàn giả vờ tìm một cái ghim, khẽ nhắc chiếc *mét-*

da-rô lên thì thấy một con dao găm nhỏ khá dài, chuôi bằng xà cừ và bạc, trông rất lạ, làm hết sức công phu, một vũ khí cổ vô giá đối với người chơi đồ cổ.

Cô Lidia mỉm cười nói:

- Theo phong tục ở đây, con gái phải mang theo trong áo lót thứ dụng cụ nhỏ này à ?

- Cái đó cần lắm chứ, Cômômba thở dài đáp. Những kẻ độc ác không thiếu gì !

- Thế có thật cô có can đảm để đâm một nhát như thế này không ?

Cô Lidia, tay cầm con dao, vừa nói vừa làm bộ điệu đâm một nhát như ở trên sân khấu, từ trên xuống dưới.

- Có chứ, nếu cần, Cômômba đáp với giọng nói dịu dàng và du dương như tiếng nhạc, để tự vệ hay bảo vệ bạn... Nhưng không phải cầm dao như thế, cầm như thế mình có thể bị thương, nếu người mình định đâm lùi lại. Nói đến đây, Cômômba ngồi nhòm dấy: Cô xem đây này, đâm thế này kia, từ dưới lên trên. Người ta nói đâm như vậy thế nào cũng chết. Sung sướng thay những người không cần đến những vũ khí như vậy !

Cômômba thở dài, ngả đầu trên gối rồi nhắm mắt lại. Thật không thể tìm đâu một cái đầu đẹp

hơn, cao quý hơn, trong trắng hơn. Nhà điêu khắc Phidiát, khi tạc tượng nữ thần Minervơ, chắc cũng không mong có một kiểu mẫu nào khác.

VI

Chính vì muốn theo đúng lời dạy của Hôraxơ mà lúc mới vào chuyện tôi đã đi thẳng in medias res⁽¹⁾. Bây giờ thì mọi người đã ngủ yên, cả nàng Cômômba xinh đẹp, đại tá Nêvin và cô con gái, tôi sẽ nhân lúc này nói cho bạn đọc rõ một vài nét đặc biệt không thể không biết nếu ta muốn đi sâu hơn nữa vào câu chuyện có thật này. Bạn đọc đã biết rằng đại tá Đenla Rêpbia, cha của Orxô, đã bị ám sát; nhưng ở đảo Corxơ không giống ở Pháp, người ta bị ám sát không phải do bất cứ một tên tù khổ sai nào vượt ngục trở về nước vì không còn cách nào khác để ăn trộm vàng bạc; người ta bị ám sát, do những kẻ thù của mình giết, nhưng tại sao người ta lại có những kẻ thù như vậy thì nhiều khi rất khó nói. Nhiều dòng họ thù giết nhau vì một tập quán từ xưa để lại, và nguồn gốc đầu tiên của mỗi thù truyền kiếp đó người ta đã hoàn toàn quên mất từ lâu.

(1) *In medias res*: Tiếng La-tinh nghĩa là "Vào giữa vấn đề".

Dòng họ đại tá Đenla Rếpbia có thù với nhiều dòng họ khác, nhưng nặng nhất là với dòng họ Barixini. Một số người nói rằng hồi thế kỷ XVI, một chàng trai thuộc dòng họ Đenla Rếpbia quyến rũ một cô gái họ Barixini và sau đó bị người nhà cô này đâm chết. Nhưng nhiều người khác lại kể sự việc khác hẳn, họ cho rằng một nữ Đenla Rếpbia bị quyến rũ, và một nam Barixini bị giết. Nghĩa là có thể dùng thành ngữ thích hợp nói rằng giữa hai nhà có một món nợ máu. Tuy nhiên, trái với tục lệ vụ án mạng đó không gây ra những vụ khác về sau; nguyên là vì cả hai dòng họ Đenla Rếpbia và Barixini đều bị chính phủ Giênr khùng bố, thanh niên hai họ cùng bỏ ra nước ngoài cho nên mấy đời liền hai họ không còn người đại diện cương nghị nào nữa. Hồi cuối thế kỷ trước ⁽¹⁾ một người thuộc dòng họ Đenla Rếpbia làm sĩ quan trong quân đội xứ Naplơ một hôm ở trong sông bạc cãi lộn với vài quân nhân Pháp, những người này không những lăng mạ ông mà còn gọi ông là thằng chần dề xứ Corxơ. Ông ta rút gươm ra, nhưng một mình chọi với ba chắc chắn sẽ nguy to nếu không có một người ngoại quốc cũng đánh bạc ở đấy lớn tiếng hét: "Ta cũng là người Corxơ đây" và nhảy vào bên. Người ngoại quốc đó thuộc dòng họ Barixini

(1) *Chi thế kỷ XVIII*

và không quen biết người đồng hương của mình. Khi hai bên nói rõ cho nhau biết chuyện, hai bên thăm hỏi cảm ơn nhau rồi rít và thể thốt sẽ coi nhau mãi mãi là bạn thân, vì ở lục địa, người Corxơ kết bạn với nhau rất dễ dàng, trái lại ở trên đảo thì khác hẳn.

Đó là điều rất rõ trong trường hợp này. Đenla Répbia và Barixini là đôi bạn chí thân khi còn ở trên đất Ý, nhưng một khi về Corxơ hai người rất ít đến thăm nhau tuy cùng ở một làng, và khi hai người chết, người ta nói có lẽ đến năm sáu năm trước, hai người không nói với nhau nửa lời. Các con trai của hai người cũng đối xử với nhau, như lời người ta thường nói trên đảo, theo xã giao thôi. Một bên Ghinfúcxio, tức là cha Orxô, là quân nhân; một bên, Giudixê Barixini, là luật sư. Hai người đều trở thành chủ gia đình và sống cách biệt nhau do nghề nghiệp, hầu như không bao giờ có dịp gặp nhau hoặc nghe nói đến nhau.

Nhưng một hôm, vào năm 1809, ở Baxtia, Giudixê đọc báo thấy tin đại úy Ghinfúcxio vừa được thưởng huân chương, bèn nói trước mặt nhiều chứng nhân rằng ông ta không ngạc nhiên về việc đó vì tướng X... nâng đỡ gia đình Đenla Répbia. Có người đem câu đó nói lại với Ghinfúcxio lúc đó đang ở Viênr, ông này bèn nói với một người đồng hương rằng khi nào trở về Corxơ chắc ông

sẽ thấy Giudixê rất giàu vì kiếm được nhiều tiền nhờ những vụ kiện thua hơn là những vụ kiện được. Người ta không bao giờ biết rõ Ghinfúcxiô nói như vậy là ý muốn nói viên luật sư kia phản bội khách hàng của mình hay chỉ định phát biểu một sự thật rất bình thường, là một vụ kiện trái tình trái lý làm cho các luật sư kiếm chác được nhiều hơn một vụ kiện mà lẽ phải chắc chắn về mình. Dù sao luật sư Barixini cũng nghe được câu nói châm chọc ấy và để bụng không bao giờ quên. Năm 1812, Barixini nộp đơn xin làm xã trưởng ở xã nhà và có nhiều hy vọng được chấp nhận thì bỗng tướng X... viết thư cho viên tỉnh trưởng giới thiệu một người trong họ của vợ Ghinfúcxiô. Viên tỉnh trưởng vội vã làm theo ý muốn của viên tướng kia và Barixini yên trí rằng mình thất bại chính vì sự vận động ngầm của Ghinfúcxiô. Sau khi Hoàng đế ⁽¹⁾ đổ năm 1814, người tay chân của tướng X... bị tố giác là theo Bônapartơ, và Barixini được cử thay thế. Đến hồi Trăm ngày ⁽²⁾ lại đến lượt Barixini bị cách chức, nhưng sau cơn bão táp đó Barixini lại định ninh trở lại nhận ấn tín xã trưởng và sổ sách hộ tịch.

Từ đó trở đi ngôi sao bản mệnh của Barixini

(1) Hoàng đế: Chỉ Napoléon Bônapartơ.

(2) Napoléon trở lại nắm chính quyền được một trăm ngày, rồi lại đổ và phải đi đày ở đảo Xanh Elen cho đến khi chết.

sáng hơn bao giờ hết. Đại tá Denla Répbia buộc phải nghỉ ăn nửa lương, rút lui về Piêtoranêra, phải chống đỡ với một cuộc chiến tranh ngấm ngấm bằng kiện tụng diễn đi diễn lại liên miên: Khi thì ông bị kiện đòi bồi thường vì để ngựa vào phá vườn của ông xã trưởng; khi thì ông xã trưởng lấy cớ trùng tu sân nhà thờ đã cho dỡ bỏ một viên gạch vỡ mang huy hiệu dòng họ Denla Répbia lát trên lăng của một người thuộc họ ấy. Nếu dê nhà ai ăn mất những cây non của đại tá thì người có dê được ông xã trưởng che chở; lần lượt, người chủ hiệu thực phẩm phụ trách trạm bưu điện của xã Piêtoranêra và viên trưởng tuần một thương binh già - cả hai đều là môn hạ của nhà Denla Répbia - bị cách chức và thay thế bằng những người tay chân của Barixini.

Vợ đại tá Denla Répbia khi lâm chung có tỏ ý muốn được chôn cất trong một khu rừng nhỏ là nơi bà ta lúc sinh thời thích dạo chơi, lập tức viên xã trưởng tuyên bố rằng vợ đại tá phải đem chôn ở nghĩa trang của xã vì ông không có lệnh trên cho phép chôn một mộ riêng biệt như vậy. Đại tá tức quá bèn nói rằng trong khi chờ đợi trên cho phép thì vợ ông sẽ cứ được chôn ở nơi mình đã chọn, và ông cho đào một cái huyệt ở đó. Về phần mình, viên xã trưởng cũng cho đào một cái huyệt ở nghĩa trang và gọi hiến binh đến

để, theo lời ông ta nói, sức mạnh phải ở phía pháp luật. Đến ngày cất đám, hai bên đối diện nhau và có lúc người ta sợ xảy ra ẩu đả để tranh nhau di hài của bà Đenla Répbia. Độ bốn mươi nông dân, vũ trang đầy đủ, do thân nhân của người quá cố đưa tới bắt cha xứ đi ra khỏi nhà thờ phải đi về phía rừng; mặt khác, viên xã trưởng cùng hai con trai, bọn môn hạ và hiến binh tiến lên ngăn lại. Khi viên xã trưởng bước lên, ra lệnh cho đám tang phải quay trở lại, thì ông ta liền bị người ta tiếp đón bằng những tiếng la ó đe dọa; đối phương của ông ta đông hơn và có vẻ cương quyết lắm. Trông thấy viên xã trưởng, nhiều người cầm súng bèn lên đạn; người ta còn nói rằng có một anh chặn cừu đã giơ súng nhằm bắn; nhưng đại tá Đenla Répbia gạt súng đi và nói: "Không một ai được phép bắn nếu như không có lệnh của ta !". Viên xã trưởng "dĩ nhiên sợ ăn đòn" như gã Panuyéc⁽¹⁾ liền cùng cả bọn rút lui không dám nghênh chiến. Đám tang bấy giờ mới khởi hành, cố ý đi con đường xa nhất để qua trước trụ sở hương chính. Khi đang diễu hành, có một anh dõ người đi trong đám tang chột hô to: "Hoàng Đế muôn năm !". Hai ba người khác cất tiếng hô theo và những người thuộc cánh Đenla Répbia mỗi lúc

(1) Panuyéc: Nhân vật có tính rất dút dặt trong truyện của Rabole.

một hăng, nhân thấy một con bò của viên xã trưởng ngẫu nhiên chắn ngang đường, họ đề nghị giết phăng. May sao đại tá Đenla Rếpbia cản được việc bạo động ấy.

Tất nhiên việc này được lập biên bản và viên xã trưởng làm tờ trình lên viên tỉnh trưởng, lời lẽ hết sức thống thiết, miêu tả pháp luật của thần thánh cũng như pháp luật của con người đã bị chà đạp dưới gót chân: Oai nghi của ông ta là xã trưởng và của cha xứ, người ta không thềm đếm xỉa lại còn lảng nhục, đại tá Đenla Rếpbia cầm đầu một nhóm ủng hộ Bônarpatoz hòng làm thay đổi trật tự kế thừa ngai vàng và xúi giục các nông dân vũ trang chống nhau, những trọng tội ấy đã được quy định ở điều 86 và 91 trong Luật hình, v.v... Tờ trình đó vì quá cường điệu nên mất tác dụng. Đại tá Đenla Rếpbia gửi giấy lên tỉnh trưởng, lên biện lý Hoàng gia: một người trong họ bên vợ của đại tá thông gia với một nghị sĩ đại biểu của đảo Corxơ ở Hạ nghị viện, một người nữa có họ với viên chánh án Tòa thượng thẩm của Hoàng gia, nhờ có những nơi che chở như vậy nên cũng chẳng thành chuyện âm mưu gì cả, và bà Đenla Rếpbia vẫn mỗ yên mã đẹp ở trong rừng, chỉ có gã dở người kia là bị kết án mười lăm ngày tù.

Luật sư Barixini không hài lòng về kết quả

vụ này, xoay sang đánh mặt khác. Ông ta bới đầu ra được một chứng thư cũ, dựa vào đó mưu tước quyền sở hữu của đại tá Denla Répbia về dòng nước dùng chạy một cái cối xay. Từ đó sinh ra một vụ kiện kéo dài mãi. Được một năm, Toà án sắp nghị án và chắc sẽ cho đại tá Denla Répbia được kiện thì ông Barixini nộp lên viên biện lý của Hoàng gia một bức thư ký tên Agôxtini, một gã lục lâm nổi tiếng, dọa đốt nhà và giết ông ta nếu ông ta không thôi chuyện đòi con suôi. Ai cũng biết rằng ở đảo Corxơ rất nhiều người muốn được bọn lục lâm che chở và bọn này, để giúp đỡ bạn, thường can thiệp vào những chuyện xích mích riêng. Viên xã trưởng còn đang lợi dụng bức thư đó trước Toà án thì lại một việc khác xảy ra làm cho vụ án thêm phức tạp. Tên cướp Agôxtini viết thư cho viên biện lý thưa về việc có kẻ đã mạo chữ y và gieo rắc hoài nghi không tốt về tính tình của y khiến người ta tưởng y dùng thế lực của mình làm vật buôn bán. Bức thư kết luận: "Nếu tôi tìm ra thủ phạm vụ giả mạo này, tôi sẽ trừng trị hắn để làm gương cho kẻ khác".

Sự việc đã hiển nhiên là Agôxtini không hề viết bức thư đe dọa viên xã trưởng; bên nhà Denla Répbia và bên nhà Barixini đổ lẫn cho nhau đã làm việc đó, và Toà án không còn biết thủ phạm ở bên nào.

Giữa tình hình đó, đại tá Ghinfúcxiô bị ám sát. Theo sự điều tra của Toà án, sự việc xảy ra như sau:

Ngày 2 tháng 8 năm 18..., lúc sẩm tối, mẹ Mađơleina Piêtori đang mang thóc đến Piêtoranêra chợ nghe thấy hai tiếng súng nổ rất gần nhau, hình như ở con đường trùng đi vào làng, cách chỗ mẹ ta chừng một trăm năm mươi bước. Một chút sau, mẹ thấy một người đàn ông cúi đầu chạy vào một con đường nhỏ trong ruộng nho đi về phía làng. Người đó dừng lại một lát rồi quay đầu lại; nhưng vì ở xa nên mẹ Piêtori không nhận được là ai, và lại người đó ngậm một lá nho che kín gần hết mặt. Người đó giơ tay ra hiệu cho một người bạn mà mẹ làm chứng không trông thấy, rồi chạy khuất vào trong đám ruộng nho.

Mẹ Piêtori đặt thóc xuống đất, chạy vội về phía con đường trùng thì thấy đại tá Đenla Rêpbia nằm trên vũng máu, bị hai phát đạn xuyên qua người nhưng hãy còn thở. Bên cạnh có cây súng của đại tá đã nạp và lên đạn, hình như đại tá đã giữ thế thủ trước một kẻ tấn công mình đằng trước mặt trong khi một kẻ khác đánh mình đằng sau lưng. Đại tá thở dốc, giãy giụa chống lại cái chết nhưng không nói được một lời nào, vì như các bác sĩ vẫn giải thích, vết thương xuyên qua phổi. Máu trào

ra làm cho ông ngạt thở; máu ri rỉ chảy như một thứ bột đỏ. Mụ Piêtori nâng ông dậy hỏi mấy câu nhưng cũng không ăn thua. Mụ thấy rõ là ông muốn nói điều gì nhưng không làm thế nào để người ta hiểu được. Nhận thấy ông cố đưa tay lên túi áo, mụ bèn vội vã rút trong túi đó ra một quyển sổ nhỏ rồi mở nó ra đưa tới trước mặt ông. Người bị thương rút bút chì ở quyển sổ ra rồi cố gượng viết. Người làm chứng trông thấy rõ ràng ông ta viết một cách vấp vả một số chữ; nhưng vì không biết đọc nên mụ không biết những chữ ấy nói gì. Kiệt sức vì cố gắng, đại tá Đenla Rêpia bỏ quyển sổ vào trong tay mụ Piêtori, nắm chặt tay mụ, nhìn mụ với một vẻ khác thường như muốn nói, theo lời của mụ: "Cái này quan trọng lắm, đây là tên kẻ sát nhân đã giết tôi".

Mụ Piêtori đang đi trên con đường vào làng thì gặp ông xã trưởng Barixini và con trai là Van-hxăngtenlô. Lúc bấy giờ trời đã gần tối mịt. Mụ ta thuật lại những việc mụ đã chứng kiến. Ông xã trưởng cầm lấy quyển sổ rồi chạy về trụ sở xã lấy băng quàng ⁽¹⁾ đeo ngang ngực, gọi thư ký và hiến binh đến. Còn lại có một mình với Van-hxăngtenlô, mụ Piêtori bàn với anh ta cùng đi cứu đại tá Đenla Rêpia nếu ông ta còn sống; nhưng

(1) Dải vải màu quốc kỳ mà các viên thị trưởng, xã trưởng, v.v... quàng chéo ngang người khi thi hành nhiệm vụ quan trọng.

Vanhxăngtenlô trả lời rằng nếu anh ta lại gần một người trước đây là tử thù của gia đình mình thì e người ta buộc tội anh ta giết đại tá. Lát sau, viên xã trưởng tới, thấy đại tá Đenla Rêpbia đã chết, bèn ra lệnh mang xác đi rồi lập biên bản.

Tuy bối rối - một tâm trạng tự nhiên trong trường hợp đó - ông Barixini cũng đã vội vàng niêm phong quyển sổ của đại tá Đenla Rêpbia và tiến hành mọi sự điều tra trong phạm vi quyền lực của mình, nhưng không tìm ra manh mối nào đáng kể. Khi viên dự thẩm tới, mở quyển sổ ra thì thấy trên một trang vấy máu, có mấy chữ do một bàn tay đã kiệt sức vạch ra nhưng hãy còn đọc được rõ. Mấy chữ đó là Agôxti... và viên dự thẩm chắc chắn rằng đại tá Đenla Rêpbia định chỉ đích danh Agôxtini là thủ phạm đã giết mình. Nhưng Côlômba Đenla Rêpbia, khi được viên dự thẩm gọi đến, đòi xem quyển sổ. Sau khi giở xem từng tờ rất lâu, Côlômba giơ tay chỉ về phía viên xã trưởng và lớn tiếng kêu: "Chính tên này là sát nhân !".

Nói rồi, Côlômba kể lại một cách hết sức rành mạch làm người ta phải ngạc nhiên về một người đang cơn đau đớn như vậy, nàng kể rằng cha nàng cách đây mấy ngày có nhận được một bức thư của con trai, xem xong đã đốt đi nhưng trước khi đốt đã lấy bút chì ghi vào quyển sổ địa chỉ đóng quân

mới của Orxô. Thế mà bây giờ không thấy địa chỉ đó trong quyển sổ nữa, do đó Cômômba kết luận rằng viên xã trưởng đã xé mất tờ giấy có ghi địa chỉ nói trên và chính đó lại là tờ giấy mà cha nàng đã viết tên kẻ sát nhân và, theo lời Cômômba, viên xã trưởng đã viết tên Agôxtini thay vào. Viên dự thẩm nhận thấy quả thật ở tập giấy có viết tên Agôxtini thiếu mất một tờ; nhưng sau đó ông ta nhận thấy ở các tập khác trong quyển sổ cũng thiếu nhiều tờ, và có nhiều người làm chứng khai rằng đại tá Denla Rêpbia có thói quen xé giấy trong sổ để châm xì-gà, vậy rất có thể ông ta đã vô ý đốt mất địa chỉ mà ông đã ghi. Hơn nữa người ta còn nhận thấy rằng viên xã trưởng, sau khi nhận quyển sổ trong tay mục Piêtori, có lẽ cũng không thể đọc được vì trời tối; có đủ bằng cứ chứng minh rằng ông ta không hề dừng chân ở một chỗ nào trước khi tới trụ sở xã, viên đội hiến binh đi theo ông ta đến đó đã thấy ông ta thấp đèn, cho quyển sổ vào một cái phong bì và gắn xi niêm phong lại ngay trước mặt mình.

Khi viên đội khai xong, Cômômba như điên như cuồng chạy xô lại quỳ trước mặt viên đội, van xin bác hãy vì cái mà bác ta coi là thiêng liêng nhất đời mà khai rõ có lúc nào bác để viên xã trưởng một mình không. Viên đội, sau một chút ngập ngừng, rõ ràng xúc động trước nỗi đau đớn của người con

gái, thú nhận rằng có một lúc bác ta đã chạy đi tìm một tờ giấy rộng khổ nhưng không ở lâu đến một phút và viên xã trưởng vẫn nói chuyện với bác trong khi bác mò mẫm tìm giấy trong ngăn kéo. Viên đội còn chứng nhận rằng khi bác trở lại thì quyển sổ vấy máu vẫn ở nguyên chỗ cũ trên cái bàn mà viên xã trưởng đã ném lên đó khi mới vào.

Ông Barixini khai một cách hết sức bình tĩnh. Ông ta nói không chấp nhận sự nóng nảy của cô Denla Rêpia và ông ta sẵn lòng tự hạ để biện bạch cho rõ trắng đen. Ông ta chứng minh rằng suốt cả chiều tối hôm ấy ông ta vẫn ở trong làng, và lúc xảy ra án mạng, ông ta đang cùng con trai là Vanhxăngtenlô đứng ở trước cửa trụ sở xã; còn người con trai nữa là Orlăngđúcxiô thì hôm đó bị sốt, không rời khỏi giường bệnh. Ông ta đưa cho xem tất cả các khẩu súng trong nhà và không có một khẩu nào là mang dấu vết vừa mới bắn. Ông ta còn nói thêm rằng về quyển sổ, ông đã hiểu ngay tầm quan trọng của nó; ông đã niêm phong và trao lại cho viên phó xã trưởng, biết trước rằng vì mình có chuyện bất hoà với đại tá Denla Rêpia nên mình có thể bị tình nghi. Sau hết, ông ta nhắc lại việc Agôxtini trước đây có dọa giết kẻ nào viết thư giả mạo tên hắn và ông ta nói bóng gió rằng chắc tên khốn kiếp đó đã nghi ngờ

và ám sát đại tá Đenla Rêpbia. Theo thói tục của bọn cướp, trả thù kiểu ấy vì một lý do như vậy không phải là bây giờ mới xảy ra.

Đại tá Đenla Rêpbia chết được năm ngày thì Agôxtini bị một đội lính tuần canh bắt gặp và giết sau khi chiến đấu một cách tuyệt vọng. Khám trong người hắn, người ta thấy một bức thư của Côlômba van nài hắn cho biết có thật hắn là thủ phạm vụ giết người như người ta gán cho hắn không. Tên cướp không trả lời, do đó, nói chung, người ta kết luận rằng hắn đã không có can đảm nói với một người con gái rằng chính hắn đã giết bố cô ta. Song những người tự cho là biết rõ tâm tính của Agôxtini thì nói nhỏ với nhau rằng nếu quả thật hắn giết đại tá Đenla Rêpbia thì hắn đã khoe âm lên rồi. Một tay lục lâm khác tên là Brăngđôlắcxio lại trao cho Côlômba một tờ khai trong đó hắn lấy danh dự chứng nhận rằng bạn hắn không phải là thủ phạm; nhưng hắn chỉ đưa ra được bằng chứng duy nhất là Agôxtini không hề nói với hắn là mình nghi đại tá Đenla Rêpbia đã giả mạo bức thư.

Kết cục nhà Barixini không ai bị lỗi thôi cả, viên dự thẩm không ngớt lời khen ngợi Barixini và Barixini còn làm một việc đáng khen nữa là từ bỏ mọi đòi hỏi quyền lợi về con suối, nguyên

nhân của vụ tranh chấp giữa ông ta và đại tá Denla Rếpbia.

Theo phong tục trên đảo, Cômômba ứng khẩu làm một bài *ba-la-ta* trước thi hài cha, có mặt đông đủ bạn bè. Trong bài điệu ca đó, nàng bộc lộ hết lòng căm thù của mình đối với nhà Barixini, tố cáo thẳng họ đã giết cha mình và đe dọa rằng anh mình sẽ về trả thù. Chính bài *ba-la-ta* được truyền tụng rộng rãi đó là bài mà người thủy thủ đã hát trước mặt cô Liđia. Khi được tin cha mất, Orxô lúc bấy giờ đang ở miền bắc nước Pháp bèn xin phép nghỉ nhưng không được. Mới đầu, đọc thư của em gái, Orxô cũng tưởng nhà Barixini là thủ phạm, nhưng ít lâu sau nhận được sao lục tất cả những giấy tờ trong hồ sơ dự thẩm và một bức thư riêng của viên dự thẩm, Orxô gần như tin chắc rằng chỉ có tên lục lâm Agôxtini là thủ phạm trong vụ này.

Cứ ba tháng một lần, Cômômba lại viết thư cho anh nhắc lại những điều tình nghi mà Cômômba gọi là bằng chứng. Mặc dầu không muốn, Orxô thấy những lời tố cáo đó làm sôi sục dòng máu Corxơ trong người và đôi khi gần như muốn chia sẻ những định kiến của em gái. Tuy vậy, mỗi khi viết thư cho em, Orxô lại nhắc rằng những lời buộc tội của nàng không có cơ sở vững chắc và không đáng tin chút nào. Thậm chí Orxô còn cấm

em không được nói đến chuyện đó nữa, nhưng vẫn chẳng ăn thua gì. Tình hình kéo dài như vậy được hai năm thì Orxô bị cho về nghỉ ăn nửa lương, và lúc đó anh mới nghĩ đến việc trở về quê hương, không phải để trả thù những người mà Orxô tin là vô tội mà để gả chồng cho cô em gái và bán ít tài sản nhỏ của mình nếu được giá, lấy đủ tiền sang sống ở lục địa.

VII

Hoặc vì em gái đến làm cho Orxô càng nhớ mái nhà xưa của cha mẹ, hoặc vì hơi khổ tâm trước mặt những người bạn văn minh của mình về cách ăn mặc và cử chỉ thô lậu của Cômômba, cho nên ngay hôm sau anh ngỏ ý muốn từ giả Ađiácxiô để về Piêtoranêra. Nhưng anh không quên bắt đại tá Nêvin hứa rằng khi nào đi về Baxtia sẽ ghé lại chơi *tê xá* và về phần mình anh cũng hứa sẽ đưa đại tá đi bắn chim trĩ, hoẵng, lợn lòi và nhiều thứ khác.

Trước ngày lên đường, đáng lẽ đi săn, Orxô đề nghị đi chơi bờ vịnh. Đưa tay cho cô Liđia khoác, Orxô có thể nói chuyện một cách hoàn toàn tự do vì Cômômba ở lại trên phố để mua bán lật vật, còn đại tá Nêvin thì chốc chốc lại đứng lại, bỏ

mặc hai người đi trước, để bắn hải âu và vịt biển, làm cho khách qua đường hết sức ngạc nhiên không hiểu tại sao người ta lại phí đạn bắn những giống chim như vậy.

Ba người theo con đường đi lên miếu thờ của người Hy Lạp, từ đó mà nhìn xuống vịnh thì tuyệt đẹp; nhưng không ai để ý ngắm phong cảnh cả.

- Cô Lidia này... Orxô nói sau một lúc im lặng khá lâu thành ra lúng túng - xin cô nói thật, cô nghĩ thế nào về em gái tôi ?

Lidia đáp:

- Tôi mến Cólômba lắm. Mến hơn cả ông, Lidia mỉm cười nói tiếp, vì cô ấy thật rõ là người Corxơ, còn ông thì là một người man rợ đã tiêm nhiễm vào mình nhiều quá.

- Vẫn mình nhiều quá ư?... Thế mà tuy không muốn, tôi vẫn cảm thấy mình lại thành con người man rợ từ khi đặt chân lên đảo này. Trăm ngàn ý nghĩ ghê gớm làm đầu óc tôi rối bời, dần vật tôi... và tôi thấy cần nói chuyện với cô một chút trước khi dấn sâu vào sa mạc hoang vu của tôi.

- Ông phải can đảm mới được; ông cứ nhìn sự nhần nhục của cô em mà làm gương.

- Ấy cô chớ có lầm. Cô đừng tưởng em nó nhần nhục. Nó chưa hề nói với tôi một lời nhưng trong

mỗi cái nhìn của nó là tôi đọc được nó đợi chờ gì ở tôi.

- Thế cô ấy muốn gì ở ông ?

- Ô ! Có gì đâu... Chỉ là đợi tôi thử khẩu súng của ông nhà xem nó bắn người có tốt như bắn đa đa không.

- Ai lại đi nghĩ thế ! Ông có thể cho rằng như vậy à ? Vậy mà vừa rồi ông còn thú thật là cô ấy chưa hề nói gì với ông cả ! Ông nghĩ như vậy thì gớm thật !

- Nếu em tôi không nghĩ đến chuyện trả thù thì chắc nó đã nói trước hết đến cha tôi; thế nhưng nó không hề nhắc đến. Đáng lẽ nó phải nói đến tên những kẻ - đây là chuyện hiểu lầm thôi, tôi biết thế lắm - mà nó coi là thủ phạm giết cha, nhưng tôi cũng không thấy nó nói nửa lời. Sở dĩ như vậy, cô thấy chưa, là vì người Corxơ chúng tôi là một giống người tinh khôn. Em tôi nó hiểu rằng nó chưa hoàn toàn nắm được tôi, dưới quyền chi phối của nó, nên nó không muốn làm tôi phải sợ hãi trong khi tôi còn khả năng lẩn tránh. Một khi em tôi đã dẫn được tôi đến bên miệng hố sâu, khi tôi đã nóng đầu lên thì lúc ấy nó mới đẩy tôi xuống vực thẳm.

Bấy giờ Orxô mới kể cho cô Lidia nghe một

vài chi tiết về cái chết của cha mình và dẫn ra những bằng chứng chủ yếu gom góp được làm cho anh coi rằng Agôxtini là kẻ sát nhân.

- Không có cái gì, Orxô nói tiếp, có thể thuyết phục nổi Côlômba. Cứ xem ba bức thư mới đây của em tôi thì rõ. Nó thể thế nào cũng giết cho bằng được cha con nhà Barixini, và... thưa cô Lidia, cô thấy tôi tin cô tới mức nào... có lẽ cha con nhà Barixini đã không còn ở trên đời này, nếu không vì một thành kiến - có thể tha thứ vì sự giáo dục man rợ của em tôi - em tôi cho rằng thực hiện việc trả thù là thuộc về tôi trong cương vị gia trưởng, và danh dự của tôi còn hay mất là ở đó.

Cô Lidia nói:

- Ông Đenla Rếpbia, quả thật ông vu khống cô em gái ông.

- Không phải thế, chính cô cũng đã từng nói..., em tôi là một người Corxơ, em tôi nghĩ như tất cả mọi người Corxơ. Cô có biết tại sao hôm qua tôi buồn bực quá như vậy không ?

- Không, nhưng ít lâu nay ông hay có những cơn buồn u uất... Trong những ngày đầu tôi quen ông, tính tình của ông vui vẻ nhã nhặn hơn nhiều.

- Hôm qua, trái lại, có lúc tôi vui vẻ hơn, sung sướng hơn mọi ngày. Tôi thấy cô tốt và đại lượng

đối với em tôi nhiều quá !... Hôm qua lúc đại tá và tôi đi thuyền về, cô có biết người lái thuyền đã nói với tôi điều gì bằng tiếng địa phương quý quái của anh ta không: "Orxô Antôn, anh sẵn được nhiều nhĩ, nhưng rồi anh sẽ thấy Orlăngđúcxiô Barixini sẵn còn giỏi hơn anh nhiều".

- Nói như vậy có gì là ghê gớm ? Ông có nhiều tham vọng là người bắn giỏi đến thế kia à ?

- Thế ra cô không hiểu rằng tên khốn kiếp đó muốn nói tôi không có can đảm giết Orlăngđúcxiô hay sao ?

- Ông Đenla Rếpbia, ông có biết rằng ông làm tôi phát sợ không ? Hình như không khí trên đảo của ông không những làm cho người ta phát sốt mà còn làm cho người ta phát điên. May là chẳng bao lâu nữa chúng tôi sẽ từ già đảo này.

- Nhưng không phải trước khi qua thăm Piêtoranêra đâu nhé ! Cô đã hứa với em gái tôi như vậy cơ mà !

- Thế nếu chúng tôi không giữ lời hứa thì để chúng tôi sẽ bị trả thù chắc ?

- Thế cô có nhớ hôm nọ ông nhà đã kể những gì về chuyện người Ấn Độ dọa các viên tổng giám sát của Công ty sẽ tuyệt thực nếu những điều thỉnh cầu của họ không được thoả mãn không ?

- Như vậy có nghĩa là ông tuyệt thực chứ gì? Tôi ngờ lắm nhé... Ông không ăn được một hôm rồi cô Cólômba mang lại cho ông một đĩa *brúcxio*⁽¹⁾ ngon quá làm ông đến phải từ bỏ ý định đó mất thôi.

- Cô có một giọng giễu cợt rất độc ác, cô Lidia ạ, cô nên nương nhẹ tôi một chút. Cô thử nghĩ mà xem, tôi ở đây có một mình. Tôi chỉ còn có cô để ngăn tôi khỏi phát điên như lời cô nói, cô là thần hộ mệnh của tôi, thế mà bây giờ ...

- Bây giờ, Lidia nói với giọng nghiêm trang - để giữ vững cái lý rất dễ bị lung lay ấy, ông có danh dự của ông là một con người, một quân nhân, và... Lidia ngoảnh đi hái một bông hoa và nói tiếp, nếu điều này có thể giúp ích cho ông một phần nào, sự tưởng nhớ đến vị thần hộ mệnh của ông.

- Cô Lidia, nếu tôi có thể nghĩ rằng cô thật sự quan tâm ít nhiều...

- Ông Đenla Rếpbia, xin ông hãy nghe tôi, cô Lidia nói với vẻ hơi cảm động, ông đã như đứa trẻ nhỏ thì tôi cũng xin đối xử như với một đứa trẻ nhỏ. Hồi tôi còn bé, mẹ tôi cho tôi một sợi dây chuyền mà tôi hằng mơ ước; nhưng mẹ tôi bảo: "Mỗi khi con đeo sợi dây chuyền này, con

(1) *Brúcxio*: Món pho mát nấu với kem, một món ăn dân tộc của người Corxo.

phải nhớ rằng con chưa biết tiếng Pháp đây !" Tự nhiên tôi thấy sợi dây chuyền mất đi một phần giá trị. Nó trở thành như một sự hối hận cho tôi; nhưng tôi vẫn đeo và rồi tôi biết tiếng Pháp. Ông có thấy chiếc nhẫn này không ? Đây là một "con bọ hung" Ai Cập tìm được trong một kim tự tháp. Cái hình kỳ quặc mà có lẽ ông cho là một cái chai, có nghĩa là *cuộc sống của con người*. Ở nước tôi có nhiều người cho thứ chữ tượng hình của người Ai Cập là rất xác đáng. Còn cái hình kẻ đó là một cái khiên và một cánh tay cầm giáo, như vậy có nghĩa là *chiến đấu, trận mạc*. Kết hợp với hai chữ đó, thì thành ra một câu châm ngôn mà tôi thấy khá hay: *Sống là đấu tranh*. Nói thế nhưng ông đừng tưởng rằng tôi dịch được chữ tượng hình cổ Ai Cập một cách thông thạo đâu nhé; một nhà học giả đã giảng cho tôi những chữ đó. Đây ông cầm lấy, tôi xin tặng ông chiếc nhẫn này. Khi nào ông có một ý nghĩ hay của người Corxơ, ông hãy nhìn cái bùa hộ mệnh này của tôi và tự nhủ rằng cần phải chiến thắng trong cuộc đấu tranh với dục vọng xấu xa đang tấn công mình. - Kể ra tôi thuyết pháp nghe cũng khá đấy chứ nhỉ?

- Tôi sẽ nhớ đến cô, cô Liđia ạ, và tôi sẽ tự nhủ...

- Ông hãy tự nhủ rằng ông có một người bạn gái, người ấy sẽ hết sức đau khổ... nếu... được tin ông bị treo cổ. Và lại việc đó cũng sẽ làm đau

lòng rất nhiều cho vong linh các vị *ca-pô-ran* tổ tiên của ông.

Nói đến đây, Lidia buông cánh tay Orxô, vừa cười vừa chạy lại phía cha:

- Ba ơi, Lidia nói, hãy bỏ mặc những con chim tội nghiệp ấy đấy, ba lại đây cùng vào trong hang của Napôlêông để ta làm thơ đi.

VIII

Trong bất cứ cuộc ra đi nào chẳng có một cái gì long trọng, dù chỉ là đi trong một thời gian ngắn. Orxô và em gái sáng hôm sau phải lên đường rất sớm nên tối hôm trước anh đã sang chào Lidia vì không hy vọng gì Lidia lại vì mình mà bỏ thói lười dầy muộn. Cuộc từ biệt lạnh lùng và trang nghiêm. Từ sau cuộc nói chuyện giữa hai người ở bờ biển, Lidia e rằng mình đã tỏ ra quan tâm hơi qua nhiều đến Orxô, còn về phần Orxô thì vẫn canh cánh bên lòng những lời giễu cợt và nhất là cái vẻ nhớn nhoe bông bột của Lidia. Có lúc anh tưởng như nhận thấy trong cử chỉ của cô thiếu nữ Anh kia một tình cảm triu mến đã bắt đầu chớm nở; nhưng bây giờ, trước những lời đùa cợt của Lidia, Orxô cảm thấy bàng hoàng và tự nhủ rằng đối với Lidia anh chỉ là một chỗ quen biết

thường mà thôi, chẳng bao lâu nữa sẽ bị quên đi. Vì vậy anh rất đỗi ngạc nhiên khi sáng hôm ấy, đang ngồi uống cà phê với đại tá Nêvin, anh thấy Lidia cùng Cólômba đi vào. Lidia đã dậy từ năm giờ sáng, và đối với một phụ nữ Anh, nhất là đối với cô Lidia, sự cố gắng đó cũng khá lớn khiến Orxô hơi lấy làm kiêu hãnh.

- Tôi rất ân hận đã làm phiền cô dậy sớm quá như vậy, Orxô nói. Chắc là tại em nó đã làm cô thức giấc, mặc dầu tôi đã hết sức cẩn thận, và chắc cô oán chúng tôi lắm. Có lẽ cô cầu mong cho tôi bị treo cổ rồi cũng nên.

- Không, Lidia nói rất khẽ bằng tiếng Ý rõ ràng là để cha không hiểu. Vì ông đã bực mình về những câu nói đùa hồn nhiên của tôi hôm qua, nên tôi không muốn ông mang theo một kỷ niệm không tốt về kẻ hèn mọn này. Người Corxơ các ông đáo đả thật! Thôi xin chào ông và mong sớm có dịp tái ngộ!

Nói rồi Lidia chìa tay ra cho Orxô bắt.

Orxô nói với cô Lidia:

- Thừa cô, em nó muốn tặng cô một món quà hơi đặc biệt một chút; nhưng người Corxơ chúng tôi cũng không biết lấy gì để tặng người khác... ngoài tấm lòng quý mến của chúng tôi mà thời gian không bao giờ làm phai mờ. Em nó nói với

tôi rằng cô đã tò mò ngắm nghía mãi con dao găm này. Đây là một vật gia bảo lâu đời. Có lẽ xưa kia con dao này được đeo ở thắt lưng của một trong những vị *ca-pô-ran* mà nhờ đó tôi được hân hạnh quen biết cô. Cômômba quý con dao đó lắm nên đã xin phép tôi đem tặng cô; còn tôi, tôi cũng không biết có nên đồng ý không vì tôi e rằng cô lại cười chúng tôi.

Liđia nói:

- Con dao này đẹp lắm, nhưng vũ khí ấy là của gia bảo, nên tôi không dám nhận.

- Đây không phải là dao của cha tôi, Cômômba vui vẻ nói. Con dao ấy là của vua Têôđorơ cho cụ tổ bên mẹ tôi. Nếu cô nhận cho thì chúng tôi mừng lắm.

Orxô nói:

- Cô nhìn mà xem, cô Liđia, cô không nên chê con dao găm của một vị vương giả.

Đối với một người thích đồ cổ thì những di vật của vua Têôđorơ quý vô ngần, quý hơn của bất cứ ông vua nào có uy lực lớn nhất. Sức quyến rũ khá mạnh và Liđia đã nhìn thấy trước tác dụng của vũ khí đó trên một cái bàn sơn mài trong nhà mình ở Quảng trường Xê Giêm.

- Nhưng - Liđia vừa nói vừa cầm lấy con dao

với bộ điệu ngập ngừng của một người muốn nhận, và quay lại phía Côlômba nở một nụ cười hết sức đáng yêu - cô Côlômba thân mến, tôi không thể nào... tôi không dám để cô ra đi không có vũ khí như vậy.

- Đã có anh tôi cùng đi với tôi, Côlômba nói, với giọng kiêu hãnh, và chúng tôi có cây súng tốt mà cụ nhà đã cho. Anh Orxô, anh đã nạp đạn rồi đấy chứ?

Cô Liđia nhận con dao găm, và Côlômba, để làm phép tránh mọi nguy hiểm về việc cho bạn một vũ khí dùng để đâm chém, đòi phải trả mình một xu.

Cuối cùng đến lúc phải lên đường. Một lần nữa, Orxô xiết chặt tay Liđia; Côlômba ôm hôn Liđia rồi sau đó nghiêng đôi môi mơn mơn như cánh hồng cho đại tá Nêvin hôn làm cho đại tá hết sức kinh ngạc về phép lịch sự của người Corxơ. Từ cửa sổ phòng khách, Liđia nhìn thấy hai anh em lên ngựa.

Đôi mắt Côlômba long lanh một ánh vui mừng hung tợn mà Liđia chưa từng nhận thấy. Người phụ nữ cao lớn khoẻ mạnh kia, mang những ý nghĩ cuồng tín về một quan niệm danh dự man rợ, vâng trăn kiêu ngạo và đôi môi mím chặt trong một nụ cười cay chua, dẫn người thanh niên vũ

trang kia như đi vào một cuộc viễn chinh thê thảm làm cho Lidia nhớ lại những nỗi lo sợ của Orxô và cô có cảm tưởng như đó là một hung thần kéo anh đến chỗ mạng vong. Orxô ngồi trên mình ngựa, ngẩng đầu lên trông thấy Lidia. Hoặc vì đoán được ý nghĩ của Lidia, hoặc vì muốn tỏ ý chào lần cuối cùng, chàng cầm chiếc nhẫn Ai Cập đeo bằng một sợi dây đưa lên môi hôn. Lidia đỏ mặt rời cửa sổ nhưng ngay sau đó lại trở lại nhìn theo hai người cưỡi đôi ngựa nhỏ phồng nước đại chẳng mấy chốc đã khuất về phía rừng núi xa. Nửa giờ sau, đại tá Névin còn dùng ống nhòm chỉ cho Lidia thấy hai người men theo bờ trong vịnh và Lidia thấy Orxô chốc chốc lại quay đầu nhìn về phía thành phố. Cuối cùng, bóng Orxô khuất hẳn sau một bãi lầy mà ngày nay người ta đã sửa sang thành một vườn ươm cây rất đẹp.

Lidia soi gương thấy mặt mình xanh nhợt.

- Không biết anh chàng thanh niên kia nghĩ gì về mình? Lidia lẩm bẩm nói một mình. Còn mình, mình nghĩ gì về anh ấy? Và tại sao mình lại nghĩ đến anh ấy nhỉ? Chỉ là một người quen dọc đường mà thôi!... Mình đến cái đảo Corxơ này làm gì? Ô! mình có yêu anh chàng đâu... Không, không; vả lại cái đó đâu có được... Còn Côm-ba... Mình mà là chị dâu của một *vô-xê-ra-tô-ri-xơ* mang một con dao găm dài ư? Và Lidia sực nhớ rằng

mình đang cầm con dao găm của vua Têôđorơ. Lidia rút con dao xuống mặt bàn phấn.

Côlômba ở Luân Đôn khiêu vũ ở Anmắc ư!... Trời ơi! thật là *con sư tử*⁽¹⁾ cho người ta xem!... Có lẽ cô ta sẽ làm mọi người chú ý sẵn đón... Orxô yêu ta, ta chắc chắn như vậy... Anh chàng là một nhân vật tiểu thuyết mà ta làm gián đoạn mất sự nghiệp phiêu lưu... Nhưng cô thật Orxô mong trả được thù cha theo kiểu người Corxơ không?... Anh chàng là một hạng người nửa như một Cônggrát⁽²⁾ nửa như một công tử. Mình đã biến anh chàng thành một công tử chính cống rồi, chỉ khác là mặc bộ quần áo Corxơ.

Lidia nằm lăn xuống giường muốn ngủ nhưng không tài nào nhắm mắt; và tôi sẽ không tiếp tục thuật lại bài độc thoại trong đó Lidia tự nhủ thầm hàng trăm lần rằng ông Đenla Répbia, trước đây, bây giờ và sau này, không bao giờ là cái gì đối với mình cả.

IX

Trong khi đó, hai anh em Orxô đi trên đường. Lúc đầu, ngựa chạy nhanh quá, hai người không

(1) *Con sư tử*:Hồi đó ở Anh người ta gọi những người được thiên hạ chú ý về một cái gì đặc biệt kỳ lạ là "sư tử" (chú thích của tác giả).

(2) *Cônggrát*:Tướng Đức ở thế kỷ XII nổi tiếng vì tính nóng.

nói chuyện được với nhau; nhưng đến khi đường dốc quá bắt buộc phải cho ngựa đi bước một, hai anh em mới trao đổi dăm ba câu về những người bạn mới vừa chia tay. Cômômba nói một cách hết sức nhiệt tình về sắc đẹp, về bộ tóc vàng, về cử chỉ rất có duyên của cô Liđia. Rồi Cômômba hỏi anh rằng đại tá Nêvin có thật giàu như bề ngoài không và cô Liđia có phải là con một của đại tá không.

- Đây chắc là một đám tốt, Cômômba nói. Ông cụ hình như mến anh lắm.

Orxô không đáp. Cômômba lại nói:

- Gia đình nhà ta xưa kia cũng giàu có, hiện nay vẫn là một gia đình có danh vọng trên đảo. Tất cả bọn *xi-nho-ri*⁽¹⁾ chúng nó toàn là một giống con hoang. Chỉ có những gia đình dòng dõi *ca-pô-ran* là quý tộc thôi và anh nên biết rằng anh thuộc dòng dõi những vị *ca-pô-ran* đầu tiên trên đảo. Anh phải biết rằng dòng họ nhà ta vốn nguyên quán ở bên kia núi và chính vì nội chiến mà họ nhà đã phải di cư sang phía bên này. Em mà là anh thì em không ngần ngại gì mà không hỏi cô Liđia với ông cụ cô ấy... (Orxô nhún vai). Với tiền hồi môn em sẽ mua khu rừng Fanxétta và chỗ

(1) *Xi-nho-ri*: Chỉ những người dòng dõi lãnh chúa phong kiến ở đảo Corxơ. Giữa các dòng họ *xi-nho-ri* và *ca-pô-ran*, có sự tranh giành về danh hiệu quý tộc. (Chú thích của tác giả.)

ruộng nho ở phía dưới nhà ta; em sẽ xây một ngôi nhà thật đẹp bằng đá hộc, em sẽ nâng cái tháp cổ lên thêm một tầng nữa, cái tháp cổ nơi mà xưa kia Xambucútxiô đã giết được bao nhiêu người Môrô dưới thời bá tước Arigô Ben Midêrê ⁽¹⁾.

- Côlômba, em điên đấy à, Orxô vừa đáp vừa cho ngựa phóng nước đại.

- Anh Orxô Antôn, anh là đàn ông, chắc hiểu hơn phụ nữ chúng em rằng anh phải làm gì. Nhưng em muốn biết cái ông cụ người Anh kia có lý do gì để phản đối việc hai nhà thông gia với nhau. Ở bên Anh có *ca-pô-ran* không ?

Sau khi đi một mạch trên một đoạn đường dài vừa đi vừa nói chuyện như vậy, hai anh em đến một làng nhỏ gần Bôcônhanô, đến đó họ nghỉ lại để ăn tối và ngủ đêm ở nhà một người quen thân với gia đình. Hai anh em được tiếp đón với cả tấm lòng hiếu khách đặc biệt của người Corxơ mà ai đã từng trải qua mới đánh giá đúng được. Hôm sau, chủ nhân, vốn là bạn thân của bà Đenla Rêpbia đã đi tiễn khách một dặm đường.

Khi chia tay, ông cụ bảo Orxô:

- Cháu có thấy những đám rừng và ma-ki kia

(1) Xem tác phẩm *Filippini* quyển II. - Bá tước Arigô Ben Médêrê chết vào năm 1.000 ở đảo Corxơ. (Chú thích của tác giả).

không ? Người nào lỡ gây ra một chuyện gì không hay có thể vào đây sống hàng chục năm mà hiến binh và tuần canh không dám vào để tróc nã. Những đám rừng đó tiếp liền với cánh rừng lớn Vitdavôna và khi người ta có bà con thân thuộc ở Bôcô-nhanô hay ở quanh đó thì chẳng còn sợ thiếu thứ gì. Khẩu súng của cháu tốt lắm, chắc bắn phải xa. Eo ôi ! nòng khiếp thật ! Súng ấy có thể giết những thú lợn lòi lớn.

Orxô lạnh lùng trả lời rằng súng của mình là súng Anh, bắn chì đi rất xa. Hai người ôm hôn chào nhau rồi ai đi đường nấy.

Hai anh em Orxô đã đi gần đến Piêtoranêra., khi sắp qua con đường hẻm trong núi chợt thấy bảy tám người mang súng, người ngồi trên những tảng đá, người nằm dưới những bãi cỏ, một số thì đứng, có vẻ như đang canh gác. Ngựa của họ đang ăn cỏ ngay gần đấy. Cômômba rút một cái ống nhòm trong cái ống da lớn mà người Corxơ nào đi đường xa cũng mang theo, ngắm nhìn đám người đó một lát rồi bỗng vui vẻ reo:

- Người của chúng ta đấy ! Piêrútxiô đã làm đúng như lời dặn.

- Người nào ? Orxô hỏi.

- Những người chăn cừu của nhà ta chứ còn người nào. Chiều hôm kia em cho Piêrútxiô đi gọi

anh em đó lại để đi hộ tống anh về nhà. Anh vào Piëtoranêra không có hộ tống thế nào được, vả lại anh phải biết rằng bên nhà Barixini chúng còn từ việc gì mà không dám làm.

- Cômômba, Orxô nghiêm giọng nói, anh đã nhiều lần yêu cầu em đừng có nói đến nhà Barixini và những điều tình nghi vô căn cứ của em nữa kia mà. Chắc chắn rằng anh sẽ không làm chuyện lộ bích trở về¹ nhà với tất cả đám người vô công rồi nghề kia và anh rất không bằng lòng về việc em đã tập hợp họ ở đây mà không nói cho anh biết trước.

- Thưa anh, anh đã quên mất quê hương cũ của mình rồi. Chính em có trách nhiệm bảo vệ anh khi anh tỏ ra khinh xuất dễ bị nguy hiểm... Em có nhiệm vụ làm những việc em đã làm.

Vừa lúc đó, bọn người chặn cừu trông thấy hai anh em từ đằng xa, họ liền chạy lại chỗ mấy con ngựa, nhảy lên phóng nước đại về phía hai người.

- Evviva⁽¹⁾ Orxô Antôn - một ông già reo to; ông ta người lực lưỡng, râu bạc trắng, tuy trời nóng vẫn mặc cái áo cổ mũ dạ Corxơ dày hơn cả bộ lông của những con dê của ông ta. - Ông giống cụ nhà ta như đúc, nhưng hơi cao hơn và khỏe

(1) *Evviva: Muôn năm.*

hơn. Gớm ! khẩu súng đẹp quá nhỉ ! Để rồi ta bàn chuyện khẩu súng đó sau, có phải không Orxô Antôn ?

- Evviva Orxô Antôn ! - Tất cả bọn người chặn cừu đồng thanh nhại lại. - Chúng tôi biết thế nào ông cũng trở về mà !

- A ! Orxô Antôn, một chàng cao lớn da đỏ như gạch nung nói, cụ nhà ta mà được đón ông ở đây thì mừng biết mấy ! Cụ nhà thật là con người quý hoá quá ! Chắc bây giờ ông đã được gặp cụ nhà nếu cụ nhà chịu nghe tôi, để tôi thanh toán cái lão Giudixê ấy đi... Rõ cụ ngay thật quá ! Cụ không nghe tôi; bây giờ thì cụ hẳn biết là tôi nói phải.

- Được rồi ! ông già kia nói tiếp, Giudixê cũng chẳng mất công đợi chờ đâu.

- Evviva Orxô Antôn !

Thế rồi có đến chục tiếng súng nổ theo sau tiếng hoan hô đó.

Orxô rất bức mình phải đứng giữa đám người cười đùa, người nào cũng tranh nhau nói và xô lấn nhau để bắt tay anh, khiến anh mất một lúc lâu không tài nào làm cho người ta nghe mình nói được. Cuối cùng, Orxô lấy bộ mặt khi còn chỉ huy trung đội xưa kia, lúc lên tiếng khiển trách và tuyên bố phạt giam lính của mình.

- Các bạn, Orxô nói, tôi xin cảm ơn các bạn về tấm lòng quý mến của các bạn đối với tôi như vậy, về tấm lòng quý mến của các bạn đối với cha tôi; nhưng tôi muốn không một ai được lên giọng dạy khôn cho tôi. Tôi biết việc tôi phải làm.

- Ông ấy nói phải đấy ! Ông ấy nói phải đấy ! bọn chần cừ lớn tiếng nói. Ông cũng biết đấy, ông có thể trông cậy ở chúng tôi.

- Được, tôi sẽ trông cậy ở các bạn, nhưng bây giờ tôi không cần đến một ai cả và không có sự nguy hiểm nào đe dọa gia đình tôi. Các bạn hãy quay lại với đàn dê của các bạn. Tôi thuộc con đường về Piêtoranêra rồi và tôi không cần có ai dẫn đường cả.

- Đừng sợ gì cả, Orxô Antôn ạ, ông lão nói, hôm nay chúng nó không dám lộ ra đâu. Mèo trở về thì chuột chui vào hang thôi !

- Có lão là mèo thì có, râu bạc phơ thế kia mà ! Orxô nói. Tên lão là gì ?

- Sao ? Thế ra ông không biết tôi ư, Orxô Antôn ? Tôi là người xưa kia đã bao lần đèo ông đằng sau lưng con la con hay cấn ấy mà. Ông không biết Pôlô Gripphô ư ? Một con người ngay thẳng, ông biết không, hoàn toàn trung thành tận tụy với gia đình nhà ta. Ông chỉ cần nói một lời và khi

nào khẩu súng lớn kia của ông lên tiếng, là cây súng cổ này cũng nhiều tuổi như chủ nó sẽ không chịu im tiếng đâu, ông có thể tin cây như vậy, Orxô Antôn ạ.

- Được rồi, được rồi; nhưng trời đất ơi ! Có đi ngay đi không, để chúng tôi còn về nhà chứ !

Bọn chặn cừu bỏ đi, cho ngựa chạy nước kiệu lớn về phía làng; nhưng thỉnh thoảng cứ đến chỗ nào cao là lại dừng ngựa như để xem có ai mai phục ở đâu không, và không lúc nào đi cách xa Orxô và cô em gái nhiều quá để nếu cần có thể chạy lại cứu nguy. Lão Pôlô Gripphô bảo các bạn:

- Tôi hiểu ông ấy rồi ! Tôi hiểu ông ấy rồi ! Định làm gì, ông ấy không nói ra miệng, nhưng làm thật. Ông ấy giống ông cụ như đúc. Được rồi! Cứ nói là không thù oán ai cả ! Đã phát nguyện trước Đức Thánh Bà Nêga ⁽¹⁾ rồi phải không ? Hoan hô ! Đổi một quả vả lấy da thằn xà trưởng, lão cũng chẳng đại gì mà đổi. Chỉ nội một tháng nữa thôi, da thằn xà trưởng cứ gọi là không dùng làm nổi cái bong bóng đựng nước.

Cứ thế, với đội quân trinh sát ấy đi trước mở đường, người con cháu của dòng họ Đenla Rếpbia

(1) Một vị thánh không có tên trong lịch. Phát nguyện trước Đức Thánh bà nêga nghĩa là khẳng khái chối không nhận gì cả. (Chú thích của tác giả).

tiến vào làng và trở về ngôi nhà cũ của tổ tiên là các vị *ca-pô-ran* thời xưa. Những người thuộc cánh Đenla Rêpbia, lâu nay mất người cầm đầu, bây giờ kéo đến tập nập để gặp Orxô, và cả những người trung lập ở trong làng cũng ra cửa để xem Orxô đi qua. Còn cánh Barixini thì ở trong nhà nhìn qua khe hở.

Piêtoranêra cũng như tất cả các xã khác ở đảo Corxơ xây dựng một cách hỗn độn không có quy cách gì cả; muốn thấy một cái phố hẳn hoi, ta phải đến Cácghêxê, do ông Đơ Marbốp xây dựng. Còn ở Piêtoranêra thì nhà cửa phân tán lung tung chẳng có hàng lối gì cả trên đỉnh một cao nguyên, hay nói đúng hơn, trên một khoảng đất phẳng trên núi. Giữa làng có một cây sồi to lớn xanh tốt và gần đây có một cái bể lớn bằng đá hoa cương chứa nước dẫn từ một con suối lân cận đến bằng một cái ống gỗ. Công trình lợi ích công cộng đó đã được kiến thiết bằng tiền chung của hai họ Đenla Rêpbia và Barixini; nhưng người ta sẽ lầm to nếu cho đó là dấu hiệu của sự hoà hợp trước kia giữa hai dòng họ. Trái lại đó là kết quả của việc họ ghen ghét nhau. Hồi xưa, đại tá Đenla Rêpbia có gửi đến hội đồng xã một số tiền để góp phần xây một chỗ lấy nước, tức thì luật sư Barixini cũng cúng một số tiền tương đương và chính nhờ sự ganh đua hào hiệp ấy mà xã Piêtoranêra có nước dùng.

Xung quanh cây sồi xanh và chỗ lấy nước có một khoảng đất trống mà người ta gọi là quảng trường, những người nhân rồi chiều tối hay tụ tập ở đó. Đôi khi người ta chơi bài và hằng năm khi có hội giả trang vào tuần chay người ta đến đây nhảy múa. Ở hai đầu quảng trường có những toà nhà cao, xây bằng đá hoa cương và phiến nham. Đây là những cái *tháp* thù địch của hai nhà Đenla Rêpia và Barixini. Mấy toà nhà ấy kiến trúc hết như nhau, cao bằng nhau và người ta thấy rõ rằng sự kinh địch giữa hai dòng họ vẫn tồn tại, số mệnh chưa định đoạt bên nào thắng bên nào.

Nhận đây có lẽ nên giải thích *tháp* nghĩa là thế nào. *Tháp* ở đây là một toà nhà vuông, cao chừng bốn mươi pi-ê, mà ở nơi khác người ta chỉ gọi đơn giản là chuồng chim bồ câu. Cửa ra vào thì hẹp và cao hơn mặt đất đến tám pi-ê, muốn lên tới cửa phải trèo những bậc thang khá dốc. Phía trên cửa ra vào là một cửa sổ có cái trông giống như bao lon và đục thủng ở dưới như lan can trên thành cổ; đứng ở đó có thể đánh chết mà không sợ nguy hiểm kẻ nào nào dám tò mò tới đó. Giữa cửa sổ và cửa ra vào, người ta thấy hai huy hiệu hình cái khiên chạm trổ thô sơ. Một cái xưa kia mang hình chữ thập của thành Giêno, nhưng ngày nay đã bị rập nát sứt sọ rất nhiều, chỉ có những nhà khảo cổ mới hiểu nổi. Còn cái

kia thì khắc huy hiệu của dòng họ làm chủ cái *tháp* đó. Để tả cho hết các chi tiết trang trí, cần phải thêm vào đó vài vết đạn trên huy hiệu và trên khuôn cửa sổ, và như vậy là người ta có thể có một ý niệm về một ngôi nhà ở giáp liền ngay với *tháp* và nhiều khi bên trong nhà có lối thông sang *tháp*.

Tháp và nhà ở của gia đình Đenla Rêpbia chiếm phía bắc quảng trường Piêtoranêra; *tháp* và nhà của gia đình Barixini chiếm phía nam. Từ *tháp* phía bắc đến chỗ lấy nước là chỗ đi dạo chơi của nhà Đenla Rêpbia, còn chỗ của nhà Barixini thì ở phía đối diện. Từ ngày cất đám vợ đại tá Đenla Rêpbia, không bao giờ người ta thấy một người nào trong họ này đặt chân lên phía bên kia quảng trường, ngoài khu vực hình như đã dành cho mình theo một quy ước ngầm. Để khỏi phải đi vòng, Orxô định đi qua trước nhà viên xã trưởng nhưng cô em gái vội ngăn lại và bảo đi rẽ sang một ngõ con để về nhà mà không cần phải qua quảng trường.

- Việc gì phải mất công như vậy? Orxô nói; quảng trường chẳng phải là của chung của tất cả mọi người hay sao? Nói rồi Orxô cứ thúc ngựa đi thẳng.

Côlômba nghĩ thầm:

- Thật là con người dũng cảm! Cha ơi, thù cha sẽ được trả xong!

Tới quảng trường, Côlômba đi len vào quảng giữa nhà Barixini và anh mình, mắt lúc nào cũng chăm chăm nhìn vào các cửa sổ nhà kẻ thù, Côlômba nhận thấy các cửa sổ nhà Barixini đều mới chặn và có bố trí những *ar-kê-rê*. *Ar-kê-rê* là những lỗ nhỏ trông như những lỗ châu mai bố trí giữa những thanh gỗ lớn dùng để bịt phần dưới cửa sổ. Khi sợ bị tấn công, người ta làm rào lũy như vậy và người ta có thể nấp sau những thanh gỗ đó để bắn vào kẻ tấn công mà không sợ nguy hiểm.

Côlômba nói:

- Đồ hèn nhát! Đấy anh thấy không, chúng nó đã bắt đầu giữ thân; chúng nó làm rào lũy, núp vào một nơi! nhưng thế nào chả có ngày phải lộ đầu ra.

Việc Orxô đặt chân lên khu vực phía nam quảng trường gây ra một chấn động rất lớn ở Piêtoranêra và được coi là bằng chứng của một sự táo bạo gần như liều mạng. Đối với những người trung lập chiều chiều tụ tập quanh cây sồi xanh, việc đó trở thành một đầu đề cho những lời bàn ra tán vào không ngớt.

Người thì nói:

- May mà hai người con trai nhà Barixini đi

vắng chưa về, chứ họ không chịu nhần nhục như lão luật sư đâu và có lẽ họ không để cho kẻ thù đi qua đất của mình chọc vào mắt mình mà yên đâu.

Một ông già, được coi như một nhà tiên tri trong làng, cũng nói tiếp:

- Nay ông hàng xóm, hãy nhớ lời lão nói đây nhé. Hôm nay lão đã nhìn kỹ nét mặt Côlômba. Trong đầu óc cô ta đang mưu tính việc gì đây. Lão đã đánh hơi thấy mùi thuốc súng rồi. Chẳng bao lâu nữa, ở cái xã Piêtoranêra này, sẽ có thịt tươi rẻ tiền thôi.

X

Sống xa cha ngay từ hồi còn nhỏ, Orxô chẳng có thì giờ để biết rõ cha. Mới mười lăm tuổi, chàng đã rời Piêtoranêra lên học ở Pidơ và sau đó vào học ở trường Võ bị trong khi Ghinfúcxiô mang lá cờ đế chế đi khắp châu Âu. Trên lục địa, Orxô thỉnh thoảng mới gặp cha và mãi đến năm 1815 mới ở trong trung đoàn do cha chỉ huy. Nhưng đại tá rất cứng rắn về mặt kỷ luật, đối xử với con y như đối xử với tất cả các trung úy trẻ tuổi khác, nghĩa là một cách rất nghiêm khắc. Những kỷ niệm mà Orxô còn giữ về cha thuộc hai loại.

Orxô nhớ lại cha khi còn ở Piêtoranêra, trao thanh gươm cho mình, hay mỗi khi đi săn về để mình tháo đạn ở súng ra, hay hỏi mình còn bé tí lần đầu tiên cho mình ngồi vào bàn ăn gia đình. Rồi Orxô lại hình dung đại tá Đenla Rêpbia ra lệnh phạt cấm túc anh vì một lỗi khinh xuất nào đó và bao giờ cũng chỉ gọi anh là trung úy Đenla Rêpbia.

- Trung úy Đenla Rêpbia, trung úy không ở đúng chỗ tác chiến, ba ngày cấm túc. - Lính của trung úy xa quân dự bị quá mất năm thước, năm ngày cấm túc. - Đã quá trưa năm phút mà trung úy còn đội mũ ca-lô, tám ngày cấm túc.

Chỉ có một lần, ở Cátbra, đại tá bảo anh:

- Tốt lắm Orxô, nhưng phải thận trọng;

Nhưng những kỷ niệm này không phải là những kỷ niệm mà Piêtoranêra gợi lại cho anh. Nhìn lại những nơi quen thuộc hồi thơ ấu, những đồ đạc mẹ anh dùng trước kia, người mẹ mà anh hết sức yêu thương quý mến, gợi ra trong tâm khảm anh xiết bao xúc động em ái và nặng nề; rồi tương lai ảm đạm sẽ đến với anh, sự lo lắng mơ hồ mà cô em gái gợi cho anh và trên hết là ý nghĩ rằng cô Lidia sắp đến chơi nhà mình, cái nhà mà ngày nay anh thấy sao nhỏ bé tiêu tụy quá, không xứng đáng với một người quen sống trong cảnh phú quý,

và do đó biết đâu chẳng làm cho Lidia khinh -
tất cả những ý nghĩ đó rối loạn như mớ bông bong
trong đầu và làm cho anh hết sức chán nản.

Đến bữa cơm tối, Orxô ngồi vào cái ghế bành
lớn bằng gỗ sồi cũ đã đen bóng mà cha anh xưa
kia vẫn ngồi chủ toạ các bữa ăn gia đình, và anh
mỉm cười khi thấy Côlômba ngập ngừng không
dám cùng ngồi vào bàn ăn. Vả lại anh cũng thầm
cảm ơn em đã im lặng không nói gì trong bữa
ăn và sau đó vội vã cáo lui, vì anh thấy mình
quá cảm động không đủ sức chống đỡ lại những
cuộc tấn công mà chắc Côlômba đã chuẩn bị cho
mình; nhưng Côlômba nương nhẹ anh, để cho anh
có đủ thì giờ định thần lại đã. Orxô ngồi ngả đầu
vào bàn tay, yên lặng một lúc rất lâu, hình dung
lại trong đầu óc những cảnh mình đã sống trong
mười lăm ngày vừa qua. Anh cảm thấy kinh hãi
trước sự chờ đợi của mọi người về thái độ của
anh đối với dòng họ Barixini. Anh nhận thấy rằng
dư luận ở Piêtoranêra đối với anh đã bắt đầu trở
thành dư luận của xã hội. Anh phải báo thù nếu
không sẽ bị coi là kẻ hèn nhát... Nhưng báo thù
ai ? Anh không thể tin rằng nhà Barixini là thủ
phạm vụ ám sát. Chắc rằng họ là kẻ thù của gia
đình anh, nhưng phải có những thành kiến thô
thiển của người đồng hương của anh mới có thể
gán cho họ là thủ phạm của một vụ giết người.

Đôi khi Orxô ngẫm, nghĩa cái bùa hộ mệnh của cô Lidia cho và thậm nhắc câu châm ngôn "*Sống là đấu tranh*". Cuối cùng, anh tự nói với mình bằng một giọng cương quyết : "*Nhất định ta sẽ thắng !*". Với ý nghĩ tốt đẹp đó, anh đứng dậy cầm đèn định lên gác về phòng thì có tiếng gõ cửa. Giờ này đâu còn là giờ tiếp khách. Ngay lúc đó Cômômba hiện ra, theo sau là người vú già.

- Không có gì đâu, Cômômba vừa nói vừa chạy ra cửa.

Tuy vậy, trước khi mở, Cômômba cũng hỏi ai gõ cửa. Một giọng nói dịu dàng đáp:

- Cháu đây.

Lập tức thanh gỗ chắn ngang cửa được bỏ ra, và Cômômba trở lại phòng ăn, theo sau có một em gái trạc mười tuổi, đi chân không, quần áo rách rưới, đầu quàng một cái khăn vuông xấu xí để lòi ra ngoài những mớ tóc đen như cánh quạ. Em bé người gầy gò xanh xao, da hấy nắng, nhưng ánh lửa thông minh lấp lánh trong đôi mắt. Trông thấy Orxô, em bé nhút nhát đứng dừng lại và cúi rạp mình chào theo kiểu nông thôn; sau đó thậm thì nói gì với Cômômba rồi dúi vào tay nàng một con gà lôi mới bắt được.

- Cảm ơn Chili, Cômômba nói. Cảm ơn bác cháu. Bác cháu vẫn mạnh đấy chứ.

- Cảm ơn cô, bác cháu vẫn mạnh. Cháu không đến được sớm hơn vì cháu còn phải đợi bác cháu mãi. Cháu phải đợi ba tiếng đồng hồ liên trong rừng.

- Thế cháu chưa ăn tối à ?

- Thưa cô chưa ạ, cháu chưa kịp ăn.

- Thế để cô dọn cho mà ăn nhé. Bác cháu còn bánh mì không ?

- Thưa cô còn ít thôi ạ; nhưng cần nhất là thuốc súng. Bây giờ đã đến mùa quả lặt, bác cháu chỉ cần thuốc súng thôi.

- Để cô đưa cho một ổ bánh mì và một ít thuốc súng mang về cho bác cháu. Nói với bác cháu là phải dè xèn, thuốc súng đắt lắm đấy.

- Côlômba, Orxô nói bằng tiếng Pháp, em làm phúc cho ai thế ?

- Cho một người đáng thương trong anh em lục lâm ở làng này, Côlômba đáp cũng bằng tiếng Pháp. Con bé này là cháu của anh ta đấy.

- Có lẽ em nên giúp đỡ người khác thì tốt hơn. Tại sao lại đi lấy thuốc súng đem cho một tên vô lại để nó dùng vào việc phạm tội ác ? Nếu không có sự nhu nhược đáng tiếc mà người nào ở đây hình như cũng phạm đối với bọn lục lâm thì chúng đã hết từ lâu trên đảo Corxơ này rồi.

- Những kẻ độc ác nhất ở xứ ta đâu có phải là những người lục lâm ⁽¹⁾.

- Em cho bánh mì thì cứ cho, đó là một việc không nên từ chối với bất cứ ai, nhưng anh không muốn người ta cung cấp thuốc đạn cho chúng.

- Thưa anh, Cômômba nói bằng một giọng trang nghiêm, anh là người chủ ở đây, trong nhà này cái gì cũng của anh cả; nhưng em xin nói trước để anh biết, chẳng thà em trao cái khăn *mét-da-rô* này cho con bé để nó bán đi chứ không bao giờ em lại từ chối không cho anh em lục lâm thuốc súng. Từ chối như vậy chẳng khác nào đem nộp cho họ hiến binh. Họ còn gì nữa để tự vệ chống lại hiến binh nếu không phải là đạn dược ?

Trong khi đó, con bé ăn ngấu nghiến một mẩu bánh mì và chăm chú hết nhìn Cômômba lại đến Orxô, cố đoán trong con mắt hai người xem họ nói gì.

- Thế gã lục lâm đó đã phạm tội gì ? Vì tội gì mà hắn phải trốn vào rừng?

- Brăngđôlácxiô không phạm tội ác nào cả ! Anh ta đã giết Giôvan Opitdô, tên này đã ám sát cha anh ta trong khi anh ta đang ở trong quân ngũ.

(1) *Alla campagna* trong nguyên văn, nghĩa là "ở nơi thảo dã", làm lục lâm. Lục lâm không phải là một danh từ ghê tởm; nó được dùng theo nghĩa người bị gạt ra ngoài xã hội, sống ngoài vòng pháp luật. (Chú thích của tác giả).

Orxô quay mặt đi, không đáp, cầm lấy đèn rồi đi thẳng lên gác về phòng riêng. Cômômba bèn lấy thuốc súng và lương thực đưa cho em bé và dẫn nó ra tận cửa vừa đi vừa dặn:

- Nhắc bác cháu rằng phải bảo vệ Orxô đấy nhé.

XI

Orxô nằm thao thức mãi mới ngủ được, vì thế hôm sau anh dậy muộn, hay ít nhất cũng là muộn đối với người Corxơ. Vừa dậy, vật đầu tiên đập vào mắt anh là nhà của kẻ thù và những lỗ châu mai *ar-kê-rê* mà họ vừa mới bố trí. Orxô xuống dưới nhà và hỏi Cômômba đâu.

Người vú già Xavêria đáp:

- Cô ấy ở dưới bếp, đang đúc đạn.

Thì ra không một bước nào anh đi mà không bị hình ảnh chiến tranh theo đuổi.

Xuống bếp, anh thấy Cômômba ngồi trên một chiếc ghế đầu thấp, xung quanh la liệt những đạn chì mới đúc, nòng đang cắt râu đạn.

- Trời đất ơi, em đang làm quý gì thế này ? Orxô hỏi.

Cômômba dịu dàng đáp:

- Anh không có đạn dùng cho khẩu súng của đại tá; em đã tìm được khuôn đúc đạn vừa với nòng súng, hôm nay anh sẽ có hai mươi bốn viên.

- Tạ ơn Chúa, anh không cần đến đâu.

- Không nên để bị bất ngờ anh Orxô Antôn ạ. Anh không còn nhớ gì về xứ sở của anh, về những người xung quanh anh.

- Anh có quên thì em đã nhắc cho anh nhớ ngay rồi. A này em, cách đây mấy hôm em có nhận được một cái hòm to nào gửi đến không ?

- Thưa anh có. Anh có cần em đưa cái hòm ấy lên buồng anh không ?

- Em làm thế nào mà đưa lên được ? Em nhắc làm sao nổi... Ở đây có người đàn ông nào làm hộ được việc ấy không ?

- Em không yếu ớt như anh tưởng đâu, Cômômba vừa nói vừa xắn tay áo, để lộ ra một cánh tay nõn nà, tròn lẳn, chắc nịch tỏ ra có một sức lực không phải tầm thường, và quay lại bảo người vú già: Nào, Xavêria, hộ tôi một tay.

Nói rồi Cômômba một mình nhắc bổng cái hòm nặng lên, Orxô vội vàng chạy lại đỡ và nói:

- Em Cômômba yêu quý, trong hòm có cái này cho em. Chắc em sẽ thể tất cho anh nếu những món quà ấy chẳng đáng là bao, nhưng túi tiền

của một trung úy nghỉ nửa lương không lấy gì làm nặng cho lắm.

Vừa nói, Orxô vừa mở hòm lấy ra vài chiếc áo, một cái khăn quàng và nhiều đồ vật khác dùng cho phụ nữ trẻ tuổi.

Côlômba nói:

- Nhiều đồ đẹp quá nhỉ ! Để em phải cất đi ngay mới được kéo hồng mắt. Em sẽ để dành đến khi cưới, Côlômba nói tiếp, miệng hé một nụ cười buồn rầu, vì bây giờ em hãy còn tang.

Nói rồi Côlômba cầm tay anh hôn.

- Em ạ, để tang lâu quá như vậy không được tự nhiên lắm.

- Em đã thế, Côlômba nói bằng một giọng cương quyết, em sẽ chỉ bỏ đồ tang...

Nói đến đây, Côlômba nhìn qua cửa sổ về phía nhà Barixini.

- Khi nào em lấy chồng chứ gì ? Orxô nói, cố tìm cách đánh trống lảng không để cho Côlômba nói hết câu.

- Em sẽ chỉ lấy người nào làm được ba điều... Côlômba nói, mắt vẫn chăm chăm nhìn một cách đáng sợ về phía nhà kẻ thù.

- Em Côlômba, xinh đẹp như em, anh lấy làm lạ tại sao em lại chưa lấy chồng... Thôi nào, em

hãy kể cho anh nghe anh chàng nào đang sẵn đón em đấy. Mà anh cũng rất sẵn lòng nghe những bài *xê-rê-na-ta* dưới cửa sổ. Chắc những bài ấy phải hay lắm mới có thể vừa lòng một người có tài ứng khẩu làm thơ ca như em.

- Ai thèm lấy đến thứ người coi cú như em ! Mà người đàn ông nào làm em bỏ đồ tang này đi cũng sẽ là người làm cho bọn phụ nữ bên kia phải mặc đồ tang.

Orxô nghĩ thầm: "Thế này thì ra điên thật !". Nhưng anh không nói gì để tránh mọi sự tranh cãi.

- Thưa anh, Cômômba nói bằng một giọng đơn trợn, em cũng có cái này tặng anh. Những quần áo của anh mặc hiện nay đẹp đẽ sang trọng quá đối với xứ này. Cái áo rơ-đanh-gốt đẹp như thế kia mà mặc đi rừng thì chỉ hai ngày là rách bươm. Áo ấy phải để dành khi nào cô Lidia đến.

Nói rồi Cômômba mở tủ lấy ra một bộ quần áo đi săn.

- Em đã may cho anh một cái áo nhung và đây là cái mũ mà những người lịch sự ở đây thường đội; em đã thêu cái mũ ấy cho anh từ lâu. Anh mặc và đội thử xem nào !

Nói rồi, Cômômba khoác lên vai anh một cái áo nhung xanh rộng, đằng sau lưng có một cái túi lớn và đội lên đầu anh một cái mũ nhọn bằng

nhung đen thêu hạt huyền và chỉ tơ cùng màu, và ở đầu có một cái trông như cái ngù.

- Đây là cái *car-che-ra* ⁽¹⁾ của ba, Cômômba nói. Con dao găm của ba ở trong túi áo. Để em đi lấy cho anh khẩu súng lục.

- Trông anh y hệt một tay tướng cướp trên sân khấu rạp Ambiguy Cômích, Orxô vừa nói vừa nhìn vào chiếc gương con mà Xavêria giơ trước mặt.

- Ông ăn mặc thế này trông có vẻ lắm, Orxô Antôn a. Xavêria nói, và *người đội mũ nhọn* đẹp nhất ở Bôcônhanô hay Baxtêlica trông cũng không hùng dũng bằng !

Orxô cứ mặc bộ quần áo mới đó mà ăn cơm trưa và trong khi ăn anh nói cho em biết rằng trong hòm có một sổ sách vở anh có ý định gửi mua sách ở Pháp, Ý và bắt em học rất nhiều.

- Vì một người con gái lớn như em, Orxô nói tiếp, chưa biết những điều ở lục địa trẻ em mới thôi bú cũng đã học rồi.

- Lời này dạy chí phải, Cômômba nói, em thiếu những gì em hiểu rõ lắm, và em không mong gì hơn là được học tập, nhất là anh lại sẵn lòng dạy em.

Mấy ngày trôi qua không thấy Cômômba đã động

(1) *Car-che-ra*: Thắt lưng đựng đạn.

đến tên Barixini. Cômômba luôn luôn chăm sóc anh từng li từng tí và hay nói với anh về cô Lidia. Orxô cho em đọc những sách Pháp và sách Ý và anh rất ngạc nhiên thấy Cômômba có lúc có những nhận xét rất đúng đắn và xác đáng, có lúc tỏ ra hoàn toàn dốt về những điều hết sức tầm thường.

Một hôm, ăn trưa xong, Cômômba đi ra ngoài một lát rồi trở lại đáng lẽ phải mang theo một quyển sách và ít giấy thì lại thấy đội *mét-da-rô* và vẻ mặt nghiêm trang hơn mọi ngày.

- Thưa anh, Cômômba nói, xin anh đi đằng này với em một lát.

- Em định đưa anh đi đâu ? Orxô vừa nói vừa đưa tay cho em khoác.

- Thưa anh, em không cần đến cánh tay của anh, nhưng xin anh mang cây súng và hộp đạn đi. Đàn ông ra ngoài đường không nên đi tay không bao giờ.

- Thế cũng được ! Phải theo cho đúng mốt. Thế hai anh em ta đi đâu bây giờ ?

Cômômba không đáp, buộc chặt cái khăn *mét-da-rô* trên đầu, gọi con chó giữ nhà, rồi cùng anh đi ra đường. Cômômba đi trước rảo bước chân ra khỏi làng rồi theo một con đường trùng quanh co giữa đám ruộng nhỏ, sau khi cho con chó chạy lên trước; Cômômba ra hiệu cho con chó và nó có vẻ hiểu;

vì ngay lúc đó nó liền chạy nổi chữ chi trong đám ruộng nhỏ, khi thì chạy sang bên này khi thì chạy sang bên kia, lúc nào cũng cách chủ khoảng năm mươi bước, và đôi khi dừng lại ở giữa đường, ve vẩy đuôi nhìn cô chủ. Nó có vẻ hoàn toàn làm tròn nhiệm vụ trinh sát của nó.

- Nếu con Muxkêto sửa, Cômômba nói, thì anh cứ lên đạn rồi đứng yên.

Đi khỏi làng chừng nửa dặm sau khi theo nhiều lối quanh co, Cômômba bỗng nhiên dừng lại ở một chỗ ngoặt. Ở đó có một đồng cảnh cây, cảnh thì còn xanh, cảnh thì đã héo khô, chất cao chừng ba pi-ê. Ở trên ngọn ló ra một đầu cây thánh giá bằng gỗ sơn đen. Trên đảo Corxơ, ở nhiều tổng, nhất là trong vùng rừng núi, theo một tục lệ rất lâu đời, có lẽ thuộc về loại mê tín của tà giáo, những người qua đường phải vứt một hòn đá hay một cành cây lên chỗ có một người đã bị chết một cách bất đắc kỳ tử. Cứ như vậy, hàng bao nhiêu năm, chừng nào người ta còn nhớ cái chết thê thảm của người đó thì những lễ vật kỳ quặc ấy vẫn tiếp tục chôn cất ngày này qua ngày khác. Người ta gọi đó là *a-mát* hay *múc-chi-ô* của người ấy.

Cômômba dừng lại trước đồng cảnh lá và bứt một cành dương mai vứt lên trên.

- Anh Orxô, Cômômba nói, chính chỗ này là

nơi ba chết, xin anh cùng em cầu nguyện cho linh hồn ba.

Nói rồi Cômômba quỳ xuống. Orxô lập tức quỳ theo. Vừa lúc đó, tiếng chuông trong làng thông thả nổi lên vì đêm hôm trước có một người qua đời. Orxô giàn giụa nước mắt.

Mấy phút sau Cômômba đứng dậy, mắt ráo hoảnh nhưng vẻ mặt phấn kích, vội vã lấy ngón tay cái làm dấu thánh giá như kiểu người Corxơ thường làm sau một lời thề long trọng, rồi kéo anh quay về làng. Hai anh em lặng lẽ trở về nhà. Orxô lên gác về phòng riêng. Một lát sau, Cômômba theo vào, tay mang một cái tráp con, đặt nó lên bàn, mở ra và lấy trong đó một chiếc áo sơ mi loang máu từng đám lớn.

- Anh Orxô, đây là chiếc áo sơ mi của ba.

Và Cômômba đặt chiếc áo vào lòng Orxô.

- Đây là những viên đạn đã bắn ba.

Và Cômômba đặt trên chiếc áo hai viên đạn đã han gỉ.

- Orxô, anh ơi ! Cômômba kêu to nhảy vào lòng anh, ghì chặt lấy anh. Anh Orxô, anh báo thù cho ba nhé !

Cômômba ôm ghì anh như trong một cơn điên, hôn mấy viên đạn và chiếc áo rồi đi ra khỏi phòng, để anh ngồi đờ đẫn trên ghế.

Orxô ngồi yên lặng một lúc lâu, không dám bỏ ra xa những di vật khủng khiếp đó. Sau anh phải cố gắng mới cất được những vật đó vào trong tráp rồi chạy lại cuối phòng nằm vật xuống giường, quay mặt vào tường, rúc đầu vào trong gối như cố tránh không nhìn thấy một bóng ma. Những lời em gái vừa nói văng vẳng bên tai và Orxô hình như nghe thấy một lời sấm nói lên một định mệnh phũ phàng không sao tránh khỏi, đòi anh phải làm đổ máu, máu của người vô tội. Tôi sẽ không tìm cách kể lại những cảm giác của người thanh niên đáng thương kia, rồi bởi như những cảm giác làm đảo lộn đầu óc một người điên. Orxô nằm như vậy một lúc lâu, không dám quay đầu lại, cuối cùng, anh trở dậy, đóng tráp rồi vội vàng đi ra khỏi nhà, ra ngoài đồng và cứ phía trước mặt đi thẳng, không mục đích.

Không khí thoáng đảng ngoài đồng dần dần làm anh thấy nhẹ nhõm; anh trở nên bình tĩnh hơn và suy nghĩ có phần nào thanh thản về tình huống của mình, về cách thoát khỏi tình huống đó. Anh không hề nghi nhà Barixini là kẻ giết người như chúng ta đã biết, nhưng anh buộc tội họ đã giả mạo bức thư của tên cướp Agôxtini; và bức thư đó ít nhất đã gây ra cái chết của cha anh, anh tin như vậy. Nhưng thưa họ về tội giả mạo thì anh cảm thấy không thể được...

Đôi khi nếu những thành kiến hoặc bản năng của xứ sở trở lại tấn công anh và chỉ cho anh một sự báo thù dễ dàng ở chỗ ngoặt của một con đường thì anh ghê sợ gạt nó đi bằng cách nghĩ đến các bạn ở trung đoàn, đến những phòng khách ở Pari, nhất là đến cô Lidia. Rồi anh nghĩ đến những lời trách móc của em gái; chút gì còn là Corxơ ở trong anh lại chứng minh cho những lời trách móc đó và làm cho anh thêm đau đớn. Trong cuộc đấu tranh giữa lương tâm và thành kiến, niềm hy vọng duy nhất còn lại là tìm cơ nào đó gây xích mích với một thằng con trai lão luật sư và sẽ đấu kiếm với nó. Giết nó bằng một viên đạn hoặc một nhát gươm có thể kết hợp được những tư tưởng Corxơ và những tư tưởng Pháp của anh vậy.

Anh đã đi khỏi làng một quãng xa mà không biết; khi anh trở về gần tới làng chợt nghe thấy tiếng một em bé gái, chắc nó tưởng nó có một mình nên đứng hát trên một con đường nhỏ ven rừng. Điệu hát thông thả đều đều, một điệu vẫn dành cho những bài than khóc người chết, và đứa bé hát: "Hãy giữ cho con trai ta, ở góc biển chân trời - chiếc bội tinh và cái áo sơ-mi đầm máu,...".

Con bé kia, mày hát gì đấy ? Orxô ở đâu chạy xổ lại hỏi, giọng giận dữ.

- A, ông Orxô Antôn đấy à ! Em bé kêu to

và có vẻ sợ hãi. Đây là một bài hát của cô Cô-lômba đấy.

- Tao cấm mày hát bài ấy, Orxô nói, giọng nghe kinh khủng. Em bé nhìn sang bên phải rồi lại nhìn sang bên trái, hình như để xem có thể chạy trốn về bên nào và chắc hẳn nó đã chạy rồi nếu không phải ở lại để trông một gói đồ gì rất to để trên bãi cỏ ngay dưới chân nó.

Orxô tự thấy xấu hổ về thái độ hung bạo của mình.

- Cháu mang gì đấy cháu ? Orxô hỏi, giọng nói cố hết sức dịu dàng.

Chilina ⁽¹⁾ ngập ngừng có vẻ không muốn nói, Orxô liền nhắc miếng vải phủ cái gói thì thấy trong có một ổ bánh mì và một ít lương thực.

- Cháu mang bánh mì này đi cho ai thế? Orxô hỏi.

- Thưa ông, ông đã biết rồi còn gì, mang cho bác cháu đấy.

- Thế bác cháu có phải là một tay lục lâm không?

- Dạ chính phải.

- Nếu hiến binh bắt gặp, họ sẽ hỏi cháu đi đâu...

Em bé trả lời ngay, không ngập ngừng chút nào:

(1) Chilina: Có khi gọi tắt là Chili.

- Cháu sẽ nói là mang cái ăn cho các chú Lúc qua đang đồn cây phá rừng.

- Thế ngộ có kẻ đi săn nào bị đói muốn ăn và lấy của cháu chỗ lương thực này thì làm thế nào?

- Không ai dám làm thế đâu. Cháu sẽ nói đấy là mang cho bác cháu.

- Ủ nhỉ, bác cháu không phải là người để cho kẻ khác ăn mất phần đâu... Bác cháu có thương cháu lắm không ?

- Ô có chứ ! Từ khi bố cháu mất, bác cháu trông nom gia đình cháu, mẹ cháu, cháu và đứa em gái cháu. Trước kia, khi mẹ cháu còn khỏe, bác cháu giới thiệu với các nhà giàu để họ giao việc cho mà làm ở nhà. Ông xã trưởng năm nào cũng cho cháu một bộ áo quần, cha xứ dạy cháu học kinh và tập đọc từ khi bác cháu đến nói với họ. Nhất là cô nhà đối với nhà cháu thật là tốt.

Vừa lúc đó, một con chó ở đâu hiện ra trên con đường mòn. Em bé cho hai ngón tay vào miệng, huýt một tiếng còi nghe chói tai, lập tức con chó chạy lại và đột nhiên chạy tót vào rừng ma-ki.

Một lát sau, hai người đàn ông ăn mặc lôi thôi nhưng vũ trang đầy đủ, nhô ra sau một chồi cây mới đồn chỉ cách chỗ Orxô đứng vài bước. Tưởng như họ đã bò từ xa lại như con rắn giữa đám sim mua rậm rạp mọc kín mặt đất.

- Kia ông Orxô Antôn đấy à, xin chào ông, người lớn tuổi nói. Thế nào ông không nhận ra tôi à?

- Không, Orxô vừa nói vừa nhìn trừng trừng người kia.

- Tức cười chưa, chỉ có bộ râu và cái mũi nhọn mà làm người ta khác đi đến thế ư ? Thế nào, xin trung úy thử nhìn kỹ xem, thế ra trung úy đã quên mất cựu chiến hữu ở trận Oaterlô rồi à? Trung úy không còn nhớ Brăngđô Xavenli, người đã từng "xé" bao nhiêu viên đạn bên cạnh trung úy trong cái ngày thê thảm đó à ?

- Sao ! Thế ra chú đấy à ! Orxô nói. Và chú đã đào ngũ hồi 1816 phải không ?

- Thưa trung úy, đúng như lời trung úy nói. Chặc ! Ở trong quân đội mãi cũng chán và tôi có một việc phải thanh toán ở đất này. Ha, ha ! Chili, cháu là một đứa bé ngoan. Dọn ngay cho ăn đi thôi, đói lắm rồi đây. Trung úy không thể tưởng tượng được ở trong ma-ki này chóng đói đến thế nào. Ai cho những cái này đây, cô Cólômba hay ông xâ trưởng ?

- Thưa bác không phải ạ, của bác chủ cối xay bột đấy, bác ấy gửi những thức ăn này cho bác, ngoài ra còn cho mẹ cháu một cái chăn.

- Thế bác ấy muốn bác làm gì nào ?

- Bác ấy nói bọn người Lúqua mà bác ấy thuê vỡ hoang bây giờ đòi những ba mươi năm xu và cả quả lật nữa, lấy có là khu rừng ở phía dưới xã Piëtoranêra có sốt rét.

- Rõ quân ăn bơ làm biếng ! Được rồi, để đây bác xem. - Thừa trung úy, nói thật thà không dám khách sáo, trung úy có vui lòng dùng bữa với chúng tôi không ? Trước kia chúng ta đã từng ăn với nhau những bữa cơm còn khổ hơn thế này dưới thời cái ông đồng hương tội nghiệp của chúng ta⁽¹⁾ mà người ta đã cho về vườn.

- Cám ơn lắm. Chính tôi cũng bị về vườn đây.

- Vâng, tôi đã được nghe nói nhưng tôi chắc trung úy cũng không lấy làm bận về việc đó. Trung úy cũng có chuyện riêng cần thanh toán. - Nào thôi, gã lục lâm nói với bạn, ta ngồi và chén đi thôi. Thừa ông Orxô, xin giới thiệu đây là cha xứ, nghĩa là tôi cũng không rõ anh ta có phải là cha xứ hay không nhưng anh ta có cái khoa của cha xứ.

- Thừa ông, tôi chỉ là một sinh viên thần học hèn mọn - Gã lục lâm kia nói - bị người ta cản trở không cho theo đuổi thiên hướng của mình. Biết đâu tôi đã chẳng thành Giáo hoàng rồi, anh Brăngđôlắcxiô.

(1) Chỉ Napoléông người Corxa.

- Thế vì lý do gì mà giáo hội không được nhờ ánh sáng của chú ?

- Chuyện có gì đâu, chỉ là một việc cần thanh toán như anh bạn Brăngđôlắcxio đây thường nói. Tôi có đưa em gái làm chuyện đại đột trong khi tôi vui đầu vào sách vở ở trường học tại Pido. Tôi đành trở về quê gả chồng cho nó. Nhưng chú rể, vội quá, đã chết vì cơn sốt trước khi tôi về tới nhà ba ngày. Tôi bèn xoay sang người em rể quá cố, gả ông ở vào địa vị tôi chắc ông cũng phải làm như thế. Nhưng người ta nói người em đã có vợ rồi. Làm thế nào bây giờ ?

- Ừ mà kể cũng khó xử thật. Thế ông làm thế nào ?

- Đây là những trường hợp phải giải quyết bằng súng đạn...

- Nghĩa là...

- Tôi cho nó một phát đạn vào đầu, gã lục lâm thân nhiên nói.

Orxô tỏ một cử chỉ ghê sợ. Nhưng vì tò mò mà cũng có lẽ vì muốn kéo lùi thời gian, về nhà, anh nán ngồi lại nói chuyện với hai người đó, mỗi người ít nhất cũng có một án mạng trên lương tâm.

Trong khi bạn gã nói, Brăngđôlắcxio bày bánh và thịt ra trước mặt. Gã lấy ăn phần mình và

gã để phần cho con chó mà gã giới thiệu với Orxô là con Bruxcô, có tài kỳ lạ là nhận ra linh tuấn cảnh bất kể nguy trang thế nào. Cuối cùng, gã cắt một mẩu bánh và một khúc dăm bông sống đưa cho cháu gái.

Sống cái đời lục lâm kể cũng thú thật ! anh chàng sinh viên thần học ăn vài ba miếng rồi nói. Có lẽ rồi ông cũng sẽ được nếm mùi, ông Đenla Répbia ạ, và ông sẽ thấy không gì sướng bằng được sống dọc ngang nào biết trên đầu có ai.

Từ đầu gã lục lâm vẫn nói bằng tiếng Ý, đến đây hẳn nói tiếp bằng tiếng Pháp:

- Đảo Corxơ không phải là nơi thú vị lắm đối với thanh niên, nhưng đối với những tay lục lâm thì khác xa ! Phụ nữ đối với chúng tôi cứ mê tít...

- Ông biết nhiều thứ tiếng nhỉ ? Orxô nghiêm trang nói.

- Sở dĩ tôi nói tiếng Pháp, ông thấy không, là vì maxima debetur pueris reverentia ⁽¹⁾. Brăng-đôlắcxio và tôi đều muốn con cháu bé trở thành người lương thiện và theo con đường chính đạo.

Bác của Chilina nói:

- Khi nào cháu nó mười lăm tuổi, tôi sẽ tìm

(1) "Phải coi trọng con trẻ, không để hại đến tâm hồn trong trắng của nó".

chỗ tử tế gả chồng cho nó. Tôi đã nhầm một chỗ cho nó rồi.

- Thế chú sẽ đi hỏi à ? Orxô nói.

- Hẳn chứ lại. Nếu tôi bảo một tay nhà giàu nào trong xứ: "Này ta là Brăngđô Xavenli đây, ta sẽ rất sung sướng được thấy con trai lão lấy con cháu Micôlina Xavenli" thì dễ ông tưởng họ dám lòng khùng không nghe chắc.

Gã lục lâm kia nói:

- Cứ như tôi, tôi không khuyên họ đại dột từ chối đâu, vì ông bạn tôi đây phải cái bàn tay không được nhẹ nhàng cho lắm.

- Nếu tôi đều giả chó má, Brăngđôlắcxô nói tiếp, nếu tôi là một đứa xảo quyệt, tôi chỉ việc mở bị ra là những đồng năm quan gọi là cứ đổ vào như tưới.

Orxô nói:

- Vậy ra trong bị của chú có một cái gì có một sức hút những đồng năm quan à ?

- Không, chẳng có gì cả; nhưng nếu tôi viết thư, như nhiều kẻ đã làm, cho một tay giàu sụ nào đó: "Ta cần một trăm quan" là lão ta sẽ vội vã gửi cho tôi ngay. Nhưng thưa trung uý, tôi là người trọng danh dự.

Gã lục lâm mà Brăngđôlắcxô gọi là cha xứ nói:

- Thưa ông Đenla Rêpbia, ông có biết rằng ở cái đất phong tục chất phác này, còn có vài kẻ khôn nản lợi dụng uy tín mà chúng tôi đã gây dựng được bằng giấy thông hành này (gã chỉ khẩu súng) để mạo chữ của chúng tôi, ký những hồi phiếu lấy tên chúng tôi không ?

- Tôi biết rồi, Orxô xằng giọng nói, nhưng hồi phiếu gì mới được chứ ?

- Cách đây sáu tháng, gã lục lâm nói tiếp, một hôm tôi đang đi chơi về phía Orétđa bỗng thấy một thằng cha nông dân bỏ mũ chào từ đằng xa và nói: "A ! Thưa cha xứ (người ta vẫn thường gọi tôi như vậy), xin cha thứ cho, cha để cho thư thả một chút; con chỉ mới thu xếp được có năm mươi nhăm quan; quả thật con nhặt nhanh mới được có thể thôi". Tôi ngạc nhiên quát: "Thế nghĩa là thế nào, đồ con khỉ ! Năm mươi nhăm quan à ? - Hắn ta, đáp: "Con định nói sáu mươi nhăm quan cơ đấy ạ; nhưng còn một trăm quan đúng như lời cha đòi thì con xin chịu, không tài nào xoay được". - "Rõ đồ của nợ ! Ta đòi anh một trăm quan bao giờ ? Ta biết anh là ai !" - Hắn ta bèn đưa cho tôi xem một bức thư, hay nói đúng hơn một mảnh giấy lộn bản thiêu, yêu cầu hắn phải mang một trăm quan đến để ở một nơi nhất định nào đó nếu không thì Giôcăngtô Caxtoricôni, tức là tôi, sẽ đốt nhà và giết bò của hắn.

Và người ta đã làm cái việc đê tiện là giả mạo chữ ký của tôi ! Ưc nhất là bức thư lại viết bằng tiếng địa phương đầy những lỗi chính tả... Tôi mà mắc lỗi chính tả à ? Tôi là người trước kia đã đoạt bao nhiêu giải thưởng ở đại học ! Thoạt đầu tôi hãy cho cái thằng ngốc kia một cái tát tai làm hấn ta quay người đi hai vòng: "A, ra cái thằng này lão, mày lại dám cho ta là thằng trộm cướp à !" Nói rồi tôi bồi thêm cho hấn một cái đá vào chỗ mà ông cũng biết đấy. Đã hơi hả giận, tôi hỏi hấn: "Khi nào mày phải mang số tiền đến chỗ đã dặn ? - Ngay ngày hôm nay ạ. - Được rồi ! Cứ mang đến đi". Chỗ dặn là ở gốc một cây thông, rất rõ ràng. Hấn ta mang tiền đến chôn ở dưới gốc cây rồi trở lại tìm tôi. Tôi đến nấp ở gần đấy. Tôi ở đấy với hấn sáu tiếng đồng hồ liền, tưởng muốn chết đi được. Ông Denla Répbia ạ, nếu có phải đợi ở đấy ba ngày, tôi cũng đợi. Đợi được sáu giờ thì một tên Baxtiaxiô ⁽¹⁾, một tên đê tiện chuyên nghề cho vay bóp hấu bóp cổ, ở đâu lò dò đến. Nó cúi xuống để lấy chỗ tiền, tôi liền nổ súng, tôi ngắm trúng quá làm cho nó ngã dúi đầu vào đồng tiền nó đang đào. Tôi bảo thằng cha nông dân: "Này, cái thằng ngu kia, bây giờ thì cầm lấy tiền và từ nay đừng có bao giờ nghi ngờ

(1) Baxtiaxiô: Người ở Baxtia, một thành phố trên đảo Corxơ.

Giôcăngtô Caxtoricôni này làm những việc đê tiện như vậy nữa nhé". Cu cậu trông đến thảm hại, người run như cây sậy, nhặt chỗ sáu mươi nhăm quan kia lên không buồn chùi nữa. Hắn ta nói cảm ơn tôi, tôi cho một cái đá để từ biệt và hắn đến nay vẫn còn chạy.

- Gớm cha ! Brăngđôlắcxio nói, con thêm phát súng đó của cha quá ! Chắc cha được một mẻ cười no đấy nhỉ ?

- Tôi bắn trúng thái dương thẳng cha Baxtiaxiô, gã lục lậm nói tiếp, làm tôi nhớ đến hai câu thơ của Virgilơ:

... *Liquefacto tempora plumbo.*

Diffidit, ac multa porrectum extendit arena ⁽¹⁾.

Liquefacto ⁽²⁾ ! Ông Orxô, ông có tin rằng một viên đạn chì vì đi nhanh quá trong không khí nên có thể chảy được không ? Ông đã học khoa đạn đạo, chắc ông có thể cho biết như vậy là đúng hay sai !

Orxô thích thảo luận về vấn đề vật lý học ấy hơn là tranh cãi với thầy cử nhà ta về đạo lý hành động của hắn. Về phần mình, Brăngđôlắcxio chẳng

(1) Bắn đạn chì chảy tan thành nước trúng thái dương, địch ngã trước đài.

(2) Chảy tan thành nước.

thấy cuộc nghị luận khoa học đó thú vị gì, bèn cắt ngang câu chuyện và nhắc hai người chú ý đến mặt trời đã sắp lặn.

- Ông Orxô Antôn, ông đã không muốn ăn với chúng tôi, Brăngđôlắcxio nói, thì tôi xin khuyên ông không nên để cô Cômômba phải đợi lâu hơn nữa. Vả lại mặt trời đã lặn mà còn đi vớ vẩn ngoài đường là không nên. Tại sao ông đi ra ngoài mà không mang súng ? Ở quanh vùng này có nhiều kẻ chẳng tốt gì đâu, ông phải đề phòng. Hôm nay, ông không phải lo ngại gì cả; gia đình Barixini mời viên tỉnh trưởng về nhà chơi; họ gặp ông ta ở dọc đường và ông ta nghỉ lại một hôm ở Piêtoranêra trước khi đi Cortê để làm lễ đặt viên đá đầu tiên, như người ta nói... một việc dớ dẩn ! Tối nay ông ta ngủ lại ở nhà Barixini, nhưng mai họ không mắc bận nữa. Có thằng Vànhxăngtenlô, thằng này là một đứa mất dạy, và thằng Orlăngđúcxiô, cũng cùng một giuộc. Phải làm sao bắt gặp mỗi đứa đi một mình, hôm nay đứa này, mai đứa kia; nhưng ông phải coi chừng, tôi chỉ xin nói thế thôi.

- Cảm ơn chú có lời khuyên bảo, Orxô nói, nhưng chúng tôi có chuyện lôi thôi gì với nhau đâu; trừ phi họ đến tìm tôi, còn không thì tôi chẳng có chuyện gì phải nói với họ cả.

Gã lục lâm thè lưới về một bên và tắc lưới

một cái có vẻ mĩa mai nhưng không nói gì cả.
Orxô đứng dậy ra về.

- À quên, Brăngđôlắcxio nói, tôi chưa cảm ơn trung úy về chỗ thuốc súng trung úy cho; nó đến thật đúng lúc. Bây giờ thì tôi chẳng còn thiếu gì nữa. .. nghĩa là chỉ còn thiếu giày... nhưng một ngày tới tôi sẽ lấy da sơn dương làm lấy một đôi.

Orxô dúm hai đồng năm quan vào tay gã lục lâm.

- Cólômba gửi thuốc súng cho chú đấy, còn tiền này chú để mua giày.

- Thưa trung úy, sao trung úy lại lăm lăm cầm thế, Brăngđôlắcxio vừa nói vừa trả lại hai đồng tiền. Trung úy cho tôi là đùa ăn mày hay sao ? Tôi xin nhận bánh mỳ và thuốc súng, nhưng không nhận thêm một cái gì nữa cả.

- Giữa bạn cự bình với nhau, tôi tưởng có thể giúp đỡ nhau được chứ ! Thôi xin chào.

Nhưng khi ra đi, Orxô bỏ tiền vào bị của gã lục lâm mà gã không biết.

- Xin chào ông Orxô Antôn, anh chàng thần học nói. Có lẽ một ngày kia chúng ta lại gặp nhau trong ma-ki và khi đó sẽ tiếp tục nghiên cứu về Virgilơ.

Orxô từ biệt mấy người bạn trung thực ấy ra về đã được mười lăm phút đồng hồ thì chợt nghe

thấy tiếng người chạy đuổi miết ở đằng sau. Nhìn lại thì là Brăngđôlắcxio. Gã vừa thở hổn hển vừa nói lớn:

- Thế này thì quá lắm, trung úy ạ ! Thế này thì quá lắm ! Mười quan của trung úy đây. Giá là người khác đùa như vậy ắt không xong với tôi đâu. Nhờ trung úy chuyển lời chào và cảm ơn cô Cômômba lắm lắm. Gớm, trung úy làm tôi chạy bỏ hơi tai ! Thôi xin chào trung úy.

XII

Về tới nhà, Orxô thấy Cômômba bồn chồn lo lắng về việc anh đi lâu quá; nhưng khi thấy anh, vẻ mặt Cômômba lập tức lại bình thản buồn buồn như mọi khi. Trong bữa ăn tối, hai anh em chỉ nói những chuyện băng quơ và Orxô, trước thái độ bình tĩnh của em, đánh bạo kể lại chuyện gặp bọn lục lâm, thậm chí còn nói đùa mấy câu về sự giáo dục luân lý và tôn giáo cho em bé Chilina của bác nó và ông bạn đồng nghiệp quý hoá là ngài Caxtoricôni.

Cômômba nói:

- Brăngđôlắcxio là người trung thực; nhưng còn Caxtoricôni thì em nghe nói hắn là một kẻ sống không có đạo lý.

- Anh cho rằng, Orxô nói, Caxtoricôni chẳng kém gì Brăngđôlắcxio và Brăngđôlắcxio cũng chẳng kém gì Caxtoricôni. Cả hai đều sống trong tình trạng chiến tranh công khai với xã hội. Một tội ác đầu tiên mỗi ngày lại xô đẩy họ đến những tội ác khác, tuy vậy có lẽ họ không đến nỗi có tội như nhiều người khác không ở ma-ki.

Một tia vui mừng vụt loé lên trên vầng trán cô em.

- Thật thế, Orxô nói tiếp, những con người khốn khổ đó cũng biết trọng danh dự, theo lối riêng của họ. Chỉ là một thành kiến tàn nhẫn chứ không phải là lòng tham lam đê tiện đã xô đẩy họ vào cuộc sống như hiện nay.

Một lúc im lặng.

- Thừa anh, Côlômba vừa nói vừa rót cà phê cho Orxô, có lẽ anh cũng biết Sarlo Báp-ti-xtơ Piê-tô-ri đã chết đêm qua. Vâng, bác ta chết vì bệnh sốt rét.

- Piê-tô-ri là ai thế nhỉ ?

- Bác ấy là một người ở làng này, chồng của Mađôlen, người mà ba đã đưa cho quyển sổ khi ba hấp hối. Vợ bác ta có đến yêu cầu em dự buổi thức trông tử thi đêm nay và hát một bài nhân dịp này. Anh cũng nên đến một tí. Chỗ hàng xóm láng giềng cả, đây là tục lệ xã giao, ở một nơi nhỏ bé như ở đây không đi không được.

- Hừ ! Cái buổi thức chết tiệt này ! Em Cômômba ạ ! Anh không muốn cho em gái của anh ra làm trò trước công chúng như vậy.

- Anh Orxô, Cômômba đáp, mỗi người có một cách riêng tôn thờ người quá cố. Hát *ba-la-ta* là một tục lệ của tổ tiên để lại từ xưa, chúng ta phải tôn trọng như một tục lệ cổ kính. Bác Mađôlen không có *khiếu*, còn bà cụ Fiorđixpina, người *vô-xê-ra-tơ-ri-xơ* giỏi nhất vùng này, thì lại ốm. Thế nào cũng phải có người để hát *ba-la-ta* mới được.

- Dễ anh tưởng bác Sarlơ Baptixtơ sẽ không tìm thấy đường ở bên kia thế giới nếu người ta không hát những câu thơ chẳng ra thơ trước quan tài bác chẳng ? Thôi được, em có muốn đi thì cứ đi, anh sẽ đi với em nếu em cho là cần như vậy, nhưng em đừng có ứng khẩu; em đã lớn tuổi rồi, làm như vậy không trông được và... anh xin em.

- Thưa anh, em đã hứa rồi. Tục lệ ở đây là như vậy, anh cũng đã biết và em xin nhắc lại, chỉ có một mình em ứng khẩu hát được thôi !

- Tục lệ lố lăng !

- Hát như vậy em cũng hết sức khổ tâm. Nó nhắc lại cho em tất cả những nỗi đau khổ của nhà ta. Hát xong, ngày mai em đến ốm mất, nhưng cũng phải hát. Xin phép anh cho em làm việc đó. Anh hãy nhớ lại khi ở Agiắcxiô, anh đã bảo em

ứng khẩu hát để làm vui lòng cô tiểu thư người Anh là người vẫn chế nhạo những cổ tục của chúng ta. Vậy hôm nay tại sao em lại không được ứng khẩu hát cho những người tội nghiệp kia, họ sẽ cảm ơn em về việc đó và nhờ đó họ sẽ bớt phần đau khổ.

- Thôi được, em muốn làm gì thì làm. Anh đánh cuộc là em đã soạn xong bài *ba-la-ta* của em rồi và em không muốn bỏ hoài chứ gì.

- Không, thưa anh, em không thể soạn trước được. Em đứng trước người chết và em nghĩ đến những người còn sống. Em rung rung nước mắt, thế là em hát, nghĩ gì em hát nấy.

Côlômba nói tất cả những điều đó một cách rất giản dị làm người ta không thể nào cho rằng *xi-nhô-ra* ⁽¹⁾ Côlômba có chút tự ái nào về tài văn thơ của mình. Orxô đành ưng thuận và cùng em gái đến nhà Piêtori. Người chết được đặt nằm trên một cái bàn, mặt để hở, ở gian phòng lớn nhất trong nhà. Tất cả các cửa ra vào và cửa sổ đều mở toang, xung quanh bàn có thắp nhiều ngọn nến. Ở phía đầu người chết là người vợ góa và đằng sau bác ta có một đám đông phụ nữ chiếm cả một góc phòng; góc bên kia là đám đàn ông

(1) *Xi-nhô-ra*: Cô

đứng thành hàng, đầu trần, mắt chăm chăm nhìn người chết, tuyệt đối im lặng. Mỗi người khách đến viếng lại tới gần bàn, hôn người chết, khẽ cúi đầu chào quả phụ và người con trai, rồi quay lại đứng lẫn vào trong đám đông, không nói nửa lời. Tuy vậy, thỉnh thoảng lại có người đến viếng phá vỡ cảnh lặng lẽ trang nghiêm, lên tiếng nói vài lời với người chết. Một cụ nói: "Tại sao bác lại bỏ vợ hiền mà đi như vậy. Bác còn thiếu thứ gì ? Sao bác không cố nán ở lại thêm một tháng nữa đợi cho con dâu sinh nở được mụn cháu trai?".

Một thanh niên cao lớn, con trai của Piêtori, nắm chặt lấy bàn tay lạnh ngắt của cha, kêu to: "Sao cha lại không chết vì bất đắc kỳ tử, như thế có phải chúng con đã báo thù cho cha rồi không?"

Đó là những lời đầu tiên Orxô nghe thấy khi bước vào nhà. Trông thấy anh, đám đông dãn ra và có tiếng người tò mò xì xào, chứng tỏ rằng những người có mặt mong đợi và xôn xao khi thấy người *vô-xê-ra-tê-ri-xơ* đến. Côlômba hôn người vợ góa, cầm lấy bàn tay bác, trầm ngâm mấy phút, mắt nhìn xuống. Sau đó, nàng vắt cái khăn *mét-da-rô* về phía sau, mắt chăm chăm nhìn người chết, và cúi xuống thi hài, mặt cũng gần tái xanh bằng người chết, cất tiếng hát như sau:

"Bác Sarlơ Baptixơ ! Xin Đức Chúa Giê-xu hãy

đón nhận linh hồn bác ! - sống là đau khổ - nay bác đến một nơi - không có bóng mặt trời cũng không có giá lạnh - bác không cần đến con dao quắm, cũng không còn cần đến cái cuốc nặng - bác chẳng còn phải làm lụng gì - từ nay, đối với bác, ngày nào cũng là chủ nhật - bác Sarlơ Baptixtơ, xin Chúa hãy đón nhận linh hồn bác - nay con trai bác cai quản gia đình - tôi đã trông thấy cây sồi đổ xuống, chết khô vì trận gió tây - tôi những tưởng cây đã chết - tôi đã trở lại chỗ cây đổ, từ rễ cây - đã mọc lên một chồi - chồi kia đã thành một cây sồi khác - cành lá xum xuê - dưới những cành rất khoẻ bác Mađolen hãy ngồi nghỉ - và tưởng nhớ đến gốc sồi già nay không còn nữa".

Nghe hát đến đây, Mađolen bắt đầu khóc nức nở và hai ba người đàn ông vào loại người, nếu cần, có thể chia súng bắn vào những người Thiên chúa giáo một cách thản nhiên như bắn chim đa đa, đưa tay lên chùi những giọt nước mắt lăn trên gò má rám nắng.

Côlômba hát như vậy một lúc lâu, khi thì ngỏ lời với người chết, khi thì nói với tang gia, đôi khi dùng lối hoạt dụ hoá, một văn pháp rất thịnh hành trong các bài *ba-la-ta*, làm ra lời người chết nói để an ủi hay khuyên nhủ thân nhân của mình. Côlômba càng ứng khẩu hát, nét mặt nàng càng

có vẻ cao nhã tuyệt vời; nước da ửng hồng trong sáng càng làm nổi bật hàm răng trắng bóng và đôi con ngươi mở to rực cháy. Trông nàng y hệt một cô đồng trinh trên một cái ghế ba chân ⁽¹⁾. Trừ vài tiếng thở dài, vài tiếng nức nở nghẹn ngào, người ta không nghe thấy một tiếng xì xào nhỏ nào trong đám đông đứng chen chúc quanh Cômôba. Tuy khó cảm thông thứ văn thơ man rợ đó hơn mọi người, Orxô chẳng mấy chốc cảm thấy mình bị xúc động trong sự xúc động chung của mọi người. Đứng lẫn vào một góc tối, anh cũng khóc như người con trai của bác Piêtori.

Giữa lúc ấy bỗng nhiên các thánh giả hơi xôn xao: đám đông dân ra và mấy người lạ mặt ở ngoài đi vào. Trông cách mọi người tỏ vẻ cung kính và vội vàng nhường chỗ cho những người mới đến, người ta thấy rõ những người này có một địa vị quan trọng và đến viếng như vậy là làm vinh dự đặc biệt cho nhà đám. Tuy vậy vì tôn trọng bài *ba-la-ta*, không ai nói với họ một lời. Người đi vào đầu tiên trạc bốn mươi tuổi. Bộ lễ phục đen của ông ta, cài ruy-băng đỏ có hoa thị, vẻ mặt oai vệ và tự tin làm cho người ta đoán ra ngay là viên tỉnh trưởng. Theo sau là một ông già lưng gù, nước

(1) Cô đồng thời cổ Hy Lạp, khi nhập thần đứng trên một chiếc ghế ba chân để truyền phán.

da vàng ệch, tuy mắt có đeo kính màu xanh lá cây nhưng không che nổi cái nhìn rụt rè và đầy vẻ lo âu. Lão mặc một bộ lễ phục đen rộng thùng thình, trông tuy còn mới nhưng cũng thấy rõ là đã may cách đây vài năm. Lão lúc nào cũng kè kè bên mình viên tỉnh trưởng, tưởng chừng như lão muốn núp sau bóng ông ta.

Cuối cùng, vào theo lão là hai thanh niên cao lớn, nước da rám nắng, râu quai nón rậm rạp che kín cả má, mắt nhìn nghênh ngang ngạo mạn tỏ vẻ tò mò hỗn xược. Đi vắng lâu, Orxô đã quên mặt tất cả các người làng, nhưng trông thấy lão già đeo kính xanh, anh lập tức lại nhớ những kỷ niệm cũ, và thấy lão đi theo viên tỉnh trưởng, anh nhận ra ngay lão là ai. Đó là luật sư Barixini, xã trưởng Piêtoranêra, cùng hai con đưa viên tỉnh trưởng đi xem một đám *ba-la-ta*. Kể ra cũng khó nói rõ trong đầu Orxô lúc đó nghĩ gì; nhưng trông thấy kẻ thù của cha mình, anh cảm thấy như kinh tởm và hơn bao giờ hết anh thấy mình dễ đồng tình với những điều nghi ngờ mà từ bao lâu nay anh vẫn tìm cách chống lại.

Còn Cômômba, khi trông thấy người mà mình coi là kẻ tử thù, nét mặt linh động của nàng bỗng trở thành thê thảm. Cômômba tái mặt, giọng nói khản đi, câu thơ đang hát vừa chừng ngừng lại

trên môi... Nhưng rồi nàng lại tiếp tục bài *ba-la-ta*, cất tiếng hát với niềm hăng hái mới.

"Khi điều hâu than khóc - trước tổ trống không, đàn sáo sậu bay lượn chung quanh - khinh thị nỗi đau khổ của nó".

Đến đây người ta nghe thấy một tiếng cười cố nhin: đó là hai thanh niên vừa mới đến, chắc họ cho sự ví von kia quá táo bạo.

"Điều hâu sẽ tỉnh giấc, xoè to đôi cánh - Nó sẽ rĩa mổ vào máu - còn bác, bác Sarlơ Baptixtơ ơi - bà con bè bạn nói với bác những lời từ biệt cuối cùng - nước mắt của họ đã chảy quá nhiều - riêng cô gái mồ côi không khóc bác - việc gì cô phải khóc - bác nằm yên giấc - giữa gia đình vợ con êm ả - sẵn sàng tới trước thượng đế oai linh - người con gái mồ côi khóc cha - đã bị những tên sát nhân hèn nhát - ám sát sau lưng - cha nàng máu đỏ chạn hoà - dưới đồng lá xanh - nhưng nàng đã hứng những giọt máu của cha - những giọt máu cao quý và vô tội - nàng đã vấy nó khắp xã Piêtoranêra - để nó trở thành thuốc độc giết người - và xã Piêtoranêra sẽ còn mang dấu vết đó - cho tới khi nào những giọt máu tội lỗi - rửa sạch dấu vết của những giọt máu vô tội".

Hát đến đây, Cômômba ngồi phịch xuống ghế, kéo cái khăn *mét-da-rô* xuống che mặt và người

ta nghe thấy nàng khóc nức nở. Đám phụ nữ khóc thút thít, vội vã chạy lại xúm quanh nhà thơ ứng khẩu; đàn ông có nhiều người hăm hăm nhìn mấy bố con viên xã trưởng; vài ông già xì xào chê trách họ đã đến đây để thành chuyện không hay. Anh con trai người quá cố rẽ đám đông định chạy lại yêu cầu viên xã trưởng rút lui nhưng ông ta không đợi phải mời. Ông ta đi thẳng ra cửa trong khi hai thằng con trai đã ra tới ngoài đường. Viên tỉnh trưởng nói mấy lời chia buồn với anh con trai của bác Piêtori rồi cùng theo luôn ra nốt. Còn Orxô thì tiến lại chỗ Côlômba ngồi, nắm lấy cánh tay em và kéo ra khỏi phòng.

Anh con trai của bác Piêtori bảo mấy người bạn:

- Đi theo hai người. Giữ chừng để xảy ra chuyện gì cho họ.

Hai ba thanh niên vội vã thủ dao găm vào ống tay áo trái rồi đi hộ tống anh em Orxô về đến tận nhà.

XIII

Côlômba, hỗn hển mệt lả, không còn nói được một tiếng, ngồi tựa đầu vào vai Orxô, hai tay nắm chặt lấy tay anh. Mặc dầu thâm giận em về đoạn

cuối bài hát, Orxô lo nghĩ quá nên cũng chẳng trách em nữa lời. Cômômba như ở trong cơn khủng hoảng thần kinh và Orxô đang đợi cho cơn đó qua đi bỗng nhiên có tiếng gõ cửa rồi Xavêria ở ngoài chạy vào hoảng hốt báo: "Ông tỉnh trưởng đến !". Vừa nghe thấy thế Cômômba vùng ngay dậy như xấu hổ về sự yếu đuối của mình. Nàng đứng thẳng người, tay vịn vào ghế làm người ta trông thấy nó cũng rung rung.

Thoạt tiên, viên tỉnh trưởng nói mấy lời khách sáo, xin lỗi về việc đến thăm không đúng lúc, rồi ông tỏ ý thương hại Cômômba, nói đến sự nguy hiểm của những cơn xúc động quá mạnh, chê trách tục lệ than vãn trong các đám tang mà chính tài năng của người hát càng làm cho những người dự đám thêm khổ tâm; ông gài khéo một lời trách nhẹ về dụng ý của bài hát ứng khẩu vừa rồi, tiếp đó ông đổi giọng nói:

- Ông Denla Rêpbia, những người bạn Anh của ông có nhờ tôi chuyển tới ông lời chào thăm thiết. Cô Lidia gửi nghìn lời thân ái hỏi thăm cô em nhà. Tôi còn mang một bức thư của cô Lidia gửi cho ông nữa.

Orxô kêu lên:

- Một bức thư của cô Lidia à ?

- Chẳng may tôi lại không mang theo đây, nhưng

chỉ trong năm phút nữa ông sẽ nhận được. Ông cụ thân sinh cô ấy bị ốm. Đã có lúc tôi lo ông cụ mắc phải chứng sốt rét ghê gớm của xứ ta. May là ông cụ đã khỏi rồi và ông có thể tự mình nhận thấy điều đó vì tôi chắc chẳng bao lâu nữa ông sẽ được gặp ông cụ thôi.

- Cô Lidia chắc là lo lắm phải không ạ ?

- May quá, khi cơn nguy hiểm đã qua hẳn rồi cô ấy mới biết. Ông Đenla Rếpbia, cô Lidia nói chuyện rất nhiều với tôi về ông và cô em nhà.

Orxô khẽ nghiêng mình.

- Cô ấy rất quý mến ông và cô em đây. Cô ấy bề ngoài trông rất có duyên và có vẻ vô tâm vô tính, nhưng bên trong thì rất mực biết phải chăng.

- Cô ấy thật là một người ai cũng phải mến, Orxô nói.

- Ấy, tôi đến đây cũng gần như do cô ấy khẩn khoản, ông ạ. Không ai rõ bằng tôi câu chuyện bất hạnh mà tôi rất muốn không phải nhắc lại ở đây với ông. Vì ông Barixini hiện còn làm xã trưởng Piêtoranêra và tôi thì làm tỉnh trưởng ở đây nên tôi thấy không cần nói, ông cũng rõ tôi nghĩ như thế nào về một vài điều nghi ngờ mà, nếu tôi không nhầm, có vài kẻ thiếu thận trọng đã nói với ông và tôi cũng biết ông tỏ ra bất bình gạt bỏ những sự nghi ngờ ấy nó thật không xứng

đáng với địa vị và bản tính của ông.

Orxô ngồi trên ghế tựa quây không yên, nói:

- Em Cômômba, em mệt lắm đấy, nên đi nghỉ thôi!

Cômômba lắc đầu. Lúc bấy giờ cô ta đã trấn tĩnh lại như thường trông trừng nhìn viên tỉnh trưởng.

Viên tỉnh trưởng nói tiếp:

- Ông Barixini rất mong chấm dứt chuyện bất hoà này... nghĩa là chấm dứt tình trạng nghi ngờ giữa hai bên... Về phần tôi, tôi sẽ không sung sướng gì bằng được thấy hai ông có những quan hệ lẽ ra phải có giữa những người vốn có thể tin yêu lẫn nhau...

Orxô ngắt lời, giọng xúc động:

- Thưa ông, tôi không bao giờ buộc tội luật sư Barixini ám sát cha tôi, nhưng ông ta đã làm một việc khiến tôi không bao giờ có thể có quan hệ gì với ông ta được. Ông ta đã giả mạo một bức thư doạ nạt lấy tên một gã lục lâm... hay ít nhất ông ta đã ngấm ngấm gán bức thư đó cho cha tôi. Thưa ông, dù sao bức thư đó chắc chắn là nguyên nhân gián tiếp về cái chết của cha tôi.

Viên tỉnh trưởng trầm ngâm một lát.

- Ủ, cụ nhà có thể tin như thế, trong lúc nóng nảy cụ đi kiện ông Barixini điều đó còn có thể tha thứ được, nhưng còn ông thì không thể mù

quáng như thế được. Ông thử nghĩ xem, ông Barixini giả mạo thư đó có lợi ích gì... Tôi không kể tính nết của ông ấy cho ông nghe... ông không biết rõ ông ấy đâu, người ta đã làm cho ông có thành kiến với ông ấy... nhưng chắc ông không cho rằng một người biết pháp luật..

- Nhưng thưa ông, Orxô vừa nói vừa đứng phắt dậy, xin ông nhớ cho rằng, nếu bảo bức thư ấy không phải do ông Barixini tạo ra thì tức là gán nó cho cha tôi. Thưa ông, danh dự cha tôi là danh dự của tôi.

Viên tỉnh trưởng nói tiếp:

- Không ai tin bằng tôi rằng đại tá Đenla Rếpbia là một người trọng danh dự... nhưng... hiện nay người ta đã biết kẻ viết bức thư ấy là ai rồi.

- Ai ? Côlômba vừa kêu lên vừa tiến về phía viên tỉnh trưởng.

- Một tên khốn kiếp đã phạm nhiều tội ác... những tội ác mà người Corxơ các ông không thể tha thứ được, một tên trộm cướp tên là Tômadô Bianki, hiện bị giam ở nhà lao Baxtia, đã khai rằng chính hắn viết bức thư tai vạ kia.

Orxô nói:

- Tôi không biết người ấy là ai. Hắn nhằm mục đích gì mà làm như vậy ?

Côlômba nói:

- Hẳn là một người ở vùng này, em ruột người làm nghề xay bột trước đây ở nhà ta. Hẳn là con người xấu, dối trá, không đáng cho người ta tin.

Viên tỉnh trưởng nói:

- Tôi xin nói ông rõ vì lợi ích mà hẳn dính líu vào vụ này. Người xay bột mà cô em vừa nói tên là Têôđô thì phải - trước đây thuê của đại tá một cái cối xay dựng trên một con suối mà ông Barixini tranh kiện với cụ nhà. Đại tá vốn tính rộng rãi nên hầu như không thu hoa lợi gì về cái cối xay đó cả. Nhưng Tômadô tưởng rằng nếu ông Barixini giành được con suối đó về phần mình, anh hẳn sẽ phải trả tiền thuê rất đắt vì ai chẳng biết ông Barixini là người khá ham tiền. Tóm lại, vì muốn giúp anh nên Tômadô đã giả mạo bức thư của tên cướp. Đây tất cả câu chuyện là như thế. Ông còn lạ gì ở đảo Corxơ tình họ hàng thân thích mạnh đến nỗi có đôi khi xô đẩy con người ta vào vòng tội ác... Xin ông xem đây bức thư của ông Chương lý gửi cho tôi, bức thư này sẽ xác minh lời tôi vừa nói.

Orxô xem vội bức thư thuật tỉ mỉ những lời thú nhận của Tômadô, Côlômba cũng đọc bức thư qua vai anh.

Đọc xong, Côlômba kêu lên:

- Cách đây một tháng, Orlăngđúcxiô Barixini đã đi Baxtia, khi người ta được tin anh tôi sắp về. Nhất định hắn đã gặp và mua chuộc Tômadô để tên này khai man như thế.

Viên tỉnh trưởng sốt ruột nói:

- Cô ạ, cái gì cô cũng giải thích bằng những sự phỏng đoán góm ghiec; đó có phải là cách để tìm ra sự thật không ? Nhưng ông, ông là người trầm tĩnh, xin ông cho biết bây giờ ông nghĩ thế nào ? Ông có tin như cô ấy rằng có đời nào một kẻ đang chỉ lo bị kết án một cách khá nhẹ thôi lại vui lòng rước thêm vào mình một trọng tội về giả mạo để giúp ích một người không quen biết hay không ?

Orxô đọc lại bức thư của viên Chương lý, cân nhắc từng chữ một cách chú ý lạ thường, vì từ khi gặp luật sư Barixini, anh cảm thấy mình khó thuyết phục hơn là cách đây vài ngày. Cuối cùng, Orxô đành phải nhận rằng sự giải thích của viên tỉnh trưởng nghe cũng thoả đáng. Nhưng Côlômba vội kêu lớn:

- Tômadô Bianki là một đứa gian trá. Tôi tin chắc rằng thế nào nó cũng sẽ không bị kết án hoặc sẽ vượt ngục được.

Viên tỉnh trưởng nhún vai nói:

- Ông ạ, tôi đã nói để ông rõ những tin tức

mà tôi nhận được. Bây giờ tôi xin ra về để ông suy nghĩ. Tôi chờ lúc ông nhận ra lẽ phải và tôi hy vọng rằng lẽ phải sẽ mạnh hơn những sự... ước đoán của cô em.

Sau mấy lời biện bạch cho Cômômba, Orxô nhắc lại rằng bây giờ mình đã tin chỉ có Tômadô là kẻ có tội.

Lúc ấy viên tỉnh trưởng đã đứng dậy để ra về. Ông ta nói:

- Giá không muộn quá rồi thì tôi sẽ mời ông đi với tôi để lấy bức thư của cô Lidia... Nhân dịp đó, ông có thể nói với ông Barixini những lời ông vừa nói với tôi, và như thế là xong.

Cômômba vùng lên kêu:

- Không bao giờ Orxô Đenla Répbia lại đến nhà một người trong họ Barixini cả !

Viên tỉnh trưởng có vẻ chế nhạo nói:

- Cô đây hình như là bà chúa trong gia đình thì phải !

Cômômba nói với giọng cương quyết:

- Thưa ông, người ta đánh lừa ông đấy. Ông không hiểu rõ cái tên luật sư ấy đâu. Hắn là con người quỷ quyệt gian trá nhất đời. Tôi van ông, ông đừng bảo anh Orxô tôi làm cái việc ô nhục ấy.

Orxô kêu to:

- Côlômba, em đau khổ quá nên thành nghĩ quẩn đấy thôi.

- Anh Orxô, anh Orxô ơi ! Xin anh vì cái tráp mà em đã đưa anh, em van anh, anh hãy nghe em. Giữa anh và họ Barixini có nợ máu; anh không đi đến nhà chúng nó được !

- Em !

- Đừng đi, anh ơi, anh đừng đi, nếu không em sẽ đi khỏi cái nhà này và anh sẽ không bao giờ trông thấy em nữa... Anh Orxô, xin anh thương em.

Nói rồi Côlômba quỳ xuống đất.

Viên tỉnh trưởng nói:

- Tôi rất buồn thấy cô Đenla Rêpbia lại không biết điều đến thế. Tôi tin chắc rằng ông sẽ thuyết phục được cô ấy.

Ông ta mở hé cửa rồi đứng lại, có vẻ chờ Orxô đi theo.

Orxô nói:

- Tôi không thể bỏ em tôi bây giờ được... Đến mai, nếu...

- Mai tôi phải đi sớm, viên tỉnh trưởng nói.

Côlômba chấp hai tay kêu lên:

- Anh ơi, ít nhất xin anh hãy đợi đến sáng

mai. Để em xem lại những giấy tờ của ba... Anh không thể từ chối em điều đó.

- Thôi được, tối nay em sẽ xem lại những giấy tờ ấy, nhưng rồi ít nhất em đừng làm khổ anh với sự oán thù quái gở ấy nữa. Thưa ông tỉnh trưởng, tôi thiết tha xin ông thứ lỗi... Chính tôi cũng thấy trong người khó chịu lắm... Để đến mai thì hơn.

Viên tỉnh trưởng vừa ra về vừa nói:

-Phuongngoncó câu:"Đêm trường thường khuyên bảo", tôi mong rằng đến mai ông sẽ không còn do dự nữa.

Côlômba gọi to:

- Xavêria, cầm đèn đi theo ông tỉnh trưởng nhé. Ông sẽ đưa cho vù một bức thư gửi cho anh tôi.

Rồi Côlômba dặn nhỏ Xavêria mấy câu chỉ một mình Xavêria nghe rõ.

Sau khi viên tỉnh trưởng đi khỏi, Orxô nói:

- Em Côlômba, em làm anh rất buồn. Vậy ra em cứ nhất định không chịu nhận sự thật hiển nhiên hay sao ?

Côlômba đáp:

- Anh đã để cho em đến ngày mai. Em chả còn mấy tí thì giờ, nhưng em vẫn hy vọng.

Nói rồi Cômômba lấy một chùm chìa khoá, chạy lên phòng trên gác. Người ta nghe thấy nàng vội vã mở các ngăn kéo và lục lọi cái bàn giấy trước kia đại tá Đenla Répbia dùng để cất giấy tờ quan trọng.

XIV

Xavêria đi lâu quá và Orxô đã hết sức sốt ruột thì thấy người vú trở về, tay cầm một bức thư, theo sau là con bé Chilina vừa đi vừa dụi mắt, vì nó vừa mới ngủ được một lúc thì bị đánh thức dậy.

- Con bé kia, Orxô nói, giờ này mày còn đến đây làm gì ?

- Cô nhà cho gọi cháu đấy ạ ! Chilina đáp.

- "Gọi con bé đến làm quỷ gì thế không biết !" Orxô nghĩ thầm nhưng vội vã mở bức thư của Lidia ra xem và trong khi anh đọc thư thì Chilina chạy tót lên gác với Cômômba.

"Thưa ông, cha tôi hơi bị mệt, cô Lidia viết trong thư, vả lại cha tôi lười viết quá nên tôi bắt buộc phải làm thư ký cho cụ. Hôm nọ, ông cũng biết ở ngoài bờ biển cha tôi đáng lẽ cùng đi ngắm phong cảnh thì lại đi dẫm chân xuống nước và trên cái đảo đáng yêu của ông chỉ có thể thôi cũng

đủ làm cho người ta bị sốt đấy ông ạ. Ở đây tôi cũng có thể hình dung được nét mặt của ông lúc này; chắc hẳn ông đang tìm con dao găm nhưng tôi hy vọng rằng bây giờ ông không còn dao găm nữa. Lại nói đến chuyện cha tôi hơi lên cơn sốt, và tôi thì bị một mẻ sợ to. Ông tỉnh trưởng mà tôi vẫn giữ ý kiến cho là một người rất nhã nhặn tử tế đã phái một bác sĩ cũng rất nhã nhặn tử tế đến thăm, và chỉ sau hai ngày là ông ấy đã làm cho chúng tôi thoát khỏi cơn khó khăn: cha tôi không sốt nữa và lại muốn đi săn, nhưng tôi vẫn ngăn không cho đi. Lâu đài nhà ta ở trên núi bây giờ thế nào ? Cái tháp ở mặt bắc có còn như cũ không ? Có ma không ? Tôi hỏi ông tất cả những điều đó vì cha tôi nhớ rằng ông có hứa với cha tôi nào hoẵng, nào lợn lòi, nào sơn dương... Có phải con vật kỳ dị đó tên đúng như vậy không? Chúng tôi sắp xuống tàu ở Baxtia và chúng tôi định sẽ đến chơi và ở lại nhà ông, và tôi mong rằng lâu đài Đenla Répbia mà ông nói là rất cổ kính và hư nát sẽ không sụp xuống đầu chúng tôi. Mặc dầu ông tỉnh trưởng là người rất nhã nhặn tử tế, ngồi với ông ta không thiếu gì chuyện nói - by the bye ⁽¹⁾ tôi rất tự hào là đã làm ông ta mê mải về tôi - nhưng chúng tôi cũng nói chuyện

(1) Tiếng Anh nghĩa là: Nhân đây.

đến quý trách. Các nhà tư pháp ở Baxtia có gửi đến cho ông ta biết một số sự việc do một tên lưu manh hiện bị giam giữ mới phát giác, những sự việc đó có thể làm tiêu tan những điều nghi ngờ cuối cùng của ông; như vậy thì mối oán thù của ông, đôi khi làm cho tôi lo ngại, sẽ chấm dứt và ông không thể tưởng tượng cái đó làm tôi vui mừng biết chừng nào. Khi ông lên đường với cô vô-xê-ra-tơ-ri-xơ xinh đẹp, khẩu súng trường cầm tay, mắt nhìn u uất, tôi thấy ông lúc đó có vẻ Corxơ hơn ngày thường... thậm chí còn Corxơ một cách quá mức. Batta !⁽¹⁾ tôi viết cho ông dài như vậy là vì tôi ngồi buồn, không biết làm gì. Ông tỉnh trưởng cũng sắp đi, chán quá ! Chúng tôi sẽ viết thư cho ông khi nào chúng tôi lên đường đến vùng rừng núi của ông và tôi sẽ mạn phép ông viết thư cho cô Cólômba để xin ma solenne⁽²⁾ làm cho ăn món brúcxiô, trong khi chờ đợi, xin ông nói hộ tôi gửi cô Cólômba ngàn lời âu yếm. Con dao găm cô ấy cho, tôi dùng đến luôn, tôi dùng đọc quyển tiểu thuyết tôi mang theo; nhưng con dao ghê gớm có vẻ bất bình vì bị dùng vào việc đó và làm rách quyển sách của tôi một cách thảm hại. Thôi xin chào ông; cha tôi cũng gửi ông his best love⁽³⁾. Xin ông nghe lời ông tỉnh trưởng,

(1) Tiếng Ý nghĩa là: Thôi nhé !

(2) Tiếng Ý nghĩa là: Bà Chúa của tôi.

(3) Tiếng Anh nghĩa là: Cảm tình thâm thiết.

ông ta là người giúp đỡ ý kiến tốt, và hình như phải đi mua đường vì ông. Ông ấy đi làm lễ đặt viên đá đầu tiên ở Corxơ; tôi hình dung đây chắc là một cuộc lễ rất uy nghiêm, và tôi rất tiếc không được dự. Một vị mặc áo thêu, bít tất lụa, bằng quàng màu trắng, tay cầm một cái bay !... Và một bài diễn văn; buổi lễ sẽ kết thúc bằng tiếng hô của hàng nghìn người: "Đức vua muôn năm !".

Chắc ông sẽ lấy làm tự đắc vì đã làm tôi viết đầy bốn trang giấy, nhưng tôi buồn quá, không biết làm gì, tôi xin nhắc lại với ông như thế, và vì lý do ấy, ông có thể tự do viết cho tôi rất dài. Nhân đây tôi cũng nói, tôi lấy làm lạ rằng ông chưa thông báo cho tôi biết việc ông đã may mắn về tới lâu đài Piêtoranêra như thế nào.

LIDIA

T.B. - Tôi xin ông hãy nghe lời ông tỉnh trưởng và làm theo lời ông ấy. Chúng tôi đã cùng nhau quyết định rằng ông phải hành động như vậy, và việc ấy sẽ làm tôi rất sung sướng".

Orxô đọc đi đọc lại bức thư đến ba bốn lần, mỗi lần đọc lại kèm theo không biết bao nhiêu lời bình luận thâm trong trí; sau đó anh viết một bức thư trả lời rất dài và sai Xavêria mang đưa cho một người trong làng vì người này ngay đêm hôm đó phải lên đường đi Agiácxiô. Từ lúc đó,

Orxô không còn nghĩ đến chuyện tranh luận với em gái về những điều oán hận đúng hay sai đối với nhà Barixini, bức thư của cô Lidia đã làm cho anh nhìn đời toàn màu hồng; anh không còn nghĩ ngờ hay thù oán gì nữa. Sau khi đợi em một lát không thấy xuống, anh liền về phòng đi ngủ, lòng phơi phới như chưa từng thấy từ lâu. Còn Côm-ba, sau khi bí mật dặn dò Chilina rồi cho nó về, thức gần suốt đêm để đọc những giấy tờ cũ. Gần tảng sáng, có tiếng mấy hòn sỏi nhỏ ném lên cửa sổ phòng Côm-ba; nghe thấy ám hiệu, nàng chạy xuống vườn mở một cái cửa khuất kín và đưa hai người trông hết sức tiêu tụy vào trong nhà; việc đầu tiên của Côm-ba là đưa hai người xuống bếp cho ăn. Hai người ấy là ai, lát nữa ta sẽ rõ.

XV

Vào khoảng sáu giờ sáng, một người đầy tớ của viên tỉnh trưởng gõ cửa nhà Orxô. Côm-ba ra tiếp, người đó nói với nàng rằng ông tỉnh trưởng sắp đi và đang chờ Orxô.

Không một chút ngập ngừng, Côm-ba nói ngay rằng anh mình vừa mới ngã cầu thang bị sái chân không bước đi được nên trân trọng xin ông tỉnh trưởng thứ lỗi, và nếu ông quá bộ đến chơi nhà

thì đợi ơn ông lắm. Cômômba nhờ người kia về báo như vậy được một lúc thì Orxô ở trên gác xuống và hỏi em ông tỉnh trưởng có cho người đến tìm mình không.

Cômômba nói một cách hết sức chắc chắn:

- Ông ấy bảo anh chờ ở đây.

Nửa tiếng đồng hồ đã trôi qua mà không thấy động tĩnh gì về phía nhà Barixini cả; trong lúc đó, Orxô hỏi Cômômba có phát hiện được điều gì không; Cômômba đáp mình sẽ trình bày với ông tỉnh trưởng. Cômômba cố làm ra vẻ rất bình tĩnh, nhưng sắc mặt và ánh mắt tỏ ra rất bồn chồn và xúc động.

Mãi người ta mới thấy cánh cửa nhà Barixini mở ra; viên tỉnh trưởng mặc quần áo đi đường bước ra đầu tiên, theo sau có viên xã trưởng và hai con trai lão. Dân xã Piêtoranêra đã rình sẵn từ lúc mặt trời mọc để xem vị quan đầu tỉnh lên đường, kinh ngạc xiết bao khi thấy ông ta cùng ba cha con nhà Barixini vượt thẳng quảng trường của xã rồi vào nhà Denla Rêpia. Các tay chính trị gia trong xã kêu lên: "Họ giảng hoà với nhau rồi !".

Một cụ già chêm vào một câu:

- Lão đã bảo mà, Orxô Antônio đã sống quá

lâu trên lục địa nên làm gì còn có thể hành động như một người dũng cảm nữa.

Một người thuộc cánh Répbia đáp:

- Nhưng ta phải nhận thấy rằng chính cha con nhà Barixini phải đến tìm ông ta trước. Họ đến để xin tha đấy mà.

Ông lão đáp lại:

- Cả hai bên đều bị lão tỉnh trưởng phỉnh rồi; ngày nay người ta không còn dũng khí nữa và đám thanh niên chẳng thèm nghĩ đến dòng máu của ông cha, chẳng khác nào đồ con hoang.

Viên tỉnh trưởng không khỏi ngạc nhiên khi thấy Orxô vẫn đi đứng được như thường. Bằng mấy lời vắn tắt, Côlômba nhận ngay rằng mình đã nói dối và xin ông ta tha thứ.

- Thưa ông tỉnh trưởng, nếu ông nghỉ ở nơi khác, thì anh tôi đã tới hầu ông từ hôm qua rồi.

Orxô xin lỗi rồi rít, thanh minh rằng anh không dính líu gì đến mưu mô buồn cười này làm cho anh rất khổ tâm.

Viên tỉnh trưởng và lão Barixini có vẻ tin lời xin lỗi ấy là thật, vả lại Orxô tỏ ra ngượng ngùng và trách mắng em gái, nhưng hai con trai viên xã trưởng có ý không hài lòng.

Orlăngđúcxiô nói khá to để mọi người nghe thấy:

- Họ xỏ chúng ta.

Vanhxăngtenlô nói:

- Nếu em gái tôi mà chơi tôi một vợ như thế thì tôi sẽ lập tức làm cho nó chừa đến già.

Những lời nói và giọng nói ấy làm cho Orxô không bằng lòng và giảm mất đôi chút thiện chí. Orxô và hai con trai lão Barixini nhìn nhau không có vẻ gì là thiện cảm cả.

Tuy vậy, khi đó mọi người đã ngồi xuống trừ Côlômba đứng gần cửa xuống bếp, viên tỉnh trưởng cất lời nói mấy câu khách sáo về những thành kiến xứ này, sau đó ông ta nhắc lại rằng phần lớn những mối oán thù thâm căn cố đế nhất đều chỉ do hiểu lầm mà ra cả. Tiếp đó, quay sang viên xã trưởng, ông nói rằng ông Đenla Rếpbia không hề cho rằng gia đình Barixini dính líu trực tiếp hoặc gián tiếp đến việc bất hạnh đã làm cho cha mình bị thiệt mạng; thật ra trước kia ông Đenla Rếpbia còn đôi chút nghi ngờ về một chi tiết riêng của vụ kiện cáo giữa hai nhà: sự nghi ngờ ấy có thể chấm trước vì ông Orxô đi vắng lâu và vì tính chất những tin tức mà ông ấy nhận được; nhưng nay có những điều mới phát hiện làm cho ông sáng tỏ, ông hoàn toàn thoả mãn và muốn cùng cụ Barixini và các con cụ đi lại thân thiện và trở thành những người láng giềng tốt với nhau.

Orxô khẽ cúi đầu, vẻ miễn cưỡng; luật sư Barixini nói lúng búng mấy câu không ai nghe rõ, còn hai con trai của lão thì ngược mắt nhìn lên xà nhà. Tiếp tục bài diễn văn, viên tỉnh trưởng sắp nói với Orxô những lời giống như ông vừa mới tuôn ra với Barixini, thì Cômômba rút trong khăn quàng ra mấy tờ giấy, nghiêm trang tiến lại giữa hai phe đang làm việc kết ước với nhau và nói:

- Tôi nghĩ thật là một điều vui mừng nếu chiến tranh chấm dứt giữa hai nhà; nhưng muốn cho cuộc hoà giải được thành thực, cần giải thích không để sót một chút nghi ngờ nào. Thưa ông tỉnh trưởng, tôi có lý do để cho rằng lời khai của tên Tômadô Bianki là rất đáng nghi, vì đó là lời khai của một con người vốn có tiếng rất xấu. Tôi có nói rằng biết đâu các con của luật sư Barixini lại không gặp tên ấy ở nhà ngục Baxtia rồi.

- Điều đó không đúng, Orlăngđúcxiô ngắt lời, tôi không hề gặp hắn.

Cômômba nhìn hắn một cách khinh bỉ, và tiếp tục nói với cái vẻ ngoài rất bình thản:

- Thưa ông tỉnh trưởng, có phải ông đã giải thích rằng Tômadô sở dĩ giả danh một tên tướng cướp ghê gớm doạ ông Barixini là vì hắn muốn anh hắn là Têôđô vẫn được giữ cái cối xay mà cha tôi cho Têôđô thuê với giá rẻ không ?

- Việc rành rành là như thế, viên tỉnh trưởng nói.

Orxô lẩm vì thái độ ôn hoà của em, bèn nói:

- Chỉ tại một tên khốn nạn là cái thằng Bianki ấy, như vậy là ta có thể là rõ tất cả đầu đuôi câu chuyện rồi.

Côlômba nói tiếp, đôi mắt bắt đầu sáng long lanh hơn trước:

- Bức thư giả mạo đề ngày 11 tháng 7, khi đó Tômadô đang ở nhà người anh, chỗ nhà xay bột.

Viên xã trưởng nói có vẻ lo lắng:

- Đúng thế.

- Vậy Tômadô Bianki viết thư đó có ích gì ? Côlômba kêu lên với vẻ đắc thắng, khế ước của anh hẳn lúc đó đã hết hạn; cha tôi đã thôi không cho anh thuê nữa kể từ hôm mồng 1 tháng 7. Đây là quyển sổ ghi chép của cha tôi, đây là nguyên cớ bức thư báo không cho thuê nữa, đây là bức thư của một người biện sự ở Agiắcxiô đề nghị với một người xay bột khác với chúng tôi.

Côlômba vừa nói vừa trao cho viên tỉnh trưởng những giấy tờ mình cầm trong tay.

Mọi người đều ngẩn ra một lúc. Viên xã trưởng tái hân mặt; Orxô cau mày, bước lại để xem những giấy tờ mà viên tỉnh trưởng đang chăm chú đọc.

Orlăngđúcxiô tức giận đứng dậy, lớn tiếng nói:

- Họ xô chúng ta ! Thôi cha ời, ta đi về thôi ! Lẽ ra chúng ta không bao giờ nên tới đây mới phải!

Chỉ một lát là lão Barixini đã trấn tĩnh được như cũ. Lão yêu cầu cho xem các giấy tờ, viên tỉnh trưởng bèn trao cho lão, không nói một lời. Lão bèn kéo đôi kính xanh lên trán, đọc lướt các giấy tờ một lượt, nét mặt tỏ ra khá lạnh nhạt, trong khi đó Cômômba đắm đắm nhìn lão với đôi mắt của một con hổ cái thấy một con hoẵng lại gần ổ con của mình.

Lão Barixini vừa kéo đôi kính xuống trao trả tờ giấy cho viên tỉnh trưởng vừa nói:

- Nhưng, biết cụ đại tá đây vốn là người nhân từ... Tômadô đã nghĩ rằng... chắc hẳn đã nghĩ rằng... cụ đại tá sẽ nghĩ lại và cho hẳn được ở lại... Thực tế hẳn vẫn giữ được cái cối xay ấy, vậy thì...

Cômômba nói bằng một giọng khinh bỉ:

- Chính tôi là người đã để cho hẳn vẫn được giữ cái cối xay đó. Cha tôi mất đi, ở trong tình thế của tôi, tôi phải bao dung tôi tớ trong nhà.

Viên tỉnh trưởng nói:

- Nhưng mà Tômadô thú nhận là đã viết bức thư... điều đó đã rõ ràng.

Orxô ngắt lời:

- Điều rõ ràng đối với tôi là có những cái hết sức xấu xa đê tiện nằm trong tất cả chuyện này.

Côlômba nói:

- Tôi còn phải bác một việc mà mấy ngài đây nói nữa.

Côlômba mở cửa bếp, lập tức Brăngđôlắcxô, gã cử nhân thần học và con chó Bruxcô tiến vào trong phòng. Hai gã lục lăm đều không mang vũ khí hay ít nhất trông bề ngoài thì như vậy, túi đạn đeo ở thắt lưng nhưng không có khẩu súng ngắn là phụ tùng bắt buộc của cái đó. Vừa bước vào phòng, hai gã vừa bỏ mũ chào rất cung kính.

Người ta có thể tưởng tượng sự xuất hiện đột ngột của hai gã gây ra tác động như thế nào. Viên xã trưởng xuýt ngã ngựa người, hai con lão dưng cảm nháy xổ lại đứng trước mặt lão, tay thọc vào túi áo để tìm dao găm. Viên tỉnh trưởng quay người định chạy về phía cửa ra, trong khi đó Orxô tóm lấy cổ Brăngđôlắcxô quát:

- Mày đến đây làm gì, thằng khốn này ?

Viên xã trưởng vừa loay hoay định mở cửa vừa kêu:

- Đây là một cái bẫy.

Nhưng Xavêria, theo lệnh của hai gã lục lăm, đã khoá kỹ cửa ở phía bên ngoài như sau này ta sẽ rõ.

Brăngđôlắcxio nói:

- Xin kính chào các vị ! Tôi có làm gì đâu mà các vị sợ, trông tôi tuy thế nhưng tâm địa có đến nỗi nào. Chúng tôi không hề có ý định không tốt đâu. Tôi xin kính chào ngài tỉnh trưởng. Thưa trung uý, xin nói tay cho một chút, không tôi nghệt thờ mắt. Chúng tôi đến đây là để làm chứng. Nào, cha xứ, cậu mồm miệng linh lợi, vậy nói đi.

Gã cử nhân thần học nói:

- Thưa ngài tỉnh trưởng, tôi không có hân hạnh được ngài biết tới. Tên tôi là Giocăngtô Caxtoricôni, nhưng người ta quen gọi tôi là cha xứ... A ! Thế ra ngài nhận ra tôi rồi ! Cô đây, mà tôi cũng không được hân hạnh quen biết, có nhờ tôi cho biết một số tin tức về tên Tômadô Bianki, cách đây ba tuần, tôi có nằm cùng lao với tên ấy ở Baxtia... Vậy tôi xin nói để các vị rõ như sau...

Viên tỉnh trưởng nói:

- Thôi anh không phải mất công vô ích, tôi không cần nghe một người như anh nói... Ông Đenla Répbia, tôi mong rằng ông không liên quan gì đến âm mưu bí ối này. Nhưng ông có làm chủ được nhà ông không ? Ông hãy bảo mở cửa ra mau, còn cô em ông có lẽ phải khai rõ về những quan hệ lạ lùng của mình với bọn lục lâm.

Côlômba kêu to:

- Thưa ông tỉnh trưởng, xin ông hãy hạ cố nghe người này nói. Ông đến đây để phân xử cho mọi người, bốn phận của ông là tìm cho ra sự thật. Nào Giôcăngtô Caxtoricôni, nói đi.

Cả ba cha con Barixini đồng thanh nói:

- Xin ông đừng nghe hắn !

Gã lục lâm mỉm cười nói:

- Nếu mọi người cùng nói một lúc, thì còn ai nghe thấy ai nói nữa. Vậy thì ở trong nhà lao, tôi có một thằng bạn tù, nhưng không phải là bạn thân đâu nhé, tức là thằng Tômadô mà chúng ta đang nói chuyện đây. Hắn thường được ông Or-lăngđúcxiô đến thăm luôn.

Cả hai anh em nhà Barixini cùng kêu lên:

- Nói láo !

Caxtoricôni lạnh lùng nói:

- Hai phủ định bằng một khẳng định, Tômadô có tiền, hắn ăn uống rất sang. Tôi phải cái xưa nay thích chén (đó là cái tật xấu nhỏ của tôi) cho nên tôi tuy ghét giao thiệp với thằng cha ấy nhưng nhiều lần bị lôi kéo đi chén với hắn. Để đền đáp lại, tôi bảo hắn cùng vượt ngục với tôi... Một con bé... chịu chút ân huệ của tôi đã cung cấp phương tiện cho tôi... Tôi không muốn làm liên lụy đến ai cả. Tômadô từ chối, hắn bảo tôi rằng hắn tin

chắc về vụ án của hắn, luật sư Barixini đã nói
lót trước với tất cả các quan toà, hắn sẽ được tha
trắng án, lại có cả tiền tiêu nữa. Còn tôi thì cho
rằng mình phải cao chạy xa bay thôi. Dixi ! ⁽¹⁾

Orlăngđúcxiô nhắc lại một cách quả quyết:

- Tất cả những lời của tên này đều nói láo.
Nếu tôi với hắn ở ngoài đồng, mỗi người một
khẩu súng trong tay, hắn sẽ không thể nói như
thế được.

Brăngđôlắcxio kêu lên:

- Bậy chưa ! Ông Orlăngđúcxiô, đừng có lời
thôi với cha xứ !

Viên tỉnh trưởng sốt ruột dậm chân:

- Thế nào, ông có để tôi ra không, ông Đenla
Rếpbia ?

Orxô quát:

- Xavêria ! Xavêria ! mở cửa ra, đồ quỷ !

- Ấy hãy khoan, Brăngđôlắcxio nói. Về phần
chúng tôi, chúng tôi phải chuẩn trước cái đã. Thưa
ngài tỉnh trưởng, theo tục lệ, khi người ta gặp
nhau ở nhà những người bạn chung thì bao giờ
cũng hoãn chiến nửa giờ khi từ giã nhau.

(1) Dixi: Tiếng La tinh nghĩa là "Xin hết".

Viên tỉnh trưởng khinh bỉ lườm Brăngđôlắcxô một cái.

Brăngđôlắcxô nói:

- Xin kính chào tất cả các vị. Rồi giơ tay ngang ra, y bảo con chó: Nào Bruxcô, nhảy mừng ngài tỉnh trưởng đi !

Con chó nhảy căng lên, hai gã lục lâm vội vơ lấy vũ khí của mình ở trong bếp rồi chuồn qua vườn; một tiếng còi lạnh lạnh rít lên, cánh cửa phòng như có phép lạ, tự nhiên mở ra.

Orxô cố nén giận nói:

- Ông Barixini, tôi coi ông là một kẻ phạm tội giả mạo. Hôm nay, tôi sẽ đệ đơn kiện ông lên quan biện lý nhà vua về tội giả mạo và thông đồng với tên Bianki. Có khi tôi còn kiện ông về một tội ghê gớm hơn nữa.

Viên xã trưởng nói:

- Còn tôi, ông Đenla Répbia, ạ, tôi sẽ kiện ông về tội định cạm bẫy người và thông đồng với bọn lục lâm. Trong khi đó, ngài tỉnh trưởng đây sẽ giao ông cho hiến binh.

Viên tỉnh trưởng nghiêm nghị nói:

- Ông tỉnh trưởng sẽ làm phận sự của mình, sẽ không để ai phá rối trật tự ở Piêtoranêra và

sẽ làm sao cho công lý được thực hiện. Tôi nói đây là nói với tất cả các ông đấy, các ông ạ !

Viên xã trưởng và Vanhxăngtenlô đã ra khỏi phòng và Orlăngđúcxiô đang đi giật lùi theo sau, bỗng Orxô nói khê với bản:

- Cha mày là một lão già mà tao chỉ tát một cái là chết. Cái tát đó tao dành cho mày và cho thằng em mày đấy.

Trả lời lại, Orlăngđúcxiô rút ngay dao găm ra rồi điên cuồng lần xả vào Orxô, nhưng trước khi hắn có thì giờ sử dụng vũ khí thì Cômômba đã nắm lấy cánh tay hắn vận mạnh, còn Orxô đâm vào mặt hắn vận mạnh, còn Orxô đâm vào mặt hắn làm hắn lùi lại mấy bước và va mạnh người vào khuôn cửa. Con dao găm tuột khỏi tay Orlăngđúcxiô, nhưng Vanhxăngtenlô cũng có dao và lại quay vào phòng, trong khi đó Cômômba vỗ lấy cây súng tỏ cho hắn biết rằng lực lượng hai bên không cân nhau. Đồng thời viên tỉnh trưởng nhẩy vào giữa đôi bên.

Orlăngđúcxiô hét:

- Thằng Orxô Antônio kia ! Tao với mày sẽ còn gặp nhau, không lâu đâu !

Hắn giật mạnh cánh cửa phòng khoá lại để có thì giờ rút lui, Orxô và viên tỉnh trưởng ở lại trong phòng, im lặng tới mười lăm phút đồng hồ,

mỗi người ở một góc. Còn Côm-ba đắc thắng, vẻ kiêu hãnh hiện rõ trên nét mặt, đương tỉ lên cây súng đã quyết định thắng lợi, hết ngắm người này lại nhìn người kia.

Cuối cùng viên tỉnh trưởng vùng đứng dậy nói:

- Có đâu lại như cái xứ này ! Ông Đen-la Rếp-bia ạ, ông làm như vậy là không đúng. Tôi yêu cầu ông lấy danh dự mà thể sẽ tránh mọi hành động bạo lực và chờ pháp luật phân xử cái vụ tai vạ này.

- Vâng, đánh thành khốn nạn ấy như vậy là không đúng. Dù sao thì tôi cũng đã trót đánh nó rồi và không thể từ chối để cho nó được thoả mãn về lời nó yêu cầu tôi.

- Không đâu ! Hẳn ta không muốn đấu với ông đâu !... Nhưng nếu hẳn ám hại ông... Ông làm như thế thì tránh sao khỏi việc ấy.

Côm-ba nói:

- Chúng tôi sẽ đề phòng.

Orxô nói:

- Thưa ông tỉnh trưởng, Orlăngđúcxiô cũng có vẻ là một thanh niên can đảm, tôi đoán hẳn sẽ không đến nỗi làm thế đâu. Hẳn đã lanh lẹ rút dao găm ra. Ở địa vị hẳn, có lẽ tôi cũng sẽ làm như thế. Tôi rất mừng được thấy em gái tôi không phải là một cô gái có bàn tay tiểu thư.

Viên tỉnh trưởng kêu lên:

- Các ông không được đấu với nhau! Tôi cấm đó!

- Thưa ông, xin phép ông cho tôi trình bày rằng trong vấn đề danh dự, tôi chỉ thừa nhận một thứ quyền lực, đó là quyền lực của lương tâm tôi.

- Tôi đã bảo là các ông không được đấu với nhau mà !

- Thưa ông, ông có thể cho bắt tôi... nghĩa là nếu tôi để cho người ta bắt. Nhưng giả thử xảy ra như thế thì cũng chỉ là làm trì hoãn một việc nay đã trở thành không thể tránh khỏi. Thưa ông, ông là một người trọng danh dự, hẳn ông biết rằng người ta không thể làm khác được.

Côlômba tiếp lời:

- Nếu ông ra lệnh bắt anh tôi thì nửa xã này sẽ bênh anh ấy và người ta sẽ thấy một trận bắn nhau ra trò.

Orxô nói:

- Thưa ông, tôi xin nói trước để ông biết và tôi thiết tha mong ông đừng tưởng tôi khoác lác; tôi xin nói trước để ông rõ rằng nếu ông Barixini lạm dụng quyền xã trưởng của ông ta để cho bắt tôi thì tôi sẽ tự vệ.

Viên tỉnh trưởng nói:

- Ngay từ hôm nay ông Barixini sẽ bị đình

chỉ công tác, ông ta sẽ thanh minh cho mình, tôi mong như thế... Còn ông, ông Orxô ạ, tôi có cảm tình với ông lắm đấy. Tôi không yêu cầu ông nhiều lắm đâu: ông cứ ở yên trong nhà cho đến khi tôi đi Corxơ về. Tôi chỉ đi vắng ba hôm thôi. Tôi sẽ quay về đây với ông biện lý, và lúc đó chúng tôi sẽ tra xét cái vụ đáng buồn này cho ra lẽ. Ông có hứa với tôi rằng từ nay đến khi đó ông tránh mọi chuyện gây sự lôi thôi không ?

- Thưa ông, tôi không thể hứa với ông điều đó nếu theo tôi nghĩ Orlăngđúcxiô yêu cầu quyết đấu với tôi.

- Thế nào ? Ông Đenla Rếpbia ? Một quân nhân Pháp như ông mà muốn đấu với một người mà mình tình nghi là làm việc giả mạo à ?

- Thưa ông, tôi đã đánh hấn.

- Thế nếu ông đánh một tên tù đồ, rồi hấn đòi rửa nhục với ông, thì ông cũng đấu với hấn à ? Thôi thôi, ông Orxô ơi ! này, tôi yêu cầu ông còn ít hơn thế nữa nhé: ông đừng đi tìm gặp Orlăngđúcxiô, tôi xin phép ông được đấu với hấn, nếu hấn yêu cầu gặp ông.

- Chắc chắn hấn sẽ yêu cầu tôi như thế, nhưng tôi xin hứa là không tát thêm hấn cái nào nữa để buộc hấn phải đấu với tôi.

Viên tỉnh trưởng vừa bước những bước dài, đi đi lại lại trong phòng, vừa nói:

- Có đâu lại như cái xứ này không ! Không biết bao giờ tôi mới được trở về Pháp.

Côlômba lấy giọng hết sức dịu dàng nói:

- Thưa ông tỉnh trưởng, bây giờ đã muộn rồi, xin ông hạ cố ở lại dùng bữa trưa với chúng tôi.

Viên tỉnh trưởng không thể nhịn cười.

- Tôi ở lại đây cũng đã quá lâu rồi, có vẻ như thiên vị... Lại còn cái viên đá ác nghiệt kia nữa!... Tôi phải đi thôi... Cô Đenla Rêpbia... Có lẽ hôm nay cô đã mở đường cho biết bao nhiêu tai hoạ!

- Thưa ông tỉnh trưởng, ít ra ông cũng phải thừa nhận với em gái tôi rằng những điều tin tưởng của nó là sâu sắc; và bây giờ thì tôi chắc rằng chính ông cũng phải tin những điều đó là có cơ sở vững vàng.

Viên tỉnh trưởng vừa nói vừa lấy tay ra hiệu:

- Thôi, xin chào ông, tôi nói để ông biết trước là tôi sẽ ra lệnh cho viên đội hiến binh theo dõi mọi hành động của ông.

Viên tỉnh trưởng đi khỏi, Côlômba nói:

- Anh Orxô, ở đây không phải như ở lục địa, Orlăngđúcxiô không biết đấu súng đấu gươm là

cái gì đâu, vả lại thằng khốn nạn ấy không đáng được chết cái chết của một người dũng cảm.

- Em Côlômba thân yêu, em là người phụ nữ anh dũng. Anh mang ơn em rất nhiều vì em đã cứu anh thoát khỏi nhát dao ghê gớm. Em hãy đưa bàn tay xinh xắn của em cho anh hôn. Nhưng em này, em cứ để mặc anh làm. Có những cái em không thạo đâu. Cho anh ăn trưa rồi ngay sau khi ông tỉnh trưởng lên đường, em hãy gọi Chilina đến đây, con bé ấy có vẻ hoàn thành một cách kỳ diệu những việc được trao. Anh cần đến nó để đưa một bức thư.

Trong khi Côlômba đi sửa soạn bữa trưa, Orxô về phóng viết bức thư sau đây:

"Chắc ông nóng lòng gặp tôi; tôi cũng sốt ruột không kém. Sáng mai chúng ta có thể gặp nhau, vào lúc sáu giờ trong thung lũng Arcaviva. Tôi bắn súng ngắn rất thạo nên tôi không đề nghị thứ vũ khí đó với ông đâu. Nghe nói ông bắn súng trường rất giỏi, vậy chúng ta mỗi người hãy mang theo một khẩu súng trường hai nòng. Sẽ có một người dân làng này đi với tôi. Nếu em ông muốn đi theo ông, ông hãy đem theo một người làm chúng nữa và báo trước cho tôi biết, chỉ trong trường hợp ấy tôi mới đem theo hai người làm chúng.

ORXÔ ANTÔNIO DENLA RÉPBIA"

Viên tỉnh trưởng, sau khi đến nhà viên phó xã trưởng một tiếng đồng hồ và sau khi vào nhà Barixini có vài phút, đã lên đường đi Cortơ, chỉ có một người hiến binh đi hộ tống.

Mười lăm phút sau, Chilina mang bức thư mà chúng ta vừa đọc trao tận tay cho ông Orlăngđúcxiô.

Đợi mãi đến chiều tối mới thấy thư trả lời. Thư này do lão Barixini viết; lão nói cho Orxô biết rằng lão đã trình quan biện lý bức thư dọa nạt đó gửi cho con lão. Cuối bức thư lão nói thêm: "Vững tin ở lương tâm, tôi chờ công lý xét xử về những lời vu cáo của ông".

Tuy vậy, năm sáu người chặn cừu do Cômômba nhân gọi đã đến đóng trong *tháp* nhà Đenla Rếpbia. Bất chấp những lời phản kháng của Orxô, người ta đã bố trí những *ar-kê-rê* ở các cửa sổ nhìn ra quảng trường, và suốt buổi tối hôm ấy có nhiều người trong làng đến xin giúp. Orxô còn nhận được cả một bức thư của gã lục lâm thần học nhân danh gã Brăngđôlácxiô hứa can thiệp nếu viên xã trưởng cho hiến binh đến giúp lão. Cuối thư hẳn thêm một đoạn tái bút như sau:

"Tôi mạn phép hỏi ông ý kiến của ông tỉnh trưởng ra sao về sự giáo dục đặc sắc của anh bạn tôi đối với con chó Bruxcô. Sau Chilina, tôi thật

không thấy đứa học trò nào lại dễ bảo và có tư chất hay như nó".

XVI

Hôm sau không xảy ra chuyện gây sự nào cả. Cả hai bên đều giữ thế thủ, Orxô không ra khỏi nhà, còn cửa nhà Barixini lúc nào cũng đóng im ỉm. Người ta thấy năm người hiến binh, để lại gác ở Piêtoranêra, đi đi lại lại ngoài quảng trường và chung quanh xã. Giúp việc họ có bác trưởng tuần, đại diện duy nhất của dân vệ xã. Viên phó xã trưởng không lúc nào rời chiếc băng quàng chéo trên ngực. Nhưng ngoài những lỗ *ar-kê-rê* ở cửa sổ hai nhà thù địch, người ta không thấy dấu hiệu thù địch nào cả. Chỉ có người Corxơ mới nhận thấy ngoài quảng trường quanh gốc sồi xanh chỉ có toàn phụ nữ.

Đến bữa ăn tối, Cômômba hôn hờ đưa cho anh xem bức thư sau đây vừa nhận được của cô Lidia:

"Cô Cômômba yêu quý, tôi rất sung sướng được biết, khi đọc bức thư của anh cô, rằng chuyện thù oán của cô nay đã chấm dứt. Xin cô nhận ở đây lời mừng của tôi. Cha tôi không chịu đựng được Agiắcxiô nữa từ khi anh cô không còn ở đây để

cùng nói chuyện chiến tranh và săn bắn. Hôm nay chúng tôi lên đường và sẽ đến ngủ ở nhà người bà con của cô mà chúng tôi đã có một bức thư giới thiệu. Ngày kia, vào khoảng mười giờ, chúng tôi sẽ đến yêu cầu cô cho được ném món brúcxiô miền núi mà, theo lời cô nói, ngon hơn ở tỉnh nhiều.

Xin chào cô Côlômba yêu quý.

*Bạn cô
LIDIA NÉVIN".*

Orxô nói:

- Thế ra cô ấy không nhận được bức thư sau của anh à ?

- Anh cứ xem ngày đề trên thư là rõ, khi bức thư của anh đến Agiácxiô thì chắc cô Lidia đã lên đường rồi. Thế anh đã viết thư bảo cô ấy đừng đến đây à ?

- Anh nói cho cô ấy biết rằng chúng ta đang ở trong tình trạng bao vây. Anh nghĩ như vậy không phải là lúc để tiếp khách.

- Chà ! Những người Anh này đến kỳ quặc. Hôm cuối cùng em ngủ chung buồng với cô ta, đêm hôm ấy, cô ta nói với em rằng phải từ già đảo Corxơ mà không được xem một cuộc *văng-đét-ta* ly kỳ thì cũng bực. Anh Orxô, chúng ta có thể để cho cô ấy chứng kiến một cuộc tấn công vào nhà kẻ thù của chúng ta được chứ ?

- Em Cômômba, Orxô nói, em có biết là tạo hoá đã lầm nên sinh em là gái không ? Nếu không, chắc hẳn em đã thành một quân nhân lỗi lạc.

- Ấy chưa biết chừng. Thôi dù sao em cũng phải đi làm món *brúcxio* mới được.

- Làm làm gì. Phải cho người đi báo cho họ biết và giữ họ lại không để họ lên đường.

- Thật à ? Trời thế này mà anh định phải người đi không sợ nước lũ cuốn mất cả người lẫn thư của anh đi sao ?... Giông bão này, em nghĩ lại thương anh em lục lâm. May mà họ có áo *pi-lô-ni*⁽¹⁾ tốt. Anh Orxô, anh có biết ta phải làm gì bây giờ không ? Nếu hết giông bão thì sáng mai anh phải lên đường rõ thật sớm và đến nhà người bà con của ta trước khi các bạn của anh lên đường. Việc đó đối với anh cũng dễ thôi, cô Lidia bao giờ cũng dậy muộn. Anh sẽ kể cho họ nghe những chuyện xảy ra ở đây, và nếu họ cứ nhất định đến đây thì chúng ta cũng rất sung sướng được tiếp họ.

Orxô đồng ý ngay và Cômômba, sau một lúc im lặng, lại nói:

- Anh Orxô, cô lẽ anh tưởng em nói đùa khi em bàn đến chuyện tấn công vào nhà Barixini đấy nhỉ ? Anh có biết rằng phe chúng ta đông hơn,

(1) *Pi-lô-ni*: Áo khoác bằng da rất dày có mũ trùm đầu.

ít nhất là hai chọi một không ? Từ khi ông tỉnh trưởng đình chỉ chức xã trưởng của hắn, mọi người ở đây đều đứng về phe chúng ta. Chúng ta có thể bằm vằm chúng nó ra từng mảnh. Gây sự để làm việc đó cũng dễ thôi. Nếu anh muốn, em sẽ ra chỗ lấy nước, giở giọng nhạo báng phụ nữ bên chúng nó; chúng nó sẽ ra... Biết đâu... vì chúng nó là quân hèn nhát... có thể chúng nó sẽ bắn vào em từ các lỗ *ar-kê-rê*; chúng sẽ bắn hụt. Thế là việc đã rành rành; chính chúng đã đánh trước. Đứa nào thua là đứa ấy thiệt: trong một cuộc loạn đả, biết ai bắn chết người ? Anh hãy tin vào người em gái anh, anh Orxô ạ, bọn áo đen ⁽¹⁾ sẽ đến, viết xằng xịt cho bắn giết và nói nhiều lời vô ích chẳng đi đến đâu cả ! Thế rồi lão cáo già sẽ tìm được cách giúp bọn ấy thấy sao giữa trưa cho mà xem. Hừ ! Nếu ông tỉnh trưởng không đứng che cho Vánxăngtenlô, thì đã bớt được một đứa rồi.

Tất cả những lời đó, Côlômba nói bằng một giọng thần nhiên y như lúc trước đó nàng nói về việc chuẩn bị làm món *brúcxio*.

Orxô sững sốt nhìn em, với một vẻ khâm phục xen lẫn e ngại.

- Em Côlômba hiền hậu của anh, Orxô vừa

(1) Bọn áo đen: Chỉ các quan toà.

nói vừa đứng dậy ra khỏi bàn ăn, anh sợ bản thân em là hiện thân của quỷ ma vương gì đây; nhưng em cứ yên tâm. Nếu anh không làm được cho bọn Barixini phải treo cổ, thì anh cũng sẽ tìm cách khác thanh toán bọn nó. *Palla calda u farru freddu*⁽¹⁾. Em xem, anh chưa quên tiếng Corxơ đâu.

- Càng sớm càng hay, Côlômba vừa nói vừa thở dài. Anh Orxô Antôn, mai anh cưới con ngựa nào?

- Con ngựa ô. Em hỏi làm gì thế ?

- Để cho nó ăn lúa mạch.

Khi Orxô đã về phòng riêng, Côlômba bảo Xavêria và những người chăn cừu đi ngủ, còn nàng ở lại một mình trong bếp nấu món *brúcxio*. Thỉnh thoảng Côlômba lắng tai nghe, có vẻ nóng ruột chờ anh lên giường ngủ. Cuối cùng khi biết chắc anh đã ngủ rồi, Côlômba lấy một con dao, thử xem nó có sắc không, xong rồi xỏ đôi chân nhỏ của mình vào đôi giày thô lạng lẽ bước ra vườn, không để có một tiếng động.

Mảnh vườn có tường bao bọc tiếp giáp với một khoảng đất khá rộng, chung quanh có hàng rào, dùng làm nơi thả ngựa vì ngựa ở đảo Corxơ ít khi có chuồng. Người ta thường thả ngựa ra đồng và tin rằng với trí khôn của nó, nó sẽ tìm ra cái ăn và nơi trú rét trú mưa.

(1) Thành ngữ thông dụng nghĩa là: "Đạn nóng hay sắc lạnh"

Côlômba mở cửa vườn một cách cẩn thận trọng như thế, rồi bước vào khoảng đất có rào kia và khê huyết sáo làm cho các con ngựa xán lại gần mình, những con ngựa này Côlômba thường đem bánh mì và muối cho ăn. Khi con ngựa ô vừa tới tầm tay, nàng liền túm chặt lấy bờm nó và lấy dao rạch một nhát rách tai. Con ngựa chồm lên một cái kinh khủng rồi bỏ chạy và hí lên lanh lảnh cái tiếng mà giống này đôi khi kêu lên khi bị đau đớn dữ dội.

Làm xong việc ấy, yên trí rồi,

Côlômba trở vào vườn, vừa lúc đó Orxô mở cửa sổ quát to: "Ai đấy ?". Đồng thời Côlômba nghe thấy tiếng anh lên đạn. May cho Côlômba, cửa vườn nằm trong bóng tối dày đặc và được một cây vả lớn che lấp một phần. Một lát sau, Côlômba trông thấy ánh lửa loé lên mấy lần trong phòng anh, nàng biết rằng anh đang thắp đèn. Nàng vội vã đóng cửa vườn lại, rồi men theo bờ tường cho màu áo đen của mình lẫn với màu lá xẫm của đám cây mọc dựa vào tường. Nàng về tới bếp một lúc mới thấy Orxô xuống.

Côlômba hỏi anh:

- Cái gì thế ?

Orxô đáp:

- Anh thấy hình như có người mở cửa vườn.

- Vô lý. Nếu có, chó đã cắn rồi. Thôi được để ra xem.

Orxô đi vòng quanh vườn; khi thấy cửa thông ra ngoài vẫn đóng chặt, anh hơi ngượng vì mình đã hốt hoảng hão và định trở về phòng.

Côlômba nói:

- Anh ạ, em chỉ muốn anh thận trọng hơn, vì trong tình thế của anh, cần phải như vậy.

Orxô đáp:

- Anh học tập được ở em nhiều lắm. Thôi chào em, ta đi ngủ thôi.

Hôm sau, mờ mờ sáng Orxô đã trở dậy, sẵn sàng lên đường. Y phục của anh vừa chứng tỏ ý muốn ăn mặc lịch sự của một chàng trai đi trình diện một phụ nữ mà mình mong làm đẹp lòng, vừa chứng tỏ sự thận trọng của một người Corxơ đang có chuyện oán thù phải trả. Bên ngoài chiếc áo rơ-đanh-gốt màu xanh biếc bó chặt lấy người, anh đeo vắt chéo qua vai một sợi dây lụa màu lục buộc một hộp sắt nhỏ đựng đạn, trong túi bên để một con dao găm và trong tay cầm khẩu súng Manton rất đẹp bắn đạn một. Trong khi Orxô uống vội tách cà phê của Côlômba vừa rót, một người chần cừ chạy đi thẳng yên cho con ngựa. Orxô và em gái cũng theo sau ngay đến khoảng đất có rào. Người chần cừ đã tóm

lấy con ngựa nhưng anh ta đánh rơi cả yên cương và đứng sững có vẻ hết sức sợ hãi, còn con ngựa nhớ tới vết thương đêm hôm trước và sợ cho cái tai còn lại của nó, hết cất tiền lại đá hậu, hí rầm rì, làm rất dữ dội.

Orxô thét bảo anh chặn cừu:

- Thế nào, mau lên chứ !

- A ! Ông Orxô Antôn ơi ! A ! Ông Orxô Antôn ơi ! Anh chặn cừu kêu : Trời đất ơi ! v.v...

Anh ta cứ thế kêu trời kêu đất, chửi rủa mãi không thôi, bằng những tiếng phần lớn không thể dịch được.

Côlômba hỏi:

- Có chuyện gì xảy ra thế ?

Mọi người lại gần con ngựa, thấy nó máu me đầm đìa và tai bị rách, ai nấy đều ngạc nhiên và tức giận kêu ầm lên. Ta nên nhớ rằng ở đảo Corxơ huỷ hoại đến ngựa của kẻ thù vừa có nghĩa là báo thù vừa có nghĩa là thách thức và dọa giết. "Chỉ có một tiếng sừng mới đền được tội lớn này". Tuy Orxô là người đã ở lâu trên lục địa nên không cảm thấy sự lảng nhục đó ghê gớm bằng người khác, nhưng nếu ngay lúc đó gặp một kẻ nào trong chi cánh nhà Barixini chắc anh sẽ lập tức bắt nó phải đền cái tội làm nhục mà anh gán cho kẻ thù.

Orxô kêu lên:

- Quân khốn nạn hèn nhát ! Báo thù vào một con vật tội nghiệp, trong khi chúng không dám đường hoàng gặp ta.

Côlômba vùng hét lớn:

- Chúng ta còn chờ gì nữa ! Chúng nó đến khiêu khích chúng ta, huỷ hoại ngựa của chúng ta, mà chúng ta lại để yên à ? Các anh có còn phải là tu mi nam tử nữa không ?

Các người chần cừ đáp:

- Phải báo thù ! Chúng ta hãy dẫn con ngựa này đi khắp xã, rồi xông vào nhà chúng nó !

Lão Pôlô Gripphô nói:

- Sát cái *tháp* nhà chúng nó có một nhà chứa có lợp rom, chỉ trong nháy mắt là tôi đốt cháy bùng lên ngay thôi.

Một người khác bàn đi kiếm cái thang ở gác chuông nhà thờ; người thứ ba đưa ý kiến phá cửa nhà Barixini bằng cái xà gỗ để ở ngoài quảng trường của một ngôi nhà đang xây dở. Giữa những tiếng gầm thét điên cuồng đó, người ta nghe thấy Côlômba bảo bọn môn hạ trước khi khởi sự sẽ được mời mỗi người một cốc rượu hồi lớn.

Chẳng may, hoặc nói may thay thì đúng hơn, tác dụng mà Côlômba chờ đợi ở hành động tàn

ác của mình đối với con ngựa đáng thương kia, nay đối với Orxô đã tiêu tan mất một phần lớn, Orxô không còn nghi ngờ gì việc huỷ hoại dã man kia chính là do một tên trong những kẻ thù của mình là thủ phạm, và anh đặc biệt nghi Orlăng-đúcxiô; nhưng anh không ngờ rằng gã kia bị anh khiêu khích và hành hung lại đi rửa nhục bằng cách rạch tai một con ngựa. Trái lại, cách trả thù hèn hạ buồn cười ấy càng làm cho Orxô khinh bỉ đối thủ và bây giờ anh cũng nghĩ như viên tỉnh trưởng rằng hạng người như thế không đáng để mình độ sức. Khi mọi người đã bớt ồn ào và có thể nghe rõ lời anh nói, Orxô bảo bọn môn hạ bỏ ý định đánh nhau đi, chẳng bao lâu nữa sẽ có pháp luật phân xử và thừa sức báo thù cho cái tai con ngựa. Nghe nói thế, bọn môn hạ đều tui ngóu.

Bằng một giọng nghiêm nghị, Orxô nói tiếp:

- Tôi là chủ nó ở đây, và tôi muốn mọi người phải vâng theo lời tôi. Kẻ nào đầu tiên còn nói đến chuyện bắn giết hoặc đốt phá, rất có thể tôi sẽ đốt luôn kẻ đó. Thôi ! Thắng yên con ngựa xám cho tôi.

Côlômba kéo Orxô ra một chỗ và nói:

- Thế nào, anh Orxô, anh chịu để cho người ta làm nhục thế à ? Nếu ba còn sống, không đòi

nào bọn nhà Barixini lại dám huỷ hoại súc vật của nhà ta như vậy.

- Anh hứa với em rằng bọn chúng sẽ phải hối hận về việc làm đó. Nhưng để cho hiến binh và cai ngục trừng trị những tên khốn nạn chỉ có can đảm đối với súc vật. Anh đã nói với em, đối với chúng nó, pháp luật sẽ báo thù cho anh... Nếu không... em sẽ không cần phải nhắc anh là con của ai...

- Kiên nhẫn ! Côlômba thở dài nói.

Orxô nói tiếp:

- Em nên nhớ kỹ rằng nếu lúc về anh thấy ở nhà đã hành động gì đối với nhà Barixini, anh sẽ không bao giờ tha thứ cho em đâu nhé. Rồi với giọng dịu dàng hơn: Rất có thể, và khá chắc chắn là khác, anh sẽ cùng về với đại tá và con gái; em phải làm sao cho những phòng dành cho khách được ngăn nắp gọn ghẽ, bữa ăn ngon lành, tóm lại làm làm cho khách đỡ khó chịu nhất.

Em Côlômba, có can đảm là tốt lắm, nhưng người phụ nữ còn phải biết cả công việc nội trợ. Thôi nào, em hôn anh đi, phải ngoan nhé; kìa con ngựa xám đã thắng yên rồi đây.

Côlômba nói:

- Anh Orxô, anh không đi một mình được đâu!

Orxô nói:

- Anh không cần đến ai cả, à anh cam đoan với em rằng anh sẽ không để cho người ta xẻo tai đâu.

- Ô ! Không đời nào em để anh đi một mình khi đang có chiến tranh như thế này đâu. Ê ! Pôlô Gripphô đâu ! Gianô Frăngso đâu ! Memmô đâu ! Cầm súng đi theo anh tôi !

Sau một cuộc tranh cãi khá kịch liệt, Orxô đành để cho một bọn đi theo hộ tống. Anh chọn trong số những người chặn cừu linh lợi nhất những người đã lớn tiếng khuyên gây chiến hăng nhất; rồi sau khi căn dặn em gái và những người chặn cừu ở lại một lần nữa, anh ra đi và lần này anh đi đường vòng, tránh qua nhà Barixini.

Cả bọn đã cách xa xã Piêtoranêra và giục ngựa đi mau. Khi qua một con suối nhỏ chảy vào một bãi lầy, lão Pôlô Gripphô chợt thấy mấy con lợn đang nằm thoải mái trong bùn, vừa được phơi nắng lại được hưởng cái mát của nước. Lập tức lão giơ súng nhắm con lợn to nhất bắn một phát vào đầu chết ngay tại chỗ. Những con cùng đàn vùng dậy chạy trốn một cách lanh lẹ lạ thường và tuy một anh chặn cừu khác cũng nổ súng vào chúng nhưng chúng không việc gì và thoát chết chạy vào một đám rừng rậm rồi biến mất.

- Rõ đồ ngu ! Orxô nói, lợn nhà mà các anh tưởng là lợn lòi chắc !

Pôlô Gripphô đáp:

- Không phải thế đâu, ông Orxô Antôn ạ, nhưng đàn lợn ấy là của lão luật sư, có làm thế nó mới chừa phạm đến ngựa nhà ta.

Orxô tức điên ruột kêu lên:

- Thế nào, quân lưu manh này, thế ra các anh định bắt chước những hành vi dè tiện của kẻ thù ta à ? Thôi các anh rút đi, đồ khốn kiếp. Ta không cần đến các anh nữa. Các anh chỉ có tài đánh nhau với lợn. Ta thế với Trời Đất là nếu các anh còn theo ta nữa thì ta đánh vỡ sọ !

Hai người chần cừ sững sờ nhìn nhau. Orxô thúc ngựa phóng nước đại đi thẳng.

Lão Pôlô Gripphô nói:

- Kìa ! Rõ tức cười chưa. Cứ quý trọng người ta nữa đi để rồi người ta đối xử lại như thế đấy. Đại tá Đenla Rêpbia cụ thân sinh ra ông ấy chẳng đã giận mày vì đã có lần mày cầm súng nhắm vào đầu lão luật sư là gì... Không bắn rõ ngực quá !... Lại đến ông con trai... mày xem đấy, tao đã chịu khó vì ông ấy bao nhiêu... thế mà ông ấy còn nói đánh vỡ sọ tao ra như người ta đập cái bầu không đựng được rượu nữa. Đấy, Memmô, mày xem, người ta học được ở lục địa những cái như thế đấy.

- Ừ thật đấy, mà nếu biết được ông giết con lợn kia, người ta sẽ kiện, và ông Orxô Antôn không đời nào chịu đi nói lớt với quan toà mà cũng chẳng bỏ tiền ra chạy thầy kiện đâu. May không có ai trông thấy ông bắn và đã có Đức Thánh Bà nêga phù hộ cho ông tai qua nạn khỏi.

Thảo luận một hồi, hai người chán cừu đi đến chỗ kết luận rằng khôn hơn hết là vứt con lợn xuống vũng lầy; bàn xong hai người thực hiện ngay, nhưng dĩ nhiên chỉ sau khi đã xèo mấy miếng của con vật vô tội hy sinh vì mối thù giữa hai dòng họ Đenla Répbia và Barixini.

XVII

Thoát khỏi đoàn hộ tống vô kỷ luật, Orxô tiếp tục đi, trong lòng bận nghĩ đến niềm vui lại sắp được thấy cô Lidia hơn là sợ gặp kẻ thù. Orxô trầm nghĩ: "Việc ta sắp kiện nhau với bọn Barixini khốn nạn kia sẽ bắt buộc ta phải đi Baxtia. Tại sao ta lại không đi theo cô Lidia. Rồi từ Baxtia, tại sao ta lại không cùng với cô Lidia đến suối Orétđa ?" Đột nhiên những kỷ niệm hồi thơ ấu làm cho anh nhớ lại rõ mồn một thắng cảnh mỹ lệ ấy. Anh tưởng mình như đang ở trên một bãi cỏ xanh, dưới những gốc lặt cổ thụ. Trên thảm

cỏ óng mượt, lấm tấm những bông hoa xanh biếc như những con mắt đang mỉm cười với mình, Orxô trông thấy Lidia ngồi bên cạnh. Lidia đã bỏ mũ ra, và bộ tóc vàng mềm mại hơn tơ óng ánh như vàng dưới những tia nắng xuyên qua cành lá. Đôi mắt nàng sao mà xanh trong đến thế, anh thấy xanh hơn cả bầu trời. Nàng tựa má vào bàn tay, mơ màng nghe những lời yêu đương mà anh run run nói. Nàng vận chiếc áo sa mỏng nàng mặc hôm gặp anh lần cuối cùng ở Agiácxiô. Dưới nếp áo lộ ra một bàn chân xinh xinh đi đôi giày xa tanh đen. Orxô trầm nghĩ giá được hôn bàn chân kia thì sung sướng biết mấy; nhưng một bàn tay Lidia không đi găng và cô cầm một đoá hoa uyên minh⁽¹⁾. Orxô cầm lấy bông uyên minh và bàn tay Lidia nắm chặt lấy tay anh; anh hôn bông hoa rồi hôn bàn tay, mà ai đó cũng không giận... Tất cả những ý nghĩ ấy làm cho Orxô không chú ý gì đến con đường anh đang đi, tuy vậy anh vẫn cho ngựa chạy nước kiệu. Trong trí tưởng tượng, anh sắp hôn bàn tay nỏn nà của Lidia một lần nữa thì trong thực tế anh suýt hôn phải đầu con ngựa lúc đó bỗng nhiên đứng lại. Đó là vì con bé Chilina ở đâu chạy ra ngang đường và nắm lấy dây cương.

(1) *Uyên minh*: Một giống cây thuộc loại cúc, hoa màu trắng.

- Ông Orxô Antônio, ông đi đâu thế này ? Chirlina nói. Thế ra ông không biết kẻ thù của ông ở ngay gần đây à ?

Bị ngắt quãng giữa lúc đang thú vị, Orxô tức giận kêu lên:

- Kẻ thù của ta ! Nó đâu ?

- Orlândúcxio ở gần ngay đây. Hắn chờ ông đấy. Ông quay lại đi, ông quay lại đi.

- A ! Nó đợi ta ! Cháu có trông thấy nó không?

- Có, ông Orxô Antônio ạ, cháu đang nằm trong bụi lau thì hắn đi qua. Hắn dùng ống nhòm nhìn khắp tứ phía.

- Nó đi về phía nào ?

- Hắn đi xuống kia kia, theo hướng ông đang đi ấy.

- Cảm ơn.

- Ông Orxô Antônio, ông chờ bác cháu đến đã có hơn không ? Bác cháu cũng sắp đến đây thôi, có bác cháu, ông sẽ được an toàn.

- Chili ạ, cháu đừng sợ, ta không cần đến bác cháu đâu.

- Nếu ông đồng ý, cháu sẽ đi trước cho.

- Cảm ơn, cảm ơn.

Rồi Orxô thúc ngựa, phóng nhanh về phía em

bé vừa chỉ. Thái độ đầu tiên của Orxô là nổi cơn thịnh nộ và anh tự nhủ đây là dịp tốt để trị tên hèn nhát đã rạch tai một con ngựa để báo thù một cái tát. Nhưng rồi vừa đi vừa nghĩ đến việc mình gần như đã hứa với viên tỉnh trưởng và nhất là sợ lỡ cuộc đi thăm cô Lidia, nên anh đổi ý và hầu như không mong gặp Orlăngđúcxiô. Nhưng rồi nhớ tới cha, tới việc xúc phạm đến con ngựa của mình và tới những lời đe dọa của Barixini, anh lại bùng bùng nổi giận muốn đi tìm kẻ thù để thách thức và bắt nó phải đấu với mình.

Anh tiếp tục đi, trong lòng rất phân vân giữa hai ý định trái ngược. Nhưng bây giờ anh đi rất thận trọng, quan sát từng bụi cây, từng hàng rào, đôi khi còn dừng lại để nghe lời đe dọa của Barixini, anh lại bùng bùng nổi giận, muốn đi tìm kẻ thù để thách thức và bắt nó phải đấu với mình.

Anh tiếp tục đi, trong lòng rất phân vân giữa hai ý định trái ngược. Nhưng bây giờ anh đi rất thận trọng, quan sát từng bụi cây, từng hàng rào, đôi khi còn dừng lại để nghe ngóng những tiếng động mơ hồ người ta vẫn thường nghe thấy ở ngoài đồng nội. Mười phút sau khi từ già em bé Chilina (lúc ấy vào khoảng chín giờ sáng), anh tới ven một quả đồi hết sức dốc. Con đường - hay nói cho đúng hơn lối mòn chưa hẳn thành đường mà anh

đi - chạy qua một khu rừng ma-ki mới bị đốt trụi. Ở chỗ đó, mặt đất phủ đầy tro tàn trắng xoá, đây đó những cây nhỏ cùng vài gốc cây lớn cháy đen, trụi sạch lá, vẫn còn đứng trơ vơ tuy đã chết. Trông một ma-ki đã cháy, người ta cảm tưởng như đang đứng trước một phong cảnh ở miền bắc giữa mùa đông băng giá và sự tương phản giữa cảnh trơ trụi của những nơi bị lửa thiêu với cảnh cây cối um tùm xung quanh càng làm cho những nơi đó thêm vẻ thê lương ảm đạm.

Nhưng đứng trước phong cảnh đó, trong lúc này, Orxô chỉ thấy có một điều, điều này thực tế rất quan trọng đối với tình thế của anh: mặt đất trơ trụi không thể dùng làm nơi mai phục, và kẻ nào đang sợ thấy một mũi súng ở trong bụi rậm lộ ra chìa vào ngực mình, ắt coi nơi đất bằng không có gì ngăn tầm mắt như một ốc đảo giữa sa mạc. Hết khu ma-ki cháy trụi, tiếp đến nhiều mảnh đất trống trọt, theo tục ở xứ này, có tường bằng đá xếp bao quanh, cao gần ngang khuỷu tay. Con đường mòn chạy giữa những mảnh đất rào kín ấy, trong đó có những cây lặt cục lớn, trông chẳng ra hàng lối gì cả, trông xa như một cánh rừng con rậm rạp.

Đường dốc quá, Orxô phải xuống ngựa. Anh vắt dây cương lên cổ ngựa rồi trượt xuống rất nhanh trên đồng tro than; khi chỉ còn cách một mảnh

đất có tường bao quanh ở bên phải đường đi chừng hai mươi lăm bước, anh bỗng thấy, ngay trước mặt mình, thoát tiên một nòng súng rồi đến một cái đầu nhô lên khỏi mặt tường. Khẩu súng chúc xuống và Orxô nhận ra Orlăngđúcxiô đã sẵn sàng bám cò. Orxô lập tức thủ thế và cả hai người chia súng vào nhau, nhìn nhau vài giây, trong lòng hồi hộp rùng rợn như người can đảm nhất cũng phải cảm thấy lúc sắp giết người hay bị người giết.

Orxô hét:

- Đồ hèn mặt !...

Nói chưa dứt lời, anh đã thấy khẩu súng của Orlăngđúcxiô loé lửa và cũng gần ngay lúc đó một phát súng nữa nổ ở phía tay trái, từ bên kia con đường nhỏ do một người mà lúc trước anh không trông thấy, nấp bắn từ sau một bức tường khác. Cả hai phát đều trúng: viên đạn của Orlăngđúcxiô xuyên qua cánh tay trái anh đang chia ra để ngắm bắn hấn; còn viên đạn kia trúng vào ngực anh làm rách cả áo nhưng may sao lại vấp phải lưỡi dao găm nên bị bẹt đi lại và chỉ làm anh sây sát nhẹ. Cánh tay trái của Orxô rơi thõng xuống đùi và nòng súng của anh chúc xuống một lát; nhưng anh lại nâng lên ngay, rồi chỉ điều khiển súng bằng bàn tay phải, anh bám cò bắn Orlăngđúcxiô. Cái đầu kẻ thù mà anh chỉ trông thấy đến mắt

liền biến mất sau bức tường. Orxô quay sang bên trái, nổ phát súng thứ hai vào một người mà anh trông thấy lơ mờ trong đám khói. Đến lượt bóng người này cũng biến mất. Bốn phát súng nối tiếp nhau, nhanh không thể tưởng tượng được. Chưa có những binh sĩ nào dù đã tập luyện thành thục có thể bắn liên tiếp nhanh đến thế. Sau phát súng cuối cùng của Orxô, cảnh vật lại yên lặng như cũ. Làn khói từ mũi súng của anh vọt ra bốc từ từ lên trời; không thấy động tĩnh gì sau bức tường, không có một tiếng động nhỏ. Nếu không thấy đau ở cánh tay, có lẽ anh đã cho rằng những người mà anh vừa bắn chỉ là những bóng ma trong trí tưởng tượng.

E bị một loạt đạn thứ hai, Orxô đi mấy bước tới sau một thân cây cháy xém còn đứng trơ trơ giữa ma-ki. Núp sau thân cây, anh kẹp súng vào giữa hai đầu gối, vội vã lắp đạn mới. Song cánh tay trái làm anh đau buốt dữ dội, anh có cảm tưởng phải đỡ một vật gì nặng ghê gớm. Các địch thủ của anh ra sao rồi ? Anh không thể hiểu nổi. Nếu chúng đã bỏ chạy, nếu chúng bị thương, nhất định anh phải nghe thấy có tiếng động hoặc tiếng sột soạt trong đám cành lá. Vậy chúng chết rồi sao, hay không khéo chúng đang nấp sau tường chờ dịp bắn anh ? Trong lúc phân vân và thấy sức mình sút đi, anh quỳ chân phải xuống đất,

tì cánh tay bị thương vào đầu gối bên kia và dùng một cành nhô ra từ thân cây bị cháy để đỡ khẩu súng. Ngón tay để trên cò, con mắt dán vào bức tường, tai lắng nghe từng tiếng động rất nhỏ, anh ngồi yên trong vài phút, không nhúc nhích; mấy phút đó đối với anh sao mà dài bằng cả một thế kỷ. Cuối cùng, ở xa xa về phía sau lưng anh, một tiếng kêu vọng lại và chẳng mấy chốc một con chó từ trên đôi lao xuống như tên bắn, rồi đứng lại bên cạnh anh, đuôi ve vẩy. Đó là con Bruxcô, môn đồ và bầu bạn của mấy gã lục lâm, chắc hẳn báo trước rằng chủ nó cũng sắp tới; thật không có bậc hào hoa phong nhã nào lại được người ta nóng lòng mong đợi hơn.

Con chó hếch mũi lên trời và quay về phía mảnh đất có tường rào gần nhất, đánh hơi về lo ngại. Bỗng nhiên, nó gừ lên một tiếng như mắc trong cổ họng, văng mình qua bức tường, rồi ngay sau đó lại nhảy lên ngọn tường, chăm chăm nhìn Orxô, trong con mắt tỏ ra sự kinh ngạc rõ ràng nhất mà loài chó có thể biểu thị được; sau đó nó lại hếch mũi đánh hơi, nhưng lần này về phái mảnh đất rào bên kia và lại nhảy qua tường rào mảnh đất ấy. Một giây sau, nó lại hiện lên trên ngọn tường, cũng tỏ vẻ kinh ngạc và lo ngại như lần trước; rồi nó quặp đuôi nhảy tọt vào rừng, mắt luôn luôn ngó Orxô, đi nghiêng nghiêng bước

một để lùi dần cho tới khi cách Orxô một quãng xa. Thế là nó lại chạy rồi leo thẳng lên đồi, nhanh chẳng kém gì khi nó ở trên đồi chạy xuống lúc trước, để đón một người đang thoăn thoắt đi tới rất mau tuy đồi khá dốc.

Khi thấy người đó đã tới gần có thể nghe thấy tiếng mình, Orxô liền gọi to:

- Brăngđô, lại đây cứu tôi với !

Brăngđôlắcxio chạy tới vừa hồn hển vừa hỏi:

- Kia, ông Orxô Antôn ! Ông bị thương à ? Ở mình hay ở chân tay ?...

- Ở cánh tay !

- Ở cánh tay à ! Thế thì không sao. Còn người kia?

- Hình như tôi bắn trúng nó.

Theo chân con chó, Brăngđôlắcxio chạy đến mảnh đất rào gần nhất, cúi xuống nhìn sang phía bên kia tường. Gã bỏ mũ ra, nói:

- Xin chào ngài Orlăngđúcxiô.

Rồi quay về phía Orxô, gã lại lấy vẻ mặt trang nghiêm chào và nói:

- Thế mới đáng gọi là một người được lo liệu gọn ghẽ.

Orxô thở một cách khó khăn hỏi:

- Hắn còn sống không ?

- Ô ! Hắn đâu dám. Viên đạn mà ông đưa vào mắt hắn làm phiền cho hắn quá mà. Trời đất ơi ! Lỗ thế mới là lỗ chứ ! Súng tốt thật ! Cỡ súng mới ghê chứ ! Vỡ tan óc ra ! Này ông Orxô này, lúc đầu khi tôi mới nghe thấy píp ! píp ! Tôi nghĩ: Mẹ nó, chúng xơi trung uý của mình rồi. Rồi tôi nghe thấy tiếng Bum ! Bum ! Tôi mới nói: A ! Khẩu súng Anh lên tiếng đây, ông ấy chọi lại... Nhưng cái con Bruxcô này, mày muốn cái gì tao thế ?

Con chó lôi gã đến mảnh đất rào bên kia.

Brăngđôlăcxio kinh ngạc kêu to:

- Xin lỗi. *Cú đúp*⁽¹⁾ ! Tưởng cái gì ! Ghê thật ! Đúng là thuốc súng đất, nên ông mới tiết kiệm như thế.

Orxô hỏi:

- Trời ơi, cái gì thế ?

- Thôi đi, xin trung uý, đừng vờ nữa ! Ông hạ con thú, rồi lại muốn người ta phải nhặt cho ông... Hôm nay sắp có kẻ được ăn món tráng miệng tha hồ mà ngon ! Lão luật sư Barixini ấy mà. Có ai muốn dùng thịt tươi không, đó ! Thế bây giờ lấy ma nào ra để hưởng gia tài của lão ấy đây ?

(1) *Cú đúp*: Hai phát trúng đích cả.

- Sao kia ? Vanhxăngtenlô cũng chết à ?

- Chết quá đi chứ lại. Cầu cho chúng ta được mạnh khoẻ ⁽¹⁾. Ông có cái tốt là không làm cho họ phải đau đớn. Ông đến mà xem. Vanhxăngtenlô hãy còn quỳ, đầu gục vào tường, y như ngủ. Đúng là trường hợp để nói: "Giấc ngủ chì" ⁽²⁾. Tội nghiệp thằng cha !

Orxô kinh khiếp quay đầu đi.

- Chú có chắc nó chết rồi không ?

- Ông giống như Xampierô Corxơ bao giờ cũng chỉ bắn có một phát, ông có trông thấy không, đấy... ở ngực về phía bên trái ! Kia, như Vanhxilêônê bị trúng đạn ở trận Oaterlô. Tôi đánh cuộc là viên đạn không xa trái tim mấy tí. *Cứ đúp!* Chà ! Thế này thì từ đây mình chả còn dám bắn chác gì nữa. Hai phát trúng cả hai !... Bắn đạn một !... Lại là hai anh em !... Nếu có phát thứ ba thì chắc đã giết nốt ông bố... Lần khác sẽ còn hay hơn... Phát súng tuyệt thật, ông Orxô Antôn ạ !... Tôi cũng là một đứa không tồi, vậy mà sao đánh nhau với bọn hiến binh chả bao giờ làm được một cú đúp nào cả !

(1) Câu người ta thường thốt lên để phỉ phui mỗi khi nói đến tiếng chết. (Chú thích của tác giả).

(2) Giấc ngủ chì: Ngủ mê mết, ngủ như chết. Ở đây có ý chơi chữ thì cũng có nghĩa là đạn.

Vừa nói gã vừa xem cánh tay Orxô rồi lấy con dao găm rạch ống tay áo:

- Không sao đâu, gã nói. Cái áo rơ-đanh-gốt này lại sắp làm cho cô Côm-ba thêm việc đây. Quái ! Cái gì thế này ? Sao lại có vết rách thủng này ở trên ngực ?... Không có cái gì xuyên qua chỗ này chứ ?... Không, chứ không thì chả được tươi tỉnh như thế. Nào, ông thử cử động ngón tay xem... Khi tôi cắn vào ngón tay út, ông có cảm thấy rằng tôi cắn không ?... Không thấy rõ lắm à ?... Thôi cũng chả sao... Ông đưa tôi cái mùi soa và cái ca-vát của ông đây... Thế là cái áo rơ-đanh-gốt của ông đi đời nhà ma... Tại sao ông lại phải đáng như thế làm quỷ gì ? Đi dự đám cưới chắc ?... Đây... ông uống lấy một hợp rượu... Tại sao ông lại không mang bầu đi theo? Có đời thừa nhà ai người Corxơ đi ra ngoài mà lại không mang theo bầu bao giờ không ?

Rồi, đang băng bó cho Orxô, gã lại ngừng tay kêu lên: thằng cha xử tha hồ mà cười nôn ruột... *Cứ đúp ! A !* Mãi đến bây giờ mới thấy cái con rùa Chilina này.

Orxô không nói gì cả. Anh tái nhợt như xác chết, chân tay run bần bật.

Brăngđôlácxiô gọi to:

- Chili ! Đến sau bức tường kia mà xem. Hiểu chứ?

Chilina, dùng cả tay lẫn chân, trèo lên mặt tường, trông thấy xác Orlăngđúcxiô, liền vội làm dấu.

Brăngđôlắcxio nói:

- Thế đã nước gì ! Lại quá đàng kia nữa mà xem.

Chilina lại làm dấu lần nữa.

Nó dụt dè hỏi:

- Có phải bác đấy không hở bác ?

- Tao ấy à ? Tao đã chẳng thành một lão già vô tích sự rồi à ? Chili, đó là kỷ tích của ông đấy. Mà chúc mừng ông đi.

Chilina nói:

- Cô đảng nhà chắc sẽ mừng lắm và nếu biết ông bị thương sẽ bực lắm đấy, ông Orxô Antôn ạ.

Băng bó xong, Brăngđôlắcxio nói:

- Thôi nào, ông Orxô Antôn, con Chilina đã bắt lại con ngựa cho ông rồi đây. Mời ông lên ngựa đến ma-ki Xtadôna với tôi. Ông ở đấy thì thánh mà tìm ra. Chúng tôi sẽ hết sức cung phụng ông. Khi nào chúng ta tới chỗ cây thánh giá Thánh Bà Crixtin thì phải xuống ngựa. Ông sẽ trao ngựa cho Chilina, nó sẽ đi báo tin cho cô đảng nhà, và dọc đường ông có dặn nó gì thì dặn. Ông có thể nói hết với con bé được, ông Orxô Antôn ạ ! Thà nó chịu bầm nhò ra như cám chứ không đời nào nó phản bạn đâu.

Rồi lấy giọng âu yếm:

- Thế nào, con ranh, con của nợ, con bị rút phép thông công, con quỷ tha ma bắt kia !

Brăngđôlăxiô, cũng mê tín như nhiều gã lục lâm khác, sợ làm trẻ bị chài nếu cầu phúc hoặc khen ngợi nó, vì cho rằng có những sức mạnh huyền bí về *annochiatura* ⁽¹⁾, thường hay làm trái ngược những lời cầu phúc của người ta.

Orxô nói không ra tiếng:

- Brăngđô, chú định đưa tôi đi đâu ?

- Trời ơi ! Ông phải chọn hoặc là vào tù hoặc là vào ma-ki, nhưng một người trong họ Đenla Rêpbia có bao giờ biết con đường vào tù. Vào ma-ki, ông Orxô Antôn ạ.

Người bị thương đau đớn thốt lên:

- Thôi thế là vĩnh biệt mọi điều mình mong ước!

- Những điều ông mong ước à ? Trời đất ơi! Ông còn mong ước thế nào nữa chứ với một khẩu súng có hai nòng ?... À mà ! Chúng làm thế quái nào mà bắn trúng ông được nhỉ ? Những thằng cha ấy chắc phải sống dai hơn mèo.

Orxô nói:

(1) Việc chài người một cách không tự giác bằng mắt nhìn hoặc bằng lời nói. (Chú thích của tác giả).

- Chúng nó bắn chết đấy !

- Ừ nhỉ ! Tôi quên... Píp ! píp ! Bum ! bum !...
Cứ đúp bằng một tay ⁽¹⁾ !... Ai mà làm được hơn
thế, tôi cứ xin đi bằng đầu ! Thôi thế là ông đã
lên ngựa rồi... Trước khi lên đường xin ông hãy
ngắm công trình của ông một chút. Từ biệt anh
em mà không chào một tí, chẳng hoá ra bất lịch
sự lắm sao.

Orxô thúc ngựa đi; không đời nào anh muốn
nhìn những kẻ đáng thương vừa mới bị anh giết.

- Nay ông Orxô Antôn, gã lục lâm nắm dây
cương nói, ông có muốn nghe tôi nói thật với ông
câu này không ? Nói khi vô phép ông, hai thanh
niên tội nghiệp kia làm tôi thương hại... Xin ông
thứ lỗi cho... Đẹp trai, khoẻ mạnh, trẻ trung như
thế !... Orlăngđúcxiô đã cùng tôi đi săn bao nhiêu
lần. .. Mới cách đây bốn hôm hán còn cho tôi một
gói xì gà... Vanhxăngtenlô, cái anh chàng lúc nào
cũng vui tính đáo để !... Kể ra thì ông chỉ làm
những việc ông phải làm, vả lại cú hay như thế
làm sao mà lại phải hối tiếc... Nhưng còn tôi, tôi
chẳng dính líu gì đến chuyện thù oán của ông

(1) Nếu có nhà đi săn nào không tin lời tôi về cú đúp của Denla Répbia thì tôi khuyên nên đến Xavten và bảo người ta kể cho nghe chuyện một trong những người ưu tú và đáng mến nhất ở thành phố đó đã có lần một mình tay trái bị gãy, ra thoát một tình thế ít nhất cũng nguy hiểm như vậy. (Chú thích của tác giả).

cả... tôi biết ông làm như vậy là phải... khi người ta có kẻ thù, thì phải khử đi... Nhưng dòng họ Barixini là một dòng họ đã có từ bao đời nay... thế mà lại thành một dòng họ nữa tuyệt tự... mà lại do một *Cú đúp* ! Kể ra thì cay thật !

Brăngđôlắcxiô vừa làm điệu văn cho hai anh em Barixini vừa vội vàng dẫn Orxô, Chilina và con chó Bruxcô đi về phía ma-ki Xtadôna.

XVIII

Orxô đi rồi, các thám tử của Côlômba về báo tin bọn Barixini đang rình ở ngoài làng. Từ lúc đó, Côlômba bồn chồn lo lắng. Người ta thấy nàng đi đi lại lại khắp nhà, hết xuống bếp lại lên các phòng chuẩn bị cho khách, không làm được gì cả nhưng luôn luôn bận rộn, chốc chốc lại đứng nhìn xem trong làng có động tĩnh gì khác thường không. Vào khoảng mười giờ, một đoàn người ngựa khá đông tiến vào Piêtoranêra; đó là đại tá Nêvin và con gái cùng bọn gia nhân và người dẫn đường. Khi ra đón, câu hỏi đầu tiên của Côlômba là: "Các vị có trông thấy anh tôi không ?" Rồi Côlômba hỏi người dẫn đường xem họ đã đi đường nào và ra đi lúc mấy giờ; sau khi nghe đáp, Côlômba không thể hiểu tại sao hai bên lại không gặp nhau.

Người dẫn đường nói:

- Có khi ông anh cô đi đường trên, còn chúng tôi thì lại đi đường dưới.

Nhưng Cólômba lắc đầu và lại hỏi lại. Tuy bản tính cương nghị, lại thêm tự kiêu không muốn tỏ ra hèn yếu trước mặt khách, Cólômba vẫn không tài nào giấu nổi lo lắng và chẳng bao lâu Cólômba làm cho đại tá và nhất là cô Lidia cũng lo lắng như vậy sau khi nghe nàng kể cho hai người nghe chuyện hoà giải đã thất bại thảm hại như thế nào. Cô Lidia bồn chồn không yên, muốn có người được phái đi ngay các ngả, còn đại tá thì đề nghị để ông lại lên ngựa cùng người dẫn đường đi tìm Orxô. Nỗi lo sợ của khách làm cho Cólômba nhớ tới nhiệm vụ chủ nhân của mình. Nàng cố làm ra vẻ tươi cười giục giã đại tá đi dùng cơm, và để giải thích sự chậm trễ của anh. Nàng tìm ra hàng chục lý do nghe rất xuôi tai, nhưng chỉ một lúc sau chính nàng lại bác đi hết. Nghĩ rằng mình là nam giới, còn bốn phận làm yên tâm các phụ nữ, đại tá cũng đưa ra một cách giải thích. Ông nói:

- Tôi cam đoan rằng ông Đenla Rếpbia đã gặp chim muông; ông ấy không nhìn được và chỉ lát nữa là ta sẽ thấy ông ấy về, bị đẩy chim muông cho mà xem.

Đại tá nói tiếp:

- Ồi chà ! Dọc đường chúng tôi có nghe thấy bốn phát súng. Có hai phát nghe to hơn hai phát kia, và tôi đã bảo cháu: Ba đánh cuộc là chính Denla Répbia đang đi săn. Chỉ có khẩu súng của ba mới kêu to đến thế.

Côlômba tái mặt, Lidia đang chăm chú nhìn Côlômba nên đoán ngay được sự phỏng đoán của đại tá vừa làm cho Côlômba nảy ra những nghi ngờ gì. Sau mấy phút im lặng, Côlômba vùng hỏi hai tiếng súng to nổ trước hay nổ sau mấy tiếng kia. Nhưng cả đại tá lẫn con gái và người dẫn đường đều không chú ý lắm đến điều cần bản đó.

Vào khoảng một giờ, những người Côlômba sai đi tìm chưa ai về cả. Côlômba lấy hết can đảm, buộc khách phải ngồi vào bàn ăn; nhưng trừ đại tá, không ai ăn nổi. Hơi có tiếng động ở ngoài quảng trường là Côlômba lại chạy ra cửa sổ, rồi lại buồn bã quay vào chỗ ngồi, và còn buồn hơn nữa là phải gắng gượng tiếp tục với khách một câu chuyện vô vị không một ai để ý nghe chút nào và luôn luôn bị những lúc im lặng dài làm đứt quãng.

Thình lình, mọi người nghe thấy tiếng vó ngựa phi nước đại.

Côlômba đứng dậy nói:

- A ! Lần này chắc là anh tôi về. Nhưng vừa

trông thấy Chilina cười trên con ngựa của Orxô, Cômômba thét lên một tiếng đau như xé:

- Anh tôi chết rồi !

Đại tá để rơi cái cốc đang cầm trong tay, cô Lidia rú lên một tiếng, mọi người chạy cả ra cửa. Trước khi Chilina tụt được xuống ngựa, Cômômba đã nhắc bổng nó lên như chiếc lá và ghì nó đến nghệt thở. Em bé hiểu cái nhìn ghê gớm của Cômômba, và lời đầu tiên nó nói là lời trong bản đồng ca Ôtelô:

"Ông ấy sống !" Cômômba buông tay, và Chilina rơi xuống đất như một con mèo con.

Cômômba hỏi, giọng khàn khàn:

- Thế bọn kia ?

Chilina làm dấu với ngón tay trỏ và ngón giữa. Lập tức sắc mặt Cômômba đang tái nhợt biến thành đỏ ửng. Nàng nhìn sang phía nhà Barixini, đôi mắt nảy lửa, và vừa mỉm cười vừa nói với khách:

- Thôi xin mời các vị vào uống cà-phê.

Hòn ngọc, cục cưng của bọn lục lâm, phải kể lại đầu đuôi rất dài. Những lời Chilina nói bằng tiếng địa phương được Cômômba phiên dịch ra tiếng Ý, rồi lại từ tiếng Ý được cô Lidia phiên dịch ra tiếng Anh, đã nhiều lúc làm cho đại tá bất giác thốt lên tiếng nguyên rủa và Lidia thở dài; còn

Côlômba thản nhiên ngồi nghe, nhưng chiếc khăn ăn kẻ ô nàng cầm trong tay bị vò đi vụn lại đến rách ra từng mảnh. Côlômba ngắt lời Chilina đến năm sáu lần để bắt nhắc lại việc Brăngđôlắcxio nói vết thương không nguy hiểm lắm và gã đã được thấy những vết thương khác nặng hơn nhiều. Để kết thúc, Côlômba kể rằng Orxô đòi cho bằng được giấy để viết thư và dặn em anh phải khẩn khoản nói với một tiểu thư hiện nay có lẽ đang ở nhà anh chờ có đi vội trước khi nhận được một bức thư của anh. Em bé nói tiếp: "Đó là việc làm cho ông ấy bán khoản nhất; cháu đã đi rồi, ông ấy còn gọi giật lại để căn dặn. Ông ấy dặn cháu như vậy đến ba lượt". Được nghe lệnh của anh, Côlômba hơi mỉm cười và xiết chặt tay thiếu nữ người Anh; Lidia ứa nước mắt khóc và thấy không nên phiên dịch lại đoạn đó cho cha nghe.

- Phải đấy, cô ở lại đây chơi với tôi, Côlômba vừa nói vừa ôm chầm lấy cô Lidia, cô ở lại đây giúp chúng tôi.

Nói xong, Côlômba chạy lại tủ áo lôi ra một đồng áo cũ để cắt làm băng. Nhìn Côlômba đôi mắt long lanh, mặt đỏ bừng bừng, khi thì tỏ vẻ dăm chiêu khi thì bình thản, thật khó mà nói nàng lo về vết thương của anh nhiều hơn hay vui sướng về cái chết của kẻ thù nhiều hơn. Khi thì nàng rót cà-phê cho đại tá và khoe tài pha

cà-phê của mình; khi thì nàng giao công việc cho cô Lidia và Chilina, thúc giục khâu băng và cuộn lại; Côlômba hỏi đi hỏi lại đến hai mươi lần vết thương của Orxô có làm cho anh đau đớn lắm không. Đang làm, chốc chốc Côlômba lại ngừng tay để nói với đại tá:

- Hai tên nhanh nhẹn như thế ! Ghê gớm như thế !... Một đảng chỉ có một mình, bị thương, lại chỉ còn có một tay mà hạ được cả đôi. Đại tá bảo có dũng cảm không ? Anh hùng đấy chứ ? A ! Cô Lidia, ở một xứ yên tĩnh như bên nước cô sung sướng thật !... Tôi tin chắc rằng cô chưa biết rõ anh tôi đâu !... Tôi đã bảo mà: Con diều hâu sẽ giương đôi cánh !... Trông bề ngoài anh tôi có vẻ hiền thế nên cô lầm... Là vì ở bên cô, cô Lidia à... Trời ơi ! Nếu anh tôi được trông thấy cô phục vụ anh ấy thế này... Tội nghiệp anh Orxô tôi !

Cô Lidia không làm được bao nhiêu mà cũng không nói được lời nào. Ông bố hỏi tại sao lại không đi thưa toà án ngay. Ông ta nói đến chuyện điều tra của quan *coroner*⁽¹⁾ và nhiều chuyện khác nữa mà ở Corxơ không biết bao giờ. Cuối cùng đại tá muốn biết dã thú của cái ông Brăngđôlácxiô quý hoá đã cứu giúp người bị thương kia có cách xa

(1) *Coroner*: Tiếng Anh, chỉ quan chức ngành công an tư pháp ở Anh.

Piêtoranêra lắm không, và đại tá có thể đến thăm người bạn của mình không.

Côlômba trả lời bình tĩnh như mọi khi rằng Orxô hiện ở trong ma-ki; có một tay lục lâm chăm nom anh; nếu anh xuất đầu lộ diện trước khi biết rõ ý đồ của viên tỉnh trưởng và các quan toà thì thật là nguy hiểm; cuối cùng Côlômba nói sẽ làm thế nào có một bác sĩ phẫu giỏi bí mật đến thăm Orxô Côlômba nói:

- Xin đại tá nhớ nhé, nhớ nhất là ông đã nghe thấy bốn tiếng súng nổ và ông đã nói với tôi rằng Orxô bắn sau.

Đại tá chẳng hiểu gì về chuyện này cả, còn cô con gái chỉ thở dài và lau nước mắt.

Đến lúc trời đã xế chiều, một đám rước sầu thâm tiến vào làng. Người ta đem xác các con của luật sư Barixini về, mỗi xác đặt vắt ngang trên lưng một con la do một nông dân dắt. Một toán môn hạ nhà Barixini và những kẻ vô công rồi nghề đi theo đám tang. Cùng đi với họ còn có những hiến binh là những người bao giờ cũng đến quá chậm, và viên phó xã trưởng vừa đi vừa giơ tay lên trời, luôn miệng kêu: "Ngài tỉnh trưởng sẽ nói thế nào đây !" Vài phụ nữ, trong đó có người vú nuôi Orlăngđúcxiô vừa dứt tóc vừa rú lên kinh khủng. Nhưng cảnh tượng đau đớn âm ỉ ấy không

làm người ta xúc động bằng vẻ tuyệt vọng âm thầm của một người làm ai cũng chú ý. Đó là người cha đáng thương, cứ đi từ xác này đến xác kia, nâng hai cái đầu lấm đất, hôn vào những làn môi tím ngắt, đỡ những tay chân đã cứng đờ như muốn cho nó đỡ xóc trong lúc đi đường. Đôi khi, ông ta mở miệng như muốn nói, nhưng không hiểu nổi một tiếng, nói nổi một lời. Mắt không rời mấy cái xác chết, ông ta vấp phải đá, phải cây, vấp phải mọi vật nằm trên đường.

Tiếng than khóc của đám phụ nữ, tiếng chửi rủa của bọn đàn ông càng âm ỉ khi họ trông thấy nhà Orxô ở đằng xa. Vài người chặn cừu thuộc cánh nhà Denla Répbia dám cất tiếng hoan hô chiến thắng làm cho đối phương không thể nhịn được nữa. Có mấy người kêu to: "Phải báo thù! Phải báo thù !" Thế là người ta lấy đá ném và bắn hai phát súng về phía cửa sổ phòng có Cômômba và khách đang ngồi, xuyên qua cánh cửa gỗ và làm cho những mảnh gỗ bay đến tận bàn hai cô bạn đang ngồi. Lidia kêu lên những tiếng khủng khiếp, đại tá vội vớ lấy khẩu súng, còn Cômômba nháy mắt ngay ra cửa, mở tung ra, đại tá cản lại cũng không kịp. Đứng trên thềm cao, giơ hai tay để nguyên rủa kẻ thù, Cômômba hét lớn:

- Quân hèn nhát ! Chúng bay bắn vào phụ

nữ, bắn vào khách lạ ! Chúng bay có phải là người Corxơ nữa không ? Chúng bay có còn là đàn ông nữa không ? Quân khôn nạn chỉ biết ám sát người đằng sau lưng, chúng bay cứ lại đây ! Ta thách đấy ! Ta đây chỉ có một mình, anh ta còn ở xa, chúng bay cứ giết ta đi ! Cứ giết các vị khách của ta đi ! Cái đó xứng đáng với chúng bay lắm... Đồ hèn nhát, chúng bay đâu có dám ! Chúng bay không còn lạ gì việc chúng tao báo thù. Thôi ! Đi mà than khóc như bọn đàn bà trẻ con, và hãy cảm ơn chúng tao không đòi chúng bay phải trả thêm máu.

Trong giọng nói và cử chỉ của Cômômba có một cái gì oai nghiêm và ghê gớm; trông thấy nàng cả đám đông lùi lại kinh hoảng như thấy hiện ra một nữ hung thần trong những chuyện khủng khiếp mà người dân Corxơ thường kể cho nhau trong những đêm đông không ngủ. Viên phó xã trưởng, hiến binh và một số phụ nữ thừa lúc đám đông lùi lại liền nhảy vào giữa đôi bên vì những người chặn cừu thuộc cánh Đenla Répbia lúc đó đã chuẩn bị vũ khí khiến có lúc người ta lo xảy ra một cuộc loạn đả ngay ở quảng trường. Nhưng cả hai phe đều không có chủ tướng, mà người dân Corxơ, vốn có kỷ luật ngay cả trong cơn hung hăng điên cuồng, ít khi dùng đến vũ lực khi không có mặt những nhân vật chủ chốt đã gây ra cuộc nội

chiến. Và lại Cômômba, đã trở nên thận trọng sau thắng lợi, cũng ngăn toán quân nhỏ đóng trong nhà mình lại. Nàng nói:

- Thôi cứ để cho bọn người khốn khổ kia than khóc; cứ để cho lão già kia mang thịt xương máu mủ của lão đi. Giết làm gì cái con cáo già nay không còn răng để cắn nữa ! Giuđixê Barixini ! Mà còn nhớ ngày mồng 2 tháng 8 ⁽¹⁾ không ? Mà còn nhớ quyển sổ vấy máu trong đó mà đã viết bằng bàn tay giả mạo của mà không ? Cha tao đã ghi vào đó món nợ của mà ! Các con trai mà đã đền nợ. Tao xoá nợ cho mà đó thằng già Barixini ạ !

Cômômba đứng khoanh tay trước ngực, nụ cười khinh bỉ trên môi, nhìn khiêng hai xác chết vào nhà kẻ thù, rồi đám đông dần dần tản đi. Cômômba đóng cửa lại, quay vào phòng ăn, nói với đại tá:

- Thưa đại tá, tôi thiết tha xin đại tá tha thứ cho mấy người đồng hương của tôi. Thật tôi không ngờ có người Corxơ lại dám bắn vào một nhà có khách lạ và tôi rất xấu hổ cho xứ tôi.

Tối hôm ấy, khi Lidia đã trở về phòng riêng, đại tá theo vào và hỏi con có nên ngày hôm sau rời khỏi ngay làng này không vì ở đây lúc nào

(1) Ngày đại tá Denla Répbia bị ám sát.

cũng có thể ăn một phát đạn vào đầu, và có nên càng sớm càng hay rời khỏi xứ này là nơi chỉ thấy toàn những chuyện giết người và phản lại nhau hay không.

Lidia im lặng một lúc lâu không đáp, rõ ràng là ý kiến của đại tá làm cho cô khá bối rối. Cuối cùng Lidia nói:

- Chúng ta rời sao được người con gái tội nghiệp kia trong lúc cô ấy cần đến sự an ủi của chúng ta ? Ba ơi, ba có thấy là nếu ta làm như thế thì thật là tàn nhẫn hay không ?

Đại tá nói:

- Ba nói thế là vì con đẩy thôi con ạ, và nếu như ba thấy con đã được yên ổn ở khách sạn Agiăcxio, ba dám nói chắc với con rằng ba sẽ lấy làm khổ tâm nếu phải rời cái đảo quý quái này mà chưa được bắt tay anh chàng Denla Rêpia đáng mến kia.

- Ba ạ, vậy thì chúng ta hãy chờ ít nữa đã, và trước khi ra đi chúng ta hãy cố thử xem có giúp được họ điều gì không.

Đại tá hôn trán con và nói:

- Con thật là người nhân hậu ! Ba rất vui lòng thấy con hy sinh để làm dịu bớt nỗi đau khổ của người khác như thế. Thôi chúng ta ở lại; làm điều thiện thì có bao giờ hối hận.

Cô Lidia nằm trên giường trần trọc mãi không ngủ được. Khi thì những tiếng động mơ hồ làm cô tưởng chừng như người ta sắp sửa tấn công vào nhà; khi thì đã yên tâm về phần mình, cô nghĩ đến người bị thương tội nghiệp lúc này có lẽ đang nằm dài trên mặt đất lạnh lẽo, không có sự cứu giúp của ai ngoài sự săn sóc có thể trông đợi ở lòng thương hại của một gã lục lâm. Lidia hình dung Orxô mình mảy máu me đầm đìa, quần quai trong cơn đau khủng khiếp; có điều lạ là lần nào hình ảnh Orxô hiện ra trong trí, Lidia cũng thấy Orxô y hệt như ngày nào, lúc lên đường, đưa lên môi hôn cái bùa hộ mệnh của mình cho. Rồi cô nghĩ đến sự dũng cảm của anh. Cô nghĩ thầm cơn nguy hiểm ghê gớm mà anh vừa thoát khỏi, chính là vì cô, vì muốn được gặp cô sớm hơn một chút mà anh đã phải liều thân như vậy. Xuýt nữa thì có lẽ Lidia cho rằng chính vì để bảo vệ cô mà Orxô đã bị bắn gãy tay. Lidia tự trách mình về việc Orxô bị thương, nhưng vì thế lại càng mến phục anh hơn; và nếu cái *Cú đúp* tuyệt diệu kia dưới con mắt của Lidia không có giá trị bằng đối với Brăngđôlắcxio và Cômômba, cô cũng cảm thấy rằng ít có nhân vật tiểu thuyết nào lại gan dạ và bình tĩnh tới mức đó trong một cơn nguy hiểm ghê gớm như vậy.

Phòng Lidia ở là phòng của Cômômba. Phía trên

một thứ ghế để quỳ cầu nguyện, bên cạnh là một cành lá cọ ⁽¹⁾ thờ, treo trên tường một bức chân dung nhỏ của Orxô mặc quân phục thiếu úy. Cô Lidia tháo bức ảnh xuống, ngắm rất lâu rồi cuối cùng để nó cạnh giường mà không treo vào chỗ cũ. Mãi đến gần sáng cô mới ngủ và khi bừng mắt trở dậy, mặt trời đã lên cao và cô thấy Cômômba đang yên lặng đứng trước giường chờ cô tỉnh giấc.

- Thế nào, thưa cô, nhà chúng tôi nghèo nàn chật hẹp, chắc cô không được dễ chịu lắm? Cômômba nói. Tôi chỉ sợ cô không chọn mất được chút nào.

Cô Lidia ngồi nhô dậy hỏi:

- Cô đã được tin gì chưa ?

Trông thấy bức chân dung của Orxô, Lidia vội vất chiếc mùi xoa lên trên che đi.

Cômômba mỉm cười nói:

- Có, tôi đã nhận được tin tức của anh ấy rồi.

Rồi cầm lấy tấm ảnh:

- Cô trông có giống không ? Thật ra anh ấy trông ngoài còn hơn thế này.

- Trời ơi ! Cô Lidia xấu hổ quá nói, - tôi đã lơ đãng... tháo... bức ảnh này... tôi có cái tật cái

(1) Cành lá cọ dùng làm lá thờ trong lễ lá của Thiên chúa giáo, sau phát cho tín đồ.

gì cũng hay sờ mó vào... và không xếp lại bao giờ... Ông anh cô bây giờ thế nào ?

- Cũng đã khá. Giôcăngtô có đến đây sáng nay, trước bốn giờ sáng. Bác ta có mang cho tôi một bức thư... gửi cho cô, cô Lidia ạ; anh Orxô không viết thư cho tôi. Địa chỉ có đề rõ ràng: Gửi Côlômba, nhưng ở phía bên dưới lại đề: *Nhờ đưa cho cô L...* Em gái có bao giờ ghen. Giôcăngtô nói anh ấy viết được bức thư phải chịu đau đớn nhiều lắm. Giôcăngtô viết chữ rất đẹp, nhận viết hộ theo lời anh ấy đọc, nhưng anh ấy không chịu. Anh ấy nằm ngửa viết bằng bút chì. Brăngđôlăcxio giữ hộ giấy. Mỗi khi anh ấy muốn dậy, hễ động dậy là cánh tay lại nhức nhối dữ dội. Giôcăngtô nói trông đến thương hại. Bức thư đây.

Cô Lidia đọc bức thư; có lẽ vì muốn cho cẩn thận hơn, bức thư đó Orxô viết bằng tiếng Anh. Bức thư như sau:

"Thưa cô,

"Một định mệnh thảm khốc đã xô đẩy tôi. Tôi không biết kẻ thù của tôi sẽ nói như thế nào, chúng sẽ đặt điều vu cáo tôi đến thế nào. Cái đó đối với tôi không quan trọng lắm, nếu cô, cô không tin những lời nói đó. Từ khi tôi được gặp cô, tôi đã để cho tâm hồn vẩn vơ với những mơ mộng điên rồ. Phải có tai biến hiện nay tôi mới thấy

rõ cái điều điên rồ của tôi, nay tôi đã biết lẽ phải. Tôi biết rõ một tương lai như thế nào đang chờ đợi tôi, tôi sẽ dành lòng cam phận. Cái nhẫn mà cô cho tôi và tôi tưởng là một vật hộ mệnh, tôi không dám giữ nữa. Cô Lidia, tôi e rằng cô lại hối hận đã trao tặng vật của mình cho một người không xứng đáng, hay nói cho đúng hơn, tôi e rằng vật đó lại nhắc nhở tôi những ngày tôi đã quá điên rồ. Còlômba sẽ trao lại cho cô chiếc nhẫn. Thôi xin vĩnh biệt cô, cô sắp rời đảo Corxơ này, và tôi sẽ không bao giờ còn được gặp cô nữa, nhưng xin cô hãy nói với em tôi rằng tôi vẫn còn được cô quý trọng, và tôi xin nói một cách chắc chắn rằng tôi vẫn xứng đáng với sự quý trọng đó. O.Đ.R."

Cô Lidia đã quay đi để đọc thư và Còlômba vẫn chăm chú theo dõi cô đọc, đưa cho cô chiếc nhẫn Ai Cập, con mắt nhìn như có ý hỏi như vậy có nghĩa là thế nào. Nhưng cô Lidia không dám ngẩng đầu lên và buồn rầu nhìn cái nhẫn, hết đeo vào tay rồi lại tháo ra.

Còlômba nói:

- Cô Lidia thân mến, cô có thể cho biết anh tôi nói với cô những gì không ? Anh tôi có nói với cô tình trạng anh tôi ra sao không ?

Lidia đỏ mặt nói:

- Nhưng... ông ấy có nói gì về tình trạng của

ông ấy đâu... Bức thư viết bằng tiếng Anh... Ông ấy nhờ tôi nói với cha tôi... Ông ấy hy vọng rằng ông tỉnh trưởng có thể dàn xếp...

Côlômba mỉm cười một cách ranh mãnh, ngồi xuống giường, cầm lấy hai bàn tay Lidia và đưa đôi mắt sắc sảo nhìn cô bạn gái.

- Cô sẽ tỏ ra là người tốt, có phải thế không? Cô sẽ trả lời cho anh tôi chứ? Cô mà làm như vậy thì sẽ là một việc rất tốt đối với anh ấy! Nhận được thư, đã có lúc tôi định đánh thức cô dậy, nhưng rồi sau tôi lại không dám.

- Cô nghĩ như vậy là nhầm lẫn, cô Lidia nói, nếu một lời của tôi mà có thể...

- Bây giờ thì tôi không thể gửi thư cho anh ấy được. Ông tỉnh trưởng đã đến rồi và thủ hạ của ông ta đã đẩy cả xã Piétoranêra này. Để sau hăng hay. Chao ôi! Nếu cô biết rõ anh tôi, cô Lidia ạ, thì chắc cô cũng sẽ yêu anh ấy như tôi... Con người tốt đến thế! Anh dũng đến thế! Cô thử nghĩ đến những việc anh tôi đã làm mà xem! Một chọi hai! Mà lại bị thương nữa.

Viên tỉnh trưởng đã trở về. Được viên phó xã trưởng cấp tốc phái riêng một người đi báo, ông ta tới với nhiều hiến binh, tuần cảnh và còn đưa cả biện lý, lục sự và nhiều người khác nữa để

tra xét về cái tai hoạ khủng khiếp mới xảy ra làm rắc rối thêm, hay có thể nói là chấm dứt mối cừ thù giữa các dòng họ ở Piêtoranêra. Ông về được một lúc thì gặp đại tá Nêvin và con gái và ông cũng không giấu hai người rằng ông e vụ này có thể đâm ra lỗi thối to. Ông nói: .

- Đại tá cũng biết rằng cuộc đấu không có người làm chứng; và hai thanh niên tội nghiệp ấy lại nổi tiếng là tài giỏi và can đảm, cho nên không ai tin rằng ông Đenla Rêpbia giết được họ mà không có sự giúp sức của bọn lục lâm vì người ta đồn rằng ông ta đang trốn ở chỗ chúng.

Đại tá lớn tiếng nói:

- Vô lý quá ! Orxô Đenla Rêpbia là một thanh niên rất trọng danh dự; tôi xin bảo đảm cho ông ấy.

Viên tỉnh trưởng nói:

- Tôi cũng tin như thế, nhưng tôi thấy ông biện lý (các ông ấy thì bao giờ cũng đa nghi) có vẻ không sẵn lòng ủng hộ lắm. Ông ấy nắm trong tay một bức thư rất là phiền cho bạn của đại tá. Đó là một bức thư đe dọa của ông bạn đại tá gửi cho Orlăngđúcxiô, hẹn chỗ gặp nhau... và cuộc hẹn đấu ấy, ông biện lý hình như lại cho là một cuộc mai phục.

Đại tá nói:

- Gã Orlăngđúcxiô ấy đã từ chối không dám đấu như một người thượng võ !

- Phong tục ở đây không phải như thế. Mai phục và giết trộm nhau, đó là thói thường ở xứ này. Thật ra cũng có một lời khai có lợi: một con bé nói quả quyết rằng nó nghe thấy bốn tiếng súng, hai tiếng sau lớn hơn hai tiếng trước là của một khẩu súng cỡ lớn như súng của ông Đenla Rêpbia. Nhưng tiếc thay con bé ấy lại là cháu của một tên lục lâm bị tình nghi là đồng loã và con bé đã được chúng dạy khai như thế.

Lidia ngắt lời, mặt đỏ như gấc:

- Thưa ông, khi mấy tiếng súng ấy nổ, chúng tôi đang đi đường và cũng nghe thấy đúng như thế.

- Thật ư ! Ấy, cái đó mới là quan trọng. Còn đại tá chắc đại tá cũng nhận thấy như thế chứ?

Lidia nói tiếp luôn:

- Vâng, chính cha tôi, một người thạo về súng ống, đã bảo:

"Đấy, ông Đenla Rêpbia đang bắn khẩu súng của ba đấy".

- Thế là những tiếng súng mà ông nhận ra đó có phải đúng là bắn sau không ?

- Bắn sau phải không, ba ?

Đại tá cũng không nhớ kỹ lắm, nhưng có bao giờ ông dám nói ngược lại cô con gái đâu.

- Đại tá ạ, phải lập tức nói cho ông biện lý biết việc này. Và lại tối nay sẽ có một bác sĩ giải phẫu đến đây khám nghiệm tử thi và xem có phải vết thương do khẩu súng đó bắn không.

Đại tá nói:

- Chính tôi biểu ông Orxô khẩu súng đó và dù nó có ở tận đáy biển tôi cũng muốn nhận ra bằng được... Nghĩa là... con người thật trung hậu đáng mến ! Tôi rất sung sướng rằng lúc đó ông ấy lại có khẩu súng của tôi trong tay; vì nếu không có khẩu Manton ấy thì không biết ông ấy xoay sở ra sao.

XIX

Bác sĩ giải phẫu đến hơi muộn. Ông ta cũng có chuyện phiêu lưu riêng ở dọc đường. Giôcăngtô Caxtoricôni đã bắt gặp bác sĩ liền rất cung kính ra lệnh cho ông phải đến chăm sóc cho một người bị thương. Bác sĩ được dẫn đến chỗ Orxô và bằng bó sơ bộ cho anh. Sau đó gã lục lâm dẫn ông ta đến một chỗ khá xa và làm cho ông ta hiểu rất rõ về gã khi gã nói chuyện về những giáo sư danh

tiếng ở Pidơ mà, theo lời gã, toàn là những bạn thân của gã.

Khi chia tay, nhà thần học đó nói:

- Thưa bác sĩ, trông bác sĩ tôi rất quý trọng, cho nên tôi tưởng không cần phải nhắc rằng một bác sĩ cũng cần giữ bí mật như đức cha nghe xưng tội - vừa nói gã vừa lên cò súng - Bác sĩ nên coi như đã quên nơi chúng ta đã hân hạnh gặp nhau. Thôi xin chào bác sĩ, rất vinh dự được quen biết bác sĩ.

Côlômba khẩn khoản yêu cầu đại tá Nêvin dự cuộc khám nghiệm tử thi.

- Đại tá biết rõ hơn ai hết khẩu súng của anh tôi, Côlômba nói, và sự có mặt của đại tá sẽ rất có ích. Và lại ở đây có rất nhiều kẻ độc ác thâm hiểm cho nên anh em chúng tôi có thể gặp những rủi ro rất lớn nếu không có ai bênh vực lợi ích của anh em chúng tôi.

Ở lại nhà một mình với cô Lidia, Côlômba kêu nhức đầu quá và rủ Lidia cùng đi chơi quanh làng một lát.

- Không khí ở chỗ khoáng đang sẽ làm cho tôi dễ chịu. Đã lâu tôi không được thở hít không khí đó !

Vừa đi, Côlômba vừa nói chuyện với Lidia về

anh mình; Lidia cũng rất thích nghe chuyện đó nên không để ý mình đã đi cách xã Piêtoranêra khá xa. Khi biết ra và giục Côlômba quay trở về thì mặt trời đang lặn.

Côlômba nói có biết lối đi tắt về nhà rất gần; nói xong Côlômba bỏ con đường hẻm đang đi và rẽ vào một con đường hẻm khác có vẻ ít người qua lại hơn. Đi được một lát, Côlômba bắt đầu trèo lên một quả đồi dốc đến nỗi nàng phải luôn luôn bám một tay vào cành cây và dùng tay kia kéo Lidia lên theo. Trèo lên vất vả như vậy độ mười lăm phút, hai người lên tới một chỗ đất phẳng như một cao nguyên nhỏ, phủ đầy sim mua và cây dương mai ở giữa những tảng đá hoa cương nhô lên khắp tứ phía. Lidia mệt lả, chẳng thấy làng mạc đâu cả mà trời thì đã gần tối mịt.

- Cô Côlômba ạ, Lidia nói, tôi e chúng ta lạc đường mất rồi !

- Cô đừng sợ, Côlômba đáp. Chúng ta cứ đi, cô theo tôi.

- Nhưng tôi quyết chắc rằng cô lầm đường rồi; làng không thể nào ở phía này. Tôi đánh cuộc là đi thế này chúng ta đang quay lưng lại làng. Cô nhìn kia kia, những ánh đèn lấp lánh mãi títt đằng xa kia, chắc chắn là xã Piêtoranêra ở chỗ đó.

- Cô Lidia ạ, Côlômba có vẻ xúc động nói, cô

nói đúng đấy; nhưng cách đây hai trăm bước.. ở trong ma-ki kia...

- Thì sao ?

- Anh tôi ở đó, và nếu cô đồng ý thì tôi có thể đến gặp và hôn anh tôi.

Cô Lidia có một cử chỉ tỏ vẻ ngạc nhiên.

- Tôi đi ra khỏi Piêtoranêra, Cômômba nói tiếp, mà không ai để ý, vì tôi đi với cô... nếu không thì đã có người theo dõi rồi... Ở ngay gần chỗ anh tôi, vậy mà không được gặp !... Tại sao cô lại không cùng đi với tôi đến thăm anh tôi, tội nghiệp. Cô đến, chắc anh tôi mừng lắm !

- Nhưng cô Cômômba ạ... tôi làm như thế coi sao tiện.

- Tôi hiểu rồi. Phụ nữ ở thành thị các cô lúc nào cũng chỉ lo làm như thế này hay thế kia coi có tiện hay không tiện; phụ nữ nông thôn chúng tôi chỉ nghĩ đến cái gì là phải là tốt.

- Nhưng ngày đã muộn rồi !... Và anh cô sẽ nghĩ như thế nào về tôi ?

- Anh tôi sẽ nghĩ rằng mình không bị bạn bè bỏ rơi, và việc đó sẽ làm cho anh ấy thêm can đảm để chịu đựng đau khổ.

- Thế còn ba tôi ở nhà, ba tôi lo chết mất...

- Cụ biết là cô đi với tôi... Thế nào ! Cô quyết

định đi thôi chứ... Cólômba mỉm cười hóm hỉnh nói tiếp: Sáng hôm nay cô chả ngắm ảnh anh ấy đấy thôi.

- Không... thật đấy, Cólômba, tôi không dám... những người lục lâm... đang ở đó.

- Những anh em lục lâm ấy không quen cô, nhưng có hề gì ! Cô vẫn muốn được gặp những người lục lâm mà...

- Trời ơi !

- Nào, cô... Phải quyết định đi thôi chứ. Để cô một mình ở đây, tôi không nỡ; nhớ xảy ra chuyện gì chẳng biết đâu mà lường trước được. Chúng ta cùng đến thăm anh Orxô, không thì cả hai cùng về làng vậy... Tôi sẽ gặp anh tôi... chưa biết lúc nào... có lẽ không bao giờ...

- Cô nói sao, cô Cólômba ?... Nào thì đi ! Nhưng một phút thôi nhé, rồi trở về ngay đấy.

Cólômba nắm chặt ta Lidia, không đáp rồi bắt đầu cầm cổ rảo bước, đi mau quá, Lidia vất vả lắm mới theo kịp. Nhưng đi được một lát thì Cólômba dừng lại nói:

- Thôi chúng ta không nên đi quá nữa, phải báo cho họ biết trước đã, không nỡ ra có thể ăn đạn.

Nói xong, Cólômba đưa ngón tay lên miệng huýt một tiếng sáo; một lúc sau, nghe có tiếng chó sủa

rồi chẳng bao lâu tên lính gác tiền tiêu của bọn lục lâm xuất hiện. Đó là con chó Bruxcô, chỗ quen biết cũ của chúng ta. Nó nhận ra ngay Cômômba và liền đi trước dẫn đường. Sau nhiều đoạn quanh co theo những con đường nhỏ hẹp trong ma-ki, thì hai người vũ trang đầy đủ tiến lại về phía hai thiếu nữ.

- Bác Brăngđôlắcxiô đấy à ? Cômômba hỏi. Anh tôi đâu ?

- Ở đằng kia, gã lục lâm đáp. Nhưng bước khê chứ, ông ấy đang ngủ, từ khi xảy ra tai nạn đến giờ đây là lần đầu tiên ông ấy ngủ được đấy. Thương đế muôn năm ! Thế mới biết quỉ đi qua đâu là đàn bà lọt đến đó.

Cômômba và Liđia rón rén lại gần, và bên cạnh một đồng lửa có một cái tường con bằng đá xếp đã được người ta cẩn thận xây xung quanh để che bớt ánh sáng, hai người trông thấy Orxô nằm trên một đồng lau sậy và đắp một cái áo *pi-lô-ni*. Trông Orxô xanh rớt và nghe thấy tiếng anh thở một cách nặng nhọc. Cômômba ngồi sụp xuống bên Orxô và im lặng nhìn anh, hai bàn tay chấp lại với nhau như thắm cầu nguyện. Cô Liđia lấy khăn mùi soa che mặt, ngồi sát vào người Cômômba nhưng thỉnh thoảng lại ngẩng đầu nhìn người bị thương qua vai người bạn gái. Mười lăm phút trôi qua

mà không ai mở miệng nói một lời. Gã thần học ra hiệu cho Brăngđôlắcxơ rồi cả hai lỉnh vào ma-ki. Liđia mừng quá, lần đầu tiên cô nhận thấy những bộ râu rậm và đồ trang bị của những tay lục lâm ở đây có nhiều màu sắc địa phương quá.

Mãi mới thấy Orxô của mình. Lập tức Cômôba cúi xuống hôn anh luôn mấy cái và dôn dập hỏi anh về tình trạng vết thương, anh đau đớn ra sao và có cần gì không.

Sau khi trả lời rằng tình trạng của mình không thể nào tốt hơn, Orxô hỏi lại em rằng cô Liđia có còn ở Piêto-ranê-ra không và có viết thư cho anh không. Cômôba cúi mình trên người anh che khuất cả người bạn gái, và trong bóng tối cũng không để cho anh nhận ra ai cả. Cômôba một tay cầm tay cô Liđia còn tay kia khẽ nâng đầu người bị thương lên.

- Thưa anh không, cô ấy không đưa thư nào gửi cho anh cả; thế ra lúc nào anh cũng nghĩ đến cô Liđia ư ? Vậy anh yêu cô ấy lắm hay sao.

- Có chứ, Cômôba, anh yêu cô ấy... Nhưng còn cô ấy, cô ấy có lẽ bây giờ khinh anh !

Giữa lúc đó, cô Liđia đã cố hết sức rút tay ra; nhưng bất Cômôba buông tay mình ra không phải là chuyện dễ gì; và tuy bé nhỏ xinh xắn,

bàn tay của Cômômba có một sức mạnh mà người ta đã mấy lần chứng kiến.

- Khinh anh à ! Cômômba kêu lên, khinh anh sau khi anh đã làm như vậy ư... Không đâu ! Trái lại, cô ấy còn nói tốt về anh... A ! Anh Orxô, em có rất nhiều chuyện để kể với anh về cô ấy.

Bàn tay kia vẫn cứ muốn dang ra, nhưng Cômômba càng kéo lại gần Orxô.

- Nhưng thế sao, người bị thương nói, cô ấy không trả lời anh ?... Chỉ một dòng thôi, anh cũng đủ vui lòng.

Kéo mãi bàn tay cô Lidia, cuối cùng Cômômba đặt được nó vào bàn tay của anh. Đặt được hai bàn tay vào với nhau rồi, Cômômba bỗng né người sang một bên rồi phá ra cười:

- Anh Orxô, anh phải coi chừng đừng có nói xấu cô Lidia, cô ấy rất hiểu tiếng Corxơ đấy nhé.

Lidia lập tức rút tay ra và nói lúng búng trong miệng mấy tiếng không ai hiểu là gì; Orxô tưởng mình mơ ngủ.

- Cô Lidia, cô đến đây à ! Trời ơi ! Làm thế nào mà cô dám... Chao ôi ! Cô làm tôi sung sướng quá !

Và gắng gượng ngồi dậy, anh cố nhích người về phía Lidia.

- Tôi đi theo cô ấy, Lidia nói, để người ta không ngờ được cô ấy đi đâu... và lại riêng tôi cũng muốn biết rõ... Chao ôi ! Ông ở đây thế này khổ quá nhỉ !

Côlômba lúc bấy giờ ngồi ở đằng sau Orxô, liền nâng nhẹ anh dậy để cho đầu anh tựa lên đầu gối mình. Côlômba luồn cánh tay dưới cổ anh, rồi ra hiệu cho Lidia xích lại gần.

- Gần nữa ! Gần nữa ! Côlômba nói, không nên để người ốm phải nói to.

Thấy Lidia còn ngập ngừng, Côlômba liền kéo tay bắt ngồi gần đến mức áo của Lidia chạm vào người Orxô và bàn tay của Lidia vẫn bị Côlômba giữ chặt, đặt lên vai người bị thương.

- Thôi ! Anh ấy như vậy tốt lắm, Côlômba ra dáng vui vẻ nói. Anh Orxô, ở trong ma-ki mà cảm trại ngoài trời một đêm đẹp như thế này, tuyệt quá phải không anh ?

- Ô ! Đúng như vậy ! Đêm đẹp quá ! Anh sẽ không bao giờ quên cái đêm hôm nay.

Cô Lidia nói:

- Chắc ông đau lắm phải không ?

- Tôi không còn thấy đau nữa, Orxô nói, và tôi muốn chết ở đây.

Và bàn tay phải của Orxô mon men đưa lại gần bàn tay cô Lidia lúc đó vẫn bị Côlômba giam chặt.

Cô Lidia nói:

- Nhất định phải đưa ông đến một nơi nào cho người ta săn sóc ông, ông Đenla Rếpbia ạ. Bây giờ thì tôi không tài nào ngủ được nữa một khi thấy ông ăn nằm khổ cực như thế này... ở giữa trời...

- Nếu tôi không sợ gặp cô, cô Lidia ạ, thì tôi đã tìm cách quay về Piêtoranêra và ra đầu thú rồi.

Côlômba nói:

- Tại sao lại sợ gặp cô ấy thế hử anh ?

- Tôi đã trót không nghe lời cô, cô Lidia ạ... và tôi không dám giáp mặt cô trong lúc này...

- Cô Lidia, cô có biết rằng cô muốn gì anh tôi cũng làm theo hay không ? Côlômba nói. Tôi sẽ ngăn không cho cô giáp mặt anh ấy.

Cô Lidia nói:

- Tôi hy vọng rằng cái việc chẳng lành này sắp được sáng tỏ và chẳng bao lâu nữa ông không còn phải sợ gì nữa... Tôi sẽ rất vui mừng nếu khi lên đường trở về, tôi được biết người ta đã xét xử công minh cho ông và công nhận lòng trung thực cũng như sự dũng cảm của ông.

- Cô sắp về nước đấy ư, cô Lidia ! Xin cô hãy khoan đừng nói đến lời ấy vội.

- Ông tính làm thế nào được... cha tôi không thể nào cứ đi săn mãi... cha tôi muốn về.

Bàn tay Orxô lúc bấy giờ đang chạm bàn tay Lidia, Orxô liền bỏ xuống. Một lúc im lặng.

- Không được, Côlômba nói. Không khi nào chúng tôi để cô vội vã ra về như thế. Chúng tôi còn khối cái sẽ dẫn cô đi xem ở xã Piêtoranêra này... Vả lại cô có hứa vẽ chân dung tôi, mà cô đã bắt đầu đâu. Rồi lại còn chuyện tôi hứa soạn cho cô một bài *xê-rê-na-ta* bảy mươi năm khúc... Rồi lại còn... Nhưng còn Bruxcô làm gì mà găm gờ thế nhỉ... Lại bác Brăngđôlắcxiô chạy theo nó đây kia... Để xem cái gì đã nào !

Lập tức Côlômba vùng đứng dậy, đặt phăng ngay đầu Orxô lên đầu gối cô Lidia và chạy lại chỗ hai gã lục lâm.

Cô Lidia hơi ngẩn ngơ thấy mình đang đỡ một thanh niên tuấn tú, mặt giáp mặt với nhau, giữa một khu rừng ma-ki, không biết làm thế nào, vì nếu lùi mạnh người lại thì sợ làm đau người bị thương. Nhưng Orxô tự mình bỏ chỗ dựa êm ái mà em gái vừa mới đặt anh vào, và chống tay phải cố ngóc dậy.

- Vây ra cô sắp lên đường về phải không, cô

Liđia; trước đây tôi cũng không bao giờ nghĩ cô nên kéo dài thời gian ở lại cái xứ sở khổ sở này... tuy vậy... từ khi cô tới đây... tôi lại đau đớn gấp trăm lần khi nghĩ rằng sẽ phải nói với cô lời vĩnh biệt... Tôi chỉ là một trung úy bình thường... không có tương lai... Bây giờ như vậy là phải sống một cuộc đời lưu đày... Lúc như thế này, cô Liđia ạ, mà nói với cô rằng tôi yêu cô, nghĩ cũng kỳ cục thật... nhưng chắc hẳn đây cũng là dịp duy nhất tôi có thể nói với cô điều đó và hình như bây giờ tôi thấy đỡ khổ, sau khi đã trút hết nỗi lòng.

Liđia quay mặt đi, tưởng đâu như bóng tối vẫn chưa đủ để che khuất sắc mặt đỏ ửng của mình:

- Ông Đenla Rếpbia, Liđia cất giọng run run nói, có khi nào tôi lại đến đây nếu...

Vừa nói Liđia vừa đặt vào tay Orxô cái bùa hộ mệnh Ai Cập. Rồi cố hết sức lấy giọng bông đùa thường ngày:

- Ông Orxô ạ, ông nói như vậy là không nên... Ở giữa rừng ma-ki, có anh em lục lăm của ông ở xung quanh, ông cũng thừa biết tôi nào còn dám giận ông.

Orxô vùng nắm lấy bàn tay đang cầm chiếc nhẫn đưa trả cho anh, định đưa lên miệng hôn; nhưng vì Liđia rút vội tay nên Orxô mất thăng

bằng ngã đề lên cánh tay bị thương... Orxô không ghìem nổi một tiếng kêu đau đớn.

- Anh bị đau lắm phải không ? Lidia vừa kêu vừa đỡ Orxô, chính là lỗi tại tôi ! Anh tha thứ cho nhé... Hai người kề sát bên nhau còn thì thầm nói chuyện một lúc. Côlômba ở đâu vội vã chạy lại, vừa đúng lúc hai người đang ở tư thế y như lúc Côlômba bỏ đi.

- Lính tuần canh ! Côlômba kêu lên. Anh Orxô, anh cố đứng dậy, và cố đi, đã có em đỡ.

- Cứ để mặc anh, Orxô nói. Em bảo anh em lục lăm trốn đi... cứ để cho họ bắt anh, anh không cần; nhưng em đưa cô Lidia đi trốn ngay; trời ơi, đừng để cho người ta bắt gặp cô ấy ở đây !

- Tôi không để ông trở lại được đâu, Brăngđôlácxiô đi theo sau. Côlômba cũng vừa tới nói. Tên đội tuần canh là con đỡ đầu của lão luật sư; nó sẽ không bắt ông đâu mà nó sẽ giết ông rồi nói là ngộ sát.

Orxô cố gượng đứng dậy, thậm chí còn đi mấy bước, nhưng rồi lại đứng lại ngay và nói:

- Tôi không đi được nữa rồi. Thôi các người trốn đi. Thôi xin vĩnh biệt cô Lidia; xin bắt tay cô và xin vĩnh biệt !

- Chúng tôi không bỏ anh ở lại đâu ! Cả hai thiếu nữ đồng thanh nói.

- Nếu ông không đi được, Brăngđôlắcxio nói, thì để tôi công vậy. Nào, trung uý, can đảm lên một chút, chúng ta có đủ thời giờ chuồn bằng con đường trũng, ở đằng sau kia. Để lão cha xử cho chúng nó một mẻ.

- Không, để mặc tôi, Orxô vừa nói vừa nằm xuống đất ! Trời ơi, Côlômba, có đưa cô Lidia trốn đi ngay không !

- Cô Côlômba ! Cô vốn khỏe, cô xóc lấy vai ông ấy, còn tôi, tôi cầm hai chân, thế, được rồi. Nào thôi ta đi !

Hai người bắt đầu khiêng Orxô đi rất nhanh, mặc cho anh phản kháng. Lidia leo đèo theo sau, kinh hãi thất đảm, đang khi ấy thì nghe thấy một tiếng súng nổ, rồi năm sáu phút khác trả lời ngay. Cô Lidia kêu thét lên một tiếng, Brăngđôlắcxio thúi đống một câu nhưng càng chạy miết, Côlômba cũng cứ thế chạy theo bằng mình qua rừng ma-ki, không để ý đến cành cây quất vào mặt hoặc móc rách áo.

- Cúi xuống, cúi xuống, Côlômba bảo Lidia, không nhớ ra trúng phải đạn.

Đi được, hay nói cho đúng hơn chạy được dăm trăm bước như vậy thì Brăngđôlắcxio mệt quá không tài nào đi được nữa ngồi phịch xuống đất, mặc cho Côlômba thúc giục trách móc.

- Cô Lidia đâu ? Orxô hỏi.

Cô Lidia nghe thấy tiếng súng sợ quá, chốc chốc lại dừng lại vì cây cối trong rừng rậm rạp quá, được một lát thì mất hút những người chạy trước, trơ vơ còn có một mình, trong lòng hết sức hồi hộp lo sợ.

- Cô ấy tụt lại đằng sau, Brăngđôlắcxô nói, nhưng cô ấy không lạc đâu mà sợ, phụ nữ bao giờ cũng tìm ra đường. Ông Orxô Antôn, hãy nghe này, lão cha xứ đang làm om xòm lên với khẩu súng của hắn. Nhưng tối đen như hũ nút thế này nắp bần nhau, cũng chẳng ai việc gì đâu.

- Xuyt, khê chứ ! Côlômba nói, tôi nghe có tiếng ngựa. Thế là chúng ta thoát nạn !

Quả thật có một con ngựa chạy qua ma-ki, nghe thấy tiếng súng sợ quá nên lại gần chỗ ba người. Brăngđôlắcxô cũng kêu lên: "Thế là chúng ta thoát nạn !"

Chạy lại chỗ con ngựa, túm lấy bờm, luồn qua mõm nó một nút thừng thay cho dây cương, đối với gã lục lâm, có thêm Côlômba giúp sức, chỉ là việc chốc lát.

- Bây giờ phải báo cho lão cha xứ biết, gã nói.

- Gã huýt hai tiếng còi; một tiếng còi từ đằng xa đáp lại và khẩu Manton thôi không lện tiếng

bùm bùm nữa. Brăngđôlắcxô liền nhảy lên ngựa, Cólômba đặt anh mình lên trước mặt gã lục lâm, gã một tay giữ lấy người Orxô, còn một tay cầm dây cương. Mặc dầu có hai người cưỡi trên lưng nặng như vậy, con ngựa bị hai cái thúc nên thân vào bụng hăng lên cất vó phóng nước đại xuống một quả đồi dốc ngược, nếu không phải là một con Corxơ thì chắc chắn đã chết đến trăm lần.

Cólômba trở lại, lấy hết sức hét gọi cô Lidia nhưng không có tiếng trả lời. Sau khi đi vờ vẩn một lúc lâu để tìm con đường mình vừa mới đi lúc trước, Cólômba chợt gặp trên con đường hẻm hai người lính tuần canh. Hai người đó hét to: "Ai đấy !"

- Thế nào ! Thưa các ngài, Cólômba hỏi, giọng chế giễu, làm gì mà âm cả lên thế ? Bao nhiêu người chết ?

- A, cái nhà chị này cùng ở với bọn cướp đây, một chú lính nói, chị phải đi theo chúng tôi.

- Rất sẵn lòng đi theo các ngài, Cólômba đáp, nhưng tôi có một người bạn gái ở đây và trước hết phải tìm thấy cô ấy đã.

- Cái cô bạn nhà chị cũng đã bị bắt rồi và chị cũng vào tù một thể.

- Vào tù à ? Để xem đã. Trong khi chờ đợi, cho tôi đến gặp cô ấy.

Bọn lính tuần canh dẫn Cólômba đến chỗ bọn lục lâm cắm trại, họ thu thập các chiến lợi phẩm nghĩa là chiếc áo pi-lô-ni dùng để đắp cho Orxô, một cái nồi con và một cái vò đầy nước. Cô Lidia cũng ở đó. Cô ta bị lính tuần canh bắt gặp, lúc ấy sợ đến chết khiếp, bọn lính căn vặn hỏi bọn lục lâm có bao nhiêu người, đi về hướng nào, cô chỉ khóc mà không đáp.

Cólômba ôm chầm lấy cô Lidia và nói nhỏ vào tai: "Chạy thoát rồi !"

Rồi quay lại phía viên đội tuần canh:

- Thưa ông, Cólômba nói, ông có thấy rằng cô đây có hiểu gì những lời các ông hỏi đâu. Các ông để cho chúng tôi trở về làng, ở nhà chúng tôi đang sốt ruột mong.

- Được rồi, các cô em sẽ được dẫn về làng, mà còn dẫn về sớm hơn các cô em mong muốn nữa kia, cô em ạ, viên đội nói; và các cô em sẽ phải nói rõ mình làm gì trong ma-ki vào giờ này với bọn cướp vừa mới chạy trốn. Tôi không biết bọn chó chết có phép gì mà chài được các cô như vậy, nhưng chắc chắn là nơi nào có lục lâm là y như có con gái đẹp.

- Thưa ngài đội, ngài lịch sự với phụ nữ quá nhỉ ! Cólômba nói, nhưng ngài ăn nói nên giữ gìn

thì hơn. Cô đây là người bà con ông tỉnh trưởng và không nên trêu đùa cô ấy.

- Bà con với ông tỉnh trưởng à, một chú lính tuần cảnh thẩm thì với viên đội; ừ mà thật đấy, cô ta có đội mũ.

- Có nghĩa lý gì cái mũ, viên đội nói. Cả hai đều đi với thằng cha xứ là đứa ve gái giỏi nhất vùng này và nhiệm vụ của ta là phải bắt các ả đưa đi. Thôi thế là xong, ở đây không còn công việc gì nữa. Nếu không có cái thằng Tôpanh khi gió, cái thằng người Pháp nghiện rượu ấy lộ đầu ra trước khi ta vây khu rừng... nếu không có nó thì ta đã bắt được tất cả bọn chúng như bắt trong rọ rồi.

- Các ông có bảy người à ? Côlômba hỏi. Các ông có biết rằng nếu nhớ ra ba anh em Gămbini, Xarôcki và Têôđorô Pôli ở chỗ cây thánh giá Thánh Bà Crixtin cùng với Brăngđôlăcxio và cha xứ, thì họ có thể gây cho các ông nhiều chuyện không? Nếu các ông lại cần nói chuyện với viên *chỉ huy chiến dịch* ⁽¹⁾, thì tôi chả dại dột gì mà muốn có mặt ở đó. Ban đêm súng đạn có phân biệt gì ai với ai.

Việc có thể chạm trán với những tay lục lâm

(1) Danh hiệu tự xưng của Têôđorô Pôli. (Chú thích của tác giả).

đáng gờm mà Côlômba vừa mới kể tên, hình như gây một ấn tượng mạnh đối với bọn lính tuần canh. Viên đội vẫn luôn miệng chửi rủa tên cai Tôpanh, tên chó chết người Pháp, và ra lệnh rút lui. Toán lính nhỏ quay về xã Piêtoranêra, mang theo chiếc áo *pi-lô-ni* và cái nồi; còn cái vò, chúng cho một cái đá thế là xong. Một chú lính tuần canh định nắm lấy cánh tay Liđia, nhưng Côlômba lập tức đẩy hẳn ra.

- Không ai được đụng đến người cô ấy, Côlômba nói. Để các ông tưởng chúng tôi thêm trốn hay sao ? Nào, cô Liđia, xin cô tựa người vào tôi và đừng có khóc như trẻ con vậy. Âu cũng là một cuộc phiêu lưu, nhưng kết thúc không đến nỗi nào đâu; chỉ nửa giờ nữa là chúng ta sẽ ngồi vào bàn ăn tối... Riêng tôi, tôi đói đến chết người rồi.

- Không biết người ta sẽ nghĩ thế nào về tôi nhỉ ? Cô Liđia khẽ nói với Côlômba.

- Người ta cho là cô bị lạc ở trong rừng ma-ki, thế thôi chứ gì.

- Ông tỉnh trưởng sẽ nói thế nào ? Nhất là cha tôi sẽ nói thế nào ?

- Ông tỉnh trưởng ấy à ? Thì cô bảo ông ta hãy lo công việc trong tỉnh của ông ấy.. Còn cụ nhà à ?... Cứ xem cung cách cô trò chuyện với

anh Orxô, tôi nghĩ rằng có lẽ cô sẽ có chuyện quan trọng nói với cụ nhà đây.

Cô Lidia nắm chặt cánh tay Cômômba không đáp.

Cômômba khẽ nói thầm vào tai Lidia:

- Có phải anh tôi xứng đáng để người ta yêu không, hử cô ? Cô có yêu anh ấy chút nào không?

- A ! Cômômba, cô Lidia mỉm cười đáp tuy có vẻ thẹn, thế là cô đã phản tôi nhé, tôi đã tin cậy cô như thế nào !

Cômômba đưa cánh tay quàng ngang người Lidia rồi hôn lên trán Lidia.

- Chị ơi, Cômômba nói rất khẽ, chị có tha thứ cho em không ?

- Nhất định là phải tha thứ thôi, em đáng để lắm, Lidia vừa đáp vừa hôn lại Cômômba.

Viên tỉnh trưởng và viên biện lý ngụ ở nhà viên phó xã trưởng Piêtoranêra. Đại tá rất lo lắng cho con gái mình, vừa mới tới đó, có lẽ là lần thứ hai mươi, để hỏi thăm tin tức thì một người lính tuần cảnh, được viên đội sai làm liên lạc về trước báo cáo cuộc chiến đấu dữ dội với bọn lục lâm, trong cuộc chiến đấu này đúng là không có ai chết hay bị thương, nhưng bắt được một cái nôi, một cái áo *pi-lô-ni* và hai người con gái theo hắn nói là tình

nhân hoặc nữ thám tử của bọn lục lâm. Vừa báo xong thì hai nữ tù nhân bước vào, giữa bọn người áp giải vũ trang. Ta có thể đoán được dáng điệu và nét mặt hơn hờ của Côm-ba, vẻ sượng sùng của cô bạn gái, sự kinh ngạc của viên tỉnh trưởng, nỗi vui mừng và ngạc nhiên của đại tá Nêvin ra sao. Viên biện lý giờ trò quái ác, bắt cô Lidia tội nghiệp qua một cuộc thẩm vấn y như hỏi cung cho đến khi Lidia thật luống cuống mới thôi.

Viên tỉnh trưởng nói:

- Theo ý kiến tôi, có lẽ ta có thể trả lại tự do cho tất cả mọi người. Gặp buổi đẹp trời các cô ấy đi chơi, điều đó tự nhiên quá đi; các cô ấy ngẫu nhiên gặp một chàng thanh niên bị thương đáng mến, điều đó lại càng tự nhiên hơn nữa.

Rồi ông ta nói riêng với Côm-ba:

- Cô ạ, cô có thể nhắn cho anh cô biết vụ này diễn biến tốt hơn cả sự mong muốn của tôi. Cuộc khám nghiệm tử thi, lời khai của đại tá chứng minh rằng ông ấy chỉ làm việc chống cự lại và lúc bắn nhau chỉ có một mình. Mọi việc sẽ ổn cả, nhưng ông ấy phải rời ngay ma-ki để ra thú.

Mãi đến gần mười một giờ, đại tá cùng con gái và Côm-ba mới ngồi vào bàn trước bữa ăn tối đã nguội ngắt. Côm-ba ăn rất ngon miệng, vừa ăn vừa giễu viên tỉnh trưởng, viên biện lý

và đội linh tuần cảnh. Đại tá ăn nhưng không nói nửa lời, mắt không rời cô con gái ngồi cúi gằm mặt nhìn đĩa thức ăn. Cuối cùng, với giọng nói dịu dàng nhưng nghiêm nghị, đại tá hỏi con bằng tiếng Anh:

- Lidia, thế con đã hứa hôn với Đenla Rếpbia rồi sao ?

Lidia, mặt đỏ bừng nhưng giọng cương quyết đáp:

- Thưa ba vâng, từ hôm nay.

Nói rồi ngược mắt lên nhìn cha, thấy không có dấu hiệu gì tỏ ra giận dữ, Lidia ôm chầm lấy cha hôn như những tiểu thư khuê các thường làm trong những trường hợp như vậy.

Đại tá nói:

- Được lắm, thằng bé khá đấy ! Nhưng mà, trời ơi ! Chúng ta sẽ không ở lại cái xứ quái gở này của nó đâu ! Nếu không ba sẽ không đồng ý.

Côlômba nhìn hai người một cách hết sức tò mò và nói:

- Tôi không biết tiếng Anh, nhưng đánh cuộc là tôi đã đoán được đại tá và chị nói gì.

Đại tá đáp:

- Chúng tôi nói sẽ đưa cô sang chơi Ái-nhĩ-lan.

- Vâng, rất sẵn lòng, và tôi sẽ thành *Xu-ren-la*⁽¹⁾ Côm-ba. Thế là xong rồi chứ, đại tá ? Chúng ta có vỗ vào tay nhau để giao ước không ?

Đại tá nói:

- Trông trường hợp như thế này thì phải hôn nhau chứ ?

XX

Mấy tháng sau khi xảy ra vụ *cú đúp* làm cho xã Piétoranêra (theo lời báo chí) hết sức kinh hoàng, một thanh niên tay trái buộc bằng treo qua cổ, một buổi chiều, cưỡi ngựa tới thành phố Baxtia đi về phía làng Cardô, nổi tiếng về một con suối mùa hè cung cấp cho những người dân thanh cảnh ở thành phố một thứ nước uống tuyệt diệu. Một thiếu nữ, người dong dỏng cao, nhan sắc tuyệt đẹp, đi theo sau, cưỡi một con ngựa ô nhỏ, trông rất khỏe và dáng rất thanh, mà người nào sành ngựa ắt phải ngợi khen, nhưng phải cái tai bị rách không hiểu do tai nạn quái gở nào. Vào tới trong làng, thiếu nữ lạnh lện nhảy xuống đất và chạy lại đỡ cho người kia xuống ngựa rồi tháo những chiếc xà-cột khá nặng buộc ở khung yên. Hai con ngựa

(1) *Xu-ren-la*: Tiếng Ý nghĩa là em gái.

được giao cho một nông dân coi giữ, rồi người con gái lễ mễ xách mấy cái xà-cột che dưới cái khăn *mét-da-rô* cũng người thanh niên đeo một khẩu súng hai nòng đi lên núi theo một con đường nhỏ hết sức dốc có vẻ như không đưa đến một chỗ có nhà cửa nào cả. Lên tới một bậc cao trên núi Quócsiô, hai người dừng lại và cùng ngồi xuống bãi cỏ. Hai người có vẻ như đợi chờ ai, vì thấy luôn luôn ngoảnh nhìn về phía trên núi, và thiếu nữ chốc chốc lại giở một chiếc đồng hồ bằng vàng rất đẹp ra xem, có lẽ cũng vừa để ngắm nghía một vật quý mới có từ ít lâu thôi, vừa để xem đã đến giờ hẹn chưa. Hai người không phải đợi lâu. Một con chó trong rừng ma-ki chạy ra và khi nghe thấy thiếu nữ gọi tên Bruxcô liền chạy lại mừng rỡ hai người. Một lát sau, có hai người đàn ông râu ria xồm xoàm hiện ra, khẩu súng trường cấp nạch, bao đạn buộc ở thắt lưng, khẩu súng lục đeo ở cạnh sườn. Quần áo họ rách mướp, mụn vá chằng chịt trái ngược với những vũ khí bóng lộn do một nhà máy nổi tiếng ở lục địa chế tạo. Mặc dầu trông có vẻ ở vào những địa vị không ngang nhau, bốn người gặp nhau tay bắt mặt mừng, nói chuyện với nhau thân mật như những người bạn cũ.

Người lớn tuổi nhất trong hai gã lục lâm nói với thanh niên:

- Thế nào ! Ông Orxô Antôn, thế là việc của ông xong rồi. Toà miễn tố. Xin có lời mừng ông. Tôi chỉ bức một nỗi là lão luật sư không còn ở trên đảo để xem nó tức đến nổ cổ về việc này. Còn cánh tay ông thế nào ?

- Mười lăm ngày nữa, người thanh niên đáp, theo lời người ta nói, tôi có thể bỏ băng treo. Chú Brăngđô, ngày mai tôi sẽ lên đường sang Ý, tôi muốn đến đây để chào chú và cha xứ. Vì thế cho nên tôi đã mời các bạn đến đây.

Brăngđôlắcxô nói:

- Ông có vẻ vội lắm nhỉ, ông vừa mới được miễn tố hôm qua mà ngày mai ông đã lên đường rồi ư ?

- Chúng tôi có việc cần, thiếu nữ vội vẻ nói. Thưa các bạn, tôi có mang bữa ăn theo đây, xin mời các bạn dùng đi, và chớ có quên bạn Bruxcô, gã vừa nói vừa đưa ngang khẩu súng, nhảy mừng nhà Barixini nào.

Con chó vẫn đứng yên, liếm mõm và nhìn chủ.

- Thế nhảy mừng nhà Đenla Rếpbia nào !

Thế là con chó nhảy cao hơn mức cần thiết đến hai bộ. Orxô nói:

- Nay các bạn, các bạn làm một cái nghề thật

chẳng ra sao cả; và nếu không kết liễu đời mình ở *quảng trường*⁽¹⁾ dưới kia, thì việc may mắn nhất có thể xảy ra cho các bạn là gục ngã dưới viên đạn của hiến binh.

Caxtôcôrôni nói:

- Thì cái chết nào chả là chết, và như thế còn hơn là chết về bệnh sốt rét trên giường giữa những tiếng khóc sụt mướt thành thật và không thành thật của bọn người kế tự. Khi người ta, như chúng tôi, đã quen sống phóng khoáng ngoài trời, thì không gì bằng, như bà con trong làng thường nói, chết mà chân hầy còn đi giày.

Orxô nói tiếp:

- Tôi mong các bạn rời bỏ xứ này... và sống một cuộc đời yên ổn hơn. Chẳng hạn tại sao các bạn không bỏ sang ở đảo Xardenhơ, như nhiều bạn hữu của các bạn đã làm ? Tôi có thể giúp các bạn phương tiện dễ dàng.

- Sang Xardenhơ à, Brăngđôlắcxio kêu to, *istes Sardes*⁽²⁾. Quý tha ma bắt chúng nó, ngôn với ngữ, tiếng nói người Xardenhơ. Để truy nã anh em lục lâm, họ có một đội dân vệ cưới ngựa; cái đó bị anh em lục lâm chỉ trích mà dân chúng cũng

(1) *Chỉ pháp trường ở Baxtia.*

(2) *Cái bọn người Xardenhơ ấy*

chỉ trích ⁽¹⁾. Thôi sang Xardenhơ thì xin đủ ! Ông Denla Répbia ạ, tôi lấy làm lạ tại sao một người sành đời và có học thức như ông mà lại không thích cái cuộc sống ở ma-ki sau khi đã được nếm mùi rồi.

- Nhưng, Orxô mỉm cười nói, khi tôi được hân hạnh ăn cùng mâm nằm cùng chiếu với các bạn, tôi lại ở vào tình trạng không thưởng thức được những cái thú của các bạn và hiện nay tôi hãy còn thấy đau ngang sườn mỗi khi nghĩ đến cái đêm đẹp trời tôi bị đặt nằm ngang mình trên một con ngựa không yên như một bọc hàng, do ông bạn Brăngđôlácxiô đẩy cưỡi.

Caxtoricôni nói:

- thế còn cái thú bị đuổi mà trốn thoát, thì ông coi chẳng vào đâu cả à ?

Sao ông lại có thể không cảm thấy cái thú tuyệt vời được tuyệt đối tự do ở một nơi khí hậu tốt đẹp như xứ ta. Với cái thú *mang sự kính nể* này (gã chỉ vào cây súng) mình làm vua ở mọi nơi, đạn bắn tới đâu mình làm vua tới đó. ta ra lệnh, ta lấp bằng mọi chuyện bất công. Đó là một trò

(1) Nhận xét này về xứ Xardenhơ, tôi mượn của một người bạn trước kia là lục lâm... Ý câu này muốn nói làm lục lâm mà để cho những kẻ cưỡi ngựa bắt được thì là đồ tồi, còn lính tuần canh mà đi ngựa để bắt lục lâm thì chẳng có mấy tí hy vọng gặp được họ. (Chú thích của tác giả).

giải trí, thừa ông, rất có đạo lý và rất thú vị, mà chúng tôi không thể từ chối với mình. Còn cuộc đời nào đẹp bằng cuộc đời hiệp sĩ lang thang, khi được vũ trang đầy đủ hơn Đông Kisốt mà lại không ngốc như Đông Kisốt ? Như hôm mới rồi, tôi được biết bác con bé Lila Luygi, vốn là người keo kiệt, không chịu cho cháu của hồi môn, tôi liền viết thư cho lão, không hề đe dọa một lời, vì tôi không quen làm như vậy; ấy thế mà lập tức thuyết phục được lão ta; và lão ta đã gả chồng cho cháu. Tôi đã mang lại hạnh phúc cho hai người. Ông Orxô ạ, ông hãy tin lời tôi nói, không gì có thể so sánh được với đời lục lâm lạc thảo. Chà! Biết đâu ông đã chẳng thành một người trong bọn tôi nếu không có cái cô người Anh mà tôi chỉ mới được trông thoáng nhưng được tất cả mọi người ở Baxitia đều nắc nỏm khen.

- Chị dâu chưa cưới của tôi không thích ở ma-ki, Cólômba cười nói, chị ấy đã bị một mẻ hết vía.

Orxô nói:

- Chẳng có gì cần phải giúp cả, Brăngđôlácxiô nói, chỉ cần giữ mãi trong lòng một kỷ niệm nhỏ về chúng tôi. Ông và cô đây đã cho chúng tôi nhiều thứ quá. Thế là Chilina đã có hồi môn và đến khi ra ở riêng không còn cần cha xứ của tôi đây viết những bức thư không có lời đe dọa nữa. Chúng

tôi biết chắc người quản lý của ông sẽ cho chúng tôi bánh mì và thuốc súng mỗi khi cần đến, thôi xin chào ông và cô. Tôi hy vọng một ngày kia sẽ lại được gặp ông ở đảo Corxơ này.

- Khi cấp bách, Orxô nói, dăm ba đồng tiền vàng tưởng cũng không phải là vô ích. Bây giờ chúng ta đã là chỗ cố tri, chắc các bạn cũng không từ chối viên đạn nhỏ này có thể dùng để mua những viên đạn khác.

Brăngđôlắcxio nói, giọng cương quyết:

- Thưa trung úy, giữa chúng ta nhất định không có chuyện tiền nong.

- Ngoài xã hội, Caxtoricôni nói, có tiền mua tiền cũng được, nhưng trong ma-ki, cái đáng quý duy nhất là một trái tim dũng cảm và một khẩu súng không hề bán trật phát nào.

Orxô lại nói:

- Tôi không muốn ra đi mà không để lại một chút gì làm kỷ niệm. Nào, Brăngđôlắcxio, tôi có thể để lại cho chú cái gì nào?

Gã lục lâm gỡ dây, rồi liếc nhìn khẩu súng của Orxô.

- Khó nói quá, trung úy ạ... nếu tôi mạn phép... nhưng mà thôi, trung úy không bao giờ chịu rời ra đâu.

- Chú muốn cái gì mới được chứ?

- Không, có gì đâu... Vật ấy tự nó chẳng có nghĩa lý gì... mà còn cần biết sử dụng. Tôi không lúc nào không nghĩ đến cái *cú đúp* ghê gớm ấy, mà lại bắn có một tay...Ồ! cái ấy đâu có thể diễn ra đến hai lần.

- À! tôi không dám hứa là sẽ dùng được như trung uý; nhưng trung uý cứ yên tâm, khi nào khẩu súng đó sang tay người khác, trung uý có thể yên trí là thằng Brăngđi Xavenli này đã bỏ xác ở đâu rồi đó.

- Thế còn bạn, Caxtoricôni, tôi có thể tặng bạn cái gì nào?

- Ông đã nhất định muốn để lại cho tôi một kỷ niệm vật chất, thì tôi cứ nói thẳng, không khách sáo, là xin ông gửi cho tôi một bộ Hôraxơ, thứ khổ nhỏ nhất. Nó sẽ giúp tôi giải trí và khỏi quên mất tiếng la-tinh. Ở Baxtia, có một con bé bán -xi-gà ở ngoài bến; ông cứ đưa cho nó, nó sẽ chuyển cho tôi.

- Thưa nhà học giả, ngài sẽ có một bộ Endêvia⁽¹⁾, trong số những sách tôi định mang theo vừa đúng có bộ đó. Nào, các bạn, chúng ta phải chia tay

(1) Endêvia: Tên một dòng họ nổi tiếng làm nghề in sách ở Hà Lan hồi thế kỷ XVI và XVII.

thôi. Bắt tay một cái nào. Nếu một ngày kia các bạn còn nghĩ đến việc sang Xardenhơ thì cứ viết thư cho tôi; luật sư N... sẽ cho các bạn biết địa chỉ của tôi ở lục địa.

- Thừa trung uỷ, Brăngđô nói, ngày mai khi trung uỷ rời khỏi bến, trung uỷ hãy quay nhìn về phía trên núi ở chỗ này; chúng tôi sẽ ở đấy và vẫy mùi-soa làm hiệu.

Họ chia tay nhau, Orxô và em gái quay về làng Cardô, còn hai gã lục lâm đi lên núi.

XXI

Một buổi sáng tháng tư đẹp trời, đại tá Xơ Tômát Nêvin, cùng con gái mới lấy chồng được ít ngày, Orxô và Cômômba, từ thành phố Pidơ lên xe ngựa đi thăm một ngôi mộ cổ Etoruýttxơ ⁽¹⁾ mới tìm thấy và được tất cả mọi người ngoại quốc tới xem. Khi xuống tới trong mộ, Orxô và vợ rút ngay bút chì ra định vẽ lại những bức hoạ ở đó; còn đại tá và Cômômba đều khá vô tình với môn khảo cổ nên để mặc vợ chồng Orxô và rủ nhau đi dạo chơi quanh đó.

(1) Etoruýttxơ: Tên một nền văn minh cổ ảnh hưởng sâu sắc đến thời kỳ đầu của nền văn học, nghệ thuật và chính trị La-mã.

Dại tá nói:

- Cô Cólômba thân mến, nhất định chúng ta sẽ không về Pidơ kịp để ăn trưa đâu. Cô đã thấy đói chưa ? Thế là vợ chồng Orxô lại mãi mê với những đồ cổ kia rồi, hai người mà cùng vẽ với nhau thì chưa biết đến bao giờ mới dứt ra được.

Cólômba nói:

- Vâng, thế mà anh chị ấy chẳng bao giờ mang về được một mẫu tranh nào cả.

Dại tá nói tiếp:

- Ý kiến tôi là chúng ta đến cái trại con ở đằng kia. Đến đấy làm gì chẳng có bánh mì và biết đâu lại không có rượu *a-lê-a-ti-cô* ⁽¹⁾ ? Và lại có cả kem và dâu nữa, đến đấy chúng ta có thể kiên nhẫn chờ hai họa sĩ nhà ta.

- Dại tá nói phải đấy. Dại tá với cháu là những người biết lẽ phải ở nhà này, đại gì mà chịu làm vật hy sinh cho đôi uyên ương kia họ chỉ sống bằng thơ mộng. Xin đại tá đưa cánh tay đây cháu khoác. Dại tá xem, cháu cũng được đào tạo thành người lịch thiệp đấy chứ ? Cháu khoác tay, đội mũ, mặc quần áo đúng một; cháu mang đồ nữ trang, cháu học được không biết bao nhiêu thứ

(1) *A-lê-ti-cô*: Một thứ rượu Hy-lạp rất dịu, được người Ý rất thích.

hay; cháu không còn là một phụ nữ man rợ nữa. Đại tá cứ xem đây, cái khăn san này, cháu quàng cũng trông được đấy chứ... Cái anh chàng tóc vàng, cái anh chàng sĩ quan ở trung đoàn đại tá hôm đi dự lễ cưới... Trời ơi ! cháu không tài nào nhớ nổi tên anh ta; một cậu tóc quăn, người cao lớn, cháu chỉ có một quả đấm là ngã lặn quay xuống đất...

- Saturot phải không ? đại tá nói.

- A đúng rồi ! nhưng cháu không tài nào đọc được tên anh ta đâu. Cái anh chàng ấy cứ mê mết về cháu.

- À ! Côlômba, cô bây giờ cũng sinh ra đom dáng lắm nhỉ ! Thế thì chẳng bao lâu lại có một đám cưới nữa thôi.

- Cháu ấy à ? Cháu mà lại lấy chồng à ? Thế thì ai trông nom dạy dỗ thằng cháu của cháu... khi mà Orxô có con ? Thế rồi ai dạy nó nói tiếng Corxơ ?... Vâng, nhất định nó sẽ nói tiếng Corxơ và cháu sẽ may cho nó một cái mũ nhọn để cho đại tá điên tiết nhân thể.

- Thì hãy đợi đến khi cô có cháu đã nào; và nếu cô thích, cô có thể dạy cháu cả cách chơi dao găm nữa cũng được.

- Thôi thôi, dao găm thì xin thôi, Côlômba vui vẻ nói, bây giờ cháu đã có một cái giá quạt để

đập vào ngón tay đại tá khi nào đại tá nói xấu quê cháu.

Vừa nói chuyện hai người vừa bước vào trang trại và tìm được rượu vang, dâu và kem. Côlômba giúp chị coi trại hái dâu trong khi đại tá uống rượu *a-lê-a-ti-cô*. Đến chỗ ngoặt của một lối đi trong vườn, Côlômba chợt thấy một ông lão ngồi sưởi nắng trên một chiếc ghế độn rơm, có vẻ ốm yếu vì má hóp, mắt trũng sâu. Người lão gầy đét và cái dáng ngồi im như tượng, nước da tái mét, mắt mở trừng trừng làm cho lão giống một cái xác chết hơn là giống một người còn sống. Côlômba ngắm lão ta một lúc lâu, và có vẻ rất tò mò đến nỗi chị coi trại phải để ý.

Chị ta nói:

: Thưa cô, ông lão tội nghiệp này là một người đồng hương với cô đấy, vì nghe tiếng cô nói, tôi biết ngay cô là người Corxơ. Ông lão đã gặp tai biến khi còn ở quê nhà; các con ông ấy chết một cách thê thảm. Thưa cô, xin lỗi cô, tôi nghe nói những người đồng hương của cô không thương người một chút nào mỗi khi thù oán nhau. Ấy vì thế mà ông lão tội nghiệp này, chỉ còn có một mình, phải đến Pidơ ở nhờ một người bà còn xa tức là chủ nhân của cái trại này. Ông lão hiền lành ấy hơi dở người, vì đau khổ và sầu não...

Điều đó làm phiền cho bà chủ, vì bà ta có nhiều khách khứa, cho nên bà mới cho đưa ông ta đến đây. Ông lão tính nết rất hiền lành, không làm phiền hà đến ai; suốt ngày không nói đến ba câu. Và lại còn đâu là đầu óc nữa. Tuần lễ nào bác sĩ cũng tới thăm và nói ông lão chẳng còn sống được bao lâu.

Côlômba nói:

- À ! Lão bị bác sĩ chê rồi à ? Trong tình cảnh lão chết đi là phúc.

- Thưa cô, cô nên nói với ông lão mấy câu bằng tiếng Corxơ; biết đâu nghe tiếng nói quê hương ông lão chẳng vui mừng phấn khởi lên được một chút.

Côlômba mỉm nụ cười mỉm mĩa mai nói:

- Còn để xem đã chứ !

Nói rồi Côlômba tiến lại gần lão cho đến khi bóng nàng che khuất ánh nắng mặt trời của lão. Bấy giờ con người ngớ ngẩn tội nghiệp kia mới ngẩng đầu nhìn Côlômba trừng trừng, trong khi Côlômba, miệng vẫn mỉm cười, cũng nhìn lão như thế. Được một lát, lão đưa tay lên trán và nhắm mắt lại như muốn tránh cái nhìn của Côlômba. Rồi lão lại mở mắt ra, nhưng gương to thao láo, môi run lập bập, lão muốn giơ tay; nhưng bị cái nhìn của Côlômba thôi miên, lão như bị dính chặt

vào ghế ngồi, không nói và cũng không cử động được. Cuối cùng, những giọt nước mắt lớn chảy ràn rụa từ đôi mắt xuống và mấy tiếng nức nở thoát ra từ lồng ngực lão.

Chị coi trại nói:

- Đây là lần đầu tiên tôi thấy ông lão như vậy!

Rồi chị nói với lão:

- Cô đây là người đồng hương với cụ, cô đến để thăm cụ đây !

Lão kêu lên giọng khàn khàn:

- Xin tha cho tôi; xin tha cho tôi; người chưa tha mãi hay sao ? Tờ giấy đó... tôi đã đốt đi... người làm thế nào mà đọc được ?... Nhưng tại sao lại cả hai đứa ?... Orlăngđúcxiô, người có đọc thấy gì nói về nó đâu ?... Đáng lẽ phải để cho tôi một đứa... một đứa thôi... Orlăngđúcxiô... người có đọc thấy tên nó đâu...

Côlômba nói khẽ với lão bằng tiếng Corxơ:

- Ta cần cả hai đứa. Cành lá đã chặt rồi; còn cái gốc, nếu không thối, thì ta cũng nhổ nốt. Thôi, đừng than vãn nữa, mi không còn phải đau khổ lâu nữa đâu. Ta, ta đã phải đau khổ suốt hai năm trời.

Lão già rú lên một tiếng, đầu gục hẳn xuống ngực. Côlômba quay lưng thông thả trở vào trong

nhà, vừa đi vừa hát mấy câu khó hiểu của một bài *ba-la-ta*: "Ta cần cái tay đã bắn, con mắt đã ngắm, trái tim đã nghĩ..."

Trong khi chị coi trại vợ vã cứu chữa ông già, Cômômba sắc mặt bùng bùng, đôi mắt náy lửa, ngồi vào bàn ăn trước mặt đại tá. Đại tá nói:

- Cô làm sao thế, tôi thấy cô có vẻ y như hôm ở Piétôranêra, khi bọn chúng bắn vào chúng ta đang lúc ngồi ăn.

- Đó là tại những kỷ niệm cũ ở Corxơ trở lại trong đầu cháu. Nhưng bây giờ thì hết rồi. Cháu sẽ làm mẹ đỡ đầu nhé ! Ồ ! Cháu sẽ đặt cho nó cái tên thật hay: Ghinfúcxiô Tômadô Orxô Lêônê.

Vừa lúc đó chị coi trại ở ngoài bước vào, Cômômba hỏi một cách hết sức thân nhiên:

- Thế nào ? Lão chết rồi hay chỉ ngất đi thôi?

- Thừa cô, không sao cả; nhưng lạ thật, chỉ có nhìn thấy cô mà ông lão đến nỗi thế.

- Thế bác sĩ bảo lão không còn được bao lâu nữa à ?

- Có lẽ không còn được hai tháng nữa đâu.

Cômômba nói:

- Cũng chả phải là một sự thiệt hại gì lớn lắm.

Đại tá hỏi:

- Cô nói người quái nào thế ?

Côlômba thản nhiên đáp:

- Một đứa dở người cùng quê với cháu trọ ở đây. Thỉnh thoảng cháu sẽ cho người đến hỏi thăm tin tức về hắn. Nhưng kìa, đại tá, đại tá để phần dẫu lại cho anh cháu và chị Lidia với chứ.

Khi Côlômba trong trại ra để lên xe ngựa, chị coi trại nhìn theo một lúc rồi bảo con gái:

- Con có nom rõ cái cô xinh ời là xinh ấy không, này ! Mẹ chắc cô ấy có con mắt độc ⁽¹⁾.

1840

(1) Theo sự mê tín rất phổ biến ở vùng Loväng và nhất là ở Đanmaxi, một số người có con mắt độc, nhìn ai có thể đem lại tai hoạ cho người đó. (Chú thích của tác giả).

CARMEN

*Người phụ nữ nào chẳng đáng như mặt
Song có hai trường hợp tỏ ra dễ thương:
Trên giường cưới và trên giường chết.*

PALADAT ⁽¹⁾

I

Từ lâu, tôi vẫn ngờ rằng các nhà địa lý học không nắm vững điều họ nói, khi họ đặt chiến trường trận Munda vào xứ sở của người Baxtuli Pêni, gần thành phố Munda mới, cách Marbenla chừng hai dặm về phía bắc. Theo phỏng đoán của riêng tôi dựa trên văn bản của tác giả vô danh cuốn Benlon Hixpanienxơ, và dựa trên một vài tài liệu thu lượm được trong thư viện đặc sắc của công tước Oxuna, tôi cho là phải tìm ở quanh vùng Môngtila địa điểm đáng ghi nhớ của trận sống mái cuối cùng giữa Xêda và các chiến sĩ bảo vệ

(1) Tiếng Hy Lạp trong nguyên văn. Đây là mấy câu thơ của nhà thơ Hy Lạp cổ đại Paladát sống vào thế kỷ V trước C.N.

nền cộng hoà. Đầu mùa thu năm 1830, nhân đang ở Angdaludi, tôi đã đi một chuyến khá lâu để giải quyết những nghi vấn còn tồn lại đối với tôi.

Tôi hy vọng bản luận án mà tôi sắp công bố sẽ xoá bỏ mọi điều nghi hoặc còn sót trong trí của tất cả những nhà khảo cổ thành thực. Trong lúc chờ đợi bản luận án của tôi giải quyết được vấn đề địa lý đang làm các nhà bác học châu Âu phân vân, tôi muốn kể các bạn nghe một câu chuyện nhỏ, câu chuyện ấy không quyết đoán trước điều gì đối với vấn đề lý thú về địa điểm thành Munda cả.

Ở Cordu, tôi đã thuê một người dẫn đường với hai con ngựa, và bắt đầu xuất chinh, trong hành lý chỉ có cuốn "Bình luận của Xêda" và mấy chiếc sơ-mi. Một hôm trong khi lang thang trong vùng cao của đồng Casêna, vừa mệt nhoài vừa khát nước đến chết, lại bị nắng gắt thiêu đốt, tôi chỉ muốn bỏ phăng Xêda và lũ con của Pompê, bỗng thấy cách khá xa con đường mòn tôi đang đi một bãi cỏ xanh rờn, điểm thêm còi lác và lau sậy. Cái đó báo trước cho tôi biết gần đây có suối. quả vậy, khi đến gần, tôi thấy nơi tôi tưởng là bãi cỏ thực ra là một bãi lầy có một dòng suối chảy vào, suối đó hình như bắt nguồn từ một khe núi hẹp, giữa hai ngọn hoành sơn cao vút thuộc rặng núi Xiera Cabra. Tôi kết luận là nếu đi ngược dòng suối,

tôi sẽ tìm ra nước mát hơn, ít đĩa và ếch nhái hơn, và biết đâu chẳng có chút bóng râm ở giữa những tảng đá. Đến lối vào khe núi, con ngựa của tôi hí lên, và một con ngựa khác ở đâu không rõ đáp lại ngay. Tôi vừa đi được độ trăm bước, khe núi đột nhiên mở rộng, làm tôi nhìn thấy một cái *truông*, hoàn toàn râm mát nhờ có những vách đá cheo leo cao vút bao quanh. Thực không thể tìm đâu được một chỗ nghỉ chân dễ chịu hơn cho du khách. Dưới chân những tảng đá đứng sừng sững, dòng suối vọt ra ngẫu bọt và đổ vào một vũng nhỏ, đáy phủ một lớp cát trắng như tuyết. Năm sáu cây sồi xanh tốt mọc trên bờ suối, luôn luôn được kín gió và có nước tưới mát, phủ bóng rậm rạp trên dòng suối; và sau hết, quanh vùng, một thứ cỏ mịn bóng tạo thành một cái giường tốt hơn giường ở bất cứ quán trọ nào trong khắp mười dặm chung quanh.

Không phải tôi đã có vinh dự phát hiện ra nơi tốt đẹp đến thế. Một người đã nằm nghỉ ở đây và chắc đang ngủ lúc tôi mới bước tới. Nghe tiếng ngựa hí, người ấy thức giấc, nhồm dậy và tiến đến gần con ngựa của mình, con vật đã lợi dụng lúc chủ ngủ để chén một bữa cỏ ngon lành ở xung quanh. Đây là một chàng trai, dáng người tầm thước nhưng có vẻ cường tráng, và có đôi mắt nhìn rầu rầu và kiêu hãnh ! Mầu da anh trước kia có

lẽ đẹp, nay đã r ám nắng thành đen sạm hơn cả mái tóc. Một tay, anh nắm vòng cổ ngựa, còn tay kia, anh cầm một khẩu *ét-panh-gôn* ⁽¹⁾ bằng đồng. Tôi thú thật là thoát đầu cây *ét-panh-gôn* và đáng bộ dữ tợn của người cầm súng làm tôi hơi giật mình, nhưng vì đã được nghe nhiều chuyện về trộm cướp mà chưa hề gặp bọn họ bao giờ, nên tôi cũng không tin là có nữa. Vả lại, tôi đã từng thấy biết bao người chủ trại lương thiện, vũ trang thật đầy đủ để đi chợ, nên việc nhìn thấy một khẩu súng chưa cho phép tôi nghi ngờ tư cách của người lạ mặt. "Vả lại, tôi tự nghĩ, hẳn ta lấy sơ mi và cuốn bình luận Endêvia của mình làm gì kia chứ?". Cho nên tôi cứ ngả đầu chào thân mật người cầm *ét-panh-gôn*, và tôi mỉm cười hỏi anh xem tôi có làm mất giấc ngủ của anh không? Anh không trả lời, lờ mắt nhìn tôi từ đầu đến chân, rồi hình như hài lòng về sự xem xét của mình, anh cũng quan sát kỹ lưỡng như thế người dẫn đường của tôi lúc ấy đang bước tới. Tôi thấy người này tái đi và đứng dừng lại, lộ vẻ kinh hãi rõ rệt. Cuộc gặp gỡ không hay rồi ! Tôi nhủ thầm. Nhưng sự khôn ngoan lập tức khuyên tôi đừng để lộ vẻ lo ngại. Tôi xuống ngựa, bảo người dẫn ngựa tháo cương ngựa, rồi tôi quỳ xuống bên bờ

(1) *Ét-panh-gôn*: súng ngắn nòng loe từ giữa, một vũ khí cổ, thường làm bằng đồng.

suối, vục đầu và tay vào dòng nước; đoạn tôi nằm sấp uống một ngụm đầy, hết như những anh lính bạt mạng của Ghêđêông.

Tuy nhiên, tôi vẫn để mắt quan sát người lạ mặt và anh dẫn đường của tôi.

Anh này bước lại gần có vẻ bất đắc dĩ lắm, còn người kia xem ra không có ác ý gì đối với chúng tôi vì anh lại thả ngựa ra, còn khẩu súng lúc đầu anh cầm ngang, giờ đây đã chúc nòng xuống đất.

Thấy không cần giận về việc người ấy có vẻ coi thường tôi, tôi nằm dài trên cỏ và ung dung hỏi người cầm súng xem anh có bật lửa không? Đồng thời, tôi rút hộp xì-gà ra. Người lạ mặt vẫn không nói lấy một lời lục túi lấy ra chiếc bật lửa và sốt sắng bật lửa cho tôi. Rõ ràng anh thuận đi, vì anh ngồi xuống trước mặt tôi, tuy vẫn không rời vũ khí. Điều xì gà của tôi châm xong, tôi chọn điều ngon nhất trong số còn lại và hỏi anh có hút không ?

- Thưa ông, có, anh trả lời.

Đây là những tiếng đầu tiên tôi được nghe anh ta nói, và tôi nhận thấy anh ta không phát âm chữ S theo kiểu ăngđaludi, do đấy tôi đoán là anh cũng là một người đi đường như tôi, chỉ có điều là không phải khảo cổ mà thôi.

- Ông sẽ thấy thuốc này khá ngon, tôi vừa nói

vừa đưa mời anh một điếu *régalia* chính cống La Havan.

Anh ta hơi nghiêng đầu, châm điếu xì gà của anh vào điếu thuốc của tôi, cảm ơn tôi bằng một cái gật đầu nữa, đoạn anh bắt đầu hút có vẻ thích thú lắm.

- A ! Anh ta vừa thốt lên vừa thông thả phả bùm khói đầu tiên ra bằng mồm và mũi, đã lâu lắm tôi không được hút thuốc.

Ở Tây Ban Nha, tặng và nhận của nhau một điếu xì gà là thiết lập quan hệ chủ khách, y như ở Đông Phương có tục chia bánh mì và muối vậy. Anh chàng tỏ ra ưa trò chuyện quá mức mong muốn của tôi. Vả lại, dù anh ta tự nhận là dân miền Môngtila, xem ra anh ta không biết mấy về miền này. Anh ta không biết tên cái thung lũng xinh đẹp mà chúng tôi đang nghỉ chân, anh không thể kể tên một làng nào ở vùng lân cận. Sau cùng, khi tôi hỏi anh có thấy ở quanh đây những bức tường đổ nát, những viên ngói rộng có bờ cao, những tảng đá trạm trổ không, anh thú thật rằng chưa bao giờ chú ý đến những thứ ấy. Trái lại, anh tỏ ra rất am hiểu về ngựa.

Anh chê con ngựa của tôi, điều ấy không khó; đoạn anh kể dòng giống con ngựa của anh vốn là một con ngựa có tiếng ở Cordu; theo lời chủ

nó, nó thực là con tuấn mã, đại sức đến mức có lần phi nước đại và nước kiệu lớn luôn ba mươi dặm đường trong một ngày. Đang nói thao thao, người lạ mặt bỗng nhiên dừng lại, hình như ngạc nhiên và bực mình vì đã nói quá nhiều. "A mà tôi rất vội phải đi Cordu, anh nói tiếp, hơi lúng túng. Tôi phải đến gặp các quan toà để xin giúp đỡ về một vụ kiện..." Vừa nói, anh vừa nhìn Angtônô, người dẫn đường của tôi, lúc ấy đang nhìn xuống.

Bóng mát và dòng suối làm tôi hứng thú đến nỗi tôi nhớ đến mấy khoanh dăm bông hảo hạng mà các bạn tôi ở Môngtila đã bỏ vào trong đay của người dẫn đường. Tôi bèn bảo mang dăm bông ra, và mời khách lạ dự bữa ăn nhẹ tình cờ ấy. Nếu từ lâu lắm anh chưa hút thuốc thì xem ra anh cũng chưa ăn ít nhất là từ bốn mươi tám giờ rồi. Anh ta ngốn như một con sói đói. Tôi nghĩ rằng việc gặp tôi đối với cu cậu thật may như có trời phù hộ. Song người dẫn đường của tôi thì ăn ít, uống lại còn ít hơn, và không nói gì hết, mặc dầu từ lúc bắt đầu đi với gã, tôi thấy không ai ba hoa bằng gã. Sự có mặt của người khách kia hình như làm gã lúng túng, và một sự giữ miếng nào đó làm hai người xa nhau mà tôi không thể đoán được nguyên nhân.

Những vụn bánh mì và dăm bông cuối cùng đã biến mất; chúng tôi mỗi người hút thêm một

điều gì thứ hai. Tôi bảo người dẫn đường thẳng ngựa và tôi đang định từ biệt người bạn mới thì anh hỏi tôi định ngủ thêm ở đâu.

Chưa kịp chú ý thấy người dẫn đường ra hiệu, tôi đã trả lời rằng định đi tới *văng-ta* ⁽¹⁾ Đen Quéc-vô.

- Thưa ông, đây là một chỗ trú chân không tốt cho một người như ông. Tôi cũng tới đó, và nếu ông cho phép, chúng ta sẽ đi với nhau.

- Rất sẵn sàng, tôi vừa nói vừa lên ngựa.

Người đưa đường của tôi, trong lúc giữ bàn đạp cho tôi, lại đưa mắt ra hiệu cho tôi lần nữa. Tôi đáp bằng cái nhún vai, như muốn bảo gã rằng tôi hoàn toàn yên tâm, thế rồi chúng tôi lên đường.

Những ám hiệu của Angtôn-iô, nỗi lo âu của gã, mấy tiếng của người lạ mặt chợt thốt ra, nhất là chuyển phóng ngựa ba mươi dặm đường và lời giải thích khó tin của anh về chuyến đi đó, làm tôi đã có một nhận định về người bạn đường. Không còn nghi ngờ gì nữa, tôi đang gặp một tay buôn lậu, và cũng có thể là một tay trộm cướp. Nhưng việc quái gì ? Tôi đã biết quá rõ tính khí người Tây Ban Nha, nên tôi tin chắc rằng đối với một người vừa ăn vừa hút thuốc với mình thì không có gì là đáng sợ cả. Sự có mặt của người ấy còn

(1) *Văng-ta*: Tiếng Tây Ban Nha nghĩa là quán trọ.

là một sự che chở chắc chắn đối với một cuộc gặp gỡ không may.

Và lại, tôi rất thích được biết một tay cường đạo là người như thế nào. Phải đâu ngày nào cũng gặp họ được ? Và sống ngay bên cạnh một con người nguy hiểm có một cái gì say mê quyến rũ, nhất là khi ta cảm thấy hấn say mê dịu hiền và thuần hoá.

Tôi hy vọng có thể dần dần làm người lạ mặt kia thổ lộ tâm sự cùng tôi và, mặc những cái nháy mắt của người đưa đường, tôi lái cuộc trò chuyện vào những chuyện về bọn cướp đường. Dĩ nhiên tôi nói đến họ một cách kính trọng. Hồi đó ở Ăngđaludi có một tay tướng cướp nổi tiếng tên là Giôdê Maria, mọi người đều truyền tụng những chiến tích của anh ta. Tôi nghĩ thầm: "Nếu như ta đang ở bên cạnh Giôdê Maria thì sao nhỉ?" Tôi bèn kể những chuyện tôi biết về nhân vật cừ khôi đó, và chẳng toàn là những chuyện để ca tụng y, và tôi tỏ ra rất khâm phục tính can trường và lòng hào hiệp của y.

- Giôdê chỉ là một thằng xoàng, người lạ mặt lạnh lùng nói.

"Anh này tự đánh giá cho đúng hay chỉ là quá khiêm tốn ?" Tôi tự hỏi thầm, vì ngắm mãi người bạn đường, tôi đi tới chỗ gán cho anh ta diện mạo

Giôdê Maria mà tôi thấy kể trong yết thị dán ở cửa nhiều thành phố xứ Angđaludi. - Phải, chính hần ! Tóc hung, mắt biếc, miệng rộng, hàm răng đẹp, bàn tay nhỏ nhắn, áo sơ-mi vải phin, áo ngắn ngoài bằng nhung cài khuy bạc, đôi ủng da trắng, một con ngựa hồng... còn nghi ngờ sao được ! Nhưng thôi, ta hãy tôn trọng sự ẩn danh của hần.

Chúng tôi tới quán trọ. Thật đúng như người khách lạ đã tả, đây là một trong những quán trọ tồi tàn nhất mà tôi đã thấy. Một gian phòng lớn vừa dùng làm bếp, vừa làm phòng ăn và phòng ngủ. Ở giữa gian phòng, lửa bếp cháy trên một tấm đá phẳng, khói thoát ra theo một lỗ hồng đục trên mái, hay nói cho đúng là tụ lại thành một đám mây cách mặt đất chừng vài *pi-ê*. Dọc chân tường, thấy trải dưới đất năm sáu tấm khố tải đắp lửa ngựa, đây là giường nằm cho lữ khách. Cách nhà, hay nói đúng hơn, cách cái gian phòng độc nhất tôi vừa mới tả, độ hai mươi bước, có một thứ lều kho dùng làm chuồng ngựa. Trong cái quán trọ mỹ miều ấy, không còn người nào khác, ít nhất là trong lúc này, ngoài một cụ già và một em gái chừng mười, mười hai tuổi. Cả hai đều đen như bồ hóng, và ăn mặc rách rưới kinh khủng. "Đây là tất cả dân cư còn lại của thành Munda Bêtica xưa kia ! Tôi tự nhủ. Hỡi Xêda ! Hỡi Xêchtuýt

Pôngtê ! Nếu các vị trở lại dương gian, các vị ắt ngạc nhiên biết mấy !"

Vừa trông thấy người bạn đường của tôi, cụ già đã buột miệng kêu lên kinh ngạc:

- Chao ôi ! Ngài Đông Giôđê !

Đông Giôđê cau mày và giơ bàn tay lên với điệu bộ như ra lệnh làm cụ già im bật. Tôi quay lại nhìn người dẫn đường của tôi, và kín đáo ra hiệu tỏ cho anh ta biết rằng chớ cần anh bảo tôi cũng thừa hiểu về con người mà tôi sắp cùng ngủ đêm rồi. Bữa cơm tối ngon lành quá sự mong đợi của tôi. Người ta dọn trên một chiếc bàn nhỏ cao chừng một *pi-ê* cho chúng tôi món cháo gà sùng già, với rất nhiều ớt, rồi đến món ớt trộn dầu, sau hết là món *gátpasô*, một thứ xa-lát trộn ớt. Ba đĩa thức ăn trộn đều gia vị như thế, buộc chúng tôi phải luôn luôn dùng tới một vò rượu mang xứ Môngtila tuyệt ngon. Ăn xong, thấy có một cây đàn măng-đô-lin - tôi liền hỏi em nhỏ phục vụ xem em có biết chơi măng-đô-lin không.

- Không ạ, em đáp, nhưng Đông Giôđê chơi đàn này hay lắm đấy !

Tôi bèn nói với anh ta:

- Ông làm ơn hát cho tôi nghe một bài thì tốt quá, tôi mê âm nhạc dân tộc của nước ông lắm.

- Tôi không thể từ chối điều gì với một bậc hào hoa phong nhã đã tặng tôi những điều xì gà ngon đến thế, Đông Giôdê nói to giọng vui vẻ. Anh bảo đưa đàn măng-đô-lin rồi vừa hát vừa tự đệm đàn. Giọng anh thô nhưng dễ nghe, âm điệu buồn buồn và kỳ dị, còn về lời ca thì tôi không hiểu được tiếng nào. Tôi nói với anh ta:

- Nếu tôi không nhầm, bài ông vừa hát không phải là điệu Tây Ban Nha. Tôi thấy bài đó tựa khúc *doóc-di-cô* mà tôi đã được nghe ở Các Tỉnh⁽¹⁾, và lời ca chắc bằng tiếng Baxcơ.

- Đúng thế, Giôdê trả lời một cách rầu rầu. Anh đặt cây đàn xuống đất, rồi khoanh tay lại, ngắm ngọn lửa đang tàn với một vẻ mặt buồn thảm lạ lùng. Khuôn mặt anh, được ngọn đèn đặt trên chiếc bàn nhỏ chiếu sáng, vừa có vẻ cao quý vừa dữ tợn, khiến tôi liên tưởng tới quỷ Xa-tăng trong thơ Minton. Có lẽ cũng như nhân vật đó, người bạn đường của tôi đang nghĩ đến nơi mình đã phải rời bỏ và những ngày lưu lạc đây ải đã ném trái một lỗi lầm nào đó. Tôi gắng khơi lại câu chuyện cho linh hoạt lên, nhưng anh không trả lời, đắm đắm trong những ý nghĩ sâu não. Lúc này, mẹ già đã vào nằm trong một góc phòng che bằng

(1) Các tỉnh: Chỉ những tỉnh Tây Ban Nha hồi bấy giờ được hưởng một số đặc quyền là: Alava, Biscay, Guypuycoa, và một phần xứ Navarơ. Ở những nơi đó, nhân dân nói tiếng Baxcơ.

một tấm chăn thùng căng trên sợi dây. Em gái nhỏ đã theo mẹ già vào nơi nghỉ dành cho nữ giới đó. Người dẫn đường của tôi bèn đứng dậy, mời tôi theo gã xuống chuồng ngựa; nhưng vừa nghe thấy thế, Đông Giôđê như giật mình tỉnh giấc sảng giọng hỏi gã định đi đâu. Người dẫn đường đáp:

- Xuống chuồng ngựa.

- Để làm gì ? Ngựa đã có ăn rồi. Hãy nằm ngủ ở đây ! Tôn ông cho phép đấy !

- Tôi lo ngựa của ông tôi bị ốm. Tôi muốn ông tôi xem ngựa; có lẽ ông tôi biết nên làm gì cho nó.

Rõ ràng Angtônô muốn nói riêng với tôi, nhưng tôi không muốn làm cho Giôđê nghi ngờ, và trong hiện tình tôi thấy tốt hơn hết là tỏ ra hoàn toàn tin cậy. Tôi bèn trả lời Angtônô rằng tôi không biết gì về ngựa và tôi đang buồn ngủ. Đông Giôđê theo gã xuống tàu ngựa, chẳng bao lâu trở lại một mình. Anh nói với tôi rằng ngựa chẳng làm sao hết, nhưng người dẫn đường của tôi cho nó là một con vật quý đến nỗi gã lấy áo sát mạnh cho nó ra mồ hôi, lại còn định thức suốt đêm để làm cái công việc êm ái đó. Lúc đó, tôi đã nằm dài trên những tấm khố tải vắn đắp cho la, quần thật kỹ chiếc áo khoác của tôi vào người để khỏi chạm vào khố tải. Sau khi ngỏ lời xin lỗi tôi về việc

tự tiện đến nằm bên cạnh tôi, Đông Giôđê nằm xuống trước cửa ra vào, không quên nhồi lại mồi khẩu súng *ét-panh-gôn* và cẩn thận đặt súng dưới cái tay nải dùng làm gối. Chúng tôi chúc nhau ngủ ngon xong, được năm phút thì cả hai đều ngủ thiếp đi.

Tôi cứ tưởng mình đủ mệt để có thể ngủ được ở nơi trú chân như thế, nhưng được một giờ, những cơn ngứa ngáy rất khó chịu làm tôi đang ngủ phải bừng tỉnh dậy. Vừa mới hiểu rõ tại sao ngứa, rồi liền trở dậy, tin chắc rằng thà ở ngoài trời cho đến sáng còn hơn nằm trong cái nhà không chiều khách này. Tôi rón rén đi ra cửa, bước qua chỗ ngủ của Đông Giôđê lúc đó đang ngủ rất say, tôi bước êm đến nỗi tôi ra khỏi căn nhà mà Đông Giôđê vẫn không thức giấc. Bên cửa một chiếc ghế dài bằng gỗ khá rộng, tôi ngả lưng nằm trên ghế cố xoay xở cho qua hết đêm. Tôi sắp chợp mắt lần thứ hai, chợt thấy hình như có bóng một người và bóng một con ngựa đi qua trước mặt tôi, cả hai đều không gây ra tiếng động nhỏ nào. Tôi nhóm dậy và nhận ra Angtônô. Thấy gã ở ngoài chuồng ngựa vào giờ này, tôi ngạc nhiên nhóm dậy tiến đến bên gã. Thoạt trông thấy tôi, gã dừng lại.

- Hấn ta đâu ? Angtônô thì thầm hỏi tôi.

- Trong quán trọ, đang ngủ. Anh ta không sợ rệp. Tại sao anh lại dắt ngựa đi thế này ?

Lúc đó tôi nhận thấy Angtônô đã bọc kỹ vỏ ngựa bằng những mảnh bao tải cũ, để tránh gây tiếng động khi đi từ trong lều kho ra.

- Lay chúa, xin ông nói khẽ chứ ! Angtônô bảo tôi. Thế ra ông chưa biết tên ấy là ai ư ? Chính là Giôdê Navarô tên cướp kỳ khôi nhất xứ Angđaludi đấy. Suốt ngày hôm nay, tôi đã bao lần ra hiệu cho ông, nhưng ông cứ không muốn hiểu.

- Cướp hay không, việc quái gì đến tôi ? Tôi đáp: anh ta có lấy gì của chúng ta đâu và tôi đánh cuộc với anh rằng anh ta không có ý ấy !

- Thế càng hay ! Nhưng người nào bắt được hắn sẽ được thưởng hai trăm đồng duy-ca. Tôi biết cách đây một dặm rưỡi có một đồn thương kỵ binh⁽¹⁾ và tôi sẽ đưa tới đây mấy tay trai tráng lực lưỡng trước khi trời sáng. Tôi đã định lấy ngựa của Giôdê nhưng con vật dữ đến nỗi ngoài hắn ta, không ai tới gần nó được !

- Ma quỷ hãy bắt anh đi ! Tôi nói với gã. Người tội nghiệp ấy có làm hại gì đến anh chưa mà anh đi tố giác người ta ? Vả lại, anh có chắc đấy là tên cướp mà anh vừa nói không ?

(1) Thương kỵ binh: Lực lượng công an vũ trang cưỡi ngựa cầm giáo.

- Hoàn toàn chắc chắn chứ ạ. Hồi nãy, hấn theo tôi xuống chuồng ngựa và bảo tôi: "Mày có vẻ nhận ra tao ! Nếu mày nói với cái ông tử tế ấy rằng tao là ai, thì tao sẽ bắn vỡ óc mày ra". Ông hãy ở lại, ông ạ, ông hãy ở lại với hấn, ông không phải sợ gì cả ! Chừng nào hấn thấy ông còn đây, hấn sẽ không nghi ngờ gì cả.

Vừa nói chuyện, chúng tôi vừa bước đi khá xa quán trọ, không còn sợ ai nghe thấy tiếng vó ngựa nữa. Trong nháy mắt, Angtônô lột bỏ những mảnh giẻ rách bọc chân ngựa. Gã sửa soạn nhẩy lên mình ngựa. Tôi cố giữ gã lại bằng cách vừa van nài vừa đe dọa. Gã nói:

- Ông ạ, tôi chỉ là một kẻ nghèo đói khốn khổ, tôi không thể bỏ lỡ hai trăm đuy-ca được, nhất là lại giải thoát được cho xứ sở này một tên khốn nạn như hấn. Nhưng ông hãy coi chừng: Navarô mà thức dậy, hấn sẽ vồ ngay lấy cây súng *ét-panh-gôn*. Và lúc đó thì ông liệu đấy nhé ! Còn tôi thì tôi đi đã quá xa rồi không thể lùi lại được nữa; ông liệu thu xếp thế nào thì cho ổn thì thu xếp.

Lúc đó, thằng khốn nạn đã lên yên, gã thúc mạnh và trong bóng tối phút chốc tôi đã không nhìn thấy gã đâu nữa.

Tôi rất bức mình về người dẫn đường của tôi và thấy khá lo ngại. Suy nghĩ một lúc, tôi quyết

định và trở về quán trọ. Đông Giôđê vẫn ngủ, chắc để bù lại những lúc mệt nhọc và thức đêm trong nhiều ngày phiêu lưu. Tôi phải lay mạnh để đánh thức anh. Không bao giờ tôi có thể quên được cái nhìn dữ tợn và cử động của anh để vớ lấy cây *ét-panh-gôn* mà tôi đã thận trọng đặt cách xa chỗ anh nằm một chút.

- Này ông, tôi bảo Giôđê, tôi xin lỗi đã đánh thức ông, nhưng tôi muốn hỏi ông một câu đại đột này: "Ông có vui lòng thấy chừng nửa tá thương kỵ binh kéo đến đây chăng ?"

Giôđê nhảy choàng dậy và hỏi bằng một giọng đáng kinh hãi:

- Ai bảo ông thế ?

- Tin báo ấy từ đâu đến chẳng có gì là quan trọng, miễn là nó có ích.

- Tên dẫn đường của ông đã phản tôi rồi. Được, nó sẽ phải đền tội... Nó đâu rồi ?

- Tôi không biết... Chắc hắn ở trong chuồng ngựa... nhưng có người đã nói với tôi...

- Ai đã nói với ông... chẳng lẽ là mục già...

- Một người tôi không quen. Thôi, không nói nhiều, tôi chỉ hỏi ông có lý do gì để không chờ bọn lính tới hay không ? Nếu có, xin ông đừng

mất thì giờ nữa, nếu không, xin chúc ông ngủ ngon và xin lỗi đã làm mất giấc ngủ của ông.

- Chà ! Tên dẫn đường của ông ! Tên dẫn đường của ông ! Tôi đã ngờ hấn ngay từ lúc đầu... nhưng, được rồi, cứ để tội nó đấy... Xin vĩnh biệt ông, Thượng đế sẽ đền bù cho ông cái ơn của ông đối với tôi. Tôi không đến nỗi hoàn toàn xấu như ông tưởng đâu... Phải, trong đời tôi, vẫn còn có một chút gì xứng đáng với lòng thương của một bậc phong nhã... Thôi xin vĩnh biệt ông... Tôi chỉ có một điều ân hận là không trả được ơn ông.

- Để trả ơn tôi, Đông Giôdê ạ, ông hãy hứa với tôi là không nghi ngờ ai cả, cũng không nghĩ đến việc trả thù. Đây là mấy điều xi gà để hút dọc đường; chúc ông may mắn !

Và tôi chìa tay ra bắt tay Giôdê. Anh ta siết tay tôi không nói một lời, rồi cầm lấy súng, tay nải, nói với mục già vài tiếng lóng mà tôi không hiểu, rồi chạy ra lều kho. Một lát sau, tôi đã nghe thấy tiếng vó ngựa của anh phóng ngoài đồng.

Còn tôi thì lại nằm xuống ghế dài, nhưng không ngủ lại được. Tôi tự hỏi không biết cứu khỏi tội giảo một tên tướng cướp, một tên có lẽ đã giết người, chỉ vì tôi đã cùng ăn dăm bông và món com va-lăng-xiên với hấn, như thế có đúng không? Làm như thế tôi có phản lại người dẫn đường đã

ủng hộ pháp luật hay không ? Tôi có làm cho người này lâm vào nguy cơ bị một tên khốn kiếp trả thù hay không ? Nhưng còn bốn phạm tiếp đãi khách ân cần lịch sự... Thành kiến mọi rợ, tôi tự nhủ như thế. Tôi sẽ phải chịu trách nhiệm về tất cả những tội ác mà tên cướp này sắp gây ra. Nhưng cái lương tâm thuộc bản năng ấy chống lại mọi lý luận, có phải là một thành kiến hay không ? Có lẽ tôi không có cách nào thoát khỏi tình thế éo le này mà không có sự ân hận. Tôi còn đang hết sức phân vân không biết hành động của mình có hợp đạo lý hay không, bỗng thấy xuất hiện dăm sáu kỵ sĩ cùng gã Angtônô thận trọng đi đoạn hậu. Tôi ra đón họ và báo tin rằng tên cướp đã tẩu thoát từ hơn hai giờ rồi. Khi người toán trưởng hỏi mục giả thì mục trả lời có quen Navarô, nhưng vì sống một mình nên mục không bao giờ dám liều mạng tố cáo hắn. Mục nói thêm rằng hắn có thói quen mỗi khi đến nhà mục, là lại ra đi vào lúc nửa đêm. Về phần tôi, tôi phải đi vài dặm đường để xuất trình giấy thông hành và ký vào một tờ khai trước một viên *an-cát* ⁽¹⁾. Sau đó người ta cho phép tôi tiếp tục công việc khảo cổ. Angtônô oán tôi, ngờ rằng chính tôi đã làm hắn hụt mất khoản hai trăm đồng đuy-ca. Tuy thế, đến Cordu,

(1) *An-cát*: Thẩm phán ở các thành phố Tây Ban Nha hồi đó.

chúng tôi từ biệt nhau một cách thân ái và tôi cho Angtônô món tiền thưởng hậu nhất đối với khả năng tài chính của tôi.

II

Tôi ở lại Cordu vài ngày. Người ta bảo tôi rằng trong thư viện của các cha dòng Đôminicanh có một cuốn sách viết tay nhất định sẽ cung cấp cho tôi nhiều tài liệu bổ ích về thành Munda cổ đại. Được các cha đón tiếp ân cần, suốt ngày tôi ở tu viện của các cha và chiều đến tôi thường đi dạo trong thành phố ở Cordu, cứ đến lúc mặt trời lặn là có rất nhiều người nhàn rỗi tụ tập trên bến hữu ngạn sông Goadankivia. Ở đây người ta ngửi thấy mùi toả ra từ một xưởng thuộc da hãy còn giữ được danh tiếng cổ truyền của xứ này về nghề đó; nhưng bù lại người ta được thưởng thức một cảnh tượng thật là có giá trị riêng: cứ mấy phút trước hồi chuông chiều, một số đông phụ nữ tập hợp ở chân bến sông, mà bến thì khá cao. Không người đàn ông nào dám trà trộn vào đám phụ nữ đó. Chuông chiều vừa buông, đã coi như là trời tối. Khi tiếng chuông cuối cùng vừa dứt, tất cả những phụ nữ đó cởi bỏ xiêm áo rồi lội xuống nước. Thế là nổi lên những tiếng reo cười ầm ĩ kinh

khủng. Từ trên bến, bọn đàn ông đứng ngắm những nàng đang tắm, giữ mắt thật to, nhưng nào có nhìn thấy được là bao ! Tuy nhiên, những bóng hình trắng trẻo mà mờ ảo in trên nền xanh thẫm của dòng sông như kêu gọi hồn thơ, và chỉ cần đôi chút tưởng tượng là ta có thể dễ dàng hình dung cánh nữ thần Dianơ với những nàng tiên hầu đang tắm mà không phải lo gặp số phận của chàng Actêông⁽¹⁾. Người ta kể cho tôi nghe rằng một hôm có mấy tên vô lại góp tiền hối lộ cho người kéo chuông nhà thờ, để hồi chuông chiều buông sớm hơn giờ hợp pháp hai mươi phút. Dù lúc đó trời còn rất sáng, những nàng tiên của sông Goadankivia cũng không ngần ngại gì, tin vào hồi chuông chiều hơn là vào ánh sáng mặt trời, các nàng cứ yên tâm dùng trang phục ấy đi tắm, thứ trang phục bao giờ cũng giản dị nhất. Tôi không có mặt ở đó. dạo tôi đến đây, người kéo chuông là người không thể mua chuộc được, còn hoàng hôn thì mờ mờ, và chỉ có con mèo hoa mới phân biệt được bà lão bán cam già nhất với cô thợ lẳng lơ xinh đẹp nhất ở Cordu.

Một chiều kia, vào lúc người ta không còn nhìn thấy gì nữa, tôi đang đứng hút thuốc, dựa vào

(1) Trong thần thoại Hy-Lạp, Actêông là một chàng đi săn gặp nữ thần Dianơ đang tắm. Nữ thần tức giận hoá phép biến chàng thành hươu và lập tức chàng bị những con chó săn của chàng cắn chết.

lan can bên sông, bỗng một người phụ nữ leo các bậc từ dưới sông lên mặt bến, rồi đến gần tôi. Trên mái tóc nàng cài một chùm hoa nhài lớn, mà đêm đến cánh hoa toả một mùi hương say đắm. Nàng ăn mặc đơn giản, có lẽ nghèo nàn, toàn màu đen như phần đông các cô thợ trẻ làng lơ mặc vào lúc chiều tối. Những người đàn bà tử tế chỉ vận màu đen vào buổi sáng, đến tối họ ăn mặc theo kiểu Pháp. Lúc đến gần tôi, cô nàng đi tắm ấy bỏ chiếc khăn trùm đầu tuột xuống vai, và dưới ánh sáng mờ mờ toả từ các vì sao, tôi thấy nàng nhỏ nhắn, trẻ, thân hình cân đối và có cặp mắt rất to. Tức thời, tôi quăng điếu xì-gà. Nàng hiểu ngay sự chú ý nhả nhận rất Pháp đó, và nói ngay rằng nàng rất ưa mùi thuốc lá và còn hút thuốc nữa, mỗi khi có loại thuốc thật dịu. May quá, tôi có thứ thuốc ấy trong hộp và tôi sốt sắng đưa mời nàng. Nàng vui lòng cầm một điếu và châm thuốc vào đầu một sợi dây đốt cháy mà một chú nhỏ đưa đến cho chúng tôi lấy một xu. Hoà khói thuốc với nhau, tôi với cô nàng đi tắm xinh đẹp ấy trò chuyện lâu đến nỗi gần như chỉ còn chúng tôi trên bến sông. Tôi cho rằng mời nàng đi ăn kem ở *ne-ve-ria*⁽¹⁾ cũng chẳng có gì là lỗ mãng. Sau một

(1) *Ne-ve-ri-a*: Tiệm giải khát có tủ ướp lạnh, hay nói cho đúng hơn là có tủ giữ tuyết. Làng nào ở Tây Ban Nha lúc bấy giờ cũng có tiệm giải khát như thế. (Chú thích của tác giả).

chút ngập ngừng khiêm tốn, nàng nhận lời; nhưng trước khi quyết định, nàng muốn biết lúc ấy đã mấy giờ. Tôi vặn cho đồng hồ của tôi reo chuông, tiếng chuông ấy hình như làm cho nàng ngạc nhiên lắm.

- Các ông ngoại quốc, sao mà ở nước các ông, người ta phát minh ra lắm cái hay thế ? Ông là người nước nào nhỉ ? Chắc là người Anh ⁽¹⁾ ?

- Người Pháp ạ là người hầu tận tụy của quý nương. Còn quý nương, là cô hay bà tôi chưa được rõ, chắc quý nương là người ở Cordu ?

- Dạ không.

- Ít ra quý nương cũng là người Angđaludi. Qua giọng nói êm dịu của quý nương, tôi thấy hình như thế.

- Nếu ông nhận xét giỏi giọng nói của người ta, thì ông phán đoán được tôi là người nào.

- Tôi chắc quý nương là người đất nước của Giê-xu, cách thiên đường có hai bước chân. (Ám dụ để chỉ xứ Angđaludi, tôi đã học được của ông bạn Torăngxơcô Xêvila, một kỵ sĩ đấu bò nổi tiếng).

- Chà ! thiên đường... Người ở đây nói rằng thiên đường không phải để cho chúng tôi !

(1) Ở Tây Ban Nha, người ta tưởng rằng tất cả những người khách không mang theo những màu vải chúc bầu hay lụa đều là người Anh.
(Chú thích của tác giả).

- Vậy thì, chắc cô là người Morơ hay là... tôi ngừng lại, không dám nói Do thái.

- Thôi, thôi ! Ông thừa biết tôi là dân bô-hê-miêng rồi, ông có muốn tôi bói một quẻ cho ông không ? Ông đã nghe nói đến cô Carmenxita chưa? Chính là tôi đấy.

Hồi đó, cách đây mười lăm năm, tôi là người không tin ngưỡng, đến mức không kinh sợ khi đứng bên một mộ phù thủy. "Được rồi ! Tôi tự nhủ, tuần vừa qua ta đã ăn cơm với một tên cường đạo, thì hôm nay ta hãy đi ăn kem với một nữ tì của quý xem sao. Trong khi đi du lịch, cái gì cũng cần xem cả".

Tôi còn có một lý do khác để muốn làm quen thêm với cô ta. Tôi thật ngưỡng mà thú rằng trước kia, khi ở trường ra, tôi đã phí một thời gian để nghiên cứu khoa thần bí học và còn có nhiều lần định phụ đồng ma. Đã từ lâu, tôi thừa say mê những việc nghiên cứu như thế, nhưng tôi vẫn còn khá tò mò đối với mọi điều dị đoan, và tôi rất thích biết nghệ thuật phù thủy của người bô-hê-miêng cao đến mức nào.

Vừa nói chuyện, chúng tôi vừa bước vào tiệm giải khát, và ngồi xuống bên một bàn nhỏ, có một ngọn nến đặt trong quả cầu thủy tinh soi sáng.

Thế là tôi tha hồ quan sát cô gái *gi-ta-na* ⁽¹⁾ của tôi, trong lúc đó mấy người khách lịch sự ăn kem trở mắt kinh ngạc thấy tôi đi với hạng người quý hoá như thế.

Tôi rất ngờ cô Carmen không phải là người *bô-hê-miêng* thuần tuý, ít ra nàng cũng đẹp gấp vạn tất cả các phụ nữ cùng một dân tộc với nàng mà tôi đã từng gặp. Theo người Tây Ban Nha, một phụ nữ muốn gọi là đẹp, phải tập trung được ba mươi tiếng *nếu*, hoặc nói theo cách khác, phải định nghĩa được bằng mười hình-dung-từ khả dĩ áp dụng cho ba bộ phận trong con người. Thí dụ nàng phải có ba thứ đen: mắt, mí và lông mày; ba thứ thanh tú: ngón tay, môi và tóc, v.v... Xin độc giả xem Brăngtômơ ⁽²⁾ về những phần còn lại. Cô gái *bô-hê-miêng* của tôi không đạt được đủ ngân ấy điểm tuyệt mỹ ấy đâu. Làn da nàng tuy thật mịn màng, nhưng gần giống màu đồng thau. Đôi mắt nàng xéch, nhưng khoẻ mắt tuyệt đẹp; môi nàng hơi dày, những đường nét thật xinh, để lộ ra hàm răng trắng hơn hạt hạnh nhân đã bóc vỏ. Tóc nàng, có lẽ hơi thô, nhưng đen nhánh có ánh xanh như cánh quạ, dài và óng mượt. Để khỏi tả dài dòng làm mệt các bạn, tôi

(1) *Gi-ta-na* : Tiếng Tây Ban Nha nghĩa là phụ nữ *bô-hê-miêng*.

(2) *Brantômơ* : nhà văn Pháp ở thế kỷ thứ XVII hay quan sát về phái đẹp.

chỉ xin tóm tắt rằng ở người nàng, cứ bên mỗi khuyết điểm lại có một ưu điểm mà sự tương phản hình như càng làm nổi bật thêm. Thật là một sắc đẹp kỳ dị và man rợ, một khuôn mặt lúc đầu làm ta ngạc nhiên, nhưng rồi ta không thể quên được. Nhất là khoé mắt nàng, vừa đầy dục tình vừa hung dữ sau này tôi không hề thấy cặp mắt người nào lại như thế: mắt bô-hê-miêng, mắt chó sói, câu phương ngôn Tây Ban Nha đó quả đã ghi được một nhận xét chính xác. Nếu bạn không có thì giờ đến vườn bách thảo để nghiên cứu cái nhìn của con chó sói, bạn hãy nhìn kỹ con mèo của bạn khi nó rình con chim sẻ.

Xem bói ở ngay trong tiệm cà phê thì thật lố lăng. Cho nên tôi đã xin cô phù thủy xinh đẹp của tôi cho phép tôi đưa nàng về nhà. Nàng đồng ý ngay, nhưng nàng lại muốn biết thời gian, nên lại yêu cầu tôi cho đồng hồ đeo tay.

- Nó có phải thực bằng vàng không nhỉ ? Nàng vừa nói vừa ngắm nghía một cách quá ư chú ý chiếc đồng hồ.

Khi chúng tôi ra đường, trời đã tối mịt, phần lớn các nhà hàng đã đóng cửa, phố xá gần vắng tanh. Chúng tôi qua cầu sông Goadankivia và đến đầu ngoại ô thì dừng lại trước một căn nhà không có vẻ gì là lâu đài. Một em bé ra mở cửa cho chúng

tôi. Cô bô-hê-miêng nói với nó mấy lời bằng một thứ tiếng mà tôi không hiểu nhưng sáu này tôi biết là tiếng *rom-ma-ni* hay còn gọi *si-pơ-ca-li*, thổ ngữ của người bô-hê-miêng. Chú bé lập tức biến mất, để lại hai chúng tôi trong một gian phòng khá rộng có kê một chiếc bàn nhỏ, hai ghế đầu và một cái hòm. Tôi không nên quên một vại nước, một đồng cam và một bô hành.

Khi chỉ còn lại hai chúng tôi, cô gái lập tức lấy trong hòm ra một cỗ bài hình như đã được sử dụng nhiều lần lắm, một miếng nam châm, một con tắc kè nhông ⁽¹⁾ khô và một vài thứ đồ vật khác cần thiết cho nghệ thuật của cô. Đoạn, cô bảo tôi lấy một đồng tiền làm dấu thánh giá vào bàn tay trái, thế là cuộc ma thuật bắt đầu. Kể cũng không cần nhắc lại với các bạn những lời tiên tri của cô gái, còn về cách hành nghề của cô thì rõ ràng cô không phải là một mụ phù thủy hạng xoàng.

Chẳng may, chả bao lâu, chúng tôi bị phá đám. Cánh cửa xịch mở một cách dữ dội, một người đàn ông, trùm kín đến tận mắt trong một chiếc áo choàng màu nâu, vừa bước vào phòng vừa quát hỏi cô gái bô-hê-miêng một cách không lịch sự lắm. Tôi không hiểu anh ta nói gì, nhưng giọng nói tỏ ra rằng anh đang hết sức cău kỉnh. Trông thấy anh,

cô gái bô-hê-miêng tỏ ra không ngạc nhiên mà cũng không tức giận, nhưng cô chạy ngay lại đón anh, và với một vẻ hoạt bát phi thường, cô nói với anh mấy câu bằng thứ tiếng bí mật mà cô đã dùng trước mặt tôi. Tiếng *pay-ô* được nhắc đi nhắc lại là tiếng duy nhất mà tôi hiểu. Tôi biết rằng người bô-hê-miêng dùng tiếng đó để chỉ những người không cùng nòi giống với họ. Đoán rằng họ đang nói về tôi, tôi nghĩ sắp bị một chuyện lòi thối; tôi đã để tay vào chân một chiếc ghế đầu kê ở đâu đến phá rồi. Anh ta đẩy mạnh cô gái bô-hê-miêng sang một bên và tiến lại phía tôi; nhưng rồi anh vừa lùi lại một bước vừa nói:

- A ! Ông, ông đấy ư ?

Đến lượt tôi nhìn anh, và tôi nhận ra người bạn Đông Giôđê. Lúc đó, tôi hơi ân hận sao trước kia tôi đã không để cho người ta treo cổ anh đi?

- A ! Thế ra ông bạn đấy à ! Tôi kêu lên và cố cười một cách ít gượng gạo nhất. Ông đã làm gián đoạn cô đây giữa lúc cô ấy đoán cho tôi nhiều điều hay lắm.

- Bao giờ nó cũng vẫn thế. Nhưng rồi thế nào cũng có lúc hết thối, anh gần giọng nói, mắt chăm chăm nhìn cô gái một cách dữ tợn.

(1) Tắc kè không: Một loài rắn môi, có bộ da hay thay đổi màu sắc theo chỗ nó nằm.

Song, cô gái bô-hê-miêng vẫn tiếp tục nói với anh bằng thứ tiếng của cô. Càng ngày cô càng hăng lên. Cặp mắt đỏ ngầu tia máu và trở nên kinh khủng, nét mặt nhẵn lại, chân dậm thình thình. Hình như cô ta đang thôi thúc anh phải làm một điều gì mà anh tỏ ra do dự. Điều ấy là gì, tôi tưởng đã quá rõ lúc nhìn bàn tay bé nhỏ của cô đưa đi đưa lại nhanh như cắt dưới cằm. Tôi đoán đây là chuyện cắt cổ họng một người nào và tôi hơi nghi rằng đấy là cổ họng tôi.

Trước những lời hùng hồn tuôn ra như suối ấy. Đông Giôđê chỉ đáp lại bằng hai ba tiếng thốt ra bằng một giọng ngắn gọn. Thế là cô bô-hê-miêng lườm anh một cách khinh miệt vô cùng; đoạn cô ngồi xếp chân bằng trong vào một góc phòng, chọn một quả cam và bóc vỏ ăn.

Đông Giôđê nắm cánh tay tôi, mở cửa và dẫn tôi ra phố. Không nói một lời, chúng tôi đi chừng hai trăm bước. Rồi anh giơ tay bảo:

- Ông cứ đi thẳng mãi thì sẽ đến cầu.

Rồi anh lập tức quay người lại và rảo bước. Tôi trở về quán trọ, trong người khá bức bối và hơi sượng sùng. Tệ hơn nữa là lúc cởi bỏ quần áo, tôi mới biết đã mất chiếc đồng hồ.

Tôi suy tính thấy có nhiều lý do khiến hôm sau tôi không đi đòi đồng hồ hoặc yêu cầu quan

co-rê-gi-đơ⁽¹⁾ phái người đi tìm đồng hồ cho tôi. Tôi làm xong công trình nghiên cứu cuốn sách viết tay của dòng Đôminicanh rồi tôi đi Xêvi. Sau mấy tháng đi lang thang trong vùng Angđaludi, tôi định trở lại Madrit, do đó tôi phải đi qua Cordu lần nữa. Tôi không định ở đấy lâu, vì tôi đã sinh ra ác cảm với thành phố đẹp ấy và với những cô nàng tắm trên sông Goadankivia. Song vì phải gặp lại vài người bạn làm mấy việc được uỷ thác, nên tôi phải ở lại ít ra là ba bốn ngày ở cố đô của các chúa Hồi hồi.

Tôi vừa bước chận đến tu viện dòng Đôminicanh thì một cha thường có vẻ rất lưu ý đến công trình tìm tòi của tôi về địa điểm thành Munđa, niềm nở ra đón tôi và kêu lên:

- Sáng danh Chúa ! Ông bạn thân của tôi ơi, rất hoan nghênh ông tới đây. Tất cả chúng tôi cứ tưởng ông đã chết và chính tôi đây, đã nhiều lần đọc *Kinh Lạy Cha và Kinh Kính mừng* - tôi không tiếc những buổi cầu kinh ấy đâu - để linh hồn ông được cứu rỗi. Thế ra ông không bị ám sát ư ? Vì việc ông bị ăn trộm chúng tôi đều biết.

- Sao cha biết ? Tôi hỏi hơi ngạc nhiên.

- Vâng ! Chắc ông thừa rõ, chiếc đồng hồ chuông

(1) Co-rê-gi-đơ: Chức thẩm phẩm hàng tỉnh ở Tây Ban Nha thời bấy giờ.

bỏ túi xinh đẹp mà ông cho reo vang trong thư viện khi chúng tôi nói với ông rằng đã đến giờ cầu kinh ấy mà ! Này ! Chiếc đồng hồ ấy đã tìm thấy rồi, người ta sẽ trả lại ông.

- Nghĩa là, tôi ngắt lời, hơi lúng túng, tôi đã bỏ đâu mất chiếc đồng hồ ấy...

- Tên vô lại đã bị bắt và vì người ta biết hắn là kẻ có gan bắn vào một người theo đạo Thiên chúa để cướp một đồng tiền nhỏ, chúng tôi cứ lo ngay ngáy rằng hắn đã giết mất ông rồi. Tôi sẽ cùng đi với ông đến dinh quan *co-rê-gi-đo* và sẽ giúp ông lấy lại cái đồng hồ đẹp ấy. Và rồi ông về nước đừng có nói rằng Thần công lý ở Tây Ban Nha không thạo nghề nhé.

- Tôi thú thật với cha rằng thà tôi chịu mất đồng hồ còn hơn khai ra trước toà án để một kẻ khốn khổ bị treo cổ, nhất là vì... là vì...

- Chà ! Ông đừng lo gì cả ! Hắn đã được gửi gắm cẩn thận rồi, và người ta không thể treo cổ hắn đến hai lần đâu ? Tôi nói treo cổ là tôi nói nhầm đấy. tên ăn trộm của ông vốn là một *hi-đan-gô* ⁽¹⁾ đấy; chỉ ngày kia là hắn sẽ bị xử giảo ⁽²⁾ không có cách nào tránh thoát được. Ông

(1) *Hi-đan-gô*: Người thuộc dòng dõi quý phái ở Tây Ban Nha.

(2) *Giai cấp quý tộc ở Tây Ban Nha dưới thời Mèrime được hưởng đặc ân ấy.*

hắn thấy rằng thêm hoặc bớt một vụ trộm cướp không làm thay đổi chút nào vụ án của hắn ! Lay Chúa, giá mà hắn chỉ phạm tội ăn trộm ! Nhưng hắn còn phạm nhiều vụ giết người, toàn kinh khủng như nhau cả.

- Tên hắn là gì vậy ?

- Trong xứ này, người ta gọi hắn là Giôđê Navarô, nhưng hắn còn một tên Baxcơ nữa, tên ấy cả ông và tôi đều không nên nêu lên bao giờ. Nay, hắn là một người nên xem đấy, và ông vốn là người rất muốn biết những cái dị kỳ của xứ này, ông nên tìm biết ở đất Tây Ban Nha này bọn vô lại từ giã cõi đời như thế nào ? Hắn đang bị nhốt trong nhà ngục⁽¹⁾. Cha Martinê sẽ dẫn ông tới đấy.

Vị tu sĩ dòng Đôminicanh cứ nài mãi tôi đến xem sửa soạn *một cuộc treo cổ gọn gàng đẹp đẽ* khiến tôi không tài nào từ chối được. Tôi bèn đi thăm người tù, mang theo một gói xì-gà. Tôi hy vọng rằng món quà ấy sẽ làm cho người đó thứ lỗi tội mò của tôi.

Người ta đưa tôi đến gặp Giôđê, giữa lúc anh đang ăn. Anh gật đầu chào tôi một cách khá lạnh

(1) Người ta đưa phạm nhân vào nhà ngục để người đó xám hối trước tượng Chúa trước khi bị hành hình.

nhặt, và cảm ơn tôi một cách lễ độ về món quà tôi đem đến cho anh. Sau khi đếm những điều xì-gà trong gói tôi đặt trong bàn tay anh, anh chọn lấy một số, còn thì trả lại tôi, nói rằng anh không cần lấy thêm.

Tôi hỏi anh xem liệu tôi có thể bỏ ít tiền hoặc nhờ thế lực của cá bạn tôi để làm dịu được phần nào số phận của anh chăng ? Lúc đầu, anh nhún vai, nhếch mép cười buồn bã; lát sau, đổi ý kiến, anh nhờ tôi xin cho một lễ để linh hồn anh được siêu thoát.

- Ông có vui lòng, anh ta nói thêm một cách rụt rè, ông có vui lòng xin một lễ nữa cho một người đã từng xúc phạm đến ông không ?

- Được lắm chứ, ông bạn ạ, tôi bảo anh ta, nhưng theo tôi biết, ở xứ này làm gì có ai xúc phạm đến tôi.

Anh cầm lấy bàn tay tôi và nắm chặt với vẻ trang nghiêm. Sau một lúc im lặng, anh nói tiếp:

- Không biết tôi có dám nhờ ông giúp cho một việc nữa không ? Khi trở về nước, có lẽ ông sẽ đi qua xứ Navarơ; ít ra ông sẽ đi qua Victôria, một nơi không xa xứ ấy là mấy.

- Phải, tôi bảo anh, chắc chắn tôi sẽ đi qua Victôria ! Nhưng không phải là tôi không thể đi

vòng để tới Pămpolun và, vì ông, tôi chắc rằng tôi sẵn sàng đi vòng như thế.

- Vậy nếu ông đi Pămpolun, ông sẽ được thấy nhiều cái làm ông phải chú ý. Đó là một thành phố đẹp... Tôi sẽ trao cho ông chiếc huy hiệu này (anh chỉ cho tôi xem một cái huy hiệu nhỏ bằng bạc mà anh đeo ở cổ). Xin ông lấy giấy gói nó lại - anh dừng lại một lúc để trấn tĩnh sự xúc động - và xin ông trao nó hoặc nhờ người trao nó cho một bà cụ hiền hậu mà tôi sẽ nói cho ông biết địa chỉ. Xin ông nói với bà cụ rằng tôi đã chết, nhưng ông đừng nói tôi chết như thế nào.

Tôi hứa sẽ làm tròn sự uỷ thác của anh. Ngày hôm sau, tôi lại gặp anh và ở với anh một ngày đó. Chính từ miệng anh, tôi được biết những chuyện phiêu lưu thê thảm mà các bạn sẽ đọc sau đây.

III

Tôi sinh ở Elidôngđô, trong thung lũng Badotăng, anh nói. Tên tôi là Đông Giôđê Lidarabengoa. Với trình độ hiểu biết nước Tây Ban Nha như ông, chắc ông chỉ nghe tên cũng biết ngay rằng tôi là người xứ Baxcơ và theo đạo Gia-tô dòng. Nếu tên

tôi có tiếng Đông kèm theo, chính vì tôi có quyền ấy và, nếu tôi ở Elidôngđô, tôi có thể chỉ cho ông nghe gia phả của tôi trên một tờ giấy da. Người ta muốn tôi thành giáo sĩ và cho tôi đi học, nhưng tôi không thu hoạch được gì cả ! Tôi ham đánh cầu quá, và chính cái đó đã làm hại tôi. Người Navarơ chúng tôi mỗi khi chơi cầu là quên hết thầy. Một hôm, vì tôi thắng, một thanh niên người vùng Alava gây chuyện với tôi, thế là chúng tôi vớ lấy ma-ki-la ⁽¹⁾ và tôi lại thắng nữa, nhưng vì thế tôi phải bỏ xứ sở. Tôi gặp bọn long kỵ binh và tôi đăng vào trung đoàn kỵ binh Anmăngđa. Người miền núi chúng tôi học nghề lính rất nhanh. Chẳng bao lâu tôi thành tiểu đội trưởng, và người ta hứa để bạt tôi lên chức đội trưởng thì bỗng tôi vô phúc được giao nhiệm vụ gác xưởng thuốc lá ở Xêvilơ. Nếu ông đã đến Xêvilơ, ông hẳn trông thấy ngôi nhà lớn đó, nằm ngoài trường thành, gần sông Goadankivia. Cho đến bây giờ, tôi vẫn còn như nhìn thấy xưởng thuốc lá và tiểu đội cảnh vệ ở đấy. Trong lúc thừa hành nhiệm vụ, người Tây Ban Nha thường ngủ hoặc chơi bài, còn tôi, vốn là người Navarơ chính cống, nên tôi cố tìm một việc gì để làm. Tôi làm một cái giải đeo bằng dây đồng thau để buộc cái hỏa kim của tôi. Đột

(1) Ma-ki-la: Gậy đầu bịt sắt của người Baxcơ.

nhiên các bạn tôi nói: "Đây ! Chuông điểm đây, bọn con gái sắp về làm !" Ông biết rằng ở xưởng có tới bốn năm trăm phụ nữ làm. Các chị ấy cuốn xì gà trong gian phòng lớn, không có người đàn ông nào được bước chân vào, nếu không được phép của quan Hai mươi bốn ⁽²⁾ vì các chị ăn mặc rất tự do thoải mái, nhất là các chị còn trẻ, lúc trời nóng bức. Đến giờ các chị công nhân về làm việc sau bữa cơm trưa, rất nhiều chàng trai trẻ đi nhìn các chị đi qua, buông lời tán tỉnh đủ các kiểu. Có rất ít cô nàng từ chối một chiếc khăn choàng bằng lụa ta-phơ-ta và những anh chàng nào ưa đi câu như thế, chỉ việc cúi xuống là vớ được cả. Trong lúc các người khác mãi nhìn thì tôi, tôi cứ ngồi yên trên ghế, gần cửa ra vào. Hồi ấy, tôi còn trẻ lắm; lúc nào tôi cũng nghĩ đến cổ hương và tôi định ninh rằng những cô gái nào thiếu chiếc xiêm màu xanh lơ và thiếu những bím tóc buông trên vai ⁽³⁾ thì không thể nào gọi là xinh đẹp được. Và lại, các cô gái Angđaludi làm tôi sợ: tôi chưa quen cử chỉ của các cô: lúc nào cũng chế giễu, không được một lời đứng đắn. Tôi đang cúi gằm xuống sợi dây đeo của tôi, bỗng nghe bọn dân thành

(1) Quan hai mươi bốn: Viên phụ trách cảnh sát và cai trị ở thành phố Tây Ban Nha thời bấy giờ.

(2) Y phục thường của nữ nông dân xứ Navarơ và các tỉnh Baxcơ.

(3) Gi-ta-nen-la: Cô gái bó-hê-miêng.

thị nói: "Cô gái *gi-ta-nen-la* kia kia !". Tôi ngược mắt lên và nhìn thấy nàng. Hôm ấy là ngày thứ sáu, tôi không bao giờ quên được. Tôi trông thấy nàng Carmen mà ông đã biết, vì cách đây mấy tháng đã có lần tôi gặp ông ở nhà nàng.

Nàng vận chiếc xiêm màu đỏ rất ngắn để lộ ra đôi tất lụa trắng thủng nhiều chỗ và đôi giày da ma-cô-ranh xinh xắn màu đỏ, thắt bằng ruy băng màu lửa. Nàng mở khăn choàng đầu để lộ đôi vai và một chùm hoa nhục quế to nhô ra khỏi áo lót của nàng. Nàng còn ngậm một đoá hoa nhục quế ở một bên mép, và vừa đi vừa ngúng nguẩy trông chẳng khác gì một con ngựa cái nhỏ trong trại nuôi ngựa Cordu. Ở xứ tôi, ai trông thấy một người đàn bà ăn mặc như thế có lẽ đều phải làm dấu thánh giá. Nhưng ở Xêvilơ, ai ai cũng tán tỉnh nàng bằng một lời khen sỗ sàng về dáng đi đứng của nàng, nàng đáp lời từng người, mắt liếc, tay chống nạnh, ngổ ngáo đúng là một cô gái bô-hê-miêng thực thụ. Lúc đầu, tôi không ưa cô gái ấy, và tôi lại tiếp tục làm công việc của tôi, nhưng nàng thì theo thói quen của phụ nữ và của giống mèo - hễ người ta gọi thì lắng mà không gọi thì xán đến - dừng lại trước mặt tôi và cất tiếng nói với tôi theo lối Angdaludi:

- Này, người anh em, người anh em có bằng

lòng cho tôi sợi dây đeo để tôi buộc chùm chìa khoá hòm không nào ?

- Dây này là để buộc cái hoả kim của tôi, tôi trả lời.

- Hoả kim ư ? Nàng phá lên cười. Chà ! Thế ra ông anh làm ren kia đấy, vì ông anh cần đến kim mà !

Tất cả mọi người đứng đấy đều bật cười làm tôi đỏ mặt lên, chẳng tìm được câu nào đáp lại cả.

- Thôi này, anh yêu của em, nàng nói tiếp, anh hãy làm cho em bài sải ren đen đủ cho một chiếc khăn choàng đầu hơi người làm kim của tâm hồn em.

Và, nhón tay cầm đoá hoa nhục quế ngậm trên môi, nàng dùng ngón tay cái búng cho tôi đoá hoa ấy đúng vào khoảng giữa hai mắt tôi. Thưa ông, tôi cảm thấy chẳng khác nào một viên đạn trúng vào người tôi... Tôi không còn biết lần vào đâu được nữa, cứ đứng trơ ra như pho tượng. Khi nàng đã vào rồi, tôi trông thấy đoá hoa nhục quế rơi trên mặt đất, giữa hai chân; không biết tại ao, tôi lại lượm nó lên và tôi nâng niu bỏ nó vào túi áo mà các bạn tôi không nom thấy. Đó là sự đại dột đầu tiên !

Cho đến hai, ba giờ sau, tôi còn đang nghĩ về việc vừa qua thì bỗng một người gác cổng, thờ

hồng học, hót hoảng chạy đến tiểu đội canh gác. Bác ta nói với chúng tôi rằng trong phòng lớn sản xuất xì-gà có một phụ nữ vừa bị giết, cần có chúng tôi đến. Viên đội trưởng ra lệnh cho tôi mang hai người lính đến đấy xem sao. Tôi lấy người và lên ngay. Xin ông thử tưởng tượng; tôi vừa bước chân vào phòng là thấy trước tiên thấy đến ba trăm phụ nữ mặc áo lót hay gần như thế, tất cả đều la hét, khoa chân múa tay, làm râm râm đến nỗi giá có sét đánh bên tai cũng không nghe thấy. Ở một phía có một phụ nữ nằm chổng gọng, máu me đầy người, trên mặt vừa bị hai nhát dao rạch thành hình chữ thập. Trước mắt người bị thương đang được những người khá nhất trong bọn cứu chữa, tôi thấy Carmen bị năm sáu mụ đàn bà nắm giữ. Người phụ nữ bị thương kêu: "Cho tôi xưng tội ! Cho tôi xưng tội ! Tôi chết mất !".

Carmen không nói gì, nàng nghiêng răng và đảo tròn mắt như một con tắc kè nhông. Tôi hỏi: "Đầu đuôi thế nào ?". Vất vả lắm, tôi mới biết được câu chuyện vừa xảy ra, vì tất cả những nữ công nhân này đều nói cùng một lúc với tôi. Hình như người phụ nữ bị thương có khoe mình đủ tiền mua một con lừa ở chợ Triana. Vốn tính hay châm chọc, Carmen nói: "Này, chị có cái chổi mà chưa đủ à?". Chị kia ức về lời nói xỏ, có lẽ chị ta có tật giạt mình sao đó, nên chị trả lời Carmen rằng chị không

thạo về chổi vì không có hân hạnh là người bô-hê-miêng hoặc là con đỡ đầu của quỷ xa tăng, nhưng còn cô Carmenxita thì chẳng bao lâu nữa sẽ được biết con lừa của chị ta, khi ông *co-rê-gi-đo* dắt cô đi dạo có hai tên hầu đi theo sau để xua đuổi cho cô ⁽¹⁾.

- Đã thế, tao sẽ làm bằng được mấy chỗ cho ruồi uống nước trên má mày - Carmen nói - và tao sẽ vẽ lên đấy một bàn cờ cho mà xem !" Thế là xoẹt ! xoẹt ! Carmen lấy ngay con dao nằng vẫn dùng cắt đầu xì-gà rạch những chữ thập thánh Angdrê trên mặt người đàn bà kia.

Sự việc đã quá rõ ràng, tôi nắm cánh tay Carmen và nói một cách lễ độ: "Cô em ! Cô phải đi theo tôi !" Nàng nhìn tôi như đã nhận ra tôi, nhưng nàng nói một cách nhần nhục: "Nào thì đi ! Chiếc khăn choàng của tôi đâu nhỉ ?" Nàng trùm khăn lên đầu, chỉ để hở một trong hai mắt to của nàng, và ngoan ngoãn đi theo hai người của tôi như một con cừu. Đến trạm gác, người đội trưởng nói đây là việc nghiêm trọng và phải dẫn nàng đến nhà lao. Chính tôi lại phải dẫn Carmen đi một lần nữa. Tôi bèn để Carmen đi giữa hai anh lính long ky, và tôi đi theo sau như anh tiểu đội trưởng

(1) Thời xưa ở Tây Ban Nha, người đàn bà nào bị kết tội làm phụ thủy thì bị đem đi diễu ở ngoài đường, đặt trên lưng một con lừa đi trước là ông *co-rê-gi-đo*, đi sau là hai tên hầu của ông ta.

phải làm trong trường hợp như thế. Chúng tôi lên đường ra tỉnh. Lúc đầu, cô gái bô-hê-miêng còn giữ im lặng, nhưng khi đến phố Rắn - ông cũng đã biết đấy, phố ấy rất xứng danh, vì có nhiều đoạn quanh co - đến phố Rắn thì nàng bắt đầu để tuột khăn choàng xuống vai, lộ cho tôi thấy dung mạo cáu đồ của nàng, rồi cố quay người lại phía tôi, nàng nói:

- Ngài sĩ quan, ngài dẫn em đi đâu vậy ?

- Đến nhà giam, cô bé tội nghiệp ạ, tôi đáp lại bằng giọng nói dịu dàng nhất, như một người lính tốt phải ăn nói với phạm nhân, nhất là với phụ nữ.

- Than ôi ! Thế thì rồi đây em sẽ ra sao ? Đức ông sĩ quan. Ngài hãy thương em với. Ngài trẻ quá, dễ thương quá !... Rồi, nàng nói tiếp giọng nhỏ hơn: "Người để em trốn thoát nhé, em sẽ tặng ngài một miếng *ba-la-chi* khiến phụ nữ nào cũng phải mê Ngài...

Thưa ông, *ba-la-chi* là hòn đá nam châm mà người bô-hê-miêng bảo là có nhiều phép thần thông kỳ diệu nếu người ta biết cách sử dụng nó. Cho một phụ nữ uống một rúm bột đá đó mài ra, bỏ vào trong cốc vang trắng, nàng sẽ không cưỡng lại được nữa ! Nhưng tôi, tôi đã lên giọng nghiêm chỉnh nhất để bảo nàng:

- Chúng ta đâu có phải đi như thế này để tán nhảm ? Phải đi đến nhà giam thôi, đấy là mệnh lệnh, không có cách nào cứu vãn được !

Người xứ Baxcơ chúng tôi có một giọng nói riêng, khiến người Tây Ban Nha dễ nhận ra chúng tôi; trái lại, ngay chỉ mấy tiếng *bai-gia-ô-na*⁽¹⁾ cũng không có ai học nói cho đúng được. Cho nên Carmen đoán ngay được rằng tôi là người Các Tinh. Ông biết rằng người bô-hê-miêng, vì không thuộc hẳn xứ nào và lúc nào cũng lưu động nên thứ tiếng nào cũng nói được, và một số đông khi đến ở Bồ Đào Nha, ở Pháp và Các Tinh, ở Catalônhiơ và ở bất cứ nơi nào, thì cũng y như ở xứ sở của mình vậy. Ngay cả đối với người Môơ và người Anh, họ cũng làm cho người ta hiểu họ được. Carmen biết tiếng Baxcơ rất khá.

- Bạn lòng của em ơi, nàng đột nhiên nói với tôi, anh có phải là người đồng hương không ?

Thưa ông, tiếng nói của xứ tôi hay đến nỗi mỗi khi chúng tôi nghe thấy ở nơi đất khách, chúng tôi cảm động đến run lên... Tôi muốn có một cha rửa tội người ở Các Tinh, gã cướp nói thêm thế bằng giọng nói nhỏ hơn. Im một lúc, anh ta lại nói:

(1) *Bai-gia-ô-na*: Thưa ông, vâng (tiếng Baxcơ)

- Tôi là người Elidôngđô, tôi trả lời nàng bằng tiếng Baxơ, rất xúc động được nghe nàng nói bằng tiếng xứ tôi.

- Em, em là người ở Etsala, nàng nói. (Đi từ vùng này đến quên tôi chỉ mất bốn tiếng đồng hồ). Em bị người bô-hê-miêng bắt đến Xêvilơ. Em làm ở xưởng thuốc để kiếm tiền về Navarơ, với bà mẹ đáng thương của em chỉ còn biết nương tựa vào em và vào cái *ba-rát-xê-a* ⁽¹⁾ nhỏ có hai mươi gốc táo ! Chao ơi ! Nếu em được ở quên nhà, trước ngọn núi trắng xoá ! Người ta đã sỉ nhục em, vì em không phải là người của xứ toàn những dân ăn cắp, những tên lái buôn cam thối; và tất cả những con đi ấy tụ họp lại để chống em. Vì em bảo chúng rằng tất cả bọn *giác-cơ* ⁽²⁾ ở Xêvilơ của chúng dù có mang dao cũng không thể dọa nổi một chàng thanh niên ở xứ ta, đội mũ nổi xanh, tay cầm ma-ki-la... Bạn ơi, bạn chí thân của em ơi ! Lẽ nào bạn không giúp gì cho một nữ *đồng hương* hay sao ?

Thưa ông, nàng đã nói dối, bao giờ nàng cũng dối trá. Tôi không biết trong cuộc đời của người con gái ấy có lần nào nói được một lời chân thật không; nhưng, khi nàng nói thì tôi tin: tôi không

(1) *Ba-rát-xê-a*: Tiếng Baxơ nghĩa là vườn cây, mảnh đất.

(2) *Giác-cơ*: Tiếng Baxơ nghĩa là anh chàng khoác lác, anh hùng rơm.

sao cưỡng lại được. Nàng nói tiếng Baxcơ chưa đúng; nhưng tôi lại nghĩ rằng nàng là người miền Navaro; chỉ riêng mắt nàng, miệng nàng, màu da nàng cũng nói lên rằng nàng là người bô-hê-miêng. Tôi điên dại, không chú ý đến cái gì nữa. Tôi cho rằng nếu có bọn người Tây Ban Nha nào dám nói xấu xử tôi, tôi cũng sẽ rạch mặt họ, như nàng vừa làm đối với con bạn. Tóm lại, tôi như người say rượu, tôi bắt đầu nói những điều bậy bạ và tôi sắp làm những cái đó đến nơi.

- Nếu em đẩy anh, người đồng hương của em ạ, và nếu anh ngã, nàng nói tiếp bằng tiếng Baxcơ, thì hai tên lính Caxtilăng này giữ em sao nổi...

Quả thật, lúc đó tôi quên hết mệnh lệnh, quên tất cả, và bảo nàng:

- Thôi được, cô bạn thân yêu, người nữ đồng hương của anh, em cứ thử đi, và xin Đức Bà Trên Núi của chúng ta phù hộ cho em !

Lúc này, chúng tôi đang đi qua một trong những ngõ chật hẹp, đầy rẫy ở Xêvilơ. Đột nhiên, Carmen quay người lại và đâm một quả vào ngực tôi. Tôi cố ý ngã lăn kềnh ra. Nàng nhảy vọt một cái qua người tôi và vùng chạy, để lộ cho chúng tôi nhìn thấy một đôi chân ! Người ta thường nói chân người Baxcơ: chân nàng có thua gì những đôi chân khác... vừa nhanh nhẹn, vừa xinh xắn.

Còn tôi, tôi nhòm dậy ngay, nhưng tôi lại cầm ngang ngọn dao ⁽¹⁾ chần lối đi, khiến cho lúc đầu các bạn tôi định đuổi theo nàng đều bị cản lại. Rồi chính tôi cũng chạy và cả bọn chạy theo tôi, nhưng còn mong gì đuổi kịp được, vì vương nào định thúc ngựa, nào gươm dao ! Thoáng một cái còn nhanh hơn thời gian tôi kể chuyện với ông, người nữ tù đã biến mất. Vả lại tất cả những vụ đàn bà trong khu phố ủng hộ nàng chạy trốn và chế giễu chúng tôi, chỉ sai đường cho chúng tôi. Sau nhiều lần sục đi sục lại, chúng tôi đành trở về trạm gác, không có giấy biên nhận của quan thủ ngục.

Những người lính của tôi, muốn tránh khỏi tội, đều nói rằng Carmen đã nói tiếng Baxơ với tôi; và thật ra một quả đấm của cô gái bé nhỏ như thế đánh ngã nhào được một chàng trai sức lực như tôi một cách dễ dàng đến thế, việc đó có vẻ không được tự nhiên lắm. Tất cả những cái ấy có vẻ ám muội, hay nói cho đúng hơn, đã quá rõ ràng. Lúc thay phiên gác, tôi bị giáng chức và bị phạt tù một tháng. Đây là lần đầu tôi bị phạt từ ngày nhập ngũ. Thôi thế là vĩnh biệt quân hàm đội trưởng mà tôi tưởng đã nắm trong tay !

Những ngày đầu tiên trong nhà giam trôi qua

(1) Tất cả các kỵ binh Tây Ban Nha hồi đó đều được trang bị bằng dao.

một cách vô cùng buồn bã. Khi tòng quân, tôi đành ninh là rồi đây ít nhất mình cũng sẽ trở thành sĩ quan. Longga và Mina, người đồng xứ với tôi, hiện nay đều là đại đội trưởng cả ! Sapalangara vốn là người da đen như Mina và cũng phải trốn sang nước ông, Sapalangara lúc đó đã là đại tá, và tôi đã từng đánh cầu hàng vài chục lần với em ông ta cũng chỉ là một kẻ tầm thường như tôi. Bây giờ, tôi nghĩ thầm: "Thế là tất cả khoảng thời gian tôi phục vụ không bị kỷ luật đều mất không cả ! Nay tôi đã bị nhận xét xấu; muốn được các thủ trưởng coi như trước, sẽ phải làm việc gấp mười lần so với khi tôi mới đăng lính ! Và tại sao tội lại để bị phạt nhỉ ? Vì một con bô-hê-miêng vô lại nó đã xỏ mình và giờ đây đang bận ăn cắp ở một xó xỉnh nào trong thành phố. Tuy nhiên tôi không thể không nhớ nàng. Ông có tin như thế này được không ? Đôi tất lụa thủng mà nàng để cho tôi nhìn thấy rõ ràng trong khi nàng chạy trốn vẫn luôn luôn hiện ra trước mắt tôi. Tôi nhìn ra phố, qua chấn song sắt của nhà giam, và trong tất cả các phụ nữ đi qua, tôi không thấy người nào sánh được với con quỷ cái ấy. Rồi bất giác tôi ngửi thấy mùi hoa nhục quế, đoá hoa nàng đã ném cho tôi, tuy đã khô nhưng vẫn giữ được hương thơm... Người con gái ấy đúng là một mụ phù thủy.

Một hôm, người coi ngục bước vào đưa cho tôi một cái bánh mì Ancala.

- Này anh, bác ta nói với tôi, cô em họ của anh gửi cho anh cái này đây !

Tôi cầm lấy cái bánh, rất ngạc nhiên vì tôi có cô em họ nào ở Xêvilơ đâu ! Có lẽ nhầm ? Tôi vừa nhìn cái bánh vừa nghĩ như thế, nhưng bánh ngon thơm đến nỗi chẳng cần thắc mắc nó từ đâu đến và gửi cho ai, tôi quyết định ăn. Khi ăn bánh, con dao vấp phải một vật gì rắn. Tôi nhìn và thấy một chiếc dĩa Anh nhỏ đã được nhét vào trong bột bánh trước lúc đem nướng. Trong chiếc bánh mì ấy còn có cả một đồng tiền vàng hai đồng nữa. Không còn nghi ngờ gì nữa, đây là quà tặng của Carmen. Đối với những người thuộc dòng giống như nàng, tự do là tất cả, và họ sẵn sàng châm lửa đốt cháy cả một thành phố để tránh một ngày ngồi tù. Hơn nữa, con bé này mới ranh làm sao, với chiếc bánh mì ấy, nó cười vào mũi bọn cai ngục. Chỉ cần một giờ là thanh chân song to nhất sẽ bị cửa đứt bằng cái dĩa nhỏ và, với đồng tiền vàng hai đồng, tôi có thể đến bất cứ hàng bán quần áo cũ nào đổi chiếc áo ca-pốt nhà binh lấy bộ cánh phong lưu. Chắc ông thừa biết một người đã từng nhiều lần đã trèo lên những tổ chim ưng bắt chim non trong núi đá ở xứ tôi thì tụt từ một cửa sổ cao chưa đầy ba mươi pi-ê xuống mặt đường

phố chẳng có gì phải lúng túng. Nhưng tôi không muốn trốn. Tôi còn có danh dự quân nhân của tôi và tôi coi đào ngũ là một trọng tội. Duy có điều, tôi rất cảm động trước biểu hiện tưởng nhớ đó ! Ở trong tù, người ta thích nghĩ rằng ở ngoài có người bạn thân quan tâm đến mình. Đồng tiền vàng làm tôi méch lòng đôi chút, tôi rất muốn đem trả lại. Nhưng tìm đâu ra người mà tôi mắc nợ. Tôi thấy điều đó hình như không phải dễ dàng.

Sau buổi lễ giáng chức, tôi tưởng mình sẽ không còn phải đau khổ về điều gì nữa, nhưng rồi tôi còn bị một sự tủi nhục ê chề nữa: Đây là khi ở nhà giam ra, người ta phân công cho tôi đứng gác như một anh lính quèn. Ông không thể tưởng tượng được một người có chí khí cảm thấy thế nào trong trường hợp như thế. Tôi nghĩ rằng tôi thích bị xử bắn hơn. Ít nhất cũng là được đi một mình, trước tiểu đội; mình cảm thấy mình cũng là một người thế nào đây; ai ai cũng nhìn vào mình.

Tôi được cắt gác cửa nhà viên đại tá. Ông ta là một người trẻ tuổi giàu có, tốt bụng ham chơi. Nghe nói tất cả các sĩ quan trẻ đều đến nhà ông ta, có nhiều thị dân phong lưu nữa, cả phụ nữ, những nữ nghệ sĩ, theo người ta nói. Tôi thấy hình như toàn thành phố đã hẹn nhau kéo đến cửa nhà ông ta để xem mặt tôi. Kia kia, chiếc xe ngựa của viên đại tá đã tới, có anh hầu phòng của anh

ta ngồi trên ghế. Tôi thấy ai trên xe bước xuống kia nhỉ? Cô gái *gi-ta-nen-la*, ông ạ. Hôm nay, nàng trang sức đủ các màu loè loẹt, sắc sỡ, diêm dúa, vàng và ruy băng khắp người. Một chiếc áo dài kim tuyến, đôi giày màu lơ cũng thêu kim tuyến và toàn người đầy hoa và dải. Tay nàng mang một cái trống Baxcơ. Cùng đi với nàng có hai phụ nữ *bô-hê-miêng* khác, một già một trẻ. Bao giờ các cô gái *bô-hê-miêng* đi đâu cũng có một bà già dẫn đi, và một ông già cũng là người *bô-hê-miêng* mang cây ghi-ta để đánh đàn cho các cô ả múa. Chắc ông cũng biết rằng người ta thích gọi những cô gái *bô-hê-miêng* đến các đám hội, để các cô múa điệu rô-ma-li - điệu vũ của dân tộc *bô-hê-miêng* - và lắm khi để làm nhiều cái khác nữa.

Carmen nhận ra tôi, và hai chúng tôi nhìn nhau. Tôi không biết tại sao lúc ấy tôi chỉ muốn chui thật sâu xuống đất.

Nàng nói:

- *A-guya-la-guy-na* ⁽¹⁾! Chàng sĩ quan của em, chàng đứng gác như một tân binh ấy!

Tôi chưa tìm được một tiếng nào để trả lời thì nàng đã bước vào trong nhà.

(1) Chào bạn.

Tất cả đám người tụ họp ở trong *pa-xi-ô* ⁽¹⁾ và mặc dù đông người, qua tấm rào sắt tôi vẫn nhìn thấy hầu hết mọi cảnh tượng diễn ra. Tôi nghe thấy nào tiếng cát-xta-nhét ⁽²⁾, tiếng trống, nào tiếng cười vang và tiếng hoan hô; đôi lúc, tôi thoáng thấy đầu Carmen khi nàng bung trống nhảy lên. Tôi còn nghe thấy cả tiếng các sĩ quan nói với nàng nhiều điều khiến tôi đỏ bừng mặt. Nàng trả lời thế nào tôi không rõ. Tôi nghĩ rằng chính từ hôm ấy tôi yêu nàng thực sự; vì có tới ba bốn lần, tôi có ý nghĩ xông vào *pa-xi-ô*, đưa lưỡi gươm vào bụng tất cả mấy thằng công tử bột đang tán tỉnh hoa bướm với nàng. Nỗi khổ não hành hạ tôi suốt một tiếng đồng hồ; rồi bọn bô-hê-miêng bước ra và xe ngựa lại đưa họ về. Khi đi qua mặt tôi, Carmen lại nhìn tôi bằng khoé mắt mà ông đã biết đấy, và nói thật khẽ:

- Người đồng hương ạ, khi nào thích món cá rán ngon, thì đến nhà hàng Lilat Paxtia ở Toriana mà ăn.

Nhẹ nhàng như con dê non, nàng nhảy lên xe ngựa, người xà ịch ra roi mấy con la, thế là cả bầy ca nhạc vui nhộn đó ra đi không biết về đâu.

Chắc ông thừa đoán được rằng hết phiên gác

(1) Sân trong nhà.

(2) Một thứ phách.

là tôi đi ngay Toriana; nhưng trước hết tôi đi cạo mặt, chải chuốt như trong ngày duyệt binh vậy. Nàng đang ở nhà Lilat Paxtia, một lão chủ cao lâu bô-hê-miêng đen như mọi. Hàng của lão rất đông khách, đám thị dân phong lưu đến đó thường thức món cá rán, nhất là - theo tôi nghĩ - từ khi Carmen đến đóng bản doanh ở đó.

Nàng vừa thấy tôi là nói ngay:

- Anh Lilat, suốt ngày hôm nay tôi không làm gì nữa. Ngày mai trời đẹp. Nào, người đồng hương của em, chúng ta đi dạo chơi đi !

Nàng kéo khăn choàng lên che mũi, thế là chúng tôi ra phố, và tôi cũng chẳng biết là đi đâu.

- Thưa cô, tôi nói với nàng, tôi tưởng cần phải cảm ơn cô về món quà cô đã gửi cho trong khi tôi còn ở nhà giam. Tôi đã ăn bánh, tôi sẽ dùng chiếc dưa để mài dao, tôi sẽ giữ nó làm kỷ niệm của cô, nhưng tiền thì đây !

- Anh ta đã giữ lại tiền đây này, nàng phá lên cười. Thôi được, càng hay ! Vì em cũng đang túng, nhưng cần quái gì, trời sinh voi, trời sinh cỏ. Nào ! Chúng ta ăn bằng hết đi nào ! Anh thết em nhé !

Chúng tôi đang trở lại con đường đi Xêvilơ. Đến đầu phố Rắn, nàng mua một tá cam và bảo tôi gói vào khăn tay. Đi thêm một quãng nữa, nàng

lại mua bánh mì, xúc xích, một chai *man-da-ni-la*, sau cùng nàng vào hàng bánh ngọt. Đến đây, nàng ném lên quầy hàng đồng tiền vàng của tôi trả nàng, và một đồng khác ở trong túi nàng, cùng một ít tiền bằng bạc của nàng; sau hết nàng bảo tôi còn bao nhiêu đưa ra cả. Tôi chỉ còn một đồng tiền nhỏ và mấy đồng xu, tôi đưa cho nàng, trong bụng rất ngượng vì không có hơn. Tôi tưởng có dễ nàng muốn khuan cả cửa hàng. Nàng mua tất cả những cái gì đẹp nhất, và đắt nhất, nào *y-ê-ma* ⁽¹⁾ nào *tuy-rông* ⁽²⁾, nào mứt, còn chút tiền nào là nàng tiêu bằng hết ! Tất cả những thứ ấy, tôi lại phải bê trong những túi giấy. Có lẽ ông cũng biết phố Candilogiô, nơi có tượng đầu vua Đông Pêdrô ⁽³⁾, người mệnh danh là Thần Công lý. Đáng lẽ phố Candilogiô này phải gọi cho tôi nhiều suy nghĩ.

(1) Lòng đỏ trứng trộn đường.

(2) Một thứ kẹo nu-ga.

(3) Vua Đông Pêdrô hay đi chơi đêm trong các phố ở Xêvilô. Một đêm, nhà vua gây chuyện với một thanh niên đang chơi đàn trước cửa sổ nhà một cô gái. Hai người đấu gươm và vua giết chết người kia. Nghe tiếng xô xát, một bà già lộ đầu ra cửa sổ và cầm đèn soi. Nhà vua có tất ở chân, nên bị bà già nhận ra ngay. Hôm sau, quan án tâu vua: - Tâu bệ hạ, đêm qua trong phố nọ có một vụ đấu gươm khiến một người chết. - Khanh đã tìm ra ai là hung thủ chưa ? - Tâu bệ hạ, đã. - Thế sao người đó chưa bị trừng trị ? - Tâu bệ hạ, thần đang chờ thánh chỉ. - Khanh hãy thi hành pháp luật. Khi đó, vua vừa mới ra lệnh chém đầu bất cứ ai dám đấu gươm, và đấu người đó sẽ bị bêu ở nơi đánh nhau. Viên quan án đã giải quyết vấn đề gay go này một cách tuyệt khéo. Ông ta sai cử đầu một pho tượng nhà vua, rồi đem bêu giữa cái phố đã xảy ra thảm kịch.

Khi đi tới phố đó, chúng tôi dừng lại trước một căn nhà cũ kỹ. Nàng bước vào lối đi, gõ cửa nhà dưới. Một người đàn bà bô-hê-miêng rõ là môn đồ thực thụ của Xa tăng ra mở cửa cho chúng tôi. Carmen nói mấy tiếng bô-hê-miêng với cụ già đó. Lúc đầu cụ cau mày. Để xoa dịu cụ ta, Carmen đưa cho cụ hai quả cam, một nắm kẹo và cho cụ nếm rượu vang. Đoạn nàng khoác chiếc áo choàng của cụ lên lưng cụ, dẫn cụ ra cửa rồi lấy thanh gỗ đóng cửa lại.

Khi chỉ còn hai chúng tôi, nàng liền vừa nhảy, vừa cười như điên như cuồng, vừa hát:

- Anh là *rôm* của em, em là *rô-mi*⁽¹⁾ của anh...

Còn tôi thì đứng giữa phòng, trên tay thì đầy những gói đồ của nàng mua, chưa biết đặt vào đâu. Nàng ném tất cả xuống đất, nhảy lên bám vào cổ tôi và nói:

- Em trả nợ đây ! Em trả nợ của em đây ! Đây là luật lệ của người *Calé*⁽²⁾.

- Chà ! Thưa ông, cái ngày hôm ấy ! Mỗi lần nhớ đến, tôi thấy quên cả ngày mai !...

Gã cướp im lặng một lúc, rồi châm lại điếu xì-gà và nói tiếp:

(1) Tiếng bô-hê-miêng, *rôm* nghĩa là chồng; *rô-mi* nghĩa là vợ.

(2) Tiếng bô-hê-miêng chỉ đàn bà bô-hê-miêng.

- Chúng tôi ở với nhau cả ngày hôm ấy, ăn uống và làm các chuyện khác nữa. Sau khi nhai kẹo như trẻ lên sáu, nàng lấy từng nắm bỏ vào vại nước của mẹ già. "Để làm nước kem cho mẹ ấy", nàng nói. Nàng ném cả bánh trứng y-ê-ma vào tường cho vỡ ra và nói: "để cho ruồi khỏi quấy chúng ta". Thật không còn thiếu một trò bậy bạ nào, một thứ tình nghịch nào nàng không làm.

Tôi tỏ ý muốn xem nàng nhảy, nhưng không biết tìm đâu ra cát-xta-nhét. Thế là nàng cầm luôn chiếc đĩa duy nhất của mẹ già, đập vỡ tan ra từng mảnh và nhảy ngay điệu rô-ma-li, vừa nhảy vừa gõ những mảnh sứ vỡ vào nhau, nghe ròn chảng kém gì cát-xta-nhét bằng gỗ mun và bằng ngà. Tôi có thể bảo đảm với ông rằng gần một người con gái như thế, không tài nào chán được. Tối đến tôi nghe thấy tiếng trống thu quân về trại.

- Tôi phải về trại điểm danh, tôi nói với nàng.

- Về trại à ? Nàng nói, giọng khinh miệt; thế ra anh là một tên da đen để người ta xỏ mũi, lôi đi đâu cũng được à ? Anh đúng là một con *ca-na-ri* ⁽¹⁾ về y phục cũng như về bản lĩnh. Thôi đi đi, anh thật nhát như cáy.

(1) Tên một giống chim màu vàng giống loại hoàng yến, nghĩa bóng là chàng ngốc. Lĩnh long kỵ binh Tây Ban Nha hồi đó mặc quần phục màu vàng.

Thế là tôi ở lại, cam tâm chịu phạt giam. Sáng ra, chính nàng nói trước đến sự xa nhau.

- Này ! Anh Giôxêto ! Tôi đã trả nợ anh rồi có phải không ? Theo luật lệ của chúng tôi, tôi không nợ gì anh cả, vì anh là một *pay-ô*. Nhưng anh là một chàng trai xinh đẹp, vừa ý tôi. Chúng ta đã thanh toán nợ xong. Thôi, chào anh nhé !

Tôi hỏi bao giờ thì tôi có thể gặp lại nàng.

- Bao giờ anh đỡ ngốc nghếch, nàng vừa nói, vừa trả lời. Rồi, bằng giọng đúng đắn hơn, nàng nói:

- Anh chàng bé bỏng ơi, anh có biết không, tôi nghĩ rằng tôi cũng có hơi yêu anh đấy. Nhưng cái đó không thể kéo dài. Chó sói và chó nhà không thể nào sống chung với nhau lâu được. Có lẽ nếu anh theo luật lệ Ai Cập⁽¹⁾, thì tôi cũng muốn thành *rô-mi* của anh. Nhưng đó chỉ là nói nhảm thôi. Đâu có thể như thế được. Chà ! Chú em ơi, chú thoát thân được như thế là may lắm, tôi nói thật đấy. Chú đã gặp quỷ, phải, quỷ ! Con quỷ ấy không phải lúc nào cũng đen, và nó đã không vận cổ chú. Tôi mặc đồ len, nhưng tôi không phải là cừu đâu⁽²⁾ ! Chú nên đem cây nến đến tạ ân *Ma-gia-ri*⁽³⁾ của chú. *Ma-gia-ri* đáng nhận lễ đó lắm. Thôi, vĩnh

(1) Phần lớn người *bô-hê-miêng* cho rằng họ gốc ở Ai Cập.

(2) Tục ngữ *bô-hê-miêng*.

(3) Đức bà đồng trinh.

biệt một lần nữa, đừng nghĩ đến Carmenxita nữa, nếu không nó sẽ làm cho chú mày lấy một quả phụ chân gỗ ⁽¹⁾ đấy.

Vừa nói nàng vừa tháo thanh gỗ chắn cửa, và ra đến ngoài đường là nàng trùm kín ngay khăn và quay gót đi thẳng.

Nàng nói đúng. Đáng lẽ tôi nên khôn ngoan đừng nghĩ tới nàng nữa; nhưng, từ hôm đến phố Candilogiô, tôi không thể nghĩ đến cái gì khác được nữa. Tôi cứ đi lang thang suốt ngày hy vọng được gặp nàng. Tôi đến mộ già và lão chủ cao lâu để hỏi tin tức về nàng.

Cả hai đều trả lời rằng nàng đã đi Lalôrô, nghĩa là đi Bồ Đào Nha. Chắc Carmen đã dặn họ nói thế. Nhưng chẳng bao lâu, tôi biết là họ nói dối. Vài tuần lễ sau ngày đến phố Candilogiô, tôi được cất gác một cửa ô vào thành phố. Gần đó có một lỗ hổng lớn trong bức tường bao quanh thành phố, ban ngày người ta làm việc ở đó, ban đêm người ta đặt một người canh gác để ngăn ngừa bọn buôn lậu.

Lúc ban ngày, tôi thấy Lilat Paxtia cứ đi đi lại lại quanh trạm gác, và trò chuyện với mấy người bạn tôi; họ đều quen Lilat Paxtia và còn

(1) Ý nói cái giá treo cổ, vì nó là "quả phụ" của người bị treo cổ cuối cùng.

quen món cá và bánh rán của hắn hơn. Hắn tiến đến gần tôi và hỏi tôi có được tin tức gì về Carmen không.

- Không, tôi đáp.

- Này, người anh em sắp có tin đấy !

Hắn không nhầm. Đêm ấy, tôi được cắt gác ở nơi tường lỗ. Viên tiểu đội trưởng vừa đi khỏi, tôi thấy một phụ nữ đi lại phía tôi. Tim tôi thầm nhủ rằng đấy là Carmen. Song tôi cứ hô to:

- Tránh ra ! Không qua được !

- Đừng ác thế anh. Nàng vừa nói vừa xưng danh với tôi.

- Ô hay ! Em đấy ư, Carmen !

- Phải, người đồng hương của em ạ. Chúng ta nói ít thôi và nói tử tế. Anh có muốn kiếm được một đồng đua-rô ⁽¹⁾ không ? Sắp có mấy người mang những bao hàng qua đấy ! Anh hãy cứ để mặc họ nhé !

- Không, tôi đáp, tôi phải ngăn họ lại. Đây là mệnh lệnh !

- Mệnh lệnh ! Mệnh lệnh ! Lúc ở phố Candilôgiô, anh có nghĩ đến mệnh lệnh đâu.

(1) Đua-rô: Tiền Tây Ban Nha.

Trong lòng điên đảo cả lên chỉ vì kỷ niệm đó, tôi trả lời:

- Chao ôi ! Lúc đó thật đáng để quên mệnh lệnh, nhưng tôi không muốn nhận tiền của bọn buôn lậu...

- Được rồi, nếu anh không thích tiền, anh có muốn chúng ta lại đi ăn ở nhà mụ Đôrôtê không?

- Không ! Tôi cố sức nói lên tiếng đó, gần như ghệt thờ. Tôi không thể làm thế được.

- Được lắm ! Nếu anh đã khó tính như vậy, tôi sẽ nhờ người khác. Tôi sẽ rủ viên sĩ quan của anh đến nhà Đôrôtê. Anh chàng ấy có vẻ dễ tính lắm, anh ta sẽ cất gác ở đây một cậu chỉ biết nhìn thấy những gì cần nhìn thôi. Vĩnh biệt con ca-na-ri. Tôi sẽ tha hồ cười ngày nào có mệnh lệnh treo cổ anh.

Tôi đã yếu đuối đến mức gọi nàng lại, và hứa cho toàn bộ giống người bô-hê-miêng đi qua nếu cần, miễn là tôi được thưởng công theo nguyện vọng duy nhất của tôi. Nàng liền thể thốt sẽ thực hiện lời hứa ngay hôm sau, và chạy đi báo tin cho đồng bọn đang chực cách đó vài bước. Bọn này gồm có năm người, trong số đó có Paxtia, người nào người nấy vác nặng hàng hoá Anh; Carmen đứng gác. Nếu nhác thấy người đi tuần thì nàng

phải dùng cát-xta-nhét báo cho đồng bọn biết. Nhưng nàng không phải báo. Chỉ thoáng một lúc bọn buôn lậu đã làm xong việc.

Hôm sau, tôi đến phố Candilogiô. Carmen bắt tôi phải chờ đợi. Khi tới nàng ra vẻ bực mình.

- Tôi không thích những kẻ bắt người ta phải van nài, nàng nói. Lần đầu, anh đã giúp tôi một việc quan trọng hơn, mà không cần biết có được lợi gì không. Hôm qua, anh đã mặc cả với tôi. Tôi cũng không biết tại sao tôi lại đến đây, vì tôi không yêu anh nữa. Thôi đi đi, này một đồng đưa-rô đây để trả công anh.

Thiếu chút nữa thì tôi ném đồng tiền vào đầu Carmen, và tôi phải dẫn lòng hết sức mới không đánh nàng. Sau khi cãi cọ nhau suốt một tiếng đồng hồ, tôi bước ra, bưng bưng tức giận. Tôi đi lang thang một lúc khắp các phố, la cà hết nơi này nơi khác như điên, như dại; sau cùng, tôi vào nhà thờ, chui vào góc tối nhất khóc rưng rức, bỗng nhiên tôi nghe thấy tiếng nói:

- Rõ thật là nước mắt rồng ⁽¹⁾. Em muốn lấy nó làm bùa yêu đấy !

Tôi ngược mắt lên, thì ra Carmen đang đứng trước mặt tôi.

(1) Carmen có ý chế giễu Giôđê, vì anh này là long kỵ binh còn gọi là lính đầu rồng.

- Này, người đồng hương của em ơi, nàng nói, anh còn giận em nữa không. Em đành phải yêu anh thôi, mặc dầu em không muốn, vì từ lúc anh bỏ đi, em thấy trong người nao nao thế nào ấy. Nào, bây giờ chính em lại hỏi anh xem anh có muốn đến phố Candilôgiô không ?

Thế là chúng tôi làm lành với nhau. Nhưng tính khí Carmen chẳng khác nào thời tiết ở xứ tôi. Ở vùng núi của chúng tôi, không bao giờ giống tối tới gần bằng những lúc mặt trời rực rỡ nhất. Nàng có hứa sẽ gặp lại tôi một lần khác ở nhà Đôrôtê, nhưng rồi nàng không tới. Còn Đôrôtê thì càng ra sức bảo tôi rằng nàng đã đi Lalôrô rồi vì bận công việc Ai Cập.

Đã có kinh nghiệm nên nghĩ thế nào về tình hình đó, tôi bèn đi tìm Carmen ở khắp những nơi tôi cho là nàng có thể đến, và mỗi ngày có tới hai mươi lần tôi đến phố Candilôgiô. Tôi đã gần cảm hoá được Đôrôtê bằng cách thỉnh thoảng cho mụ tiền mua một cốc rượu hồi. Một buổi tối, tôi đang ở nhà mụ chợt thấy Carmen bước vào với một chàng trẻ tuổi, trung uý trong trung đoàn của tôi.

- Anh rút đi mau lên, Carmen bảo tôi bằng tiếng Baxơ.

Tôi đứng sững sờ, tức giận như điên.

- Chú đến đây làm gì ? Viên trung úy bảo tôi.
Bước ngay !

Tôi không thể lê đi được một bước. Tôi như người bị bại liệt. Viên sĩ quan tức giận thấy tôi không chịu bỏ đi mà còn không cất mũ chào, gã liền nắm lấy cổ áo tôi, lắc thật mạnh. Không biết tôi đã nói gì với gã, gã liền rút gươm và tôi cũng tuốt kiếm. Mụ già nắm lấy cánh tay tôi, thế là viên trung úy đâm vào trán tôi một nhát đến bây giờ vẫn còn sẹo. Tôi lùi lại, lấy khuỷu tay hích một cái làm Đôrôtê ngã lăn ra; rồi, vì viên trung úy đuổi theo tôi, tôi đưa mũi kiếm vào người gã và gã lao ngấp mình vào thanh kiếm của tôi. Thế là Carmen vội tắt đèn, bảo Đôrôtê trốn đi bằng tiếng *bô-hê-miêng*. Còn tôi thì cũng trốn ra phố, chạy bạt mạng. Tôi thấy hình như có người chạy theo tôi. Khi hoàn hồn, tôi thấy Carmen đã không rời bỏ tôi.

- Đây con *ca-na-ri* đại ngu ngốc ! Nàng nói với tôi. Anh chỉ biết làm những việc ngu độn. Và lại, tôi vẫn nói với anh là tôi sẽ đem tai hoạ lại cho anh. Thôi được ! Bệnh nào có thuốc nấy, khi người ta có bạn thân là một chị *bô-hê-miêng*. Trước hết anh hãy lấy khăn tay này phủ lên đầu và vứt cái thắt lưng lính đi cho tôi. Anh chờ tôi ở lối này. Hai phút nữa, tôi sẽ trở lại.

Nàng biến mất và chẳng bao lâu nàng đem đến cho tôi một chiếc áo khoác rộng rọc chẳng biết nàng đào ở đâu ra. Nàng bảo tôi cởi bỏ quân phục, và quàng cái áo khoác ra ngoài sơ-mi. Ăn vận như thế, lại thêm chiếc khăn tay của nàng dùng để băng vết thương trên đầu, tôi lúc đó trông khá giống một anh nông dân vùng Valăngxơ, thường thấy bán nước giải khát su-pha⁽¹⁾ ở Xêvilơ. Đoạn, nàng dẫn tôi đến một căn nhà giống nhà Đô-rô-tê, ở trong cùng một ngõ con. Nàng và một người phụ nữ bô-hê-miêng khác rửa và băng vết thương cho tôi, khéo hơn cả một y sĩ giải phẫu, cho tôi uống không biết cái gì; sau cùng đặt tôi nằm lên đệm và tôi ngủ thiếp đi.

Chắc những người đàn bà ấy đã pha vào nước uống của tôi một thứ thuốc ngủ bí truyền gì nên sáng hôm sau tôi dậy rất muộn. Tôi thấy nhức đầu dữ dội và hơi sốt. Phải mất một lúc tôi mới nhớ lại được cảnh tượng kinh khủng có tôi đóng một vai hôm trước. Sau khi băng vết thương cho tôi, Carmen cùng người bạn gái ngồi xổm gần tám đệm của tôi, nói với nhau mấy câu bằng thứ tiếng *si-pơ-ca-li*⁽²⁾ có vẻ như đang trao đổi ý kiến về bệnh tình của tôi. Rồi cả hai đều nói chắc chắn

(1) Su-pha: Một thứ rễ cây giống củ đậu.

(2) Si-pơ-ca-li: Tiếng bô-hê-miêng.

với tôi rằng chẳng bao lâu tôi sẽ lành, nhưng phải mau mau rời khỏi Xêvilơ, vì nếu tôi bị tóm, nhất định tôi sẽ bị bắn không có cách nào thoát khỏi.

- Này anh, Carmen bảo tôi, anh cũng cần phải làm cái gì chứ ! Bây giờ nhà vua không nuôi anh nữa, vậy anh phải nghĩ đến việc sinh sống ! Anh thộn quá không đi ăn trộm được đâu. Nhưng anh nhanh nhẹn và có sức khoẻ, anh mà dũng cảm thì nên ra bờ biển làm nghề buôn lậu. Tôi chả hứa với anh là sẽ làm cho anh phải treo cổ là gì ? Thế còn hơn là bị bắn. Vả lại, nếu biết cách làm ăn, anh sẽ sống như ông hoàng, cho đến khi nào bị bọn dân vệ và gác biển tóm được.

Chính bằng những lời bùi tai như thế mà người con gái yêu quái ấy đã chỉ cho tôi con đường sự nghiệp mới mà nàng định đưa tôi vào, thực ra đó cũng là con đường duy nhất còn lại cho tôi vì bây giờ tôi có cơ bị kết án tử hình. Tôi nghĩ chẳng cần nói ông cũng đoán được rằng nàng làm cho tôi quyết tâm chẳng khó khăn gì mấy. Tôi cảm thấy cuộc đời phiêu lưu phiến loạn đó sẽ làm cho tôi được hoà mình vào với nàng chặt chẽ hơn. Tôi tưởng rằng từ nay tôi nắm chắc được tình yêu của nàng. Tôi vẫn thường nghe chuyện mấy tay buôn lậu bôn ba khắp xứ Angđaludi, ngồi trên lưng một con ngựa tốt, súng nắm trong tay, bịt tình sau lưng ngựa. Tôi đã hình dung thấy mình vượt

núi treo đèo trên mình ngựa cùng nàng bô-hê-miêng đáng yêu sau lưng... Khi tôi nói với nàng như thế, nàng ôm bụng cười và bảo rằng không có gì thú bằng những đêm cắm trại giữa trời, lúc mỗi anh rô-m cùng rô-mi của mình lui về trong chiếc lều xinh xắn của mình ghép bằng ba cái vòng có chân trùm lên trên.

Tôi nói với Carmen:

- Nếu anh mang em vào núi, anh có thể yên tâm về em ! Ở đó chẳng còn tên trung uý nào chia sẻ với anh được.

- Chà ! Anh hay ghen quá, nàng đáp. Mặc kệ anh. Sao anh lại ngốc thế nhỉ ? Anh không thấy là em yêu anh ư, vì cả bao giờ em đòi tiền anh đâu?

Lúc nàng nói thế, tôi chỉ muốn bóp cổ nàng cho chết.

Thưa ông, Carmen muốn cho tiện nên đã kiếm cho tôi một bộ quần áo thị dân phong lưu, với bộ quần áo đó tôi ra khỏi Xêvilơ mà không bị ai nhận ra cả. Tôi đi Giê-rê, mang theo một bức thư của Paxtia gửi cho một tay bán rượu hồi. Nhà tay này là nơi tụ họp của bọn buôn lậu. Tôi được giới thiệu với bọn ấy và được tên thủ lĩnh biệt hiệu là Lơ Đăngkaia cho nhập bọn. Chúng tôi cùng đi Gôxanh. Đến đó tôi lại gặp Carmen, nàng đã hẹn tôi ở đó. Trong những chuyến làm ăn, nàng

làm do thám cho chúng tôi, và thật không ai có thể tài hơn nàng. Nàng vừa từ Gibranta về và nàng đã thu xếp được với một thuyền trưởng về việc chở một số hàng Anh mà chúng tôi sẽ nhận được tại bờ biển. Chúng tôi bèn đến gần Extêpôna chờ nhận hàng, rồi chúng tôi giấu một phần hàng vào trong núi; số còn lại chúng tôi chở đi Rôngđa. Carmen đã đến đây trước chúng tôi. Rồi cũng lại chính nàng chỉ cho chúng tôi nên vào thành phố lúc nào. Chuyến làm ăn thử nhất và mấy chuyến sau đều trót lọt. Tôi thấy cuộc đời buôn lậu lại thú vị hơn cuộc đời quân nhân. Tôi tặng nhiều quà cho Carmen. Tôi vừa có tiền, vừa có người yêu. Tôi chẳng thấy hối hận gì, đúng như người bô-hê-miêng thường nói: "Đang vui thì ghẻ cũng mất ngứa". Đến đâu tôi cũng được đón tiếp tử tế. Đồng bọn đối với tôi tốt lắm, và còn tỏ ra kính nể tôi nữa. Là vì tôi đã cố lần giết người, mà trong bọn còn có những người chưa ghi được thành tích như thế vào lương tâm. Nhưng trong cuộc đời mới, điều làm tôi xúc động nhất là tôi được gặp Carmen luôn luôn. Chưa bao giờ nàng tỏ ra âu yếm tôi đến thế; tuy nhiên, trước mặt đồng bọn, nàng không muốn nhận là người yêu của tôi; hơn nữa, nàng còn bắt tôi phải thề thật độc rằng tôi sẽ không hé môi kể với đồng bọn bất cứ điều gì về nàng cả. Trước con người ấy, tôi yếu đuối đến nỗi nàng

đòi hỏi không nheo điều đó gì tôi cũng tuân theo. Vả lại, đây là lần đầu tôi thấy nàng có cái vẻ dè dặt của người phụ nữ đứng đắn, còn tôi thì quá khờ khạo tưởng rằng nàng đã thực sự thay đổi tính rồi.

Bọn chúng tôi gồm độ chín mười người, thường chỉ tụ họp vào những lúc quyết định còn trong lúc bình thường thì phân ra thành từng nhóm hai, ba người một vào ngụ ở các thành phố, làng mạc. Mỗi người giả vờ làm một nghề: người giả làm thợ hàn nôi. Người giả làm lái ngựa; còn tôi thì giả bán hàng xén, nhưng không ló mặt ra những nơi đông đúc vì cái vụ Xêvilơ trước kia. Một hôm, hay nói cho đúng hơn một đêm, chúng tôi hẹn gặp nhau ở me dưới Vêgiê. Lơ Đăngkaia và tôi đến đây trước các bạn khác. Gã có dáng rất vui.

- Chúng ta sắp có thêm một bạn nữa, gã nói với tôi. Carmen vừa chơi được một trò khá nhất của ả. ả vừa mới làm cho rô-m của ả thoát khỏi nhà lao Torifa.

Tôi đã bắt đầu hiểu tiếng bô-hê-miêng mà hầu hết các bạn tôi thường dùng, nên tiếng rô-m đó làm tôi hết sức choáng váng.

- Thế nào ? Chồng cô ta ư ? Thế ra cô ta đã có chồng à ? Tôi hỏi tên thủ lĩnh.

- Phải, gã trả lời, Carmen lấy Garxia Chột,

một cậu bô-hê-miêng cũng tình ranh chẳng thua gì ả. Thằng tội nghiệp ấy bị vào tù. Carmen đã khéo phỉnh thằng cha y sĩ nhà lao đến mức rôm của ả được thoát thân. Chà ! Con bé ấy thật đáng giá nghìn vàng ! Nó tìm cách cho rôm vượt ngục đã từ hai năm rồi đấy, nhưng chả có cách nào mãi cho đến khi người ta đổi viên y sĩ. Với anh y sĩ mới hình như ả đã tìm ngay được cách thông đồng.

Ông tướng tượng cũng biết tôi nghe tin đó thì trong lòng vui buồn ra sao.

Chẳng bao lâu tôi thấy tên Garxia Chột; hẳn thật là con quái vật xấu xa nhất mà xứ Bôhê-mơ đã sản sinh ra: da đen mà tâm hồn lại còn đen hơn, nó là thằng đểu cáng hoàn chỉnh nhất mà tôi gặp trong đời tôi. Carmen cùng đến với hắn. Phải trông thấy con mắt của nàng liếc tôi khi nàng gọi hắn là rôm trước mặt tôi, và cái mặt nàng nhăn nhó khi Garxia quay đầu đi chỗ khác mới biết nó như thế nào. Tôi uất ức, và suốt tối ấy tôi không nói với nàng một câu. Sáng dậy, chúng tôi đã sửa soạn hành lý và lên đường, thì chúng tôi thoáng thấy hơn chục lính kỵ mã đang sục tìm chúng tôi. Bọn Angđaludi khoác lác, thường ngày luôn mồm nói giết tấ, bây giờ mặt mũi lập tức trở nên thiếu não. Chúng co cẳng chạy toán loạn hết cả. Lơ Đăngkaia, Garxia, một anh chàng xinh trai người ở Exida tên gọi là Rêmendadô và

Carmen vẫn giữ được bình tĩnh. Còn những thằng khác đã bỏ cả la và nhảy xuống khe núi là nơi mà ngựa không thể đuổi theo xuống được. Chúng tôi không thể giữ la của chúng tôi được nữa, và phải vội vàng tháo những thứ hàng quý nhất vác lên vai, đoạn tìm cách băng qua những dốc núi đá cheo leo nhất để thoát thân. Chúng tôi ném ba-lô về phía trước mặt, rồi chúng tôi cố hết sức trượt trên gót chân theo những ba-lô đó. Trong lúc ấy, bọn địch nhằm chúng tôi mà bắn; đây là lần đầu tiên tôi nghe thấy tiếng đạn réo, nhưng tôi chẳng sợ gì cả. Đứng trước phụ nữ, thì có coi thường cái chết cũng chẳng giỏi gì. Chúng tôi thoát thân trừ cậu Rêmendado đáng thương bị trúng đạn vào hông.

Tôi ném bọc đồ của tôi xuống và định công cậu ta.

- Đồ ngu ! Garxia hét lên với tôi, cái xác chết ấy thì còn dùng làm gì được nữa. Kết liễu hắn đi, và đừng để mất những đôi bít-tát bông.

- Quảng hẳn xuống đi ! Carmen hét báo tôi.

Tôi mệt quá, đành đặt Rêmendado xuống một lát, khuất sau một tảng đá. Garxia tiến đến và nhả đạn vào đầu cậu ta.

- Bây giờ thì đến thánh cũng chẳng nhận ra được mặt hắn, Garxia vừa nói vừa nhìn vào mặt

Rêmendado vừa bị mười hai phát đạn làm cho nát bét.

Thưa ông, cuộc đời đẹp đẽ mà tôi đã sống là như vậy. Tối đến, chúng tôi tập hợp trong một khu bụi rậm, người một nhòai vì không có miếng gì cho vào miệng, lại thêm bị phá sản vì mất hết la. Tên quỷ sứ Garxia làm gì ? Hắn rút trong túi ra một cỗ bài rồi đánh bài với Lơ Đăngkaia, dưới ánh sáng lờ mờ của ngọn lửa mà chúng tôi vừa nhóm lên. Trọng lúc ấy tôi nằm dài ngắm sao, nghĩ đến Rêmendado, thầm ước được ở vào địa vị cậu ta. Carmen ngồi xồm bên tôi, thỉnh thoảng nàng vừa gõ cát-xta-nhét vừa hát se se. Rồi nàng đến sát bên tôi như để nói thầm với tôi, hôn tôi hai ba lần mặc dầu tôi gần như không đồng ý.

- Em là quỷ, tôi bảo nàng.

- Đúng thế, nàng đáp.

Nghỉ ngơi được vài giờ, nàng đi Gôxanh và sớm hôm sau một chú bé chần dề mang bánh mì đến cho chúng tôi. Chúng tôi ở lại suốt ngày hôm ấy và đến đêm chúng tôi đến gần Gôxanh để chờ tin của Carmen. Biệt vô âm tín. Đến sáng, chúng tôi thấy một người cho thuê la dẫn một bà ăn mặc lịch sự che dù, đi cùng một em bé trông có vẻ là đầy tớ của bà ta.

Garxia nói với chúng tôi:

- Kia hai con la và hai phụ nữ mà thánh Nicôla⁽¹⁾ đưa đến cho chúng ta. Giá là bốn con la thì càng thích biết mấy. Nhưng thôi cũng được, tớ sẽ xoi bọn này để dùng có việc.

Hắn vớ lấy cây súng *ét-panh-gôn* và lần xuống con đường hẻm, vừa đi vừa nấp vào bụi rậm. Lơ Đăngaia và tôi xuống theo, cách xa hắn một chút. Khi đến vừa tầm, chúng tôi mới lộ mặt ra và hét bảo người dốt la đứng lại. Trông thấy chúng tôi, người đàn bà đáng lẽ hoảng sợ - riêng cách ăn mặc của chúng tôi lẽ ra cũng đủ làm cho người đó phải kinh hoảng - thì lại cười phá lên.

- Chà ! Bọn *li-li-păng-đi* ⁽²⁾ này lại tưởng là một *ê-ra-mi* ⁽³⁾ kia chứ !

Đó là Carmen, nhưng nàng đã cải trang khéo đến nỗi tôi sẽ không nhận ra được, nếu nàng nói bằng thứ tiếng khác. Nàng nhảy từ trên mình la xuống đất, thậm thì một lúc với Lơ Đăngaia và Garxia, đoạn nàng bảo tôi:

- Này con *ca-na-ri* ! Chúng ta sẽ còn gặp nhau trước khi anh bị treo cổ. Tôi đi Gibranta đây để giải quyết công việc Ai Cập. Chẳng bao lâu nữa anh sẽ được tin tôi.

(1) Thánh Nicôla: Ông Thánh mà bọn trộm cướp coi như Thánh hộ mệnh của mình.

(2) *Li-li-păng-đi*: Ngốc

(3) *Ê-ra-mi*: Phụ nữ lịch sự.

Chúng tôi từ biệt nhau, sau khi nàng chỉ cho chúng tôi một nơi có thể nướng nấu trong mấy hôm. Người con gái này thực là phúc thần cho cả bọn. Chẳng bao lâu chúng tôi nhận được ít tiền của nàng gửi cho và một tin tức còn quý giá hơn: đến một hôm nào đó, sẽ có hai nhà đại quý tộc Anh đi từ Gibranta đến Gronađơ theo một con đường nào đó. Nói thế là đủ hiểu ngầm với nhau rồi ! Hai người này có nhiều đồng ghi-nê, vừa đẹp vừa tốt. Garxiamuốnggiếtphăngcảhai, nhưng LoĐăngkaia và tôi phản đối. Chúng tôi chỉ cướp tiền, đồng hồ, ngoài áo sơ-mi là cái mà chúng tôi đang rất cần.

Thưa ông, người ta trở thành lưu manh lúc nào không biết. Một cô gái xinh đẹp làm cho đầu óc người ta quay cuồng, người ta đánh nhau vì cô gái đó, một tai họa xảy tới, thế là phải sống trong núi, rồi từ buôn lậu chưa kịp suy nghĩ người ta đã trở thành trộm cướp rồi. Chúng tôi thấy không nên lớn vồn ở vùng Gibranta sau vụ cướp mấy nhà quý tộc Anh, cho nên chúng tôi lẩn sâu vào trong dãy núi Rôngđa.

Ông đã nói chuyện về Giôđê Maria với tôi. Ấy, chính tôi quen Giôđê ở đây.

Hắn ta đem người yêu đi theo trong các chuyến làm ăn. Cô ta là một cô gái xinh đẹp, khiêm tốn, đoan trang, chẳng bao giờ thốt ra một lời nói không

đứng đắn, và vô cùng tận tâm... Ngược lại, hấn làm cho cô ta rất khổ, thấy cô nào hấn cũng chạy theo, hấn bạc đãi người yêu và có khi lại còn ghen tuông nữa. Có lần hấn đâm cô ta một nhát dao, thế mà cô ta lại càng yêu hấn thêm. Phụ nữ là như thế đấy, nhất là phụ nữ xứ Angđaludi. Cô ta lấy làm tự hào về vết sẹo ở cánh tay và thường đem ra khoe y như là vật báu nhất đời. Ngoài ra, Giôđê Maria còn là thằng bạn xấu nhất. Trong một chuyến làm ăn chung với chúng tôi, hấn xoay sở thế nào thành ra bao nhiêu lợi lộc về phần hấn cả, còn toàn những sự đánh đấm, rắc rối về phần chúng tôi. Nhưng thôi, tôi xin kể tiếp câu chuyện của tôi: Chúng tôi biệt vô âm tín về Carmen. Lơ Đăngkaia nói:

- Thế nào là một người trong bọn chúng ta cũng phải đi Gibranta để nghe ngóng tin tức Carmen. Chắc Carmen đang sửa soạn một việc gì đó. Tôi muốn đi quá, nhưng phải cái tôi đã nhấn mặt ở Gibranta rồi.

Tên Chột lên tiếng:

- Tôi cũng thế, ở đây người ta nhấn mặt tôi, vì tôi đã từng chơi cho bọn *tôm hùm* ⁽¹⁾ nhiều vô

(1) *Tôm hùm*: Người Tây Ban Nha hồi đó hay gọi người Anh là *tôm hùm*, vì màu binh phục Anh giống màu vỏ con *tôm hùm*. (Chú thích của tác giả).

buồn cười và tớ chỉ có mỗi một mắt nên khó cái trang lắm.

- Thế chắc tớ phải đi ? Đến lượt tôi nói thế, và chỉ nghĩ đến việc lại được gặp Carmen là lòng tôi mừng khắp khởi. Nào ! Phải làm thế nào bây giờ ? Những tên kia bảo tôi.

- Cậu phải làm sao để có thể đáp tàu biển hay đi đường bộ vượt qua Xanh Rốc, cái đó tùy ý cậu. Và khi đến Gibranta, cậu phải ra bến tàu hỏi xem mụ bán sô-cô-la tên là Rônôla ở đâu. Khi tìm được mụ đó, mụ sẽ cho cậu biết tình hình ở đấy ra sao.

Chúng tôi hẹn với nhau là cả ba chúng tôi sẽ đi đến dãy núi Gôxanh, đến đó tôi sẽ để hai thằng bạn ở lại còn tôi thì cái trang làm người buôn hoa quả để đi Gibranta. Đến Rôngđa, tôi được một người trong bọn tôi xoay cho cái giấy thông hành; đến Gôxanh tôi được một con lừa: tôi chất cam lên lưng lừa và tôi lên đường. Đến Gibranta, tôi thấy ngay là ở đấy có nhiều người biết mụ Rônôla, nhưng mụ ta đã chết hoặc phiêu bạt đi đâu rồi. Theo ý tôi, sự mất tích của mụ cắt nghĩa vì sao chúng tôi mất phương tiện liên lạc với Carmen. Tôi đem lừa gửi vào trong một cái chuồng, rồi tôi giả mang cam đi bán khắp các phố, thực ra là để dò la xem có mặt nào quen chăng.

Ở Gibranta có rất nhiều lưu manh thuộc đủ mọi nước trên thế giới; thật đúng là một cái tháp Baben ⁽¹⁾ vì không thể đi mười bước ngoài phố mà không nghe thấy bấy nhiêu thứ tiếng. Tôi thấy nhiều người Ai Cập, nhưng tôi không dám tin vào họ. Tôi dò họ và họ cũng dò tôi. Hai bên đều đoán biết rằng cùng là bọn vô lại cả; điều quan trọng là cần xem có cùng cánh không. Sau hai ngày toàn chạy lằng nhằng vô ích, tôi vẫn chưa được tin gì về mụ Rônôla hoặc về Carmen. Tôi đã định quay về chỗ tụi bạn sau khi mua sắm ít đồ thì trong khi đang đi trong một phố vào lúc chập tối, tôi nghe thấy có tiếng phụ nữ gọi tôi từ trên một cửa sổ: "Này anh bán cam !" Tôi ngẩng đầu lên và thấy Carmen đang tỳ tay vào một ban-công, bên một sĩ quan mặc binh phục đỏ ngù vai vàng, tóc uốn, trông ra dáng là một nhà đại quý tộc Anh. Còn Carmen thì diện rất sang: khăn quàng vai, lược vàng, áo quần toàn bằng lụa; và con bé khá thật, lúc nào cũng vẫn thế ! Cứ cười như nắc nẻ. Thằng cha người Anh bập bẹ mấy tiếng Tây Ban Nha, gọi tôi lên để bà lớn mua cam; Carmen thì nói với tôi bằng tiếng Baxcơ:

- Anh lên đây, đừng lấy làm lạ gì cả !

(1) Tháp Baben: Chỉ nơi hỗn độn có nhiều người nói tiếng khác nhau, nên không hiểu nhau.

Thực ra, tôi không còn phải lạ gì về Carmen nữa. Tôi cũng không biết là trong lòng mình vui hơn hay buồn hơn khi gặp lại nàng. Ở cửa ra vào có một tên đầy tớ cao lớn người Anh tóc rậm phớt. Hắn dẫn tôi vào một phòng khách trắng lệt.

Carmen nói ngay với tôi bằng tiếng Baxcơ:

- Anh không biết một tiếng Tây Ban Nha nào, và không quen em đây.

Đoạn nàng quay về phía người Anh:

- Có phải em đã bảo với anh rồi không, em nhận ra ngay gã ta là người Baxcơ; anh sắp được nghe cái thứ tiếng buồn cười ấy. Gã ta trông thộn lắm, phải không anh ? Thật y như mèo bị tóm trong chạn.

- Còn cô nữa, tôi nói với Carmen bằng tiếng xứ tôi, cô thì trông như một con đi trơ tráo, tôi chỉ muốn rạch mặt cô ra trước mặt thằng tình nhân của cô thôi.

- Tình nhân của tôi ! Nàng nói. Này anh tự đoán thế đấy chứ ? Và anh ghen với cái thằng ngu độn này à ? Anh còn ngốc nghếch hơn cả trước những đêm chúng ta đến phố Candilôgiô đấy. Ngốc ơ là ngốc, anh không thấy rằng hiện giờ tôi đang tiến hành công việc Ai Cập à, và một cách xuất sắc nhất sao ? Nhà này hiện nay là của tôi, những đồng ghi-nê của thằng tôm hùm này sẽ là của tôi;

tôi xỏ mũi hần lôi đi; tôi sẽ dẫn hần tới một chỗ có đi mà không có về.

- Còn tôi thì tôi bảo thật cho cô biết rằng nếu cô còn tiến hành công việc Ai Cập theo cái kiểu ấy, tôi sẽ làm cho cô đến phải thôi.

- Ủi dà ! Gớm nhỉ ! Anh có phải là *rôm* của tôi đâu mà điều khiển được tôi. Tên Chột thích như thế, anh có quyền gì mà can thiệp vào ? Anh là người duy nhất có thể tự xưng là *min-sô-rô* ⁽¹⁾ của tôi mà còn chưa vừa ý hay sao ?

- Hần nói gì thế ? Người Anh hỏi.

- Hần nói là hần khát nước, giá được uống một hóp thì thích lắm, Carmen đáp.

· Rồi nàng nằm lăn xuống đi-văng, cười rũ ra về câu mình dịch.

Thưa ông, khi người con gái ấy cười lên, thì không còn cách nào nói phải trái với ả được nữa ! Thế là mọi người cười theo. Cả thằng cha cao lớn người Anh cũng cười, cười đúng như một thằng ngốc; rồi hần sai người mang nước đến cho tôi.

Trong lúc tôi uống, Carmen nói:

- Anh có trông thấy chiếc nhẫn hần đeo ở ngón tay không ? Nếu anh thích, em sẽ cho anh !

(1) *Min-sô-rô*: Người tình.

Nhưng tôi đáp:

- Tôi sẵn sàng cho một ngón tay nếu có thể kéo được tên quý tộc của cô vào rừng, mỗi người cầm một ma-ki-la ⁽¹⁾ trong tay.

- Ma-ki-la nghĩa là cái gì thế ? Người Anh hỏi.

- Ma-ki-la là quả cam, Carmen vẫn cười mà trả lời. Quả cam mà gọi như thế có buồn cười không anh ? Gã nói gã muốn mời anh xơi ma-ki-la đấy.

- Thế à ? Người Anh nói. Vậy thì mai lại đem ma-ki-la đến nhé.

Trong lúc chúng tôi nói chuyện, người đầy tớ bước vào thưa rằng bữa ăn đã dọn xong. Thằng cha người Anh bèn đứng dậy, cho tôi một đồng bạc, rồi đưa tay cho Carmen vịn làm như cô ả không thể tự mình bước đi được. Carmen vẫn cười và nói với tôi:

- Anh yêu ơi, em không thể mời anh cùng ăn được. Nhưng đến mai, khi nào anh nghe thấy tiếng trống diễu binh thì anh mang cam đến đây ngay nhé. Anh sẽ thấy một căn phòng bày biện sang trọng hơn ở phố Candilơgiô, và anh sẽ biết có phải em vẫn là Carmenxita của anh không ? Và lúc ấy chúng ta sẽ bàn công việc Ai Cập.

(1) Ma-ki-la: Cây gậy bịt sắt.

Tôi không trả lời một tiếng, và lúc tôi đã xuống đến đường phố, thằng cha người Anh còn kêu to bảo tôi:

- Này, mai mang ma-ki-la đến nhé ! Tôi cũng nghe thấy cả những nhịp cười ròn rã của Carmen.

Tôi ra về không biết sẽ làm thế nào. Tôi không ngủ được và đến sáng tôi tức giận con người phụ bạc đó đến nỗi tôi đã quyết định rời Gibranta không thèm gặp lại nữa. Nhưng khi hồi trống thứ nhất vừa vang lên, tất cả dũng khí của tôi vụt tiêu tan. Tôi vớ bị cam và chạy đến nhà Carmen.

Bức rèm ở nhà nàng lúc đó mở hé và tôi nhìn thấy con mắt đen to của nàng đang ngóng tôi. Tên đầy tớ tóc rắc phấn dẫn tôi vào ngay tức khắc. Carmen sai hân đi có việc, rồi khi chỉ còn hai chúng tôi, nàng liền cất tiếng cười ha hả rồi ôm choàng lấy cổ tôi. Chưa bao giờ tôi thấy nàng đẹp đến thế ! Lộng lẫy như một bà chúa, thom nức; lại còn những đồ trang trí trong nhà bằng lụa là, những rèm cửa thêu... Chà ! Còn tôi thì người ngợm đúng là một thằng ăn cướp.

- *Min-sô-rô* ơi ! Carmen bảo tôi, em muốn đập phá tất tạt ở đây, châm lửa đốt nhà đi rồi trốn vào núi.

Rồi thì... bao nhiêu âu yếm !... Rồi những tiếng cười !... Nàng còn múa và xé rách cả riềm áo. Không

có con khi nào lại nhảy nhót, nhăn nhở và làm những trò quỷ quái hơn. Khi nàng đã nghiêm chỉnh lại, nàng nói:

- Anh nghe kỹ đây ! Đây là công việc Ai Cập ! Em định bảo hấn đưa em đến Rôngđa để thăm người chị đi tu... (đến đây nàng lại phá lên cười). Em và hấn sẽ đi qua một nơi mà em sẽ cho người báo cho các anh biết. Các anh sẽ chụp lấy hấn lao hấn vào người hấn nhé ! Tốt hơn hết là giết phăng hấn đi, nhưng - nàng nói tiếp với một nụ cười yêu quái đôi lúc xuất hiện trên môi nàng, một nụ cười thật không ai muốn bắt chước - Anh có biết anh sẽ phải làm gì không ? Phải làm sao cho tên Chột xong ra đầu tiên. Anh lên đứng lụi sau hấn một chút. Thằng tôm hùm can đảm, khéo léo và có súng tốt đấy... Anh hiểu chưa ?

Nàng ngừng lại, cười vang một lần nữa khiến tôi phải rùng mình.

- Không ! Tôi bảo nàng, anh ghét Garxia nhưng hấn là bạn anh ! Một ngày kia, có lẽ anh phải giải thoát cho em khỏi tay nó, nhưng anh sẽ thanh toán với nó theo kiểu xứ anh. Chỉ tình cờ mà anh thành người Ai Cập thôi, còn về một số điểm bao giờ anh cũng sẽ là một người Navarơ chính cống, như câu phương ngôn đã nói.

Nàng nói tiếp:

- Anh thật là một con vật ngu ngốc lạ, đúng là một *pay-ô*. Anh chẳng khác nào một thằng lùn, mới nhổ được xa đã tưởng mình cao lớn lắm ⁽¹⁾. Anh không yêu em rồi, anh cắt đi.

Khi nàng bảo tôi "cút đi" tôi không sao đi được. Tôi bèn hứa là sẽ lên đường, trở về với đồng bọn và chờ thằng cha người Anh kia. Về phần nàng, nàng hứa sẽ giả vờ ốm cho đến lúc rời Gibranta đi Rôngđa. Tôi ở lại Gibranta hai hôm nữa. Nàng đã táo bạo cải trang đến thăm tôi tại quán trọ. Tôi lên đường. Về phần tôi cũng có kế hoạch của tôi. Tôi trở về chỗ hẹn, sau khi biết rõ giờ giấc và địa điểm mà Carmen và người Anh kia sẽ đi qua. Tôi thấy Garxia và Lơ Đăngkaia đang chờ tôi ở đó. Chúng tôi ngủ đêm trong rừng, cạy một đồng lửa nhóm bằng quả thông cháy sáng rực. Tôi rủ Garxia chơi bài. Hắn nhận lời. Đến ván thứ hai, tôi bảo hắn chơi gian; hắn cười. Tôi bèn ném bài vào mặt hắn. Hắn định vớ lấy cây súng *ét-panh-gôn* của hắn. Tôi dẫm chân lên trên và bảo hắn:

- Người ta nói rằng mày chơi dao găm cừ bằng những tay anh chị nhất ở Malaga, vậy mày có dám thử sức với tao không ?

Lơ Đăngkaia định can chúng tôi. Nhưng tôi

(1) *Phương ngôn bô-hê-miêng*: Kỳ tích của anh lùn là nhổ được xa.
(Chú thích của tác giả).

đã cho Garxia mấy quả tống. Tức giận làm cho hắn thành can đảm, hắn rút dao găm ra và tôi cũng tuốt dao. Tôi và hắn đều bảo Lơ Đăngkaia ra cho khỏi vương, để chúng tôi chơi nhau được ngay thẳng. Lơ Đăngkaia thấy rõ không thể nào ngăn nổi, đành đứng ra xa. Garxia gập đôi người lại như mèo sắp vồ chuột. Hắn cầm mũ trong tay trái để che đỡ, còn dao găm thì chìa ra phía trước. Đây là thế thủ của người Angđaludi. Còn tôi thì thủ thế theo kiểu Navarơ, đứng thẳng trước mặt hắn, tay trái giơ lên, chân trái đưa ra phía trước, con dao găm để dọc theo đùi phải. Tôi cảm thấy mình dũng mãnh như thần. Hắn lao vào người tôi nhanh như mũi tên; tôi xoay mình trên chân trái, nên hắn đâm trượt. Nhưng tôi đã đâm trúng cổ họng hắn, con dao găm xuyên sâu đến nỗi bàn tay tôi nằm dưới cầm hắn. Tôi xoay mạnh lưỡi dao đến nỗi nó gãy. Thế là xong. Một dòng máu to như cánh tay vọt ra làm bật lưỡi dao ra ngoài vết thương. Hắn ngã sấp xuống, thẳng đơ như cây gỗ đổ.

- Cậu làm gì thế ? Lơ Đăngkaia hỏi tôi.

- Để tớ nói cho mà nghe, tôi bảo gã. Tớ với nó không thể đội trời chung được. Tớ yêu Carmen và tớ muốn chỉ có một mình tớ thôi. Và lại Garxia là một thằng đểu giả, tớ còn nhớ cách hắn đối xử với cậu Rêmendado tội nghiệp kia. Bây giờ chúng

ta chỉ còn có hai đứa, nhưng chúng ta đều là những con người tốt. Nào, cậu có muốn tớ với cậu là bạn sinh tử với nhau không ?

Lơ Đăngkaia chìa tay cho tôi bắt. Gã là một người đã năm mươi tuổi rồi.

- Trời đất ơi ! Những chuyện tình ái lãng nhăng ! Hấn thốt lên. Nếu cậu bảo hấn nhường Carmen cho cậu, hấn có thể bán lại một đồng bạc thôi. Bây giờ chúng ta chỉ còn có hai đứa, thì ngày mai làm thế nào ?

- Cứ để tớ làm một mình cho, tôi đáp. Bây giờ tớ bắt chấp cả thiên hạ.

Chúng tôi chôn Garxia và cắm trại cách đó hai trăm bước. Hôm sau Carmen và thằng cha người Anh của nàng đi qua ~~với~~ hai người chăn la và một đàn tằm.

Tôi bảo Lơ Đăngkaia:

- Để tớ đảm nhiệm thằng người Anh này. Còn cậu thì hãy dọa bọn kia, chúng không có vũ khí đâu.

Thằng cha người Anh quả là can đảm. Nếu Carmen không đẩy tay hấn, chắc hấn đã giết được tôi rồi. Tóm lại, ngày hôm ấy, tôi chiếm lại được Carmen, và câu đầu tiên của tôi là để báo cho nàng biết rằng nàng đã goá chồng. Sau khi biết việc ấy xảy ra thế nào, nàng bảo tôi:

- Anh thì còn suốt đời là một *li-li-păng-đi* !
Lẽ ra Garxia giết được anh rồi. Cái miếng thế
thủ kiểu Navarơ của anh chỉ là một trò khi, hắn
đã từng hạ thủ nhiều tay cừ bằng mấy anh kia !
Chẳng qua là hắn đến ngày tận số. Rồi sẽ có ngày
đến lượt anh.

- Cả lượt em nữa, tôi đáp lại Carmen, nếu em
đối xử với anh không thực là một *rô-mi*.

- May quá ! Nàng nói, đã nhiều lần em xem
bói bằng bã cà-phê, em biết thừa đi rằng rồi đây
chúng ta sẽ phải cùng chết với nhau. Chà ! Việc
gì phải đến cứ đến !

Rồi nàng gỡ cát-xta-nhét. Hễ bao giờ nàng muốn
xua đuổi một ý nghĩ khó chịu là nàng lại làm
như thế.

Người ta thường quên mình khi nói về mình.
Tất cả những chi tiết ấy chắc làm ông chán lắm,
nhưng thôi tôi kể sắp xong rồi. Chúng tôi sống
như thế trong một thời gian khá lâu. Lơ Đăngkaia
và tôi kết bạn với mấy thằng bạn mới đáng tin
cậy hơn những thằng trước kia. Chúng tôi làm
nghề buôn lậu, và xin thú thật rằng chúng tôi
đôi lúc phải cướp đường, nhưng chỉ khi nào đến
bước đường cùng, không còn cách nào khác. Và
lại chúng tôi không đối xử tàn ác với khách đi
đường, chúng tôi chỉ lấy tiền bạc của họ thôi.

Trong vài tháng tôi rất hài lòng về Carmen, nàng vẫn giúp ích cho chúng tôi trong những chuyến làm ăn. Nàng báo cho chúng tôi biết những món bở có thể làm được.

Khi thì nàng ở Malaga, khi thì ở Cordu, khi thì ở Gronador, nhưng hề tôi nhận một tiếng là nàng bỏ tất cả để đến gặp tôi trong một quán trọ hẻo lánh, hay có khi cả ở nơi cắm trại giữa trời. Chỉ có một lần ở Malaga là nàng làm cho tôi hơi lo ngại. Tôi biết nàng để ý đến một tay lái buôn rất giàu và chắc nàng định diễn lại câu chuyện khôi hài ở Gibranta với tên này.

Mặc dầu Lơ Đăngkaia hết lời can ngăn, tôi lên đường đi Malaga giữa ban ngày, tìm Carmen rồi kéo nàng đi ngay tức khắc. Chúng tôi cãi nhau kịch liệt. Nàng bảo tôi:

- Anh có biết rằng từ ngày anh thành róm thực thụ của tôi, tôi không còn yêu anh bằng khi anh là *min-sô-rô* không ? Tôi không muốn bị giày vò nhất là bị chỉ huy. Điều tôi muốn là được tự do, làm gì tùy thích. Anh hãy coi chừng, đừng đẩy tôi đến chỗ cùng đường. Nếu anh làm tôi phát chán, tôi sẽ tìm được một anh chàng nào tốt nó sẽ chơi anh y như anh đã chơi thằng Chột.

Lơ Đăngkaia giảng hoà cho chúng tôi, nhưng chúng tôi đã trót nói với nhau những lời không

tài nào quên được. Chúng tôi đối với nhau không còn được như trước nữa. Ít lâu sau, chúng tôi gặp một tai hoạ. Chúng tôi bị lính đánh úp, Lơ Đăngkaia bị giết cùng hai thằng bạn nữa, ngoài ra có hai thằng bạn khác bị bắt. Riêng tôi bị thương nặng, và nếu không nhờ có con ngựa hay thì tôi đã rơi vào tay bọn lính rồi. Một nhòai lại mang một viên đạn trong người, tôi trốn vào rừng với thằng bạn duy nhất còn lại. Lúc xuống ngựa, tôi ngất đi, tưởng rồi đến chết gục trong bờ bụi như một con thỏ rừng trúng đạn. Thằng bạn tôi cõng tôi vào một cái hang quen thuộc, rồi hẩn chạy đi tìm Carmen. Lúc đó nàng đang ở Gronađơ, nàng vội vã đến ngay. Trong nửa tháng trời, nàng không rời tôi nửa bước, không hề chớp mắt, săn sóc tôi khéo léo và ân cần hơn bất cứ người phụ nữ nào săn sóc người đàn ông mà mình yêu thương nhất. Tôi vừa đứng lên được là nàng đưa tôi đến Gronađơ hết sức bí mật. Ở đâu đâu người phụ nữ bô-hê-miêng cũng tìm được nơi nương náu chắc chắn. Tôi sống sáu tuần lễ trong một căn nhà cách dinh ông *co-rê-gi-đo* đang lòng tôi có hai nhà. Nhiều lần, tôi nhòm qua khe cửa thấy ông ta đi qua. Cuối cùng tôi bình phục. Nhưng tôi đã suy nghĩ nhiều trong khi nằm trên giường bệnh, và tôi dự định thay đổi cuộc sống. Tôi đề nghị với Carmen cùng rời bỏ Tây Ban Nha để

sang Tân Thế giới ⁽¹⁾ tìm cách sinh sống lương thiện. Carmen chế giễu tôi.

- Chúng ta sinh ra không phải để trồng bắp cải, nàng nói, số kiếp chúng ta là sống trên lưng bọn *pay-ô*. Nay, em đã thu xếp một số công việc với Natăng Ben Giôdép ở Gibranta rồi đấy. Hắn có hàng bông vải sợi còn chờ anh để đưa qua thôi. Hắn biết anh còn sống. Hắn trông cậy ở anh đấy. Nếu chúng ta không giữ lời hứa với các bạn cộng tác của chúng ta ở Gibranta thì họ còn coi chúng ta ra cái gì ?

Tôi nghe theo lời dụ dỗ đó và lại tiếp tục cái nghề hèn hạ của tôi.

Trong thời gian tôi trốn tránh ở Gibranta, Carmen có đi xem những cuộc đấu bò mộng. Lúc về nhà, nàng nói nhiều đến một tên *pi-ca-đo* ⁽²⁾ rất giỏi tên là Luyca. Nàng biết tên con ngựa của hắn và cả đến giá mua chiếc áo thêu của hắn. Tôi không chú ý đến việc đó. Bỗng mấy hôm sau Giuyanitô, thằng bạn còn sót lại của tôi, bảo rằng hắn thấy Carmen đi với Luyca đến một nhà hàng ở Zacatanh. Điều này làm tôi bắt đầu thấy lo ngại. Tôi hỏi Carmen đầu đuôi ra sao mà nàng lại quen thằng *pi-ca-đo* ấy.

(1) Tân Thế giới: Châu Mỹ.

(2) *Pi-ca-đo*: Kỵ sĩ đấu bò mộng bằng dao.

Nàng nói: Đó là một anh chàng mà chúng ta có thể cần đến. Con sông nào chảy âm âm, ắt có nhiều nước hoặc nhiều sỏi. Gã vừa được giải một nghìn hai trăm đồng rê-an trong các cuộc đấu bò mộng. Giữa hai điều sau đây chúng ta nên chọn lấy một: hoặc là chiếm lấy món tiền đó, hoặc là tuyển gã vào trong bọn vì gã cưỡi ngựa giỏi và có can đảm. Hết tay này đến tay khác chết mất rồi, anh cần có người thay thế họ. Anh hãy tuyển gã đi !

- Tiền của hắn cũng như con người của hắn, anh đều không muốn, và anh cấm em nói chuyện với hắn đấy.

- Anh coi chừng, nàng bảo tôi. Hễ ai mà thách em làm điều gì, là em làm ngay điều đó !

Cũng may, gã *pi-ca-do* đó đi Malaga còn tôi thì phải đi sửa soạn đưa chuyển hàng bông vải của thằng cha Do thái. Chuyển làm ăn đó làm tôi và cả Carmen khá vất vả, khiến tôi quên bằng Luyca; có lẽ cả Carmen cũng quên hẳn ít ra là trong lúc này. Thưa ông, chính vào dạo ấy tôi được gặp ông, lần đầu ở gần Môngtila, lần sau ở Cordu. Tôi không kể lại câu chuyện gặp ông lần sau, có lẽ ông còn biết rõ hơn tôi. Carmen đã ăn cắp chiếc đồng hồ của ông, Carmen còn định lấy cả tiền của ông nữa, và nhất là chiếc nhẫn mà tôi thấy ông

đang đeo. Theo lời nàng, đó là một chiếc nhẫn thần mà nàng cần phải lấy cho bằng được. Chúng tôi cãi nhau kịch liệt và tôi đánh nàng. Nàng tái mặt đi và khóc. Đây là lần đầu tiên tôi thấy nàng khóc, làm cho tôi xúc động ghê gớm. Tôi xin lỗi nàng nhưng nàng buồn rồi suốt một ngày, và khi tôi lại khởi hành đi Môngtila, nàng không chịu hôn tôi. Tôi rất buồn, nhưng ba hôm sau nàng đến tìm tôi vui như sáo. Thế là quên tất, chúng tôi có vẻ như một cặp tình nhân mới. Lúc chia tay, nàng bảo tôi:

- Ở Cordu có đám hội, em đi xem đây và tiện thể dò la xem ai mang tiền thì em sẽ báo tin cho anh biết.

Tôi đồng ý để nàng đi. Còn lại một mình, tôi nghĩ đến đám hội này và đến sự thay đổi trạng thái của Carmen. Nhất định nàng đã báo thù được tôi rồi, tôi nghĩ thầm, nên nàng mới quay về trước với tôi như thế. Một bác nông dân bảo tôi rằng trong đám hội ở Cordu có đấu bò mộng. Ấy thế là máu tôi sôi lên, tôi như điên như cuồng lên đường và đến ngay trường đấu. Người ta chỉ cho tôi thẳng Luyca và trên chiếc ghế dài kê sát hàng rào, tôi nhận thấy có Carmen. Tôi chỉ cần nhìn Carmen một phút là biết chắc việc này ra sao rồi. Đúng như tôi đã dự đoán, ngay từ con bò mộng.

đầu tiên, Luyca đã gỡ ngón nhẫn gái của hắn ra. Hắn giắt chiếc nơ màu gài trên con bò mộng rồi đem tặng Carmen ⁽¹⁾ và Carmen lập tức gài nơ đó lên mái tóc. Con vật đã trả thù cho tôi. Luyca bị húc ngã cùng với con ngựa đề lên ngực hắn, còn con bò mộng thì đề lên cả hai. Tôi nhìn vào chỗ ngồi của Carmen thì không thấy nàng ở đó nữa rồi. Lúc đó tôi không sao rời khỏi chỗ ngồi của tôi, và tôi phải chờ cho đến lúc cuộc đua chấm dứt. Tôi bèn về cái nhà mà ông đã tới và tôi nằm không nhúc nhích suốt buổi chiều và một phần đêm hôm ấy. Vào khoảng hai giờ sáng, Carmen về và hơi lấy làm lạ khi thấy tôi.

- Em đi đằng này với anh, tôi bảo nàng.

- Được rồi, nàng nói, nào chúng ta đi.

Tôi dắt ngựa ra, đặt nàng lên mông ngựa rồi chúng tôi đi suốt đêm ấy, chẳng ai nói với ai một lời. Đến sáng, chúng tôi dừng lại ở một quán trọ hẻo lánh, gần một tu viện nhỏ. Đến đấy, tôi nói với Carmen:

- Em hãy lắng tai nghe anh nói. Anh sẽ quên hết mọi chuyện. Anh sẽ không nói em một tí gì cả. Nhưng em phải thể với anh một điều: là em

(1) Đối với một người pi-ca-đo không có gì lịch sự hơn là giắt được chiếc nơ ấy trong lúc con vật đang còn sống, rồi đem nơ ấy tặng một phụ nữ.

sẽ theo anh sang châu Mỹ và sống ngoan ngoãn ở đấy.

- Không, Carmen nói với giọng hờn dỗi, tôi không muốn sang Mỹ, tôi thấy ở đây rất vừa ý.

- Đó chính là vì em được ở gần thằng Luyca. Nhưng em nên nghĩ kỹ, nếu hấn có khỏi vết thương thì cũng không thể sống đến già đâu. Nhưng xét cho kỹ, anh gây chuyện với hấn làm quái gì ? Giết mãi bọn tình nhân của em, anh đã chán rồi; lần này thì anh sẽ giết chính em kia.

Carmen chăm chăm nhìn tôi với khoé mắt man rợ rồi nói:

- Tôi vẫn biết rằng sẽ có lúc anh giết tôi. Lần đầu tiên tôi trông thấy anh đúng là lúc tôi vừa gặp một thầy tu ở cửa nhà tôi. Và đêm qua lúc rời Cordu, anh không thấy gì ư ? Một con thỏ chạy ngang đường, ngay dưới vó ngựa của anh. Đó là tiền định.

- Carmen, - tôi hỏi nàng, - em không yêu anh nữa à ?

Nàng không đáp. Lúc đó nàng đang ngồi xếp bằng tròn trên chiếu lấy ngón tay vạch vạch trên mặt đất.

- Chúng ta hãy thay đổi lối sống đi, Carmen ạ, tôi bảo nàng bằng giọng van nài; chúng ta hãy đến ở một nơi nào mà không bao giờ chúng ta

còn phải xa nhau nữa. Em cũng biết rằng chúng ta có một trăm hai mươi lạng vàng chôn gần đây, dưới gốc cây sồi... và chúng ta lại còn vốn liếng gửi lão Do thái Ben Giôdép.

Nàng mỉm cười bảo tôi:

- Trước tiên là tôi, rồi sau đến anh. Tôi biết thế nào cũng xảy ra như thế.

- Em nên suy nghĩ kỹ, tôi nói tiếp, anh không còn nhẫn nại, anh không còn gan được nữa rồi; em phải quyết định về phần em đi, nếu không về phần anh, anh sẽ phải quyết định.

Tôi để Carmen ngồi đấy, và đi dạo về phía tu viện. Tôi thấy vị ẩn sĩ ở tu viện đang cầu nguyện. Tôi chờ cho ông cầu nguyện xong. Tôi rất muốn cầu kinh, nhưng không sao cầu được. Khi tu sĩ đứng dậy, tôi tiến đến bên ông.

- Thưa cha, tôi nói, cha có thể cầu nguyện cho một người đang lâm nguy không ?

- Cha cầu nguyện cho tất cả những người đau khổ.

- Cha có thể làm lễ cho một linh hồn có lẽ sắp phải về châu Chúa chẳng ?

- Được lắm chứ, ẩn sĩ trả lời, mắt đăm đăm nhìn tôi và hình như trong khí sắc của tôi có cái gì lạ lùng lắm, nên ông định gọi cho tôi giải bày tâm sự.

- Hình như cha đã trông thấy con rồi thì phải.
Tôi đặt một đồng bạc lên ghế dài của ản sĩ.
- Bao giờ thì Cha sẽ làm lễ ấy ? Tôi hỏi tu sĩ.
- Nửa giờ nữa thôi. Con bác chủ quán ở đằng kia sẽ đến giúp lễ. Chàng trẻ tuổi ời, con hãy nói cho cha biết con có điều gì đang giày vò lương tâm không ? Con có muốn nghe lời khuyên của một người theo đạo Thiên chúa không ?

Tôi cảm thấy sắp bật lên tiếng khóc. Tôi nói với ản sĩ là tôi sẽ quay lại, rồi tôi bỏ chạy. Tôi nằm lăn ra bãi cỏ cho đến lúc nghe thấy tiếng chuông. Thế là tôi mon men lại gần, nhưng dừng lại ở bên ngoài nhà nguyện. Lúc lễ mi-xa chấm dứt tôi quay về quán trọ. Tôi hy vọng Carmen đã trốn đi, nàng có thể lấy ngựa của tôi để chạy trốn... Nhưng tôi vẫn thấy nàng ở đó.

Nàng không muốn để cho người ta có thể bảo rằng tôi đã làm nàng sợ. Trong thời gian tôi vắng mặt, nàng đã tháo gấu áo để lấy hòn chì ra. Bây giờ nàng đang ngồi trước bàn, mắt nhìn một cái chậu đầy nước trong đó có hòn chì của nàng đúc ra và vừa ném vào. Nàng làm ma thuật một cách chăm chú đến nỗi thoát tiên nàng không thấy tôi về. Lúc thì nàng cầm hòn chì xoay tứ phía, dáng điệu buồn bã, lúc thì nàng hát một bài phù chú

cầu khẩn Mari Padila, người yêu Đông Pêdrô và theo lời người ta kể chính là Bari Gralixa, bà Chúa Nhất của người bô-hê-miêng.

- Carmen, tôi bảo nàng, em đi đằng này với tôi.

Nàng đứng dậy, ném chiếc chén gỗ đi rồi trèo khấn lên đầu, ra vẻ sẵn sàng khởi hành. Người ta dắt ngựa đến cho tôi, nàng ngồi lên sau yên và chúng tôi ra đi.

- Thế em nhất định đi với anh chứ, em Carmen của anh ? Tôi nói với nàng sau một đoạn đường.

- Tôi theo anh đến chỗ chết, đúng thế, nhưng tôi không thể sống với anh được nữa.

Lúc đó chúng tôi đi đến một khe núi quanh hiu; tôi dừng ngựa lại.

- Có phải chỗ này không ? Nàng nói. Và nàng nhảy vọt từ trên mình ngựa xuống đất. Nàng tháo khấn trèo đầu ném xuống chân và đứng chống nạnh không nhúc nhích, mắt nhìn tôi chăm chăm.

- Anh muốn giết tôi, tôi biết rõ lắm, nàng nói; chẳng qua số trời như thế ! Nhưng anh không khuất phục được tôi đâu !

- Anh van em, tôi nói với nàng, em nên biết điều, em ạ. Em hãy nghe anh ! Tất cả dĩ vãng quên đi hết. Nhưng em cũng biết đấy, chính em đã làm hại đời anh, chính vì em mà anh thành

một tên trộm cướp, một kẻ sát nhân. Carmen ! Em Carmen của anh ! Em hãy để anh cứu vớt em và đồng thời cứu vớt cả anh nữa !

- Giôdê ! Nàng đáp lại, anh đòi hỏi tôi một điều mà tôi không thể nào nhận được ! Tôi không yêu anh nữa, còn anh thì vẫn yêu tôi và chính vì thế mà anh muốn giết tôi. Tôi còn có thể nói dối anh, nhưng tôi chả muốn làm thế làm quái gì. Giữa hai chúng ta không còn gì nữa. Anh là *rô-mi* của tôi, anh có quyền giết *rô-mi* của anh; nhưng Carmen bao giờ cũng là một con người tự do. Sinh ra là người *bô-hê-miêng*, Carmen chết đi vẫn sẽ là người *bô-hê-miêng*.

- Vậy em yêu Luyca à ? Tôi hỏi nàng.

- Phải, tôi đã yêu Luyca cũng như đã yêu anh, trong một lúc, và có lẽ còn kém anh ! Nhưng bây giờ tôi không yêu gì nữa hết, tôi còn tự giận vì đã yêu anh.

Tôi gục xuống chân nàng, tôi cầm lấy tay nàng, hai dòng nước mắt của tôi chảy đầm đìa lên đôi bàn tay ấy. Tôi nhắc lại với nàng tất cả những giờ phút hạnh phúc mà chúng tôi đã sống với nhau. Tôi hứa sẽ vẫn đi ăn cướp cho nàng vui lòng. Thưa ông, tôi đã hứa tất cả mọi thứ, tất cả mọi thứ, miễn là nàng vẫn còn muốn yêu tôi.

Nàng nói:

- Không thể nào yêu anh được nữa. Tôi không muốn sống với anh.

Tôi dùng dùng nổi giận, rút dao ra. Tôi mong nàng sợ và xin tha mạng, nhưng con đàn bà ấy thật là một con quỷ.

Tôi hét lên:

- Ta hỏi em lần cuối cùng, em có muốn ở lại với ta không ?

- Không ! Không ! Không ! Nàng dậm chân kêu lên.

Và nàng rút khỏi ngón tay chiếc nhẫn của tôi tặng, ném nó vào bụi.

Tôi đâm nàng hai nhát. Bằng chính con dao mà tôi đã lấy của tên Chột, sau khi con dao của tôi bị gãy. Đến nhát thứ hai, nàng ngã xuống không kêu một tiếng. Ngày nay tôi vẫn như còn trông thấy con mắt đen to của nàng nhìn tôi chằm chằm rồi mờ đi và nhắm lại. Tôi đứng mê mẩn và rụng rời trước xác nàng đến một tiếng đồng hồ. Rồi tôi nhớ lại rằng Carmen có lần bảo tôi rằng nàng muốn khi nào chết thì được chôn trong rừng. Tôi dùng con dao đào huyệt cho nàng rồi đặt nàng vào đó. Tôi tìm mãi mới thấy cái nhẫn. Tôi bỏ nó với một cây thánh giá nhỏ vào trong huyệt bên mình nàng. Có lẽ tôi đã sai lầm. Sau

đó tôi nhảy lên ngựa phóng mãi tới Cordu. Gặp đội lính gác đầu tiên, tôi xưng danh. Tôi khai rằng tôi đã giết Carmen, nhưng tôi không chịu nói xác nàng ở đâu. Vị tu sĩ ẩn dật là một bậc thánh. Ông đã cầu nguyện cho nàng. Ông đã làm lễ cho linh hồn nàng... Tội nghiệp con người bé bỏng đó ! Chính bọn *Ca-lên* là thủ phạm vì đã nuôi dạy nàng thành như vậy.

HẾT

MỤC LỤC

• LỜI GIỚI THIỆU	5
• TAMANGÔ	17
• HAI SỰ HIỂU LẦM	55
• VỆ NỮ THÀNH ILO	168
• ARXEN GUYÔ	223
• MATÊÔ FANCÔN	310
• CÔLÔMBA	333
• CARMEN	579

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA THÔNG TIN
43 Lò Đúc - Hà Nội

CARMEN

PROXPÊ MÉRIMÊ

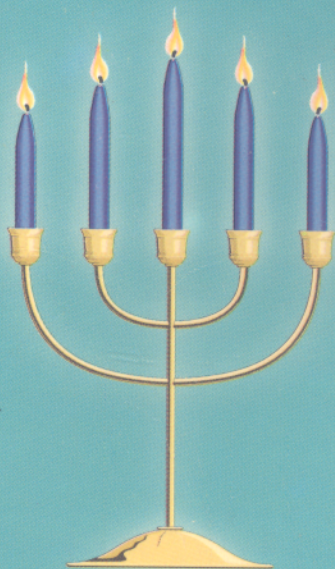
Chịu trách nhiệm xuất bản
VŨ AN CHUÔNG

Chịu trách nhiệm bản thảo
PHẠM NGỌC LUẬT

Biên tập : VŨ THANH VIỆT
Trình bày: NGỌC HUYỀN
Sửa bản in : THẢO LINH
Vẽ bìa : ĐẠİ THẮNG

In 700c, khổ 13 x 19cm. Tại XN In Á Phi
Số XB: 1207 - CXB/07 - VHTT
In xong và nộp lưu chiểu quý I năm 2001

PROXPE
MÉRIMÉ
carmen
TRUYỆN NGẮN



NHÀ SÁCH
30 HẠNH THUYỀN
QUẬN HAI BÀ TRUNG - HÀ NỘI
ĐT: (04) 8.246272

GIÁ: 62.000Đ